

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM  
ỦY BAN CÔNG LÝ & HÒA BÌNH



**DOCAT**

TIẾNG VIỆT

Phải làm gì?

**DOCAT**

**Phải làm gì?**

**Giáo Huấn Xã Hội  
của  
Giáo Hội Công Giáo**

**Bản dịch Tiếng Việt  
do  
Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Hội Đồng Giám Mục Việt Nam  
thực hiện**

**Nihil Obstat  
Cha Giuse Maria Lê Quốc Thăng  
Thư Ký Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Lễ Thánh Cả Giuse 2017**

**IMPRIMATUR  
Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, OP.  
Giám Mục Giáo Phận Vinh  
Chủ Tịch Ủy Ban Công Lý & Hoà Bình  
Đại Lễ Phục Sinh 2017**

**Lời Dẫn Nhập**

DOCAT là quyển sách được biên soạn dựa theo các tài liệu được nhiều người ưa thích về học thuyết xã hội của Giáo Hội Công Giáo, vì sách được trình bày dựa theo các văn kiện quan trọng từ triều đại Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Người trẻ nên đặc biệt quan tâm đến việc đọc các văn kiện quan trọng của Giáo Hội bằng văn bản gốc và cũng nên đặc biệt quan tâm đến việc định hướng các hành động của mình theo các bộ quy tắc chủ đạo về sự thật, công bằng và bác ái được chứa đựng trong các văn kiện đó. Không biết bao lần Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã khuyến khích các Kitô hữu nên tích cực dẫn thân vào hoạt động để đẩy mạnh hơn nữa công lý trên thế giới: **“Trong thời đại này một Kitô hữu không dám lợi ngược dòng thì không phải là Kitô hữu.”**

## Ký hiệu và ý nghĩa



Biểu tượng cuốn sách có nghĩa là đoạn văn này được trích từ Kinh Thánh để giúp bạn hiểu sâu hơn đoạn văn mình đang đọc.



Dấu ngoặc kép có nghĩa đây là đoạn trích dẫn, đôi khi để nhấn mạnh ý nghĩa của bản văn; có lúc nó tạo ra sự cảm nhận sâu xa hơn về bản văn. Mục đích là luôn luôn mang lại đối chiếu sống động với sự thật.



Đoạn trích dẫn được ký hiệu bằng biểu tượng vương cung thánh đường Thánh Phêrô có ý nghĩa đây là giáo huấn thuộc huấn quyền của Đức Giáo Hoàng đương kim, cũng như những giáo huấn quan trọng của các đấng tiền nhiệm trực tiếp của ngài.



Đây là thuật ngữ được định nghĩa hoặc giải thích.

Các mũi tên trước các số ở cuối mỗi câu trả lời chỉ các đoạn văn liên quan về chủ đề trong bản tóm lược Học thuyết Xã Hội ( ), Giáo Lý ( ) hoặc YOUCAT ( ).

## LỜI GIỚI THIỆU

### 1

#### **Kế Hoạch Tổng Thể của Thiên Chúa: Tình Yêu**

CÂU HỎI 1 TỚI 21

Với sự cộng tác của Peter Schallenberg, Marco Bonacker and Nils Baer

Tại sao chúng ta không hiểu Thiên Chúa nếu chúng ta không biết Ngài là Tình Yêu? Tại sao chúng ta cần một “nền văn minh tình yêu”, và làm sao chúng ta có thể thay đổi thế giới bằng tình yêu?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### 2

#### **Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ: Sứ Mạng Xã Hội của Giáo Hội**

CÂU HỎI 22 TỚI 46

Với sự cộng tác của Thomas Berenz và Christian Stoll

Tại sao không ai thực sự có thể là một Kitô hữu nếu thiếu tình liên đới xã hội?

Tại sao Giáo Hội không phải là cứu cánh của chính mình? Tại sao Giáo Hội cố vũ công lý cho tất cả mọi người?

Phụ Chương: Phương tiện truyền thông mới  
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### 3

#### **Có Giá Trị Độc Đáo và Vô Giá: Con Người**

CÂU HỎI 47 TỚI 83

Với sự cộng tác của Walter Schweidler, Anton Losinger and Marco Bonacker

Tại sao con người không có giá trị tiền bạc nhưng lại có phẩm giá bẩm sinh? Tại sao nhân quyền vừa phù hợp với nền tảng đức tin lẫn lẽ phải, và tại sao chỉ duy nhất Thiên Chúa mới có thể bảo vệ con người khỏi rơi vào bàn tay cường chế lẫn nhau?

Phụ Chương: Con người trong đạo đức sinh học  
Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### 4

#### **Công Ích, Nhân Vị, Bỏ Trợ, Liên Đới: Những Nguyên Tắc thuộc Giáo Huấn Xã Hội của Giáo Hội**

CÂU HỎI 84 TỚI 111

Với sự cộng tác của Christoph Krauss và Joachim Hüpkes

Tại sao chúng ta nói về bốn nguyên tắc chính của học thuyết xã hội; làm thế nào chứng minh các nguyên tắc đó là đúng theo luân lý đạo đức và làm sao áp dụng các nguyên tắc đó vào thực tế? Và tại sao các nguyên tắc ấy lại đặc biệt thích hợp để phân tích và cải thiện các điều kiện xã hội?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### 5

#### **Nền Tảng của Xã Hội: Gia Đình**

CÂU HỎI 112 TỚI 133

Với sự cộng tác của Ursula Nothelle-Wildfeuer và Elisabeth Zschiedrich

Tại sao gia đình là tế bào mầm của xã hội, gia đình hoàn thành được những gì cho xã hội, tại sao lối sống gia đình dễ bị vướng phải các nguy hiểm (và không chỉ ngày nay), và do đó tại sao lối sống này phải được bảo vệ một cách đặc biệt?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 6

### **Nghề Nghiệp và Ơn Gọi: Lao Động của Con Người**

CÂU HỎI 134 TỚI 157

Với sự cộng tác của Arnd Koppers

Tại sao lao động không phải là một sự chúc dữ mà là một phương thế để con người tự thể hiện chính bản thân mình? Tại sao lao động khiến cho chúng ta trở thành người cộng sự của Thiên Chúa? Tại sao lao động là vì con người chứ không phải con người vì lao động?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 7

### **Phúc Lợi và Công Bằng cho Tất Cả Mọi Người: Đời Sống Kinh Tế**

CÂU HỎI 158 TỚI 194

Với sự cộng tác của Hermann von Laer và Martin Schlag

Tại sao đời sống kinh tế có các qui luật riêng của nó? Tại sao hoạt động kinh tế chỉ công bằng khi tất cả những ai có liên quan đều được hưởng lợi ích xứng đáng từ đó? Tại sao thị trường cũng có các giới hạn và sao chúng ta có thể thích ứng được tình trạng toàn cầu hóa?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 8

### **Quyền Lực và Luân Lý: Cộng Đồng Chính Trị**

CÂU HỎI 195 TỚI 228

Với sự cộng tác của Markus Krienke và Christoph Bohr

Tại sao chính trị cần có các khuôn khổ nền tảng, hợp pháp, và chuẩn mực đạo đức để trở nên nhân đạo và hữu ích? Tại sao các Kitô hữu không thể đứng ngoài chính

trì? Tại sao các Kitô hữu ủng hộ tự do và công lý cho tất cả mọi người? Và tại sao trở thành công dân tốt lại là mối quan tâm ý nghĩa nhất của các Kitô hữu?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 9

### **Một Thế Giới, Một Nhân Loại: Cộng Đồng Quốc Tế**

CÂU HỎI 229 TỚI 255

Với sự cộng tác của Gerhard Kruij, Julia Horstmann và Luisa Fischer

Tại sao các Kitô hữu phải đáp ứng các phương thức mới với một thế giới đang thay đổi triệt để? Tại sao Giáo Hội có sự lựa chọn dành riêng cho người nghèo và làm sao có thể tổ chức liên đới và hợp tác toàn cầu?

Phụ Chương: Như thế nào là nghèo?

Phụ Chương: Của cải thuộc cộng đồng thế giới

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 10

### **Bảo Vệ Công Trình Sáng Tạo Thế Giới: Môi Trường**

CÂU HỎI 256 TỚI 269

Với sự cộng tác của Markus Vogt

Tại sao Kitô hữu có mối quan hệ đặc biệt với thiên nhiên và môi trường?

Tại sao bây giờ chúng ta phải làm điều gì đó để bảo vệ môi trường và phải tìm cách sử dụng bền vững các tài nguyên thiên nhiên?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 11

### **Sống Trong Tự Do, Tránh Bạo Lực: Hòa Bình**

CÂU HỎI 270 TỚI 304

Với sự cộng tác của Stefan Ahrens, Nils Baer và Cornelius Sturm

Tại sao chúng ta cần Thiên Chúa để đạt đến một nền hòa bình cơ bản, lâu dài? Tại sao Giáo Hội phải là sứ giả hòa bình và Giáo Hội có thể đóng góp gì vào việc giảm

thiếu xung đột? Tại sao chủ nghĩa hòa bình cực đoan vẫn không giải quyết được xung đột và khi nào có thể tiến hành chiến tranh như là phương sách cuối cùng?

Phụ Chương: Tự do nghiên cứu và khả năng lạm dụng của nó

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

## 12

### **Dấn Thân Cá Nhân và Dấn Thân Xã Hội: Yêu Thương Bằng Hành Động**

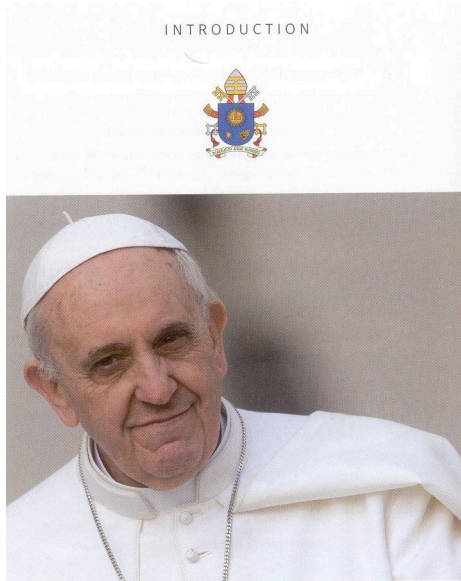
CÂU HỎI 305 TỚI 328

Với sự cộng tác của Elmar Nass, Bertram Meier và Anno Zilkens

Tại sao các Kitô hữu phải dấn thân và tham gia vào những nơi cần thiết: trong Giáo Hội, trong xã hội, trong các nhu cầu xã hội và các xung đột xã hội, trong các đảng phái và các hiệp hội? Tại sao các Kitô hữu phải có được điều gì đó để hiến tặng cho những người đương thời với mình mà chẳng ai khác sẽ cho họ?

Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội





**“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.**

**“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.**

**“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.**

**Đức Giáo Hoàng Phanxicô**

**Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.**

Khuyết danh (DoCat số 315)

**LỜI GIỚI THIỆU**

**Các bạn trẻ thân mến!**

Vị tiền nhiệm của cha, Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, đã đặt vào tay các con quyển Giáo Lý Giới Trẻ, quyển YOUCAT.

You need to know what you believe!



Hôm nay cha muốn trao phó cho các con một quyển sách khác, quyển DOCAT, chứa đựng các giáo huấn xã hội của Giáo Hội.

Be part of the Pope's dream!



Động từ tiếng Anh “to do” là một phần của tên quyển sách. DOCAT trả lời câu hỏi: “Chúng ta nên làm gì?”; DOCAT như một quyển cẩm nang giúp chúng ta thay đổi trước hết chính bản thân mình bằng Tin Mừng, sau đó đến môi trường xung quanh gần gũi nhất của chúng ta, và cuối cùng là toàn bộ thế giới. Với sức mạnh của Tin Mừng, chúng ta thực sự có thể thay đổi thế giới.

Read the Bible – a book like fire!



Chúa Giêsu nói: “Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.” Nhiều vị thánh rung động đến tận đáy lòng vì câu Kinh Thánh này. Nhờ câu nói này của Chúa Giêsu mà Thánh Phanxicô Assisi đã thay đổi toàn bộ cuộc sống của mình. Mẹ Têrêsa cũng đã biến đổi vì câu Tin Mừng đó. Và cha Charles de Foucauld nhìn nhận: “Trong toàn bộ Tin Mừng, không có câu nào đã có ảnh hưởng lớn đến tôi và thay đổi cuộc sống của tôi sâu sắc hơn câu này: ‘Ta bảo thật các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy’. Khi suy niệm lời này phát xuất từ miệng Chúa Giêsu, Ngôi Lời vĩnh cửu của Thiên Chúa, và đây cũng là miệng đã nói rằng: ‘Đây là Mình tôi... này là Máu tôi...’, thì cha thấy mình được kêu gọi để tìm kiếm và yêu mến Chúa Giêsu trên hết mọi sự trong những người bé mọn này, trong những người bé nhỏ nhất”.

Các bạn trẻ thân mến! Chỉ có sự hoán cải của con tim mới có thể làm cho thế giới của chúng ta, một thế giới đầy khủng bố và bạo lực, trở nên nhân bản hơn. Và điều đó có nghĩa là sự nhẫn nại, công bằng, khôn ngoan, đối thoại, sự liêm chính, tình liên đới với các nạn nhân, những người túng thiếu và những người nghèo nhất, sự cống hiến vô hạn, yêu cho đến chết vì tha nhân. Khi các con đã hiểu điều này một cách sâu sắc, thì các con có thể thay đổi thế giới với tư cách các Kitô hữu dẫn thân. Thế giới không thể tiếp tục đi con đường hiện đang đi. Nếu một Kitô hữu ngày nay quay lưng trước các nhu cầu của những người nghèo nhất trong những người nghèo, thì kỳ thực người đó không phải là một Kitô hữu!

Ta không thể làm gì hơn cho cuộc cách mạng này về tình yêu và công bằng trở thành hiện thực trong nhiều nơi trên hành tinh khổ ải này sao? Học thuyết xã hội của Giáo Hội có thể giúp thật biết bao người! Dưới sự hướng dẫn giàu kinh nghiệm

của các Hồng y Christoph Schönborn và Reinhard Marx, một nhóm người đã bắt tay vào việc để làm cho sứ điệp giải phóng của học thuyết xã hội Công giáo thu hút sự chú ý của giới trẻ trên thế giới. Họ đã cộng tác với các học giả nổi tiếng và cũng như với những người trẻ về dự án này. Những bạn trẻ nam nữ Công giáo từ khắp nơi trên thế giới gửi tới các hình ảnh tốt nhất của họ. Những bạn trẻ khác thảo luận bản văn, đóng góp các câu hỏi và đề xuất, và bảo đảm bản văn có thể hiểu dễ dàng. Học thuyết xã hội gọi đó là “sự tham gia”! Bản thân nhóm đã áp dụng một nguyên tắc quan trọng của học thuyết xã hội ngay từ đầu. Như vậy DOCAT đã trở thành một sự giới thiệu rất ấn tượng về hành động theo Kitô giáo.

Những gì chúng ta gọi là giáo huấn xã hội Công Giáo ngày nay đã hình thành vào thế kỷ mười chín. Với tiến trình công nghiệp hóa, một hình thức tàn bạo của chủ nghĩa tư bản phát sinh: một thứ kinh tế đã tàn phá con người. Các nhà công nghiệp hóa bất nhân đã làm cho người dân vùng nông thôn trở nên nghèo khó đến độ phải làm việc vất vả trong các hầm mỏ hoặc trong các nhà máy di sét với đồng lương chết đói. Trẻ em không còn nhìn thấy ánh mặt trời. Các em bị sai đi trong hầm tối như những tên nô lệ làm lũi kéo các xe than. Bằng sự dấn thân thật cao quý, các Kitô hữu ra tay giúp đỡ những người túng thiếu, nhưng họ nhận thấy rằng như thế vẫn chưa đủ. Vì vậy, họ đã phát triển các ý tưởng chống lại sự bất công trong xã hội cũng như trong chính trị. Thật ra, tuyên ngôn cơ bản về học thuyết xã hội Công giáo đã và vẫn là thông điệp năm 1891 của Đức Giáo hoàng Lêô XIII, *Rerum novarum*, về “Tư bản và Lao động”. Đức Giáo Hoàng đã viết cách rõ ràng và không thể nhầm lẫn: “Lường gạt ai để chiếm đoạt tiền công của họ là một tội ác mà tiếng kêu báo oán đã thấu tới trời”. Với thẩm quyền của mình, Giáo Hội đã đấu tranh cho các quyền của công nhân.

Vì nhu cầu của thời đại đòi hỏi, giáo huấn xã hội Công giáo ngày càng trở nên phong phú và được tinh luyện trong những năm qua. Nhiều người bàn luận về cộng đồng, công lý, hòa bình, và công ích. Họ đã tìm thấy các nguyên tắc nhân vị, liên đới, và bổ trợ, mà cả DOCAT nữa, cũng quảng diễn. Nhưng thực ra học thuyết xã hội này không xuất phát từ riêng một vị giáo hoàng hoặc riêng từ học giả cá biệt nào. Học thuyết xã hội xuất phát từ trọng tâm của Tin Mừng. Học thuyết xã hội xuất phát từ chính Chúa Giêsu. Chúa Giêsu là giáo huấn xã hội của Thiên Chúa.

“Nền kinh tế này đang giết chết”, cha đã viết trong Tông huấn *Niềm vui Tin Mừng*, vì ngày hôm nay nền kinh tế loại trừ và thu nhập chênh lệch vẫn còn tồn tại. Có những nước có đến 40 hoặc 50 phần trăm người trẻ bị thất nghiệp. Trong nhiều xã hội, những người lớn tuổi bị gạt ra bên lề vì họ dường như không có “giá trị” và không còn “làm được việc”. Có những dải đất rộng lớn mà dân cư thì thưa thớt vì người nghèo của trái đất đã rời bỏ chạy đến các khu ổ chuột trong các thành phố lớn với hy vọng tìm thấy một cái gì đó còn sót lại ở đó để sống cho qua ngày. Các

phương thức sản xuất của nền kinh tế toàn cầu hóa đã phá hủy các cấu trúc kinh tế và nông nghiệp bình dị tại những miền quê góc gác bao đời của họ. Hiện nay, khoảng 1 phần trăm dân số thế giới sở hữu 40 phần trăm toàn bộ tài sản của thế giới, và 10 phần trăm dân số thế giới sở hữu 85 phần trăm tài sản. Mặt khác, khoảng độ 1 phần trăm tài sản thế giới này “thuộc về” nửa dân số thế giới. Khoảng 1,4 tỷ người sống dưới mức lương mỗi ngày là 1 euro [khoảng hơn 24 ngàn].

Khi cha mời gọi tất cả các con bây giờ thực sự làm quen với học thuyết xã hội của Giáo Hội, cha đang mơ không chỉ là về các nhóm ngồi dưới gốc cây mà thảo luận về học thuyết xã hội. Điều đó tốt! Hãy làm! Nhưng ước mơ của cha lớn hơn thế: Cha ước mong có được **một triệu Kitô hữu trẻ**, hoặc thậm chí còn nhiều hơn nữa, cả một thế hệ những người đương thời cùng ‘đồng hành, thảo luận học thuyết xã hội’. Sẽ không có gì khác thay đổi thế giới ngoài những con người cùng với Chúa Giêsu dân thân cho thế giới, cùng với Người đến với những người sống bên lề xã hội và đến ngay giữa các mảnh đời lem luốc. Hãy đi vào cả chính trị nữa, và đấu tranh cho công lý và phẩm giá con người, nhất là cho những người nghèo nhất trong những người nghèo. Tất cả các con là Giáo Hội. Vậy thì, hãy bảo đảm rằng Giáo Hội này được biến đổi, bảo đảm Giáo Hội vẫn đang sống, bởi vì Giáo Hội cho phép mình bị thách thức bởi những tiếng kêu của những người bị tước đoạt, bằng tiếng nài xin của những người khôn cùng, và tiếng cầu cứu của những người chẳng có ai đoái hoài quan tâm.

Chính các con cũng hãy hành động. Khi nhiều người cùng làm với nhau, thì sẽ có những cải thiện trong thế giới này và mọi người sẽ cảm nhận được Thánh Thần của Thiên Chúa đang hoạt động qua các con. Và khi đó các con sẽ như những ngọn đuốc làm cho đường dẫn đến Thiên Chúa sáng tỏ hơn cho nhiều người.

Và vì vậy cha tặng các con quyển sách nhỏ tuyệt vời này, hy vọng rằng nó có thể nhóm lên ngọn lửa trong các con. Cha cầu nguyện mỗi ngày cho các con. Xin cũng cầu nguyện cho cha nữa!

Chân thành,

Phanxicô



1 TỚI 21

**Kế Hoạch Tổng Thể của Thiên Chúa:**

**TÌNH YÊU**



THẾ GIỚI ĐƯỢC TẠO NÊN  
 ĐỂ TÔN VINH THIÊN CHÚA.

CÔNG ĐỒNG VATICAN I



Tôi được tạo nên để thực hiện bốn phận trong bậc sống riêng mình, một thụ tạo độc đáo; Thiên Chúa tiền định cho tôi một nơi thích hợp trong ý định của Ngài; dù tôi giàu hay nghèo, dù người đời có khen chê, hay khinh thường, Thiên Chúa vẫn biết tôi và gọi chính tên tôi.

**CHÂN PHƯỚC JOHN HENRY NEWMAN**  
 (1801-1890), Hồng y và triết gia người Anh



*Khi tạo dựng thế giới và nhân loại chúng ta, Thiên Chúa có thực hiện theo kế hoạch định trước không?*

Có, Thiên Chúa đã tạo nên cả thế giới theo ý tưởng và kế hoạch của Ngài. Thiên Chúa tạo nên thế giới và nhân loại cũng giống như con người có thể nghĩ ra một trò chơi, ví dụ như một môn cờ với luật chơi để tạo cho trò chơi ấy được hoàn toàn hợp lý. Tình yêu là nguyên lý thiết yếu như sợi tơ hồng xuyên suốt sự sáng tạo của Thiên Chúa. Cho nên, trong ý định của Thiên Chúa con người phải yêu thương và đáp lại tình yêu của Thiên Chúa, như vậy con người phải suy nghĩ, nói năng và hành động bằng chính lòng yêu thương. (X. Ep)

⇨20 ⇨ 2062 ⇨ 1, 2



Chắc chắn nhờ có cha mẹ, chúng ta được sinh ra và là con cái của cha mẹ mình, nhưng chúng ta cũng bắt nguồn từ Thiên Chúa, Ngài đã dựng nên chúng ta theo hình ảnh của Ngài và gọi chúng ta là con. Do đó, không phải tình cờ hay cơ may nào đó mà mỗi người có mặt trên đời, nhưng



*Trước tiên, Thiên Chúa là ai?*

Chúng ta có thể nói rằng Thiên Chúa là khởi nguồn của muôn loài, muôn vật hiện hữu. Ngài là căn nguyên và nền tảng tối hậu của muôn vật, Ngài là Đấng gìn giữ tất cả muôn loài muôn vật tồn tại. Theo khoa học hiện đại, thì có thể nói là: Ngài có trước Vụ nổ Big Bang tạo ra vũ trụ và là nguồn gốc của tất cả các quy luật tự nhiên. Không có Thiên Chúa, mọi sự đang tồn tại sẽ

nguồn cội của mỗi con người ở trong chính kế hoạch yêu thương của Thiên Chúa. sụp đổ. Thiên Chúa cũng là đích điểm của mọi loài hiện hữu.  
⇒34, 279 ff, ⇒ 33

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
9/7/2006





## ***Thiên Chúa có ý nghĩa gì đối với hành động của chúng ta?***

Bởi Thiên Chúa là Đấng Tạo Thành cả vũ trụ, thì Ngài cũng là chuẩn mực cho mọi thứ phải noi theo. Tất cả mọi hành động được đo lường dựa vào Ngài và kế hoạch của Ngài. Dựa vào cách thế này ta có thể nhận biết những hành động nào là tốt đẹp. Có thể diễn tả cách trực giác như sau: Thiên Chúa ghi DNA cho cuộc đời chúng ta và chúng ta được tự do lựa chọn, khi thực hiện theo những chỉ dẫn đã được Chúa khắc ghi trong tâm trí, thì chúng ta có thể chu toàn được bổn phận của mình bằng tiềm năng Chúa đã ban cho chúng ta. Điều Chúa muốn cho chúng ta cũng như điều Chúa muốn nơi chúng ta là hành động theo chuẩn mực và nguyên tắc của cuộc sống ngay thẳng, lương thiện. Các Kitô hữu hành động bằng tình liên đới vì Thiên Chúa đã đối xử trước với họ cách đầy yêu thương.

⇒ 20, 25, 26 ⇒ 1694



Những gì không có trong dự tính của tôi thì ở trong kế hoạch của Thiên Chúa. Và những gì giống như vậy càng thường xảy đến với tôi thì tôi càng tin là chẳng có gì là ngẫu nhiên tình cờ – qui hướng theo Thiên Chúa.

**THÁNH EDITH STEIN** (1891-1942) Triết gia người Đức gốc Do Thái, nạn nhân trại tập trung, *Finite and Eternal Being* (1935/1936)



Vì Ngài đã dựng nên muôn vật, và do ý Ngài muốn, mọi loài liền có và được dựng nên.

KH 4, 11



Công trình Ngài, lay Chúa, quả thiên hình vạn trạng! Chúa hoàn thành tất cả thật khôn ngoan.

TV 124, 24



Ba điều mà con người cần biết để được cứu độ: những chân lý cần phải tin, những điều thiện cần khao khát, và những việc cần chu toàn.

**THÁNH TÔMA AQUINÔ**  
(1225-1274), nhà tư tưởng  
Kitô giáo vĩ đại thời Trung  
Cổ, *On the Ten  
Commandments* (Lời Tựa)



***Chúng ta có thể cảm nghiệm được Thiên Chúa không?***

Nếu suy ngẫm về bản thân, bạn sớm nhận ra là bạn không tự mình mà có. Thật ra, chẳng ai hỏi bạn xem bạn có muốn hiện hữu hay không. Thật không ngờ bạn đã có mặt trên đời. Rồi điều sau đây bạn nhận ra mình chỉ là hữu hạn.

Hôm nay hay mai kia, đời bạn sẽ kết thúc. Và một ngày nào đó, mọi thứ chung quanh bạn cũng sẽ không còn tồn tại nữa. Dù vậy, bạn có thể nghĩ đến điều vô hạn: nghĩ về những gì đang hiện hữu và sẽ trường sinh bất tử. Do đó, dù chung quanh bạn biết bao thứ phù du nay còn mai mất, nhưng bạn khao khát những gì là vô hạn và không mất đi. Bạn muốn điều gì đó thuộc chính mình kéo dài mãi! Thật đáng buồn nếu cả thế giới đẹp đẽ này chỉ như một bức ảnh chụp với ánh đèn lóe sáng vô nghĩa kia, thoáng qua rồi lại chìm vào hư không. Chỉ trong điều kiện Thiên Chúa thực sự hiện hữu thì bạn mới được Ngài gìn giữ bình an, và tất cả thụ tạo cũng mới được tồn tại. Là thân phận con người, ai cũng có ý nghĩ và khao khát về Thượng Đế. Khát vọng về Thượng Đế và chân lý được thấy ở mọi nền văn hóa.

⇒ 20 ⇒ 1147 ⇒ 20

Nói: “Tôi yêu bạn” cũng có nghĩa là nói: “Bạn sẽ không chết.”

**GABRIEL**                      **MARCHEL**  
(1889-1973), Triết gia Pháp (\*)  
**Hình trang 18**



Tất cả mọi thụ tạo đều biểu lộ sự tốt lành và quảng đại của Đấng Tạo Hóa: mặt trời chiếu sáng, lửa tỏa nhiệt, cây cối trở lộc đâm nhánh, ra cành và sinh hoa kết quả cho chúng ta, rồi còn nước, không khí và tất cả thiên nhiên đã tỏ bày lòng khoan nhân độ lượng của Đấng Tạo Hóa. Con người được dựng nên theo hình ảnh sống động của Ngài, dù miệng lưỡi ta tuyên xưng Ngài, nhưng hành động của con người ta lại chối bỏ Ngài vì tính ích kỷ không biết yêu thương và vì lòng tham, nên ta không diễn tả được nơi mình Đấng Tạo Hóa tốt lành.

**THÁNH PHILIP NERI**  
(1515-1595)



### ***Tại sao Thiên Chúa đã dựng nên con người và thế giới?***

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới vì tình yêu tràn đầy của Ngài. Ngài muốn chúng ta yêu mến Ngài như Ngài yêu thương chúng ta. Ngài muốn quy tụ chúng ta thành đại gia đình Hội Thánh của Ngài.

⇒ 49, 68, 142 ⇒ 2



Chúa yêu thương mọi loài hiện hữu, không ghê tởm bất cứ loài nào Chúa đã dựng nên, vì giả như Chúa ghét loài nào, thì đã chẳng dựng nên.

Kn 11:24



### ***Nếu Thiên Chúa đã dựng nên thế giới vì tình yêu, thì tại sao thế giới lại đầy bất công, áp bức và đau khổ?***

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới tự bản chất là tốt đẹp. Nhưng con người đã sa ngã phạm tội xa cách Thiên Chúa, định tâm phản lại tình yêu của Thiên Chúa và đã mang sự dữ vào thế giới. Kinh Thánh thuật lại điều này trong câu chuyện về tội nguyên tổ và sự sa ngã của Adam và Eva. Câu chuyện về Tháp Babel cho thấy con người muốn bằng Thiên Chúa. Kể từ khi ấy đã có vết như mang lại sự chết trong cấu trúc của thế giới. Từ đó chẳng còn gì hoàn toàn theo như ý định của Thiên Chúa. Các quyết định hiện nay của chúng ta cũng góp phần vào sự bất công, áp bức và đau khổ trên thế giới này. Nhiều quyết định sai lầm đôi khi có thể kết cấu thành sự dữ và tội lỗi. Do đó, một người phải sống trong một chế độ mà hầu như toàn sự dữ và bất công lẫn lộn thì bản thân người ấy không dễ gì tránh khỏi không bị ảnh hưởng, ví dụ như khi một người lính bị buộc phải tham gia vào một cuộc chiến phi nghĩa.



Ta đã thấy rõ cảnh khổ cực của dân Ta bên Ai-cập, Ta đã nghe tiếng chúng kêu than vì bộn cai hành hạ. Phải, Ta biết các nỗi đau khổ của chúng. Ta xuống giải thoát chúng khỏi tay người Ai-cập.

Xh 3:7-8



Tội lỗi là ngục tù mà tất cả chúng ta được sinh ra từ đây.

**THÁNH INHAXIÔ LÔYÔLA**  
(1491-1556), Đấng sáng lập  
Dòng Tên

⇒ 27 ⇒ 365 ff., 415 ⇒ 66, 68



***Tại sao ngay ban đầu Thiên Chúa đã cho con người được chọn lựa làm điều dữ?***

Thiên Chúa đã dựng nên con người để yêu thương. Dầu vậy, chẳng ai có thể bị ép buộc phải yêu thương; tình yêu bao giờ cũng là tự nguyện. Nếu một người thực sự có thể yêu thương, thì hẳn người ấy phải được tự do. Tuy nhiên, nếu được tự do thật sự thì lúc nào cũng có khả năng đưa ra một quyết định phiếm diện thành sai lầm cách cơ bản. Con người chúng ta thậm chí còn có thể tiêu diệt chính sự tự do.

⇒ 311 ff. ⇒ 286



***Thiên Chúa có để mặc con người sau khi con người đã ngoảnh mặt lại với Thiên Chúa không?***

Không. Tình yêu của Thiên Chúa “không bao giờ mất được” (1 Cr 13:8). Ngài dõi theo chúng ta, tìm kiếm chúng ta tận những hang cùng ngõ hẻm nơi chúng ta ẩn náu, Ngài mong đến gặp gỡ chúng ta. Ngài muốn tỏ mình ra với chúng ta Ngài là ai.

⇒ 27, 773



Điều tôi muốn, thì tôi không làm, nhưng chính điều tôi ghét, thì tôi cứ làm.

Rm 7:15



Điểm chính yếu của tự do không phải là hoàn toàn có quyền hành động sai trái sao cũng được. Ý chí tự do không có nghĩa là thụ tạo không còn phụ thuộc vào ai nữa, nhưng đúng hơn là sự nhận ra bản thân mình luôn phải cậy dựa vào Thiên Chúa.

**THÁNH CATARINA SIENA** (1786-1859), tu sĩ dòng Ba Đaminh, nhà thần học và thần bí



Có những người nói: “Tôi đã phạm quá nhiều tội rồi, Thiên Chúa Tốt Lành sao có thể tha thứ cho tôi được.” Đây là một lời

báng bỏ thô thiển. Điều đó cũng giống như đặt ra giới hạn cho lòng thương xót của Chúa, mà lòng thương xót của Chúa thì bao la, vô bờ bến. Chẳng có gì xúc phạm đến Thiên Chúa Tốt Lành cho bằng nghi ngờ lòng thương xót của Ngài.

**THÁNH GIOAN VIANNEY**  
(1786-1859), Cha sở xứ Ars



### *Làm sao có thể tìm thấy Thiên Chúa?*

Chỉ có thể tìm thấy Thiên Chúa khi Ngài tỏ mình ra cho chúng ta hoặc mạc khải chính Ngài với chúng ta. Nhờ bản tính tự nhiên ta có trực giác về Thiên Chúa và cũng có thể nhận ra nhờ suy gẫm về sự thật Thiên Chúa hiện hữu. Nhưng Thiên Chúa như thế nào, ý định và kế hoạch của Ngài ra sao thì ngoài tầm hiểu biết của chúng ta. Cho nên chính Thiên Chúa phải thông truyền cho chúng ta Ngài như thế nào. Thiên Chúa không làm điều đó bằng cách gửi cho chúng ta một ý tưởng, một quyển sách hoặc một hệ thống chính trị; Ngài đã làm điều ấy bằng cách trở thành một con người. Nơi Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa đã tỏ mình ra hoàn toàn rõ ràng: Thiên Chúa đã làm người để con người có thể hiểu được Thiên Chúa là ai. Chúa Giêsu là Ngôi Lời, ngôn ngữ truyền đạt của Thiên Chúa.

⇒ 20, 21 ⇒ 36-38 ⇒ 7-10



Trời cao hơn đất chừng nào thì đường lối của Ta cũng cao hơn đường lối các người, và tư tưởng của Ta cũng cao hơn tư tưởng các người chừng ấy. Vì tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng các người, đường lối Ta cũng không phải đường lối các người – sấm ngôn của Thiên Chúa.

**Is 55: 8-6**



***Trước Chúa Giêsu, Thiên Chúa đã tỏ mình ra với nhân loại như thế nào?***

Sự hiện hữu của Thiên Chúa đã không hề vượt ngoài tầm hiểu biết của lý trí con người. Trong quá trình lịch sử đức tin của dân Israel, Thiên Chúa đã hé lộ phần nào sự sống nội tâm của Ngài và đã nói với Abraham, Isaac và Jacob. Ngài đã truyền cho Môsê giải phóng dân Ngài khỏi cảnh nô lệ ở Ai Cập. Không biết bao lần, Ngài đã sai các ngôn sứ lên tiếng và hành động công khai nhân danh Ngài.

⇒ 54 ff. ⇒ 7-8



Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài thì khỏi phải chết, nhưng được sống muôn đời.



***Dân Israel đáp lại sự thông truyền cho họ về chính Ngài như thế nào?***

Khi Thiên Chúa tỏ mình ra, con người phải gạt mọi thứ ra bên ngoài và phải suy tư xem cuộc đời của người ấy được thay đổi ra sao trước nhan thánh Thiên Chúa hằng sống. Khi đã nhận biết Thiên Chúa, thì không còn gì có thể vẫn như cũ. Dân Israel đã cho thấy rõ điều này qua việc đáp lại giao ước mà Thiên Chúa đã ký kết với họ. Thiên Chúa đã ban Mười Điều Răn cho Môsê trên núi Sinai (Xh 19-24). Nếu chúng ta tuân giữ Các Giới Răn và cố gắng thực hành cách chính đáng, thì chúng ta đã đáp lại hồng ân yêu thương của Thiên Chúa. Bằng cách đó chúng ta có cơ hội cộng tác vào kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa cho thế giới và cho lịch sử.

⇒ 22 ⇒ 34

**Ga 3:16**



## **Mười Điều Răn có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của chúng ta với nhau?**

Trong Mười Điều Răn, Thiên Chúa nêu ra cho chúng ta các nguyên tắc vĩnh cửu về cuộc sống tốt lành. Chúng ta có thể dựa vào những nguyên tắc này như kim chỉ nam. Và lối sống này sẽ mang lại một thế giới theo như sự an bài của Thiên Chúa. Trong những Giới Răn này ta biết được các bổn phận nào của mình – ví dụ, không được lấy cắp của người – đồng thời, quyền lợi của ta cũng rõ ràng là: cũng không bị ai lấy cắp của mình. Nội dung của Mười Điều Răn cũng giống như nội dung của luật tự nhiên, nói cách khác, những gì được khắc ghi vào tâm hồn của mỗi người là ý niệm về hành động tốt lành. Trong các Điều Răn ấy, các cách hành động phổ quát được miêu tả sẽ liên kết tất cả mọi người và mọi nền văn hóa. Vì vậy, Mười Điều Răn cũng là những nguyên tắc căn bản của cuộc sống trong xã hội với nhau.

⇒ 22 ⇒ 434 ⇒ 335, 348 ff.



Mọi phong tục văn hóa đều có sự hiện diện của những khuôn mẫu đạo đức, một số tách biệt, một số tương quan với đời, đó là cách biểu lộ một nhân tính duy nhất, do chính ý định của Đấng Sáng Tạo muốn như thế; truyền thống khôn ngoan của nhân loại gọi là luật tự nhiên.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI**, theo Thông Điệp *CARITAS IN VERITATE* – *Bác Ái Trong Chân Lý* (CIV 59)



**Thông điệp** (Encyclical): Văn kiện giáo huấn của Đức Giáo Hoàng





” Bao lần tôi phải ngạc nhiên về điều này là: Có tới hơn ba mươi triệu điều luật khắp thế giới được thực thi dựa theo Mười Điều Răn.

**ALBERT SCHWEITZER** (1875-1965), bác sĩ thuộc hội truyền giáo và khôi nguyên Nobel Hòa Bình

### *Thiên Chúa mạc khải chính mình nơi Chúa Giêsu Nazareth như thế nào?*

Sự mạc khải chính mình của Thiên Chúa đạt tới tột đỉnh nơi Chúa Giêsu Kitô. Trong ngôi vị của Người là người thật và Thiên Chúa thật, tình yêu của Thiên Chúa tỏ hiện một cách tuyệt đối và siêu việt. Nơi Người, Ngôi Lời Thiên Chúa đã trở nên người phàm, như phần đầu trình thuật của Tin Mừng Thánh Gioan. Thiên Chúa là ai và Ngài gặp gỡ con người như thế nào, đã trở nên rõ ràng và thậm chí còn hữu hình đến độ có thể sờ thấy được nơi Chúa Giêsu Kitô. Vì vậy, Chúa Giêsu nói: “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha.” (Ga 14:9). Chúa Kitô đã trở nên giống như con người chúng ta mọi sự, ngoại trừ tội lỗi: Vì vậy, Chúa Giêsu là con người lý tưởng, con người theo đúng kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa và Người đã sống trọn vẹn Thánh Ý Thiên Chúa là: Tình Yêu. Là Kitô hữu có nghĩa là phải nỗ lực hết mình để ngày càng trở nên giống Chúa Giêsu nhiều hơn. Nhờ các bí tích thậm chí chúng ta có thể tháp nhập vào hân Chúa Giêsu, và trở nên “Thân Thể Chúa Kitô”.


⇒ 28-29 ⇒ 456 ff. ⇒ 9-10

” Đối với tôi, Chúa Giêsu là Thiên Chúa, Chúa Giêsu là cuộc sống của tôi, Chúa Giêsu là tình yêu duy nhất của tôi, chung qui, Chúa Giêsu là tất cả của tôi. Lạy Chúa Giêsu, con yêu Người bằng cả trái tim, bằng cả cuộc đời con.

**THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA** (1910-1997), khôi nguyên Nobel Hòa Bình

” Sự yếu đuối về các phương diện của con người lại thành nguồn sức mạnh. Chúa Giêsu là Bậc Thầy về những điều tưởng chừng không thể thực hiện.

**CHÂN PHƯỚC CHARLES DE FAUCAULD** (1858-1916)

 Mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.

## ○ ***Giới răn mới về yêu thương trong Tân Ước như thế nào?***

Nguyên tắc vàng (“Hãy làm cho người khác như bạn muốn họ làm cho mình”) được nhiều nền văn hóa xem là chuẩn mực của cuộc sống lương thiện. Điều răn yêu thương trong Cựu Ước thậm chí còn mạnh mẽ hơn: “Người phải yêu đồng loại như chính mình” (Lv 19:18). Chúa Giêsu đã nhấn mạnh đến giới răn yêu thương lẫn nhau và cụ thể hóa giới răn này chính nơi bản thân mình và đã hy sinh mạng sống của Người: “Đây là điều răn của Thầy: anh em hãy yêu thương nhau như Thầy đã yêu thương anh em.” (Ga 15:12). Tình yêu này hướng đến *cộng đoàn* cũng như *cá nhân* với mức độ như nhau: mọi người đều quan trọng, con người độc đáo, không thể sao chép và được Thiên Chúa yêu thương – qua tình thương mọi người cậy dựa vào nhau. Tình Yêu Thiên Chúa là sự khởi đầu của một “nền văn minh tình yêu” (ĐGH Phaolô VI và Gioan Phaolô II) mà mọi người đều có thể góp phần kiến tạo.

⇒ 54 ⇒ 2055 ⇒ 322

## ○ ***Con người có được kêu gọi yêu thương không?***

Có, yêu thương và được thương yêu luôn chất chứa sâu xa trong bản chất con người. Về điều này, chính Thiên Chúa là mẫu mực lý tưởng cho chúng ta. Chúa Giêsu đã tỏ cho chúng ta biết Thiên Chúa là Tình Yêu. Giữa Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần luôn diễn ra tình yêu vĩnh cửu. Một con người biết yêu thương cũng được chia sẻ vào sự hiệp thông tình yêu này. Cuộc đời chúng ta chỉ có thể sinh hoa kết trái

” Tình thương bắt đầu hôm nay. Hôm nay ai đó đang đau khổ, hôm nay ai đó đang vất vưởng ngoài đường phố, hôm nay ai đó đang đói. Công việc của chúng ta là cho ngày hôm nay, hôm qua đã trôi qua rồi, ngày mai thì chưa đến. Chỉ hôm nay chúng ta mới làm cho Chúa

khi chúng ta không khép lòng mình khỏi suối nguồn tình yêu Thiên Chúa, mà đúng hơn là mở tâm hồn chúng ta ra với tình yêu của Chúa. Yêu thương khiến cho ta mở lòng ra với các nhu cầu của những người chung quanh và làm cho ta có khả năng vượt ra khỏi bản thân. Chúa Giêsu Kitô vì yêu nhân loại đã tự hiến mạng sống mình chịu chết trên thập giá, Người đã hoàn tất kỳ công vĩ đại nhất của tình yêu bằng cách hy sinh chính mạng sống mình.

⇒ 34-37 ⇒ 1, 260 ⇒ 309




***Có phải yêu thương tha nhân là điều bạn có thể học và thực hành không?***

Đúng vậy. Thật thế, điều này rất quan trọng. Tình yêu không chỉ là cảm tình. Tình yêu còn là một NHÂN ĐỨC, một sức mạnh có thể tập luyện được. Để trở nên dũng cảm hơn và can đảm hơn cũng như công bằng hơn và yêu thương hơn là một thách đố thật sự đối với mọi Kitô hữu. Chúng ta cần phải học cách nhìn nhận thế giới theo quan điểm của những người khác, bằng thiện chí chân thành chúng ta gặp gỡ tha nhân để họ cảm thấy được coi trọng là những con người và họ có thể tự do nói ra suy nghĩ của mình. Nếu chúng ta thực hành yêu thương trong hoàn cảnh dễ dàng, thì với sự trợ giúp của Chúa, ngay cả trong cảnh gian nan chúng ta sẽ có khả năng yêu thương nhiều hơn và cả khi chúng ta gặp trường hợp “yêu thương không được đáp lại”. Đây là trường hợp chăm lo cho những người nghèo nhất trong những người nghèo, và còn thật sự yêu thương hơn khi chúng ta phải đối xử với những kẻ thù địch của mình bằng đường hướng mới: không trả thù, không trả đũa và không bạo lực.


Giêsu được biết đến, được yêu, được phục vụ, được cho ăn, được cho mặc, được cho ở. Đừng chờ đến ngày mai. Ngày mai chúng ta không còn họ nữa nếu hôm nay chúng ta không cho họ ăn.

**THÁNH  
CALCUTTA**

**TÊRÊSA**


 **Nhân đức** (Latinh, *virtus*: sức mạnh, năng lực): Tính cách được rèn luyện thường xuyên để giúp một người có thể sẵn lòng làm điều thiện.

⇒ 105, 160, 184, 193 ⇒ 2052, 2055, 2069, 2443-2446 ⇒ 321, 328


 ***Trong dòng lịch sử có ý nghĩa và sự tiến bộ nào không?***

Ơn cứu độ là hạnh phúc trọn vẹn và viên mãn tột đỉnh được ban cho chúng ta qua Chúa Giêsu Kitô không phải là điều chỉ ít người có thể đạt được. Thiên Chúa muốn cứu độ cả nhân loại. Ơn cứu độ này giải thoát con người khỏi tất cả các chiều kích: thân xác và linh hồn, cá nhân và xã hội, lịch sử trần thế của con người và sự vĩnh cửu trên thiên đường. Do đó, trong dòng lịch sử lúc ta nhận ra mình, thì ơn cứu độ đã bắt đầu trong thời đại chúng ta; tuy nhiên, sự cứu độ chỉ hoàn hảo trọn vẹn ở cõi vĩnh hằng. Vì thế, chúng ta phải bác bỏ tất cả các ý thức hệ chính trị hứa hẹn sự cứu độ ngay trên đời này. Sự thật mà chúng ta sẽ tìm thấy cõi cực lạc ở thiên đường không phải là phần thưởng an ủi, cũng không phải là điều để xem thường trần thế. Đúng hơn, vì niềm hy vọng vào đời sống vĩnh cửu, chúng ta có thể định hình chân chính hiện trạng hôm nay bằng công bằng, bác ái. Không có điều thiện nào chúng ta làm trên trần gian này lại vô ích, mà đúng hơn, mọi việc làm ấy sẽ được thăng hoa thành hoàn hảo ở cõi đời đời.


⇒ 40-58 ⇒ 450 ⇒ 110

 Dường như đối với tôi thì ta chẳng làm được gì tốt lành khi chiều theo ý riêng mình.

**THÁNH TÊRÊSA LISIEUX** (1873-1897), tu sĩ dòng Cát Minh, Tiến Sĩ Hội Thánh

 Không thể hiểu được lịch sử nếu thiếu tôn giáo.

**G.K. CHESTERTON** (1874-1936), tác giả và nhà báo người Anh

 Các Kitô hữu là người vẫn hy vọng ngay cả khi ở giữa những thất vọng trần miên.

**AL. KRESTA**, phát thanh viên, nhà báo, và tác giả



### ***Sự thay đổi của xã hội diễn ra thế nào?***

Tin Mừng trong Kinh Thánh, hay việc Thiên Chúa tự mạc khải sẽ thay đổi chúng ta về mọi phương diện. Chúng ta tìm được cách nhìn mới về thế giới và xã hội của mình. Tất cả sự thay đổi khởi đầu từ trái tim con người: trước tiên, bản thân con người phải thay đổi về nội tâm, suy nghĩ và sống theo huấn lệnh của Thiên Chúa, thì sau đó người ấy mới có thể tác động đến môi trường xã hội bên ngoài. Hoán cải tâm hồn là điều chúng ta luôn phải cố gắng thực hiện mỗi ngày, đó là bước khởi đầu thật sự cho một thế giới tốt đẹp hơn. Chỉ bằng cách hoán cải chúng ta mới có thể nhận ra đường hướng cần thiết để cải thiện và thay đổi các thể chế và hệ thống.

⇒ 42 ⇒ 1889



### ***Tại sao ích kỷ là mấu chốt của mọi tội lỗi loài người?***

Bao lâu con người ích kỷ chỉ nghĩ đến mình thôi, thì người ấy trở nên hao mòn, không còn sinh được lợi ích nữa. Chúng ta được dựng nên ở tầm mức mà tự bản thân mình chưa đủ hoàn bị. Chúng ta cần có cộng đồng con người và cần được tự do hướng đến ý nghĩa và nguồn gốc sự



Ai mà không sống yêu thương, dù chỉ một người cũng không thương được, thì người ấy không thể làm đẹp lòng Chúa. Chúng ta phải yêu thương hết mọi người, như Chúa Giêsu đã yêu thương và mong muốn cho họ mọi sự tốt lành; chúng ta làm cho họ càng được nhiều điều tốt đẹp càng tốt, bằng việc dần thân cho phần rỗi linh hồn họ, và sẵn sàng chịu đổ máu vì từng người họ.

**Chân Phước CHARLES De FAUCAULD**



Nếu bạn không yêu thương anh em ngay trước mắt mình, thì bạn cũng không thể yêu mến Thiên Chúa, Đáng mà bạn không nhìn thấy.

hiện hữu của chúng ta, và cuối cùng là hướng gần đến với Thiên Chúa. Chúng ta phải ra khỏi chính mình, vì chúng ta được tạo nên để yêu thương. Bằng việc yêu thương, chúng ta vượt ra khỏi bản thân, hướng đến người khác và cuối cùng là Thiên Chúa. Chỉ biết khư khư thu giữ cho riêng mình để mặc người khác đồng nghĩa với mắc tội. Người không (hay không thể) yêu thương là sống trong tình trạng tự gây ra sự xa lánh, cô lập do chính mình áp đặt cho bản thân. Điều này cũng đúng đối với các đoàn thể, tổ chức xã hội, công ty. Nơi chỉ xem sản xuất, tiêu thụ và sự tồn tại lâu dài là tiêu chí trên hết, thì sẽ thiếu đi tình liên đới và lòng nhân ái thực sự.

⇒ 47-48 ⇒ 400 ⇒ 315



### *Nhiệm vụ của Giáo Hội trong kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa như thế nào?*

Tình yêu của Thiên Chúa trong kế hoạch tổng thể của Ngài là ơn cứu độ và công trình cứu chuộc tất cả mọi người nhờ vào Con Ngài, Chúa Giêsu Kitô. Giáo Hội hiện hữu vì Chúa Giêsu mời gọi chúng ta đi vào sự hiệp thông cứu rỗi sâu xa với Người. Sự hiệp thông này, là “Thân Thể Chúa Kitô” chính là Hội Thánh. Qua Phép Rửa và các bí tích khác, chúng ta thuộc về Chúa Kitô, nhờ Người, chúng ta được ban cho sự sống mới bất diệt. Nhờ để tâm trí vào Lời Chúa, chúng ta vâng theo ý muốn của Người. Giáo Hội là nơi chúng ta có thể tăng triển trong tình yêu Thiên Chúa. Giáo Hội không phải là cứu cánh của chính mình. Giáo Hội có trách nhiệm với con người và xã hội, và bằng sứ vụ của mình Giáo Hội phải góp phần vào nền hòa bình và sự phát triển gia đình nhân loại.

**THÁNH AUGUSTINÔ**  
(354-430), Tiến sĩ Hội Thánh,  
nhà tư tưởng vĩ đại nhất thời  
kỳ đầu Giáo Hội

” Những ai yêu mến Thiên Chúa, thì Thiên Chúa biến đổi mọi sự nên tốt lành, ngay cả những sai lạc và lỗi lầm mà Thiên Chúa đã để cho xảy ra cũng sẽ nên tốt đẹp.

**THÁNH AUGUSTINÔ**  
(354-430)

” Sẽ được ích gì nếu một người giành lấy cho được cả thế gian này, rồi cuối cùng ngồi đấy mang vào thân đủ loại bệnh hoạn?

⇒ 49-51 ⇒ 122, 123



### *Có thấy được Vương quốc Thiên Chúa nơi Giáo Hội không?*

Hội Thánh hiện hữu “đề không gian này có thể được tạo nên thế giới cho Thiên Chúa, để Ngài có thể cư ngụ ở đó, nhờ vậy thế giới có thể trở thành “Vương quốc” của Ngài (Joseph Ratzinger). Với sự hiện diện của Chúa Giêsu Kitô, Vương quốc Thiên Chúa đã thực sự khởi đầu trên thế giới này. Bất cứ nơi đâu các bí tích được cử hành, thì thế giới cũ của tội lỗi và sự chết bị tiêu diệt tận gốc rễ và được biến đổi. Một sáng tạo mới bắt đầu; Vương quốc Thiên Chúa trở nên hữu hình. Tuy vậy, nếu các Kitô hữu không thể hiện sự sống mới đã được ban cho họ thành hành động thiết thực, thì các bí tích chỉ là các dấu chỉ trống rỗng. Người ta không thể vừa đi lãnh nhận Bánh Thánh lại vừa từ chối cho kẻ khác cơm bánh. Các bí tích mời gọi chúng ta có được một tình yêu sẵn sàng “đi ra khỏi chính mình và đi tới những vùng ngoại vi, không chỉ theo nghĩa địa lý mà còn theo nghĩa hiện sinh: được tỏ lộ trong huyền nhiệm tội lỗi, đau khổ, bất công và dốt nát, đứng đưng với tôn giáo, các trào lưu tư tưởng và mọi cảnh nghèo khổ. (diễn văn của Hồng Y Bergoglio tại tiền mật nghị hồng y bầu GH).

⇒ 49-51 ⇒ 123, 124

**JOHN STEINBERK**  
(1902-1968), nhà văn Mỹ



Giáo Hội phục vụ những người nghèo khổ không phải vì họ là người Công giáo, nhưng bởi vì chúng ta là người Công Giáo.

**ĐGM FULTON J. SHEEN**  
(1895-1979), giám mục người Mỹ, vị giảng thuyết trên đài phát thanh & truyền hình



Giáo Hội được mời gọi đi ra khỏi chính mình và đến với vùng ngoại vi, không chỉ theo nghĩa địa lý mà còn theo nghĩa hiện sinh, được tỏ lộ trong huyền nhiệm tội lỗi, đau khổ, bất công và dốt nát, đứng đưng về tôn giáo, về các trào lưu tư tưởng và tất cả các cảnh nghèo nàn.

**HÔNG Y BERGOGLIO  
(ĐGH PHANXICÔ), trước  
mặt nghị hồng y bầu GH**



Chúa Giêsu mở sách ngôn sứ Isaia, gặp đoạn chép rằng: “Thánh Thần Chúa ngự trên tôi, vì Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, để tôi loan báo Tin Mừng cho kẻ nghèo hèn. Người đã sai tôi đi công bố cho kẻ bị giam cầm biết họ được tha, cho người mù biết họ được sáng mắt, trả lại tự do cho người bị áp bức, công bố một năm hồng ân của Thiên Chúa.” Chúa Giêsu cuộn sách lại, trả cho người giúp việc hội đường, rồi ngồi xuống. Ai nấy trong hội đường đều chăm chú nhìn Người. Người bắt đầu nói với họ: “Hôm nay đã ứng nghiệm lời Kinh Thánh quý vị vừa nghe.”

**Lc 4: 18-21**



## **Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

### **Tình Yêu Kitô hữu**

Được thúc bách bởi lòng bác ái của Chúa Kitô, [người Kitô hữu] không thể nào không yêu thương anh em đồng loại. Người ấy xem những nhu cầu, đau khổ và niềm vui của họ như của chính mình. Làm bất cứ việc gì, họ luôn vui vẻ, quảng đại và ân cần. Vì “đức mến thì nhẫn nhục, hiền hậu, không ghen tương, không vênh vang, không tự đắc, không làm điều bất chính, không tìm tư lợi, không nóng giận, không nuôi hận thù, không mừng khi thấy sự gian ác, nhưng vui khi thấy điều chân thật. Đức mến tha thứ tất cả, tin tưởng tất cả, hy vọng tất cả, chịu đựng tất cả”. (1Cr 13, 4-7)

**ĐGH Gioan XXIII, Thông Điệp Mater et Magistra – *Hiền Mẫu và Tôn Sư* (1963), 257**

### **Tình Yêu Có Tên**

Thiên Chúa Tạo Hóa tự mạc Khải mình là Thiên Chúa Cứu Chuộc, Thiên Chúa “trung tín với chính mình”, trung tín với lòng Ngài thương yêu con người và thế giới, như Ngài đã từng tự mạc Khải trong ngày tạo dựng. Và lòng yêu mến của Ngài là một lòng yêu mến không lùi bước trước bất cứ điều gì mà sự công chính của Ngài đòi hỏi. Vì thế cho nên Con của Ngài, “Đấng không hề biết tội, thì Thiên Chúa đã làm cho thành sự tội vì ta”. Nếu Ngài đã làm cho Đấng tuyệt đối vô tội “thành sự tội” thì chính là để mạc Khải tình yêu bao giờ cũng lớn lao hơn tất cả mọi thụ tạo, tình yêu là chính mình Ngài, “vì Thiên Chúa là tình yêu” và nhất là tình yêu lớn hơn tội lỗi, lớn hơn sự yếu đuối và sự hư lũng của tạo vật, mạnh hơn sự chết; đó là một tình yêu luôn luôn sẵn sàng đi đón đưa con hoang đàng, luôn luôn tìm kiếm “việc mạc Khải cho con cái Thiên Chúa”, là những kẻ đã được gọi đến vinh quang. Tình yêu được mạc Khải đây cũng là lòng nhân từ, và sự mạc Khải, tình yêu và lòng nhân từ này trong lịch sử con người có một khuôn mặt và một tên gọi: đó là Chúa Giêsu Kitô.

**ĐGH Phaolô II, Thông Điệp Redemptor Hominis – *Đấng Cứu Chuộc Con Người* (1979), 9**

### **Con Người Không Thể Sống Thiếu Tình Yêu**

Con người không thể sống mà không có tình yêu thương. Con người vẫn là một cái gì không thể hiểu được đối với chính mình, cuộc sống con người mất ý nghĩa nếu

không nhận lấy mạc khải về tình yêu thương, nếu không gặp tình yêu thương và không chiếm tình yêu thương thành của mình, không dự phần vào đó cách mãnh liệt. Cho nên, như đã nói, Chúa Kitô cứu chuộc mạc khải đầy đủ về con người cho chính con người. Có thể nói đó là chiều kích con người của mầu nhiệm cứu chuộc. Trong chiều kích này, con người tìm lại được sự cao cả, phẩm cách và giá trị đặc biệt của nhân tính mình. Trong mầu nhiệm cứu chuộc, con người thấy mình được “xác nhận” lại và kể như được tái tạo. Được tái tạo! “Không còn Do thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, nam hay nữ vì anh em hết thấy chỉ là một trong Chúa Giêsu Kitô”. (Gl 3:28) Con người muốn hiểu mình đến nơi đến chốn thì không thể bằng lòng với những tiêu chuẩn và chiều kích trước mắt, thiên lệch, nhiều khi hời hợt và thậm chí chỉ là bề ngoài, nhưng phải đến gần Chúa Kitô với tất cả những xao xuyên và bấp bênh, thậm chí với cả những yếu đuối và tội lỗi của mình, với sự sống và sự chết của mình. Nói được là phải vào trong Chúa Kitô với toàn thân của mình, phải thu nhận và đồng hóa tất cả thực tại Nhập thể và cứu chuộc thì mới tìm lại được chính mình. Nếu tiến trình sâu xa này diễn ra nơi con người, thì người ấy sẽ sinh hoa trái chứ không chỉ là tôn thờ Thiên Chúa mà còn cảm thấy điều kỳ diệu nơi chính mình. Con người phải có giá trị biết bao trước mắt Đấng Tạo Hóa nếu đã “đáng được một Đấng Cứu Chuộc tuyệt vời biết bao”.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Redemptor Hominis* – *Đấng Cứu Chuộc Con Người* (1979), 10**

### **Ý niệm về Thiên Chúa và Nhận Thức về Con Người**

Khi bỏ mất ý niệm về Thiên Chúa, người ta rồi cũng mất cả ý niệm về con người, về phẩm giá và sự sống của con người; và đến lượt vi phạm có hệ thống đến luật luân lý, đặc biệt trong vấn đề quan trọng là tôn quý sự sống và phẩm giá của con người, sẽ tạo ra một bóng tối ngày càng mù mịt che lấp khả năng nhìn ra sự hiện diện của Thiên Chúa, Đấng ban sự sống và cứu độ.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp *Evangelium Vitae* – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 21**

### **Điều Căn Bản Để Trở Thành Người Kitô Hữu**

Trở nên Kitô hữu không phải là kết quả của sự chọn lựa đạo đức hay một tư tưởng vĩ đại, nhưng là sự gặp gỡ qua một biến cố, với một người đã đem lại cho đời sống chúng ta một chân trời mới từ đó đi đến một đường hướng nhất định. Trong Phúc Âm, Thánh Gioan nhấn mạnh sự kiện này với những lời như sau: “Thiên Chúa yêu

thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Ngài... thì được sống muôn đời” (Ga 3,16).

**ĐGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – Thiên Chúa là Tình Yêu (2005), 1**

### **Tình Yêu Vĩnh Cửu**

Bản tính của tình yêu khi phát triển lên bậc cao hơn hoặc khi tinh luyện sâu xa hơn, là muốn trở nên dứt khoát theo một ý nghĩa kép: theo nghĩa dứt khoát vừa độ nhất (chỉ một người mà thôi) và theo nghĩa “vĩnh viễn”. Tình yêu bao trùm toàn bộ cuộc sống trong mọi chiều kích của nó, kể cả chiều kích thời gian. Điều này khó mà khác đi được vì tình yêu hứa hẹn nhắm đến mục tiêu dứt khoát: tình yêu nhắm đến vĩnh cửu.

**ĐGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – Thiên Chúa là Tình Yêu (2005), 6**

### **Tình Yêu của Hội Thánh là Phục Vụ**

Mọi hoạt động của Hội Thánh đều là sự biểu lộ một tình yêu muốn tìm sự thiện toàn vẹn cho con người: Hội Thánh nỗ lực Phúc Âm hóa con người qua Lời Chúa và các Bí Tích, một công việc thường rất anh hùng khi thực hiện trong lịch sử; và tìm cách phát triển con người trong những lĩnh vực khác nhau của cuộc sống và sinh hoạt nhân văn. Như thế tình yêu trở thành việc phục vụ mà Hội Thánh thực hiện để luôn dự phần vào những đau khổ của con người và đáp ứng cho các nhu cầu cần thiết, kể cả những nhu cầu vật chất của con người.

**ĐGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – Thiên Chúa là Tình Yêu (2005), 19**

### **Xã Hội Thiếu Vắng Yêu Thương**

Tình yêu - *caritas* - vẫn luôn cần thiết, ngay cả trong xã hội công bằng nhất. Không có một trật tự công bằng của Nhà nước nào có thể xem công tác bác ái là thừa thãi. Ai muốn loại bỏ tình yêu thì cũng đồng thời không xem con người là con người nữa. Vẫn luôn luôn có khổ đau cần đến sự an ủi và trợ giúp. Vẫn luôn luôn còn có sự cô đơn. Vẫn luôn luôn còn có những trường hợp thiếu thốn vật chất, nơi mà sự trợ giúp theo nghĩa thực hiện tình yêu tha nhân là cần thiết. Nhà nước nào muốn chu cấp tất cả, tập trung tất cả về mình, cuối cùng cũng chỉ trở thành một cơ chế

bản giấy quan liêu không thể bảo đảm những gì thiết yếu cho những người đau khổ - cũng như cho mọi người: đó là sự quan tâm đầy tình thương cho từng cá nhân.

**DGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Deus Caritas est – Thiên Chúa là Tình Yêu (2005), 28b**

### **Tình Yêu: Giá Trị Cốt Lõi**

Bác ái là tâm điểm trong giáo huấn của Giáo hội về xã hội. Mọi trách nhiệm và dân thân mà giáo huấn ấy kêu gọi đều xuất phát từ tình yêu, mà theo lời dạy của Chúa Giêsu, tình yêu này là bản tóm kết toàn bộ Lễ Luật (xem Mt 22,36-40). Tình yêu đem đến nội dung chính yếu cho tương quan cá nhân với Thiên Chúa và với tha nhân; tình yêu là nguyên lý không những cho những tương quan vi mô (với bạn bè, gia đình và từng nhóm nhỏ) nhưng cả cho những tương quan vĩ mô (với những cá nhân, tổ chức xã hội, kinh tế và chính trị) ... *Mọi sự đều bắt nguồn từ tình yêu Thiên Chúa, mọi sự đều được định hình bởi tình yêu ấy, và mọi sự đều quy hướng về tình yêu ấy.* Tình yêu là quà tặng vĩ đại nhất mà Thiên Chúa ban cho nhân loại; tình yêu là lời hứa của Ngài và là hy vọng của chúng ta.

**DGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate –Bác Ái trong Chân Lý (2009), 2**

### **Tình Yêu Cứu Độ và Giải Thoát**

Nhờ cuộc gặp gỡ này - hoặc nhờ cuộc gặp gỡ đổi mới - với tình yêu của Thiên Chúa, đã biến thành tình bằng hữu hạnh phúc, mà chúng ta được giải thoát khỏi tâm trạng cô lập và chỉ nghĩ về mình. Chúng ta trở thành con người trọn vẹn khi chúng ta trở thành người nhiều hơn mãi, khi chúng ta để cho Chúa dẫn mình vượt ra khỏi bản thân để đạt đến chân lý trọn vẹn nhất về con người mình. Ở đó chúng ta tìm được nguồn gốc của những hoạt động truyền giáo. Bởi vì một khi một người đã nhận được tình yêu này, là điều đem lại cho họ ý nghĩa cuộc đời, thì làm sao người ấy có thể ngồi yên được mà không truyền thông nó cho những người khác?

**DGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – Niềm Vui Tin Mừng (2013), 8**

### **Kế Hoạch Cao Vời của Tình Yêu**

Hội Thánh có nghĩa là Dân của Thiên Chúa, phù hợp với kế hoạch yêu thương cao cả của Chúa Cha. Điều ấy có nghĩa là làm men của Thiên Chúa giữa nhân loại. Điều ấy có nghĩa là loan báo và mang ơn cứu độ của Thiên Chúa vào thế giới của chúng ta, là thế giới thường bị lạc đường, cần những đáp trả khuyến khích, đem lại cho nó can đảm, cho nó hy vọng và sinh lực mới trong cuộc hành trình. Hội Thánh phải là nơi của lòng thương xót được ban cách nhưng không, ở đó mọi người có thể cảm thấy được đón tiếp, yêu thương, tha thứ và khuyến khích để sống một đời sống tốt đẹp của Tin Mừng.

**DGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – Niềm Vui Tin Mừng (2013), 114**

### **Tổng Luận Đức Kết**

Rõ ràng là khi các tác giả Tân Ước muốn trình bày trọng tâm sứ điệp luân lý của Kitô giáo lại thành một tổng hợp cuối cùng và quan trọng nhất, các ngài trình bày cho chúng ta đòi hỏi không thể tránh được là yêu tha nhân: “Ai yêu tha nhân là làm trọn Lễ Luật... như thế sự viên mãn của Lễ Luật là đức ái” (Rm 13:8,10). Sau đây là những lời của Thánh Phaolô về giới răn yêu thương, giới răn ấy không chỉ gồm tóm lễ luật nhưng tạo nên chính điểm mấu chốt và mục đích của lễ luật: “Vi toàn thể Lễ Luật được làm tròn trong một lời là, ‘Người hãy yêu người lân cận như chính mình’” (Gl 5:14). Thánh Phaolô đề nghị với cộng đoàn của ngài một cách để lớn lên trong tình yêu: “Nguyện xin Chúa làm cho tình yêu thương của anh em đối với nhau và với mọi người được thêm nảy nở và chan chứa” (1 Tx 3:12). Cũng như thế, Thánh Giacôbê cổ vũ các Kitô hữu thực hiện trọn vẹn “lễ luật cao trọng nhất theo Kinh Thánh: Người phải yêu người thân cận như chính mình.” (2:8), để không bị thiếu sót bất cứ giới răn nào.

**DGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – Niềm Vui Tin Mừng (2013), 161**

### **Tình Yêu Đón Nhận Thử Thách**

Việc đòi hỏi khẩn thiết để bảo vệ cho ngôi nhà chung của chúng ta, cũng đưa đến việc cả gia đình nhân loại phải kết hợp với nhau, tìm cách phát triển lâu dài và trọn vẹn, vì chúng ta biết, mọi vật đều có thể thay đổi. Đáng Sáng Tạo không bỏ rơi chúng ta, không bao giờ Ngài rút lại chương trình tình yêu của Ngài, Ngài cũng không hối hận khi sáng tạo nên chúng ta. Nhân loại có khả năng cộng tác với nhau để xây dựng ngôi nhà chung của chúng ta.

**DGH Phanxicô, Thông Điệp Laudato Sí – Chúc tụng Chúa (2015), 13**

CÂU HỎI  
22 TỚI 46



**Cùng Nhau Chúng Ta Trở Nên Mạnh Mẽ:**

**SỨ MẠNG XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI**



Hãy làm mọi việc thiện càng nhiều càng tốt cho tất cả những ai bạn có thể, bằng mọi phương tiện bạn có được, theo mọi cách bạn biết, vào bất cứ lúc nào, nơi nào bạn có thể làm.

**John Wesley (1703-1791)**

Được gọi là “Nguyên Tắc của John Wesley”



**Xã hội** (Latinh: *socialis*: Gồm những người có tương quan đặc trưng, hoặc đồng minh với nhau): Liên quan đến những người cùng chung sống (theo luật lệ qui định) trong một nước hoặc một xã hội; có liên quan đến xã hội con người hoặc thuộc về xã hội con người.



Tất cả các Kitô hữu, kể cả các mục tử, được mời gọi để chăm lo cho việc xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn. ... Tư tưởng về xã hội của Giáo Hội chủ yếu mang tính tích cực: đưa ra những đề nghị, hướng đến những hành động có sức biến đổi, và theo nghĩa này, nó không ngừng là một dấu chỉ của hy vọng nảy sinh từ trái tim đầy yêu thương của Chúa Giêsu Kitô.



### **Vì sao Giáo Hội có học thuyết xã hội?**

Con người là các sinh vật → XÃ HỘI hết sức sâu sắc. Cả trên thiên đàng lẫn ở trần gian, con người đều cần dựa vào cộng đồng. Trở lại thời Cựu Ước, Thiên Chúa đã trao cho dân Ngài các luật lệ nhân đạo và các giới răn mà theo đó họ có thể lấy làm khuôn phép để sống ngay chính, tốt lành. Lý trí con người có thể phân biệt giữa những hành động bất chính và những hành vi công bằng cần thiết để xây dựng một trật tự xã hội công bình. Ở Chúa Giêsu, ta thấy được rằng chỉ có yêu thương mới có được công bình trọn vẹn. Những ý niệm ngày nay của chúng ta về tình liên đới được gọi hứng từ tình yêu Kitô hữu đối với tha nhân.

⇨62 ff.⇨2419-2420, 2422-2423 ⇨45, 438


 **Học thuyết xã hội có các mục đích nào?**

Học thuyết xã hội có hai mục đích:


1. Trình bày các yêu cầu hoạt động xã hội chính đáng như trong Phúc Âm.
2. Nhân danh công lý, lên án những hoạt động xã hội, kinh tế, hoặc chính trị và các thể chế bất cứ khi nào đi ngược lại với sứ điệp Tin Mừng.

Đức tin Kitô giáo có quan niệm rõ ràng về phẩm giá con người và từ quan niệm này đưa ra một số nguyên tắc, chuẩn mực, và các nhận định về giá trị, để có thể tạo ra một trật tự xã hội nhiều công bằng và tự do nhất. Tuy các nguyên tắc của học thuyết xã hội đã rõ ràng như thế mà không biết bao lần vẫn phải cụ thể hóa để áp dụng cho các vấn đề xã hội hiện nay. Khi áp dụng học thuyết xã hội của mình, Giáo Hội trở thành người bênh vực cho tất cả mọi người vì rất nhiều lý do khác nhau mà không thể nói lên tiếng nói của mình, và thường họ là những người chịu thiệt thòi nhiều nhất bởi các cơ chế và hành động bất công.

⇒ 81,82 ⇒ 2423

 Chức vụ giáo huấn sống động của Giáo Hội [tức là Huấn quyền – *Magisterium*] ... không ở trên Lời Chúa, mà phục vụ Lời Chúa vì chỉ giảng dạy những điều đã được truyền lại; bởi mệnh lệnh của Thiên Chúa và nhờ ơn trợ giúp của Chúa Thánh Thần, Huấn Quyền trân trọng lắng nghe, thành kính gìn giữ và giải thích Lời Chúa cách trung tín, đồng thời từ kho tàng đức tin duy nhất ấy, Huấn Quyền kín múc ra tất cả mọi điều mà trình bày cho tín hữu tin như là những điều đã được Thiên Chúa mạc khải.

**Công Đồng Vatican II**, Hiến Chế Dei Verbum (*Lời Chúa*)  
10.


 Người mù xem thấy, kẻ què được đi, người cùi



 **Ai quyết định các luận điểm trong học thuyết xã hội của Giáo Hội?**

Tất cả mọi thành viên của Giáo Hội, theo nhiệm vụ và đặc sủng riêng của mình, tham gia vào việc phát triển học thuyết xã hội. Các nguyên tắc của học thuyết xã hội đã được đề cập trong các văn kiện quan trọng của Giáo Hội. Học thuyết xã hội là một “giáo huấn” chính thức của Giáo Hội. Huấn Quyền của Giáo Hội – nghĩa là Đức Thánh Cha và các Giám mục hiệp thông với ngài – nhiều lần hướng dẫn Giáo Hội và nhân loại về các đòi hỏi cần thiết cho công lý và hòa bình trong các cộng đồng xã hội.


⇒70, 90 ⇒ 344

 Khi người già vô gia cư bị chết vì dầm mưa dãi nắng chẳng ai hay, còn lúc thị trường chứng khoán bị mất hai điểm lại là tin thời sự được sao? Đây là cảnh loại trừ. Sao ta có thể đứng nhìn đứng đờm mãi trong lúc bao người đang bị chết đói thì thức ăn lại bị đổ đi? Đây là cảnh bất công.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn EG – Niềm Vui Tin Mừng 53**

được sạch, kẻ điếc được nghe, người chết sống lại, kẻ nghèo được nghe Tin Mừng.


**Mt 11:5**

 Bác ái là tâm điểm của học thuyết xã hội của Giáo Hội.


**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
Thông Điệp *Bác Ái Trong Chân Lý*,(CIV)

## *Học thuyết xã hội của Giáo Hội đã hình thành như thế nào?*

Không ai có thể sống theo Phúc Âm mà không gặp thách đố ở xã hội. Tuy vậy, thuật ngữ “học thuyết xã hội” đề cập đến những tuyên ngôn về các vấn đề xã hội mà Huấn Quyền của Giáo Hội đã ban hành kể từ Thông điệp Rerum Novarum (*Tân Sự*) của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Với tiến trình công nghiệp hóa vào thế kỷ mười chín, đã phát sinh một “vấn đề xã hội” hoàn toàn mới. Phần đông người ta không còn được làm trong ngành nông nghiệp mà thay vào đó, họ phải vào làm trong ngành công nghiệp. Không có chế độ bảo hộ lao động, bảo hiểm y tế, hay bảo đảm thời gian nghỉ phép, và thậm chí chỗ nào cũng thấy có lao động trẻ em. Công đoàn được thành lập để bênh vực cho quyền lợi của công nhân. Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã nhận thấy rõ ngài phải đáp trả lại tình trạng ấy bằng biện pháp đặc biệt. Trong thông điệp RERUM NOVARUM của mình, ngài đã phác thảo những nét chính cho một trật tự xã hội công bằng. Kể từ đó, không biết bao lần các giáo hoàng đã đáp lại các “dấu chỉ của thời đại” và đã đề ra các biện pháp giải quyết các vấn nạn xã hội đặc biệt cấp bách theo truyền thống của thông điệp RERUM NOVARUM. Các bản tuyên bố như vậy tích lũy dần theo thời gian đã hình thành nên *học thuyết xã hội* của Giáo Hội. Ngoài các văn kiện của Giáo Hội Hoàn Vũ (nghĩa là các bản tuyên bố của Đức Giáo Hoàng, của công đồng, hoặc của Giáo Triều Rôma), còn có các bản tuyên bố khu vực, ví dụ như các thư mục vụ của một hội nghị giám mục về các vấn

 THIÊN CHÚA phán với Cain: “Aben em người đâu rồi?” Cain thưa: “Con không biết. Con là người giữ em con hay sao?”

St 4:9

 Không còn có thể nói rằng tôn giáo chỉ giới hạn vào lĩnh vực riêng tư và tôn giáo tồn tại chỉ để chuẩn bị cho các linh hồn vào thiên đàng.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn *Niềm Vui Tin Mừng* (EG 182)**



đề xã hội, có thể là một phần trong học thuyết xã hội của Giáo Hội.

⇒ 87, 88, 104 ⇒ 4395

### **Tại sao Giáo Hội không chỉ quan tâm đến cá nhân?**

Giáo Hội từng bị chỉ trích là chỉ quan tâm đến phần rỗi linh hồn của cá nhân. Thật ra, cá nhân mỗi người đều đáng được Thiên Chúa quan phòng. Tất cả chúng ta đều độc đáo và không thể thay thế. Tuy nhiên, ngay từ trong lòng mẹ, chúng ta phải nhờ đến sự hiệp thông với những người khác. Chúng ta chỉ có được hạnh phúc khi ở trong các tương quan tốt đẹp với tha nhân. Do đó, trong trình thuật về công trình sáng tạo đã có nói, Thiên Chúa phán: “Con người ở một mình thì không tốt. Ta sẽ làm cho nó một trợ tá tương xứng với nó. (St 2:18). Thiên Chúa quan tâm đến tình trạng lành mạnh và hạnh phúc toàn diện của một con người, vì vậy Ngài cũng quan tâm đến sự phát triển cộng đồng của người ấy, mà trong đó người ta tham gia vào bằng những cách thức thật đa dạng.


⇒ 61 ⇒ 210, 321

### **Tại sao Giáo Hội thực hành tình liên đới?**


Một Giáo Hội tỏ ra không có tình liên đới thì sẽ hóa thành mâu thuẫn với chính danh của mình.

Có người mẹ nào quên được đứa con thơ bà đã cho bú mớm, hay chẳng thương đứa con mình đã mang nặng đẻ đau? Cho dù nó có quên đi nữa, thì Ta, Ta cũng chẳng quên người bao giờ.

Is 49:15

 Hãy yêu thương người nghèo. Đừng bao giờ quay lưng lại với họ. Vì ngoảnh mặt đi với người nghèo là bạn cũng từ chối không nhận Chúa Kitô. Người đã hóa thân thành kẻ nghèo đói, khốn cùng, vô gia cư, nhờ vậy, bạn và tôi có được cơ hội yêu mến Người.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA (1910-1997)**

 Nam cũng như nữ, chúng ta cùng chung trên một con tàu giữa biển phong ba bão tố. Chúng ta đều có nghĩa vụ phải thành tâm với nhau dù giữa chốn gian nan thử thách.

G.K Chesterton (1874-1936)



Tín nghĩa ân tình nay hội ngộ, hoà bình công lý đã giao

Giáo Hội là nơi Thiên Chúa liên đới trường cửu với nhân loại. Trong sự hiệp thông của Giáo Hội, tình yêu Thiên Chúa phải được tiếp diễn nơi con người và cuối cùng là vươn đến toàn thể nhân loại. Giáo Hội là nơi Thiên Chúa muốn qui tụ tất cả mọi người: “Này, Thiên Chúa ở cùng nhân loại.” (Kh 21: 3). Giáo Hội là “dấu chỉ và khí cụ của sự kết hiệp thật mật thiết với Thiên Chúa và là sự hiệp nhất của toàn thể nhân loại” (LG 1). Qua Giáo Hội của Người, theo gương Chúa Giêsu, Giáo Hội thể hiện tình liên đới với những người cô thế, những nạn nhân của bất công, và người nghèo trong mỗi thời đại của Giáo Hội, Thiên Chúa cất công đến với tất cả mọi dân tộc, và mọi nền văn hóa và giúp đỡ họ. Bất cứ khi nào con người cố gắng hình thành một thể giới nhân đạo hơn, thì Thiên Chúa đứng về phía họ. Do đó, Giáo Hội thể hiện tình liên đới với tất cả những ai muốn chung phần tạo cho con người nơi trần thế nhận ra khuôn mặt cứu độ của Thiên Chúa.

⇒ 60 ⇒ 122

duyên. Tín nghĩa mọc lên từ đất thấp, công lý nhìn xuống tận trời cao.


Tv 85:11

## Các Mốc Lịch Sử của Học Thuyết Xã Hội


Năm	Tên	Chủ điểm và Tuyên ngôn
1891	LÊÔ XIII: THÔNG ĐIỆP RERUM NOVARUM (RN) – <i>TÂN SỰ</i>	Thông điệp xã hội đầu tiên: về quyền tư hữu tài sản, bác bỏ đấu tranh giai cấp, các quyền của người yếu thế và phẩm giá của người nghèo; quyền công nhân thành lập công đoàn lao động.

- 1931 PIÔ XI: THÔNG ĐIỆP QUADRAGESIMO ANNO (QA) – *TỨ THẬP NIÊN* Thông điệp nhân kỷ niệm 40 năm thông điệp RERUM NOVARUM: đòi hỏi “tiền lương đủ sống” có thể nuôi sống gia đình; bác bỏ doanh nghiệp tự do vô hạn; khai triển nguyên tắc bổ trợ.
- 1961 GIOAN XXIII: THÔNG ĐIỆP MATER ET MAGISTRA (MM) - *HIỀN MẪU VÀ TÔN SƯ* Mục đích của học thuyết xã hội là tạo nên một cộng đồng đích thực, trong đó các nhu cầu được đáp ứng và phẩm giá của mỗi cá nhân được đề cao.
- 1963 GIOAN XXIII: THÔNG ĐIỆP PACEM IN TERRIS (PT) – *HÒA BÌNH TRÊN THẾ GIỚI* Thúc đẩy sự tự do và phổ biến rộng rãi nhân quyền là các mối quan tâm chính của Giáo Hội.
- 1965 HIÊN CHẾ MỤC VỤ VỀ GIÁO HỘI TRONG THẾ GIỚI NGÀY NAY - GAUDIUM ET SPES (GS) – *NIỀM VUI VÀ HY VỌNG CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II* Bắt đầu đối thoại toàn diện về nền văn hóa, kinh tế, và xã hội hiện đại; xã hội và các cấu trúc xã hội phải được sắp đặt nhằm “thăng tiến con người” (GS 25)
- 1965 TUYÊN NGÔN VỀ TỰ DO TÔN GIÁO – DIGNITATIS HUMANAЕ (DH) - *NHÂN PHẨM CỦA CÔNG ĐỒNG VATICAN II* Hội Thánh công nhận tự do tôn giáo là một quyền được dựa trên phẩm giá con người; mục đích là để thiết lập chỗ đứng vững chắc cho quyền tự do tôn giáo trong các hiến pháp của các nước trên toàn thế giới.
- 1967 PHAOLÔ VI: THÔNG ĐIỆP POPULORUM PROGRESSIO (PP) – *PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC* Những phản ánh về sự nỗ lực chung trên toàn thế giới cho sự phát triển của tất cả các dân tộc và nền hòa bình thế giới.
- 1968 PHAOLÔ VI: THÔNG ĐIỆP HUMANAЕ VITAE (HV) – *SỰ SỐNG CON NGƯỜI* Về sự lưu truyền sự sống con người và phẩm giá của hôn nhân.
- 1971 PHAOLÔ VI: THÔNG HUẤN OCTOGESIMA ADVENIENS (OA) – *BÁT THẬP NIÊN* Nhân kỷ niệm 80 năm Thông điệp RERUM NOVARUM, một loạt các vấn đề đặc biệt được đặt ra, ví dụ: tỷ lệ thất nghiệp, các vấn đề môi trường, và gia tăng dân số.

- |      |  |   |
|------|--|---|
| 1981 | GIOAN PHAOLÔ II: THÔNG ĐIỆP LABOREM EXERCENS (LE) – <i>LAO ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI</i>            | Lao động của con người không chỉ để kiếm sống mà còn có một phẩm giá đặc biệt. Lao động dự phần vào phẩm giá con người và ơn gọi Kitô hữu.  |
| 1987 | GIOAN PHAOLÔ II: THÔNG ĐIỆP SOLLICITUDO REI SOCIALIS (SRS) <i>QUAN TÂM ĐẾN VẤN ĐỀ XÃ HỘI</i> | 20 năm sau thông điệp POPULORUM PROGRESSIO, sự phát triển của cái gọi là Thế Giới Thứ Ba một lần nữa được đề cập; sự phát triển phải được hiểu một cách toàn diện, không chỉ về kinh tế, mà còn bao gồm cả sự phát triển luân lý. |
| 1991 | GIOAN PHAOLÔ II: THÔNG ĐIỆP CENTESIMUS ANNUS (CA) – <i>BÁCH CHU NIÊN</i>                     | Nhân kỷ niệm 100 năm Thông điệp RERUM NOVARUM và sau sự sụp đổ của Chủ nghĩa cộng sản, giá trị của dân chủ và kinh tế thị trường tự do được nhấn mạnh; tuy nhiên, thị trường ấy vẫn phải duy trì trong khuôn khổ của sự liên đới. |
| 2009 | BÊNÊĐICTÔ XVI: THÔNG ĐIỆP CARITAS IN VERITATE (CIV) – <i>BÁC ÁI TRONG CHÂN LÝ</i>            | Trích dẫn thông điệp POPULORUM PROGRESSIO, văn kiện này đề cập các khía cạnh khác nhau của tình trạng toàn cầu hóa trong thời gian dài.   |
| 2015 | PHANXICÔ: THÔNG ĐIỆP LAUDATO SÍ (LS) – <i>CHÚC TỤNG THIÊN CHÚA</i>                           | Thông điệp thứ hai của Đức Giáo Hoàng Phanxicô thảo luận các vấn đề bảo vệ môi trường trong bối cảnh rộng lớn hơn về quyền của hết mọi người đối với sự sống và sự phát triển toàn diện mang lại phẩm giá.                        |

 **Học thuyết xã hội và đức tin có liên quan thế nào?**

Không phải ai hoạt động xã hội hoặc tham gia chính trị cũng đều là Kitô hữu. Nhưng một người hầu như khó có thể xưng mình là Kitô hữu nếu người ấy không dấn thân vào xã hội.

 Ai nghĩ vì mình đi nhà thờ thì là Kitô hữu là sai. Xét cho cùng, dù có đứng mãi trong

Tin Mừng dẫn dắt con người cách triệt để đến chỗ dân thân bằng tình yêu thương, công lý, tự do và hòa bình. Khi Chúa Giêsu công bố về Nước Thiên Chúa đã đến, Người không chỉ chữa lành và cứu sống các cá nhân nào đó thôi, mà hơn thế, Người còn bắt đầu thành lập một cộng đồng mới – một vương quốc của công lý và hòa bình. Trong tình trạng ấy chắc chắn chỉ một mình Thiên Chúa mới có thể kiến tạo toàn vương quốc này. Tuy nhiên, các Kitô hữu phải cùng hoạt động để kiến tạo nên một xã hội tốt đẹp hơn. Họ cần phải xây dựng một đô thị cho con người “có tình người hơn vì đô thị ấy phù hợp với Nước Thiên Chúa nhiều hơn” (*Bản Tóm Lược Học thuyết Xã hội 63*). Khi Chúa Giêsu so sánh Nước Thiên Chúa với men dần dần nó sẽ làm dậy lên cả khối bột lớn (Mt 13:33), Người có ý nói đến đường lối hoạt động mà các Kitô hữu phải thực hiện trong xã hội.

⇒ 63 ⇒ 123

### **Mục tiêu cuối cùng của Giáo Hội có trở thành công bằng xã hội được không?**

Không. Nếu có một xã hội công bằng đi nữa, thì Giáo hội vẫn chưa đạt tới tất cả các mục tiêu mong muốn của mình. Ôn cứu độ mà Giáo Hội loan báo bắt đầu trên trần gian, cứu rỗi con người, biến đổi các mối quan hệ giữa con người và chữa lành những vết thương của xã hội. Công trình cứu chuộc bắt đầu như dấu chỉ về niềm hy vọng trong các cấu trúc xã hội công bằng trên trái đất này. Tuy nhiên, “thành mới” không phải là kết quả của sự nỗ lực và đấu tranh của con người. Dù có thể chúng ta đã làm mọi sự hết khả năng của mình, nhưng “Thành Thánh” từ “trời,”

gara bạn cũng chẳng thể nào thành được chiếc ô tô.

**ALBERT SCHWEITZER**  
(1875-1965)



Việc chấp nhận lời công bố ban đầu, mời gọi chúng ta đến đón nhận tình yêu của Thiên Chúa và yêu Ngài để đáp lại quà tặng tình yêu của Ngài cho chúng ta, để sinh hoa kết trái trong cuộc sống và trong các hành động của chúng ta là sự đáp trả đầu tiên và cơ bản: mong muốn, tìm kiếm và quan tâm đến thiện ích của những người khác.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng (EG 178)**



Giáo Hội sơ khai như thế nào? Làm sao dân ngoại có thể nhận ra các Kitô hữu đích thực? Họ nhận ra các Kitô hữu ấy khi họ thấy được tình yêu thương mà những người này dành cho nhau.

**THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA** (1910-1997)

từ nơi Thiên Chúa mà xuống (Kh 21:10) với hoàn cảnh của chúng ta. Bình an thật sự là quà tặng từ Thiên Chúa.

⇒ 64, 65, 67 ⇨ 769

### **Tin Mừng có đồng nghĩa với trợ giúp phát triển không?**

Trợ giúp phát triển và loan báo Tin Mừng phải đi đôi với nhau. Cùng với Phụng vụ và loan báo Tin Mừng, còn có việc bác ái – tình yêu thương thiết thực đối với tha nhân, là một trong ba hoạt động cơ bản của Giáo Hội. Nếu Giáo Hội chỉ loan báo Tin Mừng trong khi đứng dưng với các điều kiện sống khốn khổ của con người, thì Giáo Hội đó sẽ phản bội Chúa Giêsu, Người đã chấp nhận chữa lành cả thể xác lẫn linh hồn của con người, nam cũng như nữ trong tình trạng cá biệt và nhu cầu xã hội của mỗi cá nhân họ. Nhưng nếu Giáo Hội chỉ cố vờ phát triển xã hội của con người thôi, mà quên đi việc kêu gọi con người hiệp thông đời đời với Chúa thì Giáo Hội sẽ hướng số phận cuộc đời con người đi đến chỗ lầm lạc, và Giáo Hội cũng sẽ coi nhẹ giá trị đời sống Kitô hữu là chi thể của Chúa Kitô trong vận mệnh xã hội của họ. Tách sứ điệp xã hội của Tin Mừng ra khỏi sứ điệp đức tin của Tin Mừng thì cũng chẳng khác nào chia tách Tin Mừng ra làm hai.

⇒ 66



Viện trợ của phương Tây cho các nước đang phát triển, hoàn toàn dựa trên các nguyên tắc vật chất kỹ thuật, đã không chỉ gạt Thiên Chúa sang một bên, mà còn làm cho con người xa cách Thiên Chúa với niềm tự hào cho là mình có trí tuệ khôn ngoan vượt trội, sự trợ giúp ấy đã làm cho Thế Giới Thứ Ba thành “Thế Giới Thứ Ba” theo nghĩa mang danh là “hiện đại”.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
19/3/2009



Sao người ta có thể loan báo giới răn mới [đức ái] mà lại không cố vờ sự thăng tiến đích thực của con người trong công lý và hòa bình?

**ĐGH Phaolô VI (1897-1978),**  
Tông huấn Evangelii Nuntiandi  
– *Loan Báo Tin Mừng* (EN, 31)





ỉ một mình Thiên Chúa là mầu nhiệm cứu chuộc của con người. Chúng ta có thấy trong lịch sử của thế kỷ trước ở các nước, nơi mà Thiên Chúa đã bị chối bỏ, không chỉ nền kinh tế bị sụp đổ, mà quan trọng hơn cả là các linh hồn.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI, 5/2/2009**



[Những nhà soạn thảo Hiến pháp Hoa Kỳ] tin rằng luân lý cần thiết cho sự lành mạnh của xã hội và việc tạo điều kiện cho tôn giáo phát triển là cách tốt nhất để cổ vũ cho luân lý.

**Antonin Scalia** (1936-2016), Tối cao Pháp viện Hoa Kỳ



Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô.

**Hiến Chế Mục Vụ GS (Gaudium Et Spes – Niềm Vui và Hy Vọng) của Công Đồng Vatican II**



Cần phải có câu trả lời thống nhất cho vấn đề di dân. Chúng ta không thể để Địa Trung Hải trở thành một nghĩa trang rộng lớn! Các tàu thuyền cập bờ biển châu Âu hằng ngày đầy đàn ông và đàn bà, những người cần được chấp nhận và trợ giúp.



***Giáo Hội có thể can dự vào các vấn đề xã hội sâu xa đến mức nào?***

Giáo Hội không có trách nhiệm thay thế cho Nhà nước và công việc chính trị. Đó là lý do tại sao Giáo Hội không đưa ra các giải pháp chuyên môn cho các vấn đề xã hội riêng biệt. Bản thân Giáo Hội không làm chính sách, mà đúng hơn là truyền cảm hứng cho các chính sách theo đúng

**DGH Phanxicô**, 25/11/2014,  
phát biểu trước Nghị viện châu  
Âu

” Khi họ đến điệu những người Cộng sản đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải là Cộng sản. Khi họ đến lùng bắt các đảng viên Dân chủ Xã hội đem đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải là người theo đảng Dân Chủ Xã Hội. Khi họ đến lôi những người hoạt động công đoàn đem đi, tôi chẳng nói gì, vì tôi không phải là đoàn viên công đoàn. Khi họ đến áp giải tôi đi, thì chẳng còn ai để có thể phản đối.

**Martin Niemöller** (1892-1984), nhà thần học người Đức giáo phái Tin Lành Luther và là thành viên phong trào kháng chiến chống Đức quốc xã



"Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa đói, khát, hoặc là khách lạ, hoặc trần truồng, đau yếu hay ngồi tù, mà không phục vụ Chúa đâu?" Bấy giờ Người sẽ đáp lại họ rằng: "Ta bảo thật các ngươi: mỗi lần các ngươi

tinh thần của Tin Mừng. Trong các thông điệp xã hội của Giáo Hội, các Đức Giáo Hoàng đã khai triển các chủ đề trọng tâm như: tiền lương, tài sản, và công đoàn, những điều được cho là cần thiết để giúp xây dựng một xã hội công bằng. Tuy vậy, các Kitô hữu giáo dân là thành phần thích hợp nhất nên tham gia cách cụ thể vào đời sống chính trị. Hơn nữa, nhiều Kitô hữu cam kết dấn thân cho lý tưởng Kitô giáo và đưa các sáng kiến thực tiễn vào các công đoàn, các nhóm, và các hiệp hội để vận động cho các mục đích xã hội cụ thể, ví dụ, giúp đỡ người tị nạn hay bảo vệ công nhân.

⇒ 68 ⇒ 440



***Giáo Hội có ủng hộ một mô hình xã hội và chính trị đặc biệt nào không?***

Giáo hội có thể tán thành một loạt các hình thức chính trị, với điều kiện là phẩm giá và các quyền của mọi người và công ích được tôn trọng và bảo vệ. Giáo Hội ủng hộ một trật tự xã hội tự do dân chủ tích cực đến mức mô hình này tạo ra được sự bảo đảm tốt nhất cho sự tham gia xã hội của tất cả mọi người, và Giáo Hội bảo vệ các quyền của con người. Về chủ đề này Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II viết: “Giáo Hội đánh giá cao hệ thống dân chủ như là một hệ thống bảo

không làm như thế cho một trong những người bé nhỏ nhất đây, là các người đã không làm cho chính Ta vậy."

**Mt 25: 44-45**



Nếu tôi có thể giúp một người có được đời sống tốt hơn, thì chỉ điều này thôi cũng đã đủ nghĩa là món quà hiến tặng của đời mình. Điều thật tuyệt vời cho những kẻ tội trung của Thiên Chúa. Và đạt đến sự viên mãn khi chúng ta phá đổ các bức tường ngăn cách để mang vào trái tim mình với biết bao khuôn mặt và tên gọi của họ!

**DGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (EG 274)**

đảm cho người dân được tham dự vào việc lựa chọn các quyết định về chính trị, bảo đảm cho những người dân được quyền bầu cử thực sự lần quyền quy trách nhiệm hành pháp đối với các cấp chính quyền và thay thế những người cầm quyền này bằng các phương thế ôn hòa khi cần. Như vậy Giáo Hội không thể khuyến khích việc hình thành những nhóm thu tóm quyền hành và lạm dụng quyền bính quốc gia cho những lợi ích riêng tư hoặc cho những mục tiêu ý thức hệ. Một thể chế dân chủ chân chính chỉ có thể có được trong một quốc gia pháp trị và dựa trên quan niệm căn bản chính đáng về con người." (Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus 46)

⇒ 72, 73

**○ *Giáo Hội có vượt thẩm quyền khi lên tiếng về vấn đề xã hội không?***

Khi lên tiếng về các vấn đề xã hội, Giáo Hội không can thiệp vào việc "của người khác". Các cá nhân không thuộc về Nhà nước, cũng như gia đình, là tế bào cần thiết của xã hội, không thuộc về Nhà nước. Được Tin Mừng linh ứng, Giáo Hội làm cho chính mình thành những người cố vũ cho những quyền căn bản nhất của con người và của cộng đồng nhân loại. Giáo Hội không muốn giành quyền lực hay sự ảnh hưởng theo cách thế tục. Quyền và trách nhiệm của Giáo



Hội là lên tiếng bất cứ khi nào tình trạng bất công đe dọa đến đời sống xã hội.

⇒ 69-71 ⇒ 1913-1917 ⇒ 322, 328

### **Học thuyết xã hội Công giáo có phải là hệ thống hoàn chỉnh không?**

Không, học thuyết xã hội của Giáo Hội không phải là một ngành với hệ thống hoàn chỉnh của thần học để làm cơ sở đánh giá các tình hình phức tạp của chính trị, kinh tế và xã hội từ bên ngoài, có thể nói được là như vậy. Đúng hơn, học thuyết xã hội ở đây coi việc không ngớt tiến hành đối thoại với khoa học chính trị, kinh tế học, khoa học tự nhiên, công nghệ, và xã hội học là vấn đề trọng tâm. Bằng cách này, học thuyết xã hội có thể hiểu rõ hơn, phản ánh và làm sáng tỏ về con người và các mối quan hệ trong đời sống xã hội.



Đối với các tín hữu, thế giới không phải là sản phẩm của ngẫu nhiên hay tất định, nhưng là sản phẩm kế hoạch của Thiên Chúa. Do đó, trách nhiệm của các tín hữu là phải kết hợp mọi cố gắng của mình với những người thiện tâm – thuộc các tôn giáo khác hay những người vô tín – để thế giới của chúng ta đáp ứng được kế hoạch của Thiên Chúa: sống với nhau như một gia đình dưới ánh mắt của Đấng Tạo Hóa.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
Thông Điệp *Bác Ái Trong Chân Lý*,(C1V)

⇒ 76, 77, 78

### **Có phải học thuyết xã hội của Giáo Hội chỉ dành riêng cho các Kitô hữu?**

Học thuyết xã hội của Giáo Hội không có nội dung nào mà lý trí con người không thể hiểu và

” Yêu ai là mong muốn cho người ấy được những điều tốt đẹp.

### THÁNH TÔMA AQUINÔ


*Tổng Luận Thần Học II-II, q. 26, art. 6, obj. 3*

thừa nhận. Tuy nhiên, các Đức Giáo Hoàng bao giờ cũng nhấn mạnh rằng học thuyết xã hội của Giáo Hội có ý nghĩa đặc biệt đối với tín hữu Công giáo. Vì cơ bản, học thuyết xã hội lấy cảm hứng từ niềm tin vào Thiên Chúa tình yêu, công minh, nên mọi hành động yêu thương và công bình phải được nhìn nhận dưới ánh sáng của Thiên Chúa và những lời hứa của Ngài. Điều này cũng buộc các Kitô hữu thậm chí còn phải thực thi công bình – bác ái tốt hơn. Tuy vậy, tất cả *những người thiện chí* nên cảm thấy rằng giáo huấn xã hội này cũng được gửi tới cho cả họ nữa.

⇒ 75, 83, 84 ⇒ 328

### ○ *Học thuyết xã hội này rồi sẽ hoàn tất chăng?*

Cuộc sống trong xã hội lúc nào cũng được mô tả là phát triển liên tục và năng động lạ thường ở mọi mức độ, nhất là cuộc sống xã hội hiện nay. Cho nên, học thuyết xã hội của Giáo Hội chưa bao giờ coi mình như là một giáo huấn hoàn chỉnh độc lập. Học thuyết xã hội dựa trên nền tảng vững chắc của Tin Mừng, các nguyên tắc và khái niệm rõ ràng. Tuy vậy, từ điểm khởi đầu, học thuyết này luôn phải tìm kiếm lại các giải pháp thích ứng cho các vấn đề xã hội và những thách thức của hiện tại.

 Chúng ta không sống tốt hơn khi trốn tránh, giữ kín, từ chối chia sẻ, ngừng cho đi và giam mình trong những

⇒ 85, 86

tiện nghi riêng mình. Một nếp sống như thế không khác gì một cuộc tự sát từ từ.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (EG 272)**

## Phụ Chương: PHƯƠNG TIỆN TRUYỀN THÔNG MỚI

### Phương tiện truyền thông để làm gì?

” Cuộc sống thực nhất là sự gặp gỡ tình cờ.

**MARTIN BUBER**  
(1868-1965), triết gia về tôn giáo, người Áo gốc Do Thái

” Chúng ta có thể nói chuyện với nhau thật sự khiến mình thành con người.

**KARL JASPERS**  
(1883-1969), triết gia người Đức

Khi không thể giao tiếp *trực tiếp*, ta sử dụng phương tiện truyền thông như phương tiện cung cấp thông tin *gián tiếp* và là diễn đàn để trao đổi và thảo luận. Các phương tiện truyền thông phục vụ giáo dục, thông tin và giải trí, mà thường khía cạnh giải trí có ảnh hưởng nhiều hơn so với các mảng khác. Không có phương tiện truyền thông, chúng ta không thể tổ chức cuộc sống riêng tư cũng như dàn xếp ổn thỏa tình trạng phức tạp trong xã hội hiện đại của mình. Các phương tiện truyền thông như chất keo truyền tải để kết nối xã hội lại với nhau – xã hội càng rộng lớn, phức tạp, thì càng thúc bách ta cần đến các phương tiện truyền thông hơn. Nhất là, một nền dân chủ không thể hoạt động được nếu không có sự trao đổi ý kiến và thông tin tự do, hoặc thiếu sự tham gia của tất cả mọi người.

” Mạng toàn cầu vừa là phát minh kỹ thuật vừa là phát minh có tính xã hội. ⇨ 414, 415 ⇨ 2993, 2994

**TIM BERNERS-LEE** (sn: 1955), nhà phát minh ra ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản (HTML) và sáng lập Internet

## ⊙ *Giáo Hội nhìn nhận phương tiện truyền thông ra sao?*

Phương tiện truyền thông là các khối kiến tạo không thể thiếu trong xã hội hiện đại. Chúng không phải là cứu cánh của chính mình; đúng hơn, chúng là *phương tiện truyền thông của xã hội* phục vụ con người và giúp họ hiểu nhau. Phương tiện truyền thông – và những người làm truyền thông, phổ biến chúng – phải có trách nhiệm đạo đức. Họ phải hướng hoạt động của mình đến mục tiêu tạo được *sự hiểu biết lẫn nhau*. Điều gì thúc đẩy sự hiểu biết này, những gì cản trở điều ấy? Làm sao con người và các mối quan hệ xã hội có thể được đề cao? Những sự phát triển nào phục vụ công ích, ví dụ, sự trao đổi tự do về tin tức và ý kiến? Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội được thành lập vào năm 1948, đã mạnh mẽ đề cập đến các câu hỏi: 1) Làm thế nào đức tin có thể được công bố một cách thích hợp bằng các phương tiện truyền thông? và 2) Làm thế nào để các phương tiện truyền thông được sử dụng một cách "đúng đắn"?

⇨ 166, 414, 415 ⇨ 2494, 2495 ⇨ 459

” Người ta không thể không giao tiếp.

**PAUL WATZLAWICK**, nhà khoa học người Mỹ về truyền thông

” Theo quan điểm của tôi, một phần của Internet là quyền riêng tư, quyền không bị bí mật theo dõi và không bị cản trở hoặc bị chặn không được

tiếp cận. Truy cập tự do được các địa chỉ thị trường thương mại cũng quan trọng. Các trang web chính trị cũng nên được cho tự do truy cập – ngay cả những trang chúng ta đồng ý cho rằng chúng chuyển tải nội dung kinh dị bất hợp pháp. Và tất nhiên rồi, còn có quyền cơ bản để truy cập: Tuy vậy, ngày nay không đến một nửa nhân loại có thể sử dụng Web.

**Tim Berners-Lee** trả lời câu hỏi: Điều lệ Internet nên thiết lập điều gì?



Không thể chấp nhận được việc sử dụng tự do truyền thông phải bị lệ thuộc vào sự giàu có, trình độ kiến thức, và quyền lực chính trị. Quyền giao tiếp truyền thông là quyền của hết mọi người.

**HỘI ĐỒNG GIÁO HOÀNG VỀ TRUYỀN THÔNG XÃ HỘI**, Huấn thị Mục vụ về Truyền thông Xã hội Aetatis Novae (1992), (AN) 15

## **Thái độ của Giáo Hội về các mạng xã hội như thế nào?**

Internet và quan trọng hơn nữa là các mạng xã hội được coi là một phần mở rộng quan trọng về các khả năng truyền thông. Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI nhiều lần đề cập đến chủ đề này; vì thế, ngài nói: "Các công nghệ mới cho phép người ta gặp nhau vượt qua ranh giới không gian và nền văn hóa của riêng mình, bằng cách này tạo ra một thế giới tình bạn tiềm tàng hoàn toàn mới mẻ. Đây là một cơ hội tuyệt vời, nhưng nó cũng đòi hỏi phải lưu tâm nhiều hơn và ý thức về những nguy cơ có thể xảy ra." (ĐGH Bênêdictô XVI, Thông điệp Ngày Truyền thông Thế giới lần thứ 45, năm 2011). Tuy nhiên, cũng giống như tất cả các phương tiện truyền thông, các mạng xã hội nên phục vụ công ích và phát triển con người. ĐGH Bênêdictô kêu gọi: "suy tư nghiêm túc về ý nghĩa của truyền thông trong thời đại kỹ thuật số". Như một vấn đề của nguyên tắc, truyền thông trên các mạng xã hội cần theo hình thức đối thoại; đây là một cơ hội lớn cho Giáo hội nhận ra tiềm năng của mình như là một *communio* hay tình bạn. ĐGH Phanxicô có một tài khoản Twitter (@pontifex) mà ĐGH Bênêdictô đã khởi đầu. Vào đầu năm 2016, ngài đã có 26 triệu người theo dõi.

⇒ 415 ⇒ 2494, 2496





Không gian kỹ thuật số được cho là mở, miễn phí, và ngang hàng với nhau – điều ấy không phải là tự động thừa nhận hoặc dành cho các tổ chức hay cơ quan có thẩm quyền nào được đặc quyền phổ biến thông tin. Trong môi trường này, nguồn thông tin đáng được tin cậy phải gây dựng, không phải tự động có được.

**TGM. CLAUDIO MARIA CELLI** (\*1941), Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội



ic mạng xã hội, ngoài việc là một phương tiện loan báo Tin Mừng, còn có thể là yếu tố phát triển con người.

**ĐGH Bênêdictô XVI, Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 47, 2013**



**“Khoảng cách số” là gì?**



Bạn thức dậy vào một buổi sáng mới khám phá ra rằng mình không còn khả năng viết được nữa. Bạn không thể ký tên. Công sở của bạn bị mất phần đầu thư in tên và địa chỉ của nó, phong bì, các tờ séc, lôgô, và thậm chí cả mực trong bút của bạn cũng không còn. Bạn mở miệng ra mà chẳng âm thanh nào phát thành lời. Bạn có thể không còn bắt tay được, cau mày không xong, cười thậm không

Mục tiêu cao quý nhất của tất cả các phương tiện truyền thông xã hội là *sự tham gia phổ quát vào việc định hướng phát triển các hoạt động công*. Trên Internet và trong các mạng xã hội một số người bị loại ra từ đầu, có thể vì lý do cấu trúc, tài chính hoặc lý do cá nhân mà họ không tiếp cận được Internet hoặc vì họ không sử dụng được Internet thành thạo. Để tránh sự loại trừ các cá nhân hoặc các nhóm, một tình trạng bất công về khả năng truy cập và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông ("khoảng cách số"), Giáo Hội nhiều lần kêu gọi phải đáp ứng việc tiếp cận phổ cập các phương tiện truyền thông xã hội, cũng như cấm độc quyền

nổi, hay chẳng cười được thành tiếng. Ở kia, bạn vẫn còn có thể truyền đạt được, sử dụng cùng một kiểu văn bản thống nhất cho hết mọi người: văn bản ASCII. Sự khác biệt duy nhất giữa các thông điệp của bạn và của người khác là phần nội dung.

**CLIFFORD STOLL**  
(sn:1950), nhà vật lý thiên văn người Mỹ và người tiên phong về máy tính

và giám sát ý thức hệ. Nếu sự loại trừ ảnh hưởng đến người cao tuổi, người thất nghiệp, và những người không được học hành đến nơi đến chốn, thì chính xác hơn phải nói là *khoảng cách xã hội*, mà như thế nhất định phải khắc phục. Vì vậy, đây là một vấn đề không chỉ về truyền thông mà còn về khắc phục các cấu trúc bất công cản trở các cá nhân hoặc nhóm quyền tiếp cận thông tin, cho nên cũng làm mất đi cơ hội học hành và phát triển.

⇒ 414, 416, 557, 561 ⇒ 2495, 2498, 2499

## *Sử dụng các phương tiện truyền thông thế nào là đúng?*

” Anh ta có 1.000 bạn trên facebook, nhưng chẳng có lấy một người bạn nào.

### **Khuyết danh**

” Internet là một nơi để tìm kiếm, sao chép và duyệt web. Tệ nhất, nó là nơi để hành xử theo lối "ném đá", lạm dụng tình dục, một nơi cho các nhóm khai thác dữ liệu và lập bè phái. Tầm thường hơn, đây là thế giới vô nghĩa của những kẻ thoát ly thực tế.

Sử dụng các phương tiện truyền thông cách hợp lý là một thách thức đối với mỗi cá nhân. Ngay cả với các phương tiện truyền thông đại chúng cổ điển (báo, đài phát thanh, truyền hình), người ta phải quyết định điều gì nên quan tâm. Chỉ hưởng thụ thụ động thường khiến cho "người dùng" rớt cuộc cảm thấy buồn và trống rỗng về mặt tinh thần. Về chuyện này, phụ huynh, giáo viên, hay các lãnh đạo nhóm giới trẻ có một trách nhiệm đặc biệt. Họ phải làm gương cho trẻ em và những người trẻ về việc sử dụng các phương tiện truyền thông một cách có kỷ luật và làm quen với nội dung phong phú lành mạnh. Trong trường hợp các phương tiện truyền thông kỹ thuật số, phải có thêm mức trách nhiệm mới, bởi vì: nhất là trong các mạng xã hội, người ta không còn là một người tiếp nhận *thụ động*, chỉ tiếp nhận những gì người khác đã tạo nên, đã in ra hoặc được gửi đến. Bất cứ lúc nào, người ta


**BRUCE WILLIS**, (sn: 1955)  
Nam diễn viên điện ảnh Mỹ,  
2007


cũng có thể chủ động như một *người tạo ra*, hoặc chọn nhấp "like" hay bình phẩm về một cái gì đó hoặc đưa lên một thông điệp, một nội dung trang blog, tải lên một đoạn video, hoặc một hình ảnh lên mạng trực tuyến. Do đó, người ta phải có trách nhiệm có thể được so với bất kỳ người cung cấp phương tiện truyền thông nào khác.

⇒ 376, 560, 563 ⇒ 2496

Sống trong tình bạn mới là cuộc sống đích thực.


**MARTIN BUBER** (1868-1965), triết gia người Do Thái về tôn giáo

 *Tôi có trách nhiệm gì trong việc dùng các phương tiện truyền thông?*

 Các phương tiện truyền thông kỹ thuật số làm cho người ta béo phì, khờ khạo, hung hăng, cô độc, bệnh tật, và bất hạnh.

Các phương tiện truyền thông xã hội có thể mang người ta lại với nhau hoặc đưa họ đến chỗ cô lập. Chúng có thể giúp người ta có được thông tin tốt hơn, làm cuộc sống phong phú và

**Manfred Spitzer** (1958), bác sĩ khoa tâm thần người Đức đặt ra từ ngữ *chứng mất trí do kỹ thuật số*

 Trong thế giới kỹ thuật số, việc truyền tải thông tin ... có nghĩa là phổ biến thông tin ấy trong một mạng xã hội, nơi các cá nhân trong bối cảnh ấy trao đổi kiến thức với nhau. Sự phân biệt rõ rệt giữa người cung cấp và người tiếp nhận thông tin trở nên tương đối và truyền thông xem ra không chỉ là trao đổi dữ liệu, mà còn là một hình thức chia sẻ.


**DGH Bênêdictô XVI**, Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 45, 2011

truyền cảm hứng cho họ, hoặc dụ dỗ người ta làm điều xấu. Những gì ta làm và cho phép trên các phương tiện truyền thông và mạng xã hội phải phục vụ mục đích giao tiếp của tất cả mọi người: khắc phục các rối loạn do khác biệt ngôn ngữ ở tháp Babel (St 11: 4-8) và đi đến chỗ mọi người đều hiểu được nhau nhờ vào Thần Khí của Thiên Chúa (Cv 2: 5-11). Quan niệm đạo đức cốt lõi ở đây là "trách nhiệm": trách nhiệm với Thiên Chúa, Đấng muốn chúng ta giúp loan truyền sự thật khắp nơi, và tìm kiếm nhau trong tình yêu thương; trách nhiệm với người lân cận của mình, những người cần được hội nhập, được quan tâm, và được làm cho cuộc sống phong phú hơn nhờ vào các phương tiện truyền thông xã hội; trách nhiệm với chính bản thân mình, vì tôi phải hòa nhập vào cộng đồng thật sự với những người khác thông qua các phương tiện truyền thông, thay vì tách mình ra bằng sự cách ly "ảo" chỉ nghĩ đến bản thân mình mà không quan tâm đến những người khác và nhu cầu thực sự của họ.

⇨198, 416, 562 ⇨ 2494, 2495, 2497 ⇨459, 460

 **Truyền thông trên Internet như thế nào là lý tưởng?**

Vì Kitô hữu được kỳ vọng chinh phục "đại lục kỹ thuật số" và làm bùng lên ánh sáng Tin

 Quyền tiếp cận thông tin không thể tách ra khỏi quyền

Mừng, nên cách họ truyền đạt phải khác với các cách tiếp cận thông thường. Các Kitô hữu gửi lên những thông điệp và vận dụng trang blog để đề cập đến các chủ đề Kitô giáo sẽ thật có ý nghĩa. Nhưng nếu họ loại trừ người khác, nếu họ vu khống, coi thường, và lên án những người khác, nếu họ gây ra chia rẽ hoặc ủng hộ điều đó, thì họ đang làm ngược lại những gì Đức Giáo Hoàng Phanxicô kêu gọi trong tông huấn *Evangelii Gaudium*: "Niềm vui của Tin Mừng cho tất cả mọi người: không ai có thể bị loại trừ." Các Kitô hữu góp mặt trên các phương tiện truyền thông xã hội cũng phải áp dụng điều này: "Hội Thánh hôm nay thấy tuyệt đối phải ra đi rao giảng Tin Mừng cho mọi người, mọi nơi, mọi dịp, không do dự, không miễn cưỡng hay sợ hãi." (EG 23).

### **Có phương tiện truyền thông tốt và truyền thông xấu không?**

Theo đúng nghĩa thì phương tiện truyền thông đều tốt, nhưng chúng có thể bị người ta dùng không đúng; một số có ích nhiều hơn, còn số khác thì lại không được như vậy. Điều đó lúc nào cũng còn tùy vào mục đích của người dùng và sử dụng chúng ra sao. Người ta có thể sử dụng phương tiện truyền thông mà chẳng đạt được kết quả gì, ngoài những giải trí vô nghĩa và thông tin vô ích; bằng cách này, người ta có thể níu kéo người khác khỏi cuộc sống thực tế. Các nhà cung cấp truyền thông có thể khai thác phương tiện truyền thông bằng cách cố ý làm cho người dùng thành nghiện. Các phương tiện truyền thông đang ngày càng trở nên bị thương mại hóa. Chúng thường biến chất thành các chất

tự do trao đổi. Đời sống xã hội phụ thuộc vào sự trao đổi liên tục, trao đổi giữa cá nhân với nhau và trao đổi tập thể, giữa người với người.

### **Huân thị Mục vụ**

#### ***Communio et Progressio 44***

” Tất cả mọi người sử dụng các phương tiện truyền thông với quyền tự do lựa chọn của mình ... [phải] tránh những gì nên có hay làm dịp cho họ bị thiệt hại về phần thiêng liêng, hoặc có thể vì gương xấu mà làm cho người khác phải nguy hiểm, hoặc cản trở những việc truyền thông tốt mà cổ vũ những truyền thông xấu. Điều này thường xảy ra khi người ta bảo trợ cho những người khai thác những phương tiện này chỉ vì lý do lợi nhuận.

**Công Đồng Vatican II**, Sắc Lệnh *Inter Mirifica* (IM) 9

kích thích giá rẻ để làm cho người ta quên đi thế giới âm nhạc không còn hy vọng. Người ta thường lên Internet tìm nội dung cổ vũ bạo lực, và thậm chí thường còn tệ hơn, tìm nội dung khiêu dâm. Do đó, các nhà cung cấp luôn luôn phát triển các hình thức trình bày nội dung phương tiện truyền thông mới (ví dụ, trò chơi máy tính) và các chiến lược tiếp thị để tạo ra những "người dùng" bị lệ thuộc (và thường là bị nghiện). Điều này hoàn toàn là một sự lạm dụng các phương tiện truyền thông. Cho nên, các Kitô hữu bao giờ cũng phải tránh một số loại nội dung và thương tình giúp đỡ những cá nhân bị lệ thuộc vào Internet (nhất là giới trẻ) thoát khỏi tình trạng nghiện ngập khôn khổ đó.

⇒ 2498-2499

” Google không phải là phương tiện truyền thông; Google là mô hình kinh doanh.

**FRANK A. MEYER**  
(sn:1944), nhà báo Thụy Sĩ

” Một luồng quảng cáo liên tục trên truyền hình sẽ mất tác dụng khi cứ một vài phút nó lại bị gián đoạn bởi một phần của một bộ phim khó hiểu.

**Loriot** (Vicco von Bülow, 1923-2011),

nghệ sĩ hài người Đức

” Thông tin đánh lạc hướng có nghĩa là nói một nửa sự thật, phần nửa thông tin ấy thuận lợi cho mình nhất, còn phân nửa kia không nói ra. Do đó, những người xem truyền hình hoặc nghe radiô không thể đi đến phán đoán chính xác, vì họ không có tất cả các yếu tố cần thiết nên họ không phát đoán chính xác được. Xin tránh những tội lỗi ấy.

**DGH PHANXICÔ gửi các nhà báo, 23/3/2014**

### *Làm sao có thể bảo vệ các phương tiện truyền thông khỏi bị lạm dụng?*

Phải quyết liệt chống lại việc lạm dụng phương tiện truyền thông. Các thị trường cần tự do, nhưng cũng cần phải có các tiêu chí đạo đức được đặt ra. Những người cung cấp quyền truy cập, các dịch vụ, và các diễn đàn, hơn bao giờ hết, cần phải chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức về công ích và sự phát triển con người. Tình trạng xem thường giá trị tính dục con người, đặc biệt là việc phát tán các nội dung khiêu dâm trẻ em, là một sự lạm dụng nghiêm trọng mà những người có trách nhiệm cố ý làm ngơ phải chịu nặng tội. Cũng như không thể chấp nhận được tất cả các hình thức quấy rối và tấn công hệ thống thông tin máy tính bằng khả năng sử dụng Internet một cách nặc danh đang trở nên lan rộng. Liên quan đến các mối nguy hiểm của các công ty, như Google, Facebook, v.v, ... (hoặc ngay cả dữ liệu của chính phủ) có thể lạm dụng thông tin dữ liệu, điều quan trọng là không nên để lộ bất cứ điều gì về bản thân trên mạng và không sử dụng điện thoại thông minh để (tự chụp) tải hình ảnh riêng tư kín đáo nào.

” Những lời lạnh lùng làm người ta tê tái, những lời cay nghiệt làm người ta buồn tủi, những lời cay đắng làm người ta đau khổ, những lời phẫn nộ làm người ta uất ức. Những lời tử tế tạo ra hình ảnh ấn tượng nơi tâm hồn con người. Những lời ấy xoa dịu và làm mát lòng người nghe.

**BLAISE PASCAL  
(1623-1662) nhà toán học và triết học người Pháp**



Cần có khả năng sử dụng những phương tiện truyền thông mới, không phải chỉ để theo kịp thời đại, mà còn để làm cho sự phong phú vô tận của Phúc Âm tìm được những

⇒ 235, 349 ⇒ 459

## **Giáo Hội có phải theo đuổi mọi phát triển công nghệ không?**

Khoa học và công nghệ là một "sản phẩm sáng tạo thật giá trị được Thiên Chúa ban cho con người". Tuy nhiên, sự tiến bộ không phải là mục tiêu của chính nó, không phải cứ cái mới là đương nhiên phải tốt hơn. Mọi phát triển phải được thử nghiệm để xác định xem nó có phục vụ con người không (nên cũng phục vụ công ích) hay thay vì phục vụ con người, phát triển ấy không quan tâm đến phẩm giá con người, vì nó đưa ra các giá trị giả tạo và/hoặc gây ra tình trạng bị lệ thuộc.

⇒ 457, 458 ⇒ 2493, 2494

hình thức diễn đạt đi vào tâm trí và con tim mọi người.

**ĐGH Bênêdictô XVI, Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 47, 2013**



Đừng sợ trở thành công dân của thế giới kỹ thuật số chung quanh ta.

**ĐGH Phanxicô, 23/01/2014**

## **Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

### **Sứ Vụ Xã Hội của Giáo Hội**

Các yếu tố xung đột hoành hành hiện nay không thể làm lẫn, trong hoạt động theo đuổi mở rộng quá lớn về công nghiệp và những khám phá kỳ diệu của khoa học; trong các mối quan hệ thay đổi giữa chủ và thợ; trong khối tài sản khổng lồ của



một số ít cá nhân và cảnh nghèo cùng kiệt của phần đông dân chúng; (trong sự tự mình phát triển và sự hợp tác của) các tầng lớp lao động gia tăng thân lập thân và gia tăng tương giao với nhau chặt chẽ hơn; cũng như, cuối cùng, trong tình trạng luân lý suy đồi thối nát.

### **DGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891)1**

#### **Con Người Cần Đến Cộng Đồng**

Ý thức về tình trạng yếu kém của chính mình đã thúc giục con người yêu cầu trợ giúp từ bên ngoài... Sự thôi thúc tự nhiên này liên kết con người trong xã hội dân sự lại với nhau; tương tự như thế, tình trạng này cũng khiến họ cùng nhau tham gia vào các hiệp hội, thật ra nhỏ hơn và không phải là các xã hội độc lập, nhưng là các xã hội thực sự.

### **DGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891)37**

#### **Mọi Người đều Bình Đẳng và Công Bằng Xã Hội**

Càng ngày càng phải nhận thức sự bình đẳng căn bản giữa mọi người, bởi vì mọi người đều có một tâm hồn và được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, nên có cùng một bản tính và cùng một nguồn gốc, hơn nữa vì được Chúa Kitô cứu chuộc, nên họ đều được mời gọi như nhau và cùng hưởng chung một cùng đích nơi Thiên Chúa. Dĩ nhiên mọi người không bằng nhau vì không có khả năng thể chất như nhau và cũng không có năng lực trí tuệ và tinh thần như nhau. Tuy nhiên, dựa trên quyền căn bản của con người, cần phải khắc phục và loại bỏ mọi hình thức kỳ thị, dù trong phạm vi xã hội hay phạm vi văn hóa, vì kỳ thị giới tính, chủng tộc, màu da, địa vị xã hội, ngôn ngữ hay tôn giáo đều trái với ý định của Thiên Chúa. Do đó thực đáng buồn khi những quyền lợi căn bản của nhân vị cho đến nay vẫn chưa được bảo đảm toàn vẹn ở mọi nơi. Ví dụ người ta không nhìn nhận phụ nữ có quyền tự do chọn lựa người chồng hay quyền tự do chọn bậc sống, hoặc quyền được giáo dục và có văn hóa như nam giới.

Vì thế, dù có những khác biệt chính đáng giữa con người với nhau, tuy nhiên nhân phẩm như nhau của mọi người cũng đòi hỏi người ta phải tiến tới mức sống nhân đạo hơn và xứng hợp với con người hơn. Thực vậy, những chênh lệch quá đáng về kinh tế và xã hội của một phần tử hay một nhóm người nào đó trong cùng một gia đình nhân loại thực là những gương xấu và đi ngược với công bằng xã hội, lẽ phải, nhân phẩm và nền hòa bình xã hội cũng như hòa bình quốc tế. Còn các tổ chức của con người hoặc tư hoặc công hãy nỗ lực phục vụ phẩm giá cũng như mục đích của con người, đồng thời hãy kiên trì mạnh mẽ chống lại bất cứ hình thức nô lệ nào

trên phương diện xã hội hay chính trị và bảo vệ những quyền lợi căn bản của con người trong bất cứ một chính thể nào. Hơn nữa, các tổ chức ấy còn phải dần dần phù hợp với những việc thiêng liêng là những việc cao cả hơn hết, dù đôi khi phải trải qua một thời gian khá lâu để đạt tới mục đích hằng mong mỏi đó.

**Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ Gaudium et Spes (*Niềm Vui và Hy Vọng* - 1965), 29**

### **Gốc Rễ của Xung Đột Xã Hội**

Đối với Giáo hội, sứ điệp Tin mừng về xã hội không được coi là một lý thuyết nhưng trước hết phải coi là một nền tảng và nguồn động lực để hoạt động. Được thôi thúc bởi sứ điệp đó, một số Kitô hữu tiên khởi đã chia sẻ của cải mình cho những người nghèo, điều đó cho thấy rằng dù nguồn gốc xã hội khác nhau nhưng việc chung sống hài hòa và liên đới là có thể được. Trải qua các thế kỷ, nhờ sức mạnh của Tin Mừng, các đan sĩ đã khai thác đất đai, các tu sĩ nam cũng như nữ đã thiết lập những bệnh viện và những viện tế bần, những hội từ thiện, cũng như những người nam nữ thuộc đủ mọi hoàn cảnh sống đã dần dần trợ giúp những người túng thiếu và những người bị gạt ra ngoài xã hội, với niềm xác tín rằng lời của Chúa Kitô “những gì các ngươi đã làm làm cho một trong các anh em hèn mọn nhất này của ta, là các ngươi đã làm cho chính mình Ta” (Mt 25,40) không thể chỉ là một ước muốn đạo đức suông nhưng phải trở thành một sự dần dần cụ thể trong cuộc sống.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (*Bách chu niên* - 1991), 57**

### **Ý Nghĩa Mới của Phương Tiện Truyền Thông Xã Hội**

Dù tốt hay xấu, chúng [tức là các phương tiện truyền thông xã hội] là thành phần thiết yếu của đời sống đến nỗi thật là hàm hồ nếu cho rằng nó ở thế trung lập, và không ảnh hưởng đến luân lý đạo đức liên quan đến con người. Thông thường, những quan điểm nhấn mạnh bản chất thuần túy kỹ thuật của truyền thông như thể thực ra chỉ biện hộ cho sự lệ thuộc của nó vào những tính toán kinh tế nhằm mục đích thống trị thị trường, và điều khác nữa là cố gắng áp đặt những mô thức văn hóa phục vụ cho mục tiêu chính trị và ý thức hệ. Do tầm quan trọng nền tảng của truyền thông trong việc kích thích những thay đổi cách nhìn nhận thực tại và nhìn nhận con người, chúng ta phải suy nghĩ cẩn thận về ảnh hưởng của truyền thông, đặc biệt là trên bình diện đạo đức - văn hóa của toàn cầu hóa và của sự phát triển các dân tộc trong tình liên đới. ... Điều này có nghĩa là truyền thông có thể có *giá*

*trị văn minh hóa* không những khi nó gia tăng khả năng thông tin, nhưng trên hết mọi sự là khi nó được tổ chức và định hướng theo tầm nhìn về con người và công ích phù hợp với những giá trị phổ quát. Không nhất thiết vì các phương tiện truyền thông gia tăng khả năng kết nối và gieo rắc ý tưởng, nên nó thúc đẩy tự do và đem đến sự phát triển và dân chủ cho mọi người. Để đạt được những mục tiêu này, các phương tiện truyền thông cần tập trung vào việc cổ võ phẩm giá của con người và các dân tộc, phải được thúc đẩy bởi bác ái và nhằm mục đích phục vụ sự thật, sự thiện, cũng như tình huynh đệ tự nhiên và siêu nhiên. Thật vậy, sự tự do của con người gắn kết cách nội tại với những giá trị cao cả này. Truyền thông có thể góp phần quan trọng vào việc gia tăng sự hiệp thông trong gia đình nhân loại và đạo đức (*ethos*) trong xã hội, khi nó được sử dụng để thúc đẩy sự tham gia rộng rãi vào việc kiếm tìm những gì là đúng đắn.

**ĐGH Bênêdictô XVI, Thông điệp Caritas in Veritate (*Bác ái trong chân lý-2009*), 73**

### **Qui Luật của Phương Tiện Truyền Thông Mới**

Chúng ta phải thừa nhận rằng hiện nay vũ đài kỹ thuật số là một thực tại trong cuộc sống của nhiều người, nhất là ở thế giới phương Tây, nhưng tình trạng này cũng ngày càng tăng trong những người trẻ ở thế giới đang phát triển. Chúng ta không được coi điều đó là một không gian "ảo" và không quan trọng bằng thế giới "thực". Nếu Giáo Hội không hiện diện trong không gian ảo này, nếu Tin Mừng cũng không được công bố "bằng kỹ thuật số", thì chúng ta có nguy cơ bỏ mất nhiều người, vì đối với số người này, không gian ảo này là thế giới mà họ đang sống, đây là diễn đàn nơi họ có được tin tức và thông tin, nơi họ phát triển và bày tỏ ý kiến của mình, tham gia vào các cuộc tranh luận và đối thoại, và tìm câu trả lời cho những thắc mắc của họ. Giáo Hội đã hiện diện trong không gian kỹ thuật số rồi, nhưng những thách thức tiếp theo là cần thay đổi kiểu chúng ta truyền đạt để làm cho sự hiện diện này có hiệu quả... . Không gian kỹ thuật số được cho là mở, miễn phí, và ngang hàng với nhau – điều ấy không phải là tự động thừa nhận hoặc dành cho các tổ chức hay cơ quan có thẩm quyền nào được đặc quyền phổ biến thông tin. Trong môi trường này, nguồn thông tin đáng được tin cậy phải gây dựng, không phải tự dung có được. Điều này có nghĩa là hệ thống Giáo Hội, giống như hệ thống chính trị và xã hội, phải tìm các hình thức mới xây dựng truyền thông riêng của mình cho hữu hiệu để đóng góp vào diễn đàn này, để nhận được sự quan tâm tương xứng.

**TGM. Claudio M. Celli, Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Truyền thông Xã hội, tại Thượng Hội Đồng Giám Mục Thường Lệ khóa 13 (2012) về *Tầm quan trọng của Mạng Xã Hội Truyền thông Giáo Hội***

## **Các Khả Năng Truyền Thông Rộng Lớn Hơn**

Ngày nay, khi mạng lưới và các công cụ truyền thông của con người đạt đến một cấp độ phát triển chưa từng có, chúng ta cảm thấy bị thách đố để khám phá và thông truyền một “sự huyền nhiệm” của việc sống chung và hòa đồng với nhau, để gặp gỡ, ôm trong vòng tay, nâng đỡ, tham gia vào làn sóng cuộc sống, mà nếu bị hỗn loạn, có thể trở thành một kinh nghiệm thực sự của tình huynh đệ giữa một đoàn người đoàn kết trong một cuộc hành hương thánh. Bằng cách này, cơ hội lớn hơn cho việc truyền thông trở thành cơ hội lớn hơn để gặp gỡ và liên đới tất cả mọi người. Nếu chúng ta có thể đi theo con đường này, sẽ là một điều gì rất tốt, rất êm ả, rất thanh thoát, tạo ra rất nhiều hy vọng! Ra khỏi chính mình để đoàn kết với những người khác là điều tốt. Tự khép mình lại có nghĩa là ném mùi cay đắng độc của tính tự tại, nhân loại sẽ trở nên xấu hơn vì mỗi lựa chọn ích kỷ của chúng ta.

**DGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium – *Niềm Vui Tin Mừng* (2013), 87**

## **Những Mặt Ích Lợi của Truyền Thông**

Việc truyền thông tốt đẹp giúp chúng ta gần nhau hơn, biết rõ nhau hơn, và quan trọng nhất, là hiệp nhất với nhau hơn. Những bức tường ngăn cách chỉ có thể bị phá vỡ nếu chúng ta sẵn sàng lắng nghe nhau và học hỏi lẫn nhau. Chúng ta cần giải quyết những khác biệt qua những hình thức đối thoại, giúp chúng ta thêm cảm thông và tôn trọng nhau. Một nền văn hóa gặp gỡ đòi hỏi chúng ta phải sẵn sàng không những cho đi, nhưng còn nhận lãnh nữa. Các phương tiện truyền thông có thể giúp chúng ta rất nhiều trong lĩnh vực này, đặc biệt là ngày nay, khi các mạng truyền thông giữa con người đạt được những tiến bộ chưa từng thấy. Đặc biệt, internet cho chúng ta vô số cơ hội gặp gỡ và liên đới với nhau. Đây là điều thực sự tốt lành, là quà tặng của Thiên Chúa. ... Nhờ internet, sứ điệp Kitô giáo có thể đi đến “tận cùng trái đất” (Cv 1:8). Mở rộng những cánh cửa nhà thờ cũng có nghĩa là mở những cánh cửa ấy trong môi trường kỹ thuật số, để cho mọi người bước vào, dù họ ở trong bất kỳ hoàn cảnh sống nào, và để cho Tin Mừng bước ra gặp gỡ mọi người. Chúng ta được mời gọi chứng tỏ rằng Giáo hội là nhà của mọi người. Chúng ta có khả năng thông truyền hình ảnh một Giáo hội như thế hay không? Truyền thông là phương tiện diễn tả ơn gọi truyền giáo của toàn thể Giáo hội; ngày nay các mạng xã hội là một phương thức để sống lời mời gọi tái khám phá vẻ đẹp của đức tin, vẻ đẹp của cuộc gặp gỡ Chúa Kitô. Trong lĩnh vực truyền

thông cũng vậy, chúng ta cần có một Giáo hội mang lại hơi ấm và lay động các tâm hồn.

**ĐGH Phanxicô, Sứ điệp nhân Ngày Thế giới Truyền thông lần thứ 48,  
24/01/2014**

CÂU HỎI  
47 TỚI 83



**Có Giá Trị Độc Đáo  
và  
Vô Giá:**

**CON NGƯỜI**




Thiên Chúa phán: "Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, ... Thế là, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa;

Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.

**St: 1:26-27**


### **HÌNH ẢNH THIÊN CHÚA** (Latinh: *IMAGO DEI*):

Học thuyết xã hội này miêu tả theo Kinh Thánh (St 1: 26-27) Vị trí nổi bật của con người trong tất cả các thụ tạo: con người là sinh vật có thể tương giao với Thiên Chúa.

 Trong tận bản tính sâu thẳm của mình, con người là một sinh vật có xã hội tính.

### **Công Đồng Vatican II:**

**HCMV (Gaudium Et Spes)  
GS 12**

 Con người phát triển khi lớn lên trong tâm linh, khi linh hồn nhận biết chính mình và nhận biết những chân lý Thiên Chúa đã gieo trồng trong sâu thẳm lòng họ, khi họ bước vào cuộc đối thoại với chính mình và với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của họ. Khi con người xa

### **Khi nói về con người, chúng ta muốn nói điều gì?**

Với từ "người", ta diễn tả một sự thật rằng mỗi con người có một phẩm giá bất khả xâm phạm. Con người được dựng nên theo hình ảnh của → Thiên Chúa (St 1:27). Vì vậy, con người là một thụ tạo của Thiên Chúa, biểu hiện chính Đấng Tạo Hóa mình trong công trình sáng tạo. Con người là "thụ tạo duy nhất ở trần gian được Thiên Chúa dựng nên vì chính họ" (GS 24). Là con người được Thiên Chúa dựng nên, con người không phải là *sự vật*, mà là *người* và vì thế có giá trị độc đáo. Là người, con người có khả năng tự nhận thức và suy tư về chính mình, tự do đưa ra quyết định và tham gia vào cộng đồng cùng với những người khác. Và con người được kêu gọi đáp lại Thiên Chúa bằng đức tin. Quả thực, con người được dựng nên giống hình ảnh Thiên Chúa, cho nên cũng có nghĩa là bao giờ con người cũng luôn tương quan với Thiên Chúa và có thể phát triển trọn vẹn tiềm năng nhân vị của mình chỉ trong Thiên Chúa.

⇨108, 109 ⇨356-361,1702,1704 ⇨56, 58, 63

là Thiên Chúa, họ sẽ khắc  
khoảnh khắc mãi mãi.

**DGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Thông Điệp *Bác Ái Trong*  
*Chân Lý*, (CiV 11)

” Chúng ta công nhận rằng  
các sự thật hiển nhiên này là  
mọi người được dựng nên đều  
bình đẳng, được Đấng Tạo  
Hóa phú ban các quyền bất  
khả xâm phạm, trong các  
quyền này là quyền Sống,  
quyền Tự Do và quyền mưu  
cầu Hạnh Phúc.

**Tuyên ngôn Độc lập (1776)**  
của mười ba thuộc địa thành  
lập Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ

○ **Tại sao mỗi người là một sinh vật có xã  
hội tính?**

Con người chỉ có thể tồn tại và phát triển với sự  
giúp đỡ của những người khác. Con người  
không những cần phải sống trong mối tương  
quan tốt với Thiên Chúa, mà người ta còn phải  
biết sống giữ gìn thận trọng mối giao hảo với  
những người khác. Điều này bắt đầu từ trong gia  
đình, rồi sau đó ảnh hưởng đến nhóm bạn hữu  
của mình và cuối cùng, ảnh hưởng đến cả xã hội  
nữa. Sự thật, nền tảng của *chiều kích xã hội của*  
*con người* là người ta được dựng nên thành  
người nam và người nữ (St 2:23). Ngay từ đầu,  
người nam và người nữ có cùng một phẩm giá.  
Bằng sự giúp đỡ và bổ túc cho nhau, họ có thể  
đương đầu với cuộc sống. Thiên Chúa làm cho  
sự hiệp nhất yêu thương giữa người nam và  
người nữ trở sinh hoa trái khi được ban cho con  
cái. Đây là lý do tại sao gia đình là tế bào cơ bản  
của mọi xã hội.

⇒ 110, 111 ⇨ 360, 361 ⇨ 61, 64

○ **Sống trong xã hội có ý nghĩa gì?**

” Xét về mục đích, thì tất  
cả đều có một giá trị nào đó  
hoặc có một phẩm giá. Một  
cái gì đó có giá trị, thì người ta  
cũng có thể thay thế vào đó  
một giá trị khác tương đương.  
Ngược lại, khi một cái gì đó  
chứa đựng một giá trị cao quý

Ngay từ ban đầu, đời sống xã hội được trải  
nghiệm trong gia đình. Gia đình sẽ tiến triển khi  
các thành viên thường xuyên nói chuyện với  
nhau, khi phát triển lối sống vun đắp mối quan  
tâm hiểu biết lẫn nhau, và khi các lợi ích cá  
nhân luôn là thứ yếu so với lợi ích cộng đồng và  
phúc lợi chung. Giống như Chúa là Đấng Sáng  
Tạo, gia đình là chủ thể sáng tạo không phải chỉ  
vì gia đình sinh sản con cái. Trong tương quan

vượt lên trên tất cả mọi giá trị, thì người ta không thể thay thế vào vị trí của nó bất cứ một cái gì khác có giá trị tương đương, và giá trị cao quý này vượt trên mọi giá trị cao quý khác, đó chính là nhân phẩm, là phẩm giá con người.

**Immanuel Kant** (1724-1804), triết gia người Đức, *Nền Tảng Siêu Hình Học của Đạo Đức II* (1785)

” Chúng ta phải yêu thương người lân cận, vì họ tốt hoặc để họ có thể trở nên tốt.

## THÁNH AUGUSTINÔ

” Điều ác là thiếu điều thiện.

**THÁNH TÔMA AQUINÔ** (1225-1274)

” Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta.

**1Ga 1:8**

” Họ đã giết lấy những đứa trẻ trên tay các bà mẹ, túm lấy chân và động ngược đầu

là các sinh vật có tính xã hội, con người chúng ta chia sẻ vào quyền năng sáng tạo của Thiên Chúa. Cho nên, chúng ta cũng chịu trách nhiệm về việc tạo dựng và có trách nhiệm với mọi con người sống động khác. Mỗi người trong những con người sống động như vậy luôn luôn là *thiên liêng* và *bất khả xâm phạm* ở bất kỳ nơi đâu. Trách nhiệm xã hội của chúng ta cũng liên quan đến các loài vật, nên chúng ta cũng phải đối xử tử tế với chúng. Điều đó cũng liên quan đến thiên nhiên, nên không được khai thác thiên nhiên vô tội vạ mà phải sử dụng cách bền vững và có trách nhiệm. Song, trọng tâm của giáo huấn xã hội Công giáo là con người. Con người là nền tảng đích thực của xã hội; cho nên trong tất cả mọi sự được thực hiện trong xã hội thì con người được ưu tiên.

⇒105-107, 110-114 ⇒1877-1885 ⇒321-323



## *Con người phải chịu những gánh nặng nào?*

Con người với phẩm giá của mình lại dễ có thể bị tổn thương do nhiều loại nhân tố tác hại và nguy hiểm. Chúng ta cho rằng nhân tố chủ yếu dẫn đến bất an và nguyên nhân gây ra sự chết là tội lỗi. Adam, người phạm "nguyên tội" vì đã bất tuân mệnh lệnh của Thiên Chúa, có thể nói như vậy, là người đầu tiên đã không chịu nổi sự cám dỗ phạm tội và làm hại đến những người khác. Tất cả chúng ta đều là con người và đều là tội nhân. Chúng ta làm hại người khác qua cách sống tội lỗi của mình. Bởi vậy, trái đất không còn là thiên đường. Thực ra, mọi lúc chúng ta đều có thể nói không với tội, nhưng quyền lực của tội đã đi đến tận cùng bản chất con người, tới nơi sự tự do cư ngụ. Vì vậy, con người cố tình làm điều ác: trong tự do, con người chống



chúng xuống vách đá hoặc túm tay rồi ném chúng xuống sông, bọn chúng rú lên cười và gào to khi các bé rơi xuống nước: "luộc chết các người đi, con cháu của ma quỷ!"

**GM BARTOLOMÉ DE LAS CASAS** (1484-1565), tu sĩ dòng Đa Minh, "ông đồ dân da đỏ", bản cáo trạng năm 1552 của ngài chống lại thực dân Tây Ban Nha.

” Mọi tội lỗi đều làm hại cho ai đó - kể cả bạn.

**BILLY GRAHAM** (sn: 1918), nhà truyền giáo Tin Lành

### ! *Các nạn nhân của đói nghèo*

Nếu ta xem xét tình trạng này rõ ràng hơn, chúng ta thấy rằng cảnh nghèo đói không phải là một tai nạn, mà đúng hơn là kết quả của kinh tế, xã hội, chính trị, các thực tại và các cơ chế khác... Tình trạng bản cùng này thể hiện trên mọi khuôn mặt rất cụ thể trong đời sống thực tế. Trên những khuôn mặt này chúng

lại ý Chúa, cho nên con người tự tách ra khỏi nguồn mạch sự sống của Thiên Chúa.

⇒117,120,576, 578, ⇒390, 396-406, 415

⇒66-70, 287-288, 315

### ○ *Tội lỗi cũng có chiều kích xã hội sao?*

Tội lỗi lúc nào cũng là hành động tự do có ý thức của con người, nhưng nó cũng có tác động đến các mối quan hệ, vậy nên nó còn ảnh hưởng đến cả xã hội nữa. Vì thế, đồng thời mọi tội lỗi đều có cả chiều kích cá nhân và chiều kích xã hội: tội lỗi làm hại chính kẻ phạm phải, nhưng đồng thời cũng làm hại xã hội và làm tổn thương người khác. "Nhu vậy, những cơ cấu tội lỗi cũng cố lẫn nhau, lan tràn ra và trở thành nguồn gốc của những tội khác và chúng ảnh hưởng đến thái độ sống của con người." (Gioan Phaolô II, SRS 36). Ví dụ, hãy suy nghĩ về hệ thống chính trị thực hiện các hành vi bạo lực hoặc không bảo vệ các dân thiểu số. Tội lỗi không bao giờ là định mệnh và thậm chí cả cơ cấu gây ra tội lỗi có thể được thay đổi. Nhận ra và biết rõ tội là bước đầu tiên trong việc giải thoát chính mình khỏi nó. Chúa Giêsu Kitô đã đến để đưa chúng ta ra khỏi ngục tù tội lỗi của chúng ta. Chúa Kitô đã giải thoát thụ tạo đã vướng phải tội lụy bằng tình yêu và sự công chính. "Nền văn minh tình yêu" bắt đầu với sự hối cải của cá nhân và hòa giải với Thiên Chúa.

⇒115-119,193, 566 ⇒1868-1869 ⇒320

ta phải nhận ra nét mặt đau khổ của Chúa Kitô, Người đặt ra các vấn đề khiến chúng ta phải suy tư. Đây là những khuôn mặt của:

⇒những thai nhi bị triệt bỏ bởi cảnh nghèo nàn trước khi chúng được sinh ra ...

⇒những người trẻ mất phương hướng, vì họ không thể tìm thấy chỗ đứng trong xã hội ...

⇒những người lao động thường xuyên bị trả đồng lương rẻ mạt, ...

⇒những dân cư sống chen chúc nơi đô thị và bị gạt ra bên lề ...

**Tài liệu Puebla về Truyền Giáo ở châu Mỹ Latinh trong Hiện Tại và Tương Lai, §§29-30**



*Sự hợp nhất của con người chứa đựng điều gì?*



Đừng bỏ bê linh hồn của riêng bạn. Nếu linh hồn bạn bị

Con người có thân xác và linh hồn, nhưng đây không phải là các thực thể riêng biệt mà là một thực thể đơn nhất. Con người lúc nào cũng là sự hợp nhất gồm cả *xác* và *hồn*. *Chủ nghĩa duy vật* coi linh hồn chỉ như một chức năng đơn thuần của cơ thể vật chất; ngược lại, *chủ nghĩa duy linh* lại đánh giá linh hồn quá cao đến độ xem nhẹ thân xác. Giáo Hội bác bỏ cả hai niềm tin sai lầm này. Thân xác người ta không phải là nhà tù của linh hồn, và linh hồn là phần thiết yếu của con người sống động. Nhờ vào thân xác của mình, con người được nối kết với trái đất, cho nên là một phần của thế giới tự nhiên. Với linh hồn thiêng liêng của mình, con người không những tìm thấy căn tính cá nhân của mình ("cái tôi" của mình), mà linh hồn còn chiêm ngắm Thiên Chúa và được Ngài mãi mãi nhìn đến. Linh hồn là bất tử. Nhưng cũng không bao giờ được xem thường thân xác, vì thân xác được Thiên Chúa dựng nên thành hữu thể tốt đẹp và thân xác được cho sống lại vào ngày tận thế. Chúa Giêsu nhận ra những đau khổ nơi thân xác của con người và chữa lành họ. Con người cùng một lúc vừa là hữu thể thân linh vừa là hữu thể vật chất.

⇒127-129 ⇒355-357, 380 ⇒58



***Tại sao con người nghĩ đến những điều vượt quá chính mình?***

Trong tất cả các tạo vật, chỉ có con người được mở lối đến Thượng Đế, Đấng Vô Biên; chỉ con người mới có thể có ý niệm về Thiên Chúa và khao khát câu trả lời tối hậu (về Thiên Chúa). Triết học cho rằng con người có khả năng → SIÊU VIỆT, và có thể vượt qua chính mình. Chỉ bằng cách nhận biết và hiểu được điều gì khác hơn, vĩ đại hơn, và quan trọng hơn cả bản thân

lãng quên, thì bạn không thể cho người khác những gì bạn có bản phận phải cho họ. Đó là lý do tại sao bạn cũng phải dành thời gian cho chính mình, cho linh hồn của bạn.

**THÁNH CHARLES BORROMEO** (1538-1584), nhân vật hàng đầu trong Phong Trào Chống Cải Cách của Tin Lành

” Hollywood là nơi mà họ sẽ trả cho bạn một nghìn đô la một nụ hôn và năm mươi xu cho linh hồn bạn.

**MARILYN MONROE** (1926- 1962), sao điện ảnh Mỹ

” Trí tuệ con người chúng ta vươn tầm hiểu biết tới vô tận.

mình, đây chính là Thiên Chúa, nguồn gốc của sự sống muôn loài, thì con người mới trở thành người trọn vẹn. Vì con người được mở lối tới Thiên Chúa, nên con người cũng có thể mở lối đến với người khác và thể hiện lòng tôn trọng với tha nhân. Hội nhập cộng đồng, đối thoại, và công nhận người khác khiến cho con người gần gũi và hiểu rõ mình hơn.

⇒ 130 ⇒ 27-30, 1718-1719, 1725, 2548-2250, 2257  
⇒ 3-4, 281, 468, 470

**THÁNH TÔMA AQUINÔ,**  
*Tổng Luận về Việc Đối Phó Với Dân Ngoại 1, A3*

**!** **SIÊU VIỆT** (Latinh: *transcendere* = vượt qua): Bởi chính sự hiện hữu của mình con người vươn đến khả năng vượt qua chính mình và con người không thể nhận thức được nếu không có tương quan với Thiên Chúa.

” Là con người có nghĩa là không ai có thể dùng mình làm phương tiện để đạt mục đích cho riêng họ.

**ALBERT SCHWEITZER**



**Điều gì làm cho mỗi người trở thành độc đáo?**

Mỗi con người đều độc đáo hoặc duy nhất vì mỗi người được dựng nên không thể bị trùng lặp, bởi Thánh ý Thiên Chúa và tình yêu của Ngài, và con người được cứu chuộc bằng tình yêu còn lớn lao hơn nữa. Điều này cho chúng ta thấy con người có phẩm giá cao quý biết bao, và phải nhìn nhận mọi người hoàn toàn nghiêm túc



Nhận ra người khác là nhận ra sự thiếu thốn đói khát. Nhận ra người khác là biết cho đi. ... Chỉ lúc cho đi hay từ chối tôi mới có thể nhận ra cái nhìn của người lạ, của góa phụ và của trẻ mồ côi.

**EMMANUEL LEVINAS**  
(1905-1995), triết gia Pháp

và đối xử với họ bằng sự tôn trọng ưu tiên trên hết quan trọng đến thế nào. Các chế độ chính trị và các thể chế cũng phải đáp ứng các đòi hỏi như vậy trong thực tế. Họ không chỉ phải tôn trọng sự tự do và phẩm giá của con người, mà còn phải đóng góp cho sự phát triển toàn diện của mọi người. Một cộng đồng không được phép loại trừ các cá nhân hoặc toàn bộ các nhóm ra khỏi sự phát triển.

⇒131 ⇒2419-2420, 2422-2423 ⇒438



### *Xã hội nợ cá nhân con người điều gì?*

Một xã hội công bằng phải tôn trọng và phát huy phẩm giá con người. Trật tự xã hội tồn tại vì lợi ích của con người và phải hướng đến những gì con người cần cho một cuộc sống có nhân phẩm. Một xã hội tôn trọng phẩm giá con người sẽ bác bỏ tất cả các hình thức bóc lột và dùng con người làm công cụ cho mục đích kinh tế, chính trị, xã hội. Con người không bao giờ chỉ được xem là phương tiện để đạt được một số mục tiêu nào đó, mà phải xem con người là cứu cánh của chính mình.

⇒132-133 ⇒131.886-1887 ⇒324

gốc Do Thái, *Totality and Infinity* (1961)



Chúng ta không phải là những sản phẩm ngẫu nhiên và vô nghĩa của sự tiến hoá. Mỗi người chúng ta đều là kết quả từ ý tưởng của Thiên Chúa. Mỗi người chúng ta đều trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người chúng ta đều được yêu thương, mỗi người chúng ta đều cần thiết.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Bài giảng trong Thánh Lễ khai  
mạc sứ vụ Phêrô 24/04/ 2005



Thời điểm quan trọng nhất luôn luôn là thời điểm hiện tại. Con người quan trọng nhất luôn luôn là người mà bạn đang đối diện ngay bây giờ. Hành động quan trọng nhất luôn luôn là yêu thương.

**MEISTER ECKHART**  
(1260-1328), nhà thần bí  
người Đức



Trật tự của các sự vật phải là thứ yếu so với trật tự của con người chứ không phải ngược lại.

**Công Đồng Vatican II, GS 26**

**TỰ DO CÓ THỂ CÓ NGHĨA LÀ:**

**TỰ DO KHỎI... = không còn bị cầm buộc**

**TỰ DO ĐỂ... = có thể lựa chọn**

**TỰ DO ĐỐI VỚI... = được tự do nội tâm để chọn điều thiện đích thực**



### *Con người cần tự do đến mức nào?*

Tự do là một giá trị cơ bản. Được tự do và hành động một cách tự do là quyền căn bản của con người. Chỉ khi tôi tự do quyết định tôi mới hoàn toàn phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Chỉ con người tự do mới có thể hướng đến Thiên Chúa trong yêu mến và đáp lại với Ngài. Chỉ trong tự do con người mới có thể định hướng phát triển cuộc sống xã hội và cá nhân của mình. Tự do của con người không biết bao lần bị giới hạn bởi những hoàn cảnh chính trị, xã hội, tài chính, pháp luật, hoặc thậm chí cả văn hóa. Đó là sự bất công lớn đã tước đoạt sự tự do của con người hay hạn chế sự tự do ấy một cách bất công; tình trạng này làm tổn thương phẩm giá con người và cản trở con người phát triển nhân bản.

⇒135-137 ⇒1705-1706,1733 ⇒286-287



### *Con người tự do thế nào?*

Con người tự do, nhưng sự tự do của con người có mục đích. Về cơ bản sự tự do tồn tại để ta có thể làm cho những gì thực sự thiện ích với sự hiểu biết và ý chí tự do của mình. Về phương diện này, tự do được định hướng theo các luật tự



Tự do là tự do nói rằng hai cộng hai bằng bốn. Khi tự do được công nhận, thì mọi thứ khác sẽ có theo.

**GEORGE ORWELL** (1903-1950), nhà văn Anh



Tự do cũng có nghĩa là trách nhiệm. Đó là lý do tại sao hầu hết người ta đều e ngại tự do.

**GEORGE BERNHARD SHAW**(1856-1950), nhà soạn kịch Ailen



nhiên và trật tự sáng tạo (= theo cách thể Thiên Chúa sắp đặt cho thế giới theo ý định của Ngài). Nhờ vào lương tâm của mình người ta có thể biết được sự thật đâu là thiện, đâu là ác. Đúng hơn, lương tâm giống như tiếng nói của sự thật trong con người, luật tự nhiên được khắc ghi trong tâm khảm của tất cả mọi người (Rm 2,15). Nhờ vào lý trí, người ta nhận thức được theo lương tâm của mình những giá trị nào luôn luôn tốt đẹp. Lương tâm có thể biết chắc rằng lừa dối, trộm cắp, giết người thì không bao giờ là điều thiện. Tuy nhiên, lương tâm cũng có thể sai lầm. Sự tự do không phải lúc nào cũng ngã về phía những gì là tốt lành đích thực, nhưng thường vì ích kỷ người ta chỉ muốn những gì có vẻ là tốt đẹp bên ngoài. Đó là lý do vì sao lúc nào ta cũng phải thao luyện lương tâm của mình để chính chúng ta được lương tâm hướng đến những giá trị thực sự. Tự do cũng cần phải được Chúa Kitô giải thoát để có thể thực thi những điều thiện hảo đích thực.

⇒16,138-143⇒11705-1706,1730-1733,1738, 1740-1744 ⇒288-289

Các ông sẽ biết sự thật, và sự thật sẽ giải phóng các ông.

### Ga 8,32

” Lương tâm mà không có Thiên Chúa sẽ thành một thứ gây kinh hoàng.

**FYODOR M. DOSTOEVSKY** (1821-1881), tác giả người Nga

🏰 Không có tự do nào lớn hơn tự do để cho chính Chúa Thánh Thần hướng dẫn, bằng cách từ bỏ việc tính toán và kiểm soát tất cả mọi sự đến tận chi tiết, và để Ngài soi sáng chúng ta, hướng dẫn chúng ta, định hướng chúng ta, và dẫn đưa chúng ta đến nơi mà Người muốn.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 280**

” Tất cả các loài vật đều bình đẳng, nhưng một số loài vật bình đẳng hơn những loài khác.

**GEORGE ORWELL**, tác giả tiểu thuyết trào phúng "*Trai Súc Vật*"

## ***Giữa loài người có các khác biệt cơ bản nào không?***


Không. Thiên Chúa tạo ra tất cả mọi người theo hình ảnh của Ngài, cho nên tất cả mọi người đều được phú ban phẩm giá bất khả nhượng như nhau, bất kể giới tính, dân tộc, tôn giáo hay màu da. Chính bởi vậy, nên các bất công giữa các giới tính hoặc giữa toàn bộ các dân tộc cần phải được khắc phục, nhằm bảo đảm sự phát triển cá nhân, cơ hội bình đẳng, và nhờ vậy, bảo đảm phẩm giá của hết mọi người.

⇒144-145 ⇒1934-1935 ⇒330-331

## ***Người nam và người nữ giống và khác nhau như thế nào?***

Người nam và người nữ đều có *phẩm giá* là người như nhau trước mặt Thiên Chúa. Thiên Chúa dựng nên con người thành nam hoặc nữ, chứ không trừu tượng. Trong ý định của Ngài dựng nên con người để người nam và người nữ dành cho nhau và cần có nhau, không có giới tính này thống trị hoặc gạt giới tính kia ra rìa (thói gia trưởng hoặc nữ quyền cực đoan). Vì vậy, là người nam hoặc người nữ có ý nghĩa lớn hơn là chỉ đảm đương một vai trò tiêu biểu. Theo quan điểm Kitô giáo, người nam và người nữ trong mỗi quan hệ tình yêu biểu lộ sự hiệp thông tình yêu giữa các ngôi vị Thiên Chúa.

⇒146-147 ⇒2331-2336 ⇒330-331

 Yêu ai đó có nghĩa là chấp nhận người ấy như Chúa đã sinh ra họ.

**FYODOR DOSTOEVSKY**



Hội Thánh nhìn nhận sự đóng góp quan trọng của phụ nữ đối với xã hội, bởi sự nhạy cảm, trực giác và một số khả năng của họ, là những gì mà phụ nữ thường trôi vượt hơn nam giới. ...Nhưng chúng ta còn phải mở rộng cơ hội cho phụ nữ một sự hiện diện sâu xa hơn trong Hội Thánh. Chúc linh mục dành cho nam giới




### ***Giáo Hội nói gì về vấn đề phân biệt đối xử với người khuyết tật?***

Công bằng xã hội theo học thuyết xã hội của Giáo Hội nhìn nhận, thì chỉ đạt được khi tất cả mọi người trong xã hội có thể tham gia vào các hoạt động trọng tâm về xã hội, kinh tế, chính trị, và văn hóa trong cuộc sống. Các hình thức phân biệt đối xử loại trừ bất cứ người nào tham gia vào các hoạt động này đều là điều bất công. Do đó, nhiệm vụ của Nhà nước và xã hội cũng phải tạo điều kiện để bảo đảm sự tham gia của người khuyết tật. Suy cho cùng, phẩm giá của con người không phụ thuộc vào thân xác và khả năng trí tuệ, và sự tôn trọng đối với một người không thể được định đoạt dựa trên thành tích hoặc hiệu quả.

⇒148 ⇒1936-1937 ⇒331

như một dấu chỉ của Đức Kitô Phu Quân là Đấng sống trong Bí Tích Thánh Thể, là một vấn đề không phải thảo luận gì nữa, nhưng có thể trở thành một nguyên nhân của cuộc xung đột cụ thể nếu chúng ta quá đồng hóa quyền năng bí tích với quyền hành. ... Trong Hội Thánh, các chức năng “không biện minh cho tính ưu việt của một người trên những người khác”. Thực ra, một phụ nữ, Đức Mẹ Maria, còn quan trọng hơn các Giám Mục.

**ĐGH PHANXICÔ, EG  
103-104**

 Cộng đồng không phải là nơi bao quát toàn bộ những lợi ích của các thành viên, nhưng tổng hợp những điều họ có thể tự cống hiến.

**ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY (1907-1946), nhà văn Pháp**

### ***Con người thuộc cộng đồng có ý nghĩa gì?***

Các loài vật tụ tập lại với nhau; chúng tạo thành bầy đàn hoặc ở trong các bầy đàn – ngược lại,



con người đi vào sự hiệp thông. Trong sâu thẳm sự sống nội tâm của Thiên Chúa, Ngài chính là sự liên kết và hiệp thông, đã tạo nên con người thành một loại hữu thể có mối tương quan đặc biệt: bởi sự lựa chọn tự do có chủ đích, con người thành lập cộng đồng, chịu trách nhiệm trong cộng đồng của họ, và để lại dấu ấn đặc biệt của họ nơi cộng đồng. Con người sống dựa vào tất cả các loại quan hệ, họ được gắn kết với mạng lưới những người khác và nhận ra sự cần thiết phải hợp tác. Trong tất cả các cộng đồng, con người được liên kết với nhau theo nguyên tắc hợp nhất (gia đình, dân tộc, liên đoàn thể thao, nhà thờ, vv, ...). Trong đó, họ nghiên cứu tìm tòi lịch sử của mình và định hướng cho tương lai của họ.

⇒149 ⇒1879-1880 ⇒321-322



### *Tại sao những cách người ta thường hành động làm hại đến cộng đồng?*

Dù con người mang tính xã hội, nhưng con người thường hành động lại không có tính xã hội: do bị thúc đẩy bởi ích kỷ, tham lam, tự cao tự đại, loại người như thế khiến cho những người khác lầm đường lạc lối, bóc lột và áp bức người người này hoặc bỏ mặc họ không được che chở bảo vệ. Tuy nhiên, cộng đồng là tập thể

Tôi hay khóc lóc kêu ca vì mình không có được đôi giày cho đến khi tôi gặp một người không có đôi chân.

**HELEN ADAMS KELLER** (1880-1968), nhà hoạt động xã hội Hoa Kỳ và tác giả khiếm thị và khiếm thính từ thuở thơ ấu

” Chúng ta không bắt loài vật chịu trách nhiệm về hành động của chúng, nhưng con người có thể chịu trách nhiệm và phải chịu trách nhiệm về những hành vi của mình. Loài thụ tạo đặc biệt này có phẩm giá. Phẩm giá này không phải do thụ tạo nào khác chuyển nhượng cho họ, nhưng là điều mà họ có được, chỉ vì họ thuộc loài người.

**ROBERT SPAEMANN** (sn:1927), triết gia người Đức, trong một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh 14/9/2007



**CÔNG ÍCH** (*common good*) là lợi ích xã hội của hết mọi người. Công ích nói ở đây

những người tự do, những người muốn điều tốt đẹp cho mình và cho những người khác. Một cá nhân không thể mang lại → CÔNG ÍCH như vậy, điều này chỉ có thể đạt được nhờ vào các sự nỗ lực được phối hợp chung. Ví dụ như một sân vận động thể thao chỉ có thể hoạt động khi được phối hợp tài trợ hoặc một ban nhạc chỉ có thể biểu diễn khi được nhiều người đóng góp tài năng của họ.

⇒150-151 ⇒1882,1931⇒327-328

bao gồm tất cả những điều kiện của đời sống xã hội; nhờ những điều kiện này, cá nhân, gia đình và đoàn thể trong xã hội có thể đạt tới sự hoàn thiện riêng của mình cách thỏa đáng và dễ dàng hơn.

(**Công Đồng Vatican II**, GS 74)

” Tôi có thể không đồng ý điều bạn nói, nhưng tôi có thể chết để bảo vệ quyền bạn được nói điều đó.

**EVELYN BEATRICE HALL** (1868-1939), nhà văn Anh

” Mọi người sinh ra đều được tự do và bình đẳng về nhân phẩm và các quyền. Họ được phú ban lý trí và lương tâm, nên phải đối xử với nhau bằng tinh thần huynh đệ.

**Điều 1 Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền**



### Nhân quyền là gì?

Nhân quyền là quyền khẳng định những điều chúng ta xứng đáng được hưởng, vì bản chất của chúng ta là con người. Các quyền có thể không có được nếu những người khác không bị ràng buộc tôn trọng các quyền ấy, và điều ràng buộc họ chính là pháp luật. Vì vậy, các quyền, các nghĩa vụ và pháp luật có quan hệ với nhau. Theo lời Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nói, *Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền* (Liên Hiệp Quốc, 1948) là: "một mốc lịch sử thực sự trên con đường thẳng tiến luân lý của nhân loại" (02/10/1979).

⇒152 ⇒1930 ⇒136



### Nhân quyền từ đâu đến?

Nhân quyền không phải là một phát minh của các học giả nghiên cứu pháp lý, cũng không phải là một thỏa thuận tùy tiện của các chính trị gia có thiện ý. Đúng hơn, nhân quyền là các quyền căn bản được khắc ghi trong bản chất của con người. Ngày nay, các quyền ấy được công nhận trên toàn thế giới làm nền tảng cơ bản cho các thỏa thuận liên quan đến cuộc sống tự do, nhân phẩm, và sự bình đẳng. Bằng lý trí người ta có thể thừa nhận các quyền con người, và suy cho cùng, các quyền này có gốc rễ bắt nguồn từ phẩm giá con người vốn có, vì con người được dựng nên theo hình ảnh giống Thiên Chúa. Cho nên, những quyền này là phổ quát; chúng cũng không phụ thuộc vào nơi chốn và thời gian. Đây là các quyền *bất khả xâm phạm*, vì phẩm giá con người được Thiên Chúa phú ban cũng bất khả xâm phạm. Chúng *bất khả nhượng*, nghĩa là



Nhân quyền sẽ càng được tôn trọng nhiều hơn, chứ không ít đi nếu các quyền này có thể được coi là quyền thiêng liêng.

**G.K. CHESTERTON** (1874-1936), nhà văn Anh



Thường xuyên, đề nghị sáng nỗ lực của Hội Thánh nhằm bảo vệ mạng sống các thai nhi, người ta ra sức mô tả lập trường của Hội Thánh như là ý thức hệ, ngu dân và bảo thủ. Nhưng việc bảo vệ sự sống chưa được sinh ra này liên hệ mật thiết với việc bảo vệ tất cả các quyền khác của con người. Nó bao hàm niềm tin rằng một con người luôn luôn là thánh thiêng và bất khả xâm phạm, trong mọi hoàn cảnh và mọi giai đoạn phát triển của nó. Con người tự nó là mục đích chứ không bao giờ là phương

không ai có thể lấy những quyền này khỏi người khác (hoặc có quyền ban phát hoặc từ chối chúng). Do đó, quyền con người phải được công nhận hoàn toàn và được bảo vệ chống lại sự xuyên tạc bằng ý thức hệ. Tất cả mọi người, nhưng đặc biệt là Kitô hữu phải lên tiếng khi tình trạng vi phạm quyền con người trở nên rõ ràng hoặc khi một số quyền con người (vẫn) chưa được công nhận ở một số nước.

⇒153-15 ⇒1701-1709 ⇒280



### *Cụ thể nhân quyền là những quyền gì?*

Nhân quyền cơ bản là quyền được sống, quyền này có ngay từ lúc mới thụ thai, vì từ thời điểm đó sinh linh mới đã ở tình trạng của một người riêng biệt. Một quyền con người khác là quyền tự do ngôn luận. Kế đến, là quyền kiếm sống cho bản thân và gia đình bằng công việc của mình mà không ai có thể bị từ chối. Quyền kết hôn và lập thành một gia đình, quyền có con và đích thân nuôi con cái, cũng là một quyền của con người. Quyền tự do chọn tôn giáo và thực hành tôn giáo là một quyền con người rất quan trọng, và không được có bất kỳ sự ép buộc nào trong các công việc thuộc tôn giáo.

⇒155

tiện để giải quyết các vấn đề khác.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 213**



Khởi từ niềm xác tín rằng có một Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, đã gợi nên ý tưởng về nhân quyền, ý tưởng về sự bình đẳng của mọi con người trước luật pháp, sự nhìn nhận về tính bất khả xâm phạm nhân phẩm ở mỗi con người và sự hiểu biết về trách nhiệm của mọi người đối với các hành động của họ.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**  
22/9/2011



## **Quyền và nghĩa vụ liên quan với nhau như thế nào?**

Một người hưởng dùng nhân quyền thì đồng thời cũng phải thừa nhận nghĩa vụ và trách nhiệm đối với người khác. Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII nêu ý kiến trong thông điệp Hòa Bình Trên Thế Giới (*Pacem in Terris*, 30): "Chỉ biết đòi quyền lợi không, mà quên những nghĩa vụ của mình, hay không chu toàn những nghĩa vụ đó, thì giống như dùng tay này xây dựng ngôi nhà mà tay kia lại phá đi."

⇒156 ⇒2235-2243 ⇒376



Chúng tôi, các quốc gia thuộc Liên Hiệp Quốc quyết tâm bảo vệ những thể hệ tương lai khỏi thảm họa chiến tranh đã hai lần trong đời chúng ta gây cho nhân loại đau thương không kể xiết; ... và tạo mọi điều kiện cần thiết để giữ gìn công lý và tôn trọng những nghĩa vụ do những hiệp ước và các nguồn khác do luật quốc tế đặt ra,... đã quyết định tập trung mọi nỗ lực của chúng tôi để đạt được những mục đích đó.

Điều 1: Mục đích của Liên Hiệp Quốc là:

1. Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, và để đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe dọa hòa bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hòa bình khác; điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hòa bình, bằng phương pháp hòa bình theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế. ...

**Trích Hiến Chương Liên Hiệp Quốc,**  
ngày 26/6/1945



Không còn chuyện phân biệt Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà; vì tất cả anh em chỉ là một trong Chúa Kitô.

G1 3:28



### ***Làm sao công lý có thể áp dụng phổ biến giữa các quốc gia?***

Không những cá nhân, mà cả các dân tộc và các quốc gia đều có quyền có được công lý. Bất công xảy ra khi các nước bị xâm chiếm, chia cắt, bị buộc phải trở thành các nước chư hầu, bị tước đoạt, hoặc thậm chí trở thành đối tượng bị các nước mạnh hơn khai thác. Theo nguyên tắc tự nhiên, mỗi dân tộc đều được phú ban quyền tồn tại và độc lập, có ngôn ngữ và văn hóa của riêng mình, quyền tự quyết và tự do lựa chọn hợp tác với các nước trong hòa bình. Giữa các quốc gia với nhau nhân quyền phải được áp dụng ở mức cao hơn. Bằng cách này, hòa bình, sự tôn trọng và đoàn kết có thể trở thành hiện thực giữa các dân tộc. Tất nhiên, chủ quyền theo luật quốc tế không được dùng như cái cớ để từ chối các quyền con người bên trong nước hoặc để đàn áp các dân tộc ít người.

⇒157 ⇒446-447



Trong lĩnh vực về một trật tự mới được dựa trên nguyên tắc luân lý, không có chỗ cho sự vi phạm quyền tự do, sự toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của các quốc gia khác, dù các nước này có thể mở rộng lãnh thổ thuộc quốc gia mình hoặc khả năng bảo vệ đất nước của họ như thế nào cũng không quan trọng. Vì lý do có sức mạnh và tiềm năng lớn hơn, nên không thể tránh khỏi các nước mạnh sẽ chuẩn bị cho việc thành lập các tập đoàn kinh tế không những bao gồm chính các nước họ, mà cũng còn cả các nước nhỏ và yếu hơn. Tuy vậy, vẫn không thể thiếu được việc quan tâm đến lợi ích chung, họ cũng như tất cả các nước khác phải tôn trọng quyền của những nước nhỏ hơn về tự do chính trị, phát triển kinh tế, và sự bảo vệ thích đáng, trong trường hợp xảy ra xung đột giữa các quốc gia, thì trung lập là thái độ của họ theo luật tự nhiên, cũng như theo luật pháp quốc tế. Bằng cách này, và chỉ bằng cách này, họ mới có thể có được sự chia sẻ thích đáng và bảo đảm phúc lợi tinh thần và vật chất của dân tộc họ.

**ĐỨC GIÁO HOÀNG PIÔ XII**, Sứ Điệp Giáng Sinh, 1941



Người không được ngược đãi và áp bức khách lạ, vì chính các người đã là khách lạ ở đất Ai Cập.

**Xh 22:20**



***Nhân quyền, quyền của các dân tộc và các nước được cổ vũ như thế nào?***

Hàng ngày chúng ta thấy đủ mọi loại bạo lực, tội diệt chủng, chiến tranh, lưu đày, nạn đói và tình trạng bóc lột. Trẻ em bị mộ quân làm lính và bị ép giết người. Những hình thức nô lệ mới đã phát triển, buôn người, mại dâm và ma túy đã trở thành các thương vụ bất hợp pháp kiếm cả tỷ đô la, trong đó các lực lượng chính trị và thậm chí ngay cả các chính phủ cũng tham gia. Các Kitô hữu không phải chỉ cố đòi hỏi nhân quyền khi có vấn đề đụng chạm đến quyền lợi được bảo vệ cho riêng mình, nhưng phải ý thức rằng họ còn có nhiệm vụ bảo vệ và củng cố các quyền cơ bản của tất cả mọi người. Đây là lý do tại sao Giáo Hội đã xem đó là trách nhiệm của mình ở mọi nơi và trong mọi trường hợp để giúp cho nhân quyền được chấp nhận và ủng hộ ở khắp nơi, và hơn hết, được tôn trọng ngay trong chính Giáo Hội.

⇒158-159 ⇒1913-1917 ⇒329



Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hóa người.

**Gr 1:5**



## PHỤ CHƯƠNG:

### CON NGƯỜI TRONG ĐẠO ĐỨC SINH HỌC



#### **Đạo đức sinh học đề cập đến điều gì?**

Từ "đạo đức sinh học" (*bioethics*) hình thành từ các từ Hy Lạp sự sống (*bios*) và đạo đức; tập quán, sử dụng hoặc thói quen tốt (*ethos*); đạo đức sinh học là một tập hợp các giáo huấn về cách xử sự công bằng với tất cả các sinh thể. Do đó, đạo đức sinh học không chỉ là đạo đức môi trường, mà còn là nghiên cứu về cách bảo tồn các loài và bảo vệ môi trường sống tự nhiên. Đạo đức sinh học thích đáng cũng phải đề cập đến sự sống của con người, vì phẩm giá con người đang bị đe dọa, chứ không chỉ nghiên cứu về di truyền hoặc câu hỏi về an tử - việc làm chết êm dịu (Liệu có thể giúp cho ai đó tự giết mình hoặc giết một người khác đang phải chịu đau đớn quằn quại không?). Chủ nghĩa xã hội quốc gia đặt ra từ ngữ "cuộc đời không đáng sống", và từ đó, bằng cách vô đạo đức phát xít Đức đã tìm cách biến chúng thành như là kẻ làm chủ sự sống và sự chết. Tuy nhiên, con người đã là người ngay từ lúc thụ thai; vì là người, nên nhân vị ấy có sự khẳng định với hết mọi con người khác. Không ai có quyền tước đoạt nhân phẩm mà Thiên Chúa đã ban cho họ. Không ai có thể xâm phạm đến sự toàn vẹn thân thể của con người khác: dù vì các mục đích nghiên cứu, hoặc do người đó già, bệnh, loạn trí, chưa sinh ra đời, hoặc khuyết tật. Phẩm giá của con người là nền tảng thực sự của nhân quyền và cơ sở biện minh cho trật tự chính trị.

⇒472-475 ⇨2318-2330, 2274-2278, 2280-2283

⇒435



Tình yêu của Thiên Chúa không phân biệt giữa trẻ sơ sinh mới được thụ thai vẫn còn trong bụng mẹ và trẻ em hoặc người trẻ hay những người lớn và người cao tuổi. Thiên Chúa không phân biệt giữa họ vì Ngài thấy mỗi người đều mang ấn tượng giống hình ảnh của chính Ngài. ... Vì vậy, Huấn quyền của Giáo Hội đã không ngừng tuyên bố tính chất thiêng liêng và bất khả xâm phạm sự sống của mỗi con người từ lúc thụ thai cho đến khi chết tự nhiên.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
27/2/2006



Sự thực là, “ngay từ khi (noãn) thụ tinh, là khởi đầu một sự sống vốn không phải là sự sống của người cha cũng không phải là sự sống của người mẹ, nhưng là của một con người mới, phát triển cho chính mình. Nó sẽ không bao giờ thành người, nếu nó không là người ngay từ lúc ấy. ... Khoa học di truyền hiện đại ... đã cho thấy rằng ngay từ khoảnh khắc đầu tiên này đã



## Tại sao người ta phải có trách nhiệm về đạo đức sinh học?

Trong nhiều câu hỏi về đạo đức sinh học, chẳng hạn như người bệnh, thai nhi, hoặc người già có giá trị gì? – Điều đó không đơn thuần chỉ còn là vấn đề những quyết định riêng tư của cá nhân. Nhiều điều được quyết định ở tầm mức chính trị. Ví dụ, các ngành công nghệ mới, sự nghiên cứu phôi người và tế bào gốc đã nảy sinh các câu hỏi cấp bách mới. Kitô hữu phải trở nên có kiến thức và năng lực cao hơn để thực thi trách nhiệm xã hội của họ và tham gia tích cực vào việc định hướng phát triển nhân đạo và hình thành các tiêu chuẩn trong xã hội. (x. DP 1.)

⇒472-480 ⇒2274-2278, 2280-2283, 2318-2330



## Con người bắt đầu là người khi nào?

Một số người cho rằng ta có thể nói chỉ sau khi được sinh ra một đứa trẻ mới là con người. Số khác thậm chí còn phản đối và cho là: Chỉ là con người thực sự khi người ấy có thể suy nghĩ và quyết định. Còn những người khác xác định thời điểm bắt đầu thành con người là vào lúc khi thân não được hình thành hoặc vào lúc khi noãn thụ tinh không còn nhiều khả năng phân đôi đồng nhất nữa (song thai). Giáo Hội bác bỏ tất

định hình chương trình của cái mà hữu thể sống này sẽ là: một nhân vị, cái nhân vị cá thể ấy với những điểm đặc trưng của nó đã được xác định rồi.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), *Evangelium Vitae* ( *Tin Mừng về Sự Sống* - EV 60)

” Bất luận từ "phẩm giá" có thể có ý nghĩa hẹp và nghĩa rộng thế nào đi nữa, trong bất cứ trường hợp nào nó đều có nghĩa cơ bản là: Mọi thứ được thực hiện với một hữu thể như vậy không phải chỉ vì lợi ích của cha mẹ, nhưng hơn hết, là lợi ích của chính nó. Phôi người đã là "cứu cánh của chính mình", như Thánh Tôma Aquinô nói và Kant đồng ý với ngài: "tồn tại vì lợi ích riêng mình" (*existens propter seipsum*).

**ROBERT SPAEMANN**, cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh, 27/1/2011



Người nam và người nữ có nguy cơ bị giáng cấp xuống chỉ còn là các bánh răng trong một cái máy và xem như các vật dụng được khai thác để tiêu thụ, với kết quả là ... bất cứ khi nào cuộc sống con người không còn chứng minh

cả các giải thích này và cho rằng: Sự sống con người bắt đầu khi có sự kết hợp giữa tế bào noãn và tinh trùng. Giáo Hội đồng ý với cả khoa học và lẽ thường cho là tại thời điểm đầu tiên của giai đoạn phôi thai sau khi thụ tinh được xem sự sống đã tạo thành một con người hoàn chỉnh và như vậy được xem là được Thiên Chúa phú ban cho mỗi con người một phẩm giá. Tôn trọng phẩm giá này cũng phải được bày tỏ nơi những trẻ chưa sinh và các thành viên yếu ớt nhất của xã hội. (x. DP 5.)

⇒2319, 2322-2323 ⇒56, 58, 62-63



### ***Khi nào con người dễ bị nguy hiểm nhất?***

Đặc biệt là vào lúc bắt đầu sự sống và vào lúc già từ cuộc đời, con người không thể hoặc khó có thể tự bảo vệ được quyền sống, nhân phẩm và tính trọn vẹn cá nhân của mình. Họ cần có người khác công nhận phẩm giá bất khả xâm phạm và thiêng liêng của một con người, họ cần người yêu thương sự sống này và chấp nhận điều ấy, và cần người giúp đỡ, chăm sóc, bảo vệ, nuôi dưỡng và hỗ trợ cho họ. Cuộc sống của người khuyết tật, bệnh nhân cũng đều có phẩm giá bất khả nhượng; trong bất kỳ trường hợp nào phẩm giá ấy cũng không thể được hiểu là kém giá trị hoặc vô giá trị. (x. EV 11-12.)

⇒160, 458 ⇒2276, 2322



### ***Người ta có thể chọn lựa từ các phôi thai được thụ tinh bên ngoài cơ thể không?***

Loại bỏ một phôi thai vì được chẩn đoán bị rối loạn di truyền, ví dụ, chứng ba nhiễm sắc thể 21

có ích cho cái máy đó nữa, họ bị bỏ đi với một chút bản khoán, như trường hợp người bệnh, ... những người cao tuổi bị bỏ rơi và không còn được chăm sóc, trẻ bị giết trong bụng mẹ ... Đó là hậu quả tất yếu của một "nền văn hóa dùng một lần rồi vất bỏ" và một chủ nghĩa tiêu thụ vô kiểm soát. Tôn trọng phẩm giá con người có nghĩa là thừa nhận giá trị của sự sống con người, phẩm giá ấy được ban cho ta nhưng không. Cho nên, con người không thể là một đối tượng của buôn bán hoặc thương mại.

**ĐGH Phanxicô**, 25/11/2014

“Thiên Chúa là Chúa sự sống, đã trao cho con người nhiệm vụ cao cả là bảo tồn sự sống, và họ phải chu toàn bổn phận ấy cách xứng hợp với con người. Do đó, sự sống ngay từ lúc thụ thai phải được giữ gìn hết sức cẩn thận; phá thai và


(= hội chứng Down), là vi phạm giáo huấn phải tôn trọng phẩm giá con người và quyền cơ bản được sống và toàn vẹn thân thể. Đồng thời, hành vi ấy cũng vi phạm vào luật cấm theo hiến pháp của nhiều quốc gia chống lại việc phân biệt đối xử dựa trên điểm khuyết tật, điều luật này để bảo vệ phôi thai có thể bị khiếm khuyết gien cũng không khác gì bảo vệ một người khuyết tật đã được sinh ra.

### **Tại sao về nguyên tắc Giáo Hội bác bỏ phá thai?**


Từ lúc thụ thai, mỗi con người đều có các quyền tuyệt đối và nhân phẩm bất khả xâm phạm. Vì vậy, việc giết một phôi thai luôn luôn đáng lên án về mặt đạo đức – bất kể đứa trẻ được thụ thai trong tình huống nào, đang ở giai đoạn phát triển nào hoặc có thể mắc phải các vấn đề sức khỏe gì khi con người mới này chào đời. Một phôi thai không phải là phát triển *thành* người, mà đúng hơn là phát triển *như* một con người. Do đó, trong mọi trường hợp, việc phá thai là cố tình giết người vô tội. Tuy nhiên, chừng nào mà các Kitô hữu chưa làm mọi điều có thể để giúp các phụ nữ mang thai đang gặp khó khăn, và để tạo cho họ dễ dàng quyết định vì lợi ích đứa con của họ hơn, thì việc dẫn thân chống phá thai và phản đối những điều luật bỏ qua vấn đề phá thai dường như sẽ không đáng tin cậy lắm. Quyền tự do của người mẹ thường được cân nhắc cẩn thận với quyền sống của đứa con, quyền tự do của người mẹ được đặt ở một phương diện khác và không được lấy đi quyền sống của đứa trẻ.

giết trẻ sơ sinh là những tội ác ghê tởm.


### **CÔNG ĐỒNG VATICAN II, GS 51**

 Có ai xin tôi thuốc độc tôi sẽ không cho, và cũng không chỉ vẽ cho ai làm chuyện như thế; và cũng như vậy, tôi sẽ chẳng cho người phụ nữ nào phương tiện để rồi phá thai.

Theo lời thề của **HIPPOCRATES** (khoảng 460 - 370 TCN)

 Có xu hướng biện minh để vượt quá tất cả các ranh giới khi thử nghiệm được tiến hành trên phôi thai sống của con người. Người ta quên rằng các giá trị bất khả nhượng của con người nằm bên ngoài các giai đoạn phát triển.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 136**

 Tôi nhận thấy rằng tất cả mọi kẻ ủng hộ phá thai đều đã được sinh ra.

**Tổng thống Mỹ RONALD REAGAN (1911- 2004)**

## Phụ nữ có thai ngoài ý muốn có thể làm gì?

Trong các hoàn cảnh khủng hoảng, cũng như trong trường hợp phụ nữ có thai ngoài ý muốn, họ có thể xin tư vấn với bất cứ linh mục nào hoặc đến trực tiếp các trung tâm tư vấn Công giáo. Tất cả mọi người tư vấn đều biết cần chào đón những người này cách yêu thương, chứ không xét đoán họ. Không ai sẽ bị bỏ mặc đơn chiếc trong hoàn cảnh như vậy, hiện nay có thể tìm được các hình thức giúp đỡ và hỗ trợ khác nhau.

### *Có thể làm gì để giúp cho một người phụ nữ mang thai do bị hiếp dâm?*

Trong trường hợp bị hiếp dâm, người ta phải phân biệt giữa hai tình thế của sự cố này. Trước nhất, đây là một tội ác khủng khiếp đã phạm tới một người phụ nữ; tội này phải bị truy tố và bị lên án về mặt đạo đức. Cả các cơ quan chính phủ và những người chăm sóc mục vụ cần phải giúp ngay khi có thể cho nạn nhân. Linh mục hoặc các cộng tác viên có chuyên môn tại các bệnh viện của Giáo Hội và các trung tâm tư vấn Công giáo có thể giúp đỡ các nạn nhân ấy. Họ có thể an ủi và chỉ dẫn cho phụ nữ này cách đối phó. Thứ hai, thai nhi kết quả từ vụ cưỡng hiếp đó là một đứa bé được Thiên Chúa yêu thương và mong đợi. Bất kể người cha sinh học, Thiên Chúa vẫn có kế hoạch cho đứa trẻ này. Dù người phụ nữ bị cưỡng hiếp có thể bị tổn thương cảm xúc nghiêm trọng đến thế nào, đứa con vẫn có thể trở thành niềm an ủi và



Mối liên hệ của chúng ta với môi trường không bao giờ có thể tách mối liên hệ của chúng ta với những người khác và với Thiên Chúa. ... Vì mọi thứ đều có liên quan với nhau, nên mỗi lo bảo vệ thiên nhiên cũng không được biến thành cái cớ để biện minh cho việc phá thai.

**ĐGH PHANXICÔ**, LS 119-120



*Bé da đen trở thành mối tổn thương phải nhờ đến pháp lý sao?*

Một phụ nữ đồng tính Mỹ da trắng kiện một ngân hàng tinh trùng đòi bồi thường vì màu da của đứa con. Do lầm lẫn tinh trùng của một người đàn ông Mỹ gốc Phi đã được gửi cho người phụ nữ này thay vì tinh trùng của người cho là người da trắng khác mà cô đã quyết định chọn. Nguyên đơn có cơ hội tốt về một phán quyết có lợi cho mình: Đơn kiện bảo vệ ý kiến cho rằng ngân hàng tinh trùng này đã chỉ ghi số hiệu của người

đem lại hy vọng mới cho người phụ nữ này. Hoặc đứa trẻ ấy có thể được nhận làm con nuôi. Dù gì đi nữa, Thiên Chúa vẫn quan phòng tất cả mọi người có liên can và mong muốn điều tốt cho họ. Vì ý chí tự do của con người, Thiên Chúa không thể ngăn cản phạm tội, nhưng Ngài có thể củng cố niềm hy vọng mới và cuộc sống mới ở nơi họ. Đứa bé từ kết quả đó cần sự chăm sóc và tình thương của người mẹ. Nhưng các bạn hữu thân cận của người mẹ cũng phải quan tâm giúp đỡ người phụ nữ mang thai ấy cảm thấy an toàn và được chấp nhận.


⇒ 2270-2275, 2284-2287, 2322 ⇨ 292, 379, 383-384, 386, 392

hiến tinh trùng bằng tay. Do vậy đơn kiện lập luận rằng ngân hàng tinh trùng đã vi phạm quy trình nhiệm vụ của mình.

Theo tường thuật của báo *Legal Tribune Online*, 09/10/2014

### **Chẩn đoán tiền cây phôi như thế nào?**

Các phương pháp y khoa mới không phải lúc nào cũng có ích cho phụ nữ mang thai và thai nhi. Bằng → CHẨN ĐOÁN TIỀN CÂY PHÔI (PID) có mối nguy hiểm rõ ràng do việc đặt ra một giá trị tùy tiện lên sự sống con người và việc lựa chọn phôi. Do đó, các thai nhi bị dị tật di truyền hoặc bị nghi ngờ sẽ bị khuyết tật đều bị lọc ra và không cho sống. PID ngày càng được sử dụng phổ biến hơn, thậm chí để kết liễu sự sống của thai nhi nào mà không phải là giới tính cha mẹ đứa trẻ mong muốn. Những người chỉ trích cảnh báo rằng người ta đang sa vào con đường đi đến "thiết kế em bé". Không y bác sĩ nào và ngay cả

 PID viết tắt của cụm từ CHẨN ĐOÁN TIỀN CÂY PHÔI (PRE-IMPLANTATION DIAGNOSIS). Một phương pháp chẩn đoán bệnh tiền sản. Qua phương pháp này, phôi được kiểm tra các dấu hiệu bệnh tật bẩm sinh ở giai đoạn rất sớm, chẳng hạn như chứng ba nhiễm sắc thể 21 (hội chứng Down).



không cha mẹ nào của thai nhi có quyền quyết định liệu sự sống của một con người có đáng sống hay không. Nhiều người khuyết tật nhận thấy chính cuộc tranh luận về PID là phân biệt đối xử cách trắng trợn: họ đã không có mặt trên đời này đến nay nếu đã có PID vào lúc họ còn là phôi thai. Các Kitô hữu không bao giờ có thể tán thành việc lựa chọn phôi người.

⇒472-473 ⇒2274-2275, 2323



### *Về mặt luân lý có cho phép an tử không?*

Việc trực tiếp gây chết cho một con người, ngay cả khi người bệnh vô phương cứu chữa, bao giờ cũng phạm điều răn thứ năm (Xh 20:13): *Người không được giết người*. Điều này cũng áp dụng cho chính sự sống của bản thân. Chỉ có Thiên Chúa là chủ sự sống và sự chết. Mặt khác, giúp chăm sóc người đang đến gần cái chết và chăm sóc y tế cho họ hết khả năng để có thể giảm bớt đau đớn họ phải chịu là thực thi bác ái và thực hiện lòng thương xót với tha nhân. Các phong trào chăm sóc giúp người hấp hối và cho → THUỐC GIẢM ĐAU NGAY là dịch vụ quan trọng về vấn đề này. Nguyên tắc phải là: Chúng ta giúp người hấp hối (chứ không phải là: "Chúng ta giúp người ta chết"). Vì vậy, về phương diện y tế và luân lý, thậm chí có thể buộc phải ngưng các liệu trình không mang lại hy vọng cải thiện, ngoài ra, vẫn cần sử dụng đến thuốc giảm đau tức thời, dù cho có thể rút ngắn sự sống của bệnh nhân. Tuy nhiên, hơn hết ở việc này, phải xem xét đến ý muốn của bệnh nhân. Nếu bệnh nhân không có mong muốn nào cần được thực hiện, hoặc chính bệnh nhân không còn nói rõ được mong muốn của mình nữa, thì người đại diện được ủy thác của họ có thể cho biết, tuy

Trước khi cho người thành hình trong dạ mẹ, Ta đã biết người; trước khi người lọt lòng mẹ, Ta đã thánh hoá người.

**Gr 1:5**

(\* ở hình trang 74)

**!** **THUỐC GIẢM ĐAU NGAY** - palliative medicine (Latinh *pallium*: áo choàng). Khi một người bị bệnh nặng vô phương cứu chữa và tất cả các chọn lựa y tế đều đã bó tay, cuối cùng người ấy có thể phải rơi vào giai đoạn đi đến gần cái chết và chắc chắn bệnh nhân không cần phải chịu đau đớn không cần thiết. Chăm sóc dùng thuốc giảm đau này sẽ làm dịu bớt đau đớn khi không còn chữa trị được nữa; việc dùng các thuốc giảm đau giúp bệnh nhân có thể chịu đựng bệnh tình tốt hơn.

**”** Về mặt luân lý, tự tử và an tử (sự gây chết không đau đớn) là những lựa chọn không

nhiên, những mong muốn đó phải phù hợp với luật luân lý.

⇒2276-2779, 2324 ⇒379, 382

### ○ *Tôi có quyền quyết định giờ chết của chính mình không?*

Không. Các Kitô hữu tin rằng "sự sống" không phải là tài sản cá nhân mà người ta có thể muốn làm gì thì làm. Bởi Thiên Chúa là Đấng đã ban cho ta sự sống, nên ta không có tự do tuyệt đối muốn làm gì thì làm với ân huệ này mà Thiên Chúa đã giao phó cho ta trong một thời gian. "Người không được giết người" cũng áp dụng cho sự sống của chính mình. Muốn sống và được sống là mong muốn sâu xa nhất của con người. Các y bác sĩ báo cáo rằng ngay cả những yêu cầu được chết vì đau đớn không thể chịu nổi thường là một tiếng kêu tuyệt vọng cuối cùng để được cứu giúp. Hơn nữa, ta nên tự hỏi yêu cầu an tử của người bệnh thực sự là tự do đến đâu. Ngày nay, ở những nơi sẵn sàng cho an tử rồi, thì những bệnh nhân đau đớn thường yêu cầu điều đó để không trở thành gánh nặng cho người khác. Như thế, người ta tưởng là quyền được "chết theo ý mình" xem ra vô tình lại trở thành nghĩa vụ cho thân nhân của họ.

⇒2280-2283, 2325 ⇒379

được chấp nhận. Nhiệm vụ của y học là để chăm sóc chữa trị ngay cả khi không thể chữa khỏi. Bác sĩ và bệnh nhân của họ phải đánh giá việc sử dụng các công nghệ theo ý muốn của họ. Không thể thiếu sự suy xét về phẩm giá bẩm sinh của sự sống con người trong tất cả các chiều kích của nó và về mục đích chăm sóc y tế để đưa ra sự đánh giá đạo đức thật sự cho việc sử dụng công nghệ duy trì sự sống ... Bằng cách này, có thể tránh được hai thái cực: một mặt, việc kiên quyết dùng đến công nghệ phải mất nhiều tốn phí hoặc vô ích, ngay cả khi bệnh nhân có thể muốn từ bỏ điều đó hợp lý và, mặt khác, rút bỏ không dùng công nghệ với ý định gây ra cái chết.

**Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ, Các Chỉ Dẫn Đạo Đức và Tôn Giáo cho Các Dịch Vụ Chăm Sóc Y Tế Công Giáo** (Ấn bản lần thứ V, 2009)

” Chủ động yêu cầu an tử là hành động muốn toàn quyền tự quyết định sự chết theo ý mình. Điều này ngược lại với việc phó thác bản thân mình vào bàn tay yêu thương của Thiên Chúa, như phụng vụ bí tích của Giáo Hội đã trình bày.



## **Nên xem các tổ chức an tử thương mại như thế nào?**

Bất kỳ hình thức an tử thương mại nào cũng hoàn toàn đáng lên án. Sự sống con người là vô giá, và cái chết cũng không được trở thành thương vụ kiếm lợi. Về mặt luân lý, không có lý lẽ nào để biện hộ cho các tổ chức và những công ty thực hiện việc an tử để thu phí. Cũng phải loại bỏ tình trạng tự tử có bác sĩ trợ giúp. Một bác sĩ không được trở thành công cụ cho ý muốn chủ quan của bệnh nhân muốn chết. Mọi hành động an tử được bác sĩ hoặc y tá thực hiện sẽ biến một người chữa bệnh thành một kẻ giết người. Điều đó không có nghĩa là chúng ta dừng dung với sự đau đớn thực sự của bệnh nhân đang phải chịu. Các phương pháp y học về thuốc làm dịu cơn đau đã được cải thiện và chương trình chăm sóc y tế cho người sắp chết là những cách quan trọng để giúp giảm bớt sự đau đớn cho người bệnh.


⇒2277-2279 ⇒382

## **Tại sao Giáo Hội hết sức quan tâm đến thảo luận về đạo đức sinh học?**


Giáo Hội hoan nghênh tất cả các tiến bộ khoa học chân chính, vì điều đó phù hợp với lệnh truyền của Thiên Chúa cho con người làm quản gia tạo vật. Nói riêng, những tiến bộ trong công nghệ y tế là rất có ích cho nhân loại. Tuy nhiên, nhờ vào công nghệ này, con người ngày càng có khả năng đưa ra quyết định nhiều hơn so với các ngành công nghệ khác. Dường như vô tình khả năng này thành "hữu ích" cho việc nuôi dưỡng phôi thai con người trong đĩa Petri ở phòng thí

... An tử không giải quyết khổ đau, đúng hơn nó loại trừ con người đau khổ.


**Trợ Giúp Mục Vụ của Hội Đồng Giám Mục Hà Lan, 2005**

 Thiên Chúa không những lấy đi nơi chúng ta quyền đối với sự sống của người khác mà còn cả quyền đối với sự sống của chính chúng ta.

**THÁNH TÔMA MORE (1478-1535)** tử đạo, Đại Chưởng Ấn của Henry VIII

 Sự tiến bộ trở nên tiến bộ đích thực chỉ khi nó phục vụ con người và nếu con người phát triển, phát triển không chỉ về kỹ thuật, mà còn cả về ý thức đạo đức của mình.

**ĐGH Bênêdictô XVI**, Cuộc phỏng vấn ở Castelgandolfo vào 05/08/2006

 Về vấn đề quyền sống, chúng ta phải lên án sự vi phạm quyền sống lan rộng trong xã hội: cùng với các nạn nhân của các cuộc xung đột vũ trang, khủng bố, và các hình

nghiệm, dường như giết thai nhi khuyết tật trong bụng mẹ là "khả thi", và dường như kết liễu người bệnh khỏi đau khổ của họ là "nhân đạo". Bất cứ khi nào có sự lạm dụng năng lực của con người, Giáo Hội bao giờ cũng phải đứng về phía các nạn nhân. Không được lợi dụng việc nghiên cứu để quay sang chống lại con người cách vô lương tâm, đặc biệt là các thành viên yếu ớt nhất của xã hội. Giáo Hội không quan tâm đến việc đưa ra các luật cấm hẹp hòi; đúng hơn, Giáo Hội muốn cổ vũ cho phẩm giá của con người ở tất cả các giai đoạn của đời sống và trong mọi hoàn cảnh.

⇒1699-1715, 2292-2295 ⇒393,154-155



### ***Tại sao quá nhiều người muốn chọn trợ tử?***

Người ta sợ đau đớn quằn quại. Hơn nữa, họ sợ trở thành bất lực, mất hết khả năng tự chủ. Tuy nhiên, rất may ngày nay chúng ta có thể giải quyết mối lo ngại này nhờ vào việc chăm sóc thích hợp, sự hỗ trợ toàn diện cho người sắp chết bằng thuốc giảm đau và chương trình chăm sóc người hấp hối. Kinh nghiệm cho thấy rằng phần lớn các bệnh nhân không còn muốn chết một khi họ biết được các khả năng có thể kiểm soát đau đớn và chăm sóc giai đoạn cuối đời. Để giúp những người sắp chết (thay vì "giúp người ta chết") có thể ngưng hoặc từ chối một số phương pháp điều trị hay cần dùng các loại thuốc giảm đau và an thần để làm dịu cơn đau không chịu nổi. Điều này chính đáng dù cho

thức bạo lực khác nhau, còn có những cái chết thầm lặng do đói, phá thai, thí nghiệm trên phôi người và an tử. Làm sao chúng ta lại có thể không nhìn thấy tất cả điều này là một cuộc tấn công vào hòa bình? Phá thai và thử nghiệm phôi thai tạo nên thái độ trực tiếp từ chối chấp nhận người khác, để thiết lập các mối quan hệ hòa bình lâu bền không thể thiếu việc chấp nhận tha nhân.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2007



Tôn trọng quyền được sống ở mọi giai đoạn cuộc đời chắc chắn sẽ tạo được một nguyên tắc quan trọng quyết định: *sự sống là một ân huệ mà không hoàn toàn là quyền sử dụng theo ý riêng của chủ thể.*

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2007

việc dùng thuốc như vậy sẽ rút ngắn thời gian sống của bệnh nhân.

⇒2278-2279 ⇒382



### ***Tại sao người ta sợ bị trở thành bất lực?***

Người ta lo ngại phải sống nhờ vào lòng thương xót của những người khác. Người ta sợ bị phụ thuộc hoặc bị bỏ rơi một mình. Phong trào chăm sóc bệnh nhân sắp chết giải quyết được tất cả những quan ngại này một cách thích đáng. Chính trong giai đoạn cuối của cuộc sống, chúng ta phải thu xếp giúp cho người sắp chết cơ hội đến gần cái chết của họ bằng sự chăm sóc yêu thương của người khác. Bên cạnh đó, họ đặc biệt cần giúp đỡ phần thiêng liêng trong những tuần và các ngày cuối cùng của cuộc đời họ.

⇒1506-1510 ⇒242



### ***Ý nghĩa về sự chết theo quan điểm Kitô giáo như thế nào?***

Ngày nay sự chết dường như thường chẳng có ý nghĩa gì nhiều hơn sự hư hoại thân xác. Tuy nhiên, đối với nhiều người, chết là một phần quyết định của cuộc sống – bước cuối cùng đi vào trạng thái sung mãn. Đối với Kitô hữu, sự sống là một hồng ân. Ý nghĩ này củng cố niềm tin thác ngay cả trong giờ phút cuối cùng khó khăn của đời người. Chúng ta biết mình ở trong bàn tay yêu thương của Thiên Chúa và có niềm hy vọng sự chết không phải là hết mà là sự chuyển tiếp sang sự sống đời đời. Điều này diễn

tả kinh nghiệm khổ đau theo một cách nhìn hoàn toàn khác. Không biết bao lần trong những thời khắc đó, các thừa tác viên mục vụ thấy rằng niềm hy vọng này tạo ra sự an ủi dường như ngay cả đối với những người không tôn giáo đang phải đối mặt với cái chết thực sự của họ. Trong lúc con người đau khổ và sắp chết, Chúa Kitô đặc biệt gần gũi mật thiết với chúng ta.

⇒1010-1014, 2299 ⇒393,154-155

” Rồi chúng ta đang đi đâu đây? Bao giờ cũng là trở về nhà.

**NOVALIS** (bút danh của Baron Friedrich von Hardenberg, 1772-1801), tác giả Đức

## Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### 3 CON NGƯỜI

#### Sự Tự Do của Con Người

Con người nhờ năng lực trí tuệ có thể hiểu vô số vấn đề, liên kết tương lai với hiện tại, cũng nhờ có lý trí mà con người làm chủ được mọi hành động của mình, ý thức mình cũng phải phục tùng luật trường cửu và quyền năng của Thiên Chúa, Đấng quan phòng cai quản mọi sự. Vậy nên, ai cũng có quyền tự chọn những điều thích hợp, không những phúc lợi hiện tại mà còn cả những điều con người cho rằng có

thể sẽ mang lại mỗi lợi trong tương lai. Do đó, con người không chỉ sở hữu những thành quả của trái đất mà còn sở hữu chính cả đất đai, từ những sản vật thu được từ trái đất phải dành dụm dự phòng cho tương lai.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 6**

### **Hết Mọi Người Đều Bình Đẳng?**

Đương nhiên có sự khác biệt giữa mọi người. Con người khác nhau về nhiều khía cạnh, quan trọng nhất là khác nhau về năng lực, tài năng, sức khỏe, sức mạnh; và phận người khác nhau là hậu quả tất yếu của điều kiện không đồng đều. Tình trạng bất bình đẳng như vậy không phải là bất lợi cho cá nhân hay cho cộng đồng. Đời sống xã hội và công cộng chỉ có thể được duy trì bằng các loại phương tiện khác nhau về năng lực kinh doanh và các vai trò khác nhau của nhiều thành phần; như một quy luật, mỗi người chọn phần thích hợp với điều kiện nội tại cá biệt của riêng mình.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 14**

### **Nền Tảng của Nhân Quyền**

Đối với họ [các giai cấp khác nhau trong xã hội] sẽ hiểu và cảm thấy rằng tất cả loài người đều là con cái của vị Cha Chung là Thiên Chúa và mọi người có chung một cùng đích đó là chính Thiên Chúa, vì chỉ có một mình Thiên Chúa mới có thể làm cho thiên thần hoặc loài người tuyệt đối hoàn toàn hạnh phúc; rằng mỗi người và tất cả mọi người đều được cứu chuộc và được làm con Thiên Chúa, nhờ Chúa Giêsu Kitô, "Người là trưởng tử giữa một đàn em đông đúc"; rằng những phước lành của thiên nhiên và những ân sủng được ban cho toàn thể nhân loại, và không ai bị từ chối sản nghiệp Nước Trời, ngoại trừ kẻ không xứng đáng. "Vậy đã là con, thì cũng là thừa kế, mà được Thiên Chúa cho thừa kế, thì tức là đồng thừa kế với Chúa Kitô". Đó là kế hoạch về quyền và về bổn phận được Tin Mừng tỏ lộ cho thế giới. Dường như xã hội sẽ thấm nhuần những ý tưởng như thế này, thì xung đột sẽ phải nhanh chóng chấm dứt chăng?

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 21**

## **Sự Tự Do Sáng Kiến Cá Nhân**

"Dù Nhà nước có thể có sự ảnh hưởng bao quát và sâu rộng đến đâu về kinh tế, nhưng không bao giờ được đi đến mức độ tước đoạt sự tự do hoạt động của cá nhân công dân. Đúng hơn là phải tăng thêm tự do của người dân, trong khi bảo đảm việc bảo vệ có hiệu quả các quyền cá nhân cần thiết." (Trích dẫn Gioan XXIII, Thông điệp Mater et Magistra.)

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 65**

## **Quyền Sống và Sinh Kế**

Nhưng trước tiên chúng ta phải nói về quyền con người. Con người có quyền sống. Con người có quyền toàn vẹn thân thể và có phương tiện sản xuất cần thiết để phát triển cuộc sống xứng đáng, đặc biệt là thực phẩm, quần áo, chỗ ở, chăm sóc y tế, nghỉ ngơi, cuối cùng là các dịch vụ xã hội cần thiết. Do vậy, con người có quyền được chăm sóc trong trường hợp bị đau bệnh; khuyết tật do lao động; góa bụa; tuổi già; thất nghiệp do ép buộc; hoặc bất cứ khi nào không phải do lỗi của mình mà bị tước đoạt phương tiện làm kế sinh sống.

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 6**

## **Quyền Thờ Phụng Thiên Chúa**

Hơn nữa, trong các quyền của con người, phải kể cả quyền được tôn thờ Thiên Chúa theo mệnh lệnh của lương tâm, và được tuyên xưng tôn giáo của mình trong đời sống tư nhân, cũng như trong đời sống công khai. Theo giáo huấn rõ ràng của Lactanxiô ngày xưa đã xác định: "Sở dĩ Chúa cho chúng ta sống là để chúng ta dâng lên Ngài, là Đấng Sáng Tạo, lòng tôn sùng chính đáng, chúng ta chỉ nhìn nhận, tuân theo một mình Ngài. Tâm tình hiếu kính này ràng buộc chúng ta với Thiên Chúa, và chính vì thế mới có tôn giáo".

**ĐGH Gioan XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 14**

## **Nhân Quyền**

Một bằng chứng rõ ràng về sự nhìn xa trông rộng của tổ chức này đã đưa ra bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền... Trong lời tựa, bản Tuyên ngôn đã nói lên mục tiêu chung là phải cố gắng cho hết mọi dân tộc, hết mọi quốc gia phải thừa nhận và tôn trọng thực sự tất cả những quyền lợi và tự do được nói đến trong bản Tuyên ngôn... Bản Tuyên ngôn đó trình trọng thừa nhận cho hết mọi người không trừ ai, đều có nhân phẩm; bản đó tuyên bố rằng: một cá nhân có quyền tự do đi tìm chân lý, tuân giữ những qui luật luân lý, thi hành những nghĩa vụ của đức công bình, đòi hỏi những điều kiện sinh sống xứng với phẩm giá con người, cũng như có những quyền lợi khác liên kết với các quyền lợi trên.

**DGH Gioan XXIII: Thông điệp *Pacem in Terris* (1963), 75**

## **Con Người Bị Chia Rẽ**

Thực vậy, những chênh lệch dày vò các lao động của thế giới ngày nay được nối liền với một chênh lệch căn bản hơn phát xuất từ đáy lòng con người. Bởi vì, ngay chính trong bản thân mình, con người có nhiều yếu tố xung khắc nhau. Vì một đằng, là tạo vật, con người nhận thấy mình bị giới hạn trong nhiều phương tiện, nhưng đằng khác, lại cảm thấy mình có những khát vọng vô biên và còn cảm thấy được mời gọi tới một cuộc sống cao cả hơn. Bị lôi kéo giữa nhiều quyến rũ đa dạng, con người luôn bị bó buộc phải lựa chọn một số hoặc loại bỏ một số khác. Hơn nữa, vì yếu đuối và tội lỗi, nhiều khi con người làm điều mình không muốn và không làm được điều mình muốn làm. Bởi vậy, có sự phân rẽ trong chính con người, từ đó, sinh ra bao nhiêu là bất hòa lớn lao trong xã hội.

**Công Đồng Vatican II: Hiến Chế Mục Vụ *Gaudium Et Spes* – *Niềm Vui và Hy Vọng* (1965), 10**

## **Sự Phát Triển: Danh Xưng Mới Cho Hòa Bình**

Trong ý định của Thiên Chúa, mỗi người sinh ra là để được phát triển tự thành toàn, vì mỗi đời sống là một sứ mạng theo ý Chúa. Thực vậy, từ khi mới sinh ra,

mỗi người đã được những đức tính và năng khiếu như những mầm mống phải vun trồng để sinh hoa kết trái. Nhờ giáo dục của xã hội hay sự nỗ lực riêng của mình, những đức tính và năng khiếu lớn mạnh để mỗi người có thể đạt tới đích mà Đấng Tạo Hóa đã chỉ định cho mình. Vì con người được ban cho trí tuệ và tự do, nên con người có trách nhiệm về sự phát triển cứu rỗi của mình. Con người thường được những nhà giáo dục và những kẻ sống quanh mình giúp đỡ, nhưng cũng đôi khi bị họ gây trở ngại. Tuy ảnh hưởng đó thế nào đi nữa thì sự thành công hay thất bại của mỗi người cũng là chính do mỗi người tạo nên. Mỗi người có thể nhờ khả năng và ý chí, mà lớn lên trong đạo làm người, mà có thêm giá trị, mà sống ra người hơn.

**ĐGH Phaolô VI: Thông điệp Populorum Progressio– *Phát triển Các dân tộc* (1967), 15**

### **Bản Chất Tính Dục của Con Người**

Tính dục là cách người nam và người nữ hiến mình cho nhau bằng những hành vi riêng biệt và chỉ dành riêng cho vợ chồng, tính dục ấy không phải là một điều thuần túy sinh lý, nhưng còn là điều thâm sâu nhất của con người. Tính dục ấy chỉ được thực hiện một cách nhân bản đích thực, nếu nó là một thành phần của tình yêu, trong đó người nam và người nữ hiến thân trọn vẹn cho nhau cho đến chết. Sự trao hiến hoàn toàn theo thể xác sẽ giả dối nếu nó không phải là dấu chỉ và kết quả của sự trao hiến cả con người, trong đó toàn thể con người đều hiện diện, cả trong chiều kích trần tục của nó. Nếu người ta dành lại bất cứ điều gì, hoặc dành cho mình quyền có thể quyết định khác đi sau này, thì như thế không còn là một sự trao hiến hoàn toàn nữa.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Tông Huân Familiaris Consortio – *Gia Đình Kitô Hữu* (1981), 11**

### **Phẩm Giá của Phụ Nữ**

Cả khi phải nhìn nhận cho phụ nữ được quyền tham gia vào các chức năng công cộng như đã nhìn nhận cho nam giới, xã hội cũng phải được tổ chức làm sao để những người làm vợ, làm mẹ không bị bó buộc cách cụ thể phải đi làm việc ngoài



gia đình và phải làm sao để ngay cả khi họ hoàn toàn hiến mình cho gia đình, gia đình họ vẫn có thể sống và phát triển một cách tương xứng. Ngoài ra, cần phải vượt qua tư tưởng tôn trọng phụ nữ làm việc ngoài xã hội hơn là phụ nữ làm việc trong gia đình. Nhưng để đạt được điều ấy nam giới cần biết quý chuộng và thật sự yêu thương người phụ nữ với tất cả sự kính trọng phẩm giá cá nhân của họ, và xã hội cần phải tạo ra và phát triển những điều kiện thích hợp cho công việc tại gia đình.

**DGH Gioan Phaolô II: Tông Huân Familiaris Consortio – Gia Đình Kitô Hữu (1981), 23**

### **Hiểu Biết Con Người**

Không thể hiểu biết con người, nếu chỉ dựa trên lãnh vực kinh tế, cũng như không thể xác định con người là gì nếu chỉ căn cứ vào việc họ thuộc về một giai cấp nào đó. Ta hiểu biết con người một cách hoàn hảo hơn, nếu đặt con người vào trong bối cảnh văn hóa của họ, bằng cách lưu ý đến ngôn ngữ, lịch sử của họ, quan điểm của họ trước các biến cố nền tảng của đời sống, chẳng hạn như việc chào đời, tình yêu, lao động, sự chết. Trọng tâm của mọi nền văn hóa là thái độ của con người khi đối diện với mẫu nhiệm vô cùng lớn lao: mẫu nhiệm Thiên Chúa.

**DGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Centesimus Annus – Bách Chu Niên (1991), 24**

### **Sự Tự Do và Xã Hội**

Con người tuy được sáng tạo để hưởng tự do, nhưng con người lại mang nơi bản thân mình thương tích của tội nguyên tổ luôn luôn lôi kéo con người hướng về điều ác, vì thế con người cần đến ơn cứu độ. *Giáo lý này không những là một thành phần toàn vẹn trong mạc khải Kitô giáo, mà còn có giá trị quan trọng để khám phá chân lý, vì giúp ta hiểu được thực tại con người.* Con người hướng về điều thiện, nhưng cũng có thể làm điều ác. Con người có thể vượt lên trên lợi lộc trước mắt, mà vẫn gắn bó với nó. Trật tự xã hội càng được ổn định, khi càng lưu ý đến sự kiện

này, và không đặt quyền lợi cá nhân đối nghịch với quyền lợi xã hội (xét như đoàn thể), nhưng đúng hơn tìm cách hòa hợp với quyền lợi xã hội một cách hiệu quả.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Centesimus Annus – Bách Chu Niên (1991), 25**

### **Âm Mưu Chống Lại Sự Sống**

Nhìn vào các sự việc theo quan điểm trên, ta có thể, bằng một cách nào đó, nói về một cuộc chiến của những kẻ có quyền lực chống lại những kẻ yếu đuối; đáng lẽ một sinh mạng cần được hết lòng đón nhận, yêu thương và chăm sóc, thì lại bị xem là vô dụng hoặc bị coi như một gánh nặng không kham nổi, và sinh mạng đó bị từ chối bằng nhiều cách. Một người vì đau ốm, tật nguyền hay đơn giản hơn chỉ vì sự có mặt của con người đó làm phiền đến sự yên thân hay làm xáo trộn lối sống của những người được ưu đãi hơn, con người đó sẽ bị coi như một kẻ thù cần phải chống lại hoặc phải loại bỏ. Như thế gây ra một “âm mưu chống lại sự sống”.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 12**

### **Quyền Chết Theo Ý Mình**

Những đe dọa nặng nề không kém cũng đè nặng trên những người mắc bệnh vô phương cứu chữa và trên những người đang đến gần cái chết, trong bối cảnh xã hội và văn hoá làm gia tăng sự khó khăn hơn trong việc đương đầu và chịu đựng đau khổ, đã làm tăng thêm cảm dỗ muốn giải quyết vấn đề đau khổ bằng cách loại bỏ sự đau khổ đến tận gốc bằng việc giúp cho chết sớm đi vào lúc được xem là thuận tiện nhất.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 15**

### **Kết Liễu Mạng Người**

Chúng ta thấy điều này biểu lộ một cách bi thảm trong việc phát triển an tử bằng cách nguy trang và lén lút, hoặc được thực hiện công khai và thậm chí được hợp pháp hoá. Ngoài việc được xem là thương bệnh nhân bị đau khổ, đôi khi cái chết êm dịu được biện minh bằng lợi ích, đó là tránh gây gánh nặng và những tiêu tốn không mang lại lợi nhuận cho xã hội. Như thế người ta dự kiến loại bỏ các trẻ sơ sinh dị dạng, các người tàn tật nặng hoặc không có khả năng, các người già, nhất là nếu họ không có tự do, và các bệnh nhân ở vào giai đoạn cuối. Chúng ta không được phép im lặng trước những hình thức chết êm dịu khác xảo trá hơn nhưng không kém trầm trọng và có thực. Những hình thức này có thể được trình bày, chẳng hạn như nếu để có được nhiều bộ phận trong cơ thể hơn nữa cho việc ghép tạng, người ta tiến hành lấy các bộ phận này mà không tôn trọng các tiêu chuẩn khách quan thích hợp để xác minh rằng người hiến tặng thực sự đã chết.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 15**

### **Tranh Đấu Cho Sự Sống**

Ngoài những dụng ý có thể đủ loại và đôi khi có vẻ hợp lý, nhất là khi nó được nói đến nhân danh tình liên đới, thực ra chúng ta đang đứng trước một điều khách quan đó là “âm mưu chống lại sự sống”, trong đó người ta thấy bao gồm những thể chế quốc tế gắn liền với việc cổ vũ và vạch ra những chiến dịch thực sự nhằm phổ biến ngừa thai, triệt sản và phá thai. Cuối cùng, người ta không thể chối cãi rằng các phương tiện truyền thông thường đồng lõa với âm mưu này bằng cách truyền bá trong dư luận quần chúng một tâm trạng coi việc sử dụng ngừa thai, triệt sản, phá thai và thậm chí an tử như một dấu hiệu của sự tiến bộ và chinh phục tự do, trong khi người ta mô tả những quan điểm ủng hộ sự sống vô điều kiện như là những kẻ thù của tự do và tiến bộ.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – *Tin Mừng về Sự Sống* (1995), 17**

### **Không Có Quyền Giết Người**

Đòi hỏi quyền phá thai, quyền giết trẻ sơ sinh, quyền an tử, và công nhận những quyền ấy là hợp pháp, có nghĩa là dành cho tự do con người một ý nghĩa phi đạo đức và bất công, ý nghĩa của một quyền lực độc đoán trên người khác và chống lại người khác.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 20**

### **Nghiên Cứu Phôi Thai**

Sự đánh giá việc phá thai về mặt luân lý cũng phải được áp dụng cho những hình thức gần đây đã can thiệp trên các phôi người, mặc dù theo đuổi những mục đích tự nó là chính đáng, nhưng đã không thể tránh được việc giết chết các phôi thai ấy. Ngày càng lan rộng việc thí nghiệm trên các phôi trong lĩnh vực nghiên cứu y sinh học và chính thức được chấp nhận bởi một số nhà nước. Mặc dù “người thực hiện phải tuân thủ qui trình trên phôi người, tôn trọng sự sống và sự toàn vẹn của phôi, và không gây nguy hiểm cao trên phôi, nhưng đúng hơn là nhằm chữa trị nó, nhằm cải thiện những điều kiện sức khỏe hoặc sự sống”, nhưng phải nói rằng việc dùng những phôi hoặc những thai người như những đồ vật thí nghiệm là một tội ác chống lại phẩm giá con người của chúng vốn có quyền được tôn trọng với những đứa trẻ được sinh ra giống như với mọi người.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 63**

### **Chẩn Đoán Tiền Sản**

Người ta phải đặc biệt chú ý đến giá trị luân lý của những kỹ thuật chẩn đoán tiền sản... được đem phục vụ cho một tâm địa ưu sinh vốn chấp nhận việc phá thai chọn lọc để ngăn cản sự sinh ra những đứa con có những dị dạng khác nhau. Một tâm địa như thế thật đáng xấu hổ và luôn luôn đáng chê trách bởi vì nó có ý định đo lường giá trị sự sống con người, chỉ dựa trên những khía cạnh “tính hợp chuẩn” và mạnh khỏe hay không, và như thế đã mở đường cho việc hợp pháp hóa tội giết trẻ sơ sinh và an tử.

**ĐGH Gioan Phaolô II: Thông Điệp Evangelium Vitae – Tin Mừng về Sự Sống (1995), 63**

## **Nhân Phẩm**

Đôi khi người ta nhận thấy nỗi ám ảnh phủ nhận tính ưu việt của con người và hăng hái bảo vệ quyền của các loài khác hơn là bảo vệ phẩm giá mà mọi người đều có như nhau. Tất nhiên, chúng ta nên quan tâm đến các hữu sinh khác bị đối xử một cách vô trách nhiệm. Nhưng chúng ta nên tỏ rõ thái độ bất bình quyết liệt về những sự bất bình đẳng quá lớn giữa chúng ta, vì chúng ta cứ nhịn nhục mãi để cho một số người tự cho rằng họ có giá trị nhiều hơn các kẻ khác. ... Trên thực tế, chúng ta tiếp tục chịu đựng chuyện một số người tự coi mình nhiều nhân bản hơn những kẻ khác, làm như họ được sinh ra với nhiều quyền hơn.

**ĐGH Phanxicô: Thông Điệp Laudato Sí – Chúc tụng Thiên Chúa (2015), 90**

CÂU HỎI

84 TỚI 111



**Công Ích, Nhân Vị,**

**Liên Đới,**

**Bổ Trợ:**

**NHỮNG NGUYÊN TẮC**

**THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI**

**CỦA GIÁO HỘI**

## **Những nguyên tắc của Giáo huấn xã hội Công giáo là các nguyên tắc gì?**

Giáo huấn xã hội của Công giáo có bốn nguyên tắc:


- nguyên tắc NHÂN VỊ (PHẨM GIÁ CON NGƯỜI)
- nguyên tắc CÔNG ÍCH
- nguyên tắc BỔ TRỢ
- và nguyên tắc LIÊN ĐỐI.


Với bốn nguyên tắc này, ta có thể thấu hiểu xã hội loài người trọn vẹn và xem xét thực tại này cách trung thực. Tại sao cần áp dụng các nguyên tắc này? Trước tiên, áp dụng các nguyên tắc này vì chúng hợp lý, thứ đến bởi chúng là kết quả của đức tin Kitô giáo nhờ lý trí làm sáng tỏ. Người tín hữu muốn tuân theo các giới răn của Thiên Chúa, nhất là với → GIỚI RĂN LỚN NHẤT VỀ TÌNH YÊU THIÊN CHÚA và TÌNH YÊU THA NHÂN. Ngày nay, các Kitô hữu đang phải đối diện với nhiều vấn đề xã hội khác nhau. Với sự trợ giúp của bốn nguyên tắc trong giáo huấn xã hội Công giáo, dù trường hợp vướng phải vấn đề quan hệ giữa các cá nhân hay tập thể hoặc các quốc gia, chúng ta vẫn có thể khẳng định được đâu thực sự thuộc nhân vị, thuộc lợi ích xã hội và công bằng.

⇒160 ⇒1881,1883,1938ff. 1939ff. ⇒322, 323, 327, 332


## **Bốn nguyên tắc này tác động đến nhau như thế nào?**

Tất cả bốn nguyên tắc này có liên quan chặt chẽ với nhau. Người ta không thể tách chúng ra khỏi nhau hoặc áp dụng nguyên tắc này trái nghịch với nguyên tắc kia. Nếu áp dụng phối hợp chúng

 Dnl 6:5: Hãy yêu mến CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết lòng hết dạ, hết sức anh em. Lv 19:18: Người phải yêu đồng loại như chính mình. Hai câu Kinh Thánh này tạo nên GIỚI RĂN LỚN NHẤT VỀ TÌNH YÊU.

 Tôi khuyên anh chị em tiến tới tình liên đới cách vị tha và đem nền kinh tế tài chính trở lại với một nền luân lý vì con người.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 58**

 Người ta không thể nào trở nên hữu ích, nếu họ không có mối quan hệ thích đáng với công ích.

với nhau, ta có thể hiểu được sâu xa về thực tại xã hội. Ví dụ: "gia đình" là một thực tại xã hội, rất có giá trị và đáng được bảo vệ; trong gia đình, con người có thể phát triển **nhân vị** (nhân phẩm cá nhân) của họ. Chính bản thân gia đình là nơi **tình liên đới** thực tế được phát huy. Tuy nhiên, gia đình cũng cần có tình liên đới của những người khác, vì không có sự ủng hộ từ bên ngoài thì gia đình không thể góp phần của mình cho **công ích**. Dù vậy, trong việc trợ giúp gia đình, các cấp chính quyền cao hơn không được giành lấy những gì chính gia đình có thể làm được, ví dụ nuôi dạy con cái (đây được gọi là nguyên tắc **bổ trợ**).

⇒161-162 ⇒2209-2213, 2250-370 ⇒370

### **Tại sao chúng ta phải hành động theo các nguyên tắc này?**


Con người nghĩa là phải gánh lấy trách nhiệm. Chẳng ai có thể đặt mình ra bên ngoài đời sống xã hội mà được. Bởi giới răn yêu Chúa và thương người, nên về mặt luân lý, các Kitô hữu còn có bổn phận giúp đỡ người khác, phải phục vụ công ích, và giúp mọi người sống một cuộc sống con người thực sự có phẩm giá, và phải bảo vệ các quyền chính đáng của các nhóm và các đoàn hội.

⇒163 ⇒1734 ff. ⇒288

### **"Công ích" nghĩa là gì?**


Công Đồng Vatican II diễn tả công ích là "toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ

**THÁNH TÔMA AQUINÔ**,  
Tổng Luận Thần Học, q. 92  
a.1 3

 Lằn ranh giữa thiện và ác cắt ngang ngay giữa trái tim của mỗi người. Và ai chịu hủy đi một phần trái tim của chính mình chứ?

**ALEKSANDR  
SOLZHENITSYN**

(1910-2008), nhà văn Nga  
đoạt giải Nobel Văn Học

 Nhiều người thích khuyên người khác nhưng chẳng khuyên được chính mình, giống như những kẻ giả nhân giả nghĩa trong những kẻ lên mặt dạy đời: họ dạy bảo những điều tốt đẹp mà chính họ chẳng chịu làm.

**CHRÉTIEN DE TROYES**

(Khoảng 1140-1190), tác giả  
người Pháp



Con hãy cho đi..., và khi bố thí, mắt con đừng có so đo. Đối với ai nghèo khổ, con đừng ngoảnh mặt làm ngơ, để

có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn" (GS 26). Mục tiêu của cá nhân là đạt được lợi ích. Mục tiêu của xã hội là công ích. "Thật vậy, có thể hiểu công ích như là chiều kích xã hội và cộng đồng về điều thiện luân lý." (*Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội* 164). Công ích đề cập đến lợi ích của hết mọi người và lợi ích của của toàn bộ con người. Trước nhất, công ích đòi hỏi các thành phần chính phủ phải hoạt động theo đúng qui trình trật tự, như được thấy ở một *nước có hiến pháp*. Kế đến, phải quan tâm duy trì các phương tiện tự nhiên để sinh sống. Trong khuôn khổ này là các quyền của mọi người được có thực phẩm, chỗ ở, y tế, việc làm và được học hành. Ngoài ra, còn phải được tự do tư tưởng, tự do hội họp, và tự do tôn giáo. Các đòi hỏi ở đây về công ích phần nào trùng hợp với các đòi hỏi về các quyền phổ quát của con người.

⇒164 ⇒1903 ff. ⇒326-327



### **Công ích diễn ra thế nào?**

Mỗi người và mỗi nhóm xã hội đều có các mục đích thích đáng mà ít nhiều được biện minh là phù hợp. Mong muốn "công ích" nghĩa là có khả năng suy tư vượt lên trên những nhu cầu của riêng mình. Chúng ta phải quan tâm đến lợi ích của *chung mọi người*, ngay cả những người chẳng ai nghĩ đến vì họ không có tiếng nói và yếu thế. Của cải trái đất này dành cho hết mọi người, mà nếu người nào cũng chỉ nghĩ đến bản thân mình, thì cuộc sống chung trở thành cuộc chiến hết mọi người kinh chống nhau. Tuy nhiên, công ích không chỉ bao gồm lợi ích vật chất hoặc lợi ích bên ngoài của tất cả mọi người, mà công ích còn bao gồm lợi ích *toàn diện* của con người. Vì vậy, mỗi quan tâm đến lợi ích thiêng liêng của con người cũng là một phần của

rồi đối với con, Thiên Chúa cũng sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ.

**Tb 4:7**



Bất cứ điều tốt nào xảy ra trên trái đất này thì đều có ai đó đã làm nhiều hơn việc mình phải làm. Chẳng ai có thể làm cho tôi điều lợi ích mà tôi chưa làm như vậy.

**HERMANN GMEINER**  
(1919-1986), vị sáng lập Làng Trẻ Em SOS



Yêu một người nào đó có nghĩa là mong cho người đó được tốt và cố gắng bảo vệ điều tốt đó. Bên cạnh lợi ích cá nhân còn có một lợi ích gắn bó với đời sống con người trong xã hội: đó là công ích. Đó là lợi ích của "tất cả chúng ta", là lợi ích của từng cá nhân, gia đình và những nhóm trung gian, tạo thành một cộng đồng xã hội.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
CIV 7



Và như vậy, những người Mỹ, bạn của tôi, đừng hỏi



công ích. Không khía cạnh nào của cuộc sống con người có thể được bỏ qua không được xét đến.

⇒168-170 ⇒1907-1912,1925,1927 ⇒327

nước Mỹ này có thể làm gì cho bạn, mà hãy hỏi bạn có thể làm gì cho nước Mỹ này. Các bạn công dân trên thế giới, đừng hỏi nước Mỹ sẽ làm gì cho bạn, mà hãy hỏi chúng ta cùng nhau có thể làm gì cho tự do của con người.

**JOHN F. KENNEDY** (1917-1963), diễn văn nhậm chức, 20/01/1961

” Điều không có ích cho đàn ông thì cũng chẳng có ích cho con ông.

**CHARLES-LOUIS DE MONTESQUIEU** (1689-1755), triết gia chính trị

” Không cho người nghèo được chia sẻ của cải của mình là ăn cắp của họ và tước đoạt cuộc sống của họ. Của cải mình có không phải là của mình, mà là của họ.

**THÁNH GIOAN KIM KHẨU** (354-407), Giáo Phụ

” Thiên Chúa đã đặt định trái đất và mọi vật trên trái đất thuộc quyền sử dụng của mọi người và mọi dân tộc. Chính


vì thế, của cải được tạo dựng phải được phân phối cho tất cả mọi người một cách hợp lý theo luật công bằng là luật đi liền với bác ái.

**Công Đồng Vatican II, GS**  
69


### ***Ta phải dùng cải của trái đất này như thế nào?***

Thiên Chúa đã dựng nên thế giới này cho hết mọi người. Với sự cộng tác của con người, trái đất sản sinh của cải và mang lại các vụ thu hoạch. Về nguyên tắc, mọi người đều nên được tùy nghi sử dụng của cải mà không được đối xử ưu đãi thiên vị và phải đáp ứng vì lợi ích của mọi người. Mọi người đều có quyền hưởng những gì cần thiết cho họ, mà không ai được từ chối giúp họ, dù biết là mình có quyền tư hữu tài sản và của cải thì bao giờ cũng có kẻ nhiều người ít khác nhau. Bất cứ khi nào có người dư thừa mà kẻ khác lại thiếu những nhu cầu tối thiểu cho cuộc sống, thì tình trạng này không chỉ cần đến lòng bác ái mà hơn hết là sự công bằng.

⇒171-175 ⇒2443-2446 ⇒449

 Khi tôi cho người nghèo của ăn, họ gọi tôi là thánh. Khi tôi hỏi tại sao họ nghèo, họ gọi tôi là người cộng sản.

**TGM DOM HÉLDER CAMARA** (1909-1979), vị TGM ủng hộ người nghèo

 Tin Mừng được loan báo cho người nghèo trước tiên.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
28/05/2007

### ***Quyền tư hữu có được chấp nhận không?***

Có, quyền tư hữu là hợp lý. Nhờ ra sức làm việc, con người phát triển trái đất này và tạo cho một phần của trái đất thành của riêng mình. Quyền tư hữu làm cho con người tự do và độc lập, điều ấy khuyến khích con người gìn giữ tài sản của mình, chăm sóc nó và bảo vệ nó khỏi bị phá hoại. Ngược lại, những thứ thuộc sở hữu chung thường bị hư hỏng, xuống cấp vì không ai cảm thấy mình có trách nhiệm với chúng. Sở hữu của cải vật chất để tùy nghi sử dụng khuyến khích con người đảm nhận trách nhiệm và có nghĩa vụ đối với cộng đồng. Cho nên, tư hữu là một yếu tố quan trọng của tự do dân sự. Điều đó chính là điều cơ bản của một trật tự kinh tế dân chủ thực sự, vì chỉ nhờ vào quyền tư hữu thì hết thảy mọi người mới có thể được hưởng phần lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh tế.

⇒176 ⇒2401⇒426



Một con người bị tước mất cái họ có thể gọi là “*của riêng mình*” và mất khả năng mưu sinh nhờ sáng kiến của mình, thì sẽ đi đến chỗ lệ thuộc vào guồng máy xã hội và vào những người kiểm soát guồng máy đó, điều này khiến cho người đó khó mà nhận thức được phẩm giá của mình và cản trở việc tiến tới sự thiết lập một cộng đồng nhân loại đích thực.

**THÁNH GIÁO HOÀNG  
GIOAN PHAOLÔ II: Thông  
Điệp Centesimus Annus  
(CA), 13**



**Anh em đã được cho không, thì cũng phải cho không như vậy.**

**Mt: 10:8**



***Quyền tư hữu có các giới hạn nào?***

Quyền tư hữu không bao giờ được coi là tuyệt đối. Đúng hơn, bất kỳ ai sở hữu tài sản đều phải sử dụng nó cách phù hợp cho lợi ích của tất cả mọi người. Điều này đúng với tài sản công, ví dụ như đèn đường, nhưng cũng áp dụng cho những thứ thuộc sở hữu tư nhân, ví dụ một điện



Một người không được quyền tư hữu tài sản gì, thì người đó có thể chẳng còn quan tâm đến cái gì khác

thoại di động. Vì vậy, cũng phải để cho người khác dùng điện thoại của mình nếu người ấy cần mượn vì phải gọi điện khẩn cấp. Quyền tư hữu chỉ nên xem là công cụ để quản lý tốt hơn của cải trái đất này. Người ta phải cảm thấy có trách nhiệm đối với những của cải riêng tư nào đó. Nếu tất cả mọi người đều có trách nhiệm đối với *tất cả mọi thứ*, thì thật ra chẳng ai còn cảm thấy mình phải có trách nhiệm *cái gì nữa*. Quyền tư hữu không thể được ưu tiên hơn công ích, vì theo nguyên tắc, tất cả của cải phải phục vụ hết mọi người.

⇒177, 282 ⇒2402-2406, 2452 ⇒427

### **Của cải dùng chung có các giới hạn gì?**

Người sở hữu của cải riêng phải giữ gìn tài sản sao cho người khác cũng có thể *dùng chung*. Ở đây không những người ta phải nghĩ đến anh chị em mình đang sống ngay hiện nay mà còn phải nghĩ đến cả các thế hệ tương lai. Đây là lý do cần có nguyên tắc *phát triển bền vững*. Để tiến hành một hoạt động kinh tế bền vững nghĩa là xã hội *không được tiêu thụ tài nguyên nhiều hơn có thể sản xuất hoặc tái sinh bằng cách nào đó*. Cho nên, trong việc sử dụng nguồn tài nguyên người ta bao giờ cũng phải nhớ là không chỉ cho lợi ích của riêng mình, mà còn có cả phúc lợi của hết mọi người, nói cách khác, là *công ích*. Người có của phải có trách nhiệm dùng của cải của mình cách hữu ích hoặc không thì cũng phải làm sao để người khác cũng có thể dùng chúng cách hữu ích, tức là để tạo được điều gì mới phục vụ tất cả mọi người.

⇒178

### **Người ta cần tài sản gì để thành hữu ích?**

ngoài việc ăn thật nhiều và lao động thật ít.

**ADAM SMITH** (1723-1790), kinh tế gia Scotlen

” Nơi đâu không có của cải, thì chẳng còn vui gì muốn cho đi; khi ấy cũng chẳng còn ai vui nổi để giúp bạn hữu, khách lỡ đường, hoặc người đau khổ thiếu thốn.

**ARISTOTLE** (384-322 TCN), triết gia Hy Lạp và nhà khoa học, *Chính trị*, q. 2, pt. 5

” Chúng ta sống trong thời đại nếu bằng cách lao động hoặc đi xin và chẳng cách nào khác kiếm được nữa thì người thiếu thốn cũng có thể lấy những thứ người ta cần để duy trì sự sống và sức khỏe của mình.

Bài giảng trong Thánh lễ giao thừa (1946) của **DHY JOSEF FRINGS** (1887-1978). Trong thời kỳ hậu chiến ở Đức, từ lóng "fringsen" chỉ hành động ăn cắp vật đồ ăn hoặc nhiên liệu: Đức Hồng Y của Cologne đã bày tỏ sự cảm thông về những chuyện ăn cắp trên tàu lửa, được cho là thiếu thốn hàng cung cấp trong một mùa đông băng giá.

Ngày nay nghĩa vụ làm cho của cải thành hữu ích và hiệu quả không chỉ áp dụng đối với đất đai và vốn liếng, mà còn cả với việc gia tăng kiến thức kỹ thuật, nói cách khác, là tư hữu tri thức. Trong thực tế, sự giàu có của các quốc gia công nghiệp ngày càng dựa vào tư hữu tri thức, trong khi quyền tư hữu đất đai và nguyên liệu ngày càng trở nên ít quan trọng đối với sự thịnh vượng (Gioan Phaolô II, CA 32). Một ví dụ điển hình là quyền sử dụng các loại hạt giống đặc biệt năng suất cao, đang là nguy cơ bị các tập đoàn lớn kiểm soát. Nếu không có quyền phổ quát sử dụng các loại tài sản này, sẽ không thể đạt được công ích. Công ích toàn cầu có nghĩa là tạo cho dân chúng ở những nước nghèo hơn cũng có thể được chia sẻ vào những tiến bộ mới.

⇒179 ⇒2408 ff. ⇒429



Đôi khi vì công ích phải trút hữu. Chẳng hạn như khi tư hữu đất đai làm cản trở sự thịnh vượng chung vì địa sản quá rộng lớn không đủ sức khai thác hoặc khai thác không đạt hoặc vì gây khổ cực cho dân chúng hoặc làm thiệt hại đến các lợi ích của đất nước.

**ĐGH PHAOLÔ VI,**  
*Populorum Progressio* (24)

### **Này, đây mới là tài sản của Giáo Hội!**

Thánh Laurensô phó tế dưới triều Đức Giáo Hoàng Sixtô, ngài đã yêu cầu thánh nhân bán đi những vật quý báu của Giáo Hội. Theo truyền thuyết, Thánh Laurensô đã đem phân phát những thứ ấy cho người nghèo của thành Rôma. Người nghèo mới thực sự là tài sản quý báu của Giáo Hội. (\* ở hình trang 98)

## **Công ích có ý nghĩa gì với người nghèo?**

Người nghèo phải được xem là trọng tâm của Giáo Hội, nếu không thì Giáo Hội phản bội lại sứ mệnh của mình. Trong HCMV NIỀM VUI và HY VỌNG của CÔNG ĐỒNG VATICAN II nói về *sự chọn lựa ưu tiên dành cho người nghèo* (GS 1). Từ Hiến Chế này dẫn đến các nghĩa vụ xã hội trọng tâm của cá nhân và của toàn thể Giáo Hội phải quan tâm đến các nhu cầu của con người, đặc biệt là những người đang ở những vùng bên lề xã hội. Tám Mối Phúc Thật trong Bài Giảng Trên Núi, sự khó nghèo của chính Chúa Giêsu, và sự yêu thương quan tâm của Người với người nghèo cho chúng ta thấy con đường ấy. Việc ủng hộ giúp đỡ những người bị thiệt thòi, bị gạt ra bên lề là một mệnh lệnh trực tiếp của Chúa Giêsu: "mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy" (Mt 25:40). Tuy thế, Chúa Giêsu cũng cảnh tỉnh quan điểm theo ý thức hệ cho rằng chúng ta hoàn toàn có thể loại trừ hết đói nghèo trên thế giới (Mt 26:11). Điều này chỉ có thể xảy ra khi Chúa Kitô Đến Lần Thứ Hai.


⇒182-183 ⇒2443-2446 ⇒448-449

## **Nguyên tắc hỗ trợ liên quan đến điều gì?**

Mỗi nhiệm vụ xã hội bao giờ cũng được giao trước tiên cho nhóm ở cấp thấp nhất có thể thực hiện nhiệm vụ ấy. Chỉ khi nào nhóm ở cấp thấp

” Thế giới có đủ cho nhu cầu của hết mọi người, nhưng không đủ cho lòng tham của mọi người.

**MAHATMA GANDHI**  
(1869- 1948), chính trị gia Ấn Độ

 Giả như có người anh em hay chị em không có áo che thân và không đủ của ăn hằng ngày, mà có ai trong anh em lại nói với họ: "Hãy đi bình an, mặc cho ấm và ăn cho no", nhưng lại không cho họ những thứ thân xác họ đang cần, thì nào có ích lợi gì? Cũng vậy, đức tin không có hành động thì quả là đức tin chết.

**Gb 2:15-17**

hơn không có khả năng giải quyết vấn đề, thì nhóm ở cấp cao hơn có thể nhận thể trách nhiệm. Tuy nhiên, nếu nhóm ở cấp thấp hơn cần giúp đỡ, thì cấp cao hơn phải giúp. Sự bố trí này được tóm tắt trong → NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ và → ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP. Ví dụ, nếu một gia đình có vấn đề, và chỉ khi nào vượt sức chịu đựng của gia đình ấy hoặc cha mẹ không thể giải quyết được vấn đề này, thì Nhà nước có thể can thiệp. Nguyên tắc bổ trợ này được cho là để tăng cường sự tự do của cá nhân, của các nhóm và các đoàn thể, và tránh tập trung quyền hành ở một cấp quá nhiều. Cần khuyến khích sáng kiến cá nhân, vì một người có thể tự lo được cho bản thân là một phần quan trọng của phẩm giá con người. Nguyên tắc bổ trợ lần đầu tiên được trình bày có hệ thống vào năm 1931, trong thông điệp QUADRAGESIMO ANNO (TỨ THẬP NIÊN) của Đức Giáo Hoàng Piô XI.

⇒185-187 ⇒1883-1885, 1894 ⇒286, 323



***Nguyên tắc bổ trợ có áp dụng cho chính trị không?***

Có. Không thể thiếu việc áp dụng nguyên tắc bổ trợ, ví dụ như khi có một vấn đề về quyết định mối quan hệ giữa các chính quyền địa phương với chính quyền trung ương. Chỉ trong các trường hợp chính quyền địa phương không tự giải quyết được vấn đề thì chính quyền trung ương mới có thể đòi hỏi thẩm quyền. Tuy nhiên, theo nguyên tắc, có thể có những trường hợp ở cấp cao hơn phải chủ động can thiệp vào: ví dụ, khi một thảm họa thiên nhiên đủ lớn hoặc khi nhân quyền bị vi phạm.

⇒188⇒1883-1885, 1894 ⇒323, 447



Ôi, tôi thật mong sao Giáo Hội nghèo và phục vụ người nghèo!

**DGH**

**PHANXICÔ,**

16/3/2013



**NGUYÊN TẮC BỔ TRỢ**

Cấp trên (ví dụ, Nhà nước) không được đòi thẩm quyền nếu cấp dưới (ví dụ, gia đình) có thể tự giải quyết vấn đề.



**ĐỀ NGHỊ TRỢ GIÚP**

Nếu một vấn đề mà đoàn thể ở cấp dưới bị quá sức không giải quyết nổi, thì cấp cao hơn kế tiếp phải được đề nghị giúp đỡ.



[Giáo Quyền] nên ủy thác cho giáo dân nhiệm vụ họ có thể thực hiện được hoặc thậm chí còn tốt hơn linh mục và để cho họ tự do làm và thực hiện trách nhiệm cá nhân trong lãnh vực công việc giới hạn của họ hoặc trong lãnh vực

phúc lợi chung của Giáo Hội yêu cầu.

**ĐGH PIÔ XII**, 5/10/1957

” Bạn đừng làm giúp người ta những gì họ có thể làm và những gì họ nên tự làm cho chính mình.

**ABRAHAM LINCOLN**

(1809-1965), Tổng thống Hoa Kỳ

○ **Nguyên tắc hỗ trợ có ý nghĩa gì đối với cá nhân?**

Ta không thể chỉ để lại những vấn nạn về cuộc sống với nhau cho "cấp cao hơn", trong trường hợp của mình, ta phải chủ động tìm cách giải quyết vấn đề trước và chỉ khi nào bị quá tải thì mình mới yêu cầu cấp cao hơn kế tiếp giúp đỡ. Tất nhiên, trước khi một cá nhân yêu cầu điều đó thì sự trợ giúp trực tiếp phải thích hợp cho cả người đề nghị giúp và người được giúp. Vì theo nguyên tắc, Kitô hữu được kêu gọi tham gia tích cực vào xã hội và không loại trừ ai.

⇒189 ⇒1913 ⇒323, 328

” Điều bạn nói với tôi thì tôi quên. Điều bạn làm cho tôi xem thì tôi nhớ. Điều bạn để tôi làm thì tôi hiểu.

**KHÔNG TỬ** (551-479 TCN), nhà hiền triết Trung Hoa

” **Tự tin là điểm bắt nguồn cho người khác tin tưởng.**

**FRANÇOIS DE LA ROCHEFOUCAULD** (1613-1680), nhà ngoại giao và tác giả



## ○ **Làm sao có thể chia sẻ được trách nhiệm mà không ỷ lại?**

Bằng *cách tham gia*. Sự tham gia của công dân là nền tảng của dân chủ, do đó cũng quan trọng đối với các Kitô hữu. Kitô hữu thể hiện tình liên đới bằng việc tìm cách tham gia vào xã hội dân sự và tác động đến vận mệnh của xã hội. Bằng cách này, họ để ý đến trách nhiệm của mình phải định hướng phát triển thế giới. Khả năng tham gia phải được bảo đảm cho hết mọi công dân để tạo được điều gọi là cơ hội tham gia công bằng (xem bên dưới).

⇒ 190 ⇒ 1913-1917

## ○ **Trong thực tế sự tham gia như thế nào?**

Điều kiện quan trọng tiên quyết để tham gia thích hợp là có được sự giáo dục đến nơi đến chốn và nắm vững thông tin. Sự tham gia phải trong phạm vi thích hợp và không được lạm dụng để chỉ cổ vũ cho lợi ích cá nhân. Cũng không phải chỉ có mỗi việc là thực hiện quyền bỏ phiếu (GS 30-31; CA 51. 52). Về vấn đề này, học thuyết xã hội của Giáo Hội đặc biệt phê phán các chế độ độc tài chỉ xem bất kỳ sự tham gia nào của công dân cũng như là mối đe dọa. Còn hơn cả quyền bầu cử, các Kitô hữu cần phải dấn thân cho xã hội, dù sự tham gia này là trong giáo xứ, trong một đảng chính trị, hoặc các đoàn thể tại địa phương. Nhất là những giáo dân cần có năng lực đặc biệt về nhiều vấn đề xã hội, nhờ vậy, cộng tác vào việc định hướng phát triển cộng đồng địa phương (GS 43). Tất nhiên, là

” Trách nhiệm đối với bản thân là gốc rễ của tất cả trách nhiệm.

**MẠNH TỬ** (372-289 TCN), nhà hiền triết Trung Hoa

” Sự an nguy của thường dân dựa vào sự an nguy của quan chức; sự an nguy của quan chức dựa vào sự an nguy của thường dân. Thường dân hay quan chức, quý tộc hay dân dã đều phải cậy dựa vào nhau, để mọi tầng lớp đều được an vui.

**LÃ BÁT VI** (khoảng 300-236 TCN), tướng quốc nước Tần, Trung Hoa

” Nhiều thường dân ở nhiều nơi tầm thường làm nhiều điều nhỏ bé có thể thay đổi bộ mặt của trái đất.

**Ngạn ngữ Bantu** [Nam Phi]

” Hoa trái của sự thịnh vượng là Cầu Nguyện. Hoa trái của Cầu Nguyện là Đức Tin. Hoa trái của Đức Tin là Tình Yêu. Hoa trái của Tình Yêu là Phục vụ. Hoa Trái của Phục Vụ là Hòa Bình.

**THÁNH  
CALCUTTA**

**TÊRÊSA**

Kitô hữu, người ta không chỉ muốn tham gia (1910-1997) vào xã hội với tính cách cá nhân, mà còn phải bằng tình liên đới để giúp những người khác cũng có thể tham gia. *Sự tham gia thực sự của hết mọi người* là cốt lõi của cơ hội tham gia công bằng, đổi lại điều này trở thành một yếu tố quyết định về công bằng xã hội nói chung. *Tình trạng loại trừ* các cá nhân sẽ phủ nhận phẩm giá của họ, cho nên vi phạm mệnh lệnh tôn trọng con người.

⇒151,189-191,406 ⇒913-1917 ⇒328



### ***Nguyên tắc liên đới có hàm ý gì?***

Nguyên tắc liên đới diễn tả chiều kích xã hội của con người. Không ai có thể chỉ sống cho riêng mình; họ lúc nào cũng phải nhờ đến người khác, và không chỉ nhận được sự trợ giúp thiết thực, mà còn để có người trò chuyện, để trưởng thành đi tới sự hiểu biết các ý tưởng, lý luận, nhu cầu và ước muốn của người khác, và để có thể phát triển tính cách của mình hoàn thiện hơn.

⇒192 ⇒1939-1942 ⇒332



Chúng ta học bay như chim trên trời, chúng ta học bơi như cá dưới biển, song chúng ta chưa học đi trên đất như anh chị em.

**MARTIN LUTHER KING**



### ***Tình liên đới có thể đi xa đến đâu?***

Trong một thế giới toàn cầu hóa, chúng ta rất mừng là các ranh giới đang ngày càng trở nên ít quan trọng, vì thế giới đang xích gần lại với nhau hơn và có thể giao tiếp trực tiếp bằng truyền thông. Tuy nhiên, sự toàn cầu hóa cũng ẩn chứa các nguy cơ lớn: những bất ổn về chính trị hay kinh tế ở một nơi trên thế giới sẽ có những hậu quả tức thời đến những người sống ở



Anh em hãy mang đỡ gánh nặng cho nhau, như vậy

một nơi hoàn toàn khác. Dù nguyên tắc hỗ trợ vẫn được giữ vững, nhưng theo quan điểm đạo đức, chúng ta phải học cách tư duy ở phạm vi toàn cầu. Nhiều vấn đề, chẳng hạn như dịch bệnh hoặc di dân, chỉ có thể được giải quyết ở cấp độ toàn cầu nếu chúng ta muốn đi đến các giải pháp lâu dài mang lại lợi ích cho tất cả mọi người trên Hành Tinh Trái đất.

⇒192 ⇒1939-1948 ⇒332, 376, 395



### **Tình liên đới được thực thi trong thực tế như thế nào?**

Tình liên đới cùng một lúc vừa là nguyên tắc xã hội vừa là đức tính luân lý (*Tóm Lược Học thuyết Xã hội* 193). Như một nguyên tắc của trật tự xã hội, nó đáp ứng để vượt qua những "cơ cấu tội lỗi" (SRS 36) và để tạo ra một "nền văn minh tình yêu" nhờ vào tình liên đới. Như một đức tính luân lý, *tình liên đới* có nghĩa là sự hỗ trợ có chủ tâm và thiết thực vì hạnh phúc của tất cả mọi người. Những lời nói vu vơ mơ hồ về lòng thương cảm không ích gì, chúng ta phải hành động! "Nguyên tắc liên đới đòi hỏi những con người của thời đại chúng ta ngày càng phải tu dưỡng để nhận thức rõ hơn rằng họ là những người mắc nợ xã hội mà trong đó họ là thành viên" (*Tóm Lược Xã Hội Học Thuyết* 195). Tự mình người ta có thể làm được việc nhỏ, nhưng khi sự việc không còn như thế nữa thì người ta phải dựa vào những gì người khác đã hoàn thành, kể cả những việc tổ tiên của họ đã làm. Vì vậy, chúng ta phải ủng hộ những người khác,

là anh em chu toàn luật Chúa Kitô.

### **GI 6:2**



Nền văn hóa tiện nghi thoải mái làm cho người ta chỉ nghĩ đến bản thân mình, làm cho người ta không còn nhạy cảm với tiếng kêu khóc của những người khác. Tuy nhiên, làm cho người ta sống trong những quả bong bóng xà bông dễ thương, mong manh dễ vỡ; họ tạo ra một ảo giác trông rộng thoáng qua đưa đến sự đứng đưng với những người khác; thực ra, thậm chí còn dẫn đến sự toàn cầu hóa về sự đứng đưng. Trong thế giới toàn cầu hóa này, người ta đã rơi vào sự đứng đưng toàn cầu hóa. Người ta đã trở nên quen với sự đau khổ của người khác: chuyện đó chẳng ảnh hưởng đến tôi; chuyện đó không làm tôi quan tâm; chẳng việc gì đến tôi!

### **ĐGH PHANXICÔ**

chuyến thăm đảo Lampedusa  
7/2013



Công bằng là "trả lại" cho mỗi người những gì "nợ họ" dù họ là Thiên Chúa hay con người.


và trong các hành động và quyết định của mình chúng ta cũng phải cân nhắc cả đến các thế hệ tương lai nữa.

⇒193-195 ⇒1942 ⇒323, 328, 332, 447

**THÁNH TÔMA AQUINÔ,**  
*Tổng Luận Thần học II-II, q. 58, art. 1*

” Nhiều người nói về người nghèo, nhưng chẳng mấy ai nói với người nghèo.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA (1910-1997)**

 Nếu một bộ phận nào đau, thì mọi bộ phận cùng đau. Nếu một bộ phận nào được vẻ vang, thì mọi bộ phận cũng vui chung.

**1Cr 12:26**

” Tôi không chịu nổi chuyện phơi bày những cảnh bản khổ trên các phương tiện truyền thông để lợi dụng lòng trắc ẩn của người xem.

**BOB GELDOF** (sn. 1951), nhạc sĩ nhạc rock Ailen

○ *Đối với tín hữu, lý do cơ bản nhất để thực thi tình liên đới là gì?*

Là vì tình liên đới của Chúa Giêsu. Không ai từng thực thi tình liên đới tuyệt vời hơn Chúa Giêsu. Chúa Giêsu đã đến như dấu chỉ sống động của tình liên đới của Thiên Chúa với nhân loại, mà con người không thể tự cứu mình. Con Thiên Chúa không chỉ công bố tình liên đới của mình với tất cả nhân loại, Người thậm chí còn hy sinh mạng sống cho chúng ta. Sự hiến thân hoàn toàn vì lợi ích của người khác như vậy diễn tả tình liên đới và tình yêu tuyệt đỉnh, sự tận hiến này phải trở nên tiêu chuẩn cho hành động Kitô giáo.

⇒196 ⇒949-953 ⇒395

○ *Có phải các nguyên tắc của học thuyết xã hội là nền tảng duy nhất để xây dựng một xã hội tốt đẹp không?*

Không phải. Trước khi có học thuyết xã hội Kitô giáo vốn đã có các giá trị phổ quát mà học thuyết này gắn liền với chúng cách hợp lý. Người ta phải có được những giá trị đầy đủ và bản thân họ phải dần thân cho những giá trị ấy để sống một cuộc sống có lương tâm và có thể tham gia vào xã hội cách đáng tin cậy. Như vậy các nguyên tắc xã hội hướng dẫn để định hình phát triển xã hội. Rồi khi ấy tất cả các giá trị sẽ

” Bản chất sâu xa nhất của tình yêu là quên mình.

**EDITH STEIN** (1891-1942)

” Công bằng mà không thương xót thì thiếu bác ái; thương xót mà không công bằng thì làm thành hư hỏng.

**FRIEDRICH VON BODELSCHWINGH** (1831-1910), thần học gia Tin Lành và nhà hoạt động xã hội



Một chút thương xót làm cho thế giới bớt lạnh lùng và công bằng hơn.

**ĐGH PHANXICÔ**, 17/3/2013

” Khi thất vọng, tôi nhớ là suốt trong lịch sử, những đường hướng chân lý và tình yêu cuối cùng luôn chiến thắng. Có các bạo chúa và

được liên kết với phẩm giá của con người, vì nhân phẩm là giá trị quan trọng nhất có được nhờ bởi con người giống hình ảnh Thiên Chúa.

⇒197 ⇒2419-2425 ⇒324, 438



**Trong học thuyết xã hội, những giá trị nào quan trọng?**

Ba giá trị cơ bản: sự thật, tự do và công bằng. Tuy vậy, sự chung sống của con người thực sự đạt được kết quả mỹ mãn cần phải có cả tình yêu và lòng thương xót. Cho nên Thánh Tôma Aquinô nói: "Công bằng mà không thương xót là tàn ác, thương xót mà không công bằng là nguyên nhân tàn lụi"

⇒197 ⇒1886 ⇒324



**Tự do có ý nghĩa gì?**

*Tự do* đặt con người lên trên loài vật và theo nghĩa nào đó, thậm chí còn làm cho con người giống hình ảnh Thiên Chúa. Sự tự do đích thực không phải là khả năng có thể chọn bất cứ cái gì mình muốn, thiện hay ác, mà đúng hơn là khả năng chọn điều tốt. Chỉ có con người tự do mới có thể chịu trách nhiệm. Là con người tự do khiến cho con người độc đáo. Trong phạm vi khả năng, người ta có thể tự do lựa chọn nghề nghiệp và ơn gọi của mình; con người có thể đi đây đi đó, chọn cái này hoặc để cái kia qua một bên. Đó là quyền cơ bản của con người mà việc thực hiện quyền này không được hạn chế mà không có lý do hợp lý. Với sự tôn trọng quyền tự do ngôn luận, con người phải được nói lên tư tưởng tôn giáo, chính trị và văn hóa của riêng họ cách tự do. Mọi người đều có thể tự do bày tỏ ý kiến của riêng mình. Để điều này xảy ra được, cần phải có một trật tự pháp lý nhằm bảo đảm

những kẻ sát nhân trong một thời nào đó dường như họ bất khả chiến bại. Nhưng cuối cùng, bao giờ họ cũng thất bại. Hãy luôn nghĩ về điều đó.

**MAHATMA GANDHI**  
(1869-1948)



Chỉ nói về tính toàn vẹn của hệ thống môi sinh không còn đủ nữa. Người ta phải dám nói về sự toàn vẹn của cuộc sống con người, về sự cần thiết phải cố vũ và liên kết tất cả các giá trị tuyệt vời.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 224**



Điều lớn lao nhất được ban cho con người là sự lựa chọn, đấy là tự do.

**SØREN KIERKEGAARD**  
(1813-1855), triết gia Đan Mạch



Phụng sự Thiên Chúa chính là tự do.

**LUCIUS ANNAEUS SENECA** (khoảng 4 TCN - 65

sự tự do của con người và bảo vệ điều này CN), chính trị gia và triết gia không bị sức ép của người khác lạm dụng quyền La Mã tự do.

⇒199-200 ⇒1738 ⇒286, 290



### **Tại sao người ta cần sự thật trong đời sống xã hội?**

Sự thật được thể hiện trong đời sống cá nhân của mỗi người có nghĩa là tính trung thực, tính lương thiện. Nếu người ta không đối xử trung thực với nhau, thì bất kỳ xã hội nào rồi cũng sẽ sụp đổ tan tành. Khi lời nói và hành động không còn đi đôi với nhau nữa và khi người ta không còn có thể tin chắc được là trung thực, thì cuộc sống chung của con người trở thành nghi ngờ, lạnh lùng và gian xảo. Một phần khác của sự thật trong lĩnh vực kinh tế - chính trị là *sự minh bạch*, cả trong quyết định và hành động. Điều này đặc biệt chính xác khi liên quan đến vấn đề sử dụng các nguồn lực tài chính.

⇒198 ⇒2464-2487 ⇒452-455



### **Công bằng là gì?**

Công bằng là quyết tâm "trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa và trả cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân" (GLCG 1807).

⇒201 ⇒1807, 2411 ⇒302



Khi nói thật, thì sau này bạn không hề phải nhớ xem mình đã nói dối chuyện gì.

**WARREN BUFFET**  
(sn.1930), doanh nhân người Mỹ



Sự thật không tuân theo người ta, mà đúng hơn người ta phải tuân theo sự thật.

**MATTHIAS CLAUDIUS**  
(1740-1815), thi sĩ Đức



## Có những loại công bằng nào?

*Công bằng phân phối* là mối quan hệ của cộng đồng với các thành viên của nó. Loại công bằng này chia phần công bằng cho từng người hoặc từng nhóm. *Công bằng pháp lý* là mối quan hệ của các thành viên với cộng đồng. Loại công bằng này đòi hỏi mỗi thành viên của cộng đồng đóng góp phần của mình thích hợp. *Công bằng giao hoán* là mối quan hệ giữa những người ngang hàng: người bán hàng sẽ nhận được giá cả hợp lý cho hàng hóa của họ. Loại công bằng này hướng dẫn việc phân phối hàng hóa thông qua thị trường thế giới. Tất cả các loại công bằng này tạo nên *công bằng xã hội*. Đấu tranh cho *công bằng xã hội* là một phần khai triển quan trọng về *công bằng pháp lý*. Trong khi *công bằng pháp lý* liên quan với việc tuân thủ luật pháp và chính phủ thực hành chức năng theo pháp luật, thì *công bằng xã hội* đưa ra các vấn đề xã hội nói chung để được xem xét. Của cải trái đất này phải được phân chia công bằng. Sự chênh lệch bất công giữa các cá nhân phải được bù đắp cân xứng. Hơn nữa, phẩm giá của con người phải được tôn trọng. Đặc biệt là trong các vấn đề kinh tế, con người không thể bị hạ thấp bằng với giá trị hữu dụng của họ hay bằng với giá trị tài sản của họ. Các chính sách phục vụ cho sự nghiệp hòa bình phải mang lại công bằng theo nghĩa toàn diện, chính xác là khi có vấn đề phân phối hàng hóa công bằng (GS 29). Việc phân phối hàng hóa thông qua thị trường thế giới phải được hướng dẫn bởi điều gọi là *công bằng giao hoán*: người bán hàng sẽ nhận



Chúng tôi luôn chứng tỏ mình là những thừa tác viên của Thiên Chúa: ... một tình thương không giả dối, bằng lời chân lý, bằng sức mạnh của Thiên Chúa. Chúng tôi lấy sự công chính làm vũ khí tấn công và tự vệ.

**2Cr 6: 4, 7**



Công bằng là phải trả cho người ta cái của họ và không tham của người; công bằng là xem nhẹ cái lợi riêng để giữ công bằng cho hết mọi người.

**THÁNH AMBRÔSIÔ MILAN (339-397)**, Tiến Sĩ Hội Thánh



Lạy CHÚA là Thiên Chúa con thờ, xin xử cho con theo lẽ công bình của Chúa.

**Tv 35:24**



Phát triển, là danh xưng mới của hòa bình.



được: một mức giá phù hợp cho hàng hóa của họ.

⇒201⇒1928,1943, 2411-2412, 2426-2436 ⇒329, 430, 449

**ĐGH PHAOLÔ VI, PP 76**

” Con người không thể làm điều thiện ở một lĩnh vực của cuộc sống trong khi lĩnh vực khác lại đầy những việc làm bất công. Cuộc sống là một tổng thể không thể chia tách.

**MAHATMA GANDHI**



Hãy thực thi lẽ công bằng và điều chính trực; hãy giải thoát người bị bóc lột khỏi tay kẻ áp bức; đừng ngược đãi ngoại kiều, trẻ mồ côi và người góa bụa ...

**Gr 22:3**



Bấy giờ người công chính sẽ chói lọi như mặt trời, trong Nước của Cha họ. Ai có tai thì nghe.

**Mt 13:43**



” Mọi người đều ca ngợi công bằng nhưng đóng cửa khi nó đến.

**tục ngữ Thụy Điển**



***Đâu là nguồn gốc của những giá trị này?***

Tất cả các giá trị đều có nguồn gốc từ Thiên Chúa. Tình yêu không phải là một *thuộc tính* của Thiên Chúa; mà chính "Thiên Chúa là tình



Thiên Chúa yêu thương người ta, không phải vì người

yêu" (1 Ga 4: 8). Vì thế, tình yêu dành cho tha nhân phải là điểm quy chiếu trung tâm cho tất cả các hoạt động xã hội. Nếu người ta yêu thương, người ta sẽ trung thực, sẽ chấp nhận tự do của người khác, và người ta làm vì công lý. Tình yêu vượt trội hơn công lý vì người ta không chỉ trả cho người khác những gì họ nợ người ấy, mà hết lòng muốn làm điều tốt cho người ấy. Giá trị cơ bản của "phẩm giá con người" cũng có nền tảng ở tình yêu của Thiên Chúa dành cho chúng ta. Vì Thiên Chúa yêu thương mỗi người bao la khôn lường, Ngài đã tạo dựng con người giống hình ảnh đáng yêu của mình; cho nên con người có phẩm giá bất khả nhượng vốn có.

⇒205 ⇒2212 ⇒321-324, 332

ta đáng yêu nhưng bởi vì Thiên Chúa là tình yêu.

**C. S. LEWIS** (1868-1963), tiểu thuyết gia, nhà phê bình văn học và nhà biện giải Kitô giáo



Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi.

**1 Cr 13:6**



Điều người ta sẵn lòng làm nhất là làm vì tình yêu.

**THÁNH TÔMA AQUINÔ**

Tổng Luận Thần Học I-II, câu 114, mục 4, phần chính

” Nếu tình yêu ngự trị trên Trái Đất, sẽ không còn cần đến luật lệ nữa.

**ARISTOTLE** *Nichomachean Ethics* III, 7



### ***Tại sao chỉ công bằng thì chưa đủ?***

Tình yêu thì nhiều hơn công bằng, vì tình yêu thì "nhân nhục" và "hiền hậu" (1 Cr 13: 4). Ngoài công bằng còn cần có lòng nhân từ để xã hội thực sự có tình người. *Công bằng xã hội* chưa đủ cho cuộc sống chung với nhau, *công bằng pháp lý* lại càng ít hơn nữa, vì không có pháp luật nào có thể tạo ra được thiện chí giữa con người với nhau. *Công bằng pháp lý* chỉ có thể trừng phạt tội phạm chống lại phẩm giá con người và giúp giáo dục đức hạnh, nhưng *bác ái xã hội* phát sinh các sức mạnh sáng tạo vì công ích, do đó, vì lợi ích toàn diện của hết mọi người. Điều này bao gồm các cấu trúc công bằng cho phép có chỗ cho lòng thương xót. Tuy nhiên, lòng thương xót không thể như công bằng được, vì công bằng cần phải có luân lý cơ bản. Lòng thương xót người ta chỉ cần kêu xin, còn công bằng thì người ta phải đòi hỏi.

⇒206-207 ⇒1822-1829,1844 ⇒309

” Tình yêu là niềm vui trong điều thiện; đối tượng thích hợp của tình yêu là điều thiện hảo. Yêu thương là muốn điều tốt cho người ta.

### **THÁNH TÔMA AQUINÔ**

**Tổng Luận Thần học I-II** (câu 26, mục 1, phần chính; câu 27, mục 1, phần chính; câu 26, mục 4, phần chính)

” Sẽ không có hòa bình nếu không có tự do, sẽ không có tự do nếu không có công lý, sẽ không có công lý nếu không có tình yêu.

**DAN ASSAN** (sn.1946), nhà hoạt động nhân quyền ở Tel Aviv

## Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



### CÁC NGUYÊN TẮC THUỘC GIÁO HUẤN XÃ HỘI CỦA GIÁO HỘI

#### **Gia Đình Là Điển Hình của Nguyên Tắc Bổ Trợ**

Nếu gia đình nào lâm vào cảnh tuyệt vọng, tự mình tìm giải thoát và bạn hữu khuyên giải mà không được, thì phận sự chính quyền phải giơ tay giúp đỡ, vì đương nhiên gia đình là một phần tử của xã hội. Cũng một lẽ ấy, nếu trong phạm vi gia đình có bất đồng về quyền lợi đôi bên, về những điều căn bản hệ trọng, thì chính phủ phải can thiệp để phục hồi quyền bất khả xâm phạm của mọi công dân. Làm vậy không phải là tiếm quyền của công dân mà chỉ là làm trọn phận sự che chở bệnh vực quyền lợi công dân. Chính quyền cũng không nên can thiệp sâu hơn nữa. Thiên nhiên đặt giới hạn không chính phủ nào vượt qua được. [tức là theo luật tự nhiên].

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 11**

#### **Sở hữu Tập Thể**

Ngoài bất công, đảo lộn và hỗn loạn giữa tất cả các tầng lớp xã hội là quá hiển nhiên [trong hệ thống chủ nghĩa xã hội]. Công dân nô lệ chịu đựng cảnh bị không ưa và ghét bỏ, nên mới mở cửa cho công dân tha hồ giận ghét nhau, sinh lòng bất mãn và căm hờn. Sản vật cũng khô cạn vì chẳng ai buồn vận dụng khả năng hoặc kỹ thuật, và cái tư tưởng bình đẳng của những giấc mơ êm đềm mà họ thường lấy đó làm vui, đã bị thực tế san phẳng thành đồng đồ nát.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 12**

#### **Nhiệm Vụ Bổ Trợ của Nhà Nước và Sở Hữu Tập Thể**

Chính phủ không được chi phối cá nhân và gia đình. Cá nhân và gia đình nên được đủ tự do hành động trong mọi phạm vi phù hợp với công ích và không làm hại cho kẻ khác. Nhưng dầu sao chính quyền cũng có phận sự phải bảo vệ cộng đồng và

toàn thể và các thành viên của cộng đồng. Cộng đồng, vì việc bảo tồn quốc gia rõ ràng là công việc của chính quyền. Vận mạng dân nước không những là quy tắc tối thượng mà còn là nguyên nhân và lý do tồn tại của chính quyền. Thành viên, vì luân lý và Phúc Âm đều đặt để rằng, mục đích của chính quyền các quốc gia phải là vì lợi ích của những người dân mà họ cai quản, chứ không vì lợi ích của những người cầm quyền.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 28**

### **Nguyên Tắc Căn Bản: Liên Đới vì Yêu Thương**

Bằng cách này, nguyên tắc liên đới, như người ta thường nói ngày nay... rõ ràng được xem là một trong những nguyên tắc nền tảng của quan niệm Kitô giáo về tổ chức chính trị và xã hội. Nguyên tắc này đã nhiều lần được Đức Giáo Hoàng Lêô XIII phát biểu với từ ngữ “tình bạn”, một khái niệm mà chúng ta đã thấy trong triết học Hy Lạp. Đức Giáo Hoàng Piô XI đã gọi bằng một danh từ khác cùng một ý nghĩa “bác ái xã hội”, trong lúc Đức Giáo hoàng Phaolô VI, khi mở rộng quan điểm đó theo những chiều kích hiện đại của vấn đề xã hội, đã gọi là “văn minh của tình yêu”.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 10**

### **Nhà Nước và Các Nguyên Tắc Xã Hội**

Nhà nước phải góp phần vào việc thực thi những mục tiêu này [tức là quyền của người lao động] cách trực tiếp hoặc gián tiếp. Cách gián tiếp và theo nguyên tắc hỗ trợ, là tạo điều kiện thuận lợi cho tự do hoạt động kinh tế, nhờ đó có thể tạo ra nhiều công ăn việc làm và nguồn tài sản phong phú. Cách trực tiếp và theo nguyên tắc liên đới, để bảo vệ những người yếu kém nhất, là hạn chế phần nào quyền tự trị của các thành phần nắm quyền quyết định về những điều kiện làm việc, và trong mỗi trường hợp, bảo đảm cho người lao động thất nghiệp mức sống tối thiểu.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 15**

### **Các Mạng Lưới Liên Đới**

Ngoài gia đình ra, còn có những nhóm xã hội trung gian khác đóng vai trò hàng đầu và làm sống động hơn những mạng lưới liên đới đặc biệt. Những nhóm này đã phát triển thành những cộng đoàn đích thực của những cá thể và họ củng cố hệ thống xã hội, tránh cho xã hội khỏi rơi vào tình trạng quần chúng vô danh không có tình người, là những điều thật đáng tiếc hay xảy ra ngày nay. Chính nhờ trong

quan hệ cá thể ở nhiều cấp độ khác nhau mà con người sống và xã hội trở nên “cá thể” hơn.

**DGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 49**

### **Giáo Huấn Xã Hội trong Đối Thoại**

Ngoài ra, giáo huấn xã hội của Giáo Hội còn có một chiều kích liên quan hệ trọng với các môn học khác. Để đưa chân lý độc nhất liên quan đến con người vào trong những bối cảnh xã hội, kinh tế và chính trị khác nhau và biến đổi liên tục, giáo huấn này phải đối thoại với những môn học khác nhau chuyên về con người. Giáo huấn tiếp thu những hỗ trợ của những môn học ấy và giúp định hướng những môn học này, trong một nhãn giới rộng lớn hơn, nhằm phục vụ con người, được nhận biết và yêu mến trong sự viên mãn của ơn gọi mình.

**DGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 59**

### **Từ Chối Liên Đới**

Bầu khí luân lý bất ổn mù mờ có thể giải thích do bởi các vấn đề xã hội ngày càng gia tăng, và luân lý bất ổn mù mờ đôi khi làm giảm nhẹ trách nhiệm cá nhân nơi một số người, thì cũng không kém phần chân thực rằng chúng ta đang đối đầu với một thực tại rộng lớn hơn mà người ta có thể coi như là một cơ cấu tội lỗi thực sự. Thực tại này đặc trưng một nền văn hóa vừa nảy sinh, nền văn hóa từ chối liên đới, nền văn hóa này tự biểu lộ trong nhiều trường hợp như một “nền văn hóa sự chết” thực sự. Nền văn hóa sự chết này được tích cực kích lệ bởi những trào lưu văn hóa, kinh tế và chính trị mang phần nào quan niệm thực dụng của xã hội.

**DGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelium Vitae (1995), 12**

### **Bác Ái Vượt Trên Công Lý**

*Ubi Societas, Ibi Ius* [ở đâu có xã hội ở đó phải có luật pháp] mỗi xã hội xây dựng một hệ thống pháp lý riêng của mình. *Bác ái phải vượt trên công lý*, vì yêu thương là trao ban cho kẻ khác điều “thuộc về tôi”; nhưng bác ái không thể hiện hữu nếu không có công bằng, vì công bằng là điều buộc tôi phải trao trả cho kẻ khác điều “thuộc về họ”; điều thuộc về họ căn cứ vào hữu thể và hoạt động của họ. Tôi không thể “ban tặng” cho kẻ khác điều “thuộc về tôi” mà trước tiên không trao trả lại cho họ điều thuộc về họ dựa theo công lý. Ai yêu thương anh em trong tình bác ái, thì trước hết phải thực thi công bằng đối với họ. ... Một mặt, bác ái đòi buộc công lý: nhìn nhận và tôn trọng quyền lợi hợp pháp của từng cá nhân và của các

dân tộc. ... Mặt khác, bác ái vượt trên công lý và đưa công bằng đến chỗ hoàn thiện trong logic của trao ban và tha thứ. '*Đô thị trần gian*' được phát triển không chỉ đơn thuần nhờ những tương quan quyền lợi và nghĩa vụ, nhưng ở mức độ rộng lớn và nền tảng hơn, còn nhờ những tương quan vô vị lợi, lòng thương xót và hiệp thông.

**DGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 6**

### **Tình Yêu, Công Bằng và Công Ích**

Khao khát và nỗ lực vươn tới *công ích* là *đòi hỏi của công lý và bác ái*. Dẫn thân cho công ích có nghĩa là, một mặt bảo vệ và mặt khác phục vụ cho toàn bộ các định chế qui định đời sống xã hội về mặt pháp lý, dân sự, chính trị và văn hóa, với cách thức này đời sống xã hội trở thành *polis* (thành phố). Chúng ta càng nỗ lực bảo đảm công ích cho phù hợp với những nhu cầu đích thực của tha nhân, thì chúng ta càng yêu thương họ cách hiệu quả hơn. Mỗi Kitô hữu đều được kêu gọi thực hành đức bác ái này theo cách thể phù hợp với ơn gọi của mình và theo mức độ ảnh hưởng mình có trong *polis*. Đó là con đường mang tính cơ chế – người ta cũng có thể nói con đường mang tính chính trị – của bác ái, con đường tuyệt hảo và hiệu quả không thua kém gì hình thức bác ái khi trực tiếp gặp gỡ tha nhân, bên ngoài trung gian định chế của *polis*. Sự dẫn thân cho công ích do bác ái tác động, sẽ có một giá trị cao hơn sự dẫn thân thuần túy thể tục và chính trị.

**DGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 7**

### **Bắc Cầu đến Tha Nhân**

Chủ nghĩa cá nhân của thời hậu hiện đại và toàn cầu hoá của chúng ta tạo điều kiện cho một nếp sống làm suy yếu sự phát triển và vững bền của các mối tương quan nhân vị và làm biến dạng các mối dây ràng buộc gia đình. Hoạt động mục vụ cần làm sáng tỏ hơn sự thật rằng mối quan hệ của chúng ta với Cha đòi hỏi và khuyến khích một sự hiệp thông giúp chữa lành, cổ vũ và tăng cường các mối quan hệ giữa người với người. Trong thế giới chúng ta, đặc biệt trong một số nước, các hình thức chiến tranh và xung đột đang xuất hiện trở lại, nhưng người Kitô hữu chúng ta vẫn kiên trì trong ý muốn tôn trọng người khác, chữa lành các vết thương, bắc cầu, tăng cường các mối quan hệ và “chịu đựng gánh nặng của nhau” (Gl 6:2). Ngày nay cũng vậy, nhiều loại hiệp hội khác nhau nhằm bảo vệ các quyền và theo đuổi các mục tiêu cao quý đang được lập ra. Đây là dấu hiệu cho thấy ước muốn của nhiều người muốn đóng góp cho sự tiến bộ văn hóa và xã hội.

**DGH Phanxicô Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 67**

## **Của Cải Phải Phục Vụ Công Ích**

Tình liên đới là một phản ứng tự nhiên của những người nhận ra rằng chức năng xã hội của tài sản và mục tiêu phổ quát của của cải là những thực tại quan trọng hơn quyền tư hữu. Quyền tư hữu tài sản là chính đáng bởi nhu cầu bảo vệ và gia tăng chúng, để chúng có thể phục vụ công ích tốt hơn; vì lý do này, tình liên đới phải được sống như là quyết định hoàn trả cho người nghèo những gì thuộc về họ. Các xác tín và thói quen này về tình liên đới, khi được đem ra thực hành, sẽ mở đường cho những biến đổi khác về cơ cấu và làm cho chúng trở thành hiện thực. Thay đổi các cơ cấu mà không tạo ra được những niềm tin và thái độ mới thì chắc chắn chỉ làm cho các cơ cấu ấy sớm hay muộn sẽ trở thành tham nhũng, áp bức và vô bổ.

**DGH Phanxicô Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 189**



CÂU HỎI

112 TỚI 133

**Nền Tảng  
của Xã Hội:**

**GIA ĐÌNH**



Con người  một mình thì không tốt.

St 2:18



*Tại sao Thiên Chúa muốn chúng ta chung sống với nhau trong gia đình?*

Thiên Chúa không muốn mọi người sống một mình; Ngài đã dựng nên con người là những hữu thể mang tính xã hội. Cho nên, tự bản chất con người đã được Thiên Chúa dựng nên để sống hiệp thông. Điều này được trình thuật rõ ràng ngay ở các trang Kinh Thánh đầu tiên về công trình sáng tạo: Thiên Chúa đặt Evà ở bên cạnh Adam là bạn đời của mình. "Con người đặt tên cho mọi súc vật, mọi chim trời và mọi dã thú, nhưng con người không tìm được cho mình một trợ tá tương xứng. Vì vậy, CHÚA là Thiên Chúa ... rút một cái xương sườn của con người ra ... , và làm [cho nó] thành một người đàn bà và dẫn đến với con người. Khi ấy, con người nói: "Rất cuộc, đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi!" (St 2: 20-23).

⇒209 ⇒1877-1880 ⇒321



*Trong Kinh Thánh gia đình có ý nghĩa gì?*

Kinh Thánh thường đề cập đến đời sống gia đình: trong Cựu Ước đòi hỏi cha mẹ phải truyền lại cho con cái những kinh nghiệm của mình về sự trung tín và tình yêu của Thiên Chúa, để truyền thụ cho họ sự khôn ngoan đầu tiên và quan trọng nhất này trong cuộc sống. Tân Ước ghi lại Chúa Giêsu cũng được sinh ra trong một gia đình. Cha mẹ của Chúa Giêsu đã nuôi dưỡng Người với lòng yêu thương và tình cảm biểu lộ triu mến. Thực vậy, Thiên Chúa đã tìm một gia



Ý nghĩa của GIA ĐÌNH: CHA VÀ MẸ, CON YÊU CHA MẸ.

**Khuyết danh**

(Chú thích: trong tiếng Anh, từ FAMILY còn được giải thích là từ viết tắt bởi những chữ đầu của các từ: **F**ather **A**nd **M**other, **I** Love **Y**ou)



Gia đình Nazareth dạy chúng ta ý nghĩa về đời sống gia đình, sự hòa hợp của tình yêu nơi gia đình, sự giản dị và vẻ đẹp mộc mạc của gia đình, tính thiêng liêng và bất khả xâm phạm của gia đình, gia đình dạy chúng ta thật dịu dàng và việc dạy dỗ của gia đình không sao thay thế được, gia đình thật là nền tảng và vai

đình hoàn toàn "bình thường" để giáng sinh làm người và để lớn lên, đã khiến cho gia đình là một nơi đặc biệt của Thiên Chúa và tạo cho gia đình một giá trị độc đáo như một cộng đồng.

⇒210 ⇒531-534 ⇒68



### **Giáo Hội xem gia đình như thế nào?**

Giáo Hội xem gia đình là cộng đoàn tự nhiên đầu tiên và quan trọng nhất. Gia đình có các quyền đặc biệt và là trung tâm của tất cả đời sống xã hội. Suy cho cùng, gia đình là nơi mà cuộc sống con người hình thành và là nơi các mối quan hệ liên vị, giữa các cá nhân đầu tiên phát triển. Gia đình là nền tảng của xã hội, tất cả các tôn ti trật tự xã hội tiến triển từ đó. Vì ý nghĩa cao quý này, Giáo Hội xem gia đình được Chúa thiết lập.

⇒211 ⇒2207, 2226-2227 ⇒271,273



### **Điều gì thật đặc biệt về gia đình?**

Được yêu thương vô điều kiện: đó là kinh nghiệm không thể thay thế mà người ta có được ở một gia đình tử tế. Những thể hệ khác nhau sống bên nhau và trải nghiệm tình cảm, tình liên đới, lòng biết ơn, sự tận tụy quên mình, sự giúp đỡ và tính công bằng. Mọi thành viên trong gia đình được các thành viên còn lại nhìn nhận, chấp nhận và tôn trọng phẩm giá, mà không cần phải làm bất cứ điều gì để đáng được như vậy. Mọi người đều được yêu thương bởi chính họ là con người. Cá nhân mỗi người không phải là phương tiện để đạt mục đích, mà đúng hơn, con người là mục đích của chính mình. Do đó, trong

trò vô song đến đường nào trên bình diện xã hội.

**ĐGH Phaolô VI**, Diễn văn tại Nazareth 1964



Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: "Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất."

**St 1:28**



Điều đầu tiên con người tìm thấy trong cuộc sống là gia đình, điều cuối cùng con người với tay tới là gia đình, và điều quý giá nhất con người có được trong cuộc sống là gia đình.

**ADOLPH KOLPING** (1813-1865), linh mục Công giáo Đức và nhà đấu tranh cho các quyền của công nhân và thợ thủ công



Giáo Hội không phải là một tổ chức văn hóa ... Giáo Hội là gia đình của Chúa Giêsu.

**ĐGH**  
01/06/2013

**PHANXICÔ,**



gia đình, nền văn hóa sự sống hình thành, thế nhưng ngày nay không phải lúc nào nền văn hóa này cũng là điều hiển nhiên. Thông thường ngày nay, câu hỏi chủ yếu lại là người ta có thể làm gì hoặc người ta sẽ đóng góp được gì (ví dụ, tiền bạc). Trước hết và trên hết người ta thường hay chỉ nghĩ đến những thứ vật chất. Nếp suy nghĩ như vậy thách thức các gia đình và thậm chí thường làm cho chính gia đình bị đổ vỡ.

⇒221 ⇒2207-2208 ⇒369



**"Gia đình" có còn phù hợp với xã hội thời nay không?**

Còn. Thường trong xã hội thời nay không còn bất kỳ niềm tin tôn giáo hay luân lý nào được hết tất cả mọi người đều cùng tin theo. Hơn nữa, thế giới ngày nay càng trở nên cực kỳ phức tạp. Mỗi lĩnh vực của thực tại hoạt động theo các qui luật riêng. Tình trạng này cũng ảnh hưởng đến gia đình. Giáo Hội quan tâm đến phúc lợi và phẩm giá của mọi người. Điều này gắn kết tất cả các lĩnh vực lại với nhau. Không ở đâu trẻ được nuôi dưỡng tốt hơn trong nền văn hóa của đời sống gia đình dựa trên những lý tưởng cao quý và các mối quan hệ tốt đẹp. Nơi đây trong gia đình các cá nhân có thể biểu lộ và học tôn trọng lẫn nhau, học tính công bằng, học đối thoại, và tình yêu là quan trọng hơn bất cứ điều gì khác cho sự chung sống đạt được thành quả tốt đẹp. Do đó, gia đình không chỉ là một cơ sở phù hợp với xã hội thời nay mà thực sự còn là nơi chủ đạo để con người hội nhập. Gia đình là nguồn gốc của các điều kiện tiên quyết về xã hội và nhân lực cần thiết cho Nhà nước và cho các lĩnh vực khác nhau của xã hội (ví dụ như kinh tế, chính trị, văn hóa).

⇒222, 223 ⇒2207, 2208 ⇒369

Đời sống của cha mẹ là quyền sách mà con cái mình đọc.

**THÁNH AUGUSTINÔ**  
(354-430)



Yêu nghĩa là cho và nhận thứ mà không thể mua cũng không thể bán, nhưng là thứ chỉ được cho nhau cách tự nguyện.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005),  
Thư gửi các gia đình, 1994

” Gia đình tôi gắn bó với nhau đến độ đôi khi tôi có cảm giác chúng tôi là một người được tạo nên bằng bốn bộ phận.

**HENRY FORD** (1863-1947), nhà công nghiệp Mỹ, người sáng lập Công ty xe hơi Ford Motor

” Hãy sống sao cho không phải xấu hổ bởi điều tiếng của mình để cho thiên hạ đàm tiếu.

**WILL ROGERS**  
(1879-1935), diễn viên hài người Mỹ



Trao cho gia đình vai trò ít quan trọng hoặc hàng thứ yếu, loại gia đình ra khỏi vị trí xứng đáng của nó trong xã hội, sẽ gây tổn hại nghiêm trọng đến sự phát triển đích thực của xã hội nói chung.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005),  
Thư gửi các gia đình, 1994

” Việc vui chơi của trẻ nên được xem là việc quan trọng nhất của chúng.

**MICHEL DE MONTAIGNE** (1533-1592), triết gia và nhà viết tiểu luận Pháp



### *Gia đình làm gì cho cá nhân?*

Trải nghiệm gia đình là hết sức quan trọng đối với cá nhân con người. Lý tưởng nhất là gia đình, nơi con người được sinh ra và lớn lên. Trong gia đình đứa trẻ trải nghiệm sự hiệp thông lần đầu tiên với những người khác, bởi chính bản chất của những người trong gia đình mong muốn em được điều tốt lành, được yêu thương không hạn chế và tôn trọng em. Trong bầu khí tích cực như vậy, mỗi thành viên gia đình đều có thể phát triển năng lực của mình và có được sức mạnh để đối mặt với bất cứ điều gì cuộc sống có thể đưa đến. Đó chính là mục đích của một nền giáo dục dựa trên quan điểm Kitô giáo về con người. Đồng thời, những cá nhân trong gia đình trải nghiệm ý nghĩa thế nào là nhận lãnh trách nhiệm, vì một thành viên gia đình không thể chỉ

” Người có một tuổi thơ hạnh phúc sẽ trở thành người lành mạnh.

**ASTRID LINDGREN**  
(1907-2002), tác giả sách thiếu nhi người Thụy Điển

sống cho riêng mình. Vậy nên, mỗi vai trò, - dù là các bậc cha mẹ, ông bà, hoặc con cái - bao giờ cũng có các bổn phận đối với các thành viên khác trong gia đình.

⇒212, 221 ⇒2224-2230 ⇒371, 372

## ☞ Trẻ không được yêu thương sẽ trở thành người lớn không biết thương yêu. (\*ở hình trang 120)

**PEARL S. BUCK** (1892-1973), tác giả người Mỹ và khôi nguyên Nobel văn chương



### *Gia đình có đóng góp điều gì cho xã hội không?*

Có, tất cả mọi điều gia đình hoàn thành trong nội bộ cho bản thân gia đình và cho các thành viên của chính gia đình, thì cũng như đã đóng góp cho xã hội. Suy cho cùng, một xã hội có thể tiến triển tốt đẹp chỉ khi nào mọi thứ diễn ra tốt đẹp cho các cá nhân thành viên của xã hội ấy, nếu cá nhân các thành viên cảm thấy được yêu thương và được đánh giá cao. Trong gia đình, trước tiên người ta học được cách đối xử cho và nhận nhờ vào sự xả thân, quên mình và sự chấp nhận nhau, đó là lối hành xử hoàn toàn khác với kiểu đối chác ở thị trường. Thực tế là các cá nhân học được trong gia đình ý nghĩa về trách nhiệm xã hội và tình liên đới cũng mang lại lợi ích chung cho toàn xã hội: một người chứng tỏ mình có trách nhiệm và thực thi tình liên đới "trong những việc nhỏ" cũng sẽ có nhiều khả năng làm được như thế trong "những việc lớn". Ở đâu người ta học được biết tận tâm với người



Người hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà CHÚA, Thiên Chúa của người, ban cho người.

### **Xh 20:12**



Như một nguồn mạch, tình yêu thương của cha mẹ trở thành linh hồn và là nguyên tắc sinh động, truyền cảm hứng và hướng dẫn tất cả hành động giáo dục cụ thể, bằng cách phong phú hóa nó với những giá trị của sự ân cần, kiên trì, nhân hậu, phục vụ vô vị lợi, tinh thần hy sinh, là những hoa trái quý báu nhất của tình yêu.

nghèo, người bệnh, hoặc người già, tốt hơn là học ngay ở trong gia đình? Ở đâu người ta hiểu rõ hơn về những người đang tuyệt vọng, cô đơn, hoặc bị bỏ rơi? Làm sao con người có thể trở nên nhạy cảm với những điều bất hạnh do xã hội gây nên nếu chính gia đình mình chưa gặp phải cảnh ngộ tương tự như thế? Cho nên, gia đình tạo nên một sự đóng góp không thể thay thế cho "sự nhân bản hóa xã hội" (C. Kissling).

⇒213, 246 ⇒2207-2211 ⇒369, 370



### *Gia đình làm gì cho xã hội?*

Trước hết, gia đình là nơi bảo đảm sự tiếp nối của xã hội. Thứ hai, gia đình thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nuôi dưỡng con cái và giúp chúng thích nghi với xã hội. Các đức tính văn hóa, đạo đức, xã hội, trí tuệ và đức hạnh tôn giáo, các giá trị và truyền thống được lưu truyền, là nền tảng cho mọi con người tự do và có lương tâm. Được trang bị với những phẩm chất từ sự giáo dục gia đình như vậy, và với sự giáo dục cần thiết từ trường lớp, người ta có thể đảm nhận tất cả các loại trách nhiệm trong xã hội. Nhiệm vụ thứ ba của gia đình là quan tâm đến tất cả các thành viên sống chung dưới một mái nhà và tạo cho họ nơi riêng tư, an toàn để phát triển và xoa dịu những căng thẳng. Thứ tư (đặc biệt trong xã hội những người cao tuổi), việc chăm sóc yêu thương các thành viên chung

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005),  
Tông Huấn *Familiaris Consortio*– Gia đình Kitô hữu  
36

” Mẹ là người duy nhất trên trần gian đã yêu thương bạn trước khi bà biết bạn.

**JOHANN HEINRICH PESTALOZZI** (1746-1827),  
giáo viên người Thụy Sĩ

” Đương nhiên con cái phải kính trọng cha mẹ của mình, nhưng các bậc cha mẹ tất nhiên cũng phải tôn trọng con cái mình, và cha mẹ đừng bao giờ lạm dụng quyền làm cha mẹ của mình. Đừng bao giờ dùng bạo lực với con cái!

**ASTRID LINDGREN**  
(1907-2002)

” Điều quan trọng là để phụ nữ được tham gia lao động xã hội, giải phóng họ khỏi "nô lệ trong gia đình", để giải thoát họ khỏi sự u mê đàn độn và ách nô dịch làm nhục nhã tới công việc cực nhọc

sống trong gia đình bị đau yếu hoặc khuyết tật hay không còn kiếm được tiền ngày càng trở nên cấp thiết. Ở đây, quan điểm về hạt nhân gia đình mở rộng ra với thế hệ trước, có thể đẩy mạnh tình liên đới sâu sắc và đồng thời ý thức về bản sắc của gia đình.

⇒213, 229, 232 ⇨2207-2209 ⇨370



### ***Phải chăng gia đình chỉ có nhiệm vụ nuôi con cái thôi?***

Chắc chắn không phải vậy. Gia đình không phải là một hệ thống khép kín mà chỉ tồn tại vì lợi ích riêng của mình. Tuy nhiên, đầu tiên người ta phải nhớ rằng cha mẹ có quyền và bổn phận chính yếu phải nuôi dạy con cái mình và lo liệu cho chúng có được sự giáo dục toàn diện. Chỉ các nhà nước chuyên chế mới cố lấy đi quyền này của họ. Người cha và người mẹ có những đóng góp khác nhau, nhưng họ đều quan trọng như nhau đối với việc dạy dỗ con cái. Chỉ theo quan điểm này thôi thì việc cho các cặp vợ chồng đồng tính quyền nhận con nuôi là hết sức

buồn tẻ triền miên của nhà bếp và nhà trẻ.

Bãi bỏ các cấu trúc gia đình truyền thống đã được những người cộng sản ủng hộ mạnh mẽ, và cả **VLADIMIR I. LENIN** (1879-1924), nhà chính trị và cách mạng Nga. Đoạn trích từ "Các nhiệm vụ của phong trào phụ nữ lao động", bài phát biểu của Lenin vào năm 1919.



Cấu trúc căn bản đầu tiên của một nền “*sinh thái con người*” là gia đình; trong cuộc sống gia đình, con người đón nhận những ý niệm đầu tiên về chân lý và sự thiện, trong gia đình con người học biết thế nào là yêu mến và được yêu thương, và do đó cũng học biết ý nghĩa cụ thể của việc làm người.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920-2005), Thông Điệp *Centesimus annus* - CA 39.



có vấn đề. Kế đến, chiều kích xã hội của con người đòi hỏi trẻ cần có sự tương tác xã hội bên ngoài gia đình trực hệ của chúng; việc giáo dục của chúng phải nhận được hình thức toàn diện hơn qua sự hợp tác của gia đình với các trường lớp khác nhau, nhất là ở giáo xứ sở tại hoặc ví dụ như câu lạc bộ thể thao. Giáo dục toàn diện nhằm giúp trẻ biết tuân thủ pháp luật, trở thành những công dân hòa bình có khả năng đối thoại, gặp gỡ, và liên đới bằng cách dạy chúng thực hành các đức tính về công bằng và yêu thương. Không chỉ dạy con bằng lời, mà hơn hết phải bằng tấm gương sống động, làm gương sáng để giúp con cái đạt được sự giáo dục toàn diện này.

⇒240, 242 ⇒2223, 2226, 2229



### *Người cao tuổi có vai trò gì trong gia đình?*

Sự hiện diện của người cao tuổi sống trong gia đình có thể chứng tỏ rất có giá trị. Họ là gương mẫu về mối quan hệ giữa các thế hệ, và nhờ vào kinh nghiệm phong phú của người cao tuổi mà họ có thể tạo được sự đóng góp quyết định vào hạnh phúc của gia đình và sự thịnh vượng của xã hội nói chung. Họ có thể truyền lại các giá trị và các truyền thống và hỗ trợ người trẻ. Bằng cách này, người trẻ không những biết lo cho bản thân mình, mà còn biết lo lắng cho người khác. Khi người cao tuổi bị đau yếu và cần được giúp đỡ, họ không chỉ cần lo thuốc men và sự chăm sóc phù hợp, mà hơn hết còn cần sự đối xử yêu thương và bầu khí gần gũi của người thân chung quanh.

⇒222 ⇒2212,2218 ⇒371

Hai điều con cái nên được cha mẹ truyền thụ: đôi cánh để bay xa và cội nguồn để nhớ về.

**JOHANN WOLFGANG VON GOETHE** (1749-1832), thi sĩ người Đức

” Người xưa, khi muốn bình thiên hạ, trước tiên họ phải trị quốc. Muốn trị quốc, trước tiên họ phải tề gia. Muốn tề gia, trước tiên họ phải tu thân. Muốn tu thân, trước tiên họ phải chính tâm.

**KHÔNG TỬ** (551-479 TCN)

” Nhà nước mà can thiệp sẽ dẫn tới công quyền xâm phạm vào lĩnh vực riêng tư, về lâu dài sẽ dẫn tới quốc hữu hóa cộng đồng gia đình.

**UDO DI FABIO** (sn.1954), thẩm phán Tòa Bảo Hiến Đức

” Gia đình là cấu trúc xã hội đầu tiên đặt nền tảng cho tất cả những cấu trúc khác mà



không thể tranh cãi và không thể lầm lẫn.

**OSWALD VON NELL-BREUNING**  
(1890-1991), *Cerechtigkeit und Freiheit* [Công Lý và Tự Do] (1980)

” Răn dạy trẻ chẳng ích chi. Dạy gì đi nữa, chúng cũng bắt chước tất cả mọi điều bạn làm.

**Lời nhận xét dí dỏm**

 **Xin đừng thái con lúc tuổi ãa xé bóng, chớ bỏ con khi lực tàn sức kiệt.**

**Tv 71:9**



***Tại sao trẻ cần sự bảo vệ đặc biệt?***

Trẻ em phải được tạo cho vững mạnh và được bảo vệ bằng mọi cách. "Con cái là món quà quý nhất của Thiên Chúa ban cho gia đình, cho đất nước, cho thế giới (Mẹ Têrêsa). Trẻ em là tương lai của nhân loại. Tất nhiên chúng cần được giúp đỡ. Hơn nữa, trẻ thường phải lớn lên trong những điều kiện tồi tệ. Ở nhiều nơi trên thế giới, trẻ em thiếu sự chăm sóc y tế, không có được dinh dưỡng thích hợp, không được giáo dục sơ đẳng, hoặc thậm chí không có nơi để sống. Ngoài ra, còn có những vụ bê bối đang tiếp diễn, chẳng hạn như mua bán trẻ em, lao động trẻ em, hiện tượng "trẻ em đường phố", trẻ em bị đưa ra chiến trường, tảo hôn, và lạm dụng (tình dục) trẻ em. Cần phải có chiến dịch quyết

” Người có thể cậy dựa vào ta sẽ hỗ trợ ta trong cuộc sống.

**MARIE VON EBNER-ESCHENBACH** (1830-1916)

” Nếu bạn bỏ đi tất cả kinh nghiệm và phán đoán của những người hơn năm mươi tuổi khỏi thế giới, thì sẽ không còn đủ người để điều khiển thế giới nữa.

**HENRY FORD** (1863-1947)



định ở cấp quốc gia và quốc tế chống lại những hành vi vi phạm nhân phẩm trẻ em trai và em gái xảy ra bằng các hình thức khai thác tính dục và tất cả mọi hình thức bạo lực, và các chiến dịch ủng hộ việc tôn trọng phẩm giá và các quyền của hết mọi trẻ em.

⇒244 245 ⇒435



### *Hôn nhân là gì?*

Hôn nhân là sự kết hiệp giữa người nam và người nữ hướng về thiện ích của đôi vợ chồng và việc sinh sản cùng giáo dục con cái (GLCG 1601). Đặc tính thiết yếu của hôn nhân là giao ước giữa hai vợ chồng yêu thương nhau vô điều kiện và trung thành với nhau. Một đặc tính thiết yếu nữa của hôn nhân là bất khả phân ly: tình yêu của đôi vợ chồng và sự tôn trọng nhau suốt đời, và hai người phải nâng đỡ và hỗ trợ nhau trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống: "lúc thịnh vượng hay lúc gian nan, lúc mạnh khỏe cũng như lúc bệnh hoạn" mà họ đã thề hứa với nhau trong lễ cưới. Tuy nhiên, ngay cả khi một hoặc cả hai vợ chồng không còn chung thủy, hôn nhân của họ vẫn còn. Hôn nhân chỉ kết thúc khi một trong hai vợ chồng có người qua đời.

⇒217, 223 ⇒2360-2361 ⇒416



### *Kết hôn với một người có nghĩa là gì?*

Kết hôn với một người nào đó có nghĩa là hoàn toàn hiến tặng chính mình cho người ấy: vợ chồng phải sống với nhau và ở bên nhau, với sự kết hiệp hoàn toàn cả thể xác lẫn tinh thần. Hôn nhân bao trùm mọi lĩnh vực của cuộc sống. Chỉ trong hôn nhân là nơi kết hợp tính dục đúng chỗ của nó, để tình yêu của người nam và người nữ

Mỗi trẻ đều mang theo thông điệp của Thiên Chúa vẫn chưa thất vọng về con người.

### **RABINDRANATH**

**TAGORE** (1861-1941), triết gia Ấn Độ, khôi nguyên Nobel Văn chương



Con cái là hồng ân của THIÊN CHÚA, mình sinh hạ là phần thưởng Chúa ban.

**Tv 127:3**



Chẳng có khám phá và tiến bộ nào vĩ đại, chừng nào mà vẫn còn một đứa trẻ bất hạnh trên trái đất.

**ALBERT EINSTEIN** (1879-1955), khôi nguyên Nobel Vật lý



Sự gì Thiên Chúa đã phối hợp, loài người không được phân ly.

**Mt 19:6**



trở sinh hoa trái. Suy cho cùng, về cơ bản hôn nhân được Thiên Chúa se định để mở rộng thành một gia đình có con cái. Ngay cả trong các cuộc hôn nhân mà không thể có con được, thì sự kết hiệp giữa người nam và người nữ là loại kết hiệp với mục đích để có con cái. Xét tất cả mọi khía cạnh này, không phương diện nào có thể đề cập đến "hôn nhân đồng tính". Ngay cả từ ngữ "bình đẳng trong hôn nhân" vẫn còn mơ hồ. Cả hai vợ chồng đều có phẩm giá bình đẳng là những con người. Tuy nhiên, vai trò khác nhau và bổ túc cho nhau đều được bắt nguồn từ trong chính bản thể giữa hai phái tính, thậm chí tới tận mức nhiễm sắc thể của họ.

⇒217, 218 ⇒2362-2363 ⇒416



### *Hôn nhân có ý nghĩa gì đối với gia đình?*

Hôn nhân là nền tảng của gia đình. Đối với các Kitô hữu, hôn nhân là một bí tích, do đó, là một dấu chỉ cao quý về ơn cứu độ của Thiên Chúa. Tuy nhiên, ngay cả trước khi hôn nhân được nâng lên hàng bí tích, bằng niềm xác tín và kinh nghiệm của mình, Giáo Hội vốn nhìn nhận hôn nhân là nền tảng tối ưu cho cuộc sống chung của người nam, người nữ và con cái. Chỉ trong hôn nhân mới bảo đảm có sự tin cậy vô điều kiện, một sự tin cậy không bị thời gian hoặc các hạn chế nào khác chi phối. Cho nên, hôn nhân mang lại cho tất cả các thành viên gia đình sự bảo vệ thích hợp với tính cách con người và là chỗ cần thiết cho họ phát triển.

Khi chọn đời sống hôn nhân, anh chị có yêu thương và tôn trọng nhau suốt đời không? Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?

Các câu hỏi của linh mục chủ sự với cô dâu và chú rể trong cử hành bí tích Hôn phối



Người ta không thể giải thoát mình khỏi bản tính tự nhiên.

**ROBERT SPAEMANN** (sn. 1927)



Hôn nhân cũng là một nhiệm vụ hàng ngày, cha có thể nói là nhiệm vụ của thợ thủ công, công việc của một thợ kim hoàn, vì người chồng có bổn phận làm cho vợ thành phụ nữ hơn và người vợ có bổn phận làm cho chồng thành đàn ông hơn. Vì thế, cha đang

⇒225 ⇒1655-1657 ⇒271



### *Người ta đánh giá các hình thức chung sống khác ra sao?*

Giáo Hội xem hôn nhân và gia đình hoàn toàn rõ ràng là ơn gọi đáp ứng cho khao khát sâu xa nhất của người nam và người nữ. Về phương diện này, trong cuộc tranh luận hiện nay, Giáo Hội đưa ra lập trường kiên định phản đối tình trạng tan vỡ ngày càng tăng trong các mối dây thân mật giữa quan hệ tình dục và các cá nhân với nhau, giữa cảm xúc và trách nhiệm, giữa tình dục và con cái, giữa quan hệ tình cảm đôi lứa và gia đình. Tuy nhiên, Giáo Hội cũng nỗ lực thuyết phục bằng lòng khoan dung với những người sống theo những lối sống chung khác, và tìm kiếm các cơ hội để tạo cho các hình thức chung sống này thành con đường hoán cải trở về với sự viên mãn của ơn gọi hôn nhân.

⇒227-228 ⇒2390-2391 ⇒425

nghĩ biết đâu một ngày nào đây các con sẽ đi bộ dọc theo các con phố và người ta sẽ nói: "Hãy nhìn người phụ nữ xinh đẹp kia, thật mặn mà". "Với người chồng như thế, cô ấy được vậy, cũng dễ hiểu thôi!" Còn các con, người ta cũng nói: "Hãy nhìn anh ấy kia, phong thái thật hay". "Với người vợ như thế, anh ta được vậy, cũng dễ hiểu thôi!" ... Và con cái sẽ thừa hưởng có được người cha và người mẹ cùng nhau thăng tiến và làm cho nhau thành người đàn ông hơn và thành người phụ nữ hơn!

**ĐGH PHANXICÔ** nói với các cặp vợ chồng trẻ, 14/02/2014

” Người ta nhờ tôi khuyên một đôi vợ chồng gặp khó khăn trong mối quan hệ hôn nhân. Bao giờ tôi cũng khuyên: hãy cầu nguyện và tha thứ. Còn với những người trẻ ở các gia đình bạo lực, tôi khuyên hãy cầu nguyện và tha thứ. Còn ngay cả với người mẹ đơn thân không được gia đình nâng đỡ là: hãy cầu nguyện và tha thứ.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA (1910-1997)**



Chúng ta cần phải cảm thấy nỗi đau với sự đổ vỡ, cùng với những người yêu nhau không thành, mà đừng lên án họ. Đằng sau sự vạch lá tìm sâu, đằng sau sự suy nghĩ ngụy biện luôn có cái bẫy được che giấu. Bao giờ cũng vậy! Điều ấy chống lại con người, chống lại chúng ta, và chống lại Thiên Chúa.

**ĐGH** **PHANXICÔ,**  
28/02/2014

” **Trị nước còn dễ hơn nuôi dạy bốn đứa con.**

**WINSTON CHURCHILL** (1874-1965), Thủ tướng Anh



***Muốn có con có phải là một phần của hôn nhân không?***

Hoàn toàn đúng như vậy. Cũng giống như hôn nhân là một phần của gia đình, vì vậy, gia đình cũng là một phần của hôn nhân. Hai điều này có liên quan với nhau. Đơn giản, chúng ta có thể nói: "Không gia đình nào không có kết hôn và không hôn nhân nào không có gia đình." Hôn nhân có liên quan đến gia đình, nên phải nói rằng gia đình nhằm mục đích sinh sản, nuôi con và sống với con cái. Vì thế, ngay từ đầu khi các



[Ngày nay] có khuynh hướng của nhiều cha mẹ từ chối vai trò của mình, để giữ vai trò chỉ làm bạn với con cái, tránh những lời cảnh tỉnh và tránh sửa phạt cho dù khi những sửa phạt đó là cần thiết để giáo dục trong sự thật, dĩ nhiên là với tất cả sự trìu mến và yêu thương có thể. Vì thế,

đôi bạn muốn kết hôn với nhau không được từ chối khả năng có con. "Anh chị có sẵn sàng yêu thương đón nhận con cái mà Chúa sẽ ban, và giáo dục chúng theo luật Chúa Kitô và Hội Thánh không?" Cô dâu và chú rể sẽ phải trả lời "thưa có" cho câu này khi được linh mục chủ sự hỏi. Chỉ khi đó họ mới có thể ký kết giao ước hôn nhân với nhau.

⇒218 ⇒2373, 2378 ⇒418, 419



***Còn các đôi vợ chồng không thể có con được thì thế nào?***

Hôn nhân của họ như vậy không có nghĩa là kém "giá trị", vì sinh sản không phải là mục đích duy nhất của hôn nhân. Đúng hơn, hôn nhân vẫn có tính bất khả phân ly của nó và giá trị của hôn nhân là một sự hiệp thông với nhau, ngay cả khi không có con để giúp hoàn hảo đời sống hôn nhân – mà họ thường hết sức mong mỏi có con. Trong trường hợp này, các đôi vợ chồng có thể nhận con nuôi hoặc bằng cách khác, nhận chăm sóc trẻ (ví dụ, trẻ ở gia đình đông con hoặc trẻ của nhóm bạn hữu). Hôn nhân cũng có thể có được "hoa trái tốt đẹp" nếu đôi vợ chồng không có con mở cửa nhà mình đón tiếp người bơ vơ đơn độc, nhiệt tình tham gia vào xã hội và cho khách ở nhờ.

⇒218 ⇒2374, 2379 ⇒422, 423



***Nếu một đôi vợ chồng có thể có con, họ nên có bao nhiêu con?***

cần phải nhấn mạnh rằng việc giáo dục con cái là một bổn phận thánh thiêng và là một nhiệm vụ chung của cha mẹ: cần nhiệt tình, gần gũi, đối thoại, gương sáng. Cha mẹ được kêu gọi trong gia đình, biểu trưng người Cha nhân lành trên trời, gương mẫu độc nhất tuyệt vời để truyền cảm hứng cho con cái họ.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II,**

(1920-2005), 04/06/1999



Nguyện vọng chính đáng của đôi bạn muốn làm cha mẹ nếu bị trải nghiệm một tình trạng vô sinh, phải tìm câu trả lời hoàn toàn tôn trọng phẩm giá của họ là con người và là vợ chồng.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
25/02/2012



Gia đình đang trải nghiệm một khủng hoảng văn hoá sâu xa, mọi cộng đồng và quan hệ xã hội cũng bị khủng hoảng như thế. Trong trường

Đôi vợ chồng nên chấp nhận những đứa con được Chúa ban. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là mỗi cặp vợ chồng cứ vô tư sinh nhiều con. Thay vì thế, theo đúng giáo huấn mà Giáo Hội cho phép – đôi vợ chồng nên đưa ra quyết định kế hoạch gia đình một cách có trách nhiệm, tính đến tình hình sức khỏe và kinh tế, tinh thần và tình hình xã hội của họ. Về vấn đề này họ phải tìm hiểu để hiểu được ngôn ngữ cơ thể của nhau, sử dụng các phương pháp kế hoạch gia đình tự nhiên. Các quyết định về khoảng cách thời gian giữa các lần sinh và có mấy đứa con chỉ tùy vào hai vợ chồng, quyết định được đưa ra nhờ vào cầu nguyện và với lương tâm đúng đắn. Đây là quyền bất khả nhượng của họ mà họ phải thực thi trước mặt Chúa và xem xét bổn phận đối với chính mình và với bất kỳ người con nào họ đã sinh ra, đối với gia đình và xã hội.

⇒218, 234 ⇒2368-2370 ⇒419, 420, 421




***Các chính sách gia đình của chính phủ có thể gây ảnh hưởng đến các quyết định của các cặp vợ chồng không?***

Có. → CHÍNH SÁCH GIA ĐÌNH chắc chắn có thể khuyến khích các cặp vợ chồng phải suy nghĩ chín chắn đến số con mà họ có theo quan niệm

hợp gia đình, sự suy yếu các mối quan hệ này đặc biệt nghiêm trọng vì gia đình là tế bào cơ bản của xã hội, ở đó chúng ta học cách sống với người khác bất chấp các khác biệt giữa chúng ta, và học cách thuộc về lẫn nhau; gia đình cũng là nơi cha mẹ truyền thụ đức tin cho con cái. Hôn nhân bây giờ có khuynh hướng được coi như một hình thức thoả mãn tình cảm đơn thuần và có thể được xây dựng bằng mọi hình thức hoặc thay đổi tùy ý. Nhưng sự đóng góp thiết yếu của hôn nhân cho xã hội vượt lên trên các tình cảm và các nhu cầu nhất thời của đôi vợ chồng.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 66**

Nhà nước công nhận gia đình  là đơn vị cơ bản và chính yếu tự nhiên của XÃ HỘI, và là một cơ cấu luân lý có quyền bất khả xâm phạm và vĩnh viễn, là tiền đề và vượt trội hơn so với tất cả các luật tích cực.

Hiến pháp của Ailen, Điều 41, khoản 1



**CHÍNH SÁCH GIA ĐÌNH** là tập hợp các biện pháp chính trị mà

về nhu cầu xã hội và công ích. Trong bất kỳ trường hợp nào, điều này phải được thực hiện với sự tôn trọng nhân vị và sự tự do của các đôi vợ chồng. Chính sách này có thể và thậm chí nên cung cấp thông tin về tình hình nhân khẩu, ví dụ, họ có thể ban hành các quy định nhằm mang đến lợi ích kinh tế và các lợi ích khác cho gia đình có con. Nhờ đó, chính sách gia đình có thể tạo ra những sự khích lệ, nhưng cuối cùng thì quyết định về số con phải do cho chính các đôi vợ chồng quyết định. Không ai có thể lấy đi của họ tự do quyết định này.

⇒234, 235



### ***Vì sao Nhà nước và xã hội cần phải làm điều gì đó cho gia đình?***

Bởi chính bản chất của gia đình, gia đình tạo ra những đóng góp quan trọng cho xã hội mà các đóng góp này thường diễn ra khá lặng lẽ và chưa được đánh giá cao. Những gì mà nghĩa vụ của xã hội và Nhà nước làm cho gia đình cũng phải dựa theo thực tế gia đình là đơn vị nhỏ nhất không thể thiếu của xã hội. Đây là nơi bắt đầu chính sách của chính phủ về gia đình. Một quốc gia nhất thiết phải tùy thuộc vào các cha mẹ có tiềm năng quyết định có con; tuy nhiên, Nhà nước không được dùng bất cứ cách nào để ép buộc họ đi đến quyết định này; phải để cho người dân hoàn toàn tự do quyết định. Do đó, Nhà nước đặt tương lai của mình trong tay các công dân, những người có quyền tự do. Không biết bao lần các cuộc khảo sát đều cho thấy người dân nói chung đánh giá gia đình rất cao. Chính sách gia đình của chính phủ cố gắng tạo cho họ có thể quyết định lập gia đình trong điều

một Nhà nước dùng để cải thiện các hoàn cảnh của đời sống gia đình. Theo cách hiểu của Công giáo, Nhà nước có nhiệm vụ hỗ trợ các gia đình (= các cộng đoàn lâu dài tạo thành cha, mẹ, và con cái) hết khả năng của mình bằng cách hỗ trợ. Tất cả những nỗ lực của chính phủ để khai thác các gia đình, làm mất ổn định gia đình vì các lý do ý thức hệ, hoặc định nghĩa lại gia đình (ví dụ, "bất cứ nơi nào có trẻ em thì có gia đình") sẽ mâu thuẫn với giáo huấn xã hội Công giáo, vì các lý do bắt nguồn từ luật tự nhiên.

” Vì vậy, những gì gia đình cần, trước tiên và trên hết không phải là hàng phát chẩn hay những công việc quá sức hoặc lời khuyên phải sống thế nào, mà đúng hơn là hệ thống thuế hợp lý để họ có thể nuôi con bằng chính thu nhập họ kiếm được.

**JUERGEN BORCHERT** (1949-), thẩm phán về phúc lợi xã hội ở Đức

” Xã hội loài người giống như một mái vòm được giữ



kiện xã hội và chính trị hiện thời bằng việc hình thành các điều kiện kinh tế sao cho phù hợp.

⇒238



### *Nhà nước và xã hội có thể làm gì cho gia đình?*

Trước tiên, điều quan trọng là cả xã hội và Nhà nước đều phải công nhận gia đình có giá trị đặc biệt và trọng tâm, cho nên cần bảo vệ và hỗ trợ vai trò độc đáo của gia đình. Điều này bắt đầu với việc củng cố cuộc sống của gia đình, nhưng cũng gồm cả việc tôn trọng sự sống con người trong mọi giai đoạn, nhất là đối với thai nhi. Khi chúng ta nói về Nhà nước bảo vệ và hỗ trợ các gia đình, thì điều này không bao giờ có thể có nghĩa là xã hội hoặc Nhà nước được chi phối hay thậm chí lấy đi những vốn phẫn vốn dĩ thuộc về gia đình vì lý do kinh tế hay ý thức hệ; cho nên nếu những vốn phẫn này bị mất đi sẽ thu hẹp chiều kích xã hội của gia đình. Thay vì thế, mục tiêu của các biện pháp trong chính sách gia đình phải phù hợp với các nguyên tắc hỗ trợ, phải để cho các gia đình có thể thực hiện bổn phận của riêng họ cách thích đáng.

⇒252, 253, 254 ⇒2211 ⇒370, 323



### *"Chính sách gia đình phù hợp với nguyên tắc hỗ trợ" có ý nghĩa cụ thể gì?*

Ví dụ: để phù hợp với nguyên tắc hỗ trợ, thì việc nuôi dạy con cái không thể là việc của nhà nước, vì làm như thế sẽ lấy đi bổn phận này của cha mẹ mà họ đã có ngay từ khi bắt đầu lập gia đình. Thay vì thế, trong những hoàn cảnh nhất định, Nhà nước cần tạo cho các gia đình mọi sự hỗ trợ cần thiết. Ở đây điều quan trọng là phải

không để sụp đổ nhờ vào sự nâng đỡ lẫn nhau của các khối đá.

**LUCIUS ANNAEUS SENECA** (khoảng 4 TCN - 65 SCN)

” Hãy nhớ rằng mọi dịch vụ chính phủ, mọi lời đề nghị giúp đỡ về an ninh do chính phủ tài trợ, đều được trả giá cho việc mất tự do cá nhân. Bất cứ khi nào một tiếng nói được nêu lên cho bạn biết để chính phủ làm điều đó, hãy phân tích rất cẩn thận xem liệu các dịch vụ được đề nghị có đáng với giá trị tự do cá nhân mà bạn phải bỏ đi để đổi lại dịch vụ như thế hay không.

**RONALD REAGAN** (1911-2004), Tổng thống Hoa Kỳ

” Dân chủ hóa gia đình không có nghĩa là đưa ra bỏ phiếu bầu xem ai là gia trưởng.

**WILLY BRANDT** (1913-1992), Thủ tướng Đức

bảo đảm sự tự do lựa chọn, ví dụ, liên quan đến sự phối hợp của cha mẹ trong sự phân chia công việc chăm sóc gia đình và đi làm kiếm sống. Nhà trẻ và trường học hoặc các nhóm xã hội không thể thay thế chức năng của gia đình trong việc truyền thụ kiến thức và dạy dỗ con cái, dù các tổ chức này có thể giúp hỗ trợ và bổ sung vào việc giáo dục của cha mẹ. Đồng thời nguyên tắc hỗ trợ nhấn mạnh đến quyền tự chủ của mỗi người và của gia đình. Điều này có nghĩa là chính các gia đình có thể và nên tham gia vào các tổ chức chính trị và xã hội, họ cũng cùng nhau tham gia để ủng hộ các quyền của họ và củng cố những quyền ấy.

⇒247 ⇒2211, 2252 ⇒323

” Gia đình có quyền thành lập các hiệp hội với các gia đình và các tổ chức khác, để làm trọn vai trò của gia đình một cách xứng hợp và hiệu quả, cũng như để bảo vệ quyền lợi, cổ vũ thiện ích và nói lên những mối quan tâm của gia đình. Về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, pháp lý và văn hóa, cần phải nhìn nhận vai trò chính đáng của các gia đình và các hiệp hội gia đình trong việc hoạch định và phát triển các chương trình liên quan tới đời sống gia đình.

**Tòa Thánh, *Hiến Chương Các Quyền của Gia Đình*, 1983**

” Gia đình là đơn vị tập hợp tự nhiên và cơ bản của xã hội và có quyền được xã hội và Nhà nước bảo vệ.

***Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, Điều 13, Mục 3***

## Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội



### GIA ĐÌNH

#### Quyền Cơ Bản của Gia Đình

Không luật nào của con người có thể bãi bỏ được quyền kết hôn, mà tự nhiên ai cũng có từ khởi nguyên. Cũng không ai hạn chế được mục đích chính do Thiên Chúa tiên định cho bậc hôn nhân từ tạo thiên lập địa: “Hãy lớn lên và sinh sản cho đông”. Nhờ vậy gia đình đã được gầy dựng, gia đình nghĩa là một "xã hội" con người. Một xã hội bé nhỏ, tuy vậy, nhưng là một hiện thực có trước xã hội dân chính. Vì vậy, Nhà nước phải thừa nhận những nghĩa vụ và những quyền lợi của gia đình hoàn toàn độc lập với chính quyền.

**ĐGH Lêô XIII: Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 9**

#### Quyền của Gia Đình

Gia đình, một khi xây dựng nên từ một cuộc hôn nhân đã tự do kết hợp, duy nhất và bất khả phân ly, tất nhiên phải được công nhận là một tế bào đầu tiên và đương nhiên của xã hội con người. Bởi thế, cần phải chuẩn bị những biện pháp thuộc lãnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa, cũng như trong lãnh vực đức tin và luân lý, cốt để bảo toàn gia đình, và giúp gia đình thực hiện các sứ mệnh của mình. Việc nuôi dưỡng và giáo dục con cái là những quyền chủ yếu của cha mẹ.

**ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem in Terris (1963), 9**

#### Các Gia Đình Ngày Nay

Một đàng, người ta thấy có một ý thức sống động hơn về tự do cá nhân và chú ý nhiều hơn đến phẩm chất của các tương quan liên vị trong hôn nhân, đến sự nâng cao phẩm giá phụ nữ, đến sự sinh sản có trách nhiệm, đến việc giáo dục con cái; thêm vào đó là ý thức về nhu cầu phải phát triển những liên hệ giữa các gia đình để giúp đỡ lẫn nhau về mặt tinh thần và vật chất, cũng như khám phá lại sứ mạng Hội

Thánh riêng biệt của gia đình và trách nhiệm của gia đình trong việc xây dựng một xã hội công bình hơn. Nhưng đáng khác, cũng không thiếu những dấu hiệu cho thấy một sự thoái hóa đáng lo ngại về một số giá trị căn bản: một quan niệm sai lầm trên lý thuyết và thực hành về sự độc lập giữa hai vợ chồng, những mập mờ rất trầm trọng về tương quan uy quyền của cha mẹ đối với con cái, những khó khăn cụ thể trong việc lưu truyền các giá trị như nhiều gia đình đã cảm nghiệm, con số các vụ ly dị gia tăng, vết thương về sự phá thai, việc dùng các phương pháp triệt sản ngày càng nhiều, việc hình thành một não trạng đích thị là não trạng chống thụ thai.

### **ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Tông Huấn Familiaris Consortio (1981), 6**

#### **Lao Động và Gia Đình**

Phải nhớ và xác định rằng: gia đình là một trong những chuẩn mực quan trọng nhất mà xã hội phải dựa vào để hình thành trật tự xã hội và trật tự đạo đức của lao động. Giáo huấn của Giáo Hội luôn luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho các vấn đề trên, và trong tài liệu này, chúng ta cần phải nhắc nhở, bàn luận tới. Trong thực tế, gia đình vừa là một *cộng đồng có thể tồn tại nhờ lao động* đồng thời cũng là *trường học đầu tiên dạy cho mọi người lao động*.

### **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 10**

#### **Nền Sinh Thái Con Người và Gia Đình**

Cấu trúc căn bản đầu tiên của một nền “*sinh thái con người*” đó là gia đình; trong cuộc sống gia đình, con người đón nhận những ý niệm đầu tiên được hình thành về chân lý và sự thiện, và con người học biết thế nào là yêu thương và được thương yêu, và do đó cũng học biết ý nghĩa cụ thể của việc làm người. Ở đây chúng ta nghĩ đến *gia đình dựa trên hôn nhân*, trong đó việc dâng hiến chính mình cho nhau giữa người chồng và người vợ tạo nên một môi trường sống mà con cái có thể được sinh ra và triển nở các khả năng của chúng.

### **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 39**

#### **Vượt Qua Chủ Nghĩa Cá Nhân**

Ngày nay, muốn vượt qua não trạng chủ nghĩa cá nhân đang lan tràn, cần có *sự dẫn thân một cách cụ thể trong tình liên đới và bác ái*, bắt đầu từ trong gia đình, qua việc vợ chồng biết nâng đỡ nhau, rồi các thế hệ biết lãnh lấy trách nhiệm đối với nhau. Chính vì thế, gia đình cũng được định nghĩa là cộng đoàn lao động và liên

đời. Tuy nhiên, có khi gia đình quyết định đáp ứng trọn vẹn ơn gọi của mình, nhưng lại không tìm được sự nâng đỡ cần thiết về phía Nhà nước và thiếu những nguồn lợi cần thiết. Vì thế, phải cấp thời cổ vũ không phải chỉ những chính sách về gia đình, nhưng còn cả những chính sách về xã hội mà đối tượng chính yếu là gia đình, những chính sách giúp cho gia đình có những nguồn lợi chính đáng và những phương thế nâng đỡ hữu hiệu cả trong việc giáo dục con cái lẫn việc chăm sóc người cao tuổi, để họ không phải xa lìa tổ ấm gia đình, đồng thời tăng cường những mối liên kết giữa thế hệ trước với thế hệ sau.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 49**

### **Gia Đình: Nơi Giáo Dục Toàn Diện**

Trong gia đình người ta nhận được sự giáo dục toàn diện, nơi tạo cho người ta có thể lớn lên hài hòa với sự trưởng thành thuần thực của cá nhân. Trong gia đình, người ta học hỏi để biết đề nghị chứ không ra lệnh, biết nói “cám ơn” như sự biểu lộ lòng biết ơn chân thành về điều mà người ta lãnh nhận, biết kiềm chế tính gây hấn và tính tham lam và học biết xin lỗi khi người ta gây một điều gì tai hại. Những thái độ nhỏ bé này sẽ giúp người ta có cử chỉ lễ độ, một thứ văn hóa của đời sống chung và sự tôn trọng với tất cả những gì chung quanh ta.

**ĐGH PHANXICÔ Thông Điệp Laudato Sí (2015), 213**

CÂU HỎI  
134 TỚI 157



**NGHỀ NGHIỆP**

và

**ÔN GỌI:**

**LAO ĐỘNG**

của

**CON NGƯỜI**

”

**Chọn được một nghề mà bạn thích,  
thì bạn sẽ chẳng còn cảm thấy phải làm việc vất vả  
thêm một ngày nào nữa trong cuộc đời mình.**

### **Tục ngữ châu Á**



***Lao động có ý nghĩa gì đối với con người?***

Có thể làm việc, có việc làm và có thể hoàn thành một cái gì đó cho chính mình và cho người khác là nguồn hạnh phúc lớn lao đối với nhiều người. Bị thất nghiệp, không được ai cần đến, sẽ khiến người ta cảm thấy bị mất đi phẩm giá. Qua công việc con người phát triển các thiên hướng, năng khiếu của mình và tham gia vào phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. Công việc đóng một vai trò quan trọng trong kế hoạch của Thiên Chúa. Thiên Chúa truyền cho con người thống trị mặt đất (St 1:28) để bảo vệ và vun trồng trái đất này. Lao động có thể là sự phục vụ có giá trị cho đồng loại của mình. Thậm chí còn hơn nữa: vun trồng cho trái đất cách bền vững và sáng tạo để phát triển tiềm năng hơn nữa của nó, làm cho con người nên giống như Đấng Tạo Hóa. Làm các nhiệm vụ đơn giản cách tốt đẹp, cũng còn kết hiệp con người với Chúa Giêsu, chính Người là một người lao động.

⇒275, 287 ⇒2427-2428 ⇒444



***Lao động có phải là án phạt từ Thiên Chúa không?***

Đôi khi các bạn đọc đâu đó thấy rằng lao động là án phạt từ Thiên Chúa vì tội nguyên tổ Adam. Nhưng điều đó không đúng. Theo trình thuật của Kinh Thánh về sáng tạo, thay vì thế, lao



Ngay từ khởi thủy lao động của con người là huyền nhiệm sáng tạo.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II (1920-2005), LE  
12**



Ba người thợ đẽo đá được hỏi họ đang làm gì. Người thứ nhất nói: "Tôi đang đục đá." Người thứ hai nói: "Tôi đang tạo hình vòm cửa sổ kiểu Gôtích." Người thứ ba nói: "Tôi đang xây thánh đường."

**Khuyết danh**





động là một phần thiết yếu của con người thụ tạo. Trong Sáng Thế Ký 2:15 con người nhận được lời bảo hãy cày cấy và canh giữ Vườn Êden. Nhưng sau khi Adam và Eva đã không vâng lời Thiên Chúa: không được ăn "trái của cây cho biết điều thiện điều ác" (Tv 2:17), nói cách khác, sau khi nguyên tổ sa ngã, Thiên Chúa nguyên rửa đất đai mà con người sẽ phải cày cấy. Kể từ đó công việc đã trở nên cực nhọc, và con người phải làm việc cực khổ để nuôi thân và gia đình. Theo quan điểm Kinh Thánh, án phạt của Chúa dành cho sự sa ngã của con người không phải là bản thân lao động, nhưng đúng hơn là những khó khăn trong lao động.

⇒255 f. ⇒307 ⇒50, 66



### ***Lao động có phải là một nghĩa vụ không?***

Thiên Chúa dựng nên trái đất và để trái đất như quà tặng quý giá cho con người. Như Kinh Thánh mô tả, lao động của con người là sự đáp lại lòng biết ơn phù hợp với quà tặng này. Cho nên khi con người theo đuổi nghề nghiệp của mình, ngay khi còn bé đã đi học, rồi thanh niên lớn lên lại được học tập, đào tạo để chuẩn bị cho công việc sau này, thì đây không chỉ là chuyện để có thể kiếm sống cho riêng họ. Qua lao động, con người có được đặc quyền góp phần vào sự phát triển tích cực của thế giới. Vì vậy, bằng cách nào đó con người tham gia vào công trình sáng tạo của Thiên Chúa.

⇒264-266, 274 ⇒2427-2428, 2460 ⇒440

Lao động làm cho tính cách con người thành nhân vị cao quý.

**JOHN HARDON, S.J.** (1914-2000), linh mục dòng Tên và nhà thần học người Mỹ

” Nếu một người được kêu gọi làm phu quét đường, thì người ấy nên quét đường y như cách Michelangelo vẽ tranh, hoặc Beethoven sáng tác nhạc hay Shakespeare làm thơ. Người ấy nên quét đường cho thật tốt đến độ tất cả các thiên binh trên trời dưới đất phải dừng lại để nói rằng: "Nơi đây đã từng có một người quét đường vĩ đại, người ấy đã làm thật tốt công việc của mình."

**MARTIN LUTHER KING** (1929-1968)

” Tâm hồn được nuôi dưỡng bởi điều linh hồn yêu thích.

**THÁNH AUGUSTINÔ** (354-430)



Lao động là một lợi ích của con người – một lợi ích cho nhân tính của họ - bởi vì,



### **Chúa Giêsu xem lao động như thế nào?**

Chúa Giêsu "giống chúng ta về mọi phương diện ngoại trừ tội lỗi" (Công đồng Chalcedon, 451 SCN, trích dẫn Dt 4:15; x. GLCG 467). Chúa Giêsu sống giữa những ngư phủ, nông dân, thợ thủ công và chính Người đã học nghề và sau đó lao động bằng nghề thợ mộc trong xưởng của Thánh Giuse cho đến khi Chúa Giêsu ba mươi tuổi. Trong các dụ ngôn của mình, Chúa Giêsu đã dùng hình ảnh từ trong cuộc sống làm ăn buôn bán. Trong bài giảng, Người khen các gia nhân biết đầu tư tài năng của họ, trong khi Người trách các đầy tớ lười biếng chôn vùi tài năng của họ (xem Mt 25: 14-30). Ở trường học, người ta được đào tạo chuyên môn, rồi sau này đi làm việc, và dường như lao động thường là một bổn phận khó nhọc. Chính trong lao động chúng ta có thể học được điều này ở Chúa Giêsu và cùng với Người vác thập giá mình mỗi ngày để theo Người, Chúa Giêsu đã vác Thánh giá để cứu chuộc chúng ta.

⇒259, 263 ⇒2427 ⇒85, 494



### **Lao động và sự nghiệp thành công liên quan đến mục đích thực sự của đời người thế nào?**

Lao động là *một phần* của cuộc sống, nhưng nó *không phải* là cuộc sống. Đây là một điểm khác nhau đặc biệt quan trọng. Ngày nay, nhất là ở các nước phát triển cao trên thế giới, có rất

nhờ lao động, không những con người biến đổi thiên nhiên bằng cách ứng dụng nó vào nhu cầu của riêng họ, mà con người còn đạt được sự viên mãn với tư cách là con người và hiểu theo ý nghĩa nào đó, “họ trở nên người hơn”.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), LE 9

“ Nếu lao động là điều quan trọng nhất, thì sẽ không có ý nghĩa trong cuộc sống đối với người khuyết tật, chẳng còn giá trị gì đối với người già, và sẽ chưa có giá trị chi đối với trẻ con.

**NORBERT BLÜM** (sn.1935), chính trị gia người Đức



Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mỗi một làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mỗi một không làm hư nát, và kẻ trộm

nhiều người dường như chỉ sống cho công việc của họ. Đối với họ, làm việc giống như con nghiện, do đó những người này được gọi là người nghiện việc. Chúa Giêsu cảnh tỉnh mọi người đừng để cho chính mình bị nô lệ cho công việc như thế. Mục đích của đời người không phải là để tích lũy tiền bạc hoặc kiếm danh tiếng, nhưng để đạt được cuộc sống vĩnh cửu với Thiên Chúa bằng lời cầu nguyện, bằng việc thờ phượng, và hành động yêu thương tha nhân. Chừng nào lao động của con người còn phụ thuộc vào mục đích này, thì nó là một phần của đời sống Kitô hữu. Nhưng khi lao động trở nên cứu cánh của chính nó và làm lu mờ mục đích hiện hữu đích thật của con người, thì tầm quan trọng của lao động bị phóng đại quá mức. Tuy nhiên, nhiều người phải làm dăm ba việc và chịu khó làm để nuôi sống gia đình họ. Như vậy, là họ đang làm để phục vụ cho gia đình, nên công việc họ làm được Thiên Chúa phúc phúc.

⇒260 ⇒2426-2428 ⇒47, 444

không khoét vách lấy đi. Vì kho tàng của anh em ở đâu, thì lòng trí anh em ở đó.

### **Mt 6: 19-21**

” Điều làm ta mệt mỏi là việc ta bỏ bê, chứ không phải việc ta làm.

**MARIE VON EBNER-ESCHENBACH (1830-1916)**

” Công việc của bạn chẳng đi đâu mất nếu bạn dành chút thời gian để chỉ cho con mình xem cầu vòng. Nhưng cầu vòng không nằm chờ ở đây cho đến khi bạn làm xong công việc của mình.

### **Châm ngôn Trung Hoa**

” Chúa nhật làm ta tốn phí thứ gì nhỉ? Chính câu hỏi tự nó đã là sự công kích dứt khoát vào ngày Chúa nhật. Quả thực, Chúa nhật đúng là Chúa nhật vì nó không tốn phí gì cả về kinh tế, cũng chẳng làm ra cái chi. Câu hỏi về tốn phí có ý hỏi xem có đáng phải bỏ ra một ngày nghỉ việc hay không, cho thấy người ta đã có

ý biến Chúa nhật thành ngày làm việc.

**ROBERT SPAEMANN**  
(sn.1927)

## ” Họ kêu gọi nhân lực và con người hiện diện.

**Max Frisch** (1911-1991), vấn đề về "người lao động nước ngoài"



### *Điều răn nghỉ ngày Chúa nhật có tác động gì đến lao động?*

Điều răn nghỉ việc vào ngày Sabát hoặc ngày Chúa nhật là điều răn hội tụ đỉnh điểm, cao điểm của giáo huấn Kinh Thánh về lao động. Bằng việc tạm thời nghỉ việc và tham dự Thánh lễ Chúa nhật, con người nhìn về mục đích thực sự của cuộc đời mình. Điều răn nghỉ việc ngày Sabát, do đó cũng là một nguyên tắc chống lại sự nô dịch của con người vào lao động. Điều răn giữ ngày Sabát được lập ra cho cả hai mục đích: để con người được tự do thờ phượng Thiên Chúa, mà cũng là để bảo vệ nhân loại, đặc biệt là người nghèo khỏi bị giới chủ bóc lột.

⇒258 ⇒2185-2188 ⇒47



### *"Vấn đề của công nhân" là gì?*

Tiến trình công nghiệp hóa và sự lan rộng của nền kinh tế thị trường tự do đã dẫn đầu trong thế kỷ XIX với sự phát triển kỹ thuật và kinh tế nhanh chóng chưa từng có ở châu Âu và Hoa Kỳ. Kết quả là, vô số người tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn từ những ngôi làng nghèo đổ dồn tới các thành phố công nghiệp đang phát triển

” Chúng tôi tin chắc rằng phong trào Xã Hội Kitô Giáo đã mắc phải một sai lầm rất lớn bởi mãi đến bây giờ họ chẳng hành động gì cả, còn không thì đúng là họ đã hành động sai lầm đối với giới công nhân.

**ADOLPH KOLPING – Khôi Bình** (1813-1865), linh mục người Đức làm mục vụ cho giới công nhân đô thị

” Các vấn đề xã hội liên quan đến kho tàng đức tin (*depositum fidei*).

**ĐGM WILHELM**  
**EMMANUEL VON**

nhanh chóng để làm việc trong các hãng xưởng hiện đại. Nhưng tất cả các hy vọng của họ hầu như đã bị tiêu tan. Trong giai đoạn đầu công nghiệp hóa, nhiều công nhân nhà máy phải chịu cảnh khốn đốn vì điều kiện làm việc bất nhân và tiền lương không đủ sống. Họ và gia đình họ hầu như đã chẳng có gì dựa vào để sống mà còn phải chịu quá nhiều rủi ro đến tính mạng. Bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tàn tật, và bảo hiểm y tế thì chưa ra đời. Trong tình cảnh như vậy, một tầng lớp xã hội mới hay "giai cấp" mới phát triển: giai cấp vô sản, một giai cấp bị loại ra khỏi các lợi ích của nền kinh tế thịnh vượng đang phát triển, do đó trở nên bị phụ thuộc về mặt xã hội vào thành phần còn lại trong xã hội.

⇒267 ⇒2427-2428, 2460 ⇒438-439



### ***Giáo huấn xã hội của Giáo Hội đã diễn biến như thế nào?***

Với sự khai triển giáo huấn xã hội của mình, Giáo Hội cố gắng đáp ứng lại những thách thức về vấn đề của người lao động. Suốt từ giai đoạn đầu của tiến trình công nghiệp hóa ở phương Tây, những nhân vật nổi bật như Giám mục của Mainz ở Đức, Wilhelm von Emmanuel Ketteler (1811-1877) đã phải đương đầu với vấn đề này. Trong thông điệp xã hội đầu tiên, Thông điệp Rerum Novarum (1891), Đức Giáo Hoàng Lêô XIII đã lên án sự phân chia xã hội thành các giai cấp xã hội, đã chỉ trích tiền lương thấp và điều kiện làm việc quá thiếu thốn phổ biến trong giai đoạn đầu của công nghiệp hóa, như một tình trạng chống lại nhân phẩm và nhân quyền xã hội. Đức Giáo Hoàng đã yêu cầu rằng những người lao động phải nhận được phần đãi ngộ xứng đáng từ sự thịnh vượng kinh tế đang phát

**KETTELER** (1811-1877), giám mục người Đức (*depositum fidei* = Kho tàng đức tin, những chân lý chính yếu của đức tin)



Thật là sai lầm lớn [các vấn đề xã hội] khi đưa ra khái niệm rằng tự nhiên giai cấp thù địch giai cấp, người giàu có và những người lao động từ bản chất đã được định cho để sống trong xung đột lẫn nhau. Quan niệm này sai lầm và phi lý đến độ đối ngược lại mới là sự thật.

**ĐGH LÊÔ XIII** (1810-1903), RN 19



Không phải tôn giáo, mà cách mạng mới là thuộc phiện ru ngủ nhân dân.

**SIMONE WEIL** (1909-1943), triết gia và nhà thần bí Pháp, người đã tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị và xã hội

triển và đã cấp bách cảnh báo những nguy cơ về tình trạng xung đột giai cấp.

⇒267, 268 ⇒2419-2423 ⇒438-439



### ***Sự khác biệt giữa giáo huấn xã hội của Giáo Hội và chủ nghĩa Mác như thế nào?***

Karl Marx (1818-1883) cũng đã phát triển học thuyết cộng sản của mình như một hệ tư tưởng đáp lại vấn đề của người lao động. Tuy nhiên, đối với ông, cách giải quyết phải là một cuộc đấu tranh giai cấp, giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản. Giai cấp tư sản đã phải bị tước đoạt thô bạo, và một chế độ chuyên chính của giai cấp vô sản đã được thiết lập. Trong thế kỷ XX, ý thức hệ cộng sản mang lại nỗi thống khổ không thể tưởng tượng cho nhân loại. Ngay từ đầu, Giáo Hội đã nhận ra sự nguy hiểm của chủ nghĩa cộng sản và lên án gay gắt lời dạy đấu tranh giai cấp. Thay vì thế, học thuyết xã hội của Giáo Hội và Phong trào Dân chủ Xã hội Kitô giáo ở châu Âu đã cam kết dấn thân cho lợi ích công bằng hợp lý trong những người tham gia khác nhau vào kinh tế và xã hội.

⇒88-90 ⇒2424-2425 ⇒439



### ***Chiều kích "khách quan" và "chủ quan" của lao động khác nhau như thế nào?***

Các nhà kinh tế thì đề cập đến năng suất lao động của một doanh nghiệp hoặc thậm chí của một cá nhân. Còn giáo huấn xã hội của Giáo Hội phân biệt chiều kích "khách quan" của lao động với chiều kích "chủ quan" của lao động.

” Ý niệm về xã hội có vẻ rất giống ý niệm về tôn giáo mà người ta có thể bị làm lẫn điều ấy.

**SIMONE WEIL (1909-1943)**



Nguồn gốc phẩm giá của lao động không thể tìm thấy nơi chiều kích khách quan ở lao động nhưng chủ yếu phải tìm nơi chiều kích chủ quan ở người lao động.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), LE 6**

” Thiên Chúa không coi lao động quan trọng nhiều bằng tình yêu được thực thi.

**THÁNH TÊRÊSA AVILA (1515-1582)**



Phân tích cho đến cùng thì luôn thấy rằng con người là mục đích của công việc, bất luận công việc nào được con người thực hiện - dù là công việc hết sức hèn mọn, một lao động cực kỳ đơn điệu xét theo bậc thang giá trị thông thường, ngay cả một lao động tầm thường nhất.

Chiều kích chủ quan của lao động là phẩm giá vốn có trong tất cả mọi công việc, vì nó được con người thực hiện. Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II mô tả quan điểm này về con người có phẩm giá bất khả xâm phạm như một *chủ thể của lao động* như trọng tâm cơ bản và vĩnh viễn của giáo huấn Kitô giáo về lao động của con người" (LE 6). Do đó, người ta không bao giờ được đối xử ngạo mạn với những người làm những việc được cho là "tầm thường", những việc không cần phải được đào tạo đặc biệt hoặc không cần phải có bằng cấp thực thụ.

⇒270-271

### Nguyên tắc "lao động ưu tiên hơn vốn" nghĩa là gì?

Một hệ quả của chiều kích chủ quan của lao động là "nguyên tắc lao động ưu tiên hơn vốn" (LE 12). Sở dĩ như vậy vì con người làm chủ vốn liếng, là đối tượng bên ngoài, trong khi lao động không thể tách rời khỏi con người thực hiện nó và không thể tách khỏi phẩm giá của con người ấy. Không kể đến lợi ích của vốn liếng, thì những đòi hỏi cạnh tranh, hay những khía cạnh khắc nghiệt của toàn cầu hóa có thể cho thấy rõ chuyện hạ thấp phẩm giá, đồng lương bóc lột và các điều kiện làm việc không đáp ứng.

⇒277 ⇒2426 ⇒442, 445

### Giáo huấn xã hội của Giáo Hội có ý gì khi đòi hỏi phải có sự tham gia của người lao động?

Cốt lõi của vấn đề người lao động là thực tế người lao động không được chia sẻ cách thỏa đáng sự thịnh vượng kinh tế mà xã hội đã đạt

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II**  
(1920-2005), LE 6



Không thể nào có tư bản mà không có lao động, cũng không thể nào có lao động mà không có tư bản.

**ĐGH LÊÔ XIII** (1810-1903),  
RN 19



Tôi muốn nhắc nhở mọi người, đặc biệt là những chính phủ tham gia vào việc thúc đẩy phát triển tài sản kinh tế và xã hội của thế giới, tài nguyên quan trọng nhất cần được bảo vệ và được đánh giá cao chính là con người, là nhân vị trong sự trọn vẹn của mình.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI**,  
Civ 25.2



Vấn đề xã hội không có giới hạn.

**VICTOR HUGO**  
(1802-1885), văn hào Pháp



được qua việc công nghiệp hóa và nền kinh tế thị trường. Vào giai đoạn đầu công nghiệp hóa, công nhân nhà máy thường bị đối xử như những "cái máy người". Trong xã hội thì họ bị gạt ra bên lề. Ngày nay, chúng ta thấy tình trạng tương tự như thế ở nhiều quốc gia đang phát triển và những quốc gia mới phát triển. Trong bối cảnh này, một trong những đòi hỏi chính của giáo huấn xã hội của Giáo Hội lúc nào cũng là cần có sự tham gia thực sự của người lao động. Một mặt, điều này có nghĩa là việc tham gia của họ trong hoạt động sản xuất kinh doanh: người lao động phải có tiếng nói về nơi làm việc của họ. Mặt khác, điều đó còn có nghĩa là việc tham gia vào xã hội và chính phủ: người lao động phải có thể sống xứng đáng là những công dân với đầy đủ tất cả các quyền lợi và nghĩa vụ kèm theo.

⇒281 ⇨2423



### ***Phải làm gì về tình trạng việc làm bất ổn?***

Kitô hữu được kêu gọi đối xử với những người gặp khó khăn thiếu thốn như đối xử với chính Chúa Kitô. Ngày nay ở đâu người lao động bị gạt ra ngoài lề xã hội vì 'tình trạng việc làm bất ổn' hoặc vì họ là những người trong số 'những người lao động nghèo' (tiền lương không đủ sống), thì họ thực sự là những người đang gặp cảnh khó khăn thiếu thốn. Việc làm không được bảo đảm khi đồng lương rõ ràng thấp hơn mức vật giá thị trường, khi người lao động không còn có thể lo được cho tương lai, hoặc khi quyền lợi của người lao động bị xâm phạm. Người lao động có quyền làm việc và được hưởng mức lương xứng đáng. Điều này cũng được áp dụng đối với lao động thời vụ và các di dân. Đây là

Bạn không nên công kích người dưới quyền mình bằng lời đe dọa như thể đánh bằng dùi cui. Thay vì thế, dùng những lời công bình cùng với lòng thương xót và xoa dịu với lòng kính sợ Thiên Chúa.

**THÁNH HILDEGARO OF BINGEN** (1098-1179), tu viện trưởng người Đức, nhà thần bí và Tiến Sĩ Hội Thánh



Quyền làm chủ các phương tiện sản xuất, dù trong kỹ nghệ hay trong nông nghiệp, trở nên chính đáng và hợp pháp nếu phục vụ những công việc hữu ích. Tuy nhiên, chúng trở nên bất chính khi bị bỏ phí hoặc khi dùng để làm cản trở công việc của những người khác với cố gắng thu lợi không do kết quả của sự mở rộng lao động về mọi mặt và sự thịnh vượng của xã hội, mà đúng hơn là kết quả của việc hạn chế hoặc khai thác bất hợp pháp, đầu cơ hoặc phá vỡ tình liên đới giữa những người lao động. Quyền làm chủ thuộc loại này không chính đáng và tượng trưng một sự lạm dụng



thách thức đối với tất cả mọi người khi thị trường đẩy người lao động rơi vào tình trạng việc làm bất ổn. Nhà nước có thể và phải tạo điều kiện cho những nơi chủ sử dụng lao động có thể cung cấp việc làm, ví dụ như thông qua một 'thị trường việc làm thứ cấp' là nơi có thể có những việc làm cần thiết cho xã hội nhưng ở ngoài thị trường. Tuy nhiên, nguyên tắc hỗ trợ phải là quan trọng hơn hết, còn các biện pháp như vậy chỉ nên là giai đoạn chuyển tiếp dẫn đến thị trường sơ cấp và không được ở tình trạng cạnh tranh với thị trường sơ cấp này.

⇒273, 274 ⇒1940, 2434 ⇒444, 447



### **Mối quan hệ giữa lao động và tư hữu phải như thế nào?**

Karl Marx và Friedrich Engels đã viết trong *Bản Tuyên Ngôn Cộng Sản* năm 1848 của họ rằng mục tiêu của *Chủ Nghĩa Cộng Sản* có thể được tóm tắt là "Sự xóa bỏ tư hữu". Ngược lại, Giáo Hội trong giáo huấn xã hội của mình đã luôn bảo vệ quyền tư hữu. Tuy vậy, đồng thời Giáo Hội cũng luôn nhấn mạnh rằng Thiên Chúa dựng nên trái đất và của cải của nó để giúp ích cho *hết mọi người*. Học thuyết xã hội gọi đây là "mục đích phổ quát của của cải vật chất". Từ mục đích này theo nguyên tắc *quyền tư hữu đòi hỏi phải có nghĩa vụ xã hội*. Điều này có nghĩa là người ta không được dùng tài sản của mình theo cách ích kỷ mà nên dùng nó cho lợi ích của tất cả mọi người. Điều này đặc biệt đúng đối với mối quan hệ giữa quyền tư hữu và lao động: các khoản đầu tư nên thúc đẩy cho việc tạo ra những việc làm mới và gia tăng công ích.

⇒282 ⇒2402-2406 ⇒426-427

trước mặt Thiên Chúa và con người.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), CA 43**



Việc thất nghiệp hoặc lệ thuộc vào sự trợ giúp công hay tư trong một thời gian dài, sẽ đánh mất đi sự tự do và tính sáng tạo của cá nhân, của gia đình và xã hội, đem đến những đau khổ nặng nề trên bình diện tâm lý lẫn tinh thần.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, CIV 25**



Trong nhiều trường hợp, nghèo đói là hậu quả của *việc vi phạm phẩm giá lao động của con người*, vì những cơ hội lao động của họ bị giới hạn hoặc "vì lao động bị đánh giá thấp cùng với các quyền bắt nguồn từ nó, nhất là quyền được hưởng tiền lương xứng đáng và quyền được bảo đảm cho cá nhân người lao động hoặc gia đình của họ."

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, CIV 63**



### ***Có quyền được làm việc không?***

Đối với đại đa số người dân, lao động thường là nguồn thu nhập duy nhất và quan trọng nhất. Nhưng không chỉ có vậy: làm việc là chiều kích thiết yếu của sự phát triển năng khiếu của con người và việc tham gia vào xã hội. Ngược lại, tình trạng thất nghiệp có nghĩa nghiêm trọng hơn chỉ là sự mất mát thu nhập vật chất. Tình trạng thất nghiệp thường có nghĩa là đơn độc, thiếu tự tin, mặc cảm xã hội và khuyết tật. Vì vậy, học thuyết xã hội của Giáo Hội đề cập đến quyền *luân lý* được lao động. Tất cả các lực lượng xã hội – các doanh nghiệp, các công đoàn lao động, các hoạt động chính trị – đều có nghĩa vụ cổ vũ quyền lao động này và theo đuổi mục đích sao cho toàn bộ dân chúng có việc làm.

⇒155-156, 268 ⇒2433-2434 ⇒444



### ***Mối quan hệ giữa lao động và đời sống gia đình như thế nào?***

Thường giống như thể đời sống lao động và cuộc sống gia đình phát sinh những đòi hỏi mâu thuẫn và không thể dung hòa với nhau. Tuy nhiên, lao động góp phần hướng tới việc tạo ra một nền tảng vật chất và luân lý cho cuộc sống. Tiền lương bảo đảm sinh kế của gia đình, và các bậc cha mẹ duy trì được việc làm là tấm gương quan trọng đối với con cái đang lớn. Tuy nhiên, đối với nhiều người, giữ ổn định được gia đình và nghề nghiệp là việc không dễ dàng. Điều này hoàn toàn đúng khi cả cha và mẹ muốn hoặc phải theo đuổi nghề nghiệp. Do đó, những chủ sử dụng lao động, công đoàn và các chính sách



Phải nhớ và xác định rằng: gia đình là một trong những điểm quan trọng nhất mà trật tự xã hội và đạo đức về lao động con người phải dựa vào để định hình phát triển. Gia đình vừa là một *cộng đồng được thành hình và tồn tại được nhờ có lao động* đồng thời cũng là *trường học đầu tiên dạy* cho mọi người lao động.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 10**



Ngưng đầu tư vào con người để đạt được lợi nhuận tài chính ngắn hạn nhiều hơn, là loại kinh doanh không tốt cho xã hội.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 118**

của chính phủ phải tạo được một nỗ lực chung để phát triển các mô hình mới và linh hoạt cho việc sử dụng lao động, làm cho việc kết hợp nghề nghiệp với gia đình được thực tế hơn.

⇒294



### ***Giáo huấn xã hội Công giáo nói gì về chủ đề phụ nữ trong giới lao động?***

Ở các nước phát triển cao trên thế giới phương Tây, việc giải phóng phụ nữ đã có nhiều tiến bộ: Giáo Hội hoan nghênh và ủng hộ việc này. Phụ nữ có quyền bình đẳng trong vai trò ở mọi lĩnh vực của xã hội. Tuy nhiên, các điều kiện tiên quyết cho vai trò của họ là phải tùy vào hoàn cảnh cụ thể của mỗi người. Nhất là phụ nữ mang thai và các bà mẹ cần phải được bảo vệ đặc biệt theo luật pháp và xã hội nói chung. Điều này đặc biệt đúng đối với giới lao động. Ở nhiều nơi trên thế giới, việc bảo vệ này chưa được theo đúng như vậy. Phụ nữ ở nhiều nơi đang phải chịu sự phân biệt đối xử và khai thác, đã hạ thấp phẩm giá của họ. Nhà nước, xã hội và Giáo Hội phải kiên quyết chống lại sự bất công này.

⇒295 ⇨2433



Bởi vậy, lời cảm ơn của tôi đối với người nữ cũng trở nên như *lời mời gọi chân thành*, để từ phía mỗi người, và đặc biệt từ phía các quốc gia, các định chế quốc tế, biết làm những gì cần thiết để trả lại cho người nữ sự tôn trọng trọn vẹn cho vai trò và phẩm giá của họ.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II (1920-2005),  
Thư gửi phụ nữ (1995)**



Đừng bao giờ quá bận kiếm sống đến độ bạn quên cả gây dựng cuộc sống.

**Khuyết danh**



Một trong những món quà quan trọng nhất mà bạn có thể tặng cho ai đó là thời gian và sự quan tâm của mình.

**Khuyết danh**

” Mỗi người mẹ đều là một người mẹ lao động!


**Châm ngôn truyền thống**

” Kỳ thực công việc của người mẹ chắc chắn là công việc quan trọng nhất trên đời. Công việc của người mẹ là việc nhờ đó mà tất cả mọi người khác có mặt trên đời.

**C.S. LEWIS**

” Đàn ông suốt ngày bán mặt cho đất bán lưng cho trời ai cũng biết, còn phụ nữ cả ngày lẫn đêm tối mặt tối mày chẳng ai hay.

**Châm ngôn bình dân**

 Ai làm cơ cho một trong những kẻ bé mọn đang tin Thầy đây phạm tội, thì thà buộc cối đá lớn vào cổ nó mà xô cho chìm xuống đáy biển còn hơn.

**Mt 18:6**



***Giáo huấn xã hội của Giáo Hội nói gì về vấn đề lao động trẻ em?***

Trong giai đoạn đầu tiến trình công nghiệp hóa, tình trạng khai thác lao động trẻ em là một trong những vụ tai tiếng lớn ở Mỹ và châu Âu. Thậm chí ngày nay lao động trẻ em vẫn còn lan rộng ở các nước đang phát triển và mới phát triển. Thường tình trạng kiệt quệ kinh tế quá mức đã buộc các gia đình phải để cho con trẻ của họ đi làm kiếm tiền. Cho nên, mục tiêu là phải tạo các điều kiện xã hội trên toàn thế giới để cung cấp cho tất cả các gia đình phương tiện bảo đảm sinh kế mà không cần trẻ em phải đóng góp thu nhập cho gia đình. Bất kể trường hợp nào đi nữa cũng không nên để trẻ em phải lao động nếu điều đó làm tổn hại đến sự phát triển trí tuệ và thể chất của trẻ em. Việc khai thác và nô dịch trẻ em là một sự bất công đã kêu thấu tới trời.

⇒296



***Làm sao đối xử với hiện tượng lao động di dân được công bằng?***

Trên thế giới ngày nay, có sự mất cân bằng rất lớn giữa các nước giàu và nghèo, và giữa các vùng trù phú và nghèo nàn. Do đó, ngày nay nhiều người rời bỏ nhà cửa của họ để tìm việc và kiếm tiền ở các khu vực đông dân cư hoặc ở các nước khác. Những người này được gọi là lao động di dân. Nếu một quốc gia quyết định tiếp đón người lao động di dân, thì những nước ấy không được đối xử với họ như những người lao động hạng hai. Trong bất cứ trường hợp nào, người lao động di dân cũng không thể bị bóc lột; trong công việc, họ phải có các quyền giống



Ta không thừa kế trái đất này từ cha mẹ mình để muốn làm gì thì làm. Ta đã mượn trái đất của con cái mình, nên ta phải dùng nó thận trọng vì lợi ích của chúng cũng như của mình.

**MOSES HENRY CASS** (sn.1927), chính trị gia người Úc



Tước đi cơ hội học hành không chỉ khiến cho trẻ lao động trong các nhà máy bị mất các phương tiện kinh tế cung cấp cho tương lai của chúng, mà chính nhân tính của những trẻ nô lệ bị bỏ bê ở ngành công nghiệp nhà máy này còn bị bề cong, vì chúng chẳng bao giờ có thể ngoi lên được nơi tươi sáng để tự do phát triển trí tuệ.

**FRANZ JOSEPH VON BUSS** (1803-1878). Năm

như những người lao động ở địa phương và nhận được mức lương cũng bằng với những người ấy. Hơn nữa, họ phải được tôn trọng là con người, chứ không phải chỉ là người lao động. Đặc biệt, phải tôn trọng quyền của người lao động di dân được quyền bảo lãnh đoàn tụ gia đình. Nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp và xã hội phải nỗ lực giúp hội nhập các lao động di dân hoàn toàn vào xã hội.

⇒297 f. ⇒2241



### ***Giáo huấn xã hội phản ứng với những biến động trong nông nghiệp trên toàn cầu ra sao?***

Nông nghiệp tạo ấn tượng về phong cảnh, văn hóa của một xã hội rõ nét hơn các ngành kinh tế khác. Vì vậy, việc bảo tồn ngành công nghiệp trang trại nuôi trồng bền vững là quan trọng ngay cả đối với các nước công nghiệp phát triển cao. Tuy nhiên, cho đến nay hầu hết các nước trên thế giới, lĩnh vực trồng trọt lúc nào cũng là thành phần quan trọng nhất của nền kinh tế. Phần lớn người dân lao động cũng nằm trong lĩnh vực đó. Điều này đặc biệt đúng đối với các vùng và các nước nghèo trên thế giới. Thông thường vấn đề cơ bản là đất nông nghiệp nằm trong tay của một vài đại địa chủ. Nơi mà quyền sở hữu đất đai như vậy dẫn đến việc bóc lột nông dân, phương hại đến công ích, làm cản trở phát triển tích cực của nền kinh tế quốc gia, giáo huấn xã hội của Giáo Hội kêu gọi cải cách ruộng đất và phân phối ruộng đất theo mô hình mới. Những bước như thế phải được thực hiện

1837, mười một năm trước khi quyển *Das Kapital* của Karl Marx ra mắt, Von Buss đã đọc bài diễn văn mệnh danh là nhà máy.

” Di dân thường không vi phạm pháp luật nhiều bằng pháp luật xâm phạm di dân.

**HERNANDO DESOTO** (sn.1941), kinh tế gia người Peru

” Ngoài việc bảo tồn động vật và thực vật, chính con người mới phải được bảo vệ trên hết.

**HANS EHARD** (1887-1980), Cựu Thủ tướng Bavarian



Công việc đồng áng gặp những khó khăn lớn như việc phải vận dụng sức lực thể xác lâu giờ và cực nhọc, việc xã hội thường coi nhẹ giá trị của người nông dân khiến họ có cảm giác mình là con ghê của xã hội và thúc đẩy hiện tượng rất đông nông dân bỏ đồng ruộng lên thành thị, và thật không may khi điều kiện sống

theo một cách hợp pháp có trật tự. Không được lấy bất công mới để chống lại bất công cũ.

⇒299 f.



***Tại sao cần phải có các điều luật đặc biệt về lao động và sử dụng lao động?***

Trong một nền kinh tế thị trường, chỉ khi cả hai bên của một hợp đồng đều nắm được cùng thông tin và có sức mạnh kinh tế như nhau, thì mới có sự cân bằng thực sự giữa hai bên đối tác (nhờ vậy có lý do để đàm phán các điều khoản trong hợp đồng). Trong một hợp đồng lao động, thường không hoàn toàn theo đúng như vậy. Theo lệ thường, chủ sử dụng lao động là bên được cung cấp nhiều thông tin rõ ràng hơn và có ưu thế hơn về kinh tế. Đây là lý do tại sao các lợi ích chính đáng của người lao động phải được luật pháp đặc biệt bảo vệ, được gọi chung là luật lao động. Ví dụ, các luật này gồm sự bảo vệ khỏi bị → BỐC LỘT TIỀN LƯƠNG, quyền được nghỉ ngày Chúa nhật và được nghỉ phép, và được hưởng trợ cấp trong trường hợp thất nghiệp hay đau bệnh; được hưởng sự bảo vệ các bà mẹ như đã đề cập ở trên.

⇒301 ⇒2430, 2433

của họ ở thành thị không xứng đáng với con người.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II (1920-2005), LE  
21**

” Tôi sẽ lắng nghe cả bên nguyên cáo và bên bị cáo đồng đều như nhau.

**Lời thề của một thẩm phán Athens cổ**

” Chúng ta nên để lại phía sau một trái đất mà ở đó những người đến sau chúng ta cũng có thể sống được. Xét cho cùng, trái đất không chỉ gồm các tuyến đường sắt và đường phố, mà còn có cả đất nông nghiệp, v.v ... Phải có được sự cân bằng giữa nhu cầu của nông dân và thợ xây dựng đường xá. Phải có sự công



### ***Khi nào tiền lương được công bằng?***

Ngay từ đầu, giáo huấn xã hội của Giáo Hội đã đòi hỏi tiền lương của người lao động cần phải đủ để bảo đảm cuộc sống cho bản thân và gia đình họ. Ngày nay, nhu cầu này được diễn tả hơi khác một chút: tiền lương phải đủ cao để người lao động có thể tham gia vào đời sống xã hội cách toàn diện. Tuy nhiên, rất khó xác định chính xác số tiền lương được công bằng là bao nhiêu. Người ta không những phải xét đến chức vụ và năng suất của từng cá nhân, mà còn xét cả chủ sử dụng lao động. Hơn nữa, bối cảnh kinh tế và xã hội cũng cần phải xét đến. Những mức lương quá cao cũng có thể gây rủi ro cho năng suất kinh tế tổng thể, do đó có thể gây phương hại đến công ích. Dù trường hợp nào đi nữa, việc xác lập tiền lương cũng phải có thủ tục công bằng. Ở đây công đoàn lao động đóng một vai trò quan trọng. Theo cách hỗ trợ (tức là, đóng vai trò thứ cấp), Nhà nước có thể bảo đảm một mức lương tối thiểu. Nói chung, hệ thống tiền lương cũng phải công bằng. Theo quan điểm để giữ các mối quan hệ trong xã hội được yên bình, không nên có sự chênh lệch rõ ràng quá lớn giữa mức lương của người lao động đơn giản và thu nhập của các thành viên ban điều hành cấp cao.


⇒302 f.⇒2434 ⇒332

bằng giữa những người sử dụng đất đai.


**DHY PETER TURKSON**, (sn. 1948), Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, cuộc phỏng vấn 24/01/2013

### **BÓC LỘT TIỀN LƯƠNG**


Việc chủ ý ấn định tiền lương ở mức thấp hơn thông lệ hay mức lương hợp lý là việc làm có thể gây nguy hại đến đời sống của người lao động.

 Người yếu thế lúc nào cũng lo lắng về công bằng và bình đẳng. Kẻ thế lực chẳng hề để tâm đến cả hai điều ấy.

**ARISTOTLE (384-322 TCN)**

 Anh em không được bịt mõm con bò đang đập lúa.

**Dnl 25: 4**

 Bởi tôi muốn có nhiều tiền nên tôi không trả lương cao; đúng ra là, vì tôi trả lương cao nên tôi có nhiều tiền.



**ROBERT BOSCH**  
(1861-1942), nhà công nghiệp  
Đức và nhà phát minh, chủ  
doanh nghiệp gương mẫu

” Một cuộc đình công không gây được sức ép kinh tế sẽ không phải là đình công, nhưng đúng hơn là ăn xin tập thể.

**JÜRGEN PETERS**, Chủ tịch IG-Metall, công đoàn lớn nhất của Đức



*Tầm quan trọng của công đoàn lao động như thế nào?*

Chính vì do sự mất cân bằng quyền lực giữa chủ sử dụng lao động và người lao động, nên đôi khi người lao động cần phải củng cố lực lượng của họ trong công đoàn. Bằng cách này, họ có thể bảo vệ lợi ích chung của mình bằng sự đoàn kết liên đới với nhau. Quyền thành lập công đoàn lao động là một nhân quyền, mà không ai phải trải nghiệm những hậu quả bất lợi vì họ là thành viên của một công đoàn hoặc tham gia vào các hoạt động công đoàn hợp pháp.

⇒305-307



Lợi dụng tình trạng nghèo khó hay cơ bản của công nhân, và trục lợi trên sự túng quẫn của người khác là phạm đến giáo luật và pháp luật, nên là một việc đáng kết án. Cướp công mồ hôi của công nhân là tội ác thấu trời.

**ĐGH LÊÔ XIII** (1810-1903),  
RN 20



Các Giám Đốc Điều Hành (CEO - Chief Executive Officer) người Mỹ thường vẫn cho rằng tầng lớp lao động tự nhiên vốn là kẻ tử thù của quản đốc. Đó là lối suy nghĩ lỗi thời, còn tôi lại muốn người lao động hiểu rõ được các hoạt động bên trong công ty.



## *Người lao động có được phép đình công không?*

Ở mức độ nào đó, chủ sử dụng lao động và người lao động theo đuổi các lợi ích trái ngược nhau, ví dụ như khi thảo luận về mức lương và thời gian làm việc trong tuần. Để giải quyết những vấn đề này một cách thoả đáng cho cả đôi bên, phải có các cuộc thương thảo giữa hai bên. Vì mục đích này, người lao động cần được công đoàn đại diện cho họ. Đình công là một phương pháp quan trọng, nhờ đó công đoàn có thể tạo áp lực với chủ sử dụng lao động trong các cuộc đàm phán. Phương thức này hợp pháp, nếu nó được áp dụng một cách ôn hòa và cốt để cải thiện lương bổng và điều kiện làm việc. Các cuộc đình công không được mâu thuẫn với lợi ích chung. Các dịch vụ cộng đồng cần thiết (ví dụ, cảnh sát trật tự, sơ cứu hỏa, chăm sóc người ốm) không bao giờ được để các cuộc đình công trở nên suy yếu.

⇒307 ⇒2435

**LEE IACOCCA** (sn.1924), Giám đốc điều hành công nghiệp ô tô người Mỹ.

” Điều gì một cá nhân không làm được thì cả tập thể có thể làm được.

**FRIEDRICH WILHELM RAIFFEISEN** (1818-1888), Thị trưởng Đức, nhà phát triển của chính sách nông nghiệp, người sáng lập Hợp tác xã Raiffeisen

” Người dân không tuân theo nhà nước (bất tuân dân sự) trở thành một nghĩa vụ thiêng liêng khi nhà nước đã trở nên không còn tôn trọng pháp luật hoặc thối nát.

**MAHATMA GANDHI** (1869-1948)

” Tuy nhiên, ngay cả trong các tình cảnh thời nay, đình công, dù là một phương tiện cuối cùng, song vẫn là phương tiện cần thiết để giúp bên vực những quyền lợi của chính công nhân và thỏa mãn những khát vọng chính đáng của họ.

**Công đồng Vatican II, GS 68**

” Một cuộc biểu tình, một cuộc xuống đường phản đối,

đình công, hoặc bất tuân dân sự có thể là phương thế giải quyết các vấn đề, tất cả những phương cách ấy tùy vào tình hình thực tế lúc bấy giờ.

**NELSON MANDELA**  
(1918-2013), tổng thống đầu tiên của Nam Phi, bài báo 02/1958

## **Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

### **LAO ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI**

#### **Tiền Lương và Tư Hữu**

Điều chắc chắn không thể chối cãi là khi người lao động làm việc ăn lương thì mục đích và động cơ là kiếm được tài sản rồi giữ làm của cải cho riêng mình. Nếu một người làm mướn phải bỏ sức lực, tâm trí hoặc kỹ năng để làm cho kẻ khác, thì đổi lại người ấy nhận được những thứ thỏa mãn cho nhu cầu đời sống mà họ nhắm đến. Do đó, cho thấy người làm công nhắm đến quyền lợi thật sự và đầy đủ chứ không chỉ tiền lương, và được tự do sử dụng số tiền ấy tùy ý mình. Thế nên, nếu họ nhịn ăn nhịn tiêu, dành dụm được một ít vốn, rồi muôn an toàn hơn, họ đem đầu tư đi mua đất chẳng hạn. Như thế, miếng đất ấy là tiền lương họ kiếm được dưới một dạng của cải khác. Miếng đất đã mua là của cải của người làm công và nên được toàn quyền sử dụng giống như toàn quyền tự do sử dụng tiền lương theo ý mình.

Chính xác là có quyền sở hữu dù là động sản hay bất động sản. Cho nên, đổi quyền sở hữu cá nhân thành quyền sở hữu tập thể theo chủ nghĩa xã hội đề nghị là đánh vào quyền lợi của mọi người làm ăn lương, vì đã tước đoạt quyền tự do sử dụng đồng lương theo ý mình và vì thế, tước đoạt đi cả hy vọng và cơ hội làm tăng thêm các nguồn lực và nâng cao đời sống của họ. Nhưng quan trọng hơn cả, thực tế là giải pháp chủ nghĩa xã hội đề nghị, rõ ràng là trái ngược với công lý. Vì mọi người tự nhiên đều có quyền sở hữu tài sản làm của cải riêng cho mình.

#### **DGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 4**

#### **Phải chăng giữa Kẻ giàu và Người lao động không có chung lợi ích?**

Cần xem lại sai lầm lớn khi cho rằng: hai giai cấp xã hội giàu có và lao động tự nhiên vốn đã thù ghét nhau. Vì bản chất đã định cho kẻ giàu sang, người lao động xung đột với nhau. Tư tưởng này vô lý và sai lầm cho đến nỗi nó trái ngược hẳn với sự thật. Thân thể con người có các chi thể sắp xếp theo cách làm cho nó có hai bên cân xứng. Xã hội cũng vậy. Bản chất giai cấp có khác nhau, nhưng hai giai cấp phải sống hòa hợp với nhau trong một thể quân bình hoàn hảo. Giai cấp này cần giai cấp kia.

#### **DGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 15**

#### **Người Lao Động Không Phải Là nô Lệ**

Kẻ giàu và chủ sử dụng lao động phải có nghĩa vụ liên đới sau: không được coi người làm công như thể là kẻ nô lệ mà phải tôn trọng nhân phẩm tự nhiên, và nhất là nhân phẩm Kitô hữu của họ. Những kẻ ấy phải nhớ rằng lao động xét theo lẽ tự nhiên và giáo lý Kitô giáo không phải là điều đáng xấu hổ nhưng là đáng khen ngợi vì lao động là cách kiếm sống đáng trân trọng. Nhưng nếu lạm dụng người làm công như thể họ chỉ là công cụ thu lợi, vì chỉ đánh giá họ tùy theo năng lực bấp thịt chân tay là điều đáng xấu hổ và vô nhân đạo. Công lý còn buộc chủ nhân tôn trọng quyền lợi thiêng liêng và chức phẩm phần hồn của công nhân nữa. Vì thế, chủ nhân phải làm thế nào để công nhân đủ thời giờ làm trọn phận sự tôn giáo, để công nhân khỏi bị cám dỗ và sa vào trụy lạc, dẫn đến bỏ bê nhà cửa gia đình và tiêu xài hoang phí. Hơn nữa, chủ nhân cũng bị cấm ngặt không được bắt công nhân làm những việc quá sức, không hợp với tuổi tác và giới tính của họ.

#### **DGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 16**

## **Bất Công Đã Kêu Thấu Trời**

Chủ nhân giàu có và tất cả giới chủ lao động phải nhớ điều này là: Lợi dụng tình trạng nghèo khó túng cực hay bần khổ của công nhân mà xử ép họ, là phạm đến giáo luật và pháp luật, nên là một việc đáng kết án. Cướp công mồ hôi của công nhân là tội ác thấu trời.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 17**

## **Chúa Giêsu Là Người Lao Động**

Còn những người không được phú bẩm đời sống giàu có, thì nên học với Giáo Hội rằng: theo cái nhìn của chính Thiên Chúa, sự bần cùng không phải là một sự ô nhục. Đồ mồ hôi mà kiếm ăn cũng không phải là hổ ngươi. Chính Chúa Kitô đã nêu gương cho anh em bắt chước. Dù đã giàu có vô cùng, Người cũng tự ý làm người bần cùng để cứu nhân loại. Dù Người là Con Thiên Chúa, cùng một thiên tính với Thiên Chúa, Người cũng chọn để thiên hạ đón nhận là con của một người thợ mộc. Hơn thế nữa, cũng chẳng chê bỏ mà trải qua phần lớn cuộc đời của chính Người cũng làm thợ mộc.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 20**

## **Lao Động và Nhân Vị**

Lao động ... không được coi chỉ là một món hàng, mà là hoạt động của con người cách đặc biệt. Đối với phần đa số nhân loại, lao động của con người là sinh kế độc nhất. Bởi thế không thể để mức lương của công nhân tùy thuộc vào thị trường. Phải định lương cho người lao động theo luật công bằng và bình đẳng.

**ĐGH Gioan XXIII, Thông Điệp Mater et Magistra (1961), 18**

## **Lao Động và Sự Phát Triển Con Người**

Tùy theo phận vụ và năng suất của mỗi người cũng như tình trạng của nhà máy, xí nghiệp và công ích, việc làm cần phải được trả lương sao cho con người có đủ khả năng lo liệu cho mình và gia đình một đời sống xứng hợp cả về phương diện vật chất, xã hội, văn hóa cũng như tinh thần.

**Công Đồng Vatican II, Hiến Chế Mục Vụ Gaudium et Spec (1965), 67**

## **Lao Động – Hoạt Động Cơ Bản của Con Người**

Giáo Hội xác tín rằng lao động mang một chiều kích cơ bản trong đời sống của con người trên trái đất. Niềm tin ấy càng thêm vững chắc nhờ căn cứ vào toàn bộ di sản của các ngành khoa học nghiên cứu về loài người như: nhân loại học, cổ sinh vật học, sử học, xã hội học, tâm lý học v.v... tất cả các ngành khoa học ấy hầu như chứng minh thực tại đó một cách hết sức chắc chắn; tuy nhiên, trước hết Giáo Hội có được niềm xác tín đó nhờ vào Lời Mạc Khải của Thiên Chúa, và vì thế niềm xác tín của Giáo Hội vừa là một niềm xác tín của tri thức vừa là một niềm xác tín của đức tin. Lý do là vì – cũng nên lưu ý ở đây - Giáo Hội tin tưởng vào con người: Giáo Hội nghĩ tới con người, ngỏ lời với con người, không những dựa vào ánh sáng của kinh nghiệm lịch sử hoặc dựa vào các phương pháp của tri thức khoa học, mà nhất là còn dựa vào Lời Mạc Khải của Thiên Chúa hằng sống.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 4**

### **Con Người là Chủ Thể của Lao Động**

Con người phải chế ngự trái đất, phải bắt nó phục tùng, vì họ là “hình ảnh của Thiên Chúa”, họ là con người có phẩm giá, nghĩa là một chủ thể, một chủ thể có khả năng hành động một cách có kế hoạch và hợp lý, có khả năng tự quyết định và hướng tới sự thành tựu của bản thân mình.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 6**

### **Lao Động Ủng Hộ Con Người**

Mặc dù có đúng mấy đi chăng nữa, rằng con người được chỉ định và kêu gọi lao động, nhưng trước hết có lao động là “vì con người” chứ không phải con người sinh ra cốt “để lao động” ... Mỗi công việc đó phải được đánh giá trước hết căn cứ vào *tâm vóc giá trị* của chủ thể của chính công việc, nghĩa là giá trị của cá thể, của *con người thực hiện công việc ấy*... Phân tích cho đến cuối cùng, *mục đích của lao động* - dù là công việc hết sức hèn mọn, một lao động cực kỳ đơn điệu xét theo bậc thang giá trị thông thường, một lao động tầm thường nhất - mục đích ấy bao giờ cũng là chính con người.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 6**

### **Lao Động và Nghề Nghiệp**

Lao động là nền tảng xây dựng *đời sống gia đình* lại là một quyền tự nhiên và là thiên chức của con người. Hai phạm vi giá trị này - một phạm vi gắn liền với lao động, một phạm vi phát xuất từ tính chất gia đình của đời sống con người, phải liên

kết với nhau và ảnh hưởng tới nhau một cách đúng đắn. Có thể nói, lao động là điều kiện giúp cho gia đình có thể thành hình, vì muốn tồn tại, gia đình phải có những phương tiện sinh sống mà con người phải nhờ lao động mới có được. Lao động và chăm chỉ cần cù là hai yếu tố có ảnh hưởng đến nền giáo dục trong gia đình, chính vì lý do mỗi người được “nên người” là nhờ nhiều yếu tố, mà làm việc là một trong những yếu tố đó, và được nên người chính là mục đích chính yếu của cả tiến trình giáo dục.

### **DGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 10**

#### **Tiền Lương Xứng Đáng là một Tiêu Chuẩn của Công Bằng**

Trong bất cứ chế độ nào, và dù các quan hệ căn bản giữa tư bản và lao động ra sao, thì đồng lương, nghĩa là *việc trả lương cho lao động* vẫn là *đường lối cụ thể* để đại đa số loài người được hưởng những của cải dành cho mọi người, kể cả của cải thiên nhiên hay của cải do sản xuất tạo ra. Người lao động có thể với tới cả hai của cải đó nhờ đồng lương mà họ được hưởng coi như công xá trả nợ cho công việc của họ. Xuất phát từ đó, ta có thể nói: trong mỗi trường hợp, đồng lương xứng đáng là một *chứng nghiệm cụ thể của xã hội công bằng*. Lẽ tất nhiên đây không phải là cách chứng nghiệm duy nhất, nhưng đây là cách chứng nghiệm quan trọng và có thể nói là chủ chốt.

### **DGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Laborem Exercens (1981), 19**

#### **Lời Khen Ngợi Công Đoàn**

Sau cùng, phải tôn trọng thời khóa biểu sinh sống của “*con người*” trong việc lao động và nghỉ ngơi cũng như quyền bày tỏ nhân cách của họ trong những môi trường lao động mà không được xâm phạm đến lương tâm và phẩm giá của họ bất cứ cách nào. Cũng nên nhắc đến vai trò của các nghiệp đoàn, vai trò của nghiệp đoàn không phải chỉ là để thương lượng, mà còn là những “*môi trường*” để người làm việc bày tỏ nhân cách: các nghiệp đoàn hữu ích cho việc phát triển một nền văn hóa đích thực về lao động, và giúp cho người lao động tham gia vào sinh hoạt của xí nghiệp một cách hoàn toàn nhân bản.

### **DGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 15**

#### **Tình Trạng Thất Nghiệp và Sự Loại Trừ Ra Khỏi Xã Hội**

Ngày nay mọi thứ đều theo luật cạnh tranh và luật sinh tồn của kẻ thích hợp nhất, ở đó những kẻ có quyền lực chèn ép những người yếu thế. Hậu quả là vô số người bị

loại trừ và bị gạt ra bên lề: không việc làm, không phương tiện, không có bất kỳ lối thoát nào. Chính con người bị coi là món hàng tiêu thụ sử dụng rồi vứt bỏ. Chúng ta đã tạo ra một văn hoá “vứt bỏ” hiện đang lan rộng. Không còn đơn thuần là vấn đề bóc lột và áp bức, mà là một vấn đề mới. Rốt cuộc thái độ loại trừ làm thay đổi ý nghĩa của tư cách là thành phần của xã hội chúng ta đang sống; những người bị loại trừ không còn là phần thấp hèn của xã hội hay bên lề hay bị tước quyền trong xã hội – họ không còn là thành phần của xã hội nữa! Những người bị loại trừ không phải là những người “bị bóc lột” mà là những người bị gạt ra ngoài, những “đồ thừa”.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelii Gaudium, 53**

CÂU HỎI

158 TỚI 194



**Phúc Lợi**

và

**Công Bằng**

cho

**Tất Cả Mọi Người:**

**ĐỜI SỐNG KINH TẾ**



Trong đời sống kinh tế xã hội, phẩm giá  
cũng như ơn gọi toàn diện của con người và phúc lợi  
của toàn thể xã hội cũng phải được tôn trọng và thăng tiến. Vì con người là  
khởi điểm, là tâm điểm  
và là cứu cánh của tất cả đời sống kinh tế xã hội.  
Công Đồng Vatican II, GS 63



*Bảng từ "hoạt động kinh tế" người ta  
muốn nói đến điều gì?*

Bảng từ → HOẠT ĐỘNG KINH TẾ người ta muốn  
nói đến lĩnh vực tương tác lẫn nhau trong xã  
hội, trong đó người ta cung ứng cho họ và đồng  
loại các nhu cầu về vật chất. Do đó, đời sống  
kinh tế liên quan đến sản xuất, phân phối, tiêu  
thụ hàng hóa và dịch vụ.

⇒332 ⇨2426, 2427

**!** HOẠT ĐỘNG KINH TẾ là  
"t toàn bộ các thỏa thuận và thủ  
tục để thỏa mãn các nhu cầu  
về hàng hóa và dịch vụ của  
con người có hệ thống, liên  
tục và an toàn, để tạo cho cá  
nhân và các thực thể xã hội có  
thể phát triển theo ý Thiên  
Chúa" (ĐHY Josef Höffner)



*Mục tiêu của hoạt động kinh tế là gì?*

Mục tiêu của hoạt động kinh tế là để cung cấp  
cho người ta tất cả mọi sản phẩm vật chất mà  
người ta cần để sống. Các nguồn lực cho mục  
đích này, ví dụ như nguyên liệu thô, máy móc,  
đất đai, nhân lực lao động đều có giới hạn. Vì  
vậy, người ta phải tìm ra hướng giải quyết khả  
thi bằng các thỏa thuận kinh tế, nói cách khác,  
phải tổ chức hoạt động kinh tế sao cho các  
nguồn lực bị hạn chế được sử dụng cách hiệu  
quả và hợp lý nhất có thể. Khởi điểm, tâm điểm  
và cứu cánh của toàn bộ hoạt động kinh tế là

**”** Nếu bạn có thể tin tưởng  
một người, bạn không cần  
phải có hợp đồng. Nếu bạn  
không thể tin tưởng người ấy,  
hợp đồng cũng vô ích.

**JOHN PAUL GETTY**  
(1892- 1976), vua dầu mỏ  
người Mỹ và nhà bảo trợ nghệ  
thuật, người giàu nhất thế giới  
vào thời của ông.

con người tự do. Lúc nào cũng vậy, khi người ta tham gia vào các hoạt động xã hội, phẩm giá của con người và sự phát triển công ích phải là trọng tâm (x. GS 63).

⇒334, 346, 375 ⇒2426 ⇒442



### ***Hoạt động kinh tế và đạo đức có liên quan với nhau như thế nào?***

Kinh tế hoạt động theo các qui luật riêng của nó. Kinh tế thị trường là một hình thái kinh tế, mà ngày càng được chấp nhận trên toàn thế giới. Kinh tế thị trường giống như trong “thương trường” thực sự: nhà cung cấp và người tiêu dùng gặp nhau, đàm phán tự do với nhau về giá cả, số lượng và chất lượng của sản phẩm. Kinh tế thị trường đã chứng minh là rất có hiệu quả, nhưng về mặt đạo đức, nó chỉ được chấp nhận khi là một nền kinh tế thị trường xã hội đi cùng với một Nhà nước lập hiến. Cho nên, trước tiên chính phủ phải bảo đảm ban hành các luật lệ rõ ràng, thứ hai, các điều khoản luật cũng phải dự trù đáp ứng được quyền lợi cho những người không có được gì để trao đổi ở thị trường đó, ví dụ, do bị thất nghiệp hoặc không có tiền. Hơn nữa, người ta còn có những trải nghiệm không được đối xử công bằng trong cơ chế thị trường: ví dụ như, gặp phải hoạn nạn, bệnh tật và khuyết tật. Thực tế là kinh tế hoạt động theo qui luật riêng của nó không có nghĩa là các qui luật thị trường không cần tuân theo các giới răn và lề luật của Thiên Chúa. Đạo đức là thành phần thiết yếu cho một hoạt động kinh tế được lành mạnh. Kinh doanh trái đạo đức về lâu dài cuối cùng cũng sẽ dẫn đến bất ổn về kinh tế. Đồng thời khi doanh nghiệp làm ăn không hiệu quả do không tiết kiệm, ví dụ như lãng phí tài nguyên thì cũng đúng là trái đạo đức.

” Tại sao qua bao thời kỳ lịch sử những chiếc cầu La Mã vẫn tồn tại? Lý do chủ yếu là người thiết kế chiếc cầu đã phải đứng bên dưới nó trước khi cho giao thông.

**PREM WATSA** (sn.1950), nhà đầu tư người Canada



Có nhiều nhu cầu của con người không thể thỏa mãn được trong thị trường. Đây là một nghĩa vụ nghiêm chỉnh về công bằng và chân lý là làm sao đừng để cho các nhu cầu căn bản của con người mãi không được thỏa mãn và đừng để những người bị khốn đốn vì như vậy bị diệt vong.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), CA 34



Chuẩn mực đạo đức “cho đi” là có thể bỏ qua các qui luật kinh tế không phải là



nghèo nàn. Học thuyết xã hội Công giáo muốn tất cả mọi người tham gia tích cực để mang lại tiến bộ kinh tế, cải thiện sản xuất kinh doanh, và phân phối hàng hóa vật chất (x. GS 63, 65).

⇒373-374 ⇒2423-2425 ⇒442



### ***Làm trong doanh nghiệp có thể là một ơn gọi không?***

Có. Làm trong ngành thương mại và kinh doanh có thể là một ơn gọi đích thực từ Thiên Chúa: những người có trách nhiệm về lĩnh vực chuyên môn mà đặt mình vào phục vụ đồng loại và phục vụ xã hội là điều hạnh phúc cho tất cả mọi người. Thiên Chúa đã giao phó trái đất cho chúng ta: “hãy cày cấy và canh giữ đất đai”. Trong công việc, chúng ta có thể vâng theo ý muốn của Thiên Chúa và trong lĩnh vực nhỏ bé nào đó, góp phần vào việc hoàn thiện công trình sáng tạo (St 2:15ff). Nếu hành động cách ngay thẳng và yêu thương, chúng ta sẽ sử dụng được những món quà tốt đẹp của trái đất và tài năng riêng của mình cho lợi ích của đồng loại đã được Thiên Chúa giao phó cho chúng ta chăm sóc. (Mt 25: 14-30; Lc 19: 12-27).

⇒326 ⇒2427-2428 ⇒442



### ***Kinh Thánh nói gì về giàu nghèo?***

Bất cứ ai theo Chúa Giêsu không bao giờ được quên trước tiên và quan trọng nhất là chúng ta chỉ nên lo “tích của trên thiên đàng”



Nếu không có những hình thức nội tại về tình liên đới và tin tưởng lẫn nhau, thì thị trường không thể chu toàn phận vụ kinh tế cách đúng đắn được.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Civ 35



Cũng như giới răn “Người không được giết người” đặt ra một giới hạn rõ ràng để bảo vệ giá trị của sự sống con người, ngày nay chúng ta cũng phải nói “Người không được ...” với một nền kinh tế loại trừ và bất bình đẳng. Một nền kinh tế như thế cũng giết chết.

**ĐGH PHANXICÔ,** EG 53



Bác ái là tâm điểm của học thuyết xã hội của Giáo Hội. Mọi trách nhiệm và dẫn thân mà giáo huấn này kêu gọi đều xuất phát từ lòng nhân ái.

(Lc 12:21). Làm giàu của cải vật chất không phải là mục tiêu chủ yếu của cuộc đời Kitô hữu. Và giàu có vật chất không hẳn là hồng ân đặc biệt của Thiên Chúa. Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện: “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” (Mt 6:11). Với lời cầu xin ấy, chúng ta xin Chúa Cha ban tất cả những gì chúng ta cần cho cuộc sống trần thế của mình. Chúng ta không cố tìm kiếm của cải xa hoa, nhưng để có được của cải cần thiết cho một cuộc sống hạnh phúc trong sự sung túc vừa phải, để nuôi dưỡng gia đình mình, để làm việc bác ái, và tham gia vào sự phát triển văn hóa và giáo dục, cũng như phát triển thêm nữa.

⇒323, 326 ⇒2443-2446 ⇒449



### *Nghèo phải chăng luôn là tệ hại?*

Nếu “nghèo” có nghĩa là cảnh túng thiếu không sao tránh khỏi và không sao có được những phương tiện cần thiết tối thiểu để sống, thì cái nghèo ấy quả là điều tai ương. Thực tế là một phần nhân loại phải nhịn đói trong khi một phần khác thì vất thức ăn thừa đi, điều này đáng phải mang tiếng bất nhân và tội lỗi kêu thấu tới trời. Ở các nước giàu, thật khó nói đâu là ranh giới của tình trạng nghèo nàn vật chất, nói cách khác, như thế nào thì được coi là mức sống tối thiểu. Nghèo tương đối (sống không dư dả), thì cảnh nghèo như vậy không nhất thiết là điều tiêu cực. Cảnh nghèo khó đó có thể khiến cho người ta nhận ra những thiếu thốn đích thực trước mặt Chúa và đến với Chúa bằng thái độ cầu nguyện

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Civ 2

” Nếu bạn nghèo, bạn cần người có thể cho bạn; nếu bạn giàu, bạn cần người mình có thể cho họ.

**LUDWIG BÖRNE**  
(1786-1837), nhà báo Đức

” Bạn có thể lập một công ty phục vụ người nghèo, lợi nhuận xem như một sản phẩm phụ và chứ không phải là mục tiêu.

**MUHAMMAD YUNUS**  
(sn.1940), kinh tế gia và nhà cải cách xã hội ở Bangladesh, đoạt giải Nobel 2006

” Chỉ đơn giản cho người ta tiền thôi thì sẽ lấy đi tất cả sáng kiến của họ tự giúp bản thân, và hết cả tính sáng tạo của họ nữa.

và tin thác. Khi Kitô hữu bước theo Tin Mừng cách nghiêm túc, thì sẽ không còn quá mải mê, vướng bận đến của cải vật chất nữa: nhiều người muốn có thể phục vụ Thiên Chúa với tâm hồn thanh thoát nhẹ nhàng. Chung qui đúng là bất cứ ai muốn theo Chúa Giêsu đều phải “có tâm hồn nghèo khó trước mặt Thiên Chúa”, tức là trong lòng không vướng bận đến của cải (Mt 5: 3). Không có gì được ưu tiên hơn tình yêu Thiên Chúa.

⇒324 ⇒2437-2440 ⇒448



### *Sung túc phải chẳng luôn là tốt lành?*

Có thể sống mà không phải lo âu về các nhu cầu phần xác là một ân huệ quý báu, vì thế người ta phải cảm ơn Chúa hằng ngày. Người có được cuộc sống như vậy có thể giúp người không được may mắn như thế trong cuộc sống, vì lý do gì đó. Tuy nhiên, sự giàu có cũng có thể dẫn đến tự mãn, kiêu căng, ngạo mạn. Không như người nghèo, người giàu thường bị cám dỗ cho là gia cảnh may mắn của mình là do thành quả của chính mình tạo nên. Khi có của còn sinh lòng ham mê của cải vật chất, thường cũng sẽ thành nhân tâm, cứng lòng, Chúa Giêsu đã quở mắng ông nhà giàu ham mê của cải vật chất bằng những lời thật không hay cho ông ta: “Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng người” (Lc 12:20).

⇒325 ⇒2402-2404

**MUHAMMAD YUNUS** (sn.1940) kinh tế gia và nhà cải cách xã hội ở Bangladesh, khôi nguyên Nobel 2006



Nhưng khôn cho các người là những kẻ giàu có, vì các người đã được phần an ủi của mình rồi.

**Lc: 6: 24**



Con chỉ xin hai điều, Ngài đừng nổi chối từ trước khi con nhắm mắt: Xin đẩy xa con lời dối trá và chuyện lọc lừa. Xin đừng để con túng nghèo, cũng đừng cho con giàu có; chỉ xin cho con cơm bánh cần dùng, kéo được quá đầy dư, con sẽ khước từ Ngài mà nói: "THIÊN CHÚA là ai vậy?" hay nếu phải túng nghèo, con sinh ra trộm cắp, làm ô danh Thiên Chúa của con.

**Cn 30: 7-9**



Một số người tiêu tiền không phải của họ, vào những

thứ họ không cần, để gây ấn tượng với những người họ không ưa.

**DANNY KAYE** (1913-1987), diễn viên hài người Mỹ



Cội rễ sinh ra mọi điều ác là lòng ham muốn tiền bạc, vì buông theo lòng ham muốn đó, nhiều người đã lạc xa đức tin và chuốc lấy bao nỗi đớn đau sâu xé.

**1 Tm 6:10**

” **Từ tham lam nảy sinh tất cả tội ác và hành vi sai trái.**  
**CICERO** (106-43 TCN)



**Tại sao Chúa Giêsu nói chúng ta không nên lo cho ngày mai (Mt 6:34)?**

Nói như thế không có nghĩa Chúa Giêsu hạ thấp giá trị việc lo liệu làm ăn cần cù siêng năng. Ở một đoạn khác, Người khen ngợi cách quản lý khôn ngoan và lối làm việc đáng tin cậy. Hơn nữa, chính Chúa Giêsu đã sống như một lao động thủ công làm thợ giúp cho tha nhân. Ngược lại, quá lo lắng cho tương lai thì không phù hợp với niềm tin thác cơ bản của Kitô hữu.

⇒523

” **Bạn không thể có mọi thứ. Bạn sẽ để vào đâu?**

**STEVEN WRIGHT**  
(sn.1955), diễn viên hài người Mỹ

(\*) Chú thích trong hình ở trang 164

**THƯƠNG NGƯỜI CÓ MƯỜI BỐN MỐI (THE WORKS OF MERCY):**

**THƯƠNG LINH HỒN BẢY MỐI (SPIRITUAL WORKS)**

Lấy lời lành mà khuyên người. (Counsel the doubtful.)

Yên ủi kẻ âu lo. (Console the sorrowful.)

Mở dạy kẻ mê muội. (Instruct the ignorant.)

Răn bảo kẻ có tội. (Admonish the sinner.)

Tha kẻ dể ta. (Forgive all injuries.)

Nhịn kẻ mất lòng ta. (Bear wrongs patiently.)

Cầu cho kẻ sống và kẻ chết. (Pray for the living and the dead.)

**THƯƠNG XÁC BẢY MỐI (CORPORAL WORKS)**

Cho kẻ đói ăn. (Feed the hungry.)

Cho kẻ khát uống. (Give drink to the thirsty.)

Cho kẻ rách rưới ăn mặc. (Clothe the naked.)

Viếng kẻ tù rạc. (Visit the imprisoned.)

Cho khách đỗ nhà. (Welcome the stranger.)

Thăm kẻ đau ốm. (Visit the sick.)

Chôn xác kẻ chết. (Bury the dead.)





### ***Kitô hữu phải làm sao với cảnh nghèo của mình?***

Người ấy sẽ làm tất cả những gì có thể để bản thân và gia đình mình thoát nghèo bằng cách làm việc tận tâm và kiên trì. Thường các cấu trúc “bất lương” và các sức ép bất công không để cho người nghèo tiếp cận những cơ hội được cùng làm việc với những người khác để vượt qua trở ngại có được tài sản riêng, để tự lực cánh sinh và sửa chữa thêm của cải vật chất.

⇒325 ⇒2443-2446 ⇒449-450



Một thách thức lớn đang có trước mắt chúng ta... chứng minh rằng...nguyên tắc cho không và cách tặng quà hợp tình hữu lý như là cách còn được biểu lộ tình huynh đệ và hẳn phải có một vị trí trong hoạt động kinh tế bình thường.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
CIV 36



### ***Nên làm gì cho cảnh nghèo của người khác?***

Vì Chúa yêu thương hết mọi người “cho đến chết trên thập giá”, nên các Kitô hữu nhìn nhận đồng loại của mình theo chân lý mới. Ngay cả người nghèo nhất trong những người nghèo họ cũng sẽ nhận ra Chúa Kitô, Thiên Chúa của họ. Do đó các Kitô hữu có được động lực sâu xa phải làm mọi thứ có thể để làm vơi bớt nỗi đau khổ của người khác. Bằng việc làm như vậy, họ đã coi → THƯƠNG NGƯỜI MƯỜI BỐN MÓI làm kim chỉ nam cho công việc bác ái. Người ta có thể đến giúp trực tiếp, nhưng cũng có thể gián tiếp qua việc đóng góp để giúp người nghèo sống sót và sống có được phẩm giá. Tuy nhiên, quan trọng hơn là giúp để người nghèo có thể thoát nghèo, ví dụ, bằng cách tìm việc cho họ hoặc giúp họ được học hành tốt hơn. Bằng cách làm như vậy, không ai sẽ cảm thấy việc bác ái quá sức mình, mà cũng chẳng để ai cảm thấy quá thuận lợi rồi mình khỏi phải làm. Các doanh



Chúng ta không còn có thể tin vào những lực lượng giấu mặt và bàn tay vô hình của thị trường. Gia tăng sự công bằng đòi hỏi một cái gì lớn hơn là tăng trưởng kinh tế, trong khi vẫn cho là có tăng trưởng trong kinh tế: nó đòi hỏi những quyết định, chương trình, cơ chế vận hành và các qui trình được thiết kế chuyên biệt để có một sự phân phối thu nhập tốt hơn, tạo ra các nguồn lực về việc làm và một sự thăng tiến toàn diện người nghèo, một sự thăng tiến vượt lên trên não trạng đơn thuần về trợ cấp của chính phủ.

nhân sẽ tạo được những đóng góp quan trọng cho cuộc chiến chống đói nghèo bằng cách tạo ra những việc làm và điều kiện làm việc nhân bản hơn.

⇒329 ⇒2447 ⇒449-450



***Có thể đem “Nước Trời” đến bằng sự tiến bộ vật chất không?***

Nếu chúng ta làm việc nhiệt tình và kiên trì để phát triển con người toàn diện và bảo vệ môi trường, thì chúng ta có thể thực hiện được nhiều thành tựu, nhưng không thể tạo dựng lại được thiên đường hạ giới. Chúa Giêsu nói: “Nước tôi không thuộc về thế gian này.” (Ga 18:36) Cho nên, không được làm lẫn Vương Quốc Thiên Chúa với sự tiến bộ vật chất hoặc sự phát triển ở trần thế. Tuy nhiên, ở mức độ nào đó sự phát triển kinh tế “có thể góp phần vào việc tạo nên trật tự xã hội của con người tốt hơn, thì điều này có tương quan thiết yếu với Vương Quốc Thiên Chúa” (GS 39).

⇒55, 323-326 ⇒2419-2420, 2426



***Chủ nghĩa tư bản có phù hợp với phẩm giá con người không?***

Xét thấy sự thất bại của nền kinh tế trung ương hoạch định đáng phải chú ý trong chế độ Liên Xô, Đức Gioan Phaolô II đã viết: “Nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ là một hệ thống kinh tế nhìn nhận vai trò căn bản và đích thực của doanh nghiệp, của thị trường, quyền tư hữu và trách nhiệm của

**ĐGH PHANXICÔ, EG 204**



Ngày nay nhiều phạm vi kinh tế thực hiện nhiều thế lực hơn chính cả quốc gia. Nhưng người ta không thể biện minh cho một nền kinh tế không có chính trị, vì nền kinh tế này không có khả năng tạo cho các đường hướng khác thuận lợi nhằm giải quyết những khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng hiện nay.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 196**



[Nếu quyền tư hữu bị xóa bỏ,] chính các nguồn của cải sẽ cạn khô, vì không còn ai muốn cố gắng phát triển tài năng hoặc sự kích thích làm việc nữa; và sự bình đẳng lý tưởng mà họ đưa ra chỉ là ảo tưởng, trong thực tế nó làm cho mọi người cùng rơi vào tình cảnh thiếu thốn nghèo nàn và túng quẫn như nhau.

**ĐGH LÊÔ XIII (1810-1903), RN 15**

hệ thống này đối với các phương tiện sản xuất cũng như sự sáng tạo tự do của con người trong ngành kinh tế, thì câu trả lời chắc chắn là tích cực, mặc dù có thể nói một cách thích hợp rằng đó là một thứ ‘kinh tế doanh nghiệp’ hoặc ‘kinh tế thị trường’, hoặc đơn giản chỉ là ‘kinh tế tự do’. Nhưng nếu ‘chủ nghĩa tư bản’ là một hệ thống, trong đó sự tự do trong lãnh vực kinh tế không ở trong một khuôn khổ luật pháp vững chắc nhằm phục vụ tự do toàn vẹn của con người, và coi tự do là một chiều kích đặc biệt của con người mà cốt lõi là đạo đức và tôn giáo, thì câu trả lời chắc chắn là tiêu cực” (CA 42).

⇒335 ⇒2425 ⇒442



***Có hình thái nào là “mô hình kinh tế Kitô giáo” không?***

Không. Giáo Hội có sứ mệnh phải loan báo Tin Mừng và không tham gia vào việc cạnh tranh để có được mô hình kinh tế tốt nhất và các giải pháp kỹ thuật nào. Giáo hội chỉ đòi hỏi nền kinh tế phải phục vụ con người và công ích phải đáp ứng các nhu cầu hợp lý cho xứng đáng với phẩm giá con người.

⇒335 ⇒2420-2422 ⇒23



***Làm sao chúng ta đạt được một trật tự kinh tế phục vụ con người và công ích?***



Thông qua lao động và nhờ sử dụng trí khôn cũng như tự do của mình con người thống trị trái đất, biến trái đất thành nơi cư ngụ thích hợp cho mình. Bằng cách này, con người chiếm hữu một phần đất, phần mà con người giành được do lao động của mình. Đó là nguồn gốc của *quyền tư hữu cá nhân*.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II (1920-2005),  
CA 31**



Chủ nghĩa tư bản không có nghĩa là quá nhiều nhà tư bản, mà là quá ít nhà tư bản.

**G.K. CHESTERTON (1874-1936)** nhà văn người Anh



Giáo hội không đưa ra những giải pháp kỹ thuật và cũng không đòi hỏi “can dự

Chủ yếu tùy thuộc vào việc kết hợp các yếu tố *công bằng* và *tình yêu tha nhân* vào hoạt động làm ăn hằng ngày. Các Kitô hữu không chỉ có cơ hội, mà còn có bổn phận cải thiện thể chế và các điều kiện sống cho đến khi chúng có nhân bản. Tuy nhiên, trước khi một Kitô hữu giúp người khác cải thiện, thì người ấy phải cải thiện chính mình trước đã. Chỉ khi ấy sự dẫn thân của người này nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho các hoàn cảnh kinh tế và các tổ chức xã hội mới đáng tin cậy.

⇒42 ⇒1888 ⇒327-329



### ***Quyền tư hữu của doanh nghiệp có bất công không?***

Không. Một nhà doanh nghiệp, giống như bất kỳ người nào khác đều có quyền tự nhiên đối với thành quả lao động của mình và quyền tự nhiên với các phương tiện sản xuất để thu được những thành quả ấy. Quyền này là những gì kích thích sự sáng tạo, sự tự do của doanh nghiệp, nhờ đó mà tất cả mọi người tham gia vào quá trình kinh tế đều được hưởng lợi. Tạo ra tài sản thúc đẩy người ta nỗ lực tích cực; vì quyền tư hữu “khuyến khích thêm họ đảm trách và thi hành phần vụ của mình... những quyền này còn là một trong các điều kiện tạo nên sự tự do của công dân” (GS 71). Mặt khác, tình trạng bất bình đẳng kinh tế quá mức là những nguyên nhân bùng nổ xã hội. Thường thì các tình trạng này cũng rất bất công, ví dụ như khi nhân viên không nhận được số lương xứng đáng so với lợi nhuận của doanh nghiệp. Tình trạng bóc lột vẫn còn là vấn đề phải được đưa ra bàn luận hiện nay ở nhiều nước. Sự vượt trội về kinh tế quá lớn của một số người có thể dẫn đến tình trạng làm cho những người khác bị thua kém và bất

vào chính trị của Nhà nước bằng bất cứ cách nào”.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
CIV 9



Việc thờ con bò vàng thời xưa (xem Xh 32:1-35) nay đã trở lại dưới một dạng mới và sống sượng là việc sùng bái ngẫu thần tiền bạc và sự chuyên chế của một nền kinh tế phi nhân không có một mục đích nhân bản đích thực.

**ĐGH PHANXICÔ,** EG 55



Làm sao người ta có thể làm phước cho người lân cận nếu mọi người đều chẳng sở hữu được một thứ gì cả?

**CLEMENT OF ALEXANDRIA** (khoảng 150-210), nhà thần học Hy Lạp



Thiên Chúa đã ban trái đất cho cả nhân loại để trái đất nuôi sống mọi phần tử của nhân loại, không loại trừ cũng không dành đặc quyền cho

lợi. Do đó, quyền tư hữu phải trở thành như là “→ MÓN NỢ PHẢI TRẢ cho xã hội”: tài sản phải được sử dụng vì lợi ích chung của tất cả mọi người, bởi vì Thiên Chúa đã tạo ra của cải vật chất cho tất cả mọi người. Đây là nhiệm vụ của nhà nước phải điều hành và thực thi theo sự đòi hỏi của xã hội về quyền tư hữu này cách công bằng.

⇒176-184, 328-329 ⇒2403, 2427-2430 ⇒443



### *Bản thân tiền bạc có xấu không?*

Không. Tiền là một phát minh hữu ích của con người, nhưng nó có thể bị lạm dụng. Tiền là phương tiện trao đổi, thước đo giá trị, của để dành cho tương lai và là phương tiện để hỗ trợ cho thiện ích. Tiền không bao giờ trở thành cứu cánh của chính nó. Chúa Giêsu nói rõ ràng: “Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi → TIỀN CỦA được. (Mt 6:24). Tiền có thể trở thành thần tượng và mê hoặc con người. Kẻ tham lam chạy theo tiền của sẽ trở thành nô lệ cho lòng tham của mình.

⇒328 ⇒2424, 2449 ⇒355



một cá nhân nào. Đó là nguồn gốc của việc sở hữu chung của cải trái đất.

## **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, CA 31**



### **MÓN NỢ PHẢI TRẢ/THẺ CHẤP**

Sự cầm cố bất động sản của một khách nợ với chủ nợ để bảo đảm cho một khoản nợ. Giống như chủ sở hữu của một ngôi nhà dùng giấy chủ quyền nhà mang đi thế chấp để bảo đảm trả nợ cho ngân hàng theo đúng kỳ hạn, chủ sở hữu của quyền tư hữu cũng vậy phải bảo đảm tài sản ấy được dùng theo cách mang lại lợi ích xã hội.



Dạy con cái biết dùng tiền của không bao giờ là quá sớm. Hãy dạy con cái biết làm việc kiếm tiền, để chúng học biết lòng tự hào và tự trọng. Hãy dạy con cái biết để dành tiền, để chúng học phòng thân và hiểu được giá trị của tiền bạc. Hãy dạy con cái biết sống


### ***Có được phép kiếm lời không?***


Có. Lợi nhuận là chỉ dấu ban đầu về sự thành công của một doanh nghiệp, nhưng chưa phải là bằng chứng đầy đủ là doanh nghiệp ấy phục vụ xã hội. Để điều khiển một doanh nghiệp cách bền vững, việc mưu cầu lợi nhuận chính đáng phải hài hòa với sự bảo vệ không thể thiếu về phẩm giá con người. Lợi nhuận thu được dựa trên bóc lột hoặc vi phạm công bằng xã hội và các quyền của người lao động là bất công.

⇒340 ⇒2443-2446 ⇒449

quảng đại để chúng học biết yêu thương.

**JUDITH JAMISON** (sn.1943), vũ công và biên đạo múa người Mỹ

 **TIỀN CỦA** (Tiếng Do thái cổ: *mamona*). Tiền của được dùng cách trái đạo đức hoặc kiếm tiền cách bất lương làm cho tiền của mang ý nghĩa xấu.

 Một số người coi doanh nghiệp tư nhân như một con hổ săn mồi cần bị bắt bỏ. Những người khác xem doanh nghiệp tư nhân như con bò mà họ có thể vắt sữa. Chẳng mấy người thấy nó là con ngựa khỏe mạnh kéo một toa xe vững vàng.

**WINSTON CHURCHILL** (1874-1965), trong bài diễn văn được đọc vào ngày 29/10/1959

 **Thị trường giống như những chiếc dù; chúng chỉ hoạt động khi được mở bung ra.**

**Helmut Schmidt** (sn.1918), nguyên Thủ tướng Liên bang Đức



**"Thị trường tự do" có phải là phương tiện thích hợp không?**

Trong một thị trường tự do, người ta có thể chọn mua hoặc chào bán hàng hóa và dịch vụ một cách tự do trong khuôn khổ pháp lý, đạo đức. Suy cho cùng thì người tiêu dùng mới chính là người quyết định cần phải sản xuất thứ gì, với giá cả ra sao và số lượng bao nhiêu, nếu không có các công ty độc quyền và tập đoàn phá rối qui luật cung và cầu. Nhìn chung, "thị trường tự do" đã chứng tỏ rằng nó có thể thúc đẩy sự phát triển kinh tế và duy trì lâu dài. Hơn nữa, các nguồn lực được sử dụng trong một thị trường tự do hiệu quả hơn các nguồn lực được dùng trong một nền kinh tế kế hoạch. Tuy nhiên, còn có "các thị trường" phi đạo đức, ví dụ như mua bán ma túy, buôn người bằng mọi hình thức, buôn vũ khí bất hợp pháp, ... Mặc dù năng suất chưa phải là quan trọng nhất, nhưng không hiếm thị trường tự do có thể dẫn đến những tình huống nơi những người có nguồn tài chính ít hơn có thể bị đặt vào tình thế bất lợi, bị những người có nguồn lực lớn hơn khai thác, ví dụ như, ép người làm công phải chấp nhận mức lương không thỏa đáng. Khi điều này xảy ra, bên yếu thế cần phải được giúp đỡ, một mặt nhà nước thông qua luật pháp của mình, và mặt khác thông qua các tổ chức xã hội như tổ chức công đoàn để có thể can thiệp giúp đỡ. Thị trường tự do chỉ có thể chấp nhận được khi nó là một thị trường phục vụ toàn bộ cộng đồng. Nhưng cũng có 'những thị trường' phi đạo đức, ví dụ như mua bán ma túy, buôn người bằng mọi hình thức, và buôn vũ khí bất hợp pháp, v.v ...

⇒347 ⇒2425-2426 ⇒442



Trên bình diện quốc gia cũng như trong các mối quan hệ quốc tế, hình như *thị trường tự do* là phương tiện thích dụng nhất để phân chia các nguồn lợi và đáp ứng hữu hiệu các nhu cầu cuộc sống.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, CA 34**



Từ bất bình đẳng cho tới nghèo đói đều có trong các nước giàu, cũng thế trong các nước kém mở mang, người ta thường thấy khá nhiều trường hợp ích kỷ, phô trương của cải vừa lộ bịch, vừa làm cơ vấp phạm.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II, SRS 14**



### ***Sự cạnh tranh trong thị trường tự do có đi ngược lại tình yêu tha nhân không?***

Điều đó tùy vào tính chất của sự cạnh tranh. Nếu “sự cạnh tranh” được hiểu như là sự phá hoại đối thủ cạnh tranh của mình một cách có hệ thống, thì đó là một hành vi đi ngược lại tình yêu tha nhân. Trái lại, nếu đối thủ cạnh tranh nỗ lực để làm tốt hơn so với đối thủ của mình, thì đó là một phương tiện hiệu quả để đạt được những mục tiêu quan trọng của công bằng: giảm giá, các hoạt động của doanh nghiệp đáp ứng theo nhu cầu người tiêu dùng tốt hơn, các nguồn lực được sử dụng tiết kiệm hơn, các kỹ năng sáng tạo và khuyến khích hoạt động kinh doanh... thì đáng được khen thưởng. Hơn nữa, các Kitô hữu trên khắp thế giới đã tạo nên các hình thái hợp tác không dựa vào sự cạnh tranh, ví dụ như các → HỢP TÁC XÃ, kết hợp hiệu quả kinh doanh và sự nâng đỡ huynh đệ.

⇒347 ⇨2423-2425, 2430 ⇨442



### ***Thị trường tự do có những giới hạn gì?***

Nhiều người không tiếp cận được thị trường chút nào và không thể thỏa mãn được những nhu cầu cơ bản của họ. Họ là những người nghèo, không có gì để bán và cũng chẳng mua được gì. Lúc nào chúng ta cũng cần phải khẳng định rõ con người không phải là *sự vật* nhưng trên hết là *người* – họ là một trong những anh chị em của chúng ta, họ có phẩm giá bất khả nhượng. “Đây là một nghĩa vụ nghiêm chỉnh về công bằng và chân lý là làm sao cho các nhu cầu căn bản của con người được thỏa mãn và giúp cho những người thiếu thốn không bị diệt vong”

### **! HỢP TÁC XÃ**

Sự kết hợp của những người hoạt động kinh doanh lại với nhau, nhờ đó đạt được lợi ích xã hội. Các hợp tác xã lâu đời đầu tiên ở Anh được thành lập vào giữa thế kỷ XIX.

” Khi nhu cầu ngày càng nhiều và cuộc sống trở nên đắt đỏ hơn, mọi người đều muốn có nhiều thứ để sống theo cách riêng mình, cũng thế, niềm tin và hy vọng của công chúng sút giảm, những kẻ đầu cơ thực hiện các chiêu gây xáo trộn để trục lợi, lừa đảo có đất sống và bắt lương lên ngôi.



(Gioan Phaolô II, CA 34). Hơn nữa, thị trường tự do bị giới hạn bởi thực tế là có rất nhiều loại hàng hóa vô giá, do đó không thể được đem bán: chẳng hạn như bản thân con người (không thể bị mai dâm, bóc lột, buôn người), sức khỏe (được phẩm không thể bị công nghiệp hóa và thương mại hóa), các bộ phận cơ thể con người (không được buôn bán nội tạng), ngoài ra còn có những thứ khác cũng không thể mua bán như, tình bạn, sự tha thứ, các mối quan hệ gia đình, v.v ...

⇒349 ⇒2431 ⇒442



***Toàn cầu hóa có ý nghĩa gì đối với kinh tế?***

Về phương diện kinh tế, thế giới đang ngày càng có mối liên hệ với nhau nhiều hơn. Sau khi kết thúc Chiến Tranh Lạnh, sự sụp đổ của các bức tường ngăn cách, tình trạng tiến bộ về vận chuyển, và nhất là cuộc cách mạng kỹ thuật số đã dẫn đến một tình thế, mà trong đó các doanh nghiệp có thể giao tiếp với nhau trên toàn thế giới trong thời gian thực và sản xuất hàng hóa đi khắp thế giới. Tiền tệ lưu hành với tốc độ cực nhanh trên khắp trái đất. Những cơ sở sản xuất được dời đến những nơi mang lại lợi nhuận tốt nhất. Các thị trường mới không ngừng được mở ra, v.v ...

⇒361 ⇒2438-2440 ⇒446-447

**ADOLPH KOLPING** (1813-1865), linh mục Công giáo Đức, tổ chức hỗ trợ công nhân trẻ



Toàn cầu hóa không trở thành một phiên bản mới của chế độ thực dân. Toàn cầu hóa phải tôn trọng tính đa dạng của các nền văn hóa. Chính các nền văn hóa này là chìa khóa để diễn giải cuộc sống trong sự hài hòa phổ quát giữa các dân tộc.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), diễn văn ngày 27/4/2001



Chính trị không được lệ thuộc vào kinh tế và kinh tế cũng không được lệ thuộc vào mệnh lệnh của các chuyên gia quản trị kỹ thuật để đạt cho bằng được hiệu quả. Ngày nay, dưới cái nhìn vì công ích, ngành khoa học chính trị và kinh tế cần phải cấp bách đối thoại thẳng thắn với nhau để quyết định phục vụ cho cuộc sống, đặc biệt là cuộc sống con người.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 189**

” Đòi với Giáo Hội dự án tương lai là: tạo cho sự toàn cầu hóa một linh hồn.

RENÉ RÉMOND (sn.1918), sử gia Pháp



**Toàn cầu hóa về kinh tế có mang lại lợi ích không?**

Toàn cầu hóa có lợi ích, nhưng cũng có cái giá của nó. Chúng ta vẫn chưa đối phó thích đáng với hiện thực mới này cả về đạo đức lẫn chuyên môn. Một mặt, sự toàn cầu gắn liền với niềm hy vọng về sự phát triển trên toàn thế giới và cải thiện các điều kiện đời sống về vật chất và văn hóa. Mặt khác, chúng ta phải đối mặt với các làn sóng di dân ồ ạt, lũ lượt rời bỏ miền quê, kéo theo sự mất đi bản sắc văn hóa. Những thành phố với hơn cả triệu cư dân có thể trở thành các trung tâm dân số không thể kiểm soát và thành những chỗ ngụ cư tồi tệ không sống nổi; sự bất bình đẳng càng trầm trọng và tình trạng bóc lột người nghèo càng đà tăng cao mà không giảm bớt. Trong thời đại toàn cầu hóa, giữa các dân tộc và các thế hệ cần phải thực thi tình liên đới với mức độ mạnh mẽ hơn.

⇒362-366 ⇒2438-2440 ⇒446-447



**Chính phủ có vai trò gì trong nền kinh tế?**

Chính phủ và cộng đồng quốc tế các nước (ví dụ, Hoa Kỳ hay Liên minh châu Âu) tạo nên khuôn khổ cho nền kinh tế. Khi làm như vậy, trước tiên Nhà nước phải được hướng dẫn về



Không ai khám phá các châu lục mới nếu không có can đảm rời xa bờ bến cũ.

ANDRÉ GIDE (1869-1951), nhà văn Pháp



Nói ngắn gọn, thách đố của chúng ta là bảo đảm sao cho toàn cầu hóa trong tình liên đới, một toàn cầu hóa không ai bị loại ra bên lề.

ĐGH GIOAN PHAOLÔ II (1920-2005), Thông điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1998



Không thể triển khai hoạt động kinh tế, nhất là kinh tế thị trường, trong một môi trường không có thể chế pháp lý và chính trị. Trái lại, hoạt động ấy bao hàm các quyền tự do cá nhân và quyền tư hữu

các nguyên tắc hỗ trợ (xem 94–96 ở trên) và giúp những bên tham gia trong nền kinh tế *tự giúp chính mình*. Những gì các tổ chức kinh doanh có thể thực hiện (tư nhân hóa) thì chính phủ không được can thiệp vào. Khi hỗ trợ để các tổ chức này tự giúp chính mình không đạt kết quả, thì nhà nước phải tiếp tay theo *nguyên tắc liên đới* (xem 99–102 ở trên): Không được bỏ sót những người thất nghiệp và phải có các dự phòng cho những người nghỉ hưu và những người cần sự chăm sóc đặc biệt. Điều quan trọng nhất là phải bảo vệ người yếu thế nhất. Sự can thiệp của Nhà nước phải được cân nhắc thận trọng: không quá mạnh (*kinh tế chỉ huy* hoặc *tập trung vào trung ương*), cũng không quá dè dặt (*để mặc tư nhân kinh doanh*). Nhiệm vụ chính của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế là thiết lập khuôn khổ pháp lý và cơ cấu thuế; ngoài ra, hệ thống phúc lợi xã hội cũng phải giúp đỡ những người không có khả năng kiếm sống.

⇒351-355 ⇒2430-2431 ⇒447-448



### ***Vai trò của các nhóm, các đoàn thể, các tổ chức và các hiệp hội như thế nào?***

Có những tổ chức phi lợi nhuận được các cá nhân thành lập và điều hành, các mục tiêu họ theo đuổi cũng là những mối quan tâm chung: câu lạc bộ thể thao, các hiệp hội khu vực, các nhóm bảo vệ môi trường, các hiệp hội tôn giáo, v.v... Đây là những hình thức hoạt động hợp tác có nguồn gốc từ trong xã hội dân sự. Họ tạo nên tình liên đới và điều ấy rất quan trọng đối với xã

phải được bảo đảm, cũng như một hệ thống tiền tệ ổn định và các dịch vụ công hữu hiệu.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), CA 48

” Đừng bao giờ bảo ai đó phải làm thế nào. Hãy cho biết điều người ấy cần làm và để sự khéo léo của họ làm bạn ngạc nhiên.

**GEORGE SMITH PATTON** (1885-1945), tướng Mỹ

” Khi đoàn kết, rất ít việc ta không làm được. Khi chia rẽ, rất ít việc ta làm được.

**JOHN F. KENNEDY** (1917-1963), Tổng thống Hoa Kỳ



Sự xuất hiện và phát triển của các hiệp hội và các phong trào mà đa phần là giới trẻ có thể được nhìn nhận như là công trình của Chúa Thánh Thần, Đấng mở ra những lối đi mới để đáp ứng các mong đợi của họ và cuộc tìm kiếm một đời sống thiêng liêng sâu xa và một cảm thức gần gũi thân thiết đích thực. Tuy nhiên vẫn cần bảo đảm rằng các hiệp hội này tham gia một cách tích

hội. Họ cần được Nhà nước cổ vũ và bảo vệ theo pháp luật và các chính sách thuế.

⇒357 ⇒2429-2433 ⇒447-448

cực vào các cố gắng mục vụ toàn thể của Hội Thánh.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 105**

” Chọn một việc nhỏ bé, có thể là một việc lật vật kín đáo chẳng ai biết. Mở mắt tìm một người khác đang cần một chút thời gian, một chút thân thiện, một chút bầu bạn, một việc nhỏ mọn. Có thể là một người cô đơn, người đau khổ, bệnh tật, hoặc một người khó khăn mà bạn có thể làm điều gì đó cho họ, và có thể có ý nghĩa nào đó với họ. Hoặc một nguyên do chính đáng nào khác cần những người tình nguyện thực hiện, những người có thể dành ra một buổi tối hoặc lo giúp cho một việc lật vật. Cũng hãy chuẩn bị tinh thần đối với chuyện sẽ bị phiền lòng! Nhưng đừng bỏ tìm những việc nhỏ bé, nhờ đó mà bạn trở nên một người vì người khác. Nếu như bạn thực sự muốn làm việc nhỏ bé đó, thì lúc nào cũng có người đang cần bạn.

**ALBERT SCHWEITZER (1875-1965)**



### *Doanh nghiệp là gì?*

Doanh nghiệp là một đơn vị sản xuất cần có trang thiết bị, cơ sở, tiền bạc, v.v..., và là một xã hội của những con người (Gioan Phaolô II, CA 43). Doanh nghiệp cần cung cấp cho người dân hàng hoá và các dịch vụ thực sự tốt và hữu ích. Việc thành lập một doanh nghiệp thường đòi hỏi tính sáng tạo đổi mới, dám chấp nhận rủi ro và ý thức trách nhiệm cao.

” Ngày nay chúng ta sẽ ở đâu nếu ai đó đã nói với Columbus: “Christopher ơi, hãy ở lại đây. Hãy khoan đi khám phá, chờ cho đến khi các vấn đề quan trọng nhất của chúng ta được giải quyết, là chiến tranh và nạn đói, cảnh

⇒338 ⇒2426 ⇒443



### *Một doanh nghiệp tốt cổ vũ những phẩm chất nào của con người?*

“Khi được quản lý tốt, các doanh nghiệp tích cực nâng cao phẩm giá của nhân viên và phát triển các đức tính tốt, chẳng hạn như tình liên đới, sự khôn ngoan thực tế, công bằng, kỷ luật, và nhiều phẩm chất khác. Trong khi gia đình là trường học đầu tiên về xã hội, thì doanh nghiệp, cũng như nhiều tổ chức xã hội khác tiếp tục giáo dục con người về đức hạnh” (Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, “Ôn Gọi của Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp” 3).

⇒331-335 ⇒2426-2428 ⇒443



### *Tại sao nền kinh tế là chỗ hoạt động và trường học của nhân loại?*

Nhiều người lao động và chủ sử dụng lao động làm việc nhiều hơn so với nhiệm vụ đòi hỏi. Họ làm việc như vậy vì ý thức trách nhiệm, do yêu nghề và vì những người tin tưởng vào dịch vụ họ cung cấp. Ngay cả chủ sử dụng lao động không phải lúc nào cũng hành động chỉ vì chiều hướng lợi nhuận: những khoản đầu tư thường là hành động phát xuất từ lòng quảng đại, vì bỏ vốn ra làm ăn có nghĩa là phải chịu nhin ăn nhin tiêu ngay tức thời và dùng số tiền ấy để tạo ra công ăn việc làm. Như thế thì, cũng ngày càng có nhiều người làm việc trong các tổ chức được

bàn cùng và tội phạm, ô nhiễm môi trường và bệnh tật, nạn mù chữ và tình trạng phân biệt chủng tộc”?

**BILL GATES** (sn.1955)

” Sau khi xem xét cẩn thận phát minh của ông, chúng tôi đã đi đến kết luận rằng nó không có tiềm năng thương mại nào cả.

Trong bức thư của nhà tài chính **J. P. MORGAN** gửi cho **ALEXANDER GRAHAM BELL** (người phát minh ra điện thoại) sau khi ông Bell đã giải thích cho ông Morgan về điện thoại.

” Tôi phải bán cho người khác, những khách hàng của mình cái gì đó. Tôi phải vào hàng ngũ với đồng nghiệp của mình. Tôi phải thuyết phục các nhà cung cấp rằng tôi là đối tác thích hợp với họ. Và vì vậy tôi phải có khả năng bán

gọi là phi lợi nhuận, họ theo đuổi các mục tiêu xã hội theo tinh thần của doanh nghiệp. Làm thiện nguyện cũng là một hình thức làm việc do lòng bác ái thúc đẩy.

⇒365-367 ⇒2426-2428 ⇒443



### ***Khi nào một doanh nghiệp hoạt động thành công?***

Sự thành công trước hết phải có khả năng kiếm được lợi nhuận, nhưng không chỉ có thế. Một doanh nghiệp được xem hữu ích khi nó liên tục tạo ra điều gì đó có ích cho người khác và cho xã hội. Nhà nước thiết lập khuôn khổ pháp lý; khung pháp lý này có thể khuyến khích doanh nghiệp trích từ lợi nhuận của mình để góp phần làm từ thiện, nhưng điều ấy là chưa đủ, mà điều quan trọng là ngay trong hoạt động kinh tế, ở chính giữa bản thân doanh nghiệp, trong các qui trình vận hành và mục tiêu của doanh nghiệp ấy phải hành động công bằng, nhân đạo, có ý thức về xã hội và môi trường.

⇒332, 340 ⇒2426-2427 ⇒443



### ***Làm sao người ta hành động được công bằng trong kinh doanh?***

Trong hoạt động kinh tế, người ta hành động được công bằng khi trao cho người khác những gì họ đáng được hưởng. Điều này chủ yếu bao gồm việc thực hiện các hợp đồng theo đúng trách nhiệm, tôn trọng các giao ước, giao hàng đúng quy cách phẩm chất vào đúng thời gian, thanh toán đúng thời hạn thỏa thuận. Để được công bằng, các hợp đồng phải được tiến hành ký kết một cách tự do, có nghĩa là không có chuyện lừa dối, đe dọa, hay ép buộc. Người bên phía

sản phẩm của mình. Ai đó nghĩ rằng bán hàng là việc không xứng với họ, thì không nên mở doanh nghiệp.

**NORMAN RENTROP** (sn.1957), doanh nhân Đức và nhà tài trợ chính của chương trình Bibel-TV, một mạng lưới truyền hình chung cho Kitô giáo.



Giáo huấn xã hội của Giáo hội cho rằng những mối liên hệ nhân bản và xã hội đích thực trong tình bạn và xã hội, tình liên đới và hỗ tương, cũng có thể phát huy trong hoạt động kinh tế chứ không chỉ bên ngoài hay sau đó.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Civ36



Khát nước rồi mới đi đào giếng thì đã quá trễ.

**Châm ngôn**



đối tác đàm phán có ưu thế hơn và áp đặt các điều khoản của mình lên phía bên kia là hành động bất công.

⇒340 ⇒2411 ⇒430



### ***Giá cả thế nào là hợp lý?***

Về cơ bản, giá cả hợp lý là những gì được thỏa thuận trong thương lượng tự do qua sự tương tác cung cầu. Tuy nhiên, nhiều yếu tố có thể bóp méo sự thỏa thuận tự do này, chẳng hạn như, lừa dối, thiếu thông tin, tình trạng độc quyền của người bán hoặc người mua, một tình huống cấp bách ảnh hưởng đến một trong các đối tác, v.v... Tình trạng cho vay nặng lãi (đòi trả lãi cho vốn vay quá cao) và bóc lột là các tội chống lại công bằng và bác ái.

⇒340 ⇒2414, 2434, 2436



### ***Trong kinh doanh có thể vướng phải các “tội lỗi” nào?***

Đáng tiếc là trong giới kinh doanh có nhiều chuyện gian dối, thủ đoạn gian trá, mảnh khốc lừa đảo, gian lận. Những ai hành động theo kiểu này sẽ làm tiêu tan vốn liếng đích thực của công ty chính là: uy tín. Không có uy tín, doanh nghiệp ấy không thể hoạt động. Khi ai đó hứa hay ký hợp đồng, thì bạn cần phải có thể tin tưởng vào điều đó mới được. Người ta có được uy tín là nhờ vào độ đáng tin cậy và đáng tin cậy là nhờ vào tư cách đạo đức. Trong giới kinh doanh, người ta phải đặc biệt cảnh giác tránh: tham lam, tham nhũng và bất kỳ hình thức bất công nào, chẳng hạn như trộm cắp, lừa đảo, cho vay nặng lãi, bóc lột, v.v ...

Doanh nghiệp phải “tạo ra hàng hoá thực sự tốt và tạo ra các dịch vụ thực sự đáp ứng”.

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, “Ôn Gọi của Nhà Lãnh Đạo Doanh Nghiệp” 40



Cả thị trường lẫn chính trị cũng đều cần đến những con người sẵn sàng sống dấn thân và trao ban.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Civ 39



Người muốn có lời cũng có thể phải chịu thua lỗ. Càng có trách nhiệm về các khoản đầu tư mình có nghĩa vụ phải chịu, thì càng phải đầu tư thận trọng hơn.

**WALTER EUCKEN**  
(1891-1950), nhà kinh tế Đức



⇒343 ⇒2408-2414 ⇒428,430



***Phải chăng thực chất thị trường đầu cơ tài chính là một cấu trúc tội lỗi?***

Không, về nguyên tắc thì không. Nếu họ hướng tới công ích, thì thị trường tài chính và các ngân hàng thực hiện một dịch vụ quan trọng: họ giúp cho các tổ chức kinh doanh và các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn cần thiết. Khách nợ phải trả lãi là cái giá cho khoản tiền vay. Hơn nữa, bản thân cơ chế đầu cơ là tốt, vì nó phục vụ để điều hòa số lượng và giá cả hàng hóa từ vùng này đến vùng khác và để cân bằng thời gian thiếu hụt hay dư thừa nguồn vốn. Tất nhiên trong những năm gần đây, các công cụ này đã bị lạm dụng tai hại. Thị trường tài chính bị thổi phồng. “Các nhà đầu tư” đã đầu cơ liều lĩnh mà không có bất cứ thứ gì có giá trị thực để yểm trợ cho đồng tiền của họ. Trong một vài giây, có thể được hay mất các khoản tiền lớn không thể tưởng tượng nổi mà không có bất kỳ hoạt động nào thực sự hỗ trợ phía sau.

⇒368 ⇒2426



***Thị trường tài chính có thể lấy lại uy tín bằng cách nào?***

Ngoài việc cam kết tự nguyện theo các nguyên tắc đạo đức, sự minh bạch nhiều nhất có thể trong các giao dịch là cách hữu hiệu nhất để dẫn dắt khu vực ngân hàng và ngành tài chính tránh khỏi cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong lịch của ngành. Hơn nữa, thị trường tài chính quốc tế phải được quy định trong một khuôn khổ pháp lý ràng buộc chặt chẽ.

⇒369-372 ⇒2430-2432 ⇒430

Điều thế giới cần là một nhân loại không còn xem thế giới như một siêu thị nhưng là một gia đình.

**YANN ARTHUS - BERTRAND** (sn.1946), nhà hoạt động môi trường Pháp

” Bạn có biết sự khác biệt giữa người nghèo và người giàu không? Người nghèo bán ma túy để mua hàng hiệu Nikes, và người giàu bán hàng hiệu Nikes để mua ma túy.

**FRÉDÉRIC BEIGBEDER** (sn.1965), nhà văn Pháp

” Trở nên giàu có chẳng có gì đáng xấu hổ, nhưng chết trong giàu có mới là tội.

**Châm ngôn Mỹ**

” Không thể khiến mọi thứ thành tốt trừ khi tất cả mọi người đều tốt, tôi không mong thấy được điều ấy chỉ trong một vài năm nữa.

**THÁNH THOMAS MOORE** (1478-1535), Chủ tịch Hạ viện Anh, nhà triết học, tử đạo





**Tại sao "phát triển" có ý nghĩa nhiều hơn là "tăng trưởng kinh tế"?**

Phát triển là một thuật ngữ có ý nghĩa rộng hơn "tăng trưởng kinh tế". Ngoài những triển vọng về phúc lợi và an sinh xã hội, người ta còn cần có cái nhìn về phát triển toàn diện: về gia đình, về đức tin, qua giáo dục, qua dịch vụ chăm sóc y tế lành mạnh. Ở các nước giàu, nhiều người vẫn mơ về sự thịnh vượng toàn cầu. Tuy nhiên, ngày nay không Nhà nước nào có thể tự một mình đối phó và giải quyết các vấn đề kinh tế. Một trong những nhiệm vụ của nền kinh tế quốc tế là hiện thực hóa *sự phát triển hợp tác toàn diện cho nhân loại*, nói cách khác, là cho mỗi người và cho tất cả mọi người. Điều này cũng có lợi cho các nước giàu. Không đúng là người giàu bao giờ cũng càng giàu thêm và người nghèo thì càng nghèo hơn. Trong một hệ thống kinh tế nhân đạo, tăng trưởng kinh tế cho một số người nào đó cũng sẽ dẫn đến việc cải thiện hoàn cảnh của những người khác nữa.

⇒373-374 ⇒2426-2433 ⇒443-444, 446-448



**Tham nhũng là gì và người ta có thể làm gì về tệ nạn này?**



Những cuộc khủng hoảng tài chính nổ ra... khi những người hoạt động trong khu vực kinh tế mất đi niềm tin vào các mô hình hoạt động và mất niềm tin vào các hệ thống tài chính. Tuy nhiên, tài chính, thương mại và các hệ thống sản xuất là những sáng tạo không chắc chắn của con người, nếu chúng trở thành những đối tượng của lòng tin mù quáng, thì đã mang trong chính chúng những căn nguyên của sự suy thoái rồi. Nền tảng chân thật và vững chắc duy nhất là niềm tin nơi con người nhân bản. Vì lý do này tất cả mọi biện pháp đề ra để kìm hãm cuộc khủng hoảng này phải tìm kiếm rất ráo việc cung ứng an sinh cho các gia đình và sự ổn định cho các công nhân và bằng những luật lệ và kiểm soát thích hợp, tái lập đạo đức cho thế giới tài chính.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
30/3/2009



Phát triển là danh hiệu mới của hòa bình.

Tham nhũng là sự lạm dụng quyền lực và các nguồn lực đã được giao phó vào tay mình để làm lợi cho cá nhân, là một loại ung thư phá hủy xã hội từ bên trong. Những ai không có quyền lực thì bị tham nhũng tước đoạt quyền tiếp cận các lợi ích mà họ có quyền hưởng, ví dụ như an sinh, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, công việc, sự thăng tiến. Thông thường, chính các nạn nhân lại trở thành thủ phạm một khi họ thành công trong việc giành được cho mình một mức độ quyền hạn nào đó. Hình thức tham nhũng bao gồm hối lộ, tham ô, bè phái, lạm dụng các nguồn tài nguyên, và còn nhiều thứ khác nữa. Tham nhũng lan rộng và gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Ngay cả các tổ chức của Giáo Hội cũng không thoát được “độc chất ngọt ngào của tham nhũng” (Đức Giáo Hoàng Phanxicô). Tham nhũng trái ngược với các nguyên tắc cơ bản của công bằng xã hội; nó lừa phỉnh người dân để lấy đi các quyền tự nhiên của họ; tham nhũng làm hại công ích và chà đạp phẩm giá của con người. Trách nhiệm của mọi người là phải đấu tranh chống tham nhũng, đặc biệt là những người làm việc ở lãnh vực chính trị. Sự bảo vệ đầu tiên chống tham nhũng là minh bạch tối đa trong việc phân bổ các nguồn lực và các cơ hội. Người Kitô hữu và các cộng đồng sống không vướng vào tham nhũng ở giữa xã hội thối nát có thể là một chất men để đổi mới toàn xã hội.

⇒411⇒2407-2414 ⇒428


**ĐGH PHAOLÔ VI** (1897-1978), được trích dẫn trong SRS 10

” Tất cả những sai lầm trong việc nuôi dạy con cái, sai lầm tệ hại nhất là làm cho chúng tin rằng chúng chỉ được thừa hưởng sự phát triển có giới hạn.

**ALFRED ADLER** (1870-1937), nhà tâm lý học người Áo

” Nền tảng cho mọi *phát triển trọn vẹn xã hội loài người* đòi buộc phải nâng cao cảm thức về Thiên Chúa và nhận thức về mình.

**GLCG 2441**

 Nếu chúng ta thấy một con vật đã chết và bị thối rữa, ... nó bốc mùi hôi thối, tham nhũng cũng ‘bốc mùi rất khó chịu’! Một xã hội bị tham nhũng sẽ bốc mùi thối nát! Kitô hữu để mình nhúng tay vào tham nhũng sẽ không còn là Kitô hữu nữa, họ sẽ bốc mùi rất khó chịu!

**ĐGH**  
21/3/2015

**PHANXICÔ,**



Tham nhũng đã trở thành thường tình đến mức người nào, xã hội nào cũng có thể có, như là tục lệ thói quen trong các giao dịch thương mại và tài chính, trong các hợp đồng hành chính, trong mọi thương thảo liên hệ với các quan chức Nhà nước. Đây là tình trạng vượt thặng của hình bóng bên ngoài trên hiện thực và sự trợ tráo lẫn át tự do quyết định theo đạo lý. Tuy vậy, Thiên Chúa vẫn không ngừng gõ cửa kẻ tham nhũng.

**ĐGH**  
23/10/2014

**PHANXICÔ,**

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

## **ĐỜI SỐNG KINH TẾ**

### **Cảnh Tỉnh Người Giàu**

Vì thế những kẻ phú quý đời này phải biết trước rằng dù tiền của nhiều, họ cũng không tránh được sự đau khổ, mà cũng không thêm ích lợi gì để được hạnh phúc đời sau. Nói đúng hơn tiền của đối với đời sau chỉ là trở ngại. Họ nên lo sợ trước những lời đe dọa trong Phúc Âm Chúa Giêsu (những lời đe dọa hiếm khi thấy từ môi miệng của Thiên Chúa). Ngày Chúa tái hiện phán xét mọi người thì họ phải rành mạch tính sổ với Người, về cách đã dùng tiền của.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 22**

## **Của Cải Hiện Hữu cho Tất Cả Mọi Người**

“Không ai được xem của cải vật chất là của riêng mình, nhưng những của cải ấy đều là của chung, để chia sẻ cho những kẻ túng thiếu. Bởi thế, Thánh Tông Đò [nói]: ‘Hãy bảo kẻ giàu có ở thế gian này phải phân chia của cải cho rộng tay’”. Đã hẳn không ai buộc lấy của cải cần thiết cho mình, hay cho gia đình đủ sống, mà đem cho kẻ khác... Đó là bổn phận chứ không phải công bằng, ai cũng phải thi hành trong những trường hợp tối cần, là bổn phận bác ái của Kitô hữu – một bổn phận không bắt buộc trong luật pháp con người.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 19**

## **Những Giới Hạn của Nhà Nước Phúc Lợi**

Khi can thiệp trực tiếp và lấy mất trách nhiệm của xã hội, Nhà nước bao cấp làm hao tổn năng lực của con người, làm cho bộ máy công cộng ra công kênh do cách suy nghĩ quan liêu hơn là do quan tâm phục vụ quần chúng, cũng như làm cho chi phí gia tăng kinh khủng.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 48**

## **Những Mối Đe Dọa của Toàn Cầu Hóa**

Trước nhất và trên hết thị trường mang tính toàn cầu thúc đẩy các nước giàu đi tìm những vùng đất, ở đó có thể sản xuất các sản phẩm với giá rẻ, hạ giá thành nhiều sản phẩm, gia tăng sức mua lên cao và nhờ đó nâng cao tỷ suất tăng trưởng căn cứ trên sự tiêu thụ càng lớn dần trong một thị trường nội địa. Hậu quả là thị trường kích thích những hình thức cạnh tranh giữa các quốc gia nhằm thu hút các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài thiết lập các trung tâm sản xuất, cạnh tranh bằng những cách khác nhau – như chế độ tiền tệ ưu tiên, bãi bỏ qui định của thị trường lao động. Tiến trình này đưa đến việc tìm kiếm những ưu thế cạnh tranh lớn hơn trên thương trường quốc tế, sẽ phải trả giá bằng việc *thu hẹp mạng lưới an sinh xã hội*, sẽ đưa đến nguy hiểm trầm trọng cho quyền lợi của các công nhân, các quyền lợi căn bản của con người và sự liên đới được thực hiện qua các hình thức truyền thống của Nhà Nước dân sự. Các hệ thống an sinh xã hội sẽ mất khả năng thực hiện trách nhiệm của mình, không những trong các nước nghèo, nhưng cả trong những nước mới phát triển cũng như trong những nước đã phát triển từ lâu. Trong những nơi đó, những chính sách tiền tệ với những cắt giảm chi phí xã hội do sức ép của các tổ chức tài chính quốc tế, làm cho người dân thành bất lực khi phải đối mặt

với những nguy cơ cũ cũng như mới; sự bất lực này còn dâng cao do không được bảo vệ hữu hiệu về phía những hiệp hội các công đoàn. Do toàn bộ những sự thay đổi về xã hội và kinh tế tác động, các *tổ chức công đoàn* sẽ gặp những thử thách lớn, khó chu toàn vai trò đại diện cho lợi ích của các công nhân, cũng vì các chính quyền, do nhu cầu kinh tế, thường hạn chế những tự do hay khả năng thương thảo của các nghiệp đoàn. Do đó, những mạng lưới liên đới truyền thống phải luôn vượt lên trên những ngăn trở nghiêm trọng ngày càng gia tăng.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 25**

### **Nguyên Tắc Cho Không và Quà Tặng Hợp Lý**

Một thách thức lớn đang có trước mắt chúng ta, thách thức phát sinh từ những vấn nạn về phát triển trong thời đại toàn cầu hóa và càng trầm trọng hơn nữa do cuộc khủng hoảng kinh tế và tài chính: đó là thách thức của cách bày tỏ trong tư tưởng cũng như trong hành động, không những không được hạ giá những nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội như minh bạch, trung thực và tinh thần trách nhiệm, mà trong *những quan hệ thương mại, nguyên tắc cho không và quà tặng hợp lý* hiểu như cách biểu lộ tình huynh đệ còn *có thể có và phải có một vị trí trong hoạt động kinh tế bình thường*. Đó là điều đòi hỏi của con người trong thời đại chúng ta, nhưng cũng là một lời đòi hỏi logic của kinh tế, đồng thời cũng là đòi hỏi của bác ái và chân lý.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 36**

### **Người Nghèo và Cuộc Sống Dư Thừa**

Ngày nay nhiều người cho rằng họ không mắc nợ ai hết, ngoại trừ chính họ. Họ chỉ quan tâm đến quyền lợi của mình và khó lòng đảm nhận trách nhiệm về sự phát triển toàn diện của chính mình cũng như của người khác... Một đảng, người ta đòi hỏi những quyền vốn không phải là thiết yếu nếu xét theo bản chất, đồng thời yêu cầu các cơ cấu xã hội phải nhìn nhận và cô võ những quyền này. Đảng khác, những quyền sơ đẳng và căn bản nhất của con người vẫn không được nhìn nhận và vẫn bị vi phạm tại nhiều nơi trên thế giới. Người ta ghi nhận có mối liên hệ giữa hai điều này: một bên là đòi hỏi “quyền thặng dư” kể cả quyền vi phạm và dung dưỡng thói xấu trong những xã hội giàu có, một bên là tình trạng thiếu thực phẩm, nước sạch, giáo dục căn bản và y tế tối thiểu trong những vùng kém phát triển trên thế giới cũng như tại những vành đai của những trung tâm thành phố lớn.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI, Thông Điệp Caritas in Veritas (2009), 43**

## **Chế Độ Độc Tài của Nền Kinh Tế Phi Nhân**

Cuộc khủng hoảng tài chính hiện nay có thể làm chúng ta không để ý tới sự kiện nó phát sinh trong một khủng hoảng sâu xa về con người: sự chối bỏ địa vị tối thượng của con người! Chúng ta đã tạo ra các ngẫu thần mới. Việc thờ con bò vàng thời xưa (xem Xh 32:1-35) nay đã trở lại dưới một dạng mới và sống sượng là việc sùng bái ngẫu thần tiền bạc và chế độ độc tài của một nền kinh tế phi nhân không có một mục đích nhân bản đích thực. Cuộc khủng hoảng kinh tế tài chính toàn cầu bộc lộ rõ sự mất thăng bằng và trên hết là sự thiếu quan tâm đối với con người; con người bị hạ giá vào một nhu cầu duy nhất của họ mà thôi: tiêu thụ.

**DGH PHANXICÔ Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 55**

## **Sự Thịnh Vượng Cho Tất Cả Mọi Người**

Trong khi thu nhập của một thiểu số tăng theo cấp lũy thừa, thì khoảng cách giữa đa số với một thiểu số được hưởng sự thịnh vượng cũng tăng theo. Tình trạng chênh lệch này là kết quả của các hệ tư tưởng muốn bảo vệ độc lập tuyệt đối của thị trường và đầu cơ tài chính. Hậu quả là chúng phủ nhận mọi quyền kiểm soát của các nhà nước vốn có trách nhiệm lo cho công ích. Thế là sinh ra một thứ chuyên chế mới, vô hình và thường là hư hư ảo ảo, nó đơn phương và tàn nhẫn áp đặt những luật pháp và qui tắc riêng của nó. Các món nợ và lãi tích lũy cũng làm cho các quốc gia khó thể hiện tiềm năng nền kinh tế riêng của họ để giúp các công dân nước họ được hưởng sức mua thực sự của mình. Cũng còn phải kể thêm tình trạng tham nhũng và trốn thuế tràn lan vì ích kỷ, nay đã ở cấp độ toàn cầu. Khát vọng quyền lực và của cải là vô giới hạn. Trong hệ thống này, với khuynh hướng xấu xí bất cứ cái gì cản đường cho sự gia tăng lợi nhuận, những thực tại mong manh, như môi trường chẳng hạn, hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá và trở thành qui luật duy nhất.

**DGH PHANXICÔ Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 56**

## **Con Người ở Vị Trí Trung Tâm của Hoạt Động Kinh Tế**

Các biện pháp dài hạn được thiết kế để bảo đảm một khuôn khổ pháp lý đầy đủ cho tất cả các hoạt động kinh tế, cũng như các biện pháp khẩn cấp liên quan để giải quyết cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, những giải pháp ấy phải được hướng dẫn bởi đạo đức của chân lý. Điều này bao gồm, đầu tiên và trước hết, tôn trọng sự thật

của con người, chứ con người không chỉ đơn giản là một phần tử của kinh tế, con người cũng không phải là những dụng cụ dùng rồi vứt đi, nhưng con người được phú ban một bản chất và phẩm giá mà không thể được hạ giá chỉ để tính toán kinh tế đơn thuần. Vì vậy quan tâm đến vật chất cơ bản và phúc lợi thiêng liêng của mỗi con người là khởi điểm cho mọi giải pháp chính trị, kinh tế và là thước đo tối hậu của hiệu quả và giá trị đạo đức của xã hội.

Hơn nữa, mục tiêu kinh tế và chính trị là để phục vụ nhân loại, bắt đầu từ những người nghèo nhất và dễ bị tổn thương nhất ở bất cứ nơi nào, ngay cả còn trong bụng mẹ. Mỗi nguyên lý hoặc hành động kinh tế và chính trị phải xuất phát bằng việc cung cấp cho mỗi cư dân của hành tinh với vốn liếng cần thiết tối thiểu để sống trong tự do và phẩm giá, có thể hỗ trợ gia đình, giáo dục con cái, thờ phượng Thiên Chúa và phát triển tiềm năng con người của chính họ. Đây là điều quan trọng nhất; trong trường hợp không có được tầm nhìn như vậy, tất cả các hoạt động kinh tế đều vô nghĩa.

Trong ý nghĩa này, thế giới ngày nay đang phải đối mặt với nhiều thách thức nghiêm trọng về kinh tế và chính trị, đòi hỏi phải can đảm thay đổi thái độ để khôi phục lại cứu cánh (con người) và khôi phục phương tiện (kinh tế và chính trị) về vị trí đúng đắn của chúng. Tiền và các phương tiện chính trị và kinh tế khác phải phục vụ, chứ không phải để thống trị, nhớ rằng theo một cách dường như nghịch lý, tình liên đới tự do và vô vị lợi là chìa khóa cho sự hoạt động của nền kinh tế toàn cầu được trôi chảy.

Tôi muốn chia sẻ những suy nghĩ này với ngài Thủ tướng, nhằm làm nổi bật những gì tiềm tàng trong tất cả các lựa chọn chính trị, nhưng đôi khi có thể bị quên đi: tầm quan trọng chính của việc đặt nhân loại, mỗi con người nam và nữ ở trung tâm của tất cả các hoạt động chính trị và kinh tế, cả trong nước và quốc tế, vì con người là nguồn lực đích thực và sâu xa nhất cho kinh tế và chính trị, đồng thời cũng là cùng đích của chúng.

**Trích thư ĐGH PHANXICÔ gửi cho Thủ tướng Anh, David Cameron, 15/6/2013**



195 TỚI 228

**Quyền Lực**

**và**

**Luân Lý:**

**CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ**





**Rõ ràng thành thị là một sản phẩm tự nhiên và con người tự nhiên là một sinh vật chính trị.**

**Aristotle, Chính trị, q.1, ch.2.**



### **Cộng đồng chính trị là gì?**

Để tương phản rõ các mối quan tâm của cộng đồng chính trị với các mối quan tâm cá nhân, người La Mã đã mô tả một cộng đồng chính trị là một cộng đồng điều hành các vấn đề chung của một xã hội, của một quốc gia (*res publica*). Người thời cổ đại xem một cộng đồng chính trị quan tâm đến vấn đề của xã hội như thể là vấn đề của chính mình là rất đáng kính trọng. Theo quan điểm của Aristotle, con người là “sinh vật chính trị”: người ta thực sự là con người khi họ giúp định hình phát triển cuộc sống chung, cho nên họ sống như một *cộng dân*.

⇒47, 68, 106 ⇒1880-1882,1910 ⇒139



### **Con người trong Kitô giáo với “chính trị” như thế nào?**

Ngược lại với các tác giả thời cổ, Kitô giáo nhấn mạnh trên hết là các giá trị vô điều kiện của con người, những giá trị không phụ thuộc vào những thành tích trong đời sống hoạt động cho xã hội và chính trị. Ngay cả một người khuyết tật hoặc



Bộ máy chính quyền phải làm việc vì lợi ích của những người dân là những người đã ủy thác cho chính quyền lo liệu, chứ không phải lợi ích của những người trong chính quyền là những người đã được ủy nhiệm để lo cho dân.

**MARCUS TULLIUS  
CICERO** (106-43 TCN)  
chính trị gia La Mã



Ngân sách phải được cân đối, nợ công phải được giảm. Sự ngạo mạn của các tướng lãnh phải được kiềm chế và kiểm soát. Trợ giúp lãnh thổ ngoại bang phải được cắt bớt kéo La Mã bị phá sản.

**TAYLOR CALDWELL**  
(1900-1985), tiểu thuyết gia Mỹ gốc Anh, tổng trưởng lược triết lý của Cicero



Theo dòng giống tôi là người Albani, theo quốc tịch tôi là người Ấn Độ. Nhờ đức tin tôi là nữ tu Công giáo. Về ơn gọi, tôi thuộc về thế giới.

người cao tuổi đều có phẩm giá được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh Ngài. Cho nên tất cả tư tưởng chính trị trong Kitô giáo được đo lường dựa trên phẩm giá của con người được Thiên Chúa phú ban. Con người vừa là *một nhân vị* và *một sinh vật mang tính xã hội*. Con người sống trong ba phạm vi tương quan: 1) với chính mình, 2) với những người đồng loại, và 3) với Thiên Chúa. Con người là tiêu chuẩn để đánh giá và là đối tượng của đời sống chính trị.

⇒384, 388 ⇒1879,1881 ⇒440



### **Chính trị quan trọng như thế nào?**

Đối với Kitô hữu, “Nhà nước” luôn được coi là thứ yếu so với con người, hoặc nói cách khác, là thứ yếu so với cộng đồng của những người mà ngày nay chúng ta gọi là *xã hội dân sự*. Trước tiên con người tìm thấy chính mình và nhân phẩm của mình trong mối tương quan với Thiên Chúa, sau đó họ đạt được sự thỏa đáng trong quan hệ với đồng loại của mình. Hai chiều kích này có mối liên kết chặt chẽ với nhau. Trong mọi trường hợp, trước tiên con người phải được coi trọng nhân vị của họ, rồi đến xã hội, và cuối cùng mới đến Nhà nước.

⇒417-420 ⇒1883-1885 ⇒440



### **Con người cần Nhà nước đến mức nào?**

Mặc dù con người là ưu tiên, nhưng chúng ta không thể không có Nhà nước. Nhà nước có ý nghĩa hỗ trợ, do đó nó là sự trợ giúp, quan trọng và không thể thiếu trong việc bảo đảm một trật

Còn về tâm hồn tôi hoàn toàn thuộc về Trái Tim Chúa Giêsu.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA (1910-1997)**

“ Các tiêu chí quan trọng nhất của Nhà nước là bao giờ cũng luôn phải phát triển năng lực của mỗi công dân theo thiên hướng cá nhân của họ.

**WILHELM VON  
HUMBOLDT (1767-1835)**, học giả người Đức và chính trị gia

### **! TÍNH SIÊU VIỆT**

Đặc tính của Thiên Chúa Tối Cao, Đáng trời vượt trên tất cả thụ tạo thông tuệ và những gì hiện hữu.

“ Chỉ có một khuôn phép của chính trực, và những gì con người tử tế không được phép làm thì một Nhà nước nghiêm chỉnh cũng không được làm.

tự xã hội nào đó. Nếu những mong muốn và các nhu cầu của các cá nhân và các nhóm xã hội tự động kết hợp lại thành một khối quan tâm đến công ích thì sẽ thật tuyệt vời. Nhưng xã hội bị giằng kéo tới lui bởi nhiều lợi ích đặc biệt. Điều này gây ra những xung đột gay gắt, những cuộc đấu đá, kinh địch và cạnh tranh. Kẻ mạnh cố triệt kẻ yếu. Trong một tình hình như vậy, ai có nhiệm vụ thiết lập trật tự, nếu không phải là Nhà nước? Công cụ quan trọng nhất của nhà nước là *luật pháp*. Nếu tự do của người dân trở nên tùy tiện hoặc quá mức cần thiết mà không được tiết chế, thì Nhà nước lập hiến cần thiết lập một khuôn khổ pháp lý để phục vụ cho lợi ích chung. Trong trường hợp tốt nhất, Nhà nước cần trở nên môi trường xã hội an toàn mà trong đó con người có thể tự do phát triển.

⇒418 ⇒1880,1882 ⇒326, 376-377



### *Xã hội dân sự có cấu trúc như thế nào?*

Xã hội dân sự dường như thường cũng không hơn gì một “thị trường” bị chi phối bởi qui luật cung cầu và cạnh tranh. Tuy nhiên, cũng có những sáng kiến xã hội phi lợi nhuận (các công đoàn, hiệp hội, các tổ chức, các nhóm có chung mục đích). Họ phát triển mạnh về tình liên đới và làm thiện nguyện, cổ vũ các giá trị không thể thiếu trong xã hội cho sự gắn bó: sự nhiệt tình, sự thân mật, tình bằng hữu, quan tâm đến hoàn cảnh khó khăn của những người cô thế, tình huynh đệ. Để phân biệt sự dân thân thiện nguyện với các khu vực công và tư nhân, các nhóm này cũng còn được gọi là *khu vực thứ ba*. Một Nhà nước chỉ có thể điều hành đất nước khi nó có thể phát triển dựa vào các cá nhân cam kết

**THEODOR FONTANE**  
(1819-1898), tác giả Đức

” Chính trị phải vững chắc và không được nóng vội. Nên nó cần có cả niềm say mê và sự cân nhắc.

**MAX WEBER** (1864-1920), nhà xã hội học Đức và kinh tế gia

” Nhà nước thế tục tự do tồn tại nhờ vào cơ sở giả định rằng bản thân Nhà nước không thể tự bảo đảm, mà [nó tồn tại] nhờ vào thực chất đạo đức của cá nhân và dựa vào tính đồng nhất của xã hội.

**ERNST WOLFGANG**

**BÖCKENFÖRDE** (sn.1930), Thẩm phán tòa Hiến pháp Đức, 1991

” Đừng bao giờ nghi ngờ một nhóm nhỏ những người dân có suy tư sâu sắc cam kết dân thân, họ là những người

dẫn thần và các đoàn thể trung thành tích cực chia sẻ trách nhiệm với nó.

⇒419, 420 ⇒1880 ⇒447

có thể thay đổi cả thế giới. Thực vậy, đây là điều hay nhất đã từng xảy ra.

**MARGARET MEAD**  
(1901-1978), nhà nhân chủng học văn hóa Mỹ

”u không phải chúng ta thì ai? Nếu không ở đây, thì ở đâu? Nếu không phải bây giờ, thì khi nào?

**JOHN F. KENNEDY**

” Vận Mệnh cao quý của con người là để phục vụ chứ không phải để cai trị.

**ALBERT EINSTEIN (1879-1955)**



**Khởi nguyên Kitô giáo coi Nhà nước và chính phủ là gì?**

Khái niệm của Kitô giáo về Nhà nước, chính phủ, và chính quyền bắt nguồn từ trong Cựu Ước. Vào thời Israel cổ, tư tưởng chính trị tập trung vào *Thiên Chúa* và “*Dân Người*”. Nghĩa là về Gia Vê (Thượng Đế) và việc giữ giao ước. Thực tế cũng đã có một “vị vua” được Thiên Chúa trao quyền. Tất nhiên, vị vua này không phải sử dụng quyền lực vì lợi ích riêng của mình, nhưng đúng hơn, được cho là để chiếu cố đến công bằng xã hội và đưa ra các phán xét công bằng, phục vụ người nghèo, vãn vãn. Mọi thứ phải được điều hành theo cách “làm đẹp ý



Ta sẽ cứu chúng thoát khỏi mọi sa ngã tái phạm làm chúng phạm tội; Ta sẽ thanh tẩy chúng. Chúng sẽ là dân của Ta; còn Ta, Ta sẽ là Thiên Chúa của chúng.

**Ed 37: 23**



Thiên Chúa của anh em, có đòi hỏi anh em điều gì ngoài việc phải kính sợ

Chúa”. Vấn đề là làm sao điều hành các mối quan tâm chung một cách hợp lý như trong triết học Hy Lạp từ thời Herodotus và Plato. “Những gì của Caesar, hãy trả cho Caesar, và những gì của Thiên Chúa, hãy trả về Thiên Chúa” (Mt 22:21). Sự trở lại Kitô giáo của Hoàng đế Constantinô là một bước ngoặt trong mối quan hệ của Giáo Hội và Nhà nước, điều này được phân tích chi tiết hơn trong các tác phẩm của Thánh Augustinô.

⇒377, 378 ⇒1897,1900,1904 ⇒140, 376



### ***Nguồn gốc thần học về công ích như thế nào?***

Từ thời Israel cổ đến Thiên Chúa giáo thời Trung Cổ, công ích (*bonum commune*) là một khái niệm thần học hơn là một khái niệm chính trị. Đối với Thánh Tôma Aquinô, trước tiên công ích là sự hiệp thông của các thánh với Thiên Chúa. Lệnh truyền của Thiên Chúa và trật tự của con người được phối hợp với nhau. Về vấn đề này, Thánh Tôma bắt đầu từ thực tế chính trị, ví dụ từ định nghĩa luật là gì. Mối quan tâm thực tế về công ích từ từ hiện ra từ cái bóng của quy thần luận (*theocentrism* – lấy Thiên Chúa làm trung tâm) và tìm sự thỏa thuận xã hội mà trong đó người ta có thể sống hiệp thông với Thiên Chúa. Đời nào cũng vậy, điều quan trọng là “thiện ích” mà cộng đồng chính trị phấn đấu đạt được không được trái ngược với “thiện ích” của con người, mà đúng hơn phải tạo ra khuôn khổ chung thích hợp cho sự phát triển của con người. Theo ý nghĩa này, “công ích

THIÊN CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Ngài, yêu mến phụng thờ Ngài hết lòng, hết linh hồn người.

**Dnl 10:12**



Chính trị, dù thường bị dèm pha, vẫn là một ơn gọi cao cả và một trong những hình thức cao quý nhất của bác ái, bao lâu chính trị còn vì công ích. Tôi cầu xin Chúa cho chúng ta nhiều chính trị gia biết thực lòng lo âu trước tình trạng của xã hội, dân chúng, và cuộc sống của những người nghèo! Điều cốt tử là các lãnh đạo chính quyền và các lãnh đạo tài chánh quan tâm và mở rộng tầm nhìn của mình, làm việc để bảo đảm mọi công dân được có công ăn việc làm, giáo dục và được chăm sóc sức khoẻ xứng đáng.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 205**

chính trị” có chức năng phục vụ con người hay xã hội dân sự.

⇒389 ⇒1905-1912 ⇒296, 327-328



***Cộng đồng chính trị có tin vào các giá trị cơ bản không?***

Các nền dân chủ hiện đại không còn đặt nền tảng trên các nỗ lực trung thành với Thiên Chúa và giao ước của Người nữa. Các nền dân chủ hiện đại đứng trung lập về tôn giáo, cổ vũ tôn trọng phẩm giá con người, các quyền và tự do cá nhân dựa trên tự do tôn giáo và tự do ngôn luận. Ngay cả các nước tiên tiến không thể bỏ qua các giá trị luân lý cơ bản quan trọng được các niềm tin tôn giáo cổ vũ, hỗ trợ. Để ngày nay có thể đánh giá cao về con người và tự do phát triển chỉ vì có Kitô giáo đã tồn tại và giải phóng con người hoàn toàn khỏi sự nô dịch cho khối cộng đồng chính trị. Thật vậy trong Kitô giáo, người ta mong Nhà nước công nhận và bảo vệ các giá trị độc đáo của nhân vị mỗi người. Người ta cũng mong Nhà nước chống lại → CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI và bảo đảm các giá trị tôn giáo và luân lý bằng pháp luật.

⇒386, 407 ⇒333



***Quyền lực chính trị dựa vào đâu?***

Nếu con người là giá trị cơ bản của cộng đồng chính trị, thì con người cũng là lý do duy nhất cho tính hợp pháp của quyền lực chính trị. Như vậy, quyền lực chính trị không phải là ý muốn độc đoán của một cá nhân “có quyền” cai trị, mà cá nhân ấy cho rằng mình chỉ có trách nhiệm



## **CHỦ NGHĨA TƯƠNG ĐỐI**

Quan điểm cho rằng không có những giá trị tuyệt đối và giá trị chỉ là vấn đề nhất trí của văn hóa hoặc xã hội.



Tự do không phải là quyền để làm bất cứ điều gì mình thích, nhưng là quyền để

với bản thân mình thôi. Đúng hơn quyền cai trị phải được hợp pháp hóa bởi người dân. Những người nắm giữ quyền hành, cũng giống như những người hợp pháp hóa họ, có khả năng nhận ra chân lý nhờ khả năng lý lẽ suy luận của họ; họ có thể nhận ra tính chất hợp lệ chắc chắn của các giá trị và cũng nhận ra Người bảo đảm điều thiện hảo là tuyệt đối tốt đẹp, chính là Thiên Chúa. Học thuyết xã hội Công giáo bác bỏ CHỦ NGHĨA HOÀI NGHĨ chung chung, nó quả quyết rằng hoàn toàn không thể biết được chân lý và những giá trị luân lý phổ quát. Thánh Augustinô miêu tả đặc điểm một cộng đồng chính trị mà cố hành xử không có “công lý” thì như một “băng cướp”.

⇒395-397 ⇒2236-2237



**Nền dân chủ mang ơn người Hy Lạp cổ điều gì?**

Hầu như người Hy Lạp cổ đã phát minh ra chính từ dân chủ (*demo*: nhân dân, - *kratos*: quyền lực). Tuy nhiên, nguồn gốc của nền dân chủ thường chỉ liên quan mật thiết với thời cổ Hy Lạp. Ngoài dữ kiện chỉ một phần tư dân số (người Hy Lạp “tự do”) có quyền bầu cử, thì các triết gia và chính khách Hy Lạp còn cho là nền dân chủ không cao trọng bằng nền quân chủ và chế độ quý tộc. Lý tưởng đầy thì người ta phải coi là “vua triết gia”, người có thể phân biệt được công ích chính trị tốt hơn so với “quảng đại quần chúng mù lòa”. Giá trị cơ bản của con người vẫn chưa định nghĩa rõ ràng được tư tưởng chính trị thế nào.



có thể làm những gì mình nên làm.

**LORD ACTON** (1834-1902), sử gia người Anh

## ! CHỦ NGHĨA HOÀI NGHĨ

Chủ nghĩa hoài nghi là quan điểm nhận thức rằng hoàn toàn không thể nào biết được chân lý và các giá trị.

” Nếu không có công lý, nhà nước có gì khác hơn một băng cướp lớn?

**THÁNH AUGUSTINÔ**

” Dân chủ là hình thức chính phủ tệ nhất, nhưng vẫn hơn các hình thái khác đã được thử thách qua các thời kỳ.

**SIR WINSTON CHURCHILL** (1874-1965)

” Các thể chế dân chủ là tình trạng bố trí cách ly để chống lại ảnh hưởng xấu từ xa

## ***Dân chủ có phải là kết quả của Kitô giáo không?***

Hầu như là vậy. Về cơ bản, chỉ có Kitô giáo đã dân chủ hóa cho một số ít người ở Hy Lạp đặc tính giá trị và khiến cho đặc tính ấy thành một yếu tố cơ bản về sự hiện hữu của con người: là *phẩm giá* mà mỗi người đều có và không phụ thuộc vào nguồn gốc, dòng dõi của mình. Mỗi cá nhân có một vị trí trong môi tương quan trực tiếp với Thiên Chúa. Mỗi tương quan này giải thoát họ khỏi tầm tay của bất kỳ cộng đồng chính trị chuyên chế nào cố buộc họ phải chịu. Phẩm giá của mỗi người là nền tảng đạo đức đích thực cho sự dân chủ hóa để có thể họ tham gia đưa ra quyết định chính trị. Hơn nữa, nền dân chủ hiện đại dựa trên quyền con người, ví dụ như cuộc sống của con người được bảo đảm sẽ không bị tiêu diệt hoặc các dân tộc thiểu số sẽ không bị áp bức bởi các quyết định đa số độc đoán lấn át.

⇒395-399 ⇒140



## ***Quyền lực nào là tối hậu: Nhà nước hay cá nhân công dân?***

Kitô giáo lúc nào cũng nhấn mạnh rằng quyền lực tối hậu ràng buộc chính là lương tâm của mỗi cá nhân. Không được tuân theo những luật lệ trái luân lý, dù cho Nhà nước có bắt buộc. Chế độ dân chủ không phải tốt hơn chế độ quân chủ hay chế độ quý tộc vì nó hiệu quả hơn, nhưng đúng hơn là vì nó có một → ĐẶC ĐIỂM (ETHOS) khác dựa trên quyền con người và còn là một khuôn khổ tổ chức tốt hơn cho sự đầy đủ trọn vẹn của con người.

⇒398, 399, 1881, 1892 ⇒2242, 2288 ⇒322

xưa, chống lại sự ham muốn độc tài: được như vậy thì các thể chế này rất hữu ích và thật buồn tẻ.

**FRIEDRICH NIETZSCHE** (1844-1900), triết gia Đức



Khi con người tự xưng là chủ sở hữu tuyệt đối của chính mình và là chủ nhân duy nhất của sáng tạo, họ có thể thực sự xây dựng được một xã hội luôn có sự tự do, công lý và hòa bình chăng?

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI**, 5/10/ 2008



Xây một thành phố trên không dễ hơn tìm thấy một Nhà nước mà không có Thiên Chúa.

**PLUTARCH** (45-120 SCN) sử gia Hy Lạp



**ĐẶC ĐIỂM**





### ***Kitô giáo là một “tôn giáo mang tính chính trị” chẳng?***

Không bao giờ Chúa Giêsu để mình cạn dự vào chính trị. Vì thế, Người đã không tham gia phong trào chính trị Do Thái chống lại đế quốc La Mã (*Zealots*), những người muốn dùng vũ lực giải phóng Israel khỏi sự nô dịch chính trị vào người La Mã. Chúa Giêsu muốn cứu độ toàn thể nhân loại và tự do cho tất cả mọi người. Người quan tâm đến sự khôi phục mối tương quan cơ bản của con người với Đấng Tạo Hóa của mình. Do đó, Tin Mừng của Người trôi vượt hơn chính trị, dù Tin Mừng cũng chứa đựng những ý tưởng chính trị rất hay bên trong cho cá nhân cũng như cho xã hội. Tuy nhiên, trước hết chúng ta phải tách chiều kích chính trị và tôn giáo ra với nhau, như Chúa Giêsu cũng đã làm với lời tuyên bố chính thức: “Những gì của Caesar, hãy trả cho Caesar, và những gì của Thiên Chúa, hãy trả về Thiên Chúa” (Mt 22:21). Vào thời thế giới cổ, người ta không biết phân biệt giữa tôn giáo và chính trị khác nhau thế nào và thực hành tôn giáo và chính trị ra sao – và cho đến ngày nay, nhiều khu vực rộng lớn của thế giới Hồi giáo vẫn còn cổ hủ như vậy.

⇒49-51 ⇒2244-2246 ⇒376




### ***Chúa Giêsu “cai trị” như thế nào?***

Đặc điểm là một tập hợp các giá trị, thái độ được định hình bởi những nhận thức về giá trị đạo đức.

” Sự dẫn thân của tôi cho chân lý đã kéo tôi vào lĩnh vực chính trị, mà bằng tất cả sự khiêm tốn tôi có thể nói không chút do dự là những người nói rằng tôn giáo chẳng làm được chi cho chính trị là những người chẳng biết gì về ý nghĩa của tôn giáo.

**MAHATMA GANDHI**  
(1869-1948)

 Đừng có ai nghĩ rằng có thể lấy Thiên Chúa làm bình phong để âm mưu bạo lực và đàn áp! Đừng có ai viện cố tôn giáo cho các hoạt động trái nghịch với phẩm giá và các quyền cơ bản của con người, trên hết là quyền sống và quyền tự do tôn giáo của tất cả mọi người!

**ĐGH PHANXICÔ**  
21/9/2014, Tirana, Albani

Kinh Thánh Cựu Ước mong đợi Đấng Thiên Sai là vị cứu tinh chính trị. Khi Đấng Thiên Sai đến bằng con người Chúa Giêsu Kitô, dân Israel đã nhìn thấy nơi Người không phải là vị vua cai trị để đi chinh phục, mà là một “vị vua” bằng lời và bằng sự hy sinh của Người đã vạch trần bất công và việc Người đã chịu nộp mình cho chính quyền và tôn giáo đi tra tấn như thế nào và dân chúng có thể bị trừ khử ra sao, đã chứng tỏ những hành động bất công của giới cầm quyền và tôn giáo. Quyền hành, tiền tài, và thế lực? Chúa Giêsu đã lật ngược các đặc điểm quyền lợi này của sự nghiệp chính trị thành: Người đến không phải để thống trị, nhưng để phục vụ. Bằng cách như thế, Chúa Giêsu đã mở ra một tiêu chuẩn mới cho tất cả mọi người mang lấy trách nhiệm: “Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em.” (Mt 20:26).

⇒ 13, 379, 382-383 ⇒ 450, 668, 840, 1884

” Con người này hoặc là phạm nhân hoặc là Con Thiên Chúa, hoặc là người tâm thần hoặc là điều gì đó tệ hại hơn nữa. Bạn có thể... sỉ nhục Người và giết Người như một kẻ ác, hoặc bạn có thể phủ phục dưới chân Người và tuyên xưng Người là Thiên Chúa. Nhưng hãy để chúng tôi không nói lời vô nghĩa về việc Người là thầy dạy luân lý vĩ đại. Người không bỏ ngỏ điều đó đối với chúng ta, Người không có ý làm vậy.

**C.S. LEWIS (1868-1963)**

” Thầy đã được trao toàn quyền trên trời dưới đất.

MT 28:18



**Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh Giá phải chăng đã hoàn toàn thất bại?**

Chúa Giêsu bị đóng đinh trên Thánh Giá vì Người đã bị hiểu lầm cả về chính trị và tôn giáo. Nhà cầm quyền tôn giáo Do Thái coi Người như một người nói lời phạm thánh, trong khi người La Mã lầm tưởng lời tuyên bố về vương quốc của Người là vương quyền chính trị. Thế nhưng, Chúa Giêsu bị đóng đinh trên thánh giá không phải sứ mạng của Người bị thất bại, mà đúng hơn là hoàn tất sứ mạng ấy. Chúa Giêsu đã xác định rõ lại các tiêu chuẩn để thi hành quyền lực chính trị. Trong → NGHỊCH LÝ của Thánh Giá – quyền năng của Thiên Chúa được biểu lộ trong chính sự bất lực nơi Con Thiên Chúa bị tra tấn – nên tất cả các tuyên bố trên trần gian về quyền thống trị đều phải xét lại. Cần có một trật tự chính trị bảo đảm tự do, nhưng chỉ hợp pháp khi trật tự ấy thực sự bảo đảm tự do và bảo vệ các công dân của mình. Hơn nữa, thi hành quyền bính Kitô giáo là thực thi tình yêu và phục vụ.

⇒379, 410 ⇒439, 664, 711-714, 840 ⇒101



**Khi chính trị là “phục vụ” thì tạo được khác biệt gì?**

Giáo huấn xã hội Công giáo nhấn mạnh rằng *tất cả các cơ quan công* đều là phục vụ. Người chủ yếu phục vụ công ích sẽ không đặt lợi ích của riêng mình lên trên hết, nhưng đặt lợi ích của cộng đồng chính trị mà mình được giao phó lên



Thiên Chúa đã chết.

**FRIEDRICH NIETZSCHE**

(1844-1900)



Tôn giáo là thuốc phiện ru ngủ nhân dân.

**KARL MARX** (1818-1883), nhà triết học người Đức và chủ nghĩa xã hội cách mạng



Marx chết! Chúa Giêsu sống!

**NORBERT BLÜM** (sn.1935)



**NGHỊCH LÝ**

Nghịch lý là lời phát biểu dường như mâu thuẫn.



trên tất cả, và người ấy thực hiện chức năng chính trị của mình theo tiêu chuẩn đạo đức. Tiêu chuẩn này chính là phải kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng. Hơn nữa, người phục vụ phải quan tâm đến con người cụ thể trong những cảnh đau khổ và túng thiếu của họ. Nhà nước, hoặc các cộng đồng phục vụ sự phát triển hỗ trợ tự do cho các cá nhân và các đơn vị xã hội nhỏ hơn cũng không được quá quan liêu. Người dân mộc mạc thường ở vào vị thế bất lợi, vì sự phức tạp của những thủ tục hành chính vượt quá khả năng của họ. Quản lý tốt là thiện ích tuyệt vời, vì quản lý tốt sẽ phục vụ được công ích. Ngược lại, quan liêu quá mức (= cửa quyền) cũng có thể làm cho những công chức quản lý biến thành vô nhân đạo, trở thành “các công chức và chỉ là những bánh răng trong bộ máy hành chính” (Hannah Arendt).

⇒411, 412 ⇒1888-1889 ⇒448

Đặc tính cơ bản của chính quyền chuyên chế toàn trị và có lẽ bản chất của mọi quan liêu là khiến cho con người trở thành những bánh răng trong bộ máy hành chính, do đó biến họ thành vô nhân đạo. Và người ta có thể còn bàn cãi chuyện này mãi và về nguyên tắc ‘Không Ai’ có ích cả, là hình thái chính trị được coi là thật sự quan liêu.

**HANNAH ARENDT**  
(1906-1975), triết gia người Mỹ gốc Do Thái sinh quán Đức

” Chính trị không thể trong sạch, nhưng không có nghĩa nó bị kết án là dơ bẩn.

**JOACHIM GAUCK**  
(sn.1940), Tổng thống Liên bang Đức

” Mọi đảng chính trị đều tồn tại vì nhân dân, chứ không phải vì bản thân đảng phái ấy.

**KONRAD ADENAUER** (1876-1967), Thủ tướng đầu tiên của Cộng hòa Liên bang Đức



*Các đảng chính trị “phục vụ” thế nào và cho mục đích gì?*



Mục đích của các đảng chính trị là tổ chức sự hình thành quan điểm chính trị và là công cụ tham gia chính trị của mọi công dân. Tuy nhiên, mục tiêu này chỉ có tác dụng khi bản thân các đảng phải trước hết phải có cấu trúc dân chủ, thứ hai nếu họ chấp nhận *vai trò phục vụ*, tức là nếu họ luôn phải quan tâm đến công ích. Giáo Hội đánh giá cao khi các tín hữu dân thân vào các đảng chính trị và ủng hộ việc hiện thực hóa các giá trị Kitô giáo trong một nền dân chủ. Tuy vậy, chính hoạt động bác ái Kitô hữu “phải độc lập khỏi các đảng phái và ý thức hệ. Hoạt động này không phải là phương tiện để thay đổi thể giới về mặt ý thức hệ và cũng không để phục vụ cho các mưu đồ ở đời này, nhưng là cách để làm cho thực tại ngay bây giờ có sự hiện diện của tình yêu mà con người luôn cần đến.” (Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI, DCE 31b).

⇒413 ⇒898-900 ⇒447-448



### ***Tại sao thông tin về chính trị phải tuân theo quy tắc đạo đức?***

Sự hình thành quan điểm thực sự chỉ đạt được trong một nền dân chủ khi có *tính khách quan và tự do thông tin*. Nếu quyền lực chính trị dàn xếp tin tức và lạm dụng tin tức cho mục đích ý thức hệ hoặc tuyên truyền thì điều này sẽ vi phạm quyền cơ bản của con người, cụ thể là quyền bất khả nhượng được tham gia xã hội.

Trong chính trị, lúc nào người ta cũng muốn tôi theo phe này phe kia; vậy thì, tôi về phe tôi.

**JOHANN WOLFGANG VON GOETHE** (1749-1832), thi sĩ và nhà viết kịch Đức



Ngày nay, khi các mạng và các phương tiện truyền thông đã đạt những bước tiến bộ chưa từng có, chúng ta cảm nhận một thách thức phải tìm ra và chia sẻ một “bí quyết” của việc sống chung với nhau, hoà mình và gặp gỡ, đón nhận và nâng đỡ lẫn nhau, bước vào dòng thác này, dòng thác hỗn độn nhưng có thể trở thành một trải nghiệm đích thực về tình huynh đệ, một giọng người thể hiện tình liên đới, một cuộc hành hương thánh. Như thế càng truyền thông dễ dàng thì càng trở nên dễ dàng gặp gỡ và liên đới với mọi người. Sẽ thật tốt lành nếu chúng ta có thể đi theo con đường này, sẽ thật êm ả, sẽ thật nhẹ nhàng và tràn đầy hy vọng!

**ĐGH PHANXICÔ**, EG 87



Chủ nghĩa cầu toàn, chủ nghĩa cho rằng con người có thể đạt được sự hoàn hảo và hy sinh những lợi ích hiện tại cho tương lai hoàn hảo ảo

Các nguồn tin tức chính trị độc lập là một thành phần thiết yếu của công ích, không chỉ vì bản thân chính trị không được gây tác động lạc hướng, mà còn vì con người là nhân vị được phú bẩm phải tôn trọng sự thật. Hơn nữa, thông tin rất quan trọng đối với tất cả các thành phần trong xã hội, ngay cả với các dân tộc thiểu số, nên truyền thông công cộng phải quan tâm phổ biến đến nơi.

⇒414-416 ⇒2494 ⇒459



### *Các Kitô hữu không làm hại bản thân khi ủng hộ hệ thống dân chủ chẳng?*

Hệ thống dân chủ là hệ thống trong đó các nguyên tắc Kitô giáo cơ bản được duy trì tốt nhất. Tuy nhiên, trong đạo đức chính trị của hệ thống này, Kitô giáo chủ trương không có ý kiến tôn giáo cá biệt, mà đúng hơn là những nguyên tắc chính phủ tổng quát dựa trên lẽ phải. “Những gì là chân thật, cao quý, những gì là chính trực tinh tuyền, những gì là đáng mến và đem lại danh thơm tiếng tốt, những gì là đức hạnh, đáng khen, những điều giống như thế” (x. Pl 4: 8). Điều này cũng đúng, bởi khi chính bản thân các Kitô hữu can dự vào một tình huống có vẻ mâu thuẫn: Một mặt, họ mong muốn các giá trị cơ bản được sự chấp nhận rộng rãi nhất, gồm cả quyền tự do tôn giáo và tự do lương tâm. Mặt khác, họ chấp nhận chịu một thực tế là đa số người ta có thể không suy nghĩ, không hành động hoặc quyết định theo những giá trị đó. Các Kitô hữu chỉ có thể kiên nhẫn làm việc để thuyết phục đồng bào của mình chấp nhận những quan điểm khác.

⇒421-423 ⇒2105 ff. ⇒440

tưởng, là kết quả của sự thiếu hiểu biết.

**ANTONIO ROSMINI** (1797-1855), triết gia Ý



Tôi có ba điều muốn nói hôm nay. Đầu tiên, trong khi các bạn đang ngủ đêm qua, thì 30.000 trẻ em đã chết vì đói hoặc bệnh liên quan đến suy dinh dưỡng. Thứ hai, hầu hết các bạn không hề quan tâm mẹ gì cả. Điều tệ hại hơn là các bạn khó chịu vì tôi đã chửi bậy, hơn là khó chịu vì dữ kiện là có tới 30.000 trẻ em đã chết đêm qua.

**TONY CAMPOLO** (sn.1935), nhà xã hội học Mỹ và mục sư Tin lành, trích từ một bài giảng



## ***Nguyên tắc phi tôn giáo [chủ nghĩa thế tục cực đoan] là gì?***

Giáo hội phê phán → CHỦ NGHĨA PHI TÔN GIÁO /CHỦ NGHĨA THẾ TỤC vì nó tìm cách loại trừ tôn giáo ra khỏi đời sống hoạt động cho xã hội. Ngược lại, Giáo Hội đánh giá cao hình thức hợp tác của chủ nghĩa thế tục biết phân biệt cẩn thận giữa trách nhiệm thích hợp của Giáo Hội và Nhà nước, nhưng chủ nghĩa này phải phân đầu hợp tác tích cực vì thiện ích của con người. Các Kitô hữu có bổn phận hỗ trợ cách đặc biệt cho tự do theo hiến pháp, tham gia chính trị, những nguyên tắc cơ bản về Nhà nước phúc lợi, tự do lương tâm, và lòng khoan dung tôn giáo. Những người theo chủ nghĩa thế tục nhiều lần chỉ ra rằng những nguyên tắc dân chủ ở châu Âu đã không ít lần phải chấp nhận đổi đầu với sự phản đối của các giáo sĩ và giáo dân. Nhưng nguyên tắc về phẩm giá xứng đáng của con người mà nền dân chủ tiến bộ đặt nền tảng, là bắt nguồn từ quan điểm Kitô giáo về con người.

⇒396, 421, 422 ⇒2105, 2442 ⇒440



## ***Đâu là mối quan tâm chính về đạo đức chính trị?***

“Con người là nền tảng và mục tiêu của đời sống chính trị” (*Tóm Lược Học thuyết Xã hội của Giáo Hội* 384). Câu này là chủ đề trọng tâm của đạo đức chính trị Kitô giáo. Không có giá trị



## **CHỦ NGHĨA THẾ TỤC**

(Latinh *saeculum*: thế hệ, tính cách đời; xu hướng tinh thần của thời đại) = một xu hướng chính trị hoàn toàn tách biệt Giáo Hội ra khỏi Nhà nước và tôn giáo được xem chỉ đơn thuần là một “vấn đề riêng tư” và phải bị loại trừ khỏi tranh luận công chúng.



Tính cách đời của nhà nước không có thái độ tôn giáo nào, nhưng phải tôn trọng và trân quý sự hiện diện của các chiều kích tôn giáo trong xã hội, tạo thuận lợi cho sự chung sống hòa bình giữa các tôn giáo khác nhau, và cho các diễn tả cụ thể của chúng.

**ĐGH PHANXICÔ 27/7/2013**



Ý thức hệ là một loại vắc xin làm cho con người khỏi còn suy nghĩ rõ ràng được nữa.

chính trị hay ý thức hệ nào mà con người có thể bị hạ cấp xuống thành “phương tiện” để đạt được các mục đích có giá trị hơn. Trong tất cả các hệ thống chuyên chế toàn trị của thế kỷ XX, thì con người đều đã phải bị hy sinh cho ý thức hệ. Ngay cả nguyên tắc của chính tôn giáo cũng có thể bị lạm dụng. Thật vậy, như tất cả chúng ta đều biết cũng có những ý thức hệ tôn giáo thúc đẩy các hình thức của chủ nghĩa khủng bố. Không biết bao lần sự ưu tiên của con người vẫn còn phải được bảo vệ.

⇒384 ⇒1881 ⇒322



### *Chức năng quyền bính thực sự như thế nào?*

Nếu không có quyền bính, thì bất kỳ cộng đồng con người nào cũng đi đến chỗ tan rã. Tất nhiên, quyền bính không được độc đoán, mà quyền bính để phục vụ hướng mọi người tới công ích trong tự do. Công ích cũng không được gồm cả quyết định độc đoán, mà đúng hơn phải là điều mà tất cả đều (phải) sẵn sàng bỏ qua lợi ích cá nhân hợp lý của mình vì công ích là thiện ích cho tất cả mọi người. Nếu ở vào trường hợp này, thì theo lương tâm các Kitô hữu có bốn phận phải tuân theo nhà cầm quyền. Tất cả quyền bính chính trị tồn tại dựa trên cơ sở phẩm giá

## **Khuyến danh**



Khi một vùng nhất định nào đó của một nhà nước không chu toàn vai trò trách nhiệm của mình, sẽ có những nhóm kinh doanh xuất hiện trước trong vỏ bọc là các nhà hảo tâm và sẽ nắm lấy quyền lực thật sự một cách bất chính, tự cảm thấy mình đầy quyền hành, không cần phải tuân thủ luật lệ, đến độ nơi ấy phải chấp nhận mà không còn phản đối được các hình thức tội phạm có tổ chức, buôn người, buôn bán ma túy và bạo lực, tất cả những tệ nạn này khó mà tiêu diệt được. Nếu chính trị không còn khả năng loại bỏ lý luận lộn xộn như vậy và vẫn không vượt qua được các cuộc thảo luận không ăn nhập vào đâu, thì chúng ta sẽ vẫn còn phải tiếp tục tránh đối mặt với những vấn đề lớn của nhân loại.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 197**



của lương tâm con người. Vì vậy, tất cả đời sống chính trị phải được hướng dẫn bởi các nguyên tắc đạo đức khiến cho khái niệm lương tâm thành phạm trù trung tâm của việc thực hiện quyền bính chính trị.

⇒393, 394 ⇒1897-1899 ⇒325



### *Quyền bính được ràng buộc bởi điều gì?*

Tất cả quyền bính được ràng buộc bởi → LUẬT TỰ NHIÊN, luật này thể hiện các giá trị đạo đức căn bản có thể hiểu được ngay bằng lý trí con người. Nếu bất kỳ nhà cầm quyền nào ban hành các luật và quy định mâu thuẫn với các giá trị này, là tạo ra một “luật” bất công – nói cách khác, một luật không thể bắt buộc được ai. Do tính hiệu lực của Luật Tự Nhiên, ví dụ, các tội phạm chiến tranh Đức Quốc Xã, không thể biện minh rằng họ chỉ hành động theo pháp luật và tuân theo mệnh lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp. Ngày nay những hiểu biết sâu sắc này đã được bảo vệ đặc biệt bằng luật pháp quốc tế.

⇒394-398, 407 ⇒1902 ⇒325-326

### LUẬT TỰ NHIÊN

Luật tự nhiên là một qui tắc và là tiêu chuẩn hành động hướng con người đến mục đích chính đáng và xuất phát từ trong chính bản chất của con người. Đó là sự tham gia của con người vào luật vĩnh cửu của Thiên Chúa và chỉ nhờ có lý trí mà biết được.



Trong mọi nền văn hóa có sự hội tụ những khuôn mẫu đạo đức, một số tách biệt, một số tương tác với nhau như đó là cách biểu lộ một nhân tính duy nhất, do chính Đấng Sáng Tạo muốn như thế; truyền thống khôn ngoan của nhân



### ***Tại sao quyền phản kháng và phản đối theo lương tâm là chính đáng?***

Không có hệ thống pháp lý hay chính trị nào có thể khẳng định rằng về cơ bản toàn bộ hệ thống ấy bó buộc thì đều phải tuân theo. Trách nhiệm của lương tâm của mỗi cá nhân vượt trội hơn phạm vi của quyền lực chính trị. Với sự quan tâm thích đáng đến mục đích của trật tự luân lý khách quan và công ích, không ai bị bắt buộc phải làm điều gì đó trái ngược với niềm tin cơ bản của mình. Điều này bắt đầu từ quyền phản đối theo lương tâm việc đi quân dịch và nhiều phạm vi khác nữa cho đến câu hỏi: Có bao giờ được tiêu diệt một kẻ chính thức được đưa lên cai trị không? Tất cả các tác giả Kitô giáo, từ Thánh Augustinô và Thánh Tôma Aquinô trở đi đều đã khẳng định câu hỏi này, mặc dù chỉ với những khả năng hết sức dè dặt và trong các điều kiện xác định rất hạn hẹp.

⇒399-401⇒2242 ⇒377



### ***Người ta có thể đồng thời vừa là chính trị gia vừa là Kitô hữu không?***

Đó là một vinh dự cho bất cứ Kitô hữu nào được phục vụ xã hội bằng việc tham gia vào chính trị. Chính trị luôn liên quan đến những gì “khả thi”: Phương tiện làm những gì cần thiết không phải lúc nào cũng có sẵn, và đôi khi đa số các phương tiện không tồn tại để biến ngay cả những sự lựa chọn cơ bản của Kitô hữu thành đường lối hành động. Các chính khách Kitô giáo không nên để bị đổ lỗi nếu phải tham gia vào

loại gọi là luật tự nhiên. Luật luân lý phổ quát là nền tảng vững chắc cho một cuộc đời thoải mái mang tính chất văn hóa, tôn giáo và chính trị, và điều đó bảo đảm rằng một sự đa nguyên, đa dạng của nhiều nền văn hóa khác nhau cùng nhau hợp tác tìm những gì là chân, thiện và Thiên Chúa.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Civ 59

” Lương tâm của người ấy trong sạch. Người ấy chưa hề sử dụng nó.

**STANISLAW JERZY LEC**  
(1909-1966), nhà văn trào phúng Ba Lan

” Không tin tưởng vào lương tri là sự khởi đầu của độc tài.

**EDWARD ABBEY**  
(1927-1989), tác giả người Mỹ

” Nền dân chủ của ta chỉ có mỗi tội to: không phải là dân chủ.

**GILBERT KEITH CHESTERTON** (1874-1936)

các thỏa hiệp. Tuy nhiên, có những quyết định mà một chính khách Kitô giáo, vì lý do lương tâm, chắc chắn không thể chia sẻ trách nhiệm. Những giá trị cơ bản của con người – sự sống, tự do, phẩm giá – là những điều mà một chính khách Kitô giáo không thể thương lượng. Ví dụ như không chính trị gia nào có thể mô tả mình là một Kitô hữu, đồng thời bào chữa cho việc phá thai.

⇒394-399, 407 ⇒899, 2242



### *Phải chăng Giáo Hội đồng ý với tất cả các quyết định dân chủ?*

Giáo Hội chọn ủng hộ dân chủ không có nghĩa là Giáo Hội phải đồng ý với tất cả các quyết định mà một xã hội dân chủ đưa ra. Theo sự phán đoán đạo đức của mình, Giáo Hội có lúc cần phải có lập trường đối lập với các quyết định của các quan chức dân cử. Ví dụ, Giáo Hội có thể chấp nhận việc hợp thức hóa phá thai hoặc nghiên cứu trên phôi người không? Giáo Hội có nhiệm vụ chỉ trích những chuyện phát triển như vậy. Vì các vấn đề này, nên các Kitô hữu cần phải trở nên tham gia tích cực vào đời sống chính trị, để tranh đấu cho những giá trị của các quyền con người và tính thiêng liêng của sự sống con người, và biến chúng thành các quyết định chính trị.

⇒407 ⇒1922 ⇒441

” Khi con người trở nên vô thần, thì các chính phủ rối loạn, những dối trá khôn lường, nợ nần vô số, đối thoại chẳng đi đến đâu, trí khôn trở nên ngu muội, chính khách thì bất lương, Kitô hữu không còn cầu nguyện, luân lý lỏng lẻo, kiểu cách thì tro trên, nghị sự thì vô chừng, còn triển vọng thì vô vọng.

**ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY**  
(1900-1944), tác giả người Pháp

” Tại sao ta theo đa số? Có phải vì họ có lý hơn không? Không, vì họ có nhiều quyền lực hơn.

**BLAISE PASCAL**  
(1623-1662), nhà toán học và triết gia Pháp

” Dân chủ là một phương sách bảo đảm người ta sẽ được cai trị đúng như người ta đáng được.

**GEORGE BERNARD  
SHAW (1856-1950)**



Chúng ta không có bí quyết nào trong thiên niên kỷ thứ ba, chúng ta không phải phát minh ra bất cứ điều gì mới, nhưng chỉ cần tiếp tục loan báo thông điệp cũ bằng cuộc sống chứng tá tình yêu của mình mà không cần nhiều lời.

**ĐHY FRANZ KÖNIG**  
(1905-2004), Tổng Giám Mục  
Vien

**” Bất cứ khi nào bạn thấy mình ở phía đa số, đấy là lúc nên dừng lại và suy xét.**

**MARK TWAIN (1835-1910)**, nhà văn khôi hài Mỹ



***Vậy thì cuối cùng Giáo Hội có tách biệt với dân chủ không?***

Giáo Hội bảo lưu quyền hoàn toàn không can dự vào tất cả các hình thức của tổ chức chính trị nào. Giáo Hội muốn ủng hộ các hình thức dân chủ của chính phủ, nhưng Giáo Hội không lý tưởng hóa chúng. Dân chủ cũng là một chế độ mà không phải không thể vướng sai lầm và thiếu sót. Học thuyết xã hội Công giáo đề cập đến các nguyên tắc đạo đức cơ bản của đời sống xã hội, chứ không đề cập đến “các vấn đề kỹ thuật” của tổ chức chính trị nào.



Tinh thần thực sự của năm 1789 không gồm cả ý tưởng rằng một điều là công bằng vì nhân dân bảo nó như vậy, mà đúng hơn ở điều này: trong hoàn cảnh nào đó, ý nguyện của nhân dân phù hợp với công bằng hơn bất cứ nguyện vọng của ai khác.

**SIMONE WEIL**

⇒407 ⇒1920-1923



**Các quyền của phía đa số có phạm vi rộng đến thế nào trong chế độ dân chủ?**

Nếu giá trị cơ bản của mọi cộng đồng chính trị là con người, thì ngay cả phía đa số dân chủ hay đa số lập pháp không thể đưa ra bất kỳ quyết định chính trị nào cũng hoàn toàn công bằng được. Chính trị có liên quan không thể tách rời với pháp luật và các quyền, đặc biệt là với những quyền cá nhân và các quyền dân sự cơ bản. Những quyền này không bao giờ được từ chối với phía thiểu số. Tất nhiên điều này cũng đưa đến những nghĩa vụ với phía thiểu số, dù cho họ cảm thấy rằng mình không có được đại diện trong các quyết định chính trị.

⇒387, 407



**Giáo Hội nói gì về việc phân lập quyền lực và Nhà nước lập hiến?**

Giáo Hội đã tuyên bố rõ ràng ủng hộ nguyên tắc phân lập quyền lực. Chỉ khi nào các ngành → TƯ PHÁP, LẬP PHÁP, HÀNH PHÁP tồn tại độc lập với nhau thì mới có thể là một Nhà nước lập hiến. Các ngành độc lập với nhau là điều kiện tiên quyết cho sự phát triển phẩm giá của con người, ví dụ, vì họ có được quyền tự do lương tâm và tôn giáo. Đặc biệt, sự tồn tại của một nền tư pháp độc lập theo đạo đức xã hội Công giáo được xem như sự trải nghiệm một hệ thống chính trị có công bằng, hợp lý hay không. Nguyên tắc của Nhà nước lập hiến được coi như một điều rất cơ bản đến độ Giáo Hội phải chấp nhận theo nguyên tắc này: ví dụ, Giáo huấn xã



**TƯ PHÁP**

(Latinh *ius*: tòa án) một bộ, ngành của chính phủ thi hành công lý.



**LẬP PHÁP**

(Latinh *lex*: pháp luật) một cơ quan của Nhà nước làm luật.



**HÀNH PHÁP**

(Latinh *exerceo*: thực hiện) một ngành của chính phủ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện, hỗ trợ và thi hành pháp luật.

hội Công giáo đồng ý rằng tự do tôn giáo không thể chỉ là lợi ích cho riêng Giáo Hội Công Giáo. Tự do tôn giáo phải được bảo đảm cho tất cả mọi cộng đồng các tôn giáo.

⇒408, 422



### *Điều gì liên kết và điều gì phân lập Giáo Hội và Nhà nước?*

Giống như Nhà nước, Giáo Hội trần thế là cộng đoàn với cơ cấu tổ chức hữu hình, tuy nhiên, Giáo Hội và Nhà nước độc lập và không phụ thuộc lẫn nhau. Về mặt chính trị, Giáo Hội không còn liên quan chặt chẽ với Nhà nước, như trường hợp trong các thế kỷ “liên minh ngài vàng và bàn thờ”. Theo ý nghĩa này, quyền tự trị và độc lập của Giáo Hội và Nhà nước được đặc biệt nhấn mạnh. Công ích chính trị và tinh thần có thể được tách ra đến một mức độ rộng, dù vẫn luôn có những điểm liên kết lẫn nhau. Vì lý do này, Giáo Hội và Nhà nước phải cùng làm việc với nhau cách hợp lý tốt đẹp. Dù có nghĩa vụ tuân theo pháp luật, Giáo Hội bảo lưu quyền chính đôn luân lý và phê phán Nhà nước khi Giáo Hội thấy những nguyên tắc đạo đức bị xâm phạm.

⇒424, 425, 427 ⇒2244-2245 ⇒140



” Thiên Chúa không ủng hộ người cầm quyền, Ngài chỉ ủng hộ sự thật.

**FYODOR M. DOSTOEVSKY (1821-1881)**

” Ở tòa, giới luật gia phải nói, còn giới cầm quyền phải giữ im lặng.

**FREDERICK ĐẠI ĐẾ (1712-1786), vua Phổ**

” Tự do tôn giáo có thể được cho có nghĩa là tất cả mọi người đều có thể tự do thảo luận về tôn giáo. Trong thực tế thì tự do tôn giáo có nghĩa hầu như không ai được phép đề cập đến chuyện ấy.

**GILBERT KEITH CHESTERTON (1874-1936)**

” Càng khát khát quyền lực, càng nhiều sự, càng vô nhân đạo, và càng áp bức. Chế độ thần quyền là chế độ tồi tệ nhất trong tất cả các chế độ cầm quyền có thể tồn tại.

**C.S. LEWIS**

## *Việc chung sống của Giáo Hội với Nhà nước hữu ích dựa vào những nguyên lý đạo đức nào?*

Giáo Hội đòi hỏi những gì bao hàm trong các nguyên tắc tự do tôn giáo phổ quát: tự do ngôn luận và giáo huấn, tự do thờ phượng công khai và tự do tổ chức, tự do bổ nhiệm các chức sắc của mình, tự do xây dựng những nơi thờ phượng, quyền tư hữu tài sản riêng và những tài sản này cũng được kết hợp cho các mục đích khác nhau về giáo dục, văn hóa, y tế, và bác ái.

⇒426 ⇒2246



## *Luật pháp có là khuôn khổ đủ hữu hiệu cho người dân và các tổ chức cùng chung sống với nhau không?*

Không. Để cho mọi người hòa hợp với nhau và để các tổ chức làm việc với nhau tốt đẹp, thì luật pháp không bao giờ đủ là khuôn khổ để xác định “công bằng xã hội” chỉ đơn thuần bằng các nguyên tắc, các quyền và bổn phận. Ngoài ra, cũng còn cần điều nào đó như, tình bằng hữu giữa các công dân, “tinh thần dân sự” hay “bác ái xã hội”. Đạo đức xã hội Kitô giáo xứng đáng được gọi như vậy thì không dừng lại ở các nguyên tắc, các quyền và nghĩa vụ. Điều này cũng kêu gọi chúng ta phải biết rung động trước các vấn đề, những nhu cầu trong đời sống thực tế của người lân cận, thực thi được như vậy là Kitô hữu tuân theo giới răn của Chúa Kitô phải yêu người như chính mình vì tình yêu Chúa.

⇒390 ⇒2212-2213 ⇒332

” Dù là người vô tín ngưỡng tôi vẫn sợ xã hội vô thần. **GREGOR GYSI** (sn. 1948), chính trị gia cánh tả Đức



[Giáo Hội] luôn luôn phải mở lại các mối quan tâm đến thế giới.... Tuy nhiên, trong lịch sử cụ thể của Giáo Hội, cũng xuất hiện một xu hướng ngược lại, đó là Giáo Hội trở nên tự mãn, đã ổn thỏa trong thế giới này, trở nên tự phụ là mình đã thích ứng với các tiêu chuẩn của thế giới.

Không ít lần Giáo Hội đã đặt nặng các tổ chức và cơ sở hơn là đặt nặng ơn gọi mở ra với Thiên Chúa, ơn gọi của Giáo Hội khai mở thế giới hướng đến tha nhân.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**,  
diễn văn ở Freiburg, 25/9/  
2011

## ” Tình yêu không thể bị ép buộc.

**BORIS PASTERNAK** (1890-1960), khôi nguyên Nobel Văn chương người Nga



*Người ta bẫy tổ “tinh thần dân sự” như thế nào?*

Trong thực tiễn tinh thần dân sự trên hết là tình liên đới. Một xã hội mà chỉ quan tâm đến “công bằng” thì về mặt lý thuyết là lạnh lùng và thiếu tình người. Trở lại thời Trung Cổ, Thánh Tôma Aquinô đã biết là công bằng mà không có tình thương thì rút cuộc là khủng khiếp. Vì công bằng chỉ để ý tổng quát mà không quan tâm đến con người với đặc tính riêng của họ. Nhưng ở điểm này chính là đặc điểm riêng của Kitô giáo: thực tế là các Kitô hữu không cho rằng tất cả mọi người đều như nhau. Họ biết tha nhân có tên, có khuôn mặt và có một lịch sử cá biệt.

⇒390-392 ⇒2212-2213 ⇒327-329

” Làm sao mà hàng vạn người có thể chán và bỏ Giáo Hội? Tại sao rạp chiếu phim lại thường rất thu hút hơn, thú vị hơn, có tình người hơn và hấp dẫn hơn Giáo hội? Có thật điều đó chỉ do lỗi của người khác, chứ cũng không phải của chúng ta?

**DIETRICH BONHOEFFER** (1906-1945), Mục sư tin lành Lutheran người Đức, bị giết trong trại tập trung của Đức Quốc Xã

” Không thể giải quyết được việc gì khi ta ở yên chờ Thiên Chúa chịu hoàn toàn trách nhiệm.

**MARTIN LUTHER KING**  
(1929-1968)





## ***Chúng ta nên đối xử với những người vi phạm pháp luật như thế nào?***

*Vì con người bao giờ cũng là một nhân vị, không nên rút lại tình liên đới với những tù nhân. Hình phạt không phải là làm nhục và hạ thấp nhân phẩm. Mục đích của điều này là để khôi phục và bảo vệ trật tự công cộng, để thay đổi người phạm tội trở thành người tốt hơn, và đó là một hình thức hoàn lương. Giáo Hội phản đối tất cả các phản ứng của chính phủ coi thường nhân phẩm của phạm nhân, chẳng hạn như tra tấn và trừng phạt không thích hợp. Hơn nữa, Giáo Hội ủng hộ việc đưa ra tòa xét xử mất ít thời gian hơn.*

⇒402-405 ⇒2266-2267 ⇒331-332



Ta ngồi tù, các người đã đến thăm Ta. Bây giờ những người công chính sẽ thưa rằng: “Lạy Chúa, có bao giờ chúng con đã thấy Chúa ngồi tù, mà đến thăm đâu?” Đức Vua sẽ đáp lại rằng: “Ta bảo thật các người: mỗi lần các người làm như thế cho một trong những anh em bé nhỏ nhất của Ta đây, là các người đã làm cho chính Ta vậy.”

**Dựa vào đoạn MT 25: 35-40**

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

## **CỘNG ĐỒNG CHÍNH TRỊ**

### **Con Người và Nhà Nước**

Hẳn là thiên nhiên đã cho con người nguồn tài nguyên bền vững và luôn có đó, từ tài nguyên này, con người chăm lo và lấy ra của cải triền miên tiêu dùng. Nguồn của cải vô tận cần thiết này với những sản phẩm của nó thật không chỗ nào có nữa ngoài quả đất này. Chẳng cần phải có Nhà nước. Con người có trước Nhà nước. Trước khi Nhà nước được thành lập thì con người đã sở hữu quyền cung cấp những gì cần thiết cho cơ thể.

**ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 6**

## **Giáo Hội và Nhà Nước: Cả Hai Đều vì Nhân Loại**

Giáo Hội cải thiện và phát triển điều kiện của người lao động tốt hơn bằng vô số các tổ chức. Giáo Hội cố gắng hết sức để giúp mọi giai cấp trong xã hội đều đồng tâm hiệp lực tìm cách giải quyết vấn đề lao động một cách thực tế tốt nhất cho lợi ích của các tầng lớp lao động. Đàng khác, Giáo Hội quan niệm rằng: vì mục đích này, tùy theo mức độ, cần phải có sự can thiệp của pháp luật và thẩm quyền Nhà nước.

### **ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 13**

#### **Nhà Nước Tồn Tại vì Tất Cả Mọi Người**

Còn một nhận xét sâu xa khác vào vấn đề cần phải thật chú trọng đến. Mỗi quan tâm của tất cả mọi người là Nhà nước coi kẻ giàu cũng như người nghèo đều là công dân bình quyền như nhau. Nghĩa là về bản chất những phần tử của các tầng lớp lao động đều là công dân và có quyền giống như người giàu, họ là các thành phần hiện thực và sống động tạo nên những gia đình, và nhờ đó kết thành khối cộng đồng quốc dân. Nói cho đúng, ở bất cứ quốc gia nào người nghèo thường được kể là đa số. Quan tâm đến một hạng công dân mà lãng quên một hạng khác, là phi lý. Chính vì lý do đó mà chính quyền phải lo lắng đủ cung cấp phúc lợi và tiện nghi cho giới lao động. Nếu không thì luật công bằng bị vi phạm mà nó buộc ràng của ai phải trả cho kẻ ấy. Về điểm này Thánh Tôma Aquinô có câu đầy ý nghĩa: “phần tử và toàn thể nói được là một. Thành ra cái gì là của toàn thể cũng nói được là của từng phần tử vậy”. Bởi thế, trong những nghĩa vụ hệ trọng của những người lãnh đạo, là những người phải hết lòng vì dân chúng, người lãnh đạo tối cao phải hành động hết sức công bằng – và công bằng như thế đối với mỗi một và mọi tầng lớp bằng như nhau.

### **ĐGH LÊÔ XIII, Thông Điệp Rerum Novarum (1891), 27**

#### **Các luật của Chính Phủ ràng buộc như thế nào?**

Vì thế, thẩm quyền nhà nước là đặt để trật tự luân lý phát xuất từ Thiên Chúa. Bởi thế, những luật lệ hay sắc lệnh đặt ra mà trái với trật tự luân lý, và vì thế, trái với Thánh Ý Chúa, thì tất nhiên những luật lệ hay phương pháp kia không thể bắt buộc lương tâm, bởi vì “phải vâng lệnh Thiên Chúa hơn vâng lệnh người trần gian” (Cv 5:29). Hơn nữa, đặt để những luật lệ kiểu như thế làm suy mòn chính bản chất của thẩm quyền và kết quả là lạm dụng đáng xấu hổ, trong trường hợp này, quyền bính không phải quyền bính nữa, nhưng là cường quyền áp bức. Thánh Tôma dạy: “Pháp luật nhân loại chỉ có tính cách một lẽ luật, khi nào nó hợp với lẽ phải; và chỉ

hợp với lẽ phải khi nó phát xuất từ luật trường cửu. Không hợp với lẽ phải, nó sẽ trở thành bất công, không còn yếu tính một lẽ luật, trái lại, nó là một hình thức bạo lực” (Tổng Luận Thần Học I/II, câu 93, mục 3, ad 2).

### **ĐGH GIOAN XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 51**

#### **Nhà Nước Phải Cung Cấp Cái Gì?**

Bởi vậy, việc tối khẩn là công quyền phải lưu tâm đến việc chỉnh đốn xã hội song song với sự tiến bộ và phát triển phục vụ thích hợp với sự lớn mạnh của các hệ thống sản xuất kinh tế. Công quyền phải tùy theo mức độ sản xuất quốc gia để phát triển những công vụ thiết yếu, như đường sá, phương tiện vận chuyển, giao thông, phân phát nước uống, nhà cửa, y tế, giáo dục, những điều kiện thích hợp cho việc hành đạo, tổ chức giải trí. Công quyền phải lo tổ chức những chế độ bảo đảm cho những trường hợp tai nạn, những gánh nặng gia đình, để không một cá nhân nào phải thiếu những nguồn lợi thiết yếu cho một đời sống xứng hợp. Công quyền hãy để ý cho những lớp lao động đến tuổi đi làm có một việc tương ứng với khả năng của họ; và mỗi người thợ được hưởng một số lương công bằng đích đáng; trong các công nghiệp, họ có thể lãnh lấy phần trách nhiệm; làm sao có thể thành lập những đoàn thể trung gian, để cho đời sống xã hội được thêm dễ dàng, sung mãn. Sau hết, liệu cho hết mọi người được hưởng những quyền lợi văn hóa tùy theo hình thức và trình độ thích hợp.

### **ĐGH GIOAN XXIII: Thông điệp Pacem in Terris (1963), 64**

#### **Chính Trị Trở Thành Như Tôn Giáo**

Thật vậy, nơi đâu quyền lợi cá nhân bị xã hội tước đoạt, thì thay vào đó là một chế độ hà khắc nắm quyền kiểm soát một cách quan liêu, làm cạn kiệt nguồn sáng kiến và sáng tạo. Khi người ta nghĩ rằng mình nắm được bí quyết tổ chức một xã hội hoàn hảo không còn điều ác thì họ cũng tưởng là có thể sử dụng mọi phương tiện, kể cả bạo lực và lừa dối, để hiện thực tổ chức đó. Khi ấy chính trị trở thành một thứ “*tôn giáo thế tục*”, có tham vọng ảo tưởng xây dựng thiên đàng ngay ở trần gian này. Nhưng không có một xã hội chính trị nào có quyền tự quyết và pháp luật của mình, lại có thể làm lẫn với Vương Quốc của Thiên Chúa.

### **ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 25**



CÂU HỎI

229 TỚI 255

**Một Thế Giới,  
Một Nhân Loại:**

**CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ**



**Thế giới đang có cảm nhận mãnh liệt về tính thống nhất và sự thôi thúc liên đới với nhau vì phụ thuộc lẫn nhau.**

**Công Đồng Vatican II, GS 4**



***“Toàn cầu hóa” thực sự có ý nghĩa gì?***

Có nhiều thay đổi đáng kể trong một trăm năm vừa qua. Thế giới ngày nay mang đến cho nhiều người trong chúng ta điều kiện sống được cải thiện, nhờ vào sự tiên bộ của công nghệ, chúng ta đã cùng nhau phát triển thành “Một thế giới”; vì vậy, ví dụ chúng ta có thể đi khắp nơi bằng máy bay trong vòng vài giờ và giao tiếp với mọi người trên trái đất chỉ đơn giản bằng Internet mà không phải tốn phí. Vì những trao đổi này gia tăng nhanh chóng, ngành công nghiệp có thể cung cấp nhiều sản phẩm với giá rẻ hơn. Vận chuyển đã trở nên rẻ tiền và nhanh chóng thật đáng giá, ví dụ trong việc sản xuất quần jeans, người ta trồng bông ở Mỹ, dệt vải ở Ấn Độ, rồi sau đó may ở Campuchia và đem bán ở châu Âu. Do đó, một vật đơn giản thường đi vòng quanh thế giới trước khi nó đến được người tiêu dùng. Trong lúc đó, mọi thứ ngày càng kết nối chặt chẽ và phụ thuộc lẫn nhau nhiều hơn nữa.

⇒1911 ⇨446



***Toàn cầu hóa mang theo những vấn đề xã hội gì?***



Ngày nay cư dân và các dân tộc trên thế giới gia tăng phụ thuộc lẫn nhau cách chặt chẽ. Do đó, muốn tìm công ích đại đồng một cách hữu hiệu hơn, cộng đồng các dân tộc cần phải được tổ chức theo một thể thức hợp với công cuộc hiện thời.

**Công Đồng Vatican II, GS 84**



Nếu toàn cầu hóa thành công, thì nó phải thành công cho cả người nghèo và người giàu như nhau. Nó phải mang đến các quyền không kém đem đến sự giàu có. Nó phải tạo ra công bằng xã hội và bình đẳng không kém tạo ra sự thịnh vượng kinh tế và nâng cao truyền thông.

**KOFI ANNAN** (sn. 1938),  
Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc  
1997-2006



Trong khi mức sống cao [cho một số người], thì [những

Mặc dù tiến trình toàn cầu hóa tạo được sự phát triển nhanh chóng nhưng không có nghĩa là tất cả các nước đều phát triển như nhau và tất cả mọi người đều có thể được hưởng lợi từ sự nối kết toàn cầu. Hoàn toàn ngược lại như thế: các vấn đề như nghèo đói, thiếu giáo dục, chăm sóc y tế nghèo nàn, và vi phạm nhân quyền vẫn còn là những tin tức thời sự đặc biệt. Các nước nghèo hơn thường phải hết sức phụ thuộc vào các nước phát triển tốt hơn đem công nghệ sang sản xuất ở các nước nghèo hoặc họ phải mua sản phẩm của các nước phát triển. Đồng thời, mức lương trả cho công nhân ở các nước nghèo thường rất thấp. Ví dụ, một thợ may ở Bangladesh chỉ nhận được hai hoặc ba xu cho một chiếc áo thun ngắn tay mà ở Mỹ có giá khoảng năm đô la. Điều này phát sinh những bất công ở chỗ “nhiều người đang bị tước đoạt *các quyền con người cơ bản*” (x. Thượng Hội Đồng Giám Mục, năm 1971, “Công lý trên Thế giới”, 9). Cho nên Toàn cầu hóa không chỉ mang lại những điều thuận lợi mà còn làm trầm trọng thêm nhiều vấn đề hoặc thậm chí gây ra các vấn đề ngay từ đầu.

⇒442 ⇒446



### *Toàn cầu hóa có phải là định mệnh?*

Không phải, chúng ta không nên nghĩ về toàn cầu hóa dựa theo thuyết định mệnh. Toàn cầu hóa là do con người tạo ra, do đó cũng có thể được định hình phát triển bởi con người theo các tiêu chuẩn đạo đức.

⇒448

người khác] phải chịu nghèo đói cùng cực.

**ĐGH GIOAN XXIII** (1881-1963), MM 157



Tiến trình toàn cầu hóa, với tất cả những rủi ro của nó, cũng đem đến những cơ hội ngoại lệ đầy hứa hẹn, chính là ở chỗ nó là dịp cho nhân loại trở thành một gia đình duy nhất, được xây dựng trên các giá trị công chính, bình đẳng và liên đới. Để thực hiện được điều này, con người cần phải hoàn toàn thay đổi quan niệm, ở chỗ chủ trương không chỉ nhắm đến tình trạng công ích cho bất cứ một cộng đồng chính trị, chủng tộc hay văn hóa nào, mà là nhắm đến *công ích của toàn nhân loại*. Mưu cầu công ích cho một cộng đồng chính trị riêng lẻ không được mâu thuẫn với công ích của toàn thể nhân loại

### **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**

Thông điệp Kỷ niệm Ngày Hòa Bình Thế Giới (01/01/2000), 5-6.



Ngày nay hơn hẳn quá khứ, Học thuyết của Giáo Hội



***Chúng ta có phải là thành phần của  
đường hướng thế giới đang thay đổi không?***

Vì trong một thế giới toàn cầu hóa, mọi người và tất cả mọi thứ đều được liên kết với nhau, thậm chí hành động hằng ngày của chúng ta có thể có hậu quả sâu rộng. Ví dụ, với mỗi lần mua hàng là chúng ta gián tiếp tiếp xúc với những người sản xuất ra sản phẩm hay đóng gói sản phẩm để vận chuyển từ nơi nào đó trên thế giới. Qua việc trả tiền cho một sản phẩm, chúng ta cũng giúp trả tiền lương cho tất cả những người đó. Vì vậy, nhóm người mà chúng ta chia sẻ trách nhiệm vượt ra ngoài nhóm người quen biết, bạn bè, và gia đình của mình. Nhờ truyền thông tốt hơn, chúng ta quen biết nhau dễ dàng hơn nhiều. Chúng ta có thể khởi đầu nêu ra sáng kiến của mình và nắm bắt được nhiều thông tin về các chủ đề và ý kiến ở khắp nơi trên thế giới có liên quan. Các vấn đề môi trường xảy ra tại một địa điểm riêng biệt nào đó trên thế giới thường có ảnh hưởng đến toàn thế giới. Không biết bao lần điều này làm cho chúng ta thấy rõ thực tế là thế giới của chúng ta không chỉ có nghĩa vụ trách nhiệm trong phạm vi biên giới của đất nước mình, mà chúng ta còn phải sống với nhau trong một thế giới với nhiều nền văn hóa và tôn giáo khác nhau.

⇒ 446, 447

về vấn đề xã hội, phải được mở rộng tới tầm mức quốc tế.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II**

(1920-2005), SRS 42



Người giải thoát bần dân kêu khổ và kẻ khốn cùng không chỗ tựa nương, chạnh lòng thương ai bé nhỏ khó nghèo. Mạng sống dân nghèo, Người ra tay tế độ, giải thoát cho khỏi áp bức bạo tàn, từng giọt máu họ, Người đều coi là quý.

**Tv 72: 12-14**



Không có tác động nào trong tự nhiên mà không có cơ sở hợp lý. Khám phá cơ sở hợp lý ấy, bạn không cần phải thử nghiệm.

**LEONARDO DA VINCI**  
(1452-1519), họa sĩ người Ý, kiến trúc sư và nhà khoa học tự nhiên



Nếu người ta nhìn việc toàn cầu hóa mang tính chất định mệnh, thì các tiêu chuẩn cho việc đánh giá và những

định hướng của nó sẽ mất giá trị. Xét như là một thực tại nhân văn, toàn cầu hóa là sản phẩm của những xu hướng văn hóa khác biệt, cần phải xem xét cẩn thận.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
CIV 42

” Toàn cầu hóa không phải là một hiện tượng tự nhiên. Toàn cầu hóa do con người có ý tạo ra. Do đó con người cũng có thể thay đổi, định hình và hướng dẫn toàn cầu hóa theo đường lối đúng.

**JOHANNES RAU**  
(1931-2006), Tổng thống  
Cộng hòa Liên bang Đức

” Giáo Hội có thể ảnh hưởng đến tư duy và Giáo Hội cũng cố gắng làm điều đó. Ở một số diễn đàn trên toàn thế giới, chúng tôi đã cố gắng trở thành những người cổ vũ việc biến đổi. Chúng tôi không thể đi tới New York, tới Liên Hiệp Quốc và nói: “Điều này phải xảy ra.” Chúng tôi cũng không thể đưa ra luật lệ hoặc kiểm soát những luật lệ ấy. Nhưng chúng tôi hy vọng sẽ giúp những người làm luật luôn có một cái nhìn tổng thể, và chúng tôi cố gắng tác động ngành lập pháp bằng các quan điểm của mình.

**ĐHY PETER TURKSON** (sn. 1948)



*Giáo Hội có quan tâm về các vấn đề này không?*

Có. Giáo Hội có “bổn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Tin Mừng; như vậy mới có thể giải





đáp một cách thích ứng với từng thể hệ những thách thức muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu, cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy. Do đó, cần phải biết và hiểu thế giới chúng ta đang sống với những gì nó giải thích, mong ước và cả tính chất thường là bi thảm của nó” (GS 4). Vì vậy, không biết bao lần Giáo Hội đã cố gắng tìm hiểu tình hình hiện nay của thế giới và đưa ra những khuyến nghị thiết thực theo thông điệp của Chúa Giêsu về tình yêu huynh đệ của tất cả mọi người. Khi làm như vậy, Giáo Hội đặc biệt quan tâm đến những người nghèo, những người thấp cổ bé miệng, và những người bị bóc lột. Giáo Hội luôn nhắc nhở các chính trị gia của từng quốc gia là họ phải chịu trách nhiệm không chỉ riêng quốc gia mình mà còn với cả nhân loại. Giáo Hội ủng hộ các chính sách có mục tiêu mang lại hòa bình và phát triển. Thực hiện các chính sách như vậy đòi hỏi có sự hợp tác của các quốc gia khác nhau. Đây là lý do tại sao Giáo Hội hỗ trợ các tổ chức quốc tế như Liên Hiệp Quốc, nơi sự hợp tác quốc tế đáng tin tưởng có thể phát triển.

⇒433-455 ⇒1927



### **Trợ giúp toàn cầu nên bắt đầu từ đâu?**

Có rất nhiều vấn đề chỉ khi chúng ta cùng cộng tác chung với nhau thì ta mới có thể làm được điều gì đó để giải quyết. Vì mục đích này, cần phải tăng thêm *tình liên đới* và *trách nhiệm* lẫn nhau trên toàn cầu. Giáo huấn xã hội Công giáo đưa ra ý tưởng “sự hiệp nhất của gia đình nhân loại” chính là lý do phải có trách nhiệm lẫn nhau. Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa của mỗi người, do đó, Người là Cha của cả nhân loại.

Người coi trọng các đặc quyền hơn các nguyên tắc thì không bao lâu sẽ mất cả hai.

**DWIGHT DAVID EISENHOWER**  
(1890-1969), Tổng thống Hoa Kỳ

” Vì thế trong bản chất con người, chúng ta thấy ba nguyên nhân chính gây xung khắc lẫn nhau. Thứ nhất, đua tranh; thứ hai, thiếu tin tưởng [ngờ vực]; thứ ba, danh vọng [muốn nổi tiếng].

**THOMAS HOBBS**  
(1588-1679), triết gia người Anh

” Thực phẩm mà bạn không dùng là thực phẩm của người đói; quần áo bạn treo không trong tủ là quần áo của người trần truồng; giày dép bạn không mang là giày dép của người chân không. Những hành động bác ái mà bạn không làm là những bất công mà biết bao lần bạn đã phạm.

**THÁNH BASIL CẢ**  
(330-379)



Con người chúng ta có thể coi nhau như anh chị em được liên kết với nhau trong một *gia đình*. Trong một gia đình, các thành viên tin tưởng lẫn nhau, ủng hộ nhau, và giúp đỡ lẫn nhau. Cũng bằng cách như vậy, toàn bộ người dân trên thế giới sẽ cảm thấy được liên kết với nhau.

⇒1947-1948



### ***Kinh Thánh đưa ra những lập luận gì về sự thống nhất của nhân loại?***

Sách Sáng Thế cho thấy Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa, Ngài đã mang cả thế giới và nhân loại từ hư không trở thành hiện hữu. Con người không chỉ xuất hiện như một cá nhân riêng lẻ; đúng hơn, con người tương quan với đồng loại mình và cùng với các tạo vật sinh động khác, và con người có thể hành động có trách nhiệm. Thiên Chúa ban cho con người những gì họ cần để sống một cuộc sống xứng đáng với phẩm giá của mình. Trong giao ước của Thiên Chúa với Nôê (x. St 9:1-17), điều đó rõ ràng là dù cho tội lỗi, bạo lực và bất công, Thiên Chúa vẫn ủng hộ con người. Ý tưởng về gia đình nhân loại cũng thấy trong giao ước với Abraham. Abraham được xem là cha của nhiều dân tộc (St 17). Vì Chúa Kitô, là “người con của Abraham”, cũng là “Adam mới”, tất cả mọi người đều là con cháu của Abraham. Vì thế Thiên Chúa cũng đã lập giao ước này với chúng ta. Vô số các dân tộc khác nhau được kể đến trong sách Sáng Thế là kết quả của công việc sáng tạo của Thiên Chúa. Tuy nhiên, câu chuyện về Tháp → Babel (xem

THIÊN CHÚA phán: “Đây, tất cả chúng nó họp thành một dân, nói một thứ tiếng. Chúng mới khởi công mà đã như thế thì từ nay, chẳng có gì chúng định làm mà không làm được. Nào! Ta xuống và làm cho tiếng nói của chúng phải xáo trộn, khiến chúng không ai hiểu ai nữa.” Thế là THIÊN CHÚA phân tán họ từ chỗ đó ra khắp nơi trên mặt đất, và họ phải thôi không xây thành phố nữa. Bởi vậy, người ta đặt tên cho thành ấy là Baben, vì tại đó, THIÊN CHÚA đã làm xáo trộn tiếng nói của mọi người trên mặt đất, và cũng từ chỗ đó, THIÊN CHÚA đã phân tán họ ra khắp nơi trên mặt đất.

**St. 11:6-9**

” Nếu ai đó mang thêm một chút tình yêu và một chút lòng tốt, thêm một chút ánh sáng và sự thật vào thế giới, thì cuộc đời của người ấy có ý nghĩa.

**ALFRED DELP SJ** (1907-1945), một chiến sĩ của phong trào kháng chiến bị Đức quốc xã hành quyết



St 11:1-9) cho thấy con người đã không thích ứng kịp với tính đa dạng này.

⇒428-430



*Con người nên đối xử với nhau thế nào?*

Mọi người trên thế giới nên coi họ như một cộng đồng và chấp nhận những sự khác biệt nhất định giữa các cá nhân và các dân tộc, vì tình trạng khác nhau này được xem như sự phong phú đa dạng. Điều này càng trở nên quan trọng trong thời kỳ toàn cầu hóa. Chúng ta liên kết với nhau như lời Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII viết: “các thành viên của một gia đình chung” (MM 157). Các giá trị như sự thật, tình liên đới và tự do mà không thể thiếu trong mọi quan hệ hằng ngày của chúng ta, thì cũng ngày càng trở nên quan trọng hơn trên toàn cầu, với sự liên kết các mối quan hệ và phụ thuộc vào nhau ngày càng gia tăng. Chỉ trong tình trạng không có bạo lực, chiến tranh, phân biệt đối xử, đe dọa, hoặc lừa dối thì các mối quan hệ mới có thể hòa hợp với nhau tốt đẹp. Cho nên Giáo Hội đòi hỏi toàn cầu hóa kinh tế và xã hội tiến hành cùng lúc với toàn cầu hóa về công lý. Chúa Giêsu Kitô mang công lý cơ bản đến trần gian, và chúng ta, những người theo Người có bổn phận đặc biệt phải phát huy mục đích này bằng những hành động của chúng ta.

⇒431, 433 ⇒1912

## TÊN BABEL

từ nguyên nghĩa của nó là “lầm lẫn” – có lẽ là sự ám chỉ đến các mối quan hệ lẫn lộn giữa các dân tộc trên thế giới.



Quan hệ giữa các quốc gia càng phải được công lý quy định hơn nữa.

**ĐGH GIOAN XXIII** (1881-1963), PT 91



Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Ngài, còn tất cả những thứ kia, Ngài sẽ thêm cho.

**Mt 06:33**



Ở một cực, chúng ta thấy những người đang kiên trì ôm lấy câu chuyện thần thoại của sự tiến bộ và kể cho chúng ta rằng các vấn đề về sinh thái sẽ tự giải quyết chính nó cách



### *Điều này có ý nghĩa gì trong việc sử dụng các nguồn tài nguyên của thế giới?*

Nhiều lần giáo huấn xã hội Công giáo chỉ rõ “sự thống nhất của gia đình nhân loại” và “mục tiêu phổ quát của của cải” có liên quan. Điều này có nghĩa là Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa của thế giới đã ban tài nguyên của trái đất này để cung cấp cho con người sinh kế và cho nhu cầu của tất cả mọi người. Ngược lại, sự bất bình đẳng quá mức trong việc phân phối hàng hóa của thế giới là chuyện bất nhân đáng hổ thẹn. Đối với các Kitô hữu nam nữ thì không thể chấp nhận số phận đói nghèo của hàng triệu người, trong khi những người khác sống một cuộc sống dư thừa và lãng phí. Chẳng hạn như, thực phẩm của thế giới rõ ràng không phải chỉ là của cải dành cho những người có thể bỏ ra nhiều tiền nhất để mua chúng. Nhưng thực phẩm là nhu cầu căn bản nhất cho cuộc sống của tất cả mọi người.

⇨447, 448 ⇨2407, 2415 ⇨436

đơn giản bằng việc áp dụng công nghệ mới và không cần thiết phải suy xét về đạo đức hay sự thay đổi sâu sắc nào. Ở cực khác là những người đang nhìn những người nam nữ và tất cả mọi sự can thiệp của họ không gì khác hơn là một mối đe dọa, đang gây nguy hại cho hệ sinh thái toàn cầu, và kết quả là sự hiện diện của con người nhân loại trên hành tinh này cần phải được giảm thiểu đi và tất cả mọi hình thức can thiệp cần phải bị cấm đoán. Các viễn cảnh khả thi tương lai sẽ phải được tạo ra giữa hai cực này, bởi vì không có một con đường cho một giải pháp.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 60**

” Thỏa mãn, giống như trạng thái dư đầy sức sống, luôn hàm chứa mức lộng ngôn, khi người tự mãn chỉ dẫn người nghèo đói thì trước hết thường hay cao giọng với người ta nhất.

**ANTON CHEKHOV (1860-1904), kịch gia Nga**

## MƯỜI LỜI KHUYÊN ĐỂ TƯƠNG LAI KHÔNG BỊ ĐÓI

1. Hãy hợp tác để tất cả mọi người trên trái đất đều đủ ăn.
2. Đừng đầu cơ làm mất đi của ăn của anh chị em
3. Đừng để dành của ăn khi người đói cần có để ăn.
4. Tôn trọng hành tinh này để bạn, con bạn và mọi người trên trái đất này có thể thịnh vượng.
5. Sống sao để người khác không phải trả giá cho lối sống của mình.
6. Đừng ham muốn đất đai, tài sản của người lân cận.
7. Các chính sách ruộng đất là để giảm nạn đói, không phải để tăng nạn đói.
8. Không đồng tình với chế độ tham nhũng và thuộc hạ của họ.
9. Giúp ngăn chặn các cuộc xung đột vũ trang và chiến tranh.
10. Trợ giúp phát triển để chống đói cách hiệu quả.

### Caritas Áo

#### Phụ Chương

#### NHU THỂ NÀO LÀ NGHÈO?

Cựu Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Robert McNamara đã định nghĩa “nghèo tuyệt đối” nói chung là “những điều kiện thiếu thốn cả những gì được định nghĩa hợp lý là nhu cầu cần thiết của con người”. Theo các số liệu phổ biến nhất, bất cứ ai có thu nhập hằng ngày dưới một con số nhất định nào đó của USD (theo Ngân hàng Thế giới hiện nay là \$1.25 mỗi ngày) là đang sống trong cảnh nghèo tuyệt đối. Theo tiêu chuẩn này, 14,5 phần trăm dân số thế giới (hay 1,29 tỷ người) sống trong cảnh nghèo và thiếu tình người như vậy trong năm 2011. Các chuẩn đánh giá khác (chẳng hạn như những chuẩn của Hiệp hội Phát triển Quốc tế) không những xét đến thu nhập bình quân đầu người mà còn mức thu nhập calo, tuổi thọ trung bình, tỷ lệ trẻ em tử vong, cũng như sinh suất của một quốc gia.

Ngược lại cũng có khái niệm nghèo *tương đối*. Điều này xem xét hoàn cảnh sống của một con người, hoặc thực tế người ấy được cung cấp với các nguồn lực vật chất và phi vật chất ít hơn so với phúc lợi xã hội mà người ấy sống. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, người trải qua cảnh nghèo tương đối nếu họ có mức tùy nghi sử dụng mỗi tháng ít hơn 60 phần trăm thu nhập trung bình đầu người ở nơi họ đang sống.



### **Tại sao người nghèo đáng được đặc biệt quan tâm?**

Chúa Kitô đặc biệt quan tâm đến những người bị gạt ra bên lề xã hội. Đó là lý do tại sao Giáo Hội, cũng tuyên bố “ưu tiên cho người nghèo”. Người nghèo thường là những người có ít cơ hội nhất để tác động đến sự định hình xã hội và điều kiện sống của riêng mình. Giáo Hội ủng hộ họ và quan tâm đến việc chấm dứt bất công, phân biệt đối xử và áp bức. Công lý, theo ý nghĩa trong giáo huấn xã hội của Công giáo cho là phải đòi hỏi sự tham gia của tất cả mọi người vào các hoạt động kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội trong cuộc sống. Những chương trình cho người nghèo không được để cho những nhân vật ở cấp trên quản lý sắp đặt, vì những người chịu ảnh hưởng thường biết rõ nhất những gì người nghèo cần. Những mối quan hệ phụ thuộc và liên kết phức tạp của nền kinh tế thế giới ngày càng tăng, không dễ dàng tìm ra giải pháp cụ thể để loại bỏ vĩnh viễn các nguyên nhân của nghèo đói.

⇒449 ⇒2443-2446 ⇒449



### **Tình liên đới toàn cầu trở nên khăng khít với quyền phổ quát như thế nào?**

Đối với Kitô hữu, những người tin vào Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa vũ trụ vạn vật, thì rõ ràng tình liên đới và công bằng không chỉ có thể áp dụng vào “gia đình mình”, “đất nước mình”, “văn hóa mình” hoặc “tôn giáo mình”. Nếu ta muốn biện minh cho thái độ Kitô giáo này với các nền văn hóa và tôn giáo khác mà không

” Khi con tôi xin đồ ăn, vì không có gạo nên tôi bảo nó rằng cơm đang nấu – cho đến khi nó thiếp đi vì đói.

**PHỤ NỮ TRẺ** Đông Nam Á  
“Tiếng nói của người nghèo”

” Đừng cố trở thành người thành công, thay vì thế, hãy cố trở thành người có giá trị.

**ALBERT EINSTEIN** (1879-1955) Nhà vật lý lý thuyết

” Hãy làm cho người khác điều bạn muốn họ làm cho mình.

**Nguyên tắc vàng**

” Nếu bạn muốn tìm chân lý, bạn không cần phải đi ra ngoài, nhưng thay vì thế, hãy đi vào trong chính mình vì chân lý ở trong bạn. Chính Chúa gần gũi mật thiết với bạn hơn chính bạn với bản thân mình.

**THÁNH AUGUSTINÔ**  
(354-430)

dùng lý lẽ dựa trên đức tin, thì tốt nhất ta có thể giải thích sự đòi hỏi phổ quát về tình liên đới và công bằng bằng cách nhắc người ta về việc đòi hỏi khẳng định tự do: tôi tự do khi bản thân tôi có thể quyết định tôi làm gì và sống như thế nào. Giờ đây nếu bản thân tôi muốn tự do, thì tôi cũng phải để cho đồng bào tôi được tự do như vậy theo quan điểm về công bằng và bình đẳng cơ bản của tất cả mọi người. Giống như tôi không muốn bất cứ ai trên đời này quyết định số phận của tôi, vì vậy tôi cũng phải thừa nhận rằng chẳng ai khác muốn tôi quyết định số phận của họ. Trong bối cảnh như thế, người ta có thể nói về quyền phổ quát được giải thích rõ ràng hợp lý. Mọi người đều có quyền tham gia vào những điều luật mà họ sẽ là người phải chịu chi phối, và các luật lệ ấy phải được giải thích một cách hợp lý và dễ hiểu cho họ.

⇒437 ⇒1939-1942 ⇒332



***Điều gì đặc biệt theo sau sự đòi hỏi tự do này?***

Nếu thừa nhận rằng những người khác có các quyền, vậy thì mình cũng phải thừa nhận có các nghĩa vụ. Một mặt, có những phần vụ tiêu cực, nói cách khác, là bổn phận không được thực hiện một số hành động nào đó, ví dụ, không được bắt ai làm nô lệ hoặc bóc lột họ. Mặc dù, mặt khác, cũng có những nghĩa vụ tích cực: trong các trường hợp cá biệt nào đó, người ta không chỉ nên tránh điều gì đó, mà còn phải làm điều gì đó, ví dụ giúp người lân cận có nhu cầu cấp thiết. Trong hoàn cảnh khác, có lẽ người ta có thể không biết ngay phải giúp cách nào, ví dụ như một đứa trẻ đang sắp chết đói ở châu Phi. Tất nhiên, đối với các nhu cầu ở xa xôi như thế,

” Công bằng trả lại cho mỗi người những gì của họ và không đòi tài sản của người khác; công bằng không kể đến lợi ích riêng mình để giữ luật công bằng chung.

**THÁNH AMBRÔSIÔ  
THÀNH MILAN (339-397),  
Tiến Sĩ Hội Thánh**

” Đơn giản là tôi quyết định mình đã có đủ tiền.

**CHARLES FENNEY** (sn. 1931), đồng sáng lập chuỗi cửa hàng Duty Free Shop, khi được hỏi tại sao ông tặng 600 triệu USD cho các tổ chức từ thiện hỗn hợp

” Chế độ chuyên chế là chế độ theo kiểu nguyên tắc chính trị hoặc xã hội độc đoán mà không có đủ lý lẽ để biện minh cho nó. Khi nói hoàn cảnh xã hội và chính trị bất công, chúng ta muốn nói rằng trong những hoàn cảnh mà các cá nhân hay các nhóm cai trị người khác hoặc có các lợi thế hơn những người bị trị hoặc bị thiệt thòi mà những người bị

người ta cũng có trách nhiệm đạo đức phải giúp đỡ. Nhưng người ta nên giúp thế nào? Và người ta có nghĩa vụ này với mọi người cần giúp đỡ không? Rõ ràng điều đó sẽ đòi hỏi quá nhiều ở một người. Thường thì người ta không thể giúp trực tiếp. Nhưng người ta vẫn có khả năng làm điều gì đó, chẳng hạn như ủng hộ các tổ chức và thể chế có thể đảm nhận nhiệm vụ này. Bằng cách hỗ trợ các tổ chức cứu trợ qua việc thiện nguyện hoặc đóng góp tài chính, người ta có thể làm được nhiều điều để giúp cải thiện điều kiện sống của con người nói chung. Nếu ngày càng nhiều người nghĩ theo cách này, thì nhiều việc có thể được thực hiện trong cuộc chiến chống đói nghèo trên thế giới.

⇒1934-1935 ⇒330



### ***Làm sao vận động được mỗi quan tâm quyền lợi bản thân của con người?***

Trong những hoàn cảnh thiếu ý thức về tình liên đới toàn cầu, có thể giúp thu hút mỗi quan tâm quyền lợi bản thân của người dân hoặc của các quốc gia; nói cách khác, điều sẽ mang lại lợi lộc gì đó. Thì khi ấy người ta nói đến mỗi quan tâm quyền lợi bản thân “mới hiểu được cách chính xác”. Về cơ bản, trường hợp đó thường liên quan đến một sự hợp tác quốc tế là việc đáng làm cho tất cả mọi người. Chúng ta hãy lấy ví dụ về tài nguyên thiên nhiên. Chỉ đơn độc một quốc gia không thể ngăn chặn tình trạng xói mòn đất đai hoặc cạn kiệt nguồn nước trên toàn thế giới. Tập trung vào việc bảo tồn riêng cho nước mình và nói: “Chúng tôi không quan tâm chuyện người khác làm” thì không phải là giải pháp. Môi trường là “thiện ích chung toàn cầu”, nên bảo vệ môi trường cần có sự hợp tác toàn cầu. Hiểu một cách chính xác, sự hợp tác quốc

như vậy chẳng được cho biết lý do chính đáng nào cả.

**RAINER FORST** (sn. 1964), triết gia Đức

” Chẳng có chuyện chịu trách nhiệm với chính mình, nói nghiêm túc là như thế, vì trong trường hợp đó người ta lúc nào cũng có thể bỏ qua cho chính mình.

**ROBERT SPAEMANN** (sn. 1927)

” Hãy hành động sao cho những ảnh hưởng từ hành động của bạn lúc nào cũng hợp với sự sống thực sự của con người trên trái đất này.

**HANS JONAS** (1903-1993), triết gia Đức

”



tế như vậy để bảo vệ môi trường là quyền lợi thiết thân của tất cả các nước. Vì chỉ khi tất cả các nước tham gia bảo tồn, ví dụ nhờ vào nông nghiệp bền vững, thì mục đích chung có thể được nâng cao, sẽ dẫn đến các điều kiện tốt hơn ở mỗi nước. Tương tự như cuộc chiến chống đói nghèo liên quan đến lợi ích của tất cả mọi người, vì bằng cách như vậy: tình trạng di dân sẽ giảm xuống, các cuộc xung đột bạo lực sẽ được ngăn chặn và kinh tế có thể phát triển.

⇒481-484 ⇒1911,1913-1914

Hãy nhớ rằng: ngược lại với yêu không phải là ghét mà là dừng dung. Ngược lại với đức tin không phải là kiêu ngạo mà là dừng dung. Ngược lại với hy vọng không phải là tuyệt vọng mà là dừng dung. Dừng dung không phải là khởi đầu, mà là kết thúc.

**ELIE WIESEL** (sn. 1928),  
khôi nguyên Nobel Hòa bình  
người Mỹ

**” Khi anh em thấy lừa hay bò của người anh em mình ngã trên đường, thì đừng bỏ mặc làm ngơ, nhưng phải giúp người anh em đỡ chúng dậy.**

**Dnl 22:4**

## **PHỤ CHƯƠNG**

### **CỦA CÁI THUỘC CỘNG ĐỒNG THẾ GIỚI**

Việc dùng những của cải này sẽ mang lại lợi ích cho tất cả mọi người ở khắp nơi trên thế giới; không ai có quyền hoặc đòi hỏi quyền sở hữu chúng riêng cho mình, vì không ai có thể bị hoặc phải bị loại trừ khỏi việc hưởng dùng những của cải ấy. Những đặc điểm này cũng làm cho khó phân định cụ thể của cải. Nhất là phải hiểu như thế nào khi tài sản chung toàn cầu khác nhau: một số hiểu rằng của cải cộng đồng chỉ có nghĩa là của cải trong lĩnh vực môi trường. Một số khác hiểu với nghĩa rộng hơn và xem các quyền con người hay các di sản văn hóa thế giới là một phần của cải toàn cầu này. Liên Hiệp Quốc đã khai triển một sự hiểu biết chung về công ích toàn cầu, nói cách khác, về những gì mà tất cả mọi người đều cùng chịu trách nhiệm: hòa bình và an ninh quốc tế, bảo vệ nhân quyền, công lý quốc tế, y tế, kiến thức và thông tin cũng như bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, bảo vệ rừng và đại dương với sự đồng thuận tối thiểu. Có thể bổ sung thêm vào như: sự ổn định kinh tế, khả năng dễ dàng tiếp cận thực phẩm và phúc lợi cho tất cả mọi người, giải trừ quân bị và không phổ biến vũ khí nguyên tử, cũng như cuộc chiến chống khủng bố.

” Trong thời Trung Cổ, người dân ta thán khi họ phải nộp thuế thập phân, nghĩa là phải nộp một phần mười lợi tức hoặc hoa màu của họ cho địa chủ. Ngày nay, hơn một phần ba giá hàng hóa và dịch vụ phải trả cho các chủ sở hữu vốn tài chính và vốn thực. Tuy nhiên, thực tế là hầu hết chúng ta – dù sao đi nữa ở Đức – về mặt kinh tế vẫn khá giả hơn vào thời Trung cổ là nhờ cách mạng công nghiệp, tự động hóa nền kinh tế ngày càng cao, một tình trạng tham ô nguyên liệu thô và khai thác ở Thế Giới Thứ Ba.

**MARGRIT KENNEDY** (1939-2013), nhà sinh thái học và kiến trúc sư người Đức



***Làm sao sự hợp tác toàn cầu có thể trở thành hiện thực?***

Vì những vấn đề toàn cầu mà riêng từng nước ở cấp quốc gia không thể giải quyết được, nên cần phải có các tổ chức và định chế hợp tác hỗ trợ quản lý tài sản chung, cần phải đề xuất các qui tắc cho tất cả các nước, giám sát việc chấp hành chúng và báo cáo những trường hợp không tuân thủ hoặc vi phạm. Nhiều lần Giáo Hội cổ võ



*Để hướng dẫn kinh tế thế giới, hòng vực dậy các nền kinh tế bị khủng hoảng, để tránh cuộc khủng hoảng hiện tại trở thành trầm trọng hơn, và tránh càng thêm mất cân bằng, để thực hiện việc giảm*

việc xây dựng một cộng đồng quốc tế, vì chỉ bằng cách như vậy ý tưởng *thống nhất gia đình nhân loại* mới có thể chuyển biến thành hành động chính trị. Dù trường hợp nào, các quốc gia tham gia vào cộng đồng này đều phải tự nguyện và trong bất cứ trường hợp nào cũng không bị bắt buộc. Nó phải là một cộng đồng quốc tế có thẩm quyền, một mặt, cộng đồng này phải tôn trọng thực tế là mỗi quốc gia có thẩm quyền riêng, theo nguyên tắc bổ trợ, nhưng mặt khác, cộng đồng quốc tế như vậy có thể giải quyết các vấn đề lớn của thế giới, bao lâu nó còn: “được phú ban quyền để bảo đảm an ninh, cho mọi người cũng như buộc phải thực thi công bằng và tôn trọng các quyền lợi.” (GS 82). Bước đầu tiên theo chiều hướng này đã được thực hiện vào năm 1945, khi tổ chức Liên Hợp Quốc (LHQ) được thành lập. Kể từ đó Giáo Hội Công Giáo đã tán thành ý tưởng của Liên Hợp Quốc, hỗ trợ các chính sách nhân quyền ban đầu của tổ chức này và kêu gọi phát triển hơn nữa.

⇒434, 435, 441 ⇒1919 ⇒325, 326



**Đâu là các tiêu chuẩn đạo đức tối thiểu cho sự hợp tác quốc tế?**

Nếu các quốc gia muốn sống trong một cộng đồng ràng buộc trách nhiệm toàn cầu, thì điều quan trọng nhất là sự tin tưởng lẫn nhau, kể đến là những giá trị tối thiểu và chuẩn mực chung. Trong số này gồm các quyền con người, mà còn có cả những giá trị như công bằng, tình liên đới và tự do. Cộng đồng quốc tế phải quan tâm đến tiêu chuẩn này để qua các quyết định chung, tất cả mọi người đều có cơ hội chia sẻ sự phát triển trên toàn thế giới cách bình đẳng. Tất cả những giá trị cơ bản này là bốn phận bắt buộc không

*thiếu hoàn toàn vũ khí, để tiến đến việc bảo đảm lương thực và hòa bình, để điều chỉnh việc bảo vệ môi trường và dòng người di tản: để đạt đến những điều trên, cần phải có gấp một thẩm quyền thế giới thực sự về mặt chính trị, như vị tiên nhiệm của tôi là Đức Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII đã nói (GT 225). Một thẩm quyền như thế phải được luật lệ quy định, phải tuân giữ các nguyên tắc bổ trợ và liên đới nhằm vào việc thực hiện công ích.*

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
CIV 67

” Rất cấp thiết phải có sự hợp tác hoàn toàn và đặc lực của mọi quốc gia, nhất là những nước giàu, cùng nghiên cứu cách làm sao để chia sẻ cho toàn thể cộng đồng nhân loại những gì cần thiết cho sự sống và cho việc giáo dục thích hợp của con người.

**CÔNG ĐỒNG VATICAN II,**  
GS 87

” Lẽ phải của kẻ mạnh đưa ra thì rất bất công.

chỉ đối với các Kitô hữu mà phải áp dụng cho tất cả mọi người.

⇒433, 439, 448 ⇒1924, 1925



### ***Làm sao các giá trị này trở nên được cộng đồng quốc tế đều cùng chấp nhận?***

Nói chung, những giá trị cơ bản và các quyền con người được công nhận phải là nền tảng cho tất cả các quyết định và cho cả những giao dịch trao đổi của cộng đồng quốc tế. Dựa vào chúng, các thành viên phải trình bày rõ ràng chính xác những qui tắc mà họ có thể tin tưởng trong các hoạt động kinh doanh và đàm phán của mình. Cần phải có những nguyên tắc khi người ta muốn thương lượng điều gì đó và đưa ra quyết định với nhau. Hơn bao giờ hết, nguyên tắc “lẽ phải của kẻ mạnh” phải được thay thế bằng sự tôn trọng luật pháp ở cấp quốc tế.

⇒436, 438 ⇒1954, 1929-1930 ⇒333



### ***Ai cần cộng đồng quốc tế này?***

Tất cả mọi người. Tuy nhiên, các nước phụ thuộc vào cộng đồng quốc tế với mức độ khác nhau. Các nước phát triển cao cần cộng đồng này hơn để có thể đưa ra các thỏa ước kinh tế an toàn hơn hoặc tiếp cận được nguồn nguyên liệu thô nhiều hơn là để tạo cho người dân của họ có thể có được cuộc sống tươm tất. Nhưng đó cũng chính là lý do tại sao các nước đang phát triển cần đến cộng đồng quốc tế. Về cơ bản, tất cả mọi người đều có quyền phát triển và tiếp cận hàng hóa tối cần thiết (thực phẩm, quần áo, giáo

**MARIE VON EBNER-ESCHENBACH** (1830-1916)

” Lời cầu nguyện không thay đổi thế giới. Nhưng lời cầu nguyện thay đổi con người và con người thay đổi thế giới.

**ALBERT SCHWEITZER** (1875-1965)

” Hiệu lực của luật tùy thuộc vào mức độ công bằng. Trong các vấn đề của con người hiện nay, một điều người ta cho là công bằng mà đúng thì phải phù hợp với qui tắc lý lẽ. Nhưng qui tắc trước tiên của lý lẽ là luật tự nhiên. Do đó, mọi luật của con người bao hàm phần lớn bản chất luật tự nhiên vì nó bắt nguồn từ luật tự nhiên. Nhưng nếu bất kỳ điểm nào nó trái nghịch với luật tự nhiên, thì nó không còn là luật mà là luật bất công.

**THÁNH TÔMA AQUINÔ**

*Tổng Luận Thần Học* I-II, câu 95, mục 2



dục, ...) như nhau. Tất cả mọi người cũng có quyền sống trong hòa bình và tự do. Cho nên cần có sự trợ giúp lẫn nhau. Sự cần thiết của cộng đồng quốc tế không được trở thành cái cớ để tạo ra các sự phụ thuộc mới và cơ chế khai thác phức tạp thêm giữa các nước giàu và nghèo.

⇒446, 447



### ***Giáo Hội phối hợp chặt chẽ với các tổ chức nào?***

Kể từ những năm 1940, thế giới đã quyết tâm xây dựng một cộng đồng quốc tế. Năm 1945, Liên Hợp Quốc được thành lập và một vài năm sau tổ chức này đã ban hành Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền. Sau đó, vào đầu những năm 1990, Tổ chức Thương mại Thế giới được thành lập. Nhiều tổ chức khác hầu như được kết nối chặt chẽ với hệ thống của Liên Hiệp Quốc, cố gắng giải quyết các vấn đề toàn cầu (→ QUẢN TRỊ TOÀN CẦU).



### ***Đâu là vai trò của Vatican trong đời sống chính trị quốc tế?***

Là một Giáo Hội Hoàn Vũ, Giáo hội Công Giáo có cấu trúc toàn cầu và có trải nghiệm nhiều thế kỷ trên toàn cầu. Là một Nước, Tòa Thánh có thể tham dự vào đời sống chính trị quốc tế. Do đó, Tòa Thánh có thể cử các sứ thần (*nuncios*), ký kết các hiệp ước với các nước khác, tham gia vào những tổ chức siêu chính phủ (ví dụ, Liên Hiệp Quốc và các tổ chức trực thuộc), và làm

Thật là không thể hiểu nổi các nước giàu làm sao có thể biện minh cho tham vọng vơ vét thêm của cải trái đất cho mình, khi hậu quả của việc vơ vét đó đã gây ra hay những nước khác sẽ không bao giờ thoát khỏi cảnh khốn khổ, hoặc nguy cơ có thể phá hủy những nền tảng vật chất của sự sống trên hành tinh.

**Văn kiện *Iustitia in Mundo*** (IM) 64, của Thượng Hội Đồng Giám Mục, “Công Bằng trên Thế Giới” (1971)



### **QUẢN TRỊ TOÀN CẦU**

Dựa vào các qui trình chính trị ở cấp quốc tế để giải quyết các vấn đề có ảnh hưởng đến toàn thế giới, trong đó một số vấn đề do toàn cầu hóa gây ra. Vì mục đích này, cần phải hợp tác với nhau để hình thành các cấu trúc và tổ chức chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề. Tuy nhiên, khái niệm quản trị toàn cầu không có nghĩa là một chính phủ thế giới. Các nhà nước vẫn duy trì độc lập.

trung gian hòa giải trong các cuộc xung đột quốc tế. Mục tiêu của tất cả các hoạt động này là để cổ vũ sự hợp tác của cộng đồng quốc tế, hỗ trợ cộng đồng này trên con đường hướng tới công ích cao quý hơn trong gia đình nhân loại, đòi hỏi nhân quyền và phẩm giá cho tất cả mọi người, để trợ giúp và đồng hành với toàn thể nhân loại trên đường đi đến công lý và hòa bình.

⇒444, 445

## Vấn Đề Di Dân

” Những tổ chức này là những cố gắng đầu tiên nhằm đặt nền móng quốc tế cho cả cộng đoàn nhân loại, để giải quyết những vấn đề trầm trọng nhất của thời đại chúng ta, như là cổ vũ sự phát triển khắp nơi và ngăn ngừa chiến tranh dưới mọi hình thức.

### Công Đồng Vatican II, GS 84, về các cơ quan quốc tế



*Tại sao di dân là một vấn đề gây tranh cãi?*

Người ta có thể có nhiều lý do phải rời bỏ quê hương: tình trạng dân chúng nghèo nàn và đau khổ, thiếu tự do và dân chủ, bị đàn áp chính trị cũng như các cuộc xung đột và chiến tranh ở nước nguyên quán, hoặc chỉ đơn giản là mong muốn được sống ở một nơi khác hoặc nền văn hóa khác. Ngoài các di dân sống hợp pháp tại các quốc gia mà họ nhập cư, cũng còn có nhiều “ngoại kiều bất hợp pháp”, những người thường phải sống ‘chui’ vì họ không được phép cư trú.

” Con người lệ thuộc nhau mỗi ngày một chặt chẽ hơn và dần dần lan rộng trên toàn thể thế giới, vì thế công ích... ngày nay mỗi lúc một nơi rộng tầm phổ quát hơn và do đó bao hàm những quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể nhân loại. Bất cứ nhóm xã hội nào cũng phải tôn trọng nhu cầu và nguyện

Cuộc sống của những người này thường mang nặng nỗi lo sợ bị phát hiện, bị bắt giữ và bị trục xuất. Vì vậy, đôi khi họ bị tước đoạt các quyền cơ bản. Người không có phép cư trú thường không dám tìm sự chăm sóc y tế, không dám phản kháng lại tình trạng bóc lột trong lao động, hoặc không dám cho con đi học – họ quá sợ hãi bị phát hiện và bị trục xuất. Nhưng Giáo Hội tuyên bố hoàn toàn rõ ràng: Ngay cả những người không được phép cư trú vẫn có các quyền con người mà không được từ chối họ.

vọng chính đáng của các nhóm khác, hơn thế nữa, phải tôn trọng công ích của toàn thể gia đình nhân loại.

### **Công đồng Vatican II, GS 26**



#### ***Di dân cần được đối xử như thế nào để theo kịp sự thống nhất của gia đình nhân loại?***

Thường thì di dân bị các nước đuổi ra, không tiếp nhận ngay cả khi hành động như thế có nghĩa là vi phạm nhân quyền. Vì vậy, nhiều người bị chết đuối khi đi từ châu Phi tới châu Âu hay sau khi đến, được đưa đến các trại có điều kiện xuống cấp hoặc thường bị trả về mà không được cứu xét đầy đủ các yêu cầu pháp lý của họ. Tuy nhiên, là các Kitô hữu, phải coi những người này không chỉ là công dân của một quốc gia mà lúc nào cũng là các thành viên của gia đình nhân loại. Sở dĩ như vậy vì đây là trách nhiệm đạo đức phải cung cấp nơi trú ẩn cho những người mà ở nước nguyên quán của họ bị bách hại hay phải chịu hoạn nạn khủng khiếp. Người ta không rời bỏ quê hương của họ mà không có lý do. Bao lâu không có sự hợp tác quốc tế thực sự cho sự phát triển công bằng của mọi quốc gia, thì người dân sẽ còn phải tìm cách di dân sang các nước khác tìm kiếm một cuộc sống tốt hơn.

⇒297, 298 ⇒1911



Giờ phút quan trọng nhất luôn là hiện tại; con người quan trọng nhất là người hiện đang đối diện với mình, và hành động quan trọng nhất là tình yêu.

**MEISTER ECKHART**  
(1260-1328), thần học gia và nhà thần bí người Đức



“Em người ở đâu...?”  
Ngày nay không ai cảm thấy mình trách nhiệm về điều ấy; chúng ta đã mất ý thức trách nhiệm huynh đệ. Chúng ta rơi vào thái độ giả hình của vị tư tế và người phục vụ tại bàn thờ, mà Chúa Giêsu đã nói đến

trong dụ ngôn Người Samaritanô nhân lành: chúng ta nhìn người anh em dở sống dở chết bên vệ đường, có lẽ chúng ta nghĩ: tôi nghiệp hấn, và chúng ta tiếp tục đi, chúng ta nghĩ đó không phải là nhiệm vụ của mình; và chúng ta cảm thấy an tâm, mình hợp luật rồi.

**ĐGH PHANXICÔ,**  
Lampedusa 08/7/2013

**” Chúng ta đều là ngoại kiều, hầu như ở khắp mọi nơi.  
Đề can dân khẩu hiệu của châu Âu**

**”** Mọi khách đến đan viện phải được đón tiếp như Chúa Kitô vì chính Người đã nói: “Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước.” (Mt 25:35). Phải tỏ lòng tôn trọng xứng hợp với từng người, nhất là những người phục vụ Tin Mừng và khách hành hương.

**THÁNH BÊNÊĐICT THÀNH NORCIA (480-547), Tu Luật**



***Giáo hội Công giáo dân thân trong lĩnh vực này như thế nào?***

Trong nhiều năm, trên toàn thế giới, Giáo Hội Công Giáo luôn ủng hộ di dân, gồm cả nhóm những ngoại kiều “không có giấy tờ” hoặc “bất hợp pháp”. Bằng việc làm như vậy, Giáo Hội đã




Những người di dân và tị nạn không phải là những con tốt trên bàn cờ của nhân loại. Họ là những trẻ em, phụ nữ và đàn ông rời bỏ hoặc bị bỏ



đưa ra sự chọn lựa ưu tiên người nghèo và những kẻ bị thiệt thòi, bị gạt ra bên lề và bị lãng quên giống như Chúa Giêsu. Giáo huấn Công giáo có thể được tóm tắt bằng một số điểm chính yếu. Trước tiên, người ta có quyền di trú để giúp cho bản thân và gia đình họ. Thứ hai, các quốc gia có quyền chấn chỉnh biên giới của họ. Thứ ba, những người tị nạn và người tạm dung cần phải được bảo vệ. Thứ tư, nhân phẩm và nhân quyền của di dân bất hợp pháp cần được tôn trọng. Về điểm cuối cùng này, như các giám mục Mỹ và Mexicô đã tuyên bố: “Bất kể tình trạng pháp lý của họ, các di dân, giống như tất cả mọi người đều có nhân phẩm cố hữu, nên họ phải được tôn trọng. Thường thì họ phải chịu những luật lệ nhằm trừng phạt và đối xử khắc nghiệt từ các viên chức thực thi luật ở cả nước tiếp nhận và nước chuyển tiếp. Các chính sách của chính phủ nhất thiết phải tôn trọng các quyền con người cơ bản” (*Strangers No Longer Together On the Journey of Hope – Không Còn Là Người Xa Lạ – Cùng Nhau Trên Hành Trình Hy Vọng – Thư Mục Vụ Di Dân của HĐGM Hoa Kỳ và Mexicô* [2003], số 38; x. 35-37). Chỉ giúp các trường hợp cá nhân thôi thì chưa đủ, mà nhiệm vụ của Giáo Hội là cần thúc đẩy các nhà lập pháp thông qua các luật nhân đạo hơn.

buộc rời bỏ gia cư của họ vì nhiều lý do khác nhau, họ có chung một ước muốn chính đáng là được biết, được sở hữu, và trên hết là được là một hữu thể trọn vẹn hơn. Thật đáng ngạc nhiên trước con số những người di cư từ lục địa này sang lục địa khác, cũng như những người di chuyển trong nội địa quốc gia hoặc những vùng địa lý của họ. Thực tại di cư... cần phải được nhận định và xử lý cách mới mẻ, công bằng và hữu hiệu. Trên hết, nó đòi phải có sự cộng tác quốc tế và một tinh thần liên đới, cảm thông sâu xa.

**ĐGH PHANXICÔ**, Sứ điệp Ngày Thế Giới Di Dân và Người Tị Nạn, 05/8/2013

 Tình trạng pháp lý bất thường không thể để cho di dân bị mất phẩm giá, vì họ được phú bẩm cho các quyền bất khả xâm phạm, mà các quyền ấy không thể bị vi phạm cũng như không thể bị làm ngơ.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II**, (1920- 2005), Sứ điệp Ngày Thế giới Di dân, năm 1996, p. 2



Khi có ngoại kiều cư ngụ với các người trong xứ các người, các người đừng ức hiếp nó. Các người phải đối xử với người ngoại kiều cư ngụ với các người như với một người bản xứ, một người trong các người; các người phải yêu nó như chính mình, vì các người đã từng là ngoại kiều tại đất Ai Cập. Ta là CHÚA, Thiên Chúa của các người.

**Lv 19:33-34**

” Nếu tôi mơ về Giáo Hội thì đó là giấc mơ về những cánh cửa mở cho ngoại kiều là những người ăn, nói, và có mùi khác khác. Tôi muốn sống, không phải trong một pháo đài mà những người khác không thể đặt chân vào, mà đúng hơn là trong một ngôi nhà với nhiều cánh cửa. Một ngôi nhà mà ta sở hữu chỉ cho bản thân mình thôi làm ta hẹp hòi và ngọt ngào. Mỗi vị khách mang theo vào nhà cái gì đó mà chính ta không có.

**DOROTHEE SÖLLE**  
(1929-2003), thần học gia Tin Lành Lutheran người Đức

” **Lạy Chúa là Thiên Chúa của con, con ẩn náu bên Ngài. Xin cứu vớt và giải thoát con khỏi tay mọi người đang đuổi bắt.**

## Thương Mại Công Bằng



### *Những vấn đề gì phát sinh liên quan đến thương mại toàn cầu?*

Theo sau toàn cầu hóa, quan hệ thương mại giữa các quốc gia trên toàn thế giới cũng đã trở nên gần gũi hơn. Điều này đã giúp ích cho một số nước, tuy nhiên, ở nhiều nước khác, toàn cầu hóa đã làm trầm trọng thêm các vấn đề xã hội và sinh thái. Tất nhiên, trong việc lựa chọn mua hàng như một người tiêu dùng cá nhân, người ta có rất ít cơ hội để ảnh hưởng đến cách thương mại được cơ cấu. Vì vậy, chính phủ của các nước phải giải quyết vấn đề này hay các tổ chức được thành lập để ủng hộ các cơ cấu thương mại được công bằng hơn là điều thật quan trọng.

⇒362-364



Một lý thuyết về công bằng trong thương mại quốc tế phải trả lời được ít nhất ba câu hỏi. Ở mức cơ bản, chúng ta có thể đánh giá là công bằng hay không công bằng trong bối cảnh thương mại nào? Chủ đề căn bản đánh giá này phát sinh từ loại vấn đề công bằng nào? Và những nguyên tắc đạo đức nào phải được áp dụng nếu thương mại phải công bằng theo nghĩa thích đáng?

**AARON ADAMS**, giáo sư triết học chính trị Mỹ



### *Đâu là thương mại công bằng?*

Thương mại công bằng nói đến thương mại được điều hành theo nguyên lý nhất định của *công bằng*. Những tổ chức thương mại công bằng khác nhau xác định những nguyên lý này và phối hợp các quan hệ thương mại. Các tổ chức này cố võ công bằng hơn trong thương mại quốc tế vì chúng củng cố các quyền của người sản xuất (như các chủ trang trại nhỏ và các chủ đồn điền) và đóng góp vào sự phát triển *bền vững* ở các nước đang có vấn đề. Để đạt được



Cán cân chi phí kinh doanh đã chuyển từ nghiên cứu sản phẩm sang nghiên cứu thị trường, có nghĩa là định hướng kinh doanh từ việc tạo cho sản phẩm có giá trị sang việc làm sao cho người tiêu dùng cảm thấy có giá trị. Việc kinh doanh của doanh nghiệp

điều này, họ phải cam kết *đối thoại* giữa các đối tác thương mại, *minh bạch* hơn về sản xuất và quan hệ thương mại và cũng phải *tôn trọng* tất cả các bên liên quan.

sẽ trở nên liệu pháp giả, và người tiêu dùng như một bệnh nhân được làm cho yên tâm bằng trị liệu tâm lý.

**NEIL POSTMAN**  
(1931-2003), nhà lý thuyết truyền thông người Mỹ

**”** Bạn mong muốn thế giới này tốt đẹp thì bạn phải thay đổi.

**MAHATMA GANDHI**



***Những biện pháp nào được dùng nhằm thúc đẩy thương mại công bằng?***

Trước tiên, các cơ hội cần tạo ra cho các nhà sản xuất bị thiệt thòi về kinh tế được tham gia tích cực vào hệ thống thương mại và trở nên độc lập hơn. Về mặt xã hội, cần cổ vũ các phương pháp sản xuất công bằng, các điều kiện làm việc tốt (tiền lương, giờ lao động, cấm lao động trẻ em, ...), cũng như quyền bình đẳng cho phụ nữ. Đồng thời, các tiêu chuẩn về môi trường cần được phát huy. Những mối quan hệ “đối tác” dài hạn giữa các quốc gia cũng cần được thiết lập.

**”** Sự khôn ngoan của con người có thể đo lường bằng sự quan tâm mà họ suy tư về tương lai hoặc kết thúc cuộc đời.

**GEORG CHRISTOPH LICHTENBERG**  
(1742-1799), khoa học gia người Đức

**”** Các phát minh đã đạt đến giới hạn từ lâu rồi, và tôi không thấy hy vọng có những sự phát triển hơn nữa.

**JULIUS SEXTUS FRONTINUS**, kỹ sư La Mã, năm 10 TCN



***Thương mại công bằng có tác động như thế nào?***

Thương mại công bằng giúp chống nghèo đói trên nhiều châu lục, đặc biệt là ở các khu vực nông thôn. Các điều kiện sống của người sản xuất và người lao động ở các nước đang phát triển nhờ đó được cải thiện và mang lại phẩm

**”**

giá hơn. Hơn nữa, thương mại công bằng còn có thể góp phần vào những thay đổi trong các mối quan hệ quá thiên vị về quyền lực, do đó giúp giảm thiểu số người phải chịu phụ thuộc.



### ***Thương mại công bằng có đủ để giải quyết vấn đề nghèo đói không?***

Không, chưa đáng kể. Thương mại công bằng còn phải được phát triển hơn nữa để hiệu quả tích cực được tỏ lộ. Chưa đủ nếu các tổ chức tư nhân và các công ty không cam kết theo các nguyên tắc phù hợp. Về lâu dài, tất cả các mối quan hệ thương mại trên toàn thế giới phải được hướng dẫn bởi các tiêu chí thương mại công bằng. Để điều đó xảy ra, điều cần thiết là các thành viên của cộng đồng quốc tế cũng phải hoạt động cho mục đích chính trị và hỗ trợ thương mại công bằng mạnh mẽ hơn hoặc phải cam kết thúc đẩy trách nhiệm, các quan hệ thương mại nhân đạo bằng tình liên đới với tất cả các dân tộc. Họ đã có một khởi đầu tốt, điều quan trọng là trong vài năm tới sẽ ngày càng cần nhiều người ủng hộ hơn để gây áp lực với các quyền lực chính trị và kinh tế bằng cách đòi hỏi, mua và sử dụng sản phẩm thương mại công bằng.

Khi cây bắt đầu lớn, nó không cao ngay tức thì. Khi cao, nó không ra hoa ngay tức thì. Khi ra hoa, nó không có trái ngay tức thì. Khi có trái, chúng không chín ngay tức thì. Khi chín, trái không được ăn ngay tức thì.

**CP. EGIDIO ASSISI** (c. 1262), bạn của Thánh Phanxicô

” Người có quyền phê bình là người có tấm lòng giúp đỡ.

**ABRAHAM LINCOLN** (1809-1865)

” Bất cứ ở đâu còn là trái đất này, thì trong vấn đề khó khăn nào cũng có bóng dáng cơ hội.

**NELSON A. ROCKEFELLER** (1908-1979), phó Tổng thống Hoa Kỳ

” Nay có bóng mát để ngồi vì xưa đã có người trồng cây.

**WARREN BUFFETT** (sn. 1930)

” Để thấy rõ, thì hướng nhìn của bạn thường phải xoay chuyển cho hợp.

**ANTOINE DE SAINT-EXUPÉRY**  
(1900-1944)



“Adam, người ở đâu?”, “Em người ở đâu?”, đó là hai câu hỏi mà Thiên Chúa nêu lên vào đầu lịch sử nhân loại, và Ngài cũng hỏi tất cả những người thời nay, và hỏi cả chúng ta nữa. Nhưng tôi muốn chúng ta đặt câu hỏi thứ ba: “Ai trong chúng ta đã khóc vì hoàn cảnh này và vì những hoàn cảnh khác cũng giống như thế?”, có ai khóc cho cái chết của những người anh chị em này? Ai đã khóc vì những người đã phải lên đênh trên thuyền? Và những bà mẹ trẻ bỗng bế con thơ theo? Vì những người đang tìm kế sinh nhai để nâng đỡ gia đình họ? Chúng ta là một xã hội đã quên không biết khóc là gì, không biết trải nghiệm đau thương là gì – Hãy “đồng cảm” với những người khác đang phải chịu: toàn cầu hóa thái độ dửng dưng!

**DGH PHANXICÔ ở Lampedusa, 08/7/2013**

**Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

## **CỘNG ĐỒNG QUỐC TẾ**

### **Quyền Di Dân và Nhập Cư**

Mọi người đều có quyền được tự do di chuyển và cư ngụ trong phạm vi ranh giới của đất nước mình. Khi có lý do chính đáng họ cũng có quyền di cư sang các nước khác và cư ngụ ở nước ngoài (x. Piô XII, Sứ Điệp Đêm Giáng Sinh 1952). Thực tế họ là người của nước này hay nước khác sẽ không thể là nguyên do để tước đoạt vai trò thành viên của họ trong gia đình nhân loại hoặc tước đoạt quyền công dân của khối cộng đồng thế giới, cộng đồng thế giới con người.

## **ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 12**

### **Các Quyền của Người Tị Nạn**

Vì lý do này, thế giới phải chú ý đến một thực tế rằng những người tị nạn [chính trị] này là những con người và có tất cả các quyền con người phải được công nhận. Người tị nạn không thể mất những quyền này chỉ vì họ bị tước quyền công dân ở quốc gia nguyên quán của họ. Trong những quyền cá nhân của con người, chúng ta phải kể đến quyền của họ được đi vào một quốc gia mà họ hy vọng sẽ có thể được đáp ứng cách thích hợp hơn cho bản thân và những người phụ thuộc đi theo họ. Do đó, nhiệm vụ của các quan chức Nhà nước là phải chấp nhận những di dân như vậy nhập cư – vì lợi ích của cộng đồng riêng của họ, được ủng hộ và được phép cư trú – để họ đạt được ước muốn trở thành thành viên của một xã hội mới.

## **ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 57**

### **Phát Triển Con Người Toàn Diện Bằng Tình Liên Đới**

Cuối cùng không nên chỉ hiểu sự phát triển trong lãnh vực kinh tế, nhưng còn trong ý nghĩa con người toàn diện. Vấn đề không phải là chỉ nâng cao các dân tộc lên trình độ mà các quốc gia giàu có hiện đang hưởng, nhưng đúng hơn là xây dựng bằng lao động liên đới một đời sống xứng đáng hơn, là thực sự làm tăng trưởng phẩm giá và tính sáng tạo của mọi người, cũng như khả năng đáp trả ơn gọi của mỗi người và cũng là lời kêu mời của Thiên Chúa. Tột đỉnh của sự phát triển là việc thực hiện quyền và bổn phận tìm kiếm Thiên Chúa, nhận biết Người và sống theo nhận thức đó.

## **ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 29**

### **Tiếp Cận Thị Trường Công Bằng**

Cách đây không lâu người ta tưởng rằng các quốc gia nghèo nhất, có thể phát triển bằng cách tách khỏi thị trường thế giới và chỉ dựa vào năng lực riêng của mình. Kinh nghiệm của những năm gần đây minh chứng rằng các quốc gia tự tách mình ra khỏi những cuộc trao đổi chung trong hoạt động kinh tế ở tầm mức quốc tế đều bị đình trệ và thụt lùi, và các quốc gia hội nhập được vào trong các cuộc trao đổi đó thì tạo được một sự phát triển. Như vậy, hình như vấn đề thiết yếu là gia nhập vào thị trường quốc tế cách bình đẳng, không dựa trên nguyên lý chỉ khai khẩn các nguồn lợi thiên nhiên nhưng trên sự phát triển các tài nguyên con người.

## **ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 33**

## **Cơ Hội Kinh Tế**

Tình yêu thương đối với con người, và trước hết đối với người nghèo, nơi họ, Giáo Hội nhìn thấy Chúa Kitô, được diễn tả cụ thể bằng việc cổ võ công lý. Sẽ không bao giờ có công lý một cách toàn vẹn nếu người ta coi người đang túng thiếu, người xin sự nâng đỡ để sống, như những người quấy rầy hoặc như gánh nặng; trái lại phải coi đó là lời mời gọi để làm việc nghĩa, một cơ may để trở nên phong phú hơn. Chỉ có ý thức đó mới đem lại cam đảm để dám đương đầu với những nguy cơ và những biến đổi trong mọi nỗ lực đích thực nhằm trợ giúp người. Quả thực, không phải chỉ là việc cho đi những thứ dư thừa nhưng là mang lại sự trợ giúp sao cho toàn bộ những dân tộc bị gạt ra ngoài cũng như bị loại trừ không được hội nhập vào chu kỳ phát triển về mặt kinh tế và nhân bản. Điều này có thể thực hiện được, không những do của cải dư thừa được sản xuất dồi dào trên thế giới, nhưng nhất là bằng cách người ta đổi lối sống, thay đổi những kiểu thức sản xuất và tiêu thụ, những cơ cấu quyền bính đã được thiết lập đang điều hành các xã hội hiện nay.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp Centesimus Annus (1991), 58**

## **Chân Lý và Phát Triển**

Chân lý này cần thiết cho sự phát triển, cho công ích xã hội và cho sự kiếm tìm một giải pháp thỏa đáng những vấn đề kinh tế xã hội khó khăn đang đè nặng con người. Và còn cần thiết hơn nữa là chân lý này phải được yêu mến và minh chứng. Không có chân lý, không có sự tin tưởng và tình yêu đối với chân lý, sẽ không có lương tâm và trách nhiệm xã hội: hoạt động xã hội cuối cùng chỉ phục vụ những lợi ích riêng tư và lý lẽ của quyền lực, đưa đến những hậu quả phá tán xã hội, nhất là một xã hội đang trên đường tiến đến việc toàn cầu hóa và ở những thời điểm khó khăn như hiện nay.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 5**

## **Một Xã Hội Ngày Càng Toàn Cầu Hóa**

Trong một xã hội ngày càng mang tính toàn cầu, công ích và sự dấn thân cho công ích phải mang những chiều kích của toàn thể gia đình nhân loại, nghĩa là một cộng đồng các dân tộc và quốc gia, để xây dựng đô thị trần gian theo hướng hiệp nhất và hòa bình và một cách nào đó mừng tượng ra và nhận thức được phần nào *thành đô trọn vẹn của Thiên Chúa*.



**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI: Thông điệp Caritas in Veritate (2009), 7**

CÂU HỎI  
256 TỚI 269



**Bảo Vệ**  
**Công Trình**  
**Sáng Tạo**  
**Thế Giới:**

**MÔI TRƯỜNG**

” Thiên Chúa là Đấng Tạo Hóa vũ trụ vạn vật và công trình sáng tạo chưa hoàn thành. Thiên Chúa đang hoạt động.

**DGH Bênêdictô XVI, 12/9/2008**



***Kitô hữu có thể góp phần gì cho môi trường được nhân bản hơn?***

Kitô hữu sẽ không phải là những người hoạt động môi trường nếu cam kết của họ chỉ hạn hẹp vào việc lôi cuốn người khác về đạo đức môi trường. Lúc nào cũng chỉ nói đến các vấn đề toàn cầu sẽ vô ích nếu không chú ý chu đáo đến môi trường của chính mình và những khả năng hiện tại trong môi trường ấy. Cho nên, đạo đức môi trường của Kitô hữu không chỉ dựa vào sự lôi cuốn bằng hình thức gọn gàng sạch sẽ. Thay vì thế, cố gắng tạo được sự định hướng việc giải quyết cần thiết cho các cuộc xung đột cá nhân và xã hội. Vì mục đích này, trước tiên phải có sự phân tích chi tiết các mối quan hệ nhân quả, các rủi ro và triển vọng. Chỉ khi ấy những nguyên tắc hướng đạo mới có thể mang lại hiệu quả. Kitô hữu tạo được sự đóng góp có giá trị cho việc bảo tồn hệ sinh thái khi họ quan tâm đến các thụ tạo thay vì trút tâm trạng thất vọng về môi trường. Can đảm hy vọng phải được kết hợp với việc tìm kiếm kiến thức và sự sẵn sàng hành động.

⇒180 ⇒373, 2415-2418 ⇒50



Chúng ta không phải là Thiên Chúa. Trái đất đã có trước chúng ta và đã được ban tặng cho chúng ta... Mỗi cộng đồng có thể lấy từ sự rộng lượng của trái đất bất cứ điều gì cần thiết cho sự tồn tại của mình, nhưng cộng đồng ấy cũng có nhiệm vụ bảo vệ trái đất và bảo đảm sự phong phú màu mỡ của trái đất cho các thế hệ kế tiếp.

**DGH PHANXICÔ, LS 67**



Chúng ta còn chưa đạt được đến mô thức tuần hoàn sản xuất có khả năng bảo tồn các tài nguyên cho hiện tại và cho các thế hệ tương lai, trong khi cần giới hạn càng nhiều càng tốt việc sử dụng các nguồn không thể tái tạo, điều tiết việc tiêu thụ, tối đa hóa việc sử dụng hiệu quả, tái sử dụng và tái chế chúng.

**DGH PHANXICÔ, LS 22**



**“Trở nên người quản lý tốt các thụ tạo”  
có ý nghĩa gì?**

“Trở nên người quản lý tốt thụ tạo” không thể có nghĩa là các Kitô hữu chúng ta phải có nghĩa vụ bảo tồn tất cả thiên nhiên như một vật bất động phải quan tâm chăm sóc. Thiên nhiên là một hệ thống mở tiến hóa liên tục và không phải là một mảng các điều kiện tĩnh cần được duy trì. Chỉ khi có sự miêu tả chính xác hơn về thần học, sinh thái, kinh tế, thẩm mỹ hoặc văn hóa thuộc những khía cạnh thiên nhiên có giá trị đáng để bảo tồn thì chúng ta mới có thể có những suy tư ý nghĩa về những gì cần phải quan tâm bảo vệ và khi nào thực hiện, tại sao thực hiện và có thể thực hiện như thế nào.

⇒ 166, 180, 461, 465-468 ⇒ 344, 354, 2415-2418  
⇒ 57, 288



**Phải chăng hệ sinh thái là một thách  
thức kỹ thuật cho các nhà chuyên môn?**

Không phải. Như Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II nhấn mạnh tại hội nghị thế giới về phát triển bền vững tại Johannesburg vào năm 2002, mọi Kitô hữu đều có “ơn gọi sinh thái”, mà “trong thời đại chúng ta thì cấp bách hơn bao giờ hết”. Các khái niệm chính trong diễn văn của ngài là “tính nhân văn sinh thái”. Trọng tâm của điều này là phẩm giá của con người. Nhân phẩm liên quan đến sự hiểu biết về các chủ đề “tôn trọng sự sống”, “việc làm” và “trách nhiệm” trong tương quan với Thiên Chúa, Đấng Tạo Hóa nhân lành của chính vũ trụ tốt đẹp.



Một thung lũng, một vách đá, một khu rừng. Hãy lắng nghe, đừng chạm vào bất cứ thứ gì, hòn đá, ngọn cỏ, cành cây. Hãy để những hạt cát ở yên chỗ của chúng và những dãy núi. Bạn muốn thay đổi gì? Bạn có thể làm gì tốt hơn? Gió tây hoàn toàn tự nó nổi lên và mang theo những cánh hoa. Trước khi con người thay đổi thế giới, có lẽ con người không hủy diệt nó mới quan trọng hơn.

**PAUL CLAUDEL** (1868-1955), nhà văn Pháp



Một người có đủ khả năng chi trả và tiêu xài nhiều hơn nhưng bớt sử dụng sưởi ấm và bù lại sẽ mặc quần áo ấm hơn, cho thấy hầu như người ấy có những xác tín và thái độ giúp bảo vệ môi trường.

**ĐGH PHANXICÔ, LS 211**

“Hòa bình với Thiên Chúa Đấng Sáng Tạo” có nghĩa là “hòa bình với mọi thụ tạo” (Gioan Phaolô II, Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1990). Mỗi người Kitô hữu phải biết rằng hậu quả của việc “thiếu tôn trọng thích đáng đối với thiên nhiên” là “trước đoạt tài nguyên thiên nhiên” sẽ đưa đến mối đe dọa cho hòa bình thế giới.

⇒472 ⇒2415-2418 ⇒436-437

**” ĐỪNG TÀN PHÁ NÓ... KHÓ MÀ TÌM ĐƯỢC NHỮNG HÀNH TINH TỐT ĐẸP!**

**Trích dẫn trong tạp chí TIME**



***Giáo Hội phải đóng góp gì cho chủ đề hệ sinh thái?***

Giáo hội không có chuyên môn đặc biệt về sinh thái. Trong thông điệp LAUDATO SI', Đức Giáo Hoàng Phanxicô diễn tả trái đất là “ngôi nhà chung” của tất cả mọi người. Ngài khen ngợi tất cả những ai cố gắng có trách nhiệm trong việc bảo tồn ngôi nhà này và khích lệ các Kitô hữu chống lại tình trạng gây biến đổi sinh thái cực đoan. “Thách đố khẩn thiết để bảo vệ ngôi nhà chung của chúng ta là huy động toàn thể gia đình nhân loại cùng nhau tìm kiếm một sự phát triển bền vững và hỗ tương, vì chúng ta biết rằng mọi thứ có thể thay đổi. Đấng Tạo Hóa không bỏ mặc chúng ta; Ngài không bao giờ bỏ mặc kế hoạch yêu thương của Ngài hoặc hội tiếc vì đã tạo dựng nên chúng ta. Nhân loại vẫn có khả năng để cùng nhau xây dựng ngôi nhà chung. Ở đây, tôi muốn nhìn nhận, khích lệ và



Với sự tôn trọng thích đáng đối với chủ quyền và văn hóa của mỗi quốc gia, chúng ta không bao giờ được quên rằng hành tinh này thuộc về toàn thể nhân loại và được dành cho toàn thể nhân loại; chỉ với thực tại là có một số dân tộc được sinh ra ở những nơi có ít tài nguyên hơn hay kém phát triển hơn không biện minh cho thực tế rằng họ đang sống kém phẩm giá hơn.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 190**



cảm ơn tất cả những ai đang nỗ lực bằng muôn vàn cách thế để bảo vệ ngôi nhà chung mà chúng ta đang cùng chia sẻ.” (LS, 13)

⇒166, 473 ⇒283, 2456 ⇒57

Những tia lấp lánh của Địa Trung Hải, vẻ hùng vĩ của sa mạc Bắc Phi, màu xanh của những cánh rừng châu Á um tùm, cảnh bao la của Thái Bình Dương, bình minh và hoàng hôn của mặt trời trên phía chân trời, và vẻ tráng lệ của cảnh đẹp thiên nhiên ở Úc mà tôi đã có dịp thưởng thức cách đây vài ngày – tất cả điều này khơi lên lòng kính trọng sâu sắc.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
sau chuyến bay đến Sydney,  
17/6/ 2008



### ***Đâu là phát triển sinh thái toàn vẹn?***

Đức Thánh Cha Phanxicô tuyên bố: “Chúng ta không đối diện với hai cuộc khủng hoảng riêng biệt về môi trường và xã hội, nhưng đúng hơn đối diện với một cuộc khủng hoảng phức tạp duy nhất cả về xã hội lẫn môi trường. Các chiến lược cho một giải pháp đòi hỏi một cách tiếp cận toàn diện để chống lại đói nghèo, khôi phục phẩm giá cho người bị loại trừ và đồng thời bảo vệ thiên nhiên.” (LS 139) Và ở một chỗ khác, Ngài diễn tả: “Đó là lý do cho thấy chỉ nói về sự toàn vẹn của các hệ sinh thái thôi thì không đủ. Chúng ta phải dám nói về sự toàn vẹn của đời sống con người, của nhu cầu cổ vũ và hiệp nhất tất cả các giá trị cao cả.” (LS 224).

⇒166, 481 ⇒282, 354, 2456 ⇒426-437



Môi trường nhân văn và môi trường tự nhiên xuống cấp cùng nhau; chúng ta không thể đấu tranh chống suy thoái môi trường nếu chúng ta không đi vào những căn nguyên có liên hệ đến suy thoái con người và xã hội. Thực ra, suy thoái môi trường và xã hội tác động đến những người dễ bị tổn thương nhất trên hành tinh này: ‘Cả kinh nghiệm hằng ngày và nghiên cứu khoa học cho thấy rằng những người nghèo nhất phải hứng chịu những tác động nghiêm trọng nhất của tất cả mọi cuộc tấn công vào môi trường’.



***Chúng ta có thể tìm thấy Giáo Hội nói đến đạo đức môi trường ở đâu?***

Văn bản chính yếu của Giáo Hội về sinh thái là Thông điệp *Laudato Si'* (2015) của Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Thông điệp này trình bày một phân tích toàn diện về các mối đe dọa sinh thái liên quan đến nhiều nghiên cứu khoa học, và thông điệp mô tả những nguyên nhân gây ra các cuộc khủng hoảng. Những nguyên nhân này không chỉ gồm tình trạng bất lực chính trị đáng phải chú ý (“vấn đề về chính trị với công nghệ và tài chính”) và còn dẫn đến hậu quả khai thác kinh tế trái đất vô tội vạ. Các nguyên nhân cốt lõi của vấn đề phải được tìm kiếm ở chính bản thân con người, trong sự rối loạn tương quan của con người với công trình sáng tạo (“... mối quan hệ của tôi với chính bản thân, với người khác, với Thiên Chúa, và với trái đất”). Sự hoán cải khôi phục con người trở lại biết được rằng “mọi sự đều có mối tương quan với nhau, việc chân thành chăm sóc đời sống của chúng ta và các mối tương quan của chúng ta với thiên nhiên không thể tách rời khỏi tình huynh đệ, công lý và lòng chân thành với người khác.” (LS 70). Sinh thái đích thực cũng vậy, đồng thời cũng là sự bảo vệ môi trường, môi sinh, sinh thái xã hội và sinh thái văn hóa. Đức Giáo Hoàng Phanxicô cho biết tự do của con người có thể “giới hạn và



Vun trồng và gìn giữ thụ tạo là một chỉ dẫn Thiên Chúa ban cho không phải chỉ ngay từ đầu lịch sử, mà còn cho từng người trong chúng ta nữa; nó là một phần chương trình của Ngài; nó làm cho thế giới này thêm tinh thần trách nhiệm, biến đổi thế giới để nó thành một ngôi vườn là nơi để tất cả mọi người có thể cư ngụ.

**ĐGH PHANXICÔ, 05/6/2013**



Chúng ta là những thụ tạo của Thiên Chúa được dựng nên giống hình ảnh Ngài, được phú bẩm một phẩm giá bất khả

hướng đạo công nghệ; chúng ta có thể đưa nó vào phục vụ một kiểu tiến bộ khác, lành mạnh hơn, nhân bản hơn, xã hội hơn, toàn diện hơn” (LS 112). Ngoài Thông điệp Laudato Si’, Thông điệp POPULORUM PROGRESSIO - *PHÁT TRIỂN CÁC DÂN TỘC* (1967) và Thông điệp CARITAS IN VERITATE - *BÁC ÁI TRONG CHÂN LÝ* (2009) cũng là những văn kiện quan trọng đối với mối quan hệ giữa trách nhiệm xã hội và bảo vệ sinh thái của môi trường.

⇒466-471 ⇒282, 454 ⇒436-437

” Nơi lý tưởng thường chỉ được xem là nơi lý tưởng sau khi người ta bị đuổi ra khỏi đây.

**HERMANN HESSE** (1877-1962) nhà thơ, tiểu thuyết gia và họa sĩ Thụy Sĩ gốc Đức

\* trong hình 242



*Phải chăng thế hệ này lấy đi những gì các thế hệ tương lai cần để sống?*

Ở một mức độ nào đó thì điều ấy là đúng. Và chỉ có một xu hướng tiến tới tình liên đới mới có thể thay đổi điều đó. Cho nên Đức Giáo

xâm phạm và được ơn gọi có sự sống đời đời. Bất cứ nơi nào con người bị hạ giá, thì thế giới xung quanh chúng ta cũng bị hạ giá; điều đó làm mất ý nghĩa tối hậu và lạc xa mục tiêu của nó. Những gì nổi lên không phải là văn hóa sự sống, mà là văn hóa sự chết. Làm sao điều này có thể được coi là “tiên bộ”?

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
19/7/2008



Sự tiêu hủy tàn bạo Công Trình Sáng Tạo bắt đầu nơi không có Thiên Chúa, nơi từ nay trở đi đối với chúng ta chỉ là vấn đề vật chất, nơi đối với bản thân chúng ta nhu cầu là trên hết, nơi tất cả chỉ là tài sản của chúng ta và chúng ta sử dụng nó chỉ cho riêng mình..., nơi chúng ta phải sở hữu tất cả những gì có thể sở hữu.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
06/8/2008



Khi thực phẩm được chia sẻ cách công bằng, với tình liên đới, không có ai bị tước đoạt những gì mình cần, mỗi

Hoàng Phanxicô diễn đạt: “Một khi nghĩ đến thế giới mà chúng ta sẽ để lại cho các thế hệ tương lai, chúng ta sẽ nhìn mọi sự theo cách khác; chúng ta nhận biết rằng thế giới là một quà tặng đã được lãnh nhận cách nhưng không thì cũng phải chia sẻ với những người khác cách nhưng không. Vì thế giới đã được trao ban cho chúng ta, nên chúng ta không thể còn nhìn thực tại một cách thực dụng thuần túy, trong đó hiệu quả và năng suất chỉ hướng đến lợi ích cá nhân.” (LS 159).

⇒319, 470, 478 ⇒299 ⇒56-57



### *Phát triển bền vững - một nguyên tắc xã hội mới?*

Với sự giúp ích của các nguyên tắc xã hội cơ bản → NHÂN VI → LIÊN ĐỐI và → BỒ TRỢ (xem các số 83-102), người ta có thể hiểu được cấu trúc xã hội và kết hợp chúng với các tiêu chuẩn đạo đức. Với những thách thức cụ thể của thời điểm hiện tại, xem ra bổ sung thêm nguyên tắc bền vững vào các nguyên tắc này sẽ thích hợp: Nguyên tắc bền vững liên quan và tác động đến các nguyên tắc truyền thống về đạo đức xã hội và các điều kiện sống của con người và sự sống

cộng đồng có thể đáp ứng nhu cầu của những người nghèo nhất trong cộng đồng của mình thì con người và hệ sinh thái môi trường mới là cùng nhau tay trong tay.

**ĐGH PHANXICÔ,**  
05/6/2013



Chúng ta không được xem thiên nhiên là kẻ thù để thống trị và chiến thắng, nhưng đúng hơn là học tập lại để hợp tác với thiên nhiên. Thiên nhiên có bốn tỷ rưỡi năm kinh nghiệm. Còn số năm kinh nghiệm của chúng ta tồn tại chẳng đáng kể là bao.

**HANS-PETER DÜRR**  
(1929-2014), nhà vật lý Đức



Các nguồn tài nguyên của Công Trình Sáng Tạo [là] quà tặng bao la của Thiên Chúa ban cho nhân loại. Nhân loại có bổn phận phải bảo vệ kho tàng này và chống lại việc sử dụng bừa bãi của cải của trái đất.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
27/9/2008



Cho nên tôi muốn tất cả chúng ta cam kết nghiêm túc



còn của chính trái đất. Khi người ta bàn về tính bền vững là họ đang nói về việc bảo vệ hệ sinh thái trái đất và khả năng tự nhiên của nó để tái tạo nguồn tài nguyên ổn định lâu dài.

⇒160-163 ⇒2415-2418 ⇒436



**Tại sao tính bền vững cần có “nhân vị”?**

Mối quan tâm đến hệ sinh thái của trái đất không phải là cứu cánh của chính nó; cơ bản là chúng ta phải làm việc vì phẩm giá của con người vô điều kiện. Con người là trung tâm của thế giới, chứ không phải là thiên nhiên và động vật, dù chúng ta vẫn biết rằng khi quan tâm giữ gìn thiên nhiên nguyên vẹn, không bị ảnh hưởng và khi động vật có được môi trường sống thích hợp với các loài thì sẽ mang lại lợi ích cho con người. Về mặt đạo đức Kitô giáo, thì bảo vệ thiên nhiên và bảo vệ nhân loại là hai mặt của cùng một vấn đề.

⇒456-457; 473 ⇒354 ⇒57



**Tại sao tính bền vững cần có “liên đới”?**

Tính bền vững là một thách thức mà chỉ có thể đáp ứng được bằng nỗ lực chung. Nếu không có tính liên đới thực tế với ngay người kề bên, thì tính bền vững sẽ vẫn là một chủ đề gây nản lòng cho một ít nhà duy tâm, trong khi những người khác sử dụng cạn kiệt các nguồn tài nguyên cách vô liêm sỉ (“Sau tôi, mặc kệ!”). Nếu không có nhiều định chế đã được lập ra tất cả đều để chống lại đói nghèo trong tình liên đới hoặc để

tôn trọng và chăm sóc Công Trình Sáng Tạo, quan tâm đến mọi người, chống lại nền văn hóa phung phí và vứt bỏ để cổ võ một nền văn hóa liên đới và gặp gỡ.

**ĐGH**

**PHANXICÔ,**

05/6/2013



Người muốn sống hòa hợp với thiên nhiên thực sự sẽ phải đấu tranh bảo vệ những vùng đất sản bản và không để những động vật yếu đuối hơn bị tiêu diệt hoặc xua đuổi chúng. Nhưng liệu chúng ta có thực sự muốn sống hòa hợp với thiên nhiên đến thế không?

**PAUL**

**WATZLAWICK**

(1921-2007), nhà tâm lý học và triết học Mỹ gốc Áo



Quyền lực và của cải là những tham vọng vô đáy. Hệ

bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, thì tính bền vững sẽ là lời hứa suông về mặt chính trị mà chẳng có cam kết thực hành. Trong các chương trình trợ giúp quốc tế của mình, Giáo Hội có một truyền thống cao quý về tình liên đới có thể được phát triển hơn nữa.

⇒103, 193-195, 449, 474-478, 580 ⇒344 ⇒332



### **Tại sao tính bền vững cần có “bổ trợ”?**

Nếu không có nguyên tắc bổ trợ, thì phát triển bền vững sẽ thiếu trọng tâm tổ chức của nó: những gì có thể được hoàn thành bởi một tổ chức nhỏ hơn thì tổ chức nhỏ ấy *phải* thực hiện. Tổ chức này không phải bị chi phối và thiết lập từ tổ chức cấp trên. Hệ sinh thái có thể dễ dàng bị lạm dụng để đòi hỏi Nhà nước phải hành động nhiều hơn, nhiều quy định hơn, và tập trung nhiều hơn, thay vì thúc đẩy các cấu trúc tự do và thích ứng với các môi trường tự nhiên và văn hóa xã hội trong từng trường hợp cụ thể.

⇒186-188, 299, 449 ⇒1883, 2241 ⇒323



### **Đức tin có thể đóng góp gì cho các cuộc thảo luận về “tính bền vững”?**

“Tính bền vững” cũng có thể trở thành một ý thức hệ; họa hiểm lắm mới có vẻ như là điều gì đó có tính khả thi về mặt xã hội và công nghệ, như là một kế hoạch chính trị cần được đưa vào hoạt động cách mạnh mẽ. Đức tin Kitô giáo có quan điểm trái lại với các ý thức hệ, vì đức tin Kitô giáo không tin vào các giải pháp nào hoàn hảo. Đức tin Kitô giáo huy động mọi sức lực có

thống tham vọng này có khuynh hướng xấu xí bất cứ cái gì cản đường không để cho nó gia tăng lợi nhuận, những thứ dễ bị tổn thương, chẳng hạn như môi trường, là thứ hoàn toàn không có khả năng tự vệ trước những lợi ích của một thị trường được thần thánh hoá và trở thành qui luật duy nhất.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 56**



Thiên Chúa, Cha chúng ta, đã trao cho chúng ta nhiệm vụ giữ gìn trái đất, không phải để trái đất cho tiền bạc, nhưng để cho chúng ta. Chúng ta, những người nam nữ, chúng ta có trách nhiệm này! Thay vì thực thi trách nhiệm giữ gìn trái đất, chúng ta những người nam nữ lại hiến tế cho các thần tượng lợi nhuận và tiêu thụ: đó là “nền văn hóa của sự gạt bỏ”.

**ĐGH**  
05/6/2013

**PHANXICÔ,**

thể để đạt được bền vững, công bằng và các điều kiện sống xứng đáng với nhân phẩm, nhưng cuối cùng, đức tin này sống bằng hy vọng rằng Thiên Chúa rốt cuộc sẽ hoàn thiện những gì con người chúng ta không thể đạt được, ngay cả với những ý định thiện hảo nhất, đó là một nơi lý tưởng thực sự hoạt động. Tính bền vững là mối quan tâm về tương lai có động cơ thúc đẩy, chứ không phải bởi sự lạc quan về sự tiến bộ, nhưng đúng hơn là bởi tầm nhìn về cuộc sống tốt đẹp trong giới hạn của tự nhiên.

⇒100 ⇒285

” Bất kỳ việc nào nhằm phá hoại cuộc sống, thì ngay cả những người đến sau chúng ta, những thụ tạo đồng loại của chúng ta, và chính trái đất cũng không thể hòa hợp được với đức tin Kitô giáo.

**DOROTHEE SÖLLE**

**“Tớ đi đường nào đây?” Alice hỏi. Chú mèo đáp: “Còn tùy vào nơi cậu muốn đến chứ.”**

**LEWIS CARROLL** (1832-1898), tác giả người Anh truyện *Alice ở xứ Thần Tiên*  
\*trong hình trang 246



***Làm sao các Kitô hữu có thể sống tốt trong những giới hạn của tự nhiên?***

Tính bền vững (như việc bảo vệ môi sinh, môi trường xã hội, và môi trường kinh tế ổn định của con người) không thể chỉ có nghĩa là tốc độ phải nhanh hơn bao giờ hết và ngày càng có nhiều



Có những tạo vật yếu đuối và vô phương tự vệ khác,

của cải. Như thế thì người giàu thậm chí sẽ còn sống tốt hơn nữa dựa vào sự trả giá của những người không thể theo kịp cuộc đua tranh. Sự thịnh vượng sử dụng các nguồn tài nguyên cách tiết kiệm và có cân nhắc – nói cách khác, không tiếp tục sử dụng cạn kiệt nhanh chóng nguồn tài nguyên có hạn của trái đất – là loại thịnh vượng duy nhất có thể mang lại cho nhiều người nhất có cơ hội chia sẻ sự thịnh vượng ấy. Đây là loại thịnh vượng duy nhất mà các Kitô hữu có thể ủng hộ, vì sự thịnh vượng này công bằng. Quan điểm này tạo thêm một ý nghĩa mới “sử dụng mà không làm mất”: dùng mà không lấy đi vĩnh viễn những cái của người khác!

⇒172, 359, 470 ⇒339-340 ⇒45

những tạo vật thường xuyên phải làm nô lệ cho những lợi lộc kinh tế và sự bóc lột bừa bãi. Tôi đang nói đến toàn thể sự tạo dựng. Loài người chúng ta không chỉ là những người được thụ hưởng nhưng còn là những người quản lý các tạo vật khác. Nhờ chúng ta có thân xác, Thiên Chúa đã kết hợp chúng ta quá mật thiết với thế giới xung quanh khiến chúng ta cảm thấy tình trạng sa mạc hoá đất đai gần như là một căn bệnh nơi thân xác chúng ta, và sự tuyệt chủng của một loài như là một sự biến dạng đau đớn. Chúng ta đừng để lại sau mình vết tích của sự tàn phá và chết chóc sẽ ảnh hưởng tới đời sống của chính chúng ta và của các thế hệ tương lai.

**DGH PHANXICÔ, EG 215**



### ***“Thiên Chúa” ở đâu trong cuộc khủng hoảng sinh thái?***

Cuộc khủng hoảng sinh thái xảy ra không phải ở trên bàn làm việc của các nhà thần học và xã hội học, mà đúng hơn là ở kinh nghiệm sống động của người nông dân đã phải chịu thiệt hại do khí hậu cực đoan và những người lao động nhập cư nghèo trong các khu ổ chuột của các thành phố với hàng triệu cư dân. Thiên Chúa ở đâu trong những hoàn cảnh này? Trước tiên, Thiên Chúa ở trong những người chia sẻ bằng phương thế của



Không chỉ là vấn đề khám phá công nghệ để phòng tránh thiệt hại, dù tìm kiếm các nguồn năng lượng thay thế là một trong những điều quan trọng. Tuy nhiên, không nguồn năng lực nào trong số này sẽ đủ đáp ứng trừ khi chính chúng ta tìm ra một lối sống

họ, vì trong Chúa Giêsu Kitô, Thiên Chúa giàu lòng thương xót đã hạ mình xuống để đích thân chia sẻ sự đau khổ của con người. Thiên Chúa cũng ở đó trong những nỗ lực khác nhau để thấy trái đất bị tước đoạt được *tạo dựng* lại và để làm cho môi trường có thể tái sinh. Quan điểm Kitô giáo về con người không xác định các giá trị con người bởi số lượng của cái mà người ấy tạo ra và tiêu thụ, cho nên quan điểm này có thể cổ vũ những thái độ đối xử có trách nhiệm, công bằng và ôn hòa với người ta. Hơn nữa, Giáo Hội còn là “chủ thể có vai trò toàn cầu” lâu đời nhất và vì vậy, đặc biệt có khả năng về trách nhiệm trên toàn thế giới. Vì *trách nhiệm* đáng xem xét nhất là sẽ phải đảo ngược cuộc khủng hoảng sinh thái.

⇒465, 470, 480 ⇒2415-2418 ⇒57, 427, 436

mới, một quy tắc hy sinh, một quy tắc công nhận công trình tạo dựng thuộc sở hữu của người khác cũng bằng như thuộc sở hữu của chúng ta.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
11/5/2008



Tàn phá công trình tạo dựng bắt đầu xảy ra khi người ta không còn nhận ra nhu cầu của ai khác ngoài nhu cầu của chính mình. Điều đó bắt đầu khi mất đi khái niệm về sự sống sau khi chết, mà ở đời này, người ta phải giành lấy tất cả mọi thứ và đạt được cuộc sống hết cỡ có thể, nơi người ta phải có tất cả của cái có thể sở hữu.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
06/8/2008



Chúng ta phải đối mặt với viễn tưởng thay đổi cách sống cơ bản của mình. Sự thay đổi này sẽ do chúng ta chủ động một cách có kế hoạch, hợp lý, hoặc chúng ta sẽ bị ép vào với hỗn loạn và đau khổ bởi các luật tự nhiên không thể tránh khỏi.

**JIMMY CARTER** (sn. 1924), cựu Tổng thống Hoa Kỳ, trong diễn văn 1976



Lạy Thiên Chúa tình yêu, xin cho chúng con nhận ra bản phận của chúng con trên đời này... Xin soi sáng cho những ai đang nắm giữ quyền lực và của cải để họ xa tránh thái độ dửng dưng, để họ yêu mến công ích, thăng tiến người yếu đuối, và chăm sóc cho thế giới mà chúng con đang sống.

**ĐGH PHANXICÔ**, Lời kinh của Thông điệp LS

## **Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội**

### **MÔI TRƯỜNG**

#### **Trách Nhiệm Đối Với Thụ Tạo / Môi Sinh**

Được gọi để trông rọt và giữ vườn thế giới (x. St 2,15) con người có trách nhiệm riêng đối với môi trường sự sống, nghĩa là đối với thiên nhiên mà Chúa đã dựng và sắp đặt để phục vụ phẩm giá độc đáo của con người, phục vụ sự sống con người, cho hiện tại, và cho các thế hệ tương lai nữa. Đó là vấn đề môi sinh – từ việc bảo quản “nơi ở” tự nhiên của mọi loài động vật và nhiều hình thức sống khác cho đến “môi sinh của con người” nói riêng – đều thấy trong trang Kinh Thánh này một lời linh hứng rõ ràng và mạnh mẽ mang tính đạo đức, để mọi giải pháp phải tôn trọng điều thiện hảo lớn lao nhất, là sự sống, mọi sự sống. Thực ra, “Quyền bá chủ mà Đấng Tạo Hoá ban cho con người, không phải là tuyệt đối, và người ta không thể nói đến tự do “sử dụng hay lạm dụng”, hoặc đặt để mọi cái theo như mình muốn được. Giới hạn mà Thiên Chúa đặt ra ngay từ đầu và được diễn tả biểu trưng bằng việc “không được ăn trái cấm” (x. St 2,16-17), giới hạn đó cho thấy rõ ràng rằng, trong khung cảnh thiên nhiên hữu hình, chúng ta vẫn phải tuân phục các định luật không những về sinh học mà còn về luân lý, những định luật không thể vi phạm cách vô tội vạ”.

**DGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 42**

#### **Tìm Ra Chiến Lược Chung**

Chắc chắn rằng một trong những điểm chính yếu mà cộng đồng quốc tế phải đương đầu, là vấn đề các nguồn tài nguyên năng lượng và việc tìm ra những chiến lược chung và bền vững để thỏa mãn những nhu cầu về năng lượng của thế hệ này và của các thế hệ tương lai. Có nghĩa là các xã hội có nền công nghệ kỹ thuật tiên tiến phải được kêu gọi điều độ hơn, giảm bớt sử dụng năng lượng và phát triển sử dụng năng lượng cách hữu hiệu. Đồng thời, cần đẩy mạnh việc tìm kiếm và ứng dụng loại năng lượng ít tác động môi trường, và “cần tái phân phối nguồn tài nguyên về năng lượng, để các nước thiếu những nguồn tài nguyên này có thể tiếp cận chúng”.

**DGH BÊNÊĐICTÔ XVI, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2010**

## **Thách Thức về Biến Đổi Khí Hậu**

Điểm cốt lõi của biến đổi khí hậu toàn cầu không phải là về lý thuyết kinh tế hoặc các nền tảng chính trị, cũng không phải lợi ích thiên lệch hay những sức ép của nhóm lợi ích. Biến đổi khí hậu là về tương lai của tạo vật Thiên Chúa dựng nên và về tương lai của một gia đình nhân loại. Liên quan đến việc bảo vệ cả “môi trường con người” và môi trường tự nhiên. Biến đổi khí hậu liên quan đến vai trò quản lý của chúng ta đối với sự sáng tạo của Thiên Chúa và trách nhiệm của chúng ta với những người đến sau chúng ta. Với những suy tư này, chúng tôi tìm kiếm đề đưa ra lời cảnh tỉnh và kêu gọi đối thoại chân thành đến Hoa Kỳ và các quốc gia đang phải đối mặt với quyết định làm sao để đối phó tốt nhất với những khó khăn về biến đổi khí hậu toàn cầu. Cuộc đối thoại này và sự đối phó của chúng ta với khó khăn thách thức về biến đổi khí hậu phải được bén rễ trong đức cẩn trọng. Trong khi một số vẫn còn chưa chắc chắn, nhưng hầu hết các chuyên gia đều đồng ý rằng có điều quan trọng đang xảy ra với bầu khí quyển. Theo những phát hiện gần đây nhất của các cơ quan khoa học quốc tế có nhiệm vụ đánh giá về tình trạng biến đổi khí hậu, thì các hoạt động và hành vi của con người góp phần vào tình trạng ấm lên của khí hậu trái đất. Dù cuộc tranh luận vẫn còn tiếp tục về mức độ và tác động của sự nóng lên này, tình trạng ấy có thể là khá nghiêm trọng... Do đó, xem ra phải thận trọng không chỉ tiếp tục nghiên cứu và theo dõi hiện tượng này, mà ngay bây giờ còn phải thực hiện các bước để giảm thiểu những tác động tiêu cực có thể xảy ra trong tương lai.

**Tuyên bố của HĐGM Công Giáo Hoa Kỳ, “Biến Đổi Khí Hậu Toàn Cầu: Kêu gọi Đối thoại, Thận trọng và Công ích”, 15/6/2001, trích từ Lời Giới thiệu**

## **Nhân Loại Đang Bị Đe Dọa**

Vun trồng và giữ gìn trái đất có nghĩa là gì?... Động từ “vun trồng” gợi lên trong trí tôi việc săn sóc của nhà nông đối với đất đai của mình, để nó cho hoa trái và hoa trái đó được chia sẻ. Biết bao nhiêu là chú ý, đam mê và tận tụy! Vun trồng và chăm sóc thụ tạo... muốn nói rằng đó là làm cho thế giới này lớn lên với tinh thần trách nhiệm, biến đổi nó để nó là một ngôi vườn có thể ở đối với tất cả mọi người.... Chúng ta trái lại thường khi được hưởng dẫn bởi sự kiêu căng của thống trị, chiếm hữu, lèo lái và khai thác; chúng ta không “giữ gìn”, không tôn trọng, không coi thụ tạo như là một ơn ban và săn sóc nó. ... Nhưng mà “vun trồng và gìn giữ” không chỉ bao gồm tương quan giữa con người với môi sinh, giữa con người với thụ tạo, mà cũng liên quan tới các tương quan nhân bản nữa.

**ĐGH PHANXICÔ, Buổi tiếp kiến chung, 05/6/2013**



## **Hợp Tác với Đấng Tạo Hóa**

Gia phả của con người lưu truyền sinh học mỗi thế hệ. Khi khẳng định rằng đôi vợ chồng, vì là cha mẹ, nên cũng là cộng tác viên của Thiên Chúa Sáng Tạo trong việc nhận mang thai và sinh một người mới, chúng ta không chỉ nhắc tới các định luật sinh học thôi mà đúng hơn chúng ta muốn nhấn mạnh rằng, trong việc làm cha làm mẹ đó của con người, chính Thiên Chúa hiện diện một cách khác với những gì xảy ra trong các loại hình sinh sản khác “trên trái đất”. Quả thế, “hình ảnh” và “hoạ ảnh” của Thiên Chúa chỉ có thể từ Thiên Chúa mà tới, và là điều dành riêng cho con người, như đã xảy ra trong ngày sáng tạo. Sinh sản là tiếp tục sáng tạo.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông điệp Evangelium Vitae (1995), 43**

CÂU HỎI

270 TỚI 304



**Sống Trong Tự Do,**

**Tránh Bạo Lực:**

**HÒA BÌNH**



**Thầy để lại bình an cho anh em,  
Thầy ban cho anh em bình an của Thầy.  
Thầy ban cho anh em không theo kiểu thế gian.**

**Ga 14:27**



***Tại sao cần Thiên Chúa, nếu muốn hòa bình?***

Trước tiên hòa bình, bình an là một *thuộc tính của Thiên Chúa* trước khi hòa bình là một nhiệm vụ đối với con người chúng ta. Bất cứ ai cố gắng mang lại hòa bình mà không có Thiên Chúa là họ quên rằng chúng ta không còn sống ở thiên đường hạ giới mà chúng ta là những tội nhân. Chúng ta thiếu hòa bình trên trái đất là một dấu chỉ cho thấy sự hiệp nhất giữa Thiên Chúa và nhân loại đã bị đứt đoạn. Đặc điểm của lịch sử nhân loại là bạo lực, chia rẽ, và giết chóc đổ máu. Mọi người đều khao khát bình an mà họ đã đánh mất vì tội lỗi, vì vậy, họ cũng đang âm thầm khao khát Thiên Chúa.

⇨488, 491-494 ⇨374-379,400, 410-412 ⇨66, 70, 395



***Chúa Giêsu làm gì cho hòa bình?***

Chúa Giêsu Kitô “là bình an của chúng ta” (Ep 2:14). Các ngôn sứ trong Cựu Ước đã tiên đoán rằng một ngày kia Đấng Mêsia toàn năng (tiếng Do Thái Mêsia: Đấng Thiên Sai / tiếng Hy Lạp: Chúa Kitô, Đấng Chịu Xức Dầu) sẽ đến. Đấng Mêsia / Chúa Kitô sẽ mang lại kỷ nguyên hòa bình đã được mong đợi từ lâu, một thế giới mới



Lạy Chúa, xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa. Để con đem yêu thương vào nơi oán thù; để con đem thứ tha vào nơi lừng nhục; để con đem tin kính vào nơi nghi nan; chiếu trồng cây vào nơi thất vọng; để con rọi ánh sáng vào nơi tối tăm; đem niềm vui đến chốn u sầu.

Lời kinh in trên thiệp giấy năm 1913



Bình an cho anh em.

**Lc 24:36** Vì vậy, Chúa Phục Sinh đã chúc bình an cho các môn đệ.



Khi Chúa Giêsu đến thế gian, “Hòa bình trên trái đất”

trong đó “sói sẽ ở với chiên con, beo nằm bên dê con” (Is 11: 6). Đấng Mêsia sẽ là “Hoàng Tử Hòa Bình” (Is 9: 6). Các Kitô hữu tin rằng Chúa Giêsu là dấu chỉ vĩ đại này và là sự khởi đầu của một thế giới mới. Người là Đấng làm nên hòa bình cơ bản nhất – bằng cách giải phóng con người chúng ta khỏi ách nô lệ tội lỗi, Người xóa bỏ tận gốc rễ tất cả các mối bất đồng, chia rẽ. Qua cái chết của Người trên thập giá, Chúa Giêsu Kitô hòa giải nhân loại với Thiên Chúa và cũng hủy diệt bức tường của sự thù địch chia rẽ các dân tộc (x. Ep 2: 14-16).

⇒488-492 ⇒2305 ⇒395



### **Tại sao các Kitô hữu cần phải loan truyền hòa bình?**

Chúa Giêsu Kitô đã thiết lập hòa bình giữa Trời và Đất, và mở ra tất cả các cánh cửa cho cuộc sống hòa giải và niềm vui nội tâm. Nhưng sự bình an của Người không tự lan tỏa. Con người có tự do tin và chấp nhận lời kêu mời hòa giải của Thiên Chúa hay hoài nghi từ chối lời mời gọi ấy. Để đưa ra quyết định của mình, trước tiên mọi người phải được nghe lời mời gọi có Thiên Chúa sẽ có hòa bình, cả trong đời sống cá nhân cũng như giữa các nhóm hoặc các quốc gia thù địch với nhau. Họ có thể biết được điều này nếu họ gặp được những người đã được hòa giải: những người *không* đánh lại, *không* trả thù, *không* sử dụng bạo lực. Chia sẻ Tin Mừng bình an bằng lời nói và hành động để tạo ra sự khởi đầu và ngày càng gia tăng hòa bình đích thực.

⇒490-493 ⇒2304 ⇒332

cũng đến gian trần. Khi Chúa Giêsu rời khỏi thế giới này, Chúa đã để lại bình an của Người.

### **Kho báu cho giới trẻ**



Vì thế, chúng tôi là sứ giả thay mặt Chúa Kitô, như thể chính Thiên Chúa dùng chúng tôi mà khuyên dạy. Vậy, nhân danh Chúa Kitô, chúng tôi nài xin anh em hãy làm hoà với Thiên Chúa.

### **2 Cr 05:20**



Trước những nguy hiểm mà nhân loại sống trong thời đại của chúng ta, bốn phận của tất cả những người Công giáo là gia tăng sự loan báo và làm nhân chứng cho “Tin Mừng Hòa Bình” trên khắp thế giới và chứng tỏ rằng sự nhìn nhận chân lý trọn vẹn của Thiên Chúa là điều kiện tiên quyết và thiết yếu để củng cố chân lý của hòa bình.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2006



***Phải chăng chỉ các Kitô hữu mới có sứ mệnh hòa bình?***

Hòa bình là giá trị mà tất cả mọi người đều nhìn nhận và là nhiệm vụ tất cả mọi người đều phải thực thi. Không ai có thể được miễn bổn phận tìm kiếm hòa bình. Hơn nữa, hòa bình là một thiện ích cũng mong manh như giá trị của nó. Ngày qua ngày, hòa bình luôn phải được phát triển làm mới. Hòa bình có thể lâu bền nếu cả người Kitô hữu và người ngoài Kitô giáo nhận ra rằng tất cả mọi người đều phải chịu trách nhiệm về cuộc sống chung hòa hợp, công bằng và thiện chí.

⇒494-495 ⇒2304-2305 ⇒327, 395



***Kitô hữu bắt đầu được hòa bình bằng cách nào?***

Hòa bình không bắt đầu ở chiến hào hoặc chung quanh bàn hiệp ước. Sự bình an đến do từ trên bao giờ cũng bắt đầu ở trong tâm hồn của mỗi người, rồi từ đó mới lan truyền. Kitô hữu tìm được sự bình an ở trong chính tâm hồn mình bằng việc cầu nguyện và lắng nghe Lời Chúa. Các bí tích cũng quan trọng, đặc biệt là Bí tích Hòa Giải, đây là bí tích bình an đích thực. Người ta cũng có được sự bình an nội tâm khi bắt đầu gặp gỡ người thân cận mình bằng lòng bác ái thực sự. Để có thể sống với nhau hòa bình, các Kitô hữu biết không có cách nào hiệu quả hơn việc luôn sẵn sàng tha thứ và hòa giải.



Hòa bình không phải là không có xung đột, mà là khả năng xử lý xung đột bằng biện pháp hòa bình.

**RONALD REAGAN** (1911-2004) Tổng thống Hoa Kỳ



Bất cứ khi nào bạn chia sẻ yêu thương với người khác, bạn sẽ nhận thấy bình an đến với bạn và đến với những người ấy.

**THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA** (1910-1997)



“Ai vả anh má bên này, thì hãy giơ cả má bên kia nữa.” (Lc 6:29) Sự bình an của chính mình sẽ lan tỏa: Trong gia đình, trong nhóm bạn hữu, và cả trong xã hội nữa.

⇒95, 517-518 ⇒1723 ⇒279, 284, 311



### **Hòa bình là gì?**

Nhiều người nói rằng hòa bình là không có chiến tranh; những người khác cho rằng hòa bình là một trạng thái cân bằng ổn định giữa các thế lực thù địch. Tuy nhiên, các định nghĩa này là không đủ. Hòa bình là sự yên bình có trật tự, sâu xa hơn là hạnh phúc trong trật tự thiện hảo của Thiên Chúa. Loại hòa bình này là mục đích của chúng ta. Chúng ta thấy được mình trên con đường hòa bình khi chúng ta làm việc trong công bình và yêu thương tiến đến một thế giới trong trật tự theo ý muốn của Thiên Chúa. Hơn nữa, chúng ta cũng thấy được mình bên cạnh tất cả những người tìm kiếm chân lý cách ngay thẳng và chân thành, họ chăm sóc cho hạnh phúc và sự an toàn của đồng loại trong công lý, và đem tình thương của họ đến với tha nhân mà không nghĩ đến lợi ích bản thân. Đồng thời, chúng ta làm việc vì Thiên Chúa hằng hữu khi chúng ta cố võ các quyền của tất cả mọi người và bảo vệ họ bằng mọi cách.

⇒494 ⇒2304-2305 ⇒66, 395



### **Giáo Hội bắt đầu bốn phận đem đến hòa bình từ đâu?**

Không có hòa bình trên thế giới nếu không có hòa bình giữa các quốc gia; không có hòa bình giữa các quốc gia nếu không có hòa bình trong gia đình; không có hòa bình trong gia đình nếu không có hòa bình trong chính mình; không có hòa bình trong chính mình nếu không hòa bình với Thiên Chúa.

### **Tục ngữ Trung Hoa**



Phúc thay ai xây dựng hòa bình, vì họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa.

### **Mt 5: 9**



Việc vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường, điều ấy bình thường. Luôn luôn xảy ra. Nhưng tôi khuyên anh chị em đừng bao giờ kết thúc một ngày mà không làm hòa với nhau. Đừng bao giờ!

**ĐGH PHANXICÔ**, bài giảng lễ cho các cặp hôn phối 14/9/2014



Người trẻ là nguồn hy vọng cho tương lai. Sứ mệnh lịch sử của các con là xây

Hòa bình của Giáo Hội có liên quan với sự bình an của Chúa Kitô và không giống với các chiến lược giải quyết xung đột: “Thầy để lại bình an cho anh em, Thầy ban cho anh em bình an của Thầy. Thầy ban cho anh em *không theo kiểu thế gian*.”(Ga 14:27). Bình an của Chúa Kitô là tình yêu đưa Người đến Thánh Giá. “Vì Người phải mang những vết thương mà anh em đã được chữa lành.” (1 Pr 2:24). Hội Thánh sống với đức tin này bằng tình yêu vô điều kiện mà Thiên Chúa dành cho mỗi người. Nhờ vào đức tin giải thoát bằng tình yêu của Chúa mang lại cách giao tiếp mới với tha nhân, cho dù là một cá nhân hay toàn bộ các dân tộc hoặc các nhóm xã hội. Bất cứ các Kitô hữu ở đâu, ở đây phải có bình an.

⇒516 ⇒2302-2307 ⇒284

dựng một nền văn minh tình yêu, tình huynh đệ và tình liên đới.

## **THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II,**

Ngày Giới Trẻ Thế Giới 1995  
tại Manila



Hòa bình không phải chỉ là không có chiến tranh, không phải do bởi tình trạng bấp bênh không quân bình giữa các sức mạnh; mà hòa bình được xây dựng từng ngày bằng cách thiết lập một trật tự công bằng hơn giữa loài người như Chúa muốn.

## **ĐGH PHAOLÔ VI, PP 76**



Theo như phân tích của đoạn văn trước, tìm hòa bình trong tình yêu và tìm tạo ra văn minh tình yêu, Giáo Hội tập trung vào Chúa Thánh Thần là tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con, dù cho những nguy hiểm ngày càng gia tăng, Giáo Hội vẫn không ngừng tín thác, Giáo Hội không ngừng cầu nguyện và phục vụ hòa bình của con người trên trần gian.

## THÁNH GIÓAN PHAOLÔ II,

Đoạn trích trong kết luận của  
Thông điệp *Dominum et  
Vivificantem* (Thiên Chúa và  
Đấng Ban Sự Sống)

Anh em  đừng xao xuyên cũng đừng sợ hãi.

Ga 14:27




### Tha thứ là gì?

Người ta có thể làm những điều khủng khiếp đối với người khác: loại người khác ra khỏi ảnh hưởng xã hội, đối trá người khác, và phản bội người khác. Thay vì trở nên cay cú về chuyện gì đó mà chúng ta không thể bỏ qua, các Kitô hữu có một chọn lựa khác là làm hòa và có được bình an nội tâm là: tha thứ. Tha thứ không phải là coi thường sự dữ đã xảy ra mà là không khơi lại những gì đã xảy ra. Tha thứ có nghĩa là mang Chúa đến “tha cho người muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật người.” (Tv 103: 3). Khi được Chúa nâng đỡ, người ta có sức mạnh để tha thứ và thậm chí có thể tạo ra những khởi đầu mới mà dường như con người không thể.

⇒517 ⇒2839-2840 ⇒524

” Giáo Hội có bổn phận vô điều kiện đối với những nạn nhân trong bất kỳ trật tự xã hội nào, ngay cả khi những nạn nhân ấy không thuộc về cộng đồng Kitô giáo.

**DIETRICH BONHOEFFER**  
(1906-1945)

 Anh em đã nghe Luật dạy rằng: Hãy yêu đồng loại và hãy ghét kẻ thù. Còn Thầy, Thầy bảo anh em: hãy yêu kẻ thù và cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em. Như vậy, anh em mới được trở nên con cái của Cha anh em, Đấng ngự trên trời, vì Ngài cho mặt trời của Ngài mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như người tốt, và cho mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất lương.



### ***Giáo Hội làm gì cho hòa bình?***

Trước khi có bất kỳ hành động bên ngoài nào, thì Giáo Hội *cầu nguyện* cho hòa bình; các Kitô hữu tin rằng lời cầu nguyện có sức mạnh biến đổi thế giới. Hơn nữa, cầu nguyện là một nguồn sức mạnh quan trọng trong những nỗ lực của Kitô hữu cho hòa bình. Trong việc loan báo Tin Mừng, Giáo Hội không ngừng kêu gọi hòa bình và buộc tín hữu hoạt động cho hòa bình. Ngày 01 tháng 1, Lễ Trọng kính Đức Maria Mẹ Thiên Chúa hằng năm, Giáo Hội cử hành Ngày Hòa Bình Thế giới, và Giáo Hội cố gắng tạo ra bầu khí hòa bình và tình yêu tại các sự kiện Giáo Hội tài trợ (chẳng hạn như Ngày Giới Trẻ Thế Giới). Bằng cách đó, Giáo Hội chứng tỏ rằng mình tin vào một nền văn minh tình yêu và hòa bình, nền văn minh này không chỉ hợp lý về mặt lý thuyết, mà còn có thể thực thi. Khi các Kitô hữu sống theo Tin Mừng, thì họ là phong trào hòa bình lớn nhất trên thế giới.

⇒519-520 ⇒763-764 ⇒123, 282



### ***Giáo Hội hoạt động cho hòa bình bằng ảnh hưởng về mặt chính trị như thế nào?***

Đặc biệt là → Tòa Thánh (*Holy See*) có đại diện ngoại giao ở khoảng 180 quốc gia, Giáo Hội làm tất cả những gì có thể để kiến tạo hòa bình và góp phần vào việc bảo vệ hòa bình. Giáo Hội tranh đấu các quyền con người (ví dụ, tự do tôn giáo hay bảo vệ sự sống con người), Giáo Hội

**Mt 5:43-45**



Trong phụng vụ của Hội Thánh, bằng lời cầu nguyện, trong cộng đoàn sống động của các tín hữu, chúng ta cảm nghiệm được tình yêu Thiên Chúa, cảm nhận sự hiện diện của Ngài và học để nhận ra Ngài trong đời sống hằng ngày của chúng ta. Ngài đã yêu chúng ta trước và tiếp tục yêu thương chúng ta; chính vì thế mà chúng ta có thể đáp lại bằng tình yêu.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
 Thông Điệp DEUS CARITAS  
 EST (DCE – THIÊN CHÚA  
 LÀ TÌNH YÊU) 17



Lời cầu nguyện vĩ đại nhất của con người không phải xin được chiến thắng nhưng là xin được hòa bình.

**DAG HAMMARSKJÖLD**  
 (1905-1961), Tổng thư ký thứ hai của Liên Hiệp Quốc, khôi nguyên Nobel Hòa Bình (truy tặng)



kêu gọi giải trừ quân bị và khuyến khích phát triển kinh tế và xã hội, để tạo cơ sở cho sự chung sống hòa bình trong xã hội. Tòa Thánh cũng cử sứ giả trung gian hòa giải đến các khu vực ở trong tình trạng khủng hoảng để tư vấn và làm trung gian sau hậu trường trong các tình huống khủng hoảng, ví dụ, sự trung gian hòa giải của Đức Giáo Hoàng Gioan XXIII giữa Tổng thống Mỹ John F. Kennedy và nhà lãnh đạo của Liên Xô Nikita Khrushchev và Đảng Cộng sản vào năm 1961 về Khủng hoảng Tên lửa ở Cuba, hay cộng đoàn Saint Egidio; Tòa Thánh đã đóng vai trò hướng dẫn trong việc ký kết hiệp ước hòa bình năm 1992 cho Mozambique và nước này đã có thể kết thúc mười sáu năm nội chiến hoành hành.

⇒444, 445



### ***Tòa Thánh có mối liên hệ nào với các tổ chức quốc tế?***

Tòa Thánh là quan sát viên thường trực trong các tổ chức quốc tế khác nhau, ví dụ như tại Liên Hiệp Quốc (LHQ, kể từ năm 1964), tại Tổ chức Lương thực của Liên Hiệp Quốc (FAO, từ năm 1948), tại UNESCO (từ năm 1951), tại Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và tại Hội Đồng Châu Âu. Với cải cách của Liên Hiệp Quốc vào năm 2004, các quốc gia thành viên công nhận Tòa Thánh nhiều quyền hơn trong Phiên họp Toàn thể Đại hội đồng LHQ. Tòa Thánh có thể tham gia vào các cuộc tranh luận tại Phiên họp Toàn thể hằng năm và cũng có quyền phát biểu trong chừng mực thiện ích mà Tòa Thánh quan tâm.

⇒444, 445

” Theo kinh nghiệm của tôi, bất cứ khi nào người ta nỗ lực sống Tin Mừng như Chúa Giêsu dạy chúng ta, thì tất cả mọi thứ đều bắt đầu thay đổi: tất cả sự hung hăng, tất cả sự sợ hãi và nỗi buồn khi ấy mở ra con đường dẫn đến hòa bình và niềm vui.

**QUỐC VƯƠNG  
BAUDOIN NƯỚC BỈ  
(1930-1993)**



**TÒA THÁNH – HOLY SEE** (Latinh: *Sancta Sedes*): tước hiệu của Giáo Hội Công Giáo, trong đó Đức Giáo Hoàng và Giáo Triều là chủ thể phi chính phủ trong luật pháp quốc tế, và có ảnh hưởng về mặt chính trị. Tòa Thánh duy trì các quan hệ ngoại giao và có đại diện trong các tổ chức phi chính phủ.



Giáo hội Công giáo, vì bản chất phổ quát của mình, nên luôn tham gia trực tiếp vào các mục đích quan trọng mà những người nam và nữ trong thời đại chúng ta nỗ lực đấu tranh và hy vọng. Trong



**Tại sao Tòa Thánh chỉ là một “quan sát viên” tại Liên Hiệp Quốc mà không phải là một thành viên trọn vẹn?**

Tòa Thánh coi mình cam kết trung lập chính trị vô điều kiện. Thành viên trọn vẹn sẽ tham gia trực tiếp vào chính trị, quân sự, và các vấn đề kinh tế. Ví dụ, trong nhiều lần bỏ phiếu biểu quyết chính trị liên quan đến các quyết định khó giải quyết về việc tham gia chiến tranh, thì Tòa Thánh sẽ phải bỏ phiếu trắng; hơn nữa, là thành viên đầy đủ sẽ làm cho Tòa Thánh khó khăn hơn trong việc phải sẵn sàng cho “sự hòa giải” về ngoại giao (ví dụ, việc làm trung gian hòa giải).

⇒444, 445



**Tòa thánh có là thành viên trọn vẹn trong tổ chức nào khác không?**

Có. Ví dụ các tổ chức mà Tòa Thánh được xem là một thành viên đầy đủ như Tổ chức Nguyên tử Năng Quốc tế (IAEO), Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), Tổ chức Phòng tránh Vũ khí Hóa học (OPCW), Hiệp hội Viễn thông Quốc tế, và Văn phòng Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR).

sự hiện diện và quan tâm của mình cho tương lai của những người nam và nữ ở khắp mọi nơi, Tòa Thánh biết rằng có thể tin tưởng các ngài tạo được sự phục vụ quan trọng, vì đó chính là sứ mệnh của các nhà ngoại giao vượt khỏi các biên giới để các dân tộc và các chính phủ hợp lại cùng nhau mong muốn hợp tác cách hài hòa.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, Diễn văn nói với các Ngoại Giao Đoàn 10/01/2005



Không có hiệp ước hòa bình nào có thể được coi là có giá trị mà trong các điều khoản của nó có mầm mống của một cuộc chiến tranh khác.

**IMMANUEL KANT** (1724-1804), *Nền Hòa Bình Vĩnh Cửu* (1795)



⇒444



### ***Giáo Hội có vị trí gì ở Liên Hiệp Quốc và Hiến chương LHQ?***

Giáo hội Công giáo đứng sau hậu thuẫn Hiến chương Liên Hợp Quốc. Tổ chức này được thành lập sau những kinh nghiệm của Chiến tranh Thế giới thứ II và mục đích là để phòng tránh chiến tranh trong tương lai. Về nguyên tắc, Hiến chương Liên Hợp Quốc cấm giải quyết xung đột giữa các quốc gia bằng vũ lực, với hai trường hợp ngoại lệ: là để phòng vệ chính đáng trong trường hợp bị tấn công và là biện pháp của Hội Đồng Bảo An Liên Hợp Quốc trong khuôn khổ trách nhiệm của mình để duy trì hòa bình.

⇒501 ⇒1930-1931 ⇒329



### ***Tại sao chiến tranh và bạo lực xảy ra?***

Nhiều cuộc chiến tranh xảy ra vì tình trạng thù địch đã có từ lâu giữa các dân tộc, vì ý thức hệ, hoặc vì những mong muốn của các cá nhân hay các nhóm quyền lực giàu có. Tuy nhiên, người ta cũng phải viện đến chiến tranh và bạo lực vì tình trạng tuyệt vọng, ví dụ như khi họ không có tiếng nói chính trị hoặc khi họ đang phải chịu nghèo đói, bần cùng, bị áp bức hay những bất công khác. Khi một số người giàu có sống trên công sức của nhiều người nghèo, tình trạng bất bình đẳng này thường dẫn đến sự bùng phát bạo lực.

⇒494 ⇒2302-2303 ⇒396



Nhờ vào Liên Hiệp Quốc, các nước thiết lập các mục tiêu phổ quát, ngay cả khi các mục tiêu này không hoàn toàn trùng hợp với công ích của gia đình nhân loại, thì chắc chắn nó tiêu biểu cho một phần cơ bản thiện ích đó. Các nguyên tắc cơ bản của Tổ chức – mong muốn hòa bình, tìm kiếm công lý, tôn trọng phẩm giá con người, hợp tác và trợ giúp nhân đạo – diễn tả những khát vọng tinh thần của con người về công bình và tạo nên những lý tưởng làm vững chắc thêm các mối quan hệ quốc tế.

**ĐGH BÊNÊDICTÔ XVI,**  
Diễn văn tại Liên Hợp Quốc,  
18/4/2008



Xin Thiên Chúa của hòa bình tạo nên trong mọi người một ước muốn chân thành về đối thoại và hòa giải. Bạo lực không chinh phục được bằng bạo lực. Bạo lực được chinh phục bằng hòa bình!

### ***Giáo Hội coi chiến tranh như thế nào?***

Chiến tranh là điều tồi tệ nhất và là tình trạng mất hòa bình bi đát nhất. Cho nên không biết bao lần Giáo Hội lên án “sự dã man của chiến tranh” (x. Công đồng Vatican II GS 77, và GLCG 2307-2317). “Vì cuộc chiến tranh nào cũng gây ra tai họa và bất công, chúng ta phải làm hết khả năng để ngăn chặn chiến tranh” (GLCG 2327). Tuy nhiên, “bao lâu nguy cơ chiến tranh tồn tại, bao lâu chưa có quyền bính quốc tế nào có thẩm quyền và có đủ sức mạnh, thì một khi đã tận dụng mọi phương thế ôn hòa, các chính phủ được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng” (GS 79, GLCG 2308). Chiến tranh luôn là “sự thất bại cho nhân loại”. (Gioan Phaolô II, Diễn văn nói với các Ngoại Giao Đoàn, 13/01/2003).

⇒497 ⇒2307-2309 ⇒398-399

**ĐGH**  
20/7/2014

**PHANXICÔ,**

” Chiến tranh là sự thăm sát những người không quen biết, để có lợi cho những người quen biết nhau nhưng không tàn sát nhau.

**PAUL VALÉRY**  
(1671-1945), thi sĩ Pháp

” Mọi lời nói ra từ miệng Hitler là lời dối trá: Khi ông ta nói hòa bình là ông ta muốn nói chiến tranh, bằng cách thóa mạ nhất khi ông ta nhân danh Đấng Toàn Năng, là ông ta muốn nói quyền lực của Quỷ thần Satan.

Truyền đơn #4 của nhóm kháng chiến Munich “White Rose” (7/1942)

” Dù Kitô hữu quyết định đi lính hoặc từ chối đi lính vì nghĩ rằng trái đạo lý, người ấy không được đòi cho mình vai trò môn đồ Kitô giáo phải có chức vụ cao hay phủ nhận người khác không phải Kitô

giáo, vì họ có một chức vụ khác.

Tuyên bố của Hội đồng Giáo Hội Tin Lành Lutheran ở Đức, 1989

**” Bất cứ ai rao truyền chiến tranh đều là kẻ xúi bẩy cho ma quỷ.**

**Tục ngữ**



***Có những chiến lược ngăn chặn nào để tránh chiến tranh và bạo lực?***

Đấu tranh cho hòa bình không bao giờ có thể chỉ gồm giải trừ quân bị hay đàn áp bằng bạo lực các cuộc xung đột. Bạo lực thường xảy ra bởi những đối trá và thường do bất công. Các cấu trúc bất công nhiều lần dẫn tới bóc lột và đau khổ. Việc phản kháng bằng bạo lực cho thấy thiếu sự tham gia và tự do bị tước đoạt. Do đó, có thể tránh chiến tranh lâu dài khi các xã hội tự do được hình thành, trong những xã hội ấy các điều kiện công bằng thịnh hành, và mọi người đều có triển vọng phát triển. Việc trợ giúp phát triển hợp lý cũng giúp tránh chiến tranh.

⇒498 ⇒2317 ⇒397



Phát triển là danh hiệu mới của hòa bình.

**ĐGH Phaolô VI, PP 76**



Các “*cơ cấu tội lỗi*” và các tội do các cơ cấu trên gây ra, chúng cũng hoàn toàn đối nghịch với hòa bình và phát triển, về mặt phát triển, theo điển ngữ nổi tiếng trong Thông Điệp của Đức Phaolô VI: “*Phát triển là danh hiệu mới của Hòa Bình*”. Như vậy, sự liên đới mà chúng tôi đề nghị là con đường đi tới hòa bình, và đồng thời cũng là con đường đi tới phát triển.

**THÁNH GH GIOAN  
PHAOLÔ II, SRS 39**

***Phải làm gì nếu những người hoạt động chính trị không thể tự mình duy trì hòa bình?***

Tất nhiên giáo huấn xã hội Công giáo biết rằng các quốc gia thường không còn có những phương tiện thích hợp tự phòng vệ cách hiệu quả và duy trì hòa bình. Ngoài việc trợ giúp phát triển, Giáo Hội trông mong vào hoạt động của các tổ chức khu vực và quốc tế thúc đẩy hòa bình và tạo được sự tin tưởng giữa các quốc gia. Rất may Giáo hội Công giáo rõ ràng là có một cơ cấu quốc tế và không thể áp dụng được ở phạm vi quốc gia. Vì vậy, Giáo Hội được tự do đưa ra phán đoán độc lập và khuyến khích các Kitô hữu sống dưới các chế độ bất công.

⇒498, 499 ⇒2308 ⇒398

” Chúa cho ta thanh gươm tốt và không cho cơ hội dùng nó.

**Tục ngữ**

” Nhân loại phải chấm dứt chiến tranh trước khi chiến tranh kết liễu nhân loại.

**JOHN F. KENNEDY**  
(1917-1963)

” Hòa bình không phải là thiếu vắng bạo lực, nhưng là tiến trình của công lý.

**Aram I**, (sn. 1947) Giáo hội Tông truyền Armenia, 2001



Không bao giờ để nước này chống nước kia nữa! Không bao giờ để chiến tranh xảy ra nữa!

**ĐGH PHAOLÔ VI**, Diễn văn tại Phiên họp Toàn thể ĐHĐ-LHQ, 04/10/1965



***Nên dùng loại biện pháp cấm vận nào trong trường hợp xung đột hay khi có mối đe dọa chiến tranh?***

Các biện pháp cấm vận của cộng đồng quốc tế là những biện pháp quan trọng có thể được thực hiện đối với nhà nước đàn áp các bộ phận dân chúng của chính nước họ hoặc gây nguy hiểm cho sự chung sống hoà bình của các quốc gia. Mục tiêu của các biện pháp này phải được trình bày rõ ràng chính xác. Các biện pháp cấm vận phải được cơ quan có thẩm quyền của cộng đồng quốc tế xem xét thường xuyên, từ đó đánh giá cách khách quan những hậu quả thực tế đối với thường dân. Mục đích thực sự của những cấm vận này là để dọn đường cho các cuộc đàm phán và đối thoại; tuy nhiên, biện pháp cấm vận không bao giờ được sử dụng để trừng phạt trực tiếp toàn bộ dân chúng. Do đó, ví dụ, một lệnh cấm vận thương mại phải được thực hiện trong thời gian giới hạn và không thể biện minh được nếu nó trở nên rõ ràng rằng tất cả mọi người không phân biệt đều bị ảnh hưởng bởi hậu quả của nó.

⇒507

” Bao nguy cơ chiến tranh tồn tại, bao lâu chưa có quyền bính quốc tế có thẩm quyền và có đủ sức mạnh, thì mỗi khi đã dùng hết mọi phương thế ôn hòa, các chính phủ được phép sử dụng quyền tự vệ chính đáng.

**Công đồng Vatican II, GS 79**

” Ngoài ra, tất cả những gì đi ngược với chính sự sống, như giết người dưới bất cứ hình thức nào, diệt chủng,... tất cả những điều này và những điều tương tự đều thực sự xấu xa... Chúng làm thối nát xã hội loài người, nhưng tất cả những điều trên lại bôi nhọ chính những kẻ chủ động thực hiện hơn là bôi nhọ những kẻ phải chịu tổn thương, đồng thời cũng xúc phạm nặng nề đến danh dự của Đấng Tạo Hóa.

**Công đồng Vatican II, GS 27**

” **Mắt đền mắt làm cho cả thế giới mù.**

**MAHATMA GANDHI**



### ***Dù bằng mọi cách rồi mà nếu chiến tranh vẫn xảy ra thì phải làm gì?***

Trong bản thân chiến tranh xâm lược và gây chiến là vô đạo đức. Khi chiến tranh nổ ra, thì các cơ quan chức năng có trách nhiệm của Nhà nước bị tấn công có quyền và nghĩa vụ tổ chức phòng vệ, ngay cả bằng vũ lực. Đây là lý do tại sao các nước có thể có lực lượng vũ trang và sở hữu vũ khí, để bảo vệ người dân của mình khỏi sự tấn công từ bên ngoài. Tương tự như vậy, các Kitô hữu cũng có thể trở thành những người lính, vì các lực lượng quân sự này phục vụ để bảo vệ an ninh và tự do của quốc gia, có chức năng gìn giữ hòa bình. Bắt trẻ em và thiếu niên nhập ngũ là tội ác. Việc triển khai họ ở bất cứ loại lực lượng vũ trang nào đều phải dừng lại, và những “lính trẻ em” trước đây phải được giúp tái hòa nhập trở lại xã hội.

⇒500, 502-503, 512 ⇒2308 ⇒398



### ***Một cuộc “chiến phòng vệ” cần có những điều kiện nào?***

Chiến tranh tự vệ chỉ có thể biện minh dưới một vài điều kiện hạn hẹp. Những điều kiện này đã thỏa đáng hay chưa là do các cơ quan có “trách nhiệm ổn định công ích” quyết định. Bốn tiêu chí được coi là đặc biệt quan trọng:

1. Các thiệt hại do kẻ xâm lược gây ra phải “kéo dài, nghiêm trọng và chắc chắn không còn gì nghi ngờ”.
2. Không còn cách nào khác để ngăn chặn hoặc chấm dứt các thiệt hại gây ra. Đã sử dụng



Nếu người Ả Rập hạ vũ khí thì sẽ không còn chiến tranh nữa. Nhưng nếu người Israel hạ vũ khí thì sẽ không còn Israel nữa.

**ARNO LUSTIGER** (sn. 1936), nhà soạn nhạc người Đức



Chẳng có điều gì chiến tranh đem đến mà chúng ta không thể đạt được tốt hơn mà không cần đến chiến tranh.

**MAX FRISCH** (1911-1991), nhà văn Thụy Sĩ



Thành Carthage vĩ đại tiến hành ba cuộc chiến tranh.



mọi giải pháp hòa bình và không còn cách nào nữa.

3. Các hậu quả do việc phòng vệ bằng vũ lực không được tồi tệ hơn những thiệt hại do kẻ xâm lược gây ra. Ở đây, hậu quả nặng nề của việc dùng các loại vũ khí hủy diệt hàng loạt phải được đặc biệt cân nhắc thận trọng.
4. Việc phòng vệ phải có cơ may thành công thực tiễn.

⇒500 ⇒2309 ⇒399



### ***Chiến tranh phòng vệ có giới hạn sử dụng vũ lực không?***

Ngay cả khi tự vệ bằng vũ khí được cho là hợp lý cũng không phải tất cả các phương tiện đều có thể được sử dụng để phản công lại kẻ xâm lược. Trong mọi trường hợp, các “giới hạn truyền thống cần thiết và tương xứng” phải được tôn trọng. Điều này có nghĩa rằng trong việc phòng vệ chống lại một cuộc tấn công bất công, vũ lực chỉ có thể được sử dụng khi tuyệt đối cần thiết để đạt được mục đích phòng vệ chính đáng.

⇒501 ⇒2313-2314 ⇒398

Sau cuộc chiến đầu tiên, nó vẫn còn hùng mạnh. Sau cuộc chiến thứ hai nó vẫn còn là nơi có thể sinh sống được. Sau cuộc chiến thứ ba, nó chẳng còn thấy đâu.

**BERTOLT BRECHT**  
(1898-1956), nhà soạn kịch người Đức

” Chiến tranh thì không tốt, vì nó sinh ra nhiều kẻ ác độc hơn nó tiêu diệt những kẻ như thế.

**IMMANUEL KANT**  
(1724-1804), *Nền Hòa Bình Vĩnh Cửu* (1795)

” Nếu bộ máy chính phủ thuộc loại đến độ đòi bạn phải thành kẻ gây bất công cho người khác, thì tôi cho là phải hủy bỏ luật ấy đi.

**HENRY DAVID THOREAU**  
(1817-1862), nhà văn Mỹ

” **Đừng bao giờ làm trái lương tâm mình, dù cho nhà nước buộc phải làm điều ấy.**

**HEINRICH HEINE** (1797-1856), thi sĩ người Đức



***Vào cuộc chiến người lính nên nhớ gì?***

Người lính không buộc phải tuân theo các mệnh lệnh khi những mệnh lệnh đó vi phạm luật pháp quốc tế. Ví dụ, binh lính không bao giờ được tham gia vào cuộc thảm sát thường dân hay thảm sát những tù nhân chiến tranh, ngay cả khi cấp trên ra lệnh cho họ phải làm như vậy. Trong trường hợp đó, người lính không thể dựa vào lý do là họ chỉ làm theo mệnh lệnh. Người ấy phải chịu trách nhiệm về hành động của mình.

⇒503 ⇒2312 ⇒380



***Còn đối với những nạn nhân chiến tranh thì sao?***

Những nạn nhân vô tội không thể tự bảo vệ mình tránh khỏi bị tấn công phải được bảo vệ trong mọi tình huống. Nói chung, tất cả thường dân đều phải có được sự bảo vệ này. Các bên tiến hành chiến tranh cũng phải chịu trách nhiệm về những người tị nạn, những tộc người



**Nạn Nhân Chiến Tranh**

Báo cáo thống kê hàng năm của Cao ủy Liên hiệp Quốc về người tị nạn (UNHCR) và Global Trend ghi nhận vào cuối năm 2013 có hơn 51,2 triệu người tị nạn – hơn năm trước sáu triệu người. Tổng số người tị nạn được chia thành ba nhóm: 16,7 triệu người đã phải rời bỏ quê hương, 33,3 triệu người phải lánh cư trong nước của họ, và 1,2 triệu người đã phải tìm trú ở nơi nào đó trên thế giới. Cứ mỗi một người tị nạn đều kèm theo một trẻ em.



” Ngay cả trong tương lai, mục tiêu loại bỏ việc sử dụng vũ lực trong đời sống chính trị quốc tế có thể phản lại với bản

thiểu số, các dân tộc ít người về tôn giáo hay ngôn ngữ. Các nỗ lực tiêu diệt toàn bộ các nhóm dân tộc bằng cách diệt chủng để “thanh lọc sắc tộc” là một tội ác chống lại Thiên Chúa và nhân loại.

⇒504-506 ⇒2314 ⇒379



### ***Phải làm gì khi có đe dọa diệt chủng?***

Cộng đồng quốc tế có nghĩa vụ đạo đức can thiệp ủng hộ các nhóm người khi sự sống còn của họ bị đe dọa hay các quyền cơ bản của họ đang bị vi phạm trầm trọng. Trong việc can thiệp như vậy, pháp luật quốc tế phải được tôn trọng nghiêm túc và các nguyên tắc bình đẳng của các quốc gia phải được coi trọng. Trong mối liên hệ này, Giáo Hội đã tuyên bố ủng hộ Tòa Hình Sự Quốc tế truy tố những người chịu trách nhiệm đối với những hành vi đặc biệt nghiêm trọng này: diệt chủng, tội ác chống lại nhân loại, tội ác chiến tranh, tội ác chiến tranh xâm lược.

⇒506 ⇒2317



### ***Có nên cấm buôn bán vũ khí không?***

Giáo Hội cổ võ cho mục tiêu “giải trừ vũ khí toàn diện, công bằng và có kiểm soát” (Gioan Phaolô II, 14/10/1985), vì tình trạng vũ khí gia tăng đáng kể trên toàn thế giới cho thấy mối đe dọa đáng quan ngại cho sự ổn định và tự do. Nguyên tắc vừa đủ – mỗi nước chỉ sở hữu các phương tiện cần thiết để tự vệ hợp lý – cả các nước mua vũ khí cũng như những nước sản xuất hoặc cung cấp vũ khí đều nên ghi nhớ nguyên

phận bảo vệ chính mình tránh khỏi chuyên quyền và quyền lực nước ngoài... đối với cả nhà nước và xã hội đều thiếu đi phương tiện tự vệ, trừ vài trường hợp giới hạn thì phương tiện phòng vệ là không cần thiết.

**HDGM ĐỨC**, Nền Hòa Bình Công Bình, (2000) 150



Cần thiết trước tiên là mang Hòa Bình với các loại vũ khí khác – những vũ khí khác với những vũ khí giết người và tiêu diệt nhân loại. Điều cần thiết hơn cả là vũ khí đạo đức, những vũ khí này tạo ra sức mạnh và uy tín theo luật pháp quốc tế – trước tiên là vũ khí về việc tuân thủ các hiệp định.

**DGH PHAOLÔ VI** (1897-1978), Sứ điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1976



Nhưng kinh nghiệm đã cho thấy rằng chiến tranh không còn chỉ là chiến tranh của một nơi nào đó. Tất cả các cuộc chiến tranh hiện đại cuối

tắc vừa đủ này. Bất cứ tình trạng tích trữ quá nhiều vũ khí và buôn bán vũ khí trên toàn cầu đều không thể biện minh về mặt đạo đức. Việc buôn bán cái gọi là vũ khí hạng nhẹ cũng phải được các nước kiểm soát chặt chẽ.

⇒508, 511 ⇒2315-2316



### ***Có khi nào được phép sử dụng vũ khí hủy diệt hàng loạt không?***

Việc sử dụng bất kỳ loại vũ khí nào gây thiệt hại nặng nề cho nhiều thường dân đều là vô đạo đức. Theo khái niệm như thế, thì việc sử dụng vũ khí “hủy diệt hàng loạt” sẽ phải bị cấm. Giáo Hội kiên quyết bác bỏ cái gọi là “lý luận hợp lý về sự răn đe”. Sự tàn phá bừa bãi các thành phố, các quốc gia, và dân chúng bằng những vũ khí hủy diệt hàng loạt, vũ khí sinh học, vũ khí hóa học, hoặc vũ khí hạt nhân là một tội ác nghiêm trọng chống lại Thiên Chúa và nhân loại.

⇒508-509 ⇒2314



### ***Còn loại vũ khí nào không được sử dụng trong bất cứ trường hợp nào?***

Giáo Hội đòi hỏi cấm vũ khí gây thương tích quá mức và tác hại đến bất cứ ai cách bừa bãi, ví dụ, mìn giết người mà không thể chỉ giới hạn vào mục tiêu quân sự, thậm chí còn gây thiệt hại lâu dài sau khi kết thúc chiến sự. Cộng đồng quốc tế phải nỗ lực rà phá bom mìn.

⇒510 ⇒2316

cùng trở thành chiến tranh thế giới. Không có ngay cả một nước lớn nào trong số những nước lớn có thể đứng ngoài. Nếu chúng ta không thể đứng ngoài cuộc chiến, thì hy vọng duy nhất của chúng ta là phải ngăn chặn chiến tranh.

**ROBERT H. JACKSON** (1892-1954), Trưởng Công tố viên tòa Nuremberg 1945-1946



Trong chiến tranh hạt nhân sẽ không có kẻ chiến thắng mà chỉ có nạn nhân.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2006



Sự thiếu quan tâm đến ý nguyện được các chính phủ và các dân tộc bày tỏ rõ ràng về việc chấm dứt sử dụng loại vũ

khí ngấm ngấm như vậy, mình vẫn đang được gài ở ngay cả những nơi đã được tháo gỡ. Mầm mống chiến tranh cũng đang trở nên lan rộng bởi các loại vũ khí nhẹ gia tăng hàng loạt, không kiểm soát được mà dường như nó đang được di chuyển cách tự do từ vùng xung đột này sang vùng xung đột khác, cùng lúc bạo lực cũng gia tăng theo. Các chính phủ phải có những biện pháp thích hợp để kiểm soát việc sản xuất, buôn bán, nhập khẩu và xuất khẩu các loại công cụ giết người này.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 1999

” Sóng còn ... quyền tự vệ chống lại chủ nghĩa khủng bố.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2002



*Phải chăng có quyền gây khủng bố như là biện pháp cuối cùng?*

Khủng bố cần phải bị lên án nặng nề. Khủng bố thường tấn công người vô tội, những nạn nhân bị nhắm đến cách tùy tiện. Những kẻ khủng bố

” Bạo lực không xây dựng vương quốc Thiên Chúa, vương quốc loài người. Ngược

tỏ ra hoàn toàn bất chấp đạo lý và coi thường mạng sống con người; không gì có thể biện minh cho hành động của họ. Khủng bố gieo rắc hận thù, đổ máu, chết chóc và muôn báo oán, trả thù. Các mục tiêu của những cuộc tấn công khủng bố thường nhắm vào hiện trường sinh sống hàng ngày, chứ không phải vào mục tiêu quân sự, như cơ cấu của một cuộc chiến tranh công khai.

⇒513 ⇒2297 ⇒392



### **Chúng ta phải nghĩ gì về khủng bố có động cơ tôn giáo?**

Không tôn giáo nào sẽ khoan dung cho khủng bố, chứ chưa nói đến việc rao truyền điều đó. Lấy danh Thiên Chúa tuyên bố mình là kẻ khủng bố và lấy danh Ngài để giết người vô tội là sự báng bổ nghiêm trọng. Đồng thời cũng không ai chết vì hành động khủng bố của mình có thể được cho “tử vì đạo”. Các vị tử đạo Kitô giáo (= chứng nhân) khẳng định chân lý đức tin của mình bằng việc sẵn sàng chết vì đức tin nếu cần, nhưng bằng hành động như vậy, vị tử đạo ấy không bao giờ tiêu diệt sự sống của những người khác. Giáo hội Công giáo kêu gọi tất cả các nhóm tôn giáo và các cộng đồng tôn giáo dứt khoát không dính líu đến mọi hành động khủng bố có động cơ tôn giáo, đồng thời Giáo Hội yêu cầu tất cả các tôn giáo cùng nhau loại bỏ những nguyên nhân khủng bố và tạo nên tình hữu nghị giữa các dân tộc càng nhiều càng tốt.

⇒515 ⇒2297-2298 ⇒392

lại, nó là công cụ ưa thích của kẻ phản Kitô, tuy nhiên, có thể nó có động cơ duy tâm từ tôn giáo của nó. Nó không phục vụ nhân loại mà phục vụ cho hành động phi nhân tính.

**JOSEPH RATZINGER/ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, trích từ sách *Jesus of Nazareth: Holy Week*



Dùng các phương tiện bạo lực để cố áp đặt cho người khác điều phải tin là chân lý là tội chống lại phẩm giá con người và cuối cùng cũng là chống lại Thiên Chúa, vì con người mang hình ảnh của Thiên Chúa.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II** (1920-2005), Sứ Điệp Ngày Hòa Bình Thế Giới 2002



Đây là điểm cần được tái xác nhận một cách rõ ràng: người ta không bao giờ được chấp nhận cuộc chiến nhân danh Thiên Chúa! Khi một quan niệm nào đó về Thiên



### ***Làm sao có thể chống chủ nghĩa khủng bố cách hiệu quả?***

Cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố được bắt đầu bằng cách chống lại các nguyên nhân có thể gây ra khủng bố. Tuy nhiên, ngay cả chính sự hợp tác quốc tế không thể chỉ chống khủng bố bằng các biện pháp nhằm trừng phạt. Cho nên, chúng ta phải tạo các điều kiện, để sự gây hấn không thể kiềm chế sẽ không phát triển được ngay từ đầu hoặc sẽ không thể phát sinh. Đồng thời, quyền tự vệ chống lại khủng bố không thể được thực hiện trong tình trạng phi đạo đức và bất hợp pháp.

⇒513, 514 ⇒2297 ⇒392

Chúa nằm ở gốc rễ của những hành động tội ác, thì đó là chỉ dấu cho biết rằng quan niệm đó đã biến thành ý thức hệ rồi.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, Sứ điệp Ngày Thế Giới Hòa Bình 2007

” Tôi tin rằng không thể thắng chủ nghĩa khủng bố bằng hành động quân sự. Cải thiện đời sống của người nghèo là một chiến lược tốt hơn bỏ tiền ra mua súng đạn.

**MUHAMMAD YUNUS** (sn. 1940), doanh nhân xã hội Bangladesh, khôi nguyên Nobel Hòa bình

## **PHỤ CHƯƠNG**

### **TỰ DO NGHIÊN CỨU VÀ KHẢ NĂNG LẠM DỤNG CỦA NÓ**



### ***Những nguyên tắc đạo đức nào thường được công nhận trong các ngành khoa học tự nhiên ngày nay?***

Có bốn nguyên tắc được chấp nhận trên toàn thế giới: 1. *Phổ quát* (Universality): sự nỗ lực để đạt khái quát hóa bằng lập luận được chuẩn hóa có thể kiểm chứng; 2. *Cộng xã* (Communalism): quyền của mọi người chia sẻ vào các kết quả khoa học; 3. *Vô vụ lợi* (Disinterestedness): loại



Hội Thánh không tìm cách ngăn cản sự tiến bộ đáng ngưỡng mộ của khoa học. Trái lại, Hội Thánh vui mừng và thậm chí rất thích thú khi nhận ra tiềm năng vĩ đại mà Thiên Chúa đã ban cho tâm trí con người. Đôi khi các nhà khoa

bỏ lợi ích cá nhân của nhà nghiên cứu; 4: *Tính hoài nghi* (Skepticism): sẵn sàng có những phát hiện riêng của mình để xem xét lại giá trị còn nghi ngờ.



### ***Những khám phá của khoa học có thể bị lạm dụng không?***

Có. Gần đây nhất là kể từ thời điểm vụ nổ bom nguyên tử, chúng ta đã biết rằng khoa học không được tổ chức trong môi trường phi đạo đức. Ngày nay chủ đề này được thảo luận, nhất là trong các lĩnh vực “an toàn sinh học”. Chúng ta phải đối phó như thế nào với những nghiên cứu có thể đóng góp vào sự tiến bộ y tế về các mục tiêu xã hội quan trọng khác mà đồng thời những khám phá này cũng có thể bị những kẻ khủng bố sinh học hoặc tội phạm khác lạm dụng? Vì trong thực tế, nhiều kết quả nghiên cứu trong các ngành khoa học sự sống không chỉ có thể được áp dụng vì lợi ích của cá nhân và của xã hội mà còn bị lạm dụng với ý định gây ra thiệt hại.

⇒509 ⇒2293-2294



### ***DURC có ý nghĩa gì?***

Đôi bên Sử dụng Nghiên cứu cần Quan tâm (Dual Use Research of Concern - viết tắt DURC) bao gồm các nghiên cứu có liên quan đến an toàn sinh học được dự kiến sẽ mang lại kiến thức, tạo ra sản phẩm hay công nghệ có thể bị bên thứ ba lạm dụng trực tiếp để làm hại đến

học tuyên bố những điều vượt qua giới hạn khoa học chuyên môn của mình. Nhưng ở đây, vấn đề không phải ở lý lẽ, nhưng ở việc thúc đẩy một ý thức hệ cá biệt cản đường đi tới sự đối thoại chân thành, trong sáng và hiệu quả.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 243**



Nghiên cứu khoa học dẫn đến sự hiểu biết về những sự thật luôn mới mẻ về con người và vũ trụ, như chúng ta thấy. Những sự tốt lành thực sự của nhân loại, có thể đạt đến được trong đức tin, mở ra chân trời mà cuộc hành trình khám phá của khoa học phải hướng đến. Do đó nghiên cứu nhằm phục vụ sự sống và diệt trừ bệnh tật cần được khuyến khích. Các cuộc nghiên cứu để khám phá những bí mật của hành tinh và vũ trụ của chúng ta cũng rất quan trọng, trong ý thức rằng con người không phải để khai thác vũ trụ một cách điên rồ, nhưng để bảo vệ nó và làm cho nó có thể cư ngụ được. Vì vậy, đức tin, khi được sống cách thực sự, không mâu thuẫn với khoa học; đúng hơn, đức tin hợp tác với khoa học bằng cách cung cấp những



tính mạng hoặc sức khỏe của dân chúng, đến môi trường, hoặc các lợi ích và hàng hóa được bảo vệ cách hợp pháp khác.

tiêu chuẩn cơ bản là điều thăng tiến sự tốt lành cho mọi người, và chỉ yêu cầu nó từ bỏ những nỗ lực trái ngược với kế hoạch ban đầu của Thiên Chúa, là những điều có thể tạo ra những hậu quả chống lại chính con người. Vì lý do đó mà cũng hợp lý để tin rằng: nếu khoa học là một đồng minh quý giá của đức tin để hiểu biết về kế hoạch của Thiên Chúa trong vũ trụ, thì đức tin cho phép tiến bộ khoa học luôn xảy ra vì lợi ích và sự thật của con người, trong khi trung thành với chính kế hoạch ấy.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
21/11/2012



***Có thể làm gì để ngăn chặn những kẻ khùng bố gieo rắc tội ác, ví dụ như tạo ra những mầm bệnh dùng như vũ khí?***

Trước tiên, chúng ta phải làm cho toàn thế giới nhân biết rằng “tự do khoa học” phải có một nền tảng của hệ thống pháp lý hợp lệ. Chính các nhà khoa học cũng cần có một chuẩn mực đạo đức về nghiên cứu; đối với họ chỉ quan tâm về mặt kỹ thuật của công việc của mình thôi là chưa đủ. Hơn nữa, cần có các quy định và kiểm soát ở cấp quốc tế. Nghiên cứu không thể chỉ còn giới hạn trong phạm vi một quốc gia nữa, nên ngày

nay không đề ra một chiến lược ngăn chặn rủi ro  
thích đáng là vô trách nhiệm.

## Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

### HÒA BÌNH

#### **Quan Tâm Đến Hòa Bình Nơi Bản Chất Con Người**

Nhiều người tưởng rằng các định luật chi phối cá nhân với Nhà nước là những định luật xưa nay vẫn chi phối những động lực, và vật thể vô linh của vũ trụ. Nhưng không phải vậy, chính những nguyên tắc chi phối đời sống con người hoàn toàn khác: Thiên Chúa Cha của vũ trụ vạn vật đã ghi tạc những nguyên tắc chi phối đời sống con người ngay trong bản chất con người, phải tìm ra trong chính chúng ta chứ không phải ở đâu khác.

**DGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 4**

#### **Bổn Phận Giải Trừ Quân Bị**

Có một niềm tin phổ biến rằng trong điều kiện hiện đại, hòa bình không thể được bảo đảm trừ khi dựa trên cơ sở có một sự cân bằng đồng đều về vũ khí và nhân tố này là nguyên nhân dự trữ vũ khí để cân bằng sức mạnh. Như vậy, nếu một nước tăng sức mạnh quân sự, thì những nước khác ngay lập tức bị kích động chạy đua vũ trang để tăng thêm nguồn vũ khí cho mình. Và nếu một quốc gia trang bị vũ khí nguyên tử, thì những nước khác cho rằng mình cũng được sản xuất những thứ vũ khí như vậy để có sức tàn phá đồng đều là hợp lý... Dù sức mạnh khủng khiếp của vũ khí hiện đại thực sự đáng sợ làm cho phải nhụt chí, nhưng có lý do phải lo sợ rằng chính các thử nghiệm hạt nhân cho mục đích chiến tranh nếu tiếp tục thực hiện có thể sẽ dẫn đến nguy cơ nghiêm trọng đối với mọi động vật, thực vật có sự sống trên trái đất. Vì thế, sự công bình, lẽ khôn ngoan và sự nhìn nhận phẩm giá của con người đòi hỏi phải chấm dứt cuộc chạy đua vũ trang. Đồng thời phải hạn chế các khí giới có trong các nước, phải loại trừ khí giới nguyên tử, để sau cùng, đi đến một cuộc tài giảm binh bị có sự kiểm soát hữu hiệu... Tuy nhiên, mọi người cần phải nhận thức rằng sự ngưng vũ trang, sự hạn chế tiềm lực chiến tranh, và hơn nữa sự tài giảm binh bị sẽ không thể, hoặc hầu như không thể nào thực hiện nổi, bao lâu người ta không chịu tác động đến tâm hồn con người: và đây là vấn đề chính để hoàn toàn giải trừ quân bị. Mọi người phải hoàn toàn hợp tác, phải làm sao tiêu diệt cho tận gốc cái tâm trạng cứ nơm nớp lo sợ chiến tranh.

**DGH GIOAN XXIII, Thông Điệp Pacem In Terris (1963), 59-61**

## **Các Quốc Gia Có Quyền Tự Quyết**

Không một nước nào có quyền tạo sức ép hay can thiệp vào nội bộ những nước khác cách không chính đáng. Ngược lại, mọi nước đều phải giúp cho những nước khác được phát triển tinh thần trách nhiệm, óc sáng kiến và tin tưởng rằng chính mỗi nước phải đẩy mạnh việc phát triển trên mọi lãnh vực.

**ĐGH GIOAN XXIII, Thông Điệp *Pacem In Terris* (1963), 64**

## **Sự Vô Lý của Buôn Bán Vũ Khí**

Trước những nhu cầu chính đáng của con người và trước việc sử dụng những phương tiện thích hợp để thỏa mãn những nhu cầu ấy, thì việc sản xuất vũ khí là một xáo trộn nặng nề đang ngự trị trong thế giới hiện nay, và việc buôn bán vũ khí cũng vậy. Phải thêm rằng việc buôn bán vũ khí còn bị luân lý kết án một cách nghiêm khắc hơn. Như người ta biết, đây là một cuộc buôn bán không biên giới, có thể băng qua những rào cản của các khối. Cuộc buôn bán ấy biết cách vượt lên trên sự phân cách giữa Đông phương và Tây phương, nhất là sự phân cách chống đối giữa Bắc và Nam, đến nỗi – nghiêm trọng hơn nữa – buôn bán vũ khí len lỏi vào những miền khác tạo nên khu vực phía nam bán cầu. Như vậy, chúng ta đứng trước một hiện tượng khác thường: trong khi những viện trợ kinh tế và những chương trình phát triển bị ngăn chặn do những rào cản về ý thức hệ không thể vượt qua và những rào cản về quan thuế và thị trường, thì vũ khí, bất luận từ đâu, vẫn được lưu hành một cách tự do hầu như tuyệt đối trong các miền khác nhau trên thế giới.

**ĐGH GIOAN PHAOLÔ II, Thông Điệp *Sollicitudo Rei socialis* (1987), 24**

## **Không Có Hòa Bình Không Có Công Lý**

Ngày nay, ở khắp mọi nơi, người ta đòi hỏi một nền an ninh rộng lớn hơn. Nhưng bao lâu sự loại trừ và chênh lệch xã hội trong xã hội và giữa con người chưa được chỉnh đốn, thì sẽ không thể nhổ tận gốc bạo lực. Những người nghèo và rất nghèo bị kết án là sử dụng bạo lực, nhưng nếu không có sự bình đẳng về cơ hội, những hình thức gây hấn và chiến tranh sẽ tìm thấy những mảnh đất màu mỡ, mà sớm hay muộn, sẽ bùng nổ. Khi một xã hội - dù là địa phương, quốc gia hay toàn cầu - bỏ rơi ở ngoại vi một phần của chính mình, thì không một chương trình chính trị nào, không một quyền lực trật tự nào hoặc loại giám sát nào có thể bảo đảm một nền an ninh vô hạn. Điều này xảy ra không chỉ vì do sự chênh lệch xã hội gây ra các phản ứng bạo lực của những người bị loại ra khỏi hệ thống, nhưng vì sự bất công tận gốc của hệ thống kinh tế xã hội. Cũng như điều tốt có khuynh hướng được lan tỏa, thì sự dữ mà anh chị em đồng ý, như bất công, cũng có khuynh

hương lan rộng với sức mạnh tai hại của nó và âm thầm phá hủy những nền tảng của hệ thống chính trị và xã hội, bất chấp vẻ vững chắc bề ngoài của chúng. Nếu mọi hành động đều có hậu quả, một sự dữ ẩn mình trong những cấu trúc của một xã hội luôn luôn chứa đựng một tiềm năng làm cho nó tan rã và bị tiêu diệt. Chính vì sự dữ kết tinh trong các cấu trúc xã hội bất công, mà người ta không thể mong đợi một tương lai tốt đẹp hơn.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 59**



305 TỚI 328

**Dấn Thân Cá Nhân**

và

**Dấn Thân Xã Hội:**

**YÊU THƯƠNG BẰNG**

**HÀNH ĐỘNG**



Vì xưa Ta đói,  
 các ngươi đã cho ăn;  
 Ta khát,  
 các ngươi đã cho uống;  
 Ta là khách lạ, các ngươi đã tiếp rước;  
 Ta trần truồng, các ngươi đã cho mặc;  
 Ta đau yếu, các ngươi đã thăm viếng;  
 Ta ngồi tù,  
 các ngươi đến thăm hỏi.

MT 25:35-36



*Là Kitô hữu có phải là chuyện riêng tư không?*

Không ai có thể là một Kitô hữu chỉ vì lợi ích riêng mình. Đến với Chúa Giêsu, tìm kiếm tình bạn hữu với Người, và theo Người cũng có nghĩa là công khai tuyên xưng niềm tin vào Chúa Giêsu, để Người trao ban sứ vụ cho chúng ta. “Chính anh em là ánh sáng cho trần gian. Một thành xây trên núi không tài nào che giấu được. Cũng chẳng có ai thấp đèn rồi lại để dưới cái thùng, nhưng đặt trên đế, và đèn soi chiếu cho mọi người trong nhà.” (Mt 5: 14-15) *Tất cả chúng ta* là những người đã được rửa tội và chịu phép thêm sức – dù chúng ta không được trao ban sứ vụ đặc biệt để làm linh mục, phó tế, giáo lý viên, hay thầy giảng – nhưng đều là “sứ giả” và “chứng nhân” của Tin Mừng. “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi người.” (Mc 16:15) và “hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa



Rõ ràng anh em là bức thư của Chúa Kitô..., không phải viết bằng mực, nhưng bằng Thánh Thần của Thiên Chúa hằng sống, không phải ghi trên những tấm bia bằng đá, nhưng trên những tấm bia lòng người.

**2Cr 3:3**



Bây ơn Chúa Thánh Thần: ơn hiểu biết, ơn khôn ngoan, ơn biết lo liệu, ơn thông minh, ơn sức mạnh, ơn kính sợ Thiên Chúa, ơn đạo đức.

Thánh Thần.” (Mt 28:19) Vì vậy, chúng ta có thể rao giảng Nước Thiên Chúa (chứ không phải rao giảng về chính mình) bằng lời và việc làm nhờ vào bầy on Chúa Thánh Thần mà Thiên Chúa ban cho chúng ta.

⇒71 ⇒763-769, 774-776, 780 ⇒123



### *Tại sao Kitô hữu phải dân thân xã hội?*

“Thiên Chúa là tình yêu” (1 Ga 4:8), và “Bác ái là tâm điểm trong giáo huấn của Giáo Hội về xã hội” (ĐGH Bênêdictô XVI, CiV 2). Tuy nhiên, là Kitô hữu còn có nghĩa nhiều hơn là chấp nhận các xác tín và các giá trị đặc biệt. Điểm cốt lõi của Kitô hữu là sự gặp gỡ con người của Chúa Kitô. Tìm Chúa trong “người bé nhỏ nhất” trong anh em chúng ta (Mt 25:40), theo Chúa đích thực là noi gương Chúa Giêsu (Thomas à Kempis) là con đường hoàn thiện nhất của Kitô hữu. Chúa Giêsu tôn trọng tự do và phẩm giá của kẻ tội lỗi và những người bị gạt ra ngoài lề xã hội. Chính Chúa Giêsu là → **CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG xã hội của Giáo Hội**. Giáo huấn xã hội Công giáo chỉ là sự phát triển có hệ thống về những gì đã hiện hữu trong sự viên mãn nơi Chúa Giêsu Kitô: Con người đã được tái khám phá trong phẩm giá độc đáo của mình (nhân vị), con người đã được giải thoát khỏi lòng tham và tội lỗi và tìm kiếm phục vụ tha nhân (tình liên đới), chú tâm đến (công ích) “phúc lợi cho thành” (Gr 29: 7), cũng như một xã hội trong đó các nhóm và các cộng đồng có thể tự do phát triển trong hòa bình và công lý (tính bổ trợ) – đó là tầm nhìn cao quý.

⇒555 ⇒91 ⇒11

Kết hợp lại từ các đoạn khác nhau của Cựu Ước và Tân Ước



Sự thánh thiện là để cho Chúa sống trong ta.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA**



Tôi không thể nghĩ đến yêu thương mà không cần phải hòa đồng, và trên hết là chia sẻ tất cả những nỗi đau đớn và khó khăn, tất cả những nỗi khổ cực của cuộc sống. Sống cách thoải mái và giàu sang nhàn hạ nhờ vào của cải của mình khi người anh chị em nghèo khó, đau khổ, và sống khổ sở vì lao động khó nhọc – Lạy Chúa, con không thể, con không thể yêu thương như thế.

**CHARLES DE FOUCAULD**  
(1858-1916)



**CHƯƠNG TRÌNH  
HOẠT ĐỘNG (Agenda)**

Latinh: “những việc phải làm”





***Ngày nay Chúa Giêsu hoạt động như thế nào? Làm sao chúng ta biết phải làm gì?***

Với học thuyết xã hội của mình, Giáo Hội không trao cho chúng ta một quyển sách hướng dẫn công thức thực hiện dễ dàng nhanh chóng, chỉ rõ từng chi tiết để chúng ta có thể làm theo ý Chúa như thế nào trong các cuộc xung đột và những biến động xã hội thời nay. Nhưng bằng cách học biết các nguyên tắc trong giáo huấn của Giáo Hội về xã hội, đào sâu hơn đời sống bí tích, và tìm ý Chúa bằng sự cầu nguyện đối với những hoàn cảnh cụ thể của mình, chúng ta có thể tin tưởng vào sự hướng dẫn và trợ lực của Chúa.

⇒81-86 ⇒1776-1779, 1783 ff.

⇒291, 295, 297, 397-398



***Đâu là đường hướng Kitô giáo chung sống hòa hợp?***

Nếu “quyền lực” là tâm điểm, thì các xã hội có cấu trúc theo nguyên tắc “Lẽ phải thuộc kẻ mạnh”. Tất nhiên, đó không phải là đường lối của Kitô giáo; theo nguyên tắc ấy, như vậy thì cuộc sống với nhau trong xã hội trở thành sự đấu tranh sinh tồn. Nếu “việc làm” được tôn lên như đỉnh cao ý nghĩa trong sự chung sống của xã hội, thì mọi người sớm cảm thấy rằng họ bị khai thác như một cái máy vô nghĩa và bị bắt làm nô lệ. Thiên Chúa không muốn chúng ta coi “vận may” hay “sung túc” như lợi ích cao nhất

Các cuộc cách mạng trong lịch sử đã làm thay đổi hệ thống chính trị và kinh tế, nhưng không cuộc cách mạng nào đã thực sự làm thay đổi trái tim con người. Cuộc cách mạng đích thực là cuộc cách mạng thay đổi cuộc đời triệt để, cuộc cách mạng ấy được Chúa Giêsu Kitô mang đến bằng Sự Phục Sinh của Người. Hơn nữa, ĐGH Bênêđictô XVI nói về cuộc cách mạng này rằng “nó là sự biến đổi vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại”. Chúng ta hãy nghĩ về điều sau: nó là sự biến đổi vĩ đại nhất trong lịch sử nhân loại, nó là cuộc cách mạng đích thực, chúng ta là những nhà cách mạng, và hơn nữa, chúng ta là những nhà cách mạng của cuộc cách mạng này. Vì chúng ta đã chọn con đường biến đổi cao quý nhất này trong lịch sử nhân loại. Ở thời đại ngày nay, nếu các Kitô hữu không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu.

**ĐGH**  
17/6/2013

**PHANXICÔ,**



Anh em biết: những người được coi là thủ lãnh các dân thì dùng uy mà thống trị dân,



của mình. Như thế thì cuộc sống sẽ giống như một trò đờ đen thường ủng hộ những kẻ gian lận; chúng ta sẽ hoạt động theo bản năng, theo xu thế và áp đặt đủ mọi loại giới hạn lên chính mình để ngăn chặn điều tồi tệ nhất xảy ra. Học thuyết xã hội Công giáo cho biết: Kế hoạch tổng thể của Thiên Chúa cho sự chung sống của con người là *bác ái xã hội*. Khi chúng ta sống dưới ánh sáng của Chúa, Đấng *đặt để* cho chúng ta và có *mục đích* cho chúng ta, thì chúng ta là con của chung một Cha, là anh chị em với nhau. Vậy thì lòng biết ơn, ý nghĩa và trách nhiệm sẽ quyết định cuộc sống riêng tư và cuộc sống chung của chúng ta. Một nền văn hóa tôn trọng lẫn nhau sẽ diễn ra. Khi ấy lòng tin, sự an ủi và niềm vui trong cuộc sống trở nên có ý nghĩa. Bác ái xã hội vượt qua thái độ bàng quan, thiếu quan tâm đến con người, tạo ra sự gắn kết cảm xúc trong xã hội, và mang đến ý thức xã hội mà thậm chí còn vượt khỏi ranh giới giáo phái.

⇒582-583 ⇒1889, 2212 ⇒321, 324

những người làm lớn thì lấy quyền mà cai quản dân. Nhưng giữa anh em thì không được như vậy: ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em; ai muốn làm đầu anh em thì phải làm đầy tớ mọi người. Vì Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ, và hiến mạng sống làm giá chuộc muôn người.

**Mc 10:43-45**



Lạy Chúa, Ngài dò xét con và Ngài biết rõ con! Ngài biết cả khi con đứng con ngời. Con nghĩ tưởng gì, Ngài thấu suốt từ xa, đi lại hay nghỉ ngơi, Chúa đều xem xét, mọi nẻo đường con đi, Ngài quen thuộc cả.

**Tv 139:1-3**

**” Ngay cả hành trình dài nhất cũng bắt đầu với bước đầu tiên.**

**Tục ngữ Trung Hoa**



## ***Đâu là bước đầu tiên dẫn thân xã hội được đặt trên nền tảng đức tin?***

Không gì tạo động lực sâu sắc hơn tình yêu. Người có lòng mến thì làm được những công việc lớn lao và bền vững. Vì vậy, bước đầu tiên bao giờ cũng là có được tương quan cá nhân sâu đậm với Chúa Giêsu (“Những gì Trái Tim Chúa Giêsu muốn, tôi sẽ làm”, Charles de Foucauld), để phát triển một tình yêu sâu xa hơn bao giờ hết với Giáo Hội, và dẫn tới một cuộc sống dẫn thân xã hội. Điều này sẽ thúc đẩy Kitô hữu không bỏ qua ngay cả những “người nhỏ bé nhất” mà Chúa Giêsu rất coi trọng. Mỗi tương quan này tạo động lực cho Kitô hữu làm chứng cho đức tin của mình ngay cả trong môi trường thù địch. Điều đó thúc đẩy đi đến lối sống được biến đổi thành lòng mến khách, hòa giải và hòa bình. Nếu cần, mỗi tương quan này cũng thúc đẩy Kitô hữu thậm chí hy sinh mạng sống của mình khi cần vì chính nghĩa của sự thật và công lý.

⇒326-327 ⇒1691-1698 ⇒348, 454



## ***Tại sao nên dứt khoát dẫn thân vào con đường “Kitô hữu”?***

Nhiều người cho rằng: Điều quan trọng nhất là trở thành người tốt! Cần gì phải có thêm “Kitô hữu” vào đó làm chi? Tuy nhiên, lịch sử cho thấy rằng quan điểm đó chỉ là chủ nghĩa nhân đạo thuộc loại vô thần thì thường là bỏ rơi nhân loại trong lúc hoạn nạn. “Những gì là con người” thì không đâu giúp phát triển tốt hơn là nơi Thiên Chúa. Chỉ dưới ánh sáng của Chúa Kitô chúng ta mới có thể hiểu đúng được ý nghĩa làm người như thế nào (x. GS 22). Người làm theo thánh ý Thiên Chúa tiêu biểu cho



Tình yêu là sức mạnh lớn nhất để biến đổi thực tại vì nó kéo đổ các bức tường của ích kỷ và lấp đầy những hố ngăn cách chúng ta.

**ĐGH PHANXICÔ,**  
17/6/2013



Các bạn có biết đâu là phương tiện tốt nhất để rao giảng Tin Mừng cho người trẻ? Đó là một người trẻ khác. Đừng sợ đi mang Chúa Kitô vào mọi lĩnh vực của cuộc sống, đến ngoại biên xã hội, thậm chí những người dường như xa xôi nhất, những người dừng dưng nhất.

**ĐGH PHANXICÔ** nói với giới trẻ tại Đại hội Giới trẻ Thế giới Rio 2013



Điều Chúa Giêsu muốn nơi tôi: là nương tựa vào Người và chỉ nơi Người tôi đặt trọn niềm tin thác; tôi hoàn toàn phó thác con người mình cho Người không giữ lại chút gì. Ngay cả khi hoàn toàn mất phương hướng tôi cảm thấy

những mối quan đích thật của con người, chính xác là trong những lĩnh vực mà con người yếu thế, lãnh vực cần đến sự giúp đỡ, và dường như “vô dụng”. Dù một vài vị lãnh đạo Giáo Hội đôi khi làm sai lệch và đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa, nhưng Chúa vẫn làm cho Giáo Hội thành nơi con người có thể đạt tới sự thật viên mãn với sự giúp đỡ của Người. Chúa Kitô đã không sống cho chính mình, nhưng “cho chúng ta”, thậm chí Người đã đi đến cái chết thảm thương vì mỗi con người chúng ta. Chúa Giêsu đã làm như vậy vì động cơ mang tính xã hội nhất trong tất cả các động cơ, đó là vì tình yêu. Suy cho cùng, đó chính là lý do tại sao, những người theo Chúa không thể hành động phục vụ xã hội mà không mang danh chính là Kitô hữu.

⇒6-7, 327 ⇒1816, 2044-2046 ⇒307

như thể mình là một con tàu không la bàn, tôi phải hoàn toàn phó thác vào Người. Tôi không được cố chi phối vào hành động của Chúa.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA (1910-1997)**

” Những người cứ hỏi sao lại không thể sống cuộc đời công chính nếu thiếu Chúa Kitô, thì họ chẳng hiểu cuộc đời ý nghĩa ra sao cả.

**C.S. LEWIS (1868-1963)**

” **Hãy làm như Chúa đã làm: trở thành một con người!**

**ĐGM FRANZ KAMPHAUS** (sn. 1932), nguyên giám mục giáo phận Limburg Đức



*Nếu dân thân tôi sẽ được hỗ trợ gì?*



Các Kitô hữu có một gia đình trong Giáo Hội, anh chị em có được sức sống nhiệt thành bởi có cùng một niềm hy vọng. Sức mạnh của họ cũng có giới hạn, nhưng họ có thêm được sức mạnh nhờ vào nguồn sức mạnh của Thiên Chúa. *Các bí tích* giúp họ mạnh mẽ và kiên vững niềm tin. *Lời Chúa* giúp họ sáng suốt và chấp cánh cho họ. Chúng ta có thể tin cậy vào Lời Chúa và tin chắc vào điều này vì những chứng từ của các Kitô hữu tiên khởi, nhiều người trong số họ đã hy sinh mạng sống của mình để tuyên xưng đức tin. Nếu các nhà truyền giáo chỉ dựa đặt về sự Phục Sinh của Chúa Giêsu, thì chắc chắn họ sẽ không sẵn sàng chịu sỉ nhục hoặc chịu chết vì Chúa Giêsu Phục Sinh. Những trình thuật thỉnh thoảng đôi chỗ khác nhau trong các sách Tin Mừng chứng tỏ rằng các trình thuật này là những chứng từ đáng tin. Thật ra, giả như các nhà truyền giáo muốn đem vào thế giới một ý thức hệ hư cấu, thì họ đã sửa chữa lại những chỗ khác nhau này.

⇒1,18-19, 60 ⇒168, 748-750 ⇒24,121-126



***Các nhà nước phúc lợi tổ chức trợ cấp xã hội toàn diện. Cần gì Giáo Hội phải dẫn đầu?***

Chỉ của cải thôi không tạo ra một xã hội nhân bản theo đường hướng của Tin Mừng về xã hội con người. Thăm người bệnh tật, tiếp đón khách lạ, chăm sóc kẻ bị tù đày, những điều này không thể chỉ giao phó riêng cho các định chế công và các nhà chuyên môn. Những chương trình trợ giúp của nhà nước tổ chức thì quan trọng, nhưng thường họ cũng có lý do để không phải làm thêm bất cứ điều gì cho chính những người

Đến như chính Con Một, Thiên Chúa cũng chẳng giữ lại, nhưng đã trao ban vì hết thấy chúng ta. Một khi đã ban Người Con đó, lẽ nào Thiên Chúa lại chẳng rộng ban tất cả cho chúng ta?

**Rm 8:32**



Thiên sứ của Thiên Chúa trở lại lần nữa, đứng vào người ông [Êlia] và nói: “Dậy mà ăn, vì ngươi còn phải đi đường xa”. Ông dậy, ăn bánh và uống nước. Rồi nhờ lương thực ấy bổ dưỡng, ông đi suốt bốn mươi ngày, bốn mươi đêm tới Khô-rép, là núi của Thiên Chúa.

**1V 19:7-8**

” Tôi thậm chí thích thế giới Kitô giáo tồi tệ nhất hơn là thích thế giới ngoại giáo tốt nhất, bởi vì trong một thế giới Kitô giáo có chỗ cho những điều mà không thế giới ngoại giáo nào đã từng có chỗ cho: những người tàn tật và người đau ốm, người già và những người yếu thế, và (đã có chỗ công bằng nhiều) còn hơn là chỉ có chỗ cho họ: đó là còn

nghèo khổ ấy. Các chương trình của Giáo Hội, như các tổ chức bác ái, các dịch vụ xã hội, những phần com yêu thương, các đợt phát động ủng hộ quần áo, v.v..., rất đáng kể hơn hết vì nhờ vào những việc làm ấy người nghèo khổ và người giúp đỡ đích thân gặp nhau, làm như vậy vì nhận thức rằng tất cả chúng ta đều được Thiên Chúa yêu thương. Tinh thần này tạo ra sự khác biệt!

⇒571-572 ⇒1889,1892-1896 ⇒446-447



### *Tại sao nên dân thân cách đặc biệt trong Giáo Hội?*

Ngoài Giáo Hội có nhiều tổ chức có giá trị xuất sắc mà các Kitô hữu có thể tham gia. ĐTC Phanxicô khuyến khích Giáo Hội không ở lại nơi chính mình, nhưng hãy đi “đến những vùng ngoại vi... đến những nơi hạn chế cuộc sống con người” và những nơi nghèo đói. Nhưng điều này không phải để hướng Giáo Hội vượt ra khỏi phạm vi của mình theo cách xã hội và mất đi năng quyền (của Giáo Hội) thay đổi xã hội, chỉ vì nhiều Kitô hữu thích tham gia ở bên ngoài Giáo Hội thay vì cùng dân thân với anh chị em mình. Những lỗi lầm trong quá khứ của người Công Giáo và các trải nghiệm không hay của cá nhân bản thân không phải là lý do để mình rút khỏi hoạt động bác ái và xã hội của Giáo Hội. Nói đúng ra, không có chuyện nào như thế là “Giáo hội”, nếu Giáo Hội được hiểu là một tổ chức bao gồm những người có bổn phận thực thi (chủ động) và những người thụ hưởng (thụ động). Giáo Hội là nơi Thiên Chúa hiện diện

có tình yêu đối với con người và dường như vẫn có vẻ vô dụng đối với thế giới vô thần. Tôi tin vào Chúa Kitô, và tôi tin rằng 800 triệu Kitô hữu trên trái đất này có thể thay đổi bộ mặt của trái đất. Và tôi đề điều đó tùy vào sự suy tư và trí tưởng tượng của những người cùng thời với tôi về bức tranh một thế giới không có Chúa Kitô.

**HEINRICH BÖLL**  
(1917-1985), khôi nguyên Nobel Văn học



Chính anh em là muối cho đời. Nhưng muối mà nhạt đi, thì lấy gì ướp nó cho mặn lại?

**Mt 5:13**



Bạn và Tôi!

**THÁNH TÊRÊSA CALCUTTA** (1910-1997), trong câu trả lời cho câu hỏi: Trong Giáo hội, ưu tiên cần thay đổi những gì nhất?

trong thế giới, một *thân thể* bao gồm tất cả những người đã được rửa tội, một *dân tộc* hợp thành từ những tội nhân và thánh nhân. Tất cả chúng ta đều là “Giáo Hội”. Vì vậy, Giáo Hội bao giờ cũng là những gì chúng ta tạo nên và chúng ta là các chi thể của Giáo Hội. Đó là lý do tại sao mọi người Công Giáo phải dẫn thân trong Giáo Hội và cho Giáo Hội, tìm ra đường lối riêng mình để định hình phát triển xã hội cùng với Giáo Hội theo tinh thần Tin Mừng. Kitô hữu chỉ đơn độc một mình thì không phải là Kitô hữu! Chúng ta phải cùng nhau trở *nên muối đất và ánh sáng của thế gian*.

⇒ 575-576 ⇒ 770-773, 781-782, 787-790, 823-829

⇒ 121-128

🗨️ **Người khỏe mạnh không cần thầy thuốc, người đau ốm mới cần. Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi.**

**Mc 2:17**



***Tại sao Kitô hữu dẫn thân xã hội cần đến thừa tác viên mục vụ?***

Thật phù hợp là chính trong Tin Mừng, Chúa Giêsu đã lưu ý đến “các mục tử”, những người yêu thương chăm sóc đàn chiên được giao phó cho họ, nếu cần, họ sẽ phải đi tìm khi chiên lầm đường lạc lối (Mt 18: 12- 13). Giáo dân dẫn thân xã hội cần lắng nghe những vị linh hướng và sự động viên, hướng dẫn, và sự an ủi của các vị này, còn hơn thế nữa, giáo dân dẫn thân nên năng lãnh nhận Thánh Thể, nếu được, thậm chí hằng ngày. Ngoài việc ban cho họ ân sủng của các bí tích, đặc biệt là Bí Tích Thánh Thể và



Linh mục không phải chỉ là người nắm giữ một chức vụ, như những người mà mỗi xã hội đều cần đến để có thể thực hiện một số chức năng. Trái lại linh mục làm điều mà không phạm nhân nào cũng có thể tự mình làm được: đó là nhân danh Chúa Kitô tuyên bố lời tha tội và qua đó, từ phía

Hòa giải, mà còn cả việc trợ giúp họ trong các tình huống khủng hoảng, và trong các quyết định thay đổi cuộc sống là một trong những nhiệm vụ cấp bách nhất của một vị linh hướng đích thực. Một mục vụ khác cho dân Chúa là liên kết và củng cố các nhóm tín hữu nòng cốt trợ giúp lẫn nhau qua việc giúp hướng dẫn về đời sống thiêng liêng và thần học. Hơn nữa, những người trẻ và những người đang quan tâm đến việc gia nhập Giáo Hội Công Giáo cần được dạy giáo lý thực tiễn để họ có thể tìm hiểu về đức tin – một sứ vụ đáng tin cậy ở các giám mục, linh mục, và các thừa tác viên mục vụ khác.

⇒3, 577, 580 ⇨874, 896 ⇨248-259

Thiên Chúa, thay đổi tình trạng đời sống chúng ta. Linh mục đọc những lời cảm tạ của Chúa Kitô trên lễ vật bánh và rượu, những lời truyền phép biến đổi bản thể, làm cho chính Chúa hiện diện, Chúa Phục Sinh, Mình và Máu Người, và nhờ đó biến đổi các yếu tố của thế giới: đó là những lời mở rộng thế giới cho Thiên Chúa và liên kết với Người. Vì thế, linh mục không phải chỉ là một “chức vụ” nhưng là bí tích: Thiên Chúa dùng linh mục là những con người nhỏ hèn để qua đó Ngài hiện diện cho con người và hoạt động cho con người. Thật là sự táo bạo này của Thiên Chúa, tự phó mình cho con người, và dù biết những yếu đuối của chúng ta, Chúa vẫn coi con người có khả năng hoạt động và hiện diện thay cho Ngài, sự táo bạo này của Thiên Chúa là điều thực cao cả ẩn nấp đằng sau tên gọi “chức linh mục”.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI**, bài giảng trong Thánh lễ kết thúc Năm Linh Mục, 2010



*Những điều đặc biệt nào Kitô hữu phải công hiến cho đồng loại của mình?*

Không phải những điều đặc biệt nào ngoài *một người đặc biệt*: Chúa Giêsu Kitô. Kitô hữu đấu tranh cho một thế giới nhân đạo hơn giữa đói nghèo và đau khổ mà họ không nhất thiết phải có những chương trình xã hội tốt hơn hoặc các chính sách tài chính tốt hơn; thường thì thậm chí họ không có chủ nghĩa lý tưởng nào quan trọng hơn trong ba lô của mình. Cơ bản họ chỉ có một điều cần lo lắng: một Thiên Chúa đã làm người. Không triết lý nào và không tôn giáo nào khác biết được nhiều đến thế về Đấng Toàn Năng. Chúa Giêsu Kitô, Ngôi Hai Thiên Chúa biết và hiểu chúng ta nơi nhân tính của chúng ta. Nhiều người ngày nay cô đơn và cảm thấy bị bỏ rơi trong một xã hội vô danh. Ngay cả Internet với tất cả các loại mạng xã hội vẫn không có thể thay thế được sự gặp gỡ giữa các cá nhân với nhau. Chúng ta vẫn khao khát được chấp nhận là những con người với những ưu điểm và khuyết điểm của mình. Lời công bố của Kitô giáo diễn tả: Mỗi cá nhân được chính Thiên Chúa yêu thương, và mỗi cá nhân có thể gặp gỡ tình yêu này nhờ vào mối tương quan với Chúa Giêsu Kitô. Đó là một thông điệp tuyệt vời, đặc biệt đối với những người đang trải qua khủng hoảng và tự hỏi mình những câu hỏi về ý nghĩa của cuộc sống và tương lai.

⇒577 ⇒871-873, 898-913 ⇒138-139, 440

” Vào năm 1973, chúng tôi quyết định mỗi ngày cầu Thánh Thể một giờ. Chúng tôi rất bận rộn. Các nhà chăm sóc người đau ốm và những người khốn khó của chúng tôi chỗ nào cũng có người đang hấp hối. Kể từ khi chúng tôi bắt đầu cầu Thánh Thể hằng ngày, tình yêu của chúng tôi với Chúa Giêsu trở nên sâu đậm hơn, tình yêu chúng tôi dành cho nhau thắm thiết hơn, tình yêu chúng tôi dành cho người nghèo nhiệt thành hơn, và số ơn gọi tăng gấp đôi.

**THÁNH TÊRÊSA  
CALCUTTA (1910-1997)**

” Nhờ Người [Chúa Kitô, Chúa chúng ta], mà hôm nay đã bừng sáng lên cuộc trao đổi làm cho chúng con được đổi mới. Vì khi Ngôi Lời của Chúa mặc lấy thân phận mỏng giòn của chúng con, thì loài người phải chết không những được hưởng vinh dự vĩnh cửu mà nhờ việc tham dự kỳ diệu ấy, Chúa còn cho chúng con được sống muôn đời.

**Lời Tiền Tụng Giáng Sinh  
III**

”



Nếu tôn giáo của chúng ta thực sự là chân lý, nếu Tin Mừng thực sự là Lời Chúa, thì chúng ta phải tin theo và sống sao cho phù hợp, dù chỉ một mình chúng ta làm như vậy.

**CHARLES DE FOUCAULD**  
(1858-1916)

” Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh



*Có thể làm gì để dân thân xã hội mà không bị đơn độc?*

Ở nhiều nước, người quyết định sống với Chúa Giêsu và sống trong Giáo Hội mà liêu lĩnh dân thân xã hội đơn độc một mình có thể đi vào con đường lầm lạc. Những điều tin tưởng sai lầm của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa khoái lạc tạo cho thế giới hy vọng hão huyền và khiến nhiều người lầm tưởng đi vào cuộc sống ảo tưởng và những lạc thú hời hợt. Đây là lý do tại sao chúng ta cần đến “Giáo hội thu nhỏ”: những nhóm nòng cốt, các Giáo hội tại gia, các buổi gặp gỡ cầu nguyện, các hội đoàn nhỏ, các nhóm thảo luận Kinh Thánh, các cộng đoàn sống đạo, các nhóm học hỏi, v.v... Trong một cộng đồng nhỏ thân thiện, những Kitô hữu trẻ có thể củng cố đức tin lẫn nhau. Họ có thể cùng nhau cầu nguyện, tìm kiếm ý Chúa, thành lập các nhóm người quan tâm đến việc học hỏi thêm về đức tin, tìm hiểu cận kề giáo huấn của Giáo Hội, và ngay cả dành thời gian rảnh gặp gỡ nhau. Trường hợp chưa có được những nhóm như vậy,

” Có nhiều đau khổ trên đời này – rất nhiều. Nỗi khổ vật chất do bị đói, vô gia cư, tất cả các loại bệnh tật, nhưng tôi vẫn nghĩ rằng đau khổ lớn nhất là cô đơn, cảm thấy không được yêu thương, chỉ thui thủi một mình. Tôi ngày càng nhận ra rằng đó là căn bệnh tồi tệ nhất mà chẳng ai muốn đã từng phải trải qua.

**THÁNH TÊRÊSA**  
**CALCUTTA (1915-2005)**



Ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, ngay giữa họ.

thì các nhóm này nên được thành lập, dù ban đầu chỉ có hai hoặc ba thành viên. Điều quan trọng là các nhóm này phải hòa nhập vào cộng đoàn giáo xứ địa phương, ví dụ, bằng cách thường xuyên tham dự Thánh Lễ cùng với cộng đoàn giáo xứ.

⇒576 ⇒1877-1882 ⇒122, 211, 321



### *Có thể tìm phương hướng dẫn thân xã hội ở đâu?*

Không có quyển sách nào quan trọng đối với Kitô hữu hơn quyển Kinh Thánh. Thánh Phanxicô Assisi nói: “Đọc Kinh Thánh là được Chúa Kitô tư vấn. “Ngoài Kinh Thánh ra, Giáo Hội Công Giáo còn sống theo Thánh Truyền, đức tin sống động của Giáo Hội được nhóm lên bởi lửa Chúa Thánh Thần. Trong Sách Giáo Lý của Giáo hội Công giáo, đức tin này đã phát triển và trở nên sâu đậm suốt hơn hai thiên niên kỷ qua, đã tìm được cách thể diễn tả hợp thời đại. Tất cả những gì người Kitô hữu nên biết về nội dung và cách thể cần thiết để sống đức tin có thể tìm được trong cuốn sách này. Người tham gia dẫn thân xã hội tìm được những giáo huấn trọng tâm của Giáo Hội trong các thông điệp xã hội của Đức Giáo Hoàng Lêô XIII. Những thông điệp này được tóm lược súc tích trong quyển Toát yếu Học thuyết Xã hội của Giáo hội. Sau quyển YOUCAT, để giúp người trẻ dễ dàng tiếp cận Giáo Lý hơn, quyển DOCAT đã được soạn thảo để truyền bá rộng rãi Giáo huấn của Giáo hội về xã hội trong giới trẻ.

⇒580-583 ⇒2419-2425 ⇒438-440

### **Mt 18:20**

” Chắc các bạn sẽ cười. Đó là quyển Kinh Thánh!

**BERTOLT BRECHT**, nhà viết kịch, người ngoài Kitô giáo, khi được hỏi quyển sách yêu thích của ông là quyển sách nào

” Đừng bối rối vì những câu Kinh Thánh mà anh em chưa hiểu, cũng đừng dương dương tự đắc bởi những gì anh em hiểu; nhưng hãy chờ đợi trong khiêm hạ những gì anh em chưa hiểu, và giữ vững bác ái về những gì anh em đã hiểu.

**THÁNH AUGUSTINÔ** (354-430)



Học hỏi giáo lý bằng niềm đam mê và sự kiên trì. Hy sinh thời gian của các bạn cho YouCat! Học quyển giáo lý này tinh lặng trong phòng, với một người bạn, trong các nhóm hay mạng lưới, trao đổi ý kiến trên Internet và bằng tất cả các phương tiện hãy tiếp tục dẫn thân vào cuộc đời thối về đức tin của mình. Các

bạn cần phải biết những gì các bạn tin, các bạn cần phải biết đức tin của các bạn ở mức độ chính xác giống như một chuyên gia IT biết về những hoạt động bên trong của một máy vi tính.

**ĐGH BÊNÊĐICTÔ XVI,**  
Lời nói đầu đề YouCat



***Giáo Hội có thể thay đổi giáo lý của mình và thích nghi với tinh thần của thời đại không?***

Các chân lý đức tin không phải ai cũng có thể lĩnh hội được ngay. Các chân lý này không tùy thuộc vào đa số, và chúng tồn tại độc lập với tỷ lệ phần trăm dân số hiện đang đồng ý với các chân lý ấy. Giáo Hội sẽ không bao giờ viết lại

” Niềm vui và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là niềm vui và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô. Để chu toàn phận vụ ấy, lúc nào Giáo Hội cũng có bốn phận tìm hiểu tường tận những dấu chỉ của thời đại và giải thích dưới ánh sáng Phúc Âm; như vậy mới có thể giải đáp một cách thích ứng với từng thế hệ những thắc mắc muôn thuở của con người về ý nghĩa cuộc sống hiện tại và mai hậu cũng như về mối tương quan giữa hai cuộc sống ấy.

Công Đồng Vatican II, Lời dẫn nhập HCMV *Vui Mừng và Hy Vọng* (Gaudium et Spes - GS)



kinh Tin Kính của mình; Giáo Hội không thể thay đổi số Bí Tích hoặc nội dung các Bí Tích hay quyết định sẽ có hơn mười Điều Răn hoặc ít hơn. Giáo Hội cũng sẽ không bao giờ thay đổi hình thức Phụng Vụ ban đầu và Kinh Nguyện của mình. Tuy nhiên, Giáo Hội sẽ phạm tội chống lại Chúa Thánh Thần, nếu Giáo Hội không cố gắng xem xét tất cả các thăm dò của mình về các “dấu chỉ thời đại”, mà Thiên Chúa cũng đang nói với chúng ta ngày nay. Những hiểu biết có được từ quá trình đó có thể dẫn đến việc hiểu ra giáo huấn của Giáo Hội sâu xa hơn; tuy nhiên, chúng sẽ không bao giờ thay thế những kiến thức vững chắc đạt được cách khó khăn của Giáo Hội (Những Tín Điều). Cách chính xác, trong giáo huấn xã hội của mình, Giáo Hội dự kiến sẽ tiếp tục áp dụng những khí cụ xuất sắc của mình tốt hơn để khuyến khích phát triển các thay đổi xã hội, chính trị và kinh tế.

⇒72-75 ⇒185-197,1084-1098, 2052-2074 ⇒13, 25-28,143, 344-349

Giáo Hội không thể thực hiện được sứ mạng của mình mà không có giáo dân, những người kín múc sức mạnh từ Lời Chúa, từ các bí tích và từ cầu nguyện, sống đức tin giữa lòng gia đình, trường học, xí nghiệp, phong trào nhân dân, công đoàn, đảng phái và cả trong chính phủ, bằng việc làm chứng về niềm vui Phúc Âm.

ĐGH  
19/5/2014

PHANXICÔ,

**Chỉ những người bùng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.**

**THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430) \* ở hình trang 289**



*Có thể trở thành tích cực trong một đảng phái chính trị dù các quan điểm của*



Tôi là người kiên quyết phê phán “chế độ đại nghị phe

### ***đảng không luôn phù hợp với các quan điểm của giáo lý Kitô giáo không?***

Có thể. Là người Công giáo chúng ta có sứ mạng biến đổi xã hội thành một “nền văn minh tình yêu”. Khi chúng ta trở thành tích cực trong các đảng phái chính trị, chúng ta có trong tay các phương tiện để chứng minh tình liên đới của mình với những người yếu thế. Chúng ta phục vụ công ích bằng cách nhấn mạnh đến tính ưu việt của con người trong công việc của đảng phái và bằng cách lưu tâm đến cấu trúc xã hội hỗ trợ. Các đảng phái chính trị đề ra cương lĩnh cho chính họ, và họ cần đa số phiếu để thi hành các cương lĩnh đó. Vì nền tảng Kitô giáo thường gắn liền với các quan điểm trái chiều, hiếm khi có đảng phái nào phản ánh 100 phần trăm giáo lý Kitô giáo; điều đó càng quan trọng hơn đối với người Công giáo trong việc cộng tác có trách nhiệm với đảng phái chính trị để củng cố các quan điểm hữu lý và làm cho họ có khả năng giành được đa số phiếu. Để tham gia có trách nhiệm thì điều kiện tiên quyết là đảng đó phải công nhận cơ bản và không vi phạm về nhân phẩm bất khả xâm phạm, các quyền con người, nhân vị, và việc bảo vệ sự sống con người vô tội ở tất cả các giai đoạn phát triển của nó và trong tất cả các điều kiện phụ thuộc; xem hôn nhân như là sự hợp nhất của một người nam và một người nữ, cũng như đối với tư cách pháp lý của Giáo Hội trong xã hội, như được quy định trong hiến pháp của các quốc gia khác nhau. Kitô hữu Công giáo không có chỗ nào phù hợp trong các đảng phái chính trị tôn vinh hay tán thành việc dùng bạo lực chống lại sự sống con người, hay nhân phẩm con người, Kitô hữu cũng không có chỗ phù hợp trong một đảng có cương lĩnh gồm cả sự hận thù xã hội, chính sách

phái”. Tôi ủng hộ các cuộc bầu cử phi đảng phái của những đại biểu đích thực cho nhân dân, những người chịu trách nhiệm trước khu vực cử tri của mình, và cử tri có thể bãi miễn họ trong trường hợp việc làm của họ không đạt yêu cầu. Tôi vốn hiểu và tôn trọng sự hình thành của các nhóm trên nguyên tắc tiết kiệm, hợp tác, theo vùng, giáo dục, nghề nghiệp và ngành kỹ thuật, nhưng tôi lại chẳng thấy gì thích hợp với nhau trong các đảng chính trị.

### **ALEKSANDR SOLZHENITSYN**

(1918-2008), khôi nguyên Nobel Hòa bình



Chúng ta giúp đỡ, chúng ta hướng dẫn những người khác đến gặp gỡ Chúa Giêsu trong lời nói và cuộc sống của chúng ta, qua việc làm nhân chứng. Tôi muốn nhắc lại những lời Thánh Phanxicô Assisi nói với các huynh đệ của ngài: “Hãy luôn luôn rao giảng Tin Mừng, và nếu cần thì bằng lời nói”. Lời nói đạt đến mục đích... nhưng việc sống nhân chứng đạt đến trước tiên: người ta có thể thấy được

mị dân, phân biệt chủng tộc, hoặc đấu tranh giai cấp.

⇒573-574 ⇒2442 ⇒440

Tin Mừng và đọc Tin Mừng trong đời sống chúng ta.

ĐGH

PHANXICÔ,

27/9/2013



***Có nên trở thành tích cực trong các công đoàn, hiệp hội và các tổ chức không Kitô giáo không?***

Có. Kitô hữu không được rút vào khu biệt lập của người cùng tư tưởng. Một cầu thủ bóng đá tốt, đáng tin cậy có nhân cách, thừa nhận với đội bóng của mình rằng anh ta là một Kitô hữu Công giáo thì sẽ tạo ra một chứng từ tuyệt vời giống như một thành viên công đoàn lao động, thường được coi là đấu tranh cho công bằng vì các động cơ Kitô giáo. Dĩ nhiên, có ba điều kiện tiên quyết cho việc dẫn thân như thế: Không được tham gia vào bất cứ điều gì trái ngược với phẩm giá của ơn gọi Kitô hữu của mình (ví dụ như, rượu chè say sưa, cúng tế ngẫu tượng, tình dục phóng đãng, v.v...). Sự dẫn thân không được cản trở việc bày tỏ đức tin của mình. Và sự dẫn thân không để bị lạm dụng về mặt ý thức hệ. Phải cảnh tỉnh trước những lời mời gọi khi các mục tiêu xã hội có vẻ êm tai, mà đây chỉ là sự mở rộng các lợi ích về ý thức hệ mà còn hoàn toàn không nói gì đến Kitô giáo. Vì khi đó các Kitô hữu có thiện ý sẽ nhanh chóng bị khai thác thành các công cụ chuyển tải những quyền lực không Kitô giáo.

⇒71-72, 83-84, 327, 571-574 ⇒2442 ⇒440



***Có ngành nghề hoặc các loại dân thân xã hội đặc biệt nào không phù hợp với đức tin của chúng ta không?***

Có. Có những lĩnh vực hoạt động và ngành nghề rõ ràng trái ngược với các quan điểm nhân loại học Kitô giáo và những chuẩn mực đạo đức tối thiểu của Giáo Hội. Trong việc theo chân Chúa Kitô, các Kitô hữu phải sẵn sàng chấp nhận những bất lợi về nghề nghiệp như là một phần của cái giá phải trả, ngay cả khi đang phải chịu áp lực kinh tế nặng nề. Không thể vừa là một Kitô hữu lại vừa làm trong một cơ sở phá thai hoặc trợ tử (giúp chết êm dịu). Mại dâm, nhà chứa, sản xuất và phân phối sách báo khiêu dâm cũng như tham gia trực tiếp hoặc gián tiếp buôn bán ma túy, buôn người, những điều ấy chắc chắn phải bị cấm và các hoạt động gây hại, áp bức, và đe dọa khác cũng vậy. Ở các ngân hàng và trong lĩnh vực tài chính, các Kitô hữu thường ngày càng chịu áp lực nhiều hơn phải bán các sản phẩm xấu cho khách hàng của họ; các nhà báo phải quyết định theo lương tâm xem mình có thể hợp tác vào một số công việc cụ thể nào đó đến mức nào trong ngành truyền thông đại chúng mà không làm mất đi căn tính Kitô hữu của mình. Thuộc về Chúa Giêsu có nghĩa là: không hợp tác về nghề nghiệp, tài chính, kinh tế, chính trị với các tổ chức tội phạm (như Mafia, Ndrangheta, v.v...), các hệ thống chính phủ bất công, hoặc các doanh nghiệp hủy hoại môi trường, vi phạm phẩm giá con người (lương không đủ sống, các điều kiện làm việc gây hại sức khỏe, lao động trẻ em), sách nhiễu, bắt bớ Giáo hội, sản xuất vũ khí hủy diệt hàng loạt, hoặc chạy theo lợi nhuận cách nhẫn tâm mà không quan tâm đến những hậu quả xã hội.

⇒193, 332 ⇒1939-1942 ⇒440



Những kẻ trong cuộc sống của họ đã chọn con đường gian ác, con đường sự dữ này, chẳng hạn như những tên mafia, không hiệp thông với Thiên Chúa, họ đang bị vạ tuyệt thông. Thay vì tôn thờ Thiên Chúa, người ta lại quay sang tôn thờ tiền bạc thì con đường ấy sẽ dẫn tới tội lỗi, tới những ham muốn cá nhân và bóc lột con người.

**ĐGH PHANXICÔ**, Calabria  
21/6/2014



Hãy can đảm, tiến lên, và khuấy động. Nơi đâu có người trẻ thì ở đấy có náo động. Hãy tiến lên! Trong cuộc sống luôn có người gợi ý các con đi chậm lại để cản đường các con. Không. Đừng đi ngược lại trào lưu nền văn minh này sẽ làm hại chính nó. Các con biết không? Hãy lội ngược dòng, và chính đó là gây náo động. Hãy tiến lên, nhưng với



### ***Kitô hữu có nên tham gia biểu tình công khai không?***

Dĩ nhiên, các Kitô hữu phải xuống đường thường xuyên hơn so với trong quá khứ và không phải chỉ khi các lợi ích của riêng họ bị đe dọa. Bất cứ nơi nào nhà cầm quyền đàn áp công lý, các Kitô hữu phải ở hàng đầu trong những người biểu tình. ĐTC Phanxicô nói: “Những người trẻ xuống đường... Xin các bạn đừng để người khác chủ xướng sự thay đổi. Các bạn là những người nắm giữ tương lai!” (ĐGH Phanxicô, 27/7/2013, tại Đại hội Giới trẻ Thế giới tại Rio de Janeiro). Kitô hữu phải biểu tình (cùng với người khác) để phản đối sự hận thù và bạo lực, các điều kiện làm việc xuống cấp, không được trả lương công bằng, phá hoại sinh kế, hay đàn áp các dân tộc ít người. Thường thì các Kitô hữu muốn là công dân tốt, do đó, ví dụ như ít có kinh nghiệm hơn những nhóm chính trị tả khuynh về những cách thể phản kháng công khai. Họ phải biết rằng để tạo ra được nhận thức về chính trị, họ cũng phải xuống đường để bảo vệ sự sống con người từ lúc thụ thai đến khi chết tự nhiên. Bởi vì Kitô giáo trên toàn thế giới là tôn giáo bị đàn áp nhiều nhất, các Kitô hữu cũng phải phản kháng vì các quyền của Kitô hữu bị thiệt thòi và bị áp bức, để được tôn trọng ngày Chúa Nhật là ngày nghỉ việc, và phản đối sự phỉ báng Giáo Hội.

⇒71-72, 284-286 ⇨1932, 2185-2188 ⇨332, 365-366




những giá trị của vẻ đẹp, sự thiện hảo và sự thật. Cha muốn nói với các con điều này: hãy là những người trẻ luôn tràn đầy niềm vui!

**ĐGH PHANXICÔ,**  
28/8/2013

” Không gì khó khăn hơn và không gì đòi hỏi nhiều chí khí hơn là công khai phản đối thời thế và nói KHÔNG một cách lớn tiếng và rõ ràng.

**KURT TUCHOLSKY (1880-1935),** tác giả Đức

 Tôi tin rằng các bạn muốn là loại đất tốt, là Kitô hữu thật, Kitô hữu đích thực, chứ không phải loại Kitô hữu nửa mùa: Kitô hữu ‘hình thức’, lạc lõng và ‘chỉ có vỏ bên ngoài’. Tôi tin rằng các bạn không muốn bị đánh lừa bởi một thứ tự do giả tạo, luôn chiều theo các trào lưu và theo kiểu cách nhất thời. Tôi biết rằng các bạn đặt quyết tâm cao đạt được những quyết định lâu bền đầy ý nghĩa. Đúng thế không? Tôi nói đúng không?



## ***Cuộc họp mặt của Kitô hữu trẻ quốc gia và quốc tế có ý nghĩa gì?***

Các cuộc hành hương, các trại giới trẻ, các buổi lễ cầu nguyện, và các Đại hội Giới trẻ Thế Giới quy tụ các Kitô hữu Công giáo trẻ gặp nhau thường kỳ. Ở nhiều nước, những sự kiện này là lời tuyên bố mạnh mẽ về một nền văn hóa giới trẻ Kitô giáo. Ở các nước khác, các sự kiện ấy mang lại những trải nghiệm đầy cảm hứng và an ủi cho Kitô hữu Công giáo trẻ: những người cảm thấy bị cô lập và đơn độc trong cuộc sống hàng ngày vì đức tin của họ. Đặc biệt là các Đại hội Giới trẻ Thế giới Quốc tế đã dẫn đến sự tăng trưởng về “cảm thức Công giáo”, niềm tự hào thuộc về *Dân Chúa Mới* này, họ trưởng thành giữa tất cả các dân tộc trên trái đất kể từ thời các Thánh Tông Đồ. Thường thì giới trẻ Công giáo cảm nhận rằng một Đại hội Giới Trẻ Thế giới đặc biệt hoặc một buổi lễ cầu nguyện là tia lửa ban đầu cho quyết định thay đổi cuộc sống triệt để: Từ bây giờ về sau cuộc đời mình thuộc về Chúa! Tất nhiên, không phải tất cả mọi người tham gia Đại hội Giới trẻ Thế giới đều trở nên tín hữu Công giáo thật sự có đức tin. Cũng không phải là mọi người trong số những người Công giáo tiềm năng đón nhận Tin Mừng vào dịp đó. Nhưng chỉ để trải nghiệm cộng đồng Thánh Thể thêm sâu sắc gấp bội lần, với số lượng tín hữu hoặc những người tìm kiếm chân lý thật đông đúc đến như vậy, có thể là sự khởi đầu của một câu chuyện cuộc sống tuyệt vời với Thiên Chúa.

⇒97-99, 285, 423, 520 ⇨2178-2179

**ĐGH PHANXICÔ**, tại Đại hội Giới trẻ Thế giới Rio 2013



Bởi vì bí tích Thánh Tẩy đích thực dẫn ta vào sự thánh thiện của Thiên Chúa do việc tháp nhập vào Chúa Kitô và để cho Chúa Thánh Thần ngự trị, quả thực là mâu thuẫn khi bằng lòng với một cuộc sống tầm thường, với những hành vi đạo đức tối thiểu và tâm tình tôn giáo nông cạn.

**THÁNH GH GIOAN PHAOLÔ II**, Tông Thư *Novo Millennio Ineunte* (Khởi đầu Ngàn Năm Mới) 31



Giáo Hội là một bà cụ với những nếp nhăn nheo dóm đó... Nhưng Giáo Hội là mẹ tôi. Nên đừng ai đánh mẹ tôi.

**KARL RAHNER** (1904-1984), Nhà thần học Đức

\* ở bên trái hình trang 294



## Người Công giáo có thể phê bình Giáo Hội công khai không?

Có thể biện minh cho lời phê bình phát sinh từ thái độ yêu thương và tìm cách giúp Giáo Hội trong quá trình canh tân là chính đáng. Thánh Catarina Siena, Thánh Phanxicô Assisi, Thánh Bênêđô Clairvaux, ĐGH Bênêđictô XVI và ĐGH Phanxicô đã làm như vậy. Một người càng đồng cảm sâu xa với Giáo Hội, người ấy càng theo Chúa Giêsu vô điều kiện, người ấy càng có thể nhắc nhở Giáo Hội và hàng giáo phẩm của Giáo Hội về Tin Mừng cách sâu sắc. Người phê bình các linh mục và giám mục phải luôn nhớ rằng họ là người thừa kế lời hứa đặc biệt của Chúa Giêsu: “Ai nghe anh em là nghe Thầy” (Lc 10:16). Đồng thời, một câu Kinh Thánh khác thích hợp với các vị đó: “Khôn thay những mục tử làm cho đoàn chiên Ta phải thất lạc và tan tác!” (Gr 23:1). Người Công giáo không được tự do từ chối giáo huấn của Giáo Hội có thẩm quyền. Tuy nhiên, một tín hữu Công giáo chấp nhận các nguyên tắc cơ bản của Giáo Hội và các thầy dạy có thẩm quyền trong Giáo Hội vẫn có thể tranh luận các quan điểm cá nhân theo chiều hướng phê bình. Các lý lẽ mang tính xây dựng đều được hoan nghênh, khi các lý lẽ ấy có cơ sở khách quan và chúng phù hợp với các giá trị cơ bản và nguyên tắc của giáo huấn Công Giáo.

⇒117 ⇒790-796 ⇒127



Tôi ước mơ một “chọn lựa ưu tiên truyền giáo”, nghĩa là một sự thúc bách truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự, để các thói quen, các cách hành động, các giờ giấc và chương trình, ngôn ngữ và các cơ cấu của Hội Thánh có thể được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, hơn là cho sự bảo tồn của Hội Thánh.

**ĐGH PHANXICÔ, EG 27**



Các Giám Mục là những người, do ý định của Thiên Chúa, kế vị các Tông Đồ do quyền lực của Chúa Thánh Thần đã ban cho họ, được đặt làm các Chủ Chăn trong Giáo Hội để làm những thầy dạy đạo lý, tư tế phụng tự và tác viên lo việc quản trị.

*Codex Iuris Canonici* (Giáo Luật)



Những rắc rối với hầu hết chúng ta là do chúng ta thà hòng việc mà được khen ngợi còn hơn được việc mà bị phê bình.



***Khi nào dân thân trong Giáo Hội lại phản bội chính các nền tảng của Giáo Hội?***

Đã xảy ra nhiều lần, các nhóm, các cộng đồng và các tổ chức của Giáo Hội không còn hiệp nhất với Giáo Hội hoàn vũ, vì họ nghĩ rằng mình phải hành động hoặc quyết định một vấn đề cụ thể cách khác. Lý lo thường được đưa ra về chuyện chia tách là bởi một lời tiên tri báo trước – có thể là chuyện đấu tranh chống lại các chế độ dân sự bất công, phản đối giáo huấn của Giáo Hội, hoặc cử hành Thánh Thể trái phép với các Kitô hữu của các giáo phái khác. Thực ra, Giáo Hội cần những tiên tri giúp mang lại những thay đổi tốt hơn trong Giáo Hội. Nếu không có họ, Giáo Hội sẽ không bao giờ thức tỉnh trước những vấn đề của những người lao động và sẽ hoàn toàn bỏ lỡ sự đột phá của tự do báo chí. Vì vậy, bao giờ cũng cần phải xem xét kỹ “sự can đảm tiên tri” có thực sự phục vụ Giáo Hội, hay điều đó bắt nguồn từ sự ngoan cố, cảm giác tự mãn và điều tiên đoán ấy có thể dẫn tới sự bất tuân phục và chia rẽ.

⇒460 ⇒166,176-184, 168



***Làm sao dân thân vào các vấn đề xã hội có thể được tăng cường về đại kết?***

Đời sống xã hội chính là lĩnh vực tạo ra nhiều cơ hội cho sự hợp tác đại kết. Đứng về phía ủng hộ dân chủ, bảo vệ trẻ chưa sinh, bảo vệ hôn nhân, hòa bình và công bằng xã hội có thể giúp đặt nền móng cho những điều ấy và củng cố sự tin tưởng giữa các Kitô hữu cần thiết để vượt qua những gì chia rẽ họ trong các lĩnh vực khác

**NORMAN VINCENT PEALE** (1898-1993), mục sư Hội giám lý và tác giả sách truyền cảm hứng



Anh em thân mến, anh em đừng cứ thần trí nào cũng tin, nhưng hãy cân nhắc các thần trí xem có phải bởi Thiên Chúa hay không, vì đã có nhiều ngôn sứ giả lan tràn khắp thế gian. Căn cứ vào điều này, anh em nhận ra thần trí của Thiên Chúa: thần trí nào tuyên xưng Chúa Giêsu Kitô là Đấng đã đến và trở nên người phạm, thì thần trí ấy bởi Thiên Chúa.

**1Ga 4: 1-2**



Đây là câu chuyện hư cấu ly kỳ về Chính Thống giáo. Người ta rơi vào một thói quen ngớ ngẩn khi nói về Chính Thống như một cái gì đó nã nê, buồn tẻ, và cần phải dè dặt. Thế nhưng xưa nay chưa bao giờ có bất cứ điều gì thật nguy hiểm hay đầy hấp dẫn như Chính Thống. Chính vì sự minh mẫn và để được ôn hòa còn kịch tính hơn cả tâm thần. Chính Thống là tâm trạng thăng bằng như của một

và tìm lại được con đường hiệp nhất trong sự thật của Tin Mừng.

⇒159, 135 ⇒820-822 ⇒131



### ***Làm sao hợp tác liên tôn có thể tăng cường sự gắn thân vào các vấn đề xã hội?***

Rõ ràng là những tín hữu của các tôn giáo khác nhau nên tham gia vào các lực lượng vì thiện ích của nhân loại và ủng hộ công lý và hòa bình, cũng như bảo vệ môi trường. Đức Thánh Cha Phanxicô mô tả tinh thần đó phải xảy ra: “Chúng ta không áp đặt bất cứ điều gì, chúng ta không sử dụng những chiến lược mánh khóe để lôi kéo tín hữu, nhưng chúng ta làm chứng cho những gì chúng ta tin với niềm vui và lòng đơn sơ. Thật vậy, một cuộc gặp gỡ mà trong đó mỗi phía gạt qua một bên điều mình tin, giả vờ từ bỏ những gì là quý giá nhất với mình, chắc chắn không phải là tình thân hữu đích thực.” (28/11/2013) Cho nên, hợp tác liên tôn là việc có thể thực hiện. Các Kitô hữu phải gặp gỡ những người thuộc các niềm tin khác với tình yêu và sự tin tưởng, nhưng họ cũng phải bảo đảm rằng lời tuyên xưng đức tin của riêng họ vẫn phải rõ ràng, vì đôi khi những lời tương tự có thể được dùng để diễn tả khái niệm hoàn toàn khác về Thiên Chúa. Thật là nguy hiểm khi có chuyện pha trộn các tôn giáo (*chủ nghĩa hỗn hợp*). Đứng về phía các nhóm cực đoan chống lại Giáo Hội và cố gắng tạo dựng một chế độ thần quyền chính thể với luật Hồi giáo Sharia là không thể tưởng tượng.

⇒12 ⇒817-822, 841-848 ⇒130, 136

người ở phía sau cầm cương cỗ xe ngựa đang điên cuồng lao đi... Người ấy quẹo trái quẹo phải để tránh được chính xác biết bao điều cản trở... Giáo Hội Chính Thống chưa bao giờ chịu khuất phục, hay chấp nhận các quy ước khuôn sáo: Giáo Hội Chính Thống chưa bao giờ không khẳng khái. Mọi sự chắc đã dễ dàng hơn nếu Chính Thống chấp nhận quyền lực thế tục của những người ủng hộ tà thuyết Arius, và lẽ ra cũng dễ dàng rơi vào cái hố không đáy của thuyết tiền định trong thế kỷ XVII theo phái lạc giáo tin lành Calvin. Trở thành người tâm thần, trở thành kẻ dị giáo đều dễ dàng... Quả vậy, rõ ràng những kẻ theo giáo phái Cơ Đốc đã bị khuất phục phải rơi vào bất cứ một trong những một thịnh hành từ Thuyết ngộ đạo sang giáo phái Cơ đốc khoa học (Christian science). Nhưng để tránh được tất cả những điều ấy là một cuộc phiêu lưu đầy sóng gió; và theo thị kiến của tôi thì cỗ xe ngựa Chính Thống bay vang dội trên bầu trời qua các thời kỳ, còn những lạc thuyết u tối buồn tẻ đã ngã quy xuống quy phục, chân lý sơ khai chính thống bị chao đảo nhưng đã bật dậy...



**Làm sao Kitô hữu và người Hồi giáo có thể sống chung hòa bình?**

Ở nhiều quốc gia ngày nay, các Kitô hữu bị những người Hồi giáo cực đoan bách hại. Một số Kitô hữu có xu hướng xem cả cộng đồng tín đồ Hồi giáo hóa thành như quỷ, gạt họ ra ngoài lề, và hủy bỏ tất cả mọi hợp tác với họ. Các Kitô hữu ấy quên rằng nhiều người Hồi giáo lên án bạo lực, hơn nữa, một trong những đòi hỏi tâm điểm của Chúa Giêsu là: tình yêu tha nhân. Nơi đâu các Kitô hữu và người Hồi giáo sống với nhau, họ nên làm mọi sự để cổ vũ bầu khí sống chung hòa thuận tốt đẹp với hàng xóm láng giềng, và tình thân hữu cá nhân. Các Kitô hữu cũng phải tạo được nét đặc sắc bằng việc đi bước trước bày tỏ dấu chỉ đáng phải ngạc nhiên về lòng hiếu khách và sự tin tưởng.

⇒515-517, 537 ⇒841 ⇒136

**G.K. CHESTERTON**  
(1874-1936) văn sĩ người Anh



Chúng ta có thể làm nhiều hơn để mang lại quyền lợi cho những người nghèo, những người yếu thế và những người đau khổ; chúng ta cũng có thể dành ưu tiên cho việc cổ võ công lý, cổ võ hòa giải, xây dựng hòa bình. Nhưng trên tất cả, chúng ta phải tiếp tục giữ niềm khao khát chân lý trong thế giới này, và không để cho tầm nhìn một chiều của con người lấn át, một tầm nhìn làm giảm giá trị con người bằng với những gì con người làm ra và những gì họ tiêu thụ: đây là một trong những sự cám dỗ nguy hiểm khó lường nhất trong thời đại chúng ta.

**ĐGH PHANXICÔ,**  
20/3/2013

”Hiệp nhất trong các vấn đề cần thiết, tự do trong các vấn đề không rõ ràng, yêu thương trong hết mọi sự.

**THÁNH AUGUSTINÔ**  
(354-430)

”Hôm nay là ngày đầu tiên trong cuộc đời còn lại của bạn.

## Khuyết danh

### Trích từ các văn kiện quan trọng của Giáo Hội

#### YÊU THƯƠNG BẰNG HÀNH ĐỘNG

##### Nguy Cơ Loại Trừ

Những ai không theo kịp thời đại sẽ dễ dàng có thể bị loại ra ngoài lề, như những người lớn tuổi, những người trẻ không có khả năng hội nhập vào đời sống xã hội, chung qui, những người yếu kém nhất và nói chung là những người thuộc thế giới thứ tư. Tình trạng của người phụ nữ cũng thế, vẫn còn rất khó khăn.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 33**

##### Ngôn Ngữ của Việc Làm

Ngày nay hơn bao giờ hết, Giáo Hội nhận thức rằng sứ điệp về xã hội sẽ chiếm được lòng tin ngay qua *chứng tá bằng việc làm* hơn là do sự mạch lạc và hợp lý nội tại của sứ điệp đó. Nhận thức đó cũng là lý do Giáo Hội chọn người nghèo, sự lựa chọn này không bao giờ mang tính cách loại trừ hoặc phân biệt đối xử với những nhóm người khác. Thực sự, sự lựa chọn này không chỉ giới hạn vào nghèo đói về vật chất. Ta biết rõ ràng, nhất là trong xã hội ngày nay, có những hình thức nghèo đói, về mặt kinh tế cũng như về mặt văn hóa và tôn giáo. Tình yêu của Giáo Hội đối với người nghèo là điểm chính yếu và là thành phần trong truyền thống bền vững của Giáo hội, đã thôi thúc Giáo Hội quan tâm đến một thế giới mà trong đó, mặc dù có những tiến bộ về mặt kỹ thuật và kinh tế, sự nghèo đói vẫn đe dọa trở nên rất trầm trọng.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông điệp Centesimus Annus (1991), 57**

## **Chuẩn Bị Chỗ Cho Cuộc Sống Mới**

Có nhiều đôi vợ chồng biết quảng đại lãnh trách nhiệm đón nhận con cái như “ân huệ tuyệt vời nhất của hôn nhân”. Và không thiếu những gia đình, ngoài các phục dịch cho cuộc sống hàng ngày, đã biết mở rộng cửa đón tiếp những trẻ bị bỏ rơi, những thanh thiếu niên gặp khó khăn, những người tàn tật, những người già cả cô đơn. Nhiều trung tâm hỗ trợ cuộc sống hay những tổ chức tương tự, được bảo trợ nhờ có những cá nhân, những đoàn nhóm, với lòng tận tụy và những hy sinh đáng thán phục, đang nâng đỡ tinh thần và vật chất cho nhiều người mẹ gặp khó khăn và bị cám dỗ đi phá thai. Ngày càng có nhiều nơi với những nhóm thiện nguyện dần thân tiếp đón những người không gia đình, những người gặp các hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hoặc những người cần có môi trường hỗ trợ giúp họ vượt qua các thói nghiện ngập và tái khám phá ý nghĩa thực của cuộc sống.

**ĐGH Gioan Phaolô II, Thông Điệp Evangelium Vitae (1995), 26**

## **Tình Yêu và Sự Thật**

Trong bối cảnh văn hóa xã hội hiện nay có xu hướng tương đối hóa chân lý, việc thực thi bác ái trong chân lý giúp người ta hiểu rằng việc gắn bó với các giá trị Kitô giáo không những hữu ích, mà còn là một yếu tố tất yếu để xây dựng một xã hội tốt đẹp và giúp phát triển con người cách toàn diện và đích thực. Một thứ Kitô giáo chủ trương bác ái mà không có chân lý sẽ dễ dàng bị lẫn lộn với một mô hình cảm tốt đẹp, tuy hữu ích cho sự gắn kết về mặt xã hội, nhưng không có tác động bao nhiêu. Nói cách khác, sẽ không còn vị trí đích thực nào cho Thiên Chúa trong thế giới. Nếu không có chân lý, bác ái bị dồn vào những liên hệ hạn hẹp và cá nhân. Trong sự trao đổi giữa nhận thức và thực hành, chân lý bị loại khỏi những dự án và tiến trình thúc đẩy sự phát triển con người trong chiều kích phổ quát.

**ĐGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 4**

## **Bác Ái là Gì**

Bác ái là tình yêu được đón nhận và trao ban... Là đối tượng của tình yêu Thiên Chúa, con người được đặt làm chủ thể của bác ái, được kêu gọi trở thành khí cụ của ân sủng để trao ban bác ái của Thiên Chúa, kiến tạo những mạng lưới bác ái. Giáo huấn xã hội của Giáo hội đáp ứng cho tính năng động này của bác ái được đón nhận và trao ban. Giáo huấn đó là *Caritas in Veritate in Re Sociali*: loan báo Chân Lý Tình Yêu của Chúa Kitô trong Xã Hội. Giáo huấn này là một sự phục vụ

cho bác ái, nhưng cứ điểm của giáo huấn là chân lý. Chân lý duy trì và biểu lộ sức mạnh giải phóng của bác ái trong những biến cố không ngừng thay đổi của lịch sử. Chân lý vừa là chân lý của đức tin vừa là chân lý của lý trí, cả hai bình diện nhận thức này vừa khác biệt với nhau vừa gặp gỡ nhau. Chân lý này cần thiết cho sự phát triển, cho công ích xã hội và cho sự kiếm tìm một giải pháp thỏa đáng những vấn đề kinh tế xã hội khó khăn đang đè nặng con người. Và còn cần thiết hơn nữa là chân lý này phải được yêu mến và minh chứng. Không có chân lý, không có sự tin tưởng và tình yêu đối với chân lý, sẽ không có lương tâm và trách nhiệm xã hội: hoạt động xã hội cuối cùng ra chỉ phục vụ những lợi ích riêng tư và lý lẽ của quyền lực, đưa đến những hậu quả phá tán xã hội, nhất là một xã hội toàn cầu hóa ở những thời điểm khó khăn như hiện nay.

**DGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 5**

### **Tình Yêu Làm Nên Cộng Đoàn**

Vì là quà tặng mà mọi người đã lãnh nhận, bác ái trong chân lý là một sức mạnh xây dựng cộng đoàn, kết hợp mọi người lại với nhau đến nỗi không còn rào chắn, không còn ranh giới. Chính chúng ta có thể xây dựng cộng đoàn con người, nhưng tự sức mình, cộng đoàn này không thể nào trở thành một cộng đoàn huynh đệ trọn vẹn và lướt thắng các rào chắn được, có nghĩa là trở thành một cộng đoàn thực sự phổ quát. Sự hiệp nhất nhân loại, hiệp thông huynh đệ vượt trên mọi phân cách, phát sinh từ Lời kêu gọi của Thiên Chúa - Tình Yêu. Để giải quyết vấn đề quyết định này, một mặt chúng ta phải xác định lý lẽ hợp lý của quà tặng không loại bỏ sự công bằng, cũng không chỉ đơn thuần được thêm vào sau đó từ bên ngoài; mặt khác, sự phát triển về mặt kinh tế, xã hội và chính trị, muốn thực sự là nhân bản, phải quan tâm đến nguyên tắc về tính nhưng không (*principle of gratuitousness*) như cách biểu lộ tình huynh đệ.

**DGH Bênêdictô XVI, Thông Điệp Caritas in Veritate (2009), 34**

### **Tất Cả Mọi Người Đều Cần Thiết**

Do phép rửa tội, mọi thành viên của Dân Chúa phải trở nên những môn đệ truyền giáo (x. Mt 28:19). Tất cả những ai đã được rửa tội, dù ở vị trí nào trong Giáo Hội hay ở mức độ đào luyện nào về đức tin, cũng đều là những nhà truyền giáo, và sẽ là bất cập nếu chỉ nghĩ đến một kế hoạch truyền giáo được thực hiện bởi những nhà truyền giáo chuyên nghiệp trong khi số các tín hữu khác chỉ là những người thụ hưởng thụ động. Tân phúc âm hoá đòi hỏi sự dấn thân thực sự của từng cá nhân tín hữu. Mọi Kitô hữu được thách thức, ở đây và lúc này, tích cực tham gia vào việc



truyền giáo; thực vậy, bất cứ ai đã thực sự trải nghiệm tình thương cứu độ của Thiên Chúa thì không cần nhiều thời gian hay một sự đào tạo lâu để đi rao giảng tình thương ấy. Mọi Kitô hữu đều là người truyền giáo theo mức độ họ đã gặp gỡ tình thương của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô: chúng ta không còn nói mình là những “người môn đệ” và “người truyền giáo”, nhưng đúng hơn, chúng ta luôn luôn là những “người môn đệ truyền giáo”.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 120**

### **Hãy Chia Sẻ Những Gì Anh Chị Em Đã Nhận**

Đương nhiên tất cả chúng ta đều được kêu gọi trưởng thành trong công việc của người loan báo Tin Mừng. Chúng ta muốn có một sự đào luyện tốt hơn, một tình yêu sâu đậm hơn và một chứng tá Tin Mừng rõ ràng hơn. Theo nghĩa này, chúng ta phải không ngừng để cho người khác loan báo Tin Mừng cho chúng ta. Nhưng điều này không có nghĩa là chúng ta phải trì hoãn sứ mạng loan báo Tin Mừng; đúng hơn, mỗi người chúng ta phải tìm ra cách thức để thông truyền Chúa Giêsu tại bất cứ nơi nào chúng ta hiện diện. Tất cả chúng ta được kêu gọi làm chứng một cách minh nhiên về tình thương cứu độ của Chúa, Đấng bất chấp những khiếm khuyết của chúng ta, vẫn cho chúng ta đến gần Người, cho chúng ta lời và sức mạnh của Người, và đem đến ý nghĩa cho cuộc đời chúng ta. Trong lòng mình, anh chị em biết rằng sống mà không có Người thì không được như thế; những gì anh chị em đã nhận ra, những gì đã giúp anh chị em sống và cho anh chị em niềm hy vọng, thì anh chị em cũng phải thông truyền những điều ấy cho người khác.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 121**

### **Trở Nên Môn Đệ**

Là môn đệ có nghĩa là luôn luôn sẵn sàng đem tình thương của Chúa Giêsu đến với người khác, và điều này có thể xảy ra một cách bất ngờ và ở bất cứ đâu: trên đường phố, trong một công viên thành phố, khi làm việc, lúc đi đường.

**ĐGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 127**

### **Nhiều Người Truyền Giáo Hơn**

Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng dẫn mình vào đời sống hằng ngày của dân chúng bằng lời nói và hành động; công đoàn ấy vượt qua các khoảng cách, sẵn sàng hạ mình khi cần, và ôm ấp đời sống con người, chạm vào thân thể đau khổ của Chúa Kitô nơi người khác. Như vậy, các người loan báo Tin Mừng mang lấy

“mùi của đàn chiên” và đàn chiên sẵn sàng nghe tiếng của họ. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng cũng nâng đỡ, đồng hành với dân chúng ở mỗi bước đi trên đường, bất kể con đường này có thể dài hay khó đi bao nhiêu. Cộng đoàn này cũng quen với việc kiên nhẫn chờ đợi và sự chịu đựng tông đồ. Loan báo Tin Mừng phần lớn hệ tại sự kiên nhẫn và không quan tâm tới áp lực của thời gian. Trung thành với ơn Chúa, nó cũng sinh hoa kết quả. Một cộng đoàn loan báo Tin Mừng luôn luôn đề tâm tới kết quả, vì Chúa muốn nó sinh hoa kết quả. Nó chăm sóc hạt giống và không mất kiên nhẫn với cỏ dại. Người gieo giống khi thấy cỏ dại mọc lên giữa hạt giống thì không cày nhàu hay phản ứng thái quá. Họ tìm cách để cho Lời được nhập thể trong một hoàn cảnh nhất định và phát sinh những hoa quả của đời sống mới, dù những kết quả này có vẻ chưa hoàn hảo hay đầy đủ. Người môn đệ sẵn sàng mạo hiểm đời mình, thậm chí chấp nhận tử đạo, để làm chứng cho Chúa Giêsu Kitô, nhưng mục tiêu không phải là muốn có kẻ thù, mà là để thấy Lời của Thiên Chúa được chấp nhận và sức mạnh giải thoát và đổi mới của Lời được tỏ lộ. Sau cùng, một cộng đoàn loan báo Tin Mừng thì chan chứa niềm vui; nó biết cách để luôn luôn vui mừng. Nó ăn mừng trước mỗi chiến thắng nho nhỏ, mỗi bước tiến trong công cuộc loan báo Tin Mừng... Tôi ước mơ một “chọn lựa ưu tiên truyền giáo”, nghĩa là một sự thúc bách truyền giáo có khả năng biến đổi mọi sự, để các thói quen, các cách hành động, các giờ giấc và chương trình, ngôn ngữ và các cơ cấu của Hội Thánh có thể được khai thông thích hợp cho việc loan báo Tin Mừng cho thế giới hôm nay, hơn là cho sự bảo tồn của Hội Thánh. Việc đổi mới các cơ cấu theo đòi hỏi của sự hoán cải mục vụ chỉ có thể được hiểu trong ánh sáng này: như một phần của cố gắng làm cho chúng có định hướng truyền giáo hơn, làm cho hoạt động mục vụ thông thường ở mọi cấp mang tính bao gồm và mở rộng hơn, khơi dậy nơi những người làm mục vụ một ước muốn không ngừng đi ra và nhờ đó kích thích một đáp ứng tích cực từ tất cả những người được Chúa Giêsu mời gọi đi vào tình bạn với Người.

**DGH Phanxicô, Tông Huấn Evangelii Gaudium (2013), 24 và 27**

“ Bây giờ việc loan báo này cũng được trao phó cho các bạn để nó có thể vang lên với sức mạnh tươi mới. Giáo Hội cần các bạn, cần lòng nhiệt thành, sáng tạo và niềm vui đặc trưng của các bạn... Các bạn có biết đâu là phương tiện tốt đẹp nhất để rao giảng Tin Mừng cho người trẻ? Thưa đó là một người trẻ khác. Đó là con đường cần phải đi theo!

**DGH PHANXICÔ, ĐHGTTG Rio XXVIII, 28/7/2013 \* ở hình trang 302**

## Danh Mục Tên

Aaron Adams, 250  
Aben, 49  
Abraham, 32, 233  
Abraham Lincoln, 117, 252  
Adam, 76  
Ađam, 30, 133, 153, 233, 252  
Adam Smith, 114  
Adolph Kolping, 134, 156, 189  
AL. Kresta, 37  
Albert Einstein, 141, 206, 238  
Albert Schweitzer, 34, 54, 79, 193, 243  
Aleksandr Solzhenitsyn, 110, 310  
Alexander Graham Bell, 193  
Alfred Adler, 197  
Alfred Delp sj, 234  
André Gide, 191  
Antoine De Saint-Exupéry, 83, 219, 252  
Anton Chekhov, 236  
Antonin Scalia, 56  
Antonio Rosmini, 215  
Aram I, 282  
Aristotle, 114, 127, 166, 204  
Arius, 316  
Arno Lustiger, 284  
Astrid Lindgren, 136, 137  
Augustinô, 134, 154, 209, 238, 308, 317  
Basil, 234  
Baudouin, 278  
Beethoven, 154  
Bênêđict Thành Norcia, 247  
Bertolt Brecht, 285, 307  
Bill Gates, 193  
Billy Graham, 74  
Blaise Pascal, 67, 220  
Bob Geldof, 122  
Boris Pasternak, 224  
Bridget, 178  
Bruce Willis, 62  
C. Kissling, 137  
C.S. Lewis, 163, 212, 222, 301  
Cain, 49  
Calvin, 316  
Caritas Áo, 237  
Catarina Siena, 310  
Chân Phước Charles De Faucauld, 34  
Chân Phước John Henry Newman, 27  
Charles De Foucauld, 298, 306  
Charles Fenney, 239  
Charles-Louis De Montesquieu, 111

Chrétien De Troyes, 110  
 Cicero, 181  
 ClementAlexandria, 186  
 Clifford Stoll, 62  
 Codex Luris Canonici, 315  
 CP. EGIDIO ASSisi, 251  
 Dag Hammarskjöld, 277  
 Dan Assan, 127  
 Danny Kaye, 181  
 David Cameron, 202  
 ĐGH Bêñêđictô xvi, 42, 43, 44, 61, 62, 64, 67, 71, 98, 257, 297, 298, 310, 319, 320, 42, 43, 44, 61, 62, 64, 67, 71, 98, 130, 131, 257, 297, 298, 310, 319, 320, 27, 48, 200, 201  
 ĐGH Gioan Phaolô II, 41, 42, 91, 149, 158, 177, 191, 199, 228, 248, 253, 254, 268, 270, 294  
 ĐGH Gioan XXIII, 41, 102, 103, 172, 149, 227, 230, 235, 253, 293, 294  
 ĐGH Lêô XIII, 69, 101, 102, 128, 149, 157, 159, 167, 170, 171, 184, 199, 226  
 ĐGH Phanxicô, 44, 45, 47, 49, 50, 54, 56, 61, 68, 72, 92, 107, 131, 295, 310, 321, 322, 40, 67, 82, 83, 86, 93, 94, 109, 116, 120, 122, 123, 134, 142, 143, 145, 151, 162, 179, 183, 184, 185, 190, 192, 198, 201, 202, 208, 211, 214, 216, 217, 236, 247, 248, 252, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 266, 267, 269, 275, 280, 291, 299, 300, 301, 309, 311, 312, 313, 314, 317, 322  
 ĐGH Phaolô VI, 34, 55, 103, 281, 115, 125, 197, 275, 282, 287, 133  
 ĐGH Piô XII, 89, 117  
 ĐGM Franz Kamphaus, 302  
 ĐGM Fulton J. Sheen, 39  
 ĐGM Wilhelm Emmanuel Von Ketteler, 157  
 ĐHY Franz König, 220  
 ĐHY Josef Frings, 114  
 ĐHY Josef Höffner, 176  
 ĐHY Peter TurksOn, 166, 233  
 Dietrich Bonhoeffer, 224, 276  
 Dom Hélder Camara, 112  
 Dorothee Sölle, 249, 265  
 ĐGH Lêô XIII, 24  
 ĐGH Sixtô, 115  
 Dwight David Eisenhower, 233  
 Edith Stein, 122  
 Edward Abbey, 219  
 Êlia, 302  
 Elie Wiesel, 240  
 Emmanuel Levinas, 79  
 Ernst Wolfgang Böckenförde, 206  
 Eva, 30, 133, 153  
 Evelyn Beatrice Hall, 85

François De La Rochefoucauld, 118  
Frank A. Meyer, 66  
Franz Joseph Von Buss, 164  
Frédéric Beigbeder, 196  
Frederick Đại Đế, 222  
Friedrich Engels, 156  
Friedrich Nietzsche, 210, 212  
Friedrich Von Bodelschwingh, 122  
Friedrich Wilhelm Raiffeisen, 168  
Fyodor Dostoevsky, 82, 81, 222  
G.K. Chesterton, 51, 37, 85, 185, 317  
Gabriel Marchel, 29  
Gaudium Et Spes, 52, 70, 309  
Georg Christoph Lichtenberg, 251  
George Bernard Shaw, 81, 220  
George Orwell, 81, 82  
George Smith Patton, 191  
Gilbert Keith Chesterton, 219, 222  
GM Bartolomé De Las Casas, 74  
Gregor Gysi, 223  
Hannah Arendt, 212, 213  
Hans Ehard, 165  
Hans Jonas, 240  
Hans-Peter Dürr, 262  
Heinrich Böll, 303  
Heinrich Heine, 285  
Helen Adams Keller, 84  
Helmut Schmidt, 188  
Henry David Thoreau, 285  
Henry Ford, 135, 140  
Hermann Gmeiner, 110  
Hermann Hesse, 259  
Hernando Desoto, 165  
Hippocrates, 93  
Hồng Y Bergoglio, 38, 40  
Hồng Y Christoph Schönborn, 23  
Immanuel Kant, 74, 279, 285  
Isaac, 32  
Iustitia Inmundo, 244  
J. P. Morgan, 193  
Jacob, 32  
Jimmy Carter, 267  
Joachim Gauck, 213  
Johann Heinrich Pestalozzi, 137  
Johann Wolfgang Von Goethe, 139, 214  
Johannes Rau, 232  
John F. Kennedy, 276, 111, 192, 207, 282  
John Hardon, S.J., 153  
John Paul Getty, 176  
John Steinberk, 39  
John Wesley, 47  
Joseph Ratzinger, 38  
Judith Jamison, 187  
Juergen Borchert, 147

Julius Sextus Frontinus, 251  
Jürgen Peters, 167  
Karl Jaspers, 60  
Karl Marx, 156, 164, 212  
Karl Rahner, 314  
Khổng Tử, 118, 139  
Khuyết Danh, 62, 133, 153, 162, 307, 318  
Kofi Annan, 230  
Konrad Adenauer, 214  
Lã Bất Vi, 118  
Lee Iacocca, 168  
Legal Tribune Online, 95  
Leonardo Da Vinci, 232  
Lewis Carroll, 265  
Lord Acton, 209  
Loriot (Vicco Von Bülow, 1923-2011), 66  
Lucius Annaeus Seneca, 123, 147  
Ludwig Börne, 179  
Mahatma Gandhi, 116, 122, 125, 168, 211, 251, 283  
Manfred Spitzer, 64  
Mạnh Tử, 118  
Marcus Tullius Cicero, 204  
Margaret Mead, 206  
Margrit Kennedy, 242  
Marie Von Ebner- Eschenbach, 140, 155, 243  
Marilyn Monroe, 78  
Mark Twain, 220  
Martin Buber, 60, 64  
Martin Luther King, 119, 154, 224  
Martin Niemöller, 56  
Matthias Claudius, 124  
Max Frisch, 156, 284  
Max Weber, 205  
Mẹ Têrêsa, 23, 140  
Meister Eckhart, 80, 246  
Michel De Montaigne, 136  
Michelangelo, 154  
Môsê, 32  
Moses Henry Cass, 164  
Muhammad Yunus, 179, 180, 290  
Nazareth, 34, 133, 289  
Neil Postman, 250  
Nelson A. Rockefeller, 252  
Nelson Mandela, 169  
Nikita Khrushchev, 276  
Norbert Blüm, 155, 213  
Norman Rentrop, 194  
Norman Vincent Peale, 315  
Novalis, 100  
Oswald Von Nell-Breuning, 139  
Paul Claudel, 258  
Paul Watzlawick, 60, 263  
Pearl S. Buck, 136  
Plutarch, 210  
Prem Watsa, 177

Rabindranath Tagore, 140  
 Rainer Forst, 239  
 Reinhard Marx, 23  
 René Rémond, 190  
 Robert Bosch, 167  
 Robert H. Jackson, 287  
 Robert Spaemann, 84, 91, 142, 156, 240  
 Ronald Reagan, 94, 147, 273  
 Shakespeare, 154  
 Simone Weil, 157, 158, 221  
 Søren Kierkegaard, 123  
 Stanislaw Jerzy Lec, 219  
 Steven Wright, 181  
 Taylor Caldwell, 204  
 TGM. Claudio M. Celli, 72  
 TGM. Claudio Maria Celli, 60  
 Thánh Ambrôsiô Milan, 124  
 Thánh Augustinô, 38, 74, 310  
 Thánh Bênêđô Clairvaux, 310  
 Thánh Catarina Siena, 31  
 Thánh Charles Borromeo, 78  
 Thánh Edith Stein, 28  
 Thánh GH Gioan Phaolô II, 134, 135, 137, 138, 144, 150, 153, 154, 158, 160, 161, 162, 165, 185, 186, 188, 190, 191, 231, 275, 276, 279, 282, 288, 289, 314  
 Thánh Gioan Kim Khẩu, 112  
 Thánh Gioan Vianney, 31  
 Thánh Hildegaro Bingen, 159  
 Thánh Inhaxiô Lôiôla, 30  
 Thánh Laurensô, 115  
 Thánh Phanxicô Assisi, 23, 307, 310, 311  
 Thánh Phaolô, 45  
 Thánh Philip Neri, 29  
 Thánh Têrêsa Avila, 158  
 Thánh Têrêsa Calcutta, 34, 36, 51, 54, 119, 121, 143, 204, 274, 298, 301, 303, 306, 307  
 Thánh Têrêsa Lisieux, 37  
 Thánh Thomas Moore, 196, 98  
 Thánh Tôma Aquinô, 28, 56, 74, 79, 109, 121, 126, 127, 244  
 Theodor Fontane, 205  
 Thomas Hobbes, 233  
 Tim Berners-Lee, 60  
 Tony Campolo, 215  
 Udo Di Fabio, 139  
 Victor Hugo, 159  
 Vladimir I. Lenin, 138  
 Walter Eucken, 195  
 Warren Buffet, 124  
 Warren Buffett, 252  
 Wilhelm Von Humboldt, 205  
 Will Rogers, 135  
 Willy Brandt, 147  
 Winston Churchill, 143, 187, 209

**Danh Mục Kinh Thánh**

1 Cr 13: 4, 127	Ed 37: 23, 207	Kh 21:10, 53	Mt 22,36-40, 44
1 Cr 13:6, 126	Ep 2: 14-16, 272	Kh 4, 11, 28	Mt 22:21, 206
1 Cr 13:8, 30	Ep 2:14, 272	Kn 11:24, 30	Mt 25,40, 70
1 Ga 4: 8, 122	Ga 14:27, 272	Lc 10:16, 310	Mt 25: 14-30, 153, 176
1 Ga 4:8, 297	Ga 14:9, 34	Lc 12:20, 176	Mt 25: 44-45, 56
1 Tm 6:10, 181	Ga 15:12, 34	Lc 12:21, 176	Mt 25:35, 247
1 Tx 3:12, 45	Ga 18:36, 183	Lc 19: 12-27, 176	Mt 25:40, 34
1Cr 12:26, 121	Ga 3,16, 42	Lc 24:36, 272	Mt 28:19, 297, 321
1Cr 13, 4-7, 41	Ga 3:16, 32	Lc 4: 18-21, 40	Mt 5: 14-15, 297
1Ga 4: 1-2, 315	Gl 3:28, 42	Lc 6:29, 272	Mt 5: 3, 176
1V 19:7-8, 302	Gl 5:14, 45	Lc: 6: 24, 180	Mt 5: 9, 274
2 Cr 05:20, 273	Gl 6:2, 120, 131	Lv 19:18, 34	Mt 5:13, 303
Cn 30: 7-9, 180	Gr 1:5, 96	Lv 19:33-34, 249	Mt 5:43-45, 277
Cv 1:8, 72	Gr 22:3, 125	Mc 16:15, 297	Mt 6: 19-21, 155
Cv 2: 5-11, 64	Gr 23:1, 310	Mt 11:5, 48	Mt 6:11, 176
Cv 5:29, 227	Gr 29: 7, 297	Mt 13:33, 53	Mt 6:24, 183
Dnl 25: 4, 167	Is 11: 6, 272	Mt 13:43, 125	Pl 4: 8, 214
Dt 4:15, 153	Is 49:15, 50	Mt 18: 12- 13, 304	Rm 13:8,10, 45
	Is 55: 8-6, 32	Mt 18:20, 307	
	Is 9: 6, 272	Mt 19:6, 141	
	Kh 21: 3, 49	Mt 20:26, 206	



Rm 2,15, 81	St 17, 233	St 9:1-17, 233	Tv 35:24, 125
Rm 7:15, 30	St 2,15, 268	St. 11:6-9, 234	Tv 72: 12-14, 232
Rm 8:32, 302	St 2,16-17, 268	St: 1:26-27, 74	Tv 85:11, 51
St 1: 26-27, 74	St 2: 20-23, 133	Tb 4:7, 110	Xh 19-24, 32
St 1:27, 74	St 2:15ff, 176	Tv 103: 3, 276	Xh 20:12, 137
St 1:28, 134	St 2:18, 49, 133	Tv 124, 24, 28	Xh 20:13, 94
St 2:15, 153	St 2:23, 75	Tv 127:3, 141	Xh 3:7-8, 30
St 11: 4-8, 64	St 4:9, 49	Tv 2:17, 153	Xh 32:1-35, 201
St 11:1-9, 233			

### **Danh Mục Chủ Đề**

Ai Cập, 32, 89, 249	Bản chất con người, 34, 76, 133, 233, 293
Âm mưu chống lại sự sống, 105, 106	Bản Tuyên Ngôn Cộng Sản, 156
Ăn cắp, 112, 114	Báng bổ, 31, 289
Án phạt từ Thiên Chúa, 153	Bánh Thánh, 38
An toàn sinh học, 290	Bạo chúa, 122
An tử, 90, 94, 97, 99, 105, 106, 107	Bảo hiểm, 156
Áp bức, 30, 40, 83, 89, 125, 131, 174, 206, 222, 227, 232, 238, 276, 310	Bạo lực, 23, 34, 65, 77, 85, 98, 137, 140, 211, 227, 228, 233, 238, 272, 276, 280, 281, 282, 288, 289, 294, 310
Babel, 30, 64, 233	Bảo tồn, 90, 93, 128, 163, 165, 238, 257, 259, 314, 322
Bác ái, 17, 34, 41, 43, 53, 59, 71, 94, 112, 122, 127, 129, 130, 150, 176, 183, 193, 199, 200, 207, 214, 220, 233, 272, 297, 302, 308, 319, 320	Bảo vệ công nhân, 56
Bác ái xã hội, 297	Bất bình đẳng, 101, 179, 183, 188, 191, 233, 276

Bất công, 24, 30, 38, 39, 48, 49, 58, 62, 81, 82, 106, 122, 125, 128, 156, 163, 183, 193, 206, 214, 227, 230, 233, 234, 238, 239, 243, 276, 281, 284, 285, 295, 310  
 Bất tuân dân sự, 168, 169  
 Bệnh nhân, 94, 96, 97, 105, 250  
 Bệnh nhân ở vào giai đoạn cuối, 105  
 Bệnh vô phương cứu chữa, 94, 105  
 Bị gạt ra bên lề, 24, 74, 116, 156, 174, 238, 247  
 Bí tích Hòa giải, 272  
 Biến đổi khí hậu, 269  
 Biến Đổi Khí Hậu, 269  
 Biến đổi khí hậu toàn cầu, 268  
 Biện pháp cấm vận, 281  
 Biểu tình công khai, 310  
 Bổ Trợ, 19, 108, 128, 259  
 Bóc lột, 79, 83, 85, 125, 156, 163, 174, 176, 183, 188, 191, 193, 233, 238, 246, 265, 281, 312  
 Bốn nguyên tắc trong giáo huấn xã hội Công giáo, 109  
 Buổi lễ cầu nguyện, 310  
 Buôn bán ma túy, 310  
 Buôn bán vũ khí, 285, 294  
 Buôn người, 85, 188, 310  
 Các bí tích, 34, 38, 304, 309  
 Các cơ quan công, 212  
 Các Đức Giáo Hoàng, 56, 59  
 Các giá trị, 67, 93, 122, 123, 137, 149, 204, 206, 209, 210, 214, 231, 242, 259, 265, 297, 310, 319  
 Các loài, 76, 82, 90, 259  
 Các ngân hàng, 193, 310  
 Các nghĩa vụ, 85, 116, 238  
 Các nước nghèo, 163, 200, 230  
 Các phong trào, 192  
 Các Quốc Gia Có Quyền Tự Quyết, 294  
 Các quyền của công nhân, 24, 134  
 Các thể hệ, 114, 118, 137, 150, 191, 257, 259, 266, 268  
 Các thông điệp, 56, 62, 307  
 Các tổ chức của Giáo Hội, 193, 310  
 Các trại giới trẻ, 310  
 Cách mạng công nghiệp, 242  
 Cách quản lý, 181  
 Cái tôi, 78  
 Cám dỗ, 76, 105, 171, 176, 317, 319  
 Cảm thông, 72, 114, 248  
 Cảm thức Công giáo, 310  
 Can đảm, 34, 44, 191, 202, 310, 312  
 Căn tính, 78, 310

Cảnh nghèo, 38, 39, 69, 74, 176, 183, 237, 238  
 Cảnh nô lệ, 32  
 Cạnh tranh, 156, 174, 183, 188, 199, 204  
 Cao ủy Liên Hợp Quốc về Người tị nạn (UNHCR), 276  
 Cặp vợ chồng đồng tính, 137  
 Cấu trúc bất công, 63, 281  
 Cấu trúc tự do, 259  
 Cấu trúc xã hội, 52, 53, 139, 259, 295, 310  
 Chăm sóc giai đoạn cuối đời, 94  
 Chăm sóc sức khỏe, 193  
 Chăm sóc trẻ, 144  
 Chăm sóc y tế, 94, 97, 102, 140, 193, 230, 246  
 Chẩn đoán tiền cấy phôi(PID), 94  
 Chân lý, 28, 29, 44, 53, 71, 74, 103, 105, 122, 124, 129, 138, 150, 157, 177, 183, 188, 200, 202, 206, 209, 210, 238, 254, 259, 272, 273, 289, 306, 307, 310, 317, 319, 320  
 Châu Âu, 56, 156, 163, 178, 191, 214, 230, 246, 247  
 Châu Phi, 238, 246  
 Chạy đua vũ trang, 293  
 Chế độ chuyên chế, 239  
 Chế độ độc tài, 118, 201  
 Chia rẽ, 65, 192, 272, 310  
 Chiến lược ngăn chặn, 281, 290  
 Chiến Tranh Lạnh, 188  
 Chiến tranh phòng vệ, 284  
 Chiến tranh Thế giới thứ II, 276  
 Chiều kích chủ quan, 156  
 Chiều kích thời gian, 43  
 Chiều kích xã hội, 75, 77, 109, 118, 137, 144  
 Chính phủ thế giới, 244  
 Chính sách gia đình, 144  
 Chính sách gia đình của chính phủ, 144  
 Chính sách mị dân, 310  
 chính sách thuế, 191  
 Chính Thống giáo, 316  
 Chính trị là “phục vụ”, 212  
 Chịu chết trên thập giá, 34  
 Chỗ ở, 102, 109  
 cho vay nặng lãi (đòi trả lãi cho vốn vay quá cao), 193  
 Chọn lựa ưu tiên người nghèo, 247  
 Chọn lựa ưu tiên truyền giáo, 314, 322  
 Chống lại Thiên Chúa, 143, 289  
 Chủ nghĩa cá nhân, 150  
 Chủ nghĩa cầu toàn, 215  
 Chủ nghĩa cộng sản, 156  
 Chủ nghĩa đạo đức vô luân, 177  
 Chủ nghĩa duy linh, 78  
 Chủ nghĩa duy vật, 78

Chủ nghĩa hoài nghi, 206  
 Chủ nghĩa khủng bố, 214, 288, 289, 290  
 Chủ nghĩa nhân đạo, 300  
 Chủ nghĩa phi tôn giáo / chủ nghĩa thế tục, 214  
 Chủ nghĩa thế tục, 214  
 Chủ nghĩa tiêu thụ, 92  
 Chủ nghĩa tư bản, 24, 183  
 Chủ nghĩa tương đối, 206  
 Chủ nghĩa xã hội, 128, 170, 212  
 Chủ quan, 94, 156, 158  
 Chúa Giêsu Kitô, 32, 34, 38, 41, 42, 47, 77, 101, 206, 233, 265, 272, 297, 298, 304, 315, 321, 322  
 Chúa Kitô Đến Lần Thứ Hai, 116  
 Chúa Thánh Thần, 34, 48, 82, 192, 275, 297, 307, 314, 315  
 Chúa yêu thương mỗi người, 122  
 Chứng ba nhiệm sắc thể, 90, 95  
 Chung sống, 140  
 Chung sống của con người thực sự đạt được kết quả mỹ mãn, 122  
 Chứng tá Tin Mừng, 321  
 Chương trình hoạt động, 297  
 Chuyên chế, 137, 185, 201, 206, 213, 214  
 Cơ cấu thuế, 191  
 Cơ cấu tội lỗi, 77, 281  
 Cô đơn, 43, 137, 192, 304, 307, 319  
 Cơ hội bình đẳng, 82  
 Cơ hội kinh tế, 254  
 Cơ thể con người, 188  
 Còn lại, 133, 156, 318  
 Con người, 184, 188, 193  
 Con người nhân loại, 236  
 Con người tự thể hiện chính bản thân, 20  
 Con nuôi, 94, 137, 144  
 Công bằng giao hoán, 122  
 Công bằng phân phối, 122  
 Công bằng pháp lý, 122, 127  
 Công bằng xã hội, 53, 70, 118, 122, 183, 193, 206, 220, 230, 310  
 Công chính, 41, 77, 124, 125, 224, 231, 235, 277, 301, 304  
 Công dân, 20, 68, 102, 111, 118, 128, 137, 144, 156, 183, 201, 204, 205, 206, 208, 212, 214, 220, 226, 246, 253, 310  
 Công đoàn lao động, 52, 156, 163, 167, 310  
 Cộng đoàn Saint Egidio, 276  
 Cộng đồng, 21, 24, 38, 47, 48, 49, 52, 53, 58, 64, 74, 75, 78, 79, 83, 101, 109, 112, 113, 118, 122, 128, 133, 139, 145, 150, 161, 163, 188, 191, 193, 204, 206, 212, 214, 220, 226, 230, 231, 233, 241, 242, 243, 251,

- 253, 255, 257, 262, 268, 276, 281, 289, 297, 307, 310
- Công đồng Chalcedon, 153
- Cộng đồng chính trị, 204, 206, 212, 220, 231
- Cộng đồng phục vụ, 212
- Cộng đồng quốc tế, 191, 242, 251, 268, 281
- Công Đồng Vatican I, 27
- Công Đồng Vatican II, 48, 56, 65, 70, 74, 80, 85, 103, 109, 112, 116, 172, 176, 230, 245, 309
- Công ích, 24, 57, 61, 67, 71, 83, 109, 111, 114, 115, 127, 128, 130, 131, 144, 156, 163, 172, 176, 183, 193, 201, 204, 206, 207, 212, 214, 230, 231, 241, 242, 246, 254, 255, 267, 279, 284, 297, 310, 320
- Công lý, 17, 18, 20, 24, 25, 48, 51, 53, 55, 85, 87, 122, 127, 130, 170, 206, 209, 210, 221, 233, 235, 241, 242, 254, 259, 272, 279, 282, 297, 300, 310, 317
- Công lý và hòa bình, 48, 53, 55, 210, 242, 310
- Công nghệ, 58, 61, 62, 67, 90, 94, 97, 230, 235, 259, 266, 268, 290
- Công nghiệp hóa, 24, 49, 156, 163, 188
- Cộng sản, 276
- Cử chỉ lễ độ, 151
- Của cải trái đất, 114, 186, 244
- Cuộc cách mạng, 23, 188, 298
- Cuộc cách mạng kỹ thuật số, 188
- Cứu rỗi, 38, 53, 103
- Cựu Ước, 34, 47, 133, 206, 272, 297
- Đặc điểm (ETHOS), 206
- Đàm phán, 163, 167, 176, 193, 242, 281
- Dân Chúa Mới, 310
- Dẫn thân cá nhân, 22, 296
- Dẫn Thân Cá Nhân và Dẫn Thân Xã Hội, 22
- Dẫn thân trong Giáo Hội, 302, 310
- Dẫn thân xã hội, 297, 300, 304, 307, 310
- Dẫn thân xã hội được đặt trên nền tảng đức tin, 300
- Dân tộc, 49, 52, 71, 82, 83, 85, 89, 102, 103, 112, 130, 190, 191, 206, 214, 230, 233, 235, 251, 253, 254, 255, 259, 272, 276, 278, 285, 288, 289, 302, 310
- Dân tộc thiểu số, 206, 214
- Đảng phái chính trị, 310
- Đáng quan phòng, 101
- Đáng Siêu Việt, 205
- Đảng viên Dân chủ Xã hội, 56
- Danh tiếng, 153
- Đạo đức(ethos), 19, 20, 33, 42, 60, 64, 67, 70, 90, 94, 97, 98, 106, 118, 137, 150, 161, 176, 177, 183, 187, 188, 191, 193,

197, 200, 202, 206, 210, 212,  
 214, 218, 220, 230, 235, 238,  
 242, 246, 257, 259, 268, 284,  
 285, 287, 289, 290, 310, 314  
 Đạo đức chính trị Kitô giáo, 214  
 Đạo đức môi trường, 90, 257, 259  
 Đạo đức sinh học, 19, 90  
 Đạo đức xã hội, 220  
 Đạo lý, 198, 281, 289, 315  
 Đào tạo, 153, 156, 321  
 Đau bệnh, 102, 163  
 Đau khổ, 30, 35, 38, 39, 41, 43,  
 56, 67, 74, 78, 94, 98, 105, 114,  
 120, 160, 183, 192, 199, 212,  
 246, 265, 267, 281, 298, 304,  
 307, 308, 317, 322  
 Đấu tranh sinh tồn, 297  
 Đề nghị trợ giúp, 116  
 Di dân, 56, 118, 156, 163, 165,  
 191, 238, 246, 247, 248, 253  
 Dị giáo, 316  
 Dịch bệnh, 118  
 Dịch vụ công, 191  
 Dịch vụ cộng đồng, 167  
 Dịch vụ xã hội, 102, 302  
 Điện thoại di động, 114  
 Điện thoại thông minh, 67  
 Diệt chủng, 85, 283, 285  
 Điều kiện làm việc, 129, 156, 167,  
 183, 251, 310  
 Dignitatis Humanae, 52  
 Đình công, 167  
 Định mệnh, 77, 230, 232  
 Đình trệ, 254  
 'Đô thị trần gian', 130  
 Đoàn viên công đoàn, 56  
 Doanh nghiệp, 52, 156, 163, 167,  
 176, 183, 187, 188, 193, 194,  
 199, 250, 310  
 DOCAT, 23, 307  
 Đời sống chính trị quốc tế, 242,  
 286  
 Đời sống con người, 111, 173,  
 259, 293, 322  
 Đời sống gia đình, 133, 146, 148,  
 156, 173  
 Đời sống xã hội, 58, 75, 84, 109,  
 122, 130, 133, 163, 220, 227,  
 318  
 Đối thoại, 23, 52, 58, 61, 71, 72,  
 74, 78, 129, 133, 137, 144, 218,  
 219, 250, 269, 280, 281, 291,  
 308  
 Đối trá, 180, 219, 276, 280, 281  
 Đồng bào, 214, 238  
 Động vật, 165, 259, 263, 268, 293  
 Dụ ngôn, 153, 247  
 Dụ ngôn Người Samaritanô nhân  
 lành, 247  
 Đứa con hoang đàng, 41  
 Đức Maria Mẹ Thiên Chúa, 276  
 Đức Quốc xã, 214, 224  
 Đức tin, 32, 272, 291, 300, 310

Đức tính luân lý, 118  
 Dùng con người làm công cụ, 79  
 DURC, 290  
 Facebook, 62  
 "Fringsen" chỉ hành động ăn cắp vật đồ ăn hoặc nhiên liệu, 114  
 Gặp gỡ, 30, 34, 42, 44, 60, 72, 130, 137, 214, 263, 272, 297, 304, 307, 310, 320, 321  
 Gây hấn, 151, 289, 294  
 Ghen tương, 41  
 Ghép tạng, 106  
 Giá cả hợp lý, 122, 193  
 Gia đình, 109  
 Gia đình bạo lực, 143  
 Gia đình là nền tảng của xã hội, 133  
 Gia đình nhân loại, 38, 70, 71, 233, 242, 246, 253, 255, 259, 269, 279  
 Giả hình, 247  
 Gia nhập Giáo Hội Công Giáo, 304  
 Gia tăng dân số, 53  
 Giai cấp xã hội, 156, 170  
 Giải quyết xung đột, 272, 276  
 Giải trừ vũ khí, 285  
 Giám Mục, 48, 156  
 Giáng Sinh, 133  
 Giáo dục, 137  
 Giáo Hội Công Giáo, 16, 17, 220, 242, 247, 278, 307  
 Giáo Hội hoàn vũ, 310  
 Giáo Hội và Nhà nước, 206, 214, 220  
 Giáo huấn của Giáo Hội, 297, 307, 310  
 Giáo huấn xã hội Công giáo, 109, 156, 212, 220, 233, 297  
 Giáo Lý, 307  
 Giáo phái Cơ đốc, 316  
 Giáo Triều Rôma, 49  
 Giao ước, 32, 140, 144, 193, 206, 233  
 Giết người, 81, 85, 90, 94, 178, 283, 285, 286, 288, 289  
 Giết trẻ sơ sinh, 93, 106, 107  
 Giới công nhân, 156  
 Giới răn "Người không được giết người", 178  
 Giới răn lớn nhất về Tình Yêu Thiên Chúa, 109  
 Giới răn yêu Chúa và thương người, 109  
 Giới răn yêu thương, 34, 45  
 GLCG, 122, 140, 153, 198, 276  
 Hận thù, 41, 289, 310  
 Hàng hóa và dịch vụ, 176, 188, 242  
 Hành hương, 72, 214, 247, 310  
 Hành pháp, 57, 220, 222

Hấp hối, 94, 306  
 Hạt giống đặc biệt năng suất cao, 114  
 HĐGM ĐỨC, 286  
 Hệ thống an sinh xã hội, 200  
 Hệ thống Giáo Hội, 71  
 Hệ thống phúc lợi, 191  
 Hiến Chế Mục Vụ Gaudium et Spes, 70  
 Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ, 74  
 Hiệp dân, 94  
 Hiệp hội, 22, 56, 69, 131, 148, 191, 192, 200, 204, 310  
 Hiệp hội Viễn thông Quốc tế, 276  
 Hiệp thông, 34, 38, 48, 49, 53, 71, 82, 83, 130, 131, 133, 136, 144, 312, 320  
 Hiệp thông của Giáo Hội, 49  
 Hình ảnh của Thiên Chúa, 74  
 Hình phạt, 224  
 Hình thái chính trị, 213  
 Hối tương, 194, 259  
 Hòa bình, 21, 24, 38, 52, 53, 70, 85, 87, 99, 122, 125, 127, 137, 197, 216, 233, 241, 242, 255, 257, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 284, 293, 297, 300, 310, 317  
 Hoạt động kinh tế, 20, 112, 114, 129, 176, 183, 191, 193, 194, 200, 202, 238, 254  
 Học thuyết của Giáo Hội, 231  
 Hội chứng Down, 90, 95  
 Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc, 276  
 Hội Đồng Châu Âu, 276  
 Hội đồng Giám mục Công giáo Hoa Kỳ, 97  
 Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình, 166, 193, 195  
 Hội giáo, 206, 310  
 Hôn nhân, 140, 142, 144, 145  
 Hợp đồng, 163, 176, 193, 198  
 Hợp tác liên tôn, 310  
 Hợp tác toàn cầu, 21, 238, 242  
 Hợp Tác với Đấng Tạo Hóa, 269  
 Hợp tác xã, 188, 189  
 Huyền nhiệm, 38, 39, 72, 153  
 Hy Lạp cổ, 206  
 Hy sinh, 34, 122, 137, 206, 214, 215, 266, 300, 302, 319  
 Ích kỷ, 29, 38, 72, 81, 83, 156, 188, 201, 300  
 Internet, 60, 61, 62, 65, 230, 304, 308  
 Israel, 32, 206, 284  
 Karl Marx, 156, 164  
 Kế hoạch của Thiên Chúa, 28, 56, 153, 292  
 Kế hoạch gia đình, 144  
 Kẻ trộm, 155  
 Kêu gọi, 23, 34, 44, 53, 61, 62, 65, 74, 116, 130, 144, 154, 156,



163, 173, 179, 220, 242, 268,  
 269, 276, 289, 304, 320, 321  
 Khả năng tự nhận thức, 74  
 Khách lạ, 56, 89, 247, 297, 302  
 Khách quan, 106, 156, 158, 214,  
 281, 310  
 Khai thác, 62, 65, 70, 76, 85, 91,  
 115, 140, 146, 156, 160, 163,  
 188, 242, 259, 269, 291, 297,  
 310  
 Khát vọng, 29, 201  
 Kho tàng đức tin, 48, 157  
 Khoa học di truyền, 90  
 Khoảng cách số, 62  
 Không Kitô giáo, 310  
 Khu vực công và tư nhân, 204  
 Khu vực thứ ba, 204  
 Khủng hoảng kinh tế, 200, 201,  
 202  
 Khủng hoảng sinh thái, 265  
 Khủng hoảng tài chính, 196, 201  
 Khủng hoảng Tên lửa ở Cuba,  
 276  
 Khuynh hướng, 264  
 Kiên nhẫn, 214, 322  
 Kiên trì, 137  
 Kính sợ Thiên Chúa, 159, 297  
 Kinh tế chỉ huy, 191  
 Kinh tế thế giới, 242  
 Kinh tế thị trường tự do, 53, 156  
 Kinh Thánh, 17, 23, 30, 38, 40, 45,  
 74, 109, 133, 153, 156, 176,  
 206, 233, 268, 307, 310, 325  
 Kinh Tin Kính, 307  
 Kitô giáo, 24, 28, 48, 56, 65, 72,  
 82, 94, 105, 109, 122, 126, 129,  
 136, 156, 171, 183, 194, 204,  
 206, 212, 214, 220, 224, 238,  
 259, 265, 272, 276, 281, 297,  
 302, 304, 307, 310, 319  
 Kitô hữu, 17, 18, 20, 21, 22, 23,  
 24, 25, 28, 34, 37, 38, 41, 42,  
 45, 47, 53, 54, 56, 58, 59, 65,  
 70, 85, 90, 94, 109, 116, 118,  
 130, 131, 137, 140, 153, 156,  
 171, 176, 181, 183, 188, 193,  
 198, 199, 204, 214, 219, 220,  
 224, 233, 238, 242, 246, 257,  
 259, 265, 272, 276, 281, 284,  
 297, 299, 300, 302, 303, 304,  
 307, 310, 313, 321  
 Kitô hữu Công giáo trẻ, 310  
 Kitô hữu trẻ, 25, 307, 310  
 Kỷ luật, 63, 193  
 Lạc giáo, 316  
 Lạm dụng (tình dục) trẻ em, 140  
 Lạm dụng tình dục, 62  
 Lao Động của Con Người, 20  
 Lao động di dân, 163  
 Lao động thời vụ, 156  
 Lao động trẻ em, 49, 140, 163,  
 251, 310  
 Lập pháp, 220, 233, 247

Lễ phải thuộc kẻ mạnh, 297  
 Lệ thuộc nhau, 246  
 Lễ Trọng kính Đức Maria, 276  
 Lệnh truyền của Thiên Chúa, 206  
 Lịch sử, 37  
 Liên Đới, 19, 108, 128, 130, 253, 259  
 Liên Hiệp Quốc, 87, 230, 233, 241, 242, 276, 277, 279  
 Liên Xô, 183, 276  
 Linh hồn của con người, 53  
 Lính trẻ em, 284  
 Lời cầu nguyện, 153, 243, 276, 277  
 Lời Chúa, 38, 43, 48, 272, 302, 306, 309  
 Lợi ích riêng, 57, 91, 137, 206, 239, 254, 297, 320  
 Lời khuyên để tương lai không bị đói, 237  
 Lời truyền phép biến đổi bản thể, làm cho chính Chúa hiện diện, 305  
 Lòng biết ơn, 133, 151, 153, 297  
 Lòng hiếu khách, 310  
 Lòng mến khách, 300  
 Lòng thương xót, 31, 44, 94, 122, 127, 130, 159, 265  
 Lừa đảo, 189, 193  
 Luật của Chính Phủ, 227  
 Luật Hồi giáo Sharia, 310  
 Luật lao động, 163  
 Luật luân lý, 42, 94, 103  
 Luật luân lý, 218  
 Luật quốc tế, 85, 87, 285  
 Luật trường cửu, 101, 227  
 Luật tự nhiên, 27, 32, 33, 81, 88, 128, 146, 214, 218, 243, 267  
 Lương công bằng, 227, 310  
 Lương tâm, 81, 85, 94, 102, 122, 137, 144, 174, 206, 214, 220, 227, 254, 285, 310, 320  
 Ly dị, 149  
 Lý lẽ dựa trên đức tin, 238  
 Lý lẽ hợp lý của quà tặng, 320  
 Lý lẽ suy luận, 206  
 Lý trí con người, 32, 59, 214  
 Mafia, 310  
 Mại dâm, 310  
 Mạng Lưới Liên Đới, 129  
 Mạng xã hội, 61, 62, 63, 64, 72, 304  
 Mẹ đơn thân, 143  
 Men, 44, 53, 137, 193  
 Mệnh lệnh của Thiên Chúa, 48, 76  
 Mô hình kinh tế Kitô giáo, 183  
 Mô hình xã hội và chính trị, 57  
 Mối quan hệ thương mại, 251  
 Mối tương quan, 75, 83, 131, 204, 206, 233, 259, 300, 304, 309

Môn đệ, 56, 272, 297, 308, 321, 322  
 Môn đệ truyền giáo, 321  
 Món nợ phải trả, 183, 186  
 Một phần trăm, 25  
 Mozambique, 276  
 Mục đích của con người, 70  
 Mục đích của đời người, 153  
 Mục đích của học thuyết xã hội, 52  
 Mức lương tối thiểu, 163  
 Mục tiêu phổ quát của của cải, 131, 233  
 Mười Điều Răn, 307  
 Nạn đói, 85, 193, 237  
 Ndrangheta, 310  
 Nền dân chủ, 60, 206, 214  
 Nền kinh tế, 24, 55, 109, 156, 163, 176, 179, 183, 185, 188, 191, 193, 201, 202, 238, 242  
 Nền kinh tế toàn cầu hóa, 24  
 Nền văn hóa dùng một lần rồi vất bỏ, 92  
 Ngày cuối cùng, 94  
 Ngày Giới Trẻ Thế Giới, 275, 276  
 Ngày Hòa Bình Thế Giới, 99, 191, 231, 257, 287, 288, 289  
 Ngày Sabat, 156  
 Ngày tận thế, 78  
 Nghỉ ngày Chúa nhật, 163  
 Nghịch lý, 202  
 Nghịch lý của Thánh giá, 212  
 Nghiên cứu phôi người và tế bào gốc, 90  
 Nghiên cứu và khả năng lạm dụng, 290  
 Nghiện ngập, 65, 319  
 Ngoại kiều bất hợp pháp, 246  
 Ngôn sứ, 32, 40, 272, 315  
 Ngừa thai, 106  
 Người cao tuổi, 63, 90, 92, 137, 150, 204  
 Người Cộng sản, 56  
 Người giàu, 157, 176, 193, 196, 226, 230, 265, 276  
 Người khuyết tật, 82, 90, 94, 155, 204  
 Người lao động hạng hai, 163  
 Người nghèo, 21, 23, 24, 25, 34, 39, 49, 51, 52, 56, 70, 112, 113, 115, 116, 121, 131, 137, 156, 176, 179, 183, 188, 191, 193, 196, 202, 206, 207, 226, 230, 233, 236, 238, 254, 260, 262, 276, 290, 294, 302, 306, 308, 317, 318  
 Người nghiện việc, 153  
 Người tị nạn, 56, 247, 253, 285, 286  
 Người yếu thế nhất, 191  
 Nguồn tài nguyên của thế giới, 233

Nguyên tắc hỗ trợ, 52, 109, 116, 118, 129, 144, 156, 191, 242, 259  
 Nguyên tắc của cuộc sống ngay thẳng, 28  
 Nguyên tắc đạo đức, 193, 214, 220, 250, 290  
 Nguyên tắc hợp nhất, 83  
 Nguyên tắc lao động ưu tiên hơn vốn, 156  
 Nguyên tắc vàng, 34, 238  
 Nguyên tắc vừa đủ, 285  
 Nhà báo, 37, 66, 67, 179, 310  
 Nhà máy, 24, 156, 164, 172  
 Nhà nước lập hiến, 176, 204, 220  
 Nhà nước phúc lợi, 214  
 Nhà truyền giáo, 74, 302, 321  
 Nhà tù, 78  
 Nhân đức, 34  
 Nhân phẩm, 70, 74, 79, 85, 86, 90, 103, 109, 122, 140, 156, 171, 204, 224, 247, 259, 310  
 Nhân quyền, 85, 242  
 Nhân tính, 33, 42, 154, 164, 218, 289, 304  
 Nhân vị, 24, 69, 74, 90, 91, 109, 131, 144, 153, 159, 204, 206, 214, 224, 259, 297, 310  
 Nhân vị, 19, 108, 171, 259  
 Nhập thể, 42  
 Nhóm giới trẻ, 63  
 Nhu cầu của con người, 116, 177  
 Niềm hy vọng, 34, 53, 94, 191, 302  
 Niềm tín thác, 94, 181, 301  
 Niềm xác tín của tri thức, 172  
 Nọc độc, 72  
 Nỗi lo sợ, 246  
 Nội tạng, 188  
 Nông nghiệp, 25, 49, 160, 163, 166, 168, 238  
 Nước giàu, 163, 176, 188, 193, 199, 242, 243, 244  
 Ơn biết ơn, 297  
 Ơn Chúa Thánh Thần, 297  
 Ơn đạo đức, 297  
 Ơn gọi, 53, 72, 122, 129, 130, 140, 150, 176, 204, 207, 223, 257, 261, 306, 310  
 Ơn gọi của Giáo Hội, 223  
 Ơn gọi của mỗi người, 253  
 Ơn gọi truyền giáo của toàn thể Giáo hội, 72  
 Ơn hiểu biết, 297  
 Ơn khôn ngoan, 297  
 Ơn kính sợ Thiên Chúa, 297  
 Ơn sức mạnh, 297  
 Ơn thông minh, 297  
 Ông bà, 136  
 Phá thai, 90, 93, 94, 99, 106, 107, 149, 214, 310, 319

- Pha trộn các tôn giáo (*chủ nghĩa hỗn hợp*), 310
- Phẩm giá phụ nữ, 149
- Phân biệt chủng, 193, 310
- phân biệt đối xử, 82, 90, 94, 156, 233, 238, 318
- Phân chia xã hội, 156
- Phản đối, 56, 90, 140, 168, 214, 217, 224, 310, 313
- Phản đối theo lương, 214
- Phản kháng, 214, 246, 281, 310
- Phân lập quyền lực, 220
- Phản rỗi linh hồn, 38, 49
- Phát triển công bằng, 246
- Phát triển kinh tế, 88, 153, 276
- Phát triển tự thành toàn, 103
- Phê bình Giáo Hội, 310
- Phép thêm sức, 297
- Phôi thai, 90, 93, 94, 99, 106
- Phong trào chăm sóc giúp người hấp hối, 94
- Phong trào chính trị Do Thái chống lại đế quốc La Mã (*Zealots*), 206
- Phụ nữ trong giới lao động, 156
- Phúc Âm, 42, 43, 48, 49, 67, 128, 199, 309
- Phúc Âm hóa, 43
- Phúc lợi và công bằng cho tất cả mọi người, 20
- Phục Sinh của Chúa Giêsu, 302
- Phục vụ chứ không phải để cai trị, 206
- Phục vụ Chúa, 56
- Phục vụ Giáo Hội, 310
- Phục vụ Thiên Chúa, 176
- Phụng vụ, 98, 277
- Phương pháp kế hoạch gia đình tự nhiên, 144
- Phương thức sản xuất, 24
- Polis (thành phố), 130
- Quân chủ, 206
- Quân dịch, 214
- Quan hệ tình dục, 140
- Quan liêu, 43, 199, 212, 213, 227
- Quân sự, 276, 284, 285, 289, 290, 293
- Quản trị toàn cầu, 242
- Quảng đại, 29, 41, 187, 193, 206, 319
- Quốc tịch, 204
- Quỷ thần Satan, 280
- Quý tộc, 118, 206
- Quyền bính, 57, 212, 214, 227, 254, 276, 283
- Quyền bình đẳng cho phụ nữ, 251
- Quyền con người, 85, 102, 206, 214, 230, 241, 242, 246, 247, 253, 276, 310
- Quyền của gia đình, 148, 149
- Quyền của người lao động, 129, 163, 183

Quyền làm việc, 156  
 Quyền lực chính trị, 60, 206, 212, 214, 251  
 Quyền sở hữu đất đai, 163  
 Quyền sống, 90, 98, 102, 211, 242  
 Quyền tư hữu, 112, 114, 131, 183  
 Quyền tư hữu của doanh nghiệp, 183  
 Quyền tự quyết, 85, 97, 228  
 Rao giảng Tin Mừng, 65, 311  
 Riêng tư kín đáo, 67  
 Rối loạn di truyền, 90  
 Rửa tội, 297, 302, 321  
 Rượu chè say sưa, 310  
 Sa ngã, 30, 153, 207  
 Sách báo khiêu dâm, 310  
 Sách Sáng Thế, 233  
 Sáng kiến cá nhân, 116  
 Siêu việt, 34, 78  
 Sinh học, 90, 94  
 Sinh thái, 235, 250, 257  
 Sinh thái con người, 138, 150  
 Sự bình đẳng, 69, 85, 86, 184, 294  
 Sự chết, 30, 38, 41, 42, 76, 90, 94, 97, 104, 130, 261  
 Sự công bằng, 90, 112, 166, 183, 320  
 Sự cống hiến, 23  
 Sự cứu độ, 34  
 Sự đa nguyên, 218  
 Sứ điệp luân lý của Kitô giáo, 45  
 Sự độc lập, 149  
 Sự dũng dưng, 120  
 Sứ giả hòa bình, 21  
 Sự giản dị, 133  
 Sự hài hòa, 190  
 Sự hiệp nhất nhân loại, 320  
 Sự hiệp thông của các thánh, 206  
 Sự hiểu biết, 60, 81, 86, 118, 241, 257, 291  
 Sự hòa giải, 276  
 Sự hợp nhất của con người, 78  
 Sự loại trừ, 62, 294  
 Sự nhân bản hóa xã hội, 137  
 Sự phát triển con người, 67, 319  
 Sự phát triển kinh tế, 183, 188  
 Sự phát triển luân lý, 53  
 Sự phát triển xã hội, 53  
 Sự phụ thuộc, 242  
 Sự sống đời đời, 94, 261  
 Sự tha thứ, 188  
 Sự tham gia của người lao động, 156  
 Sứ thần (*nuncios*), 242  
 Sự thánh thiện, 297  
 Sự thật, 34, 75, 122, 124  
 Sự tỉnh lặng, 119

Sự thúc bách truyền giáo, 314, 322  
 Sự trung tín, 133  
 Sự tự do, 81, 122  
 Sứ vụ xã hội, 69  
 Sức khỏe, 90, 101, 114, 144, 188, 290, 310  
 Sùng bái ngẫu thần, 185, 201  
 Suy niệm, 23  
 Tái chế, 257  
 Tài khoản twitter (@pontifex, 61  
 Tài năng, 83, 101, 153, 176, 184  
 Tài sản, 25, 52, 56, 69, 94, 112, 114, 115, 122, 129, 131, 156, 159, 170, 183, 186, 220, 237, 239, 242, 262  
 Tài sản chung, 241, 242  
 Tám Mối Phúc Thật, 116  
 Tấn công hệ thống thông tin máy tính bằng khả năng sử dụng Internet, 67  
 Tân Ước, 34, 45, 133, 297  
 Tăng trưởng kinh tế, 183, 193  
 Tập trung vào trung ương, 191  
 Tha thứ và hòa giải, 272  
 Thai ngoài ý muốn, 94  
 Tham gia chính trị, 53, 214  
 Tham gia vào xã hội, 118, 122, 144, 156  
 Tham gia xã hội, 57, 214  
 Tham nhũng, 131, 193, 198, 201, 212, 237  
 Thẩm phán, 139  
 Thẩm quyền giáo huấn của Giáo Hội, 310  
 Thẩm quyền trong Giáo Hội, 310  
 Thần bí, 31, 80, 157, 159, 178, 246  
 Thân Thể Chúa Kitô, 34, 38  
 Thành Carthage, 284  
 Thành công, 20, 53, 68, 94, 103, 153, 183, 193, 230, 238, 284  
 Thành đô trọn vẹn của Thiên Chúa, 255  
 Thánh giá, 153  
 Thánh Lễ, 307  
 Thanh lọc sắc tộc, 285  
 Thành mới, 53  
 Thành thánh, 53  
 Thánh thể, 83, 304, 305, 310  
 Thánh truyền, 307  
 Thất nghiệp, 24, 53, 63, 102, 129, 153, 156, 160, 163, 176, 191  
 Thay đổi, 18, 21, 23, 25, 32, 38, 69, 71, 77, 119, 145, 174, 200, 202, 206, 214, 224, 230, 231, 232, 236, 243, 251, 254, 258, 259, 267, 277, 298, 302, 303, 304, 307, 310, 320  
 Thế chấp, 186  
 Thế giới thứ ba, 53, 55, 242

Thị trường, 20, 49, 53, 60, 67, 70, 122, 137, 156, 163, 172, 176, 177, 178, 183, 188, 191, 193, 195, 199, 201, 204, 250, 254, 264, 294  
 Thị trường tài chính, 193  
 'Thị trường việc làm thứ cấp, 156  
 Thiện chí, 34, 59, 127, 272  
 Thiên Chúa Cha, 293  
 Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, 86  
 Thiên Chúa Là Đấng Tạo Hóa, 233, 238, 257  
 Thiên đàng, 47, 50, 176, 228  
 Thiện ích, 54, 81, 140, 148, 183, 206, 212, 214, 238, 272, 276, 279, 310  
 Thiện nguyện, 193, 204, 238, 319  
 Thiện và ác, 110  
 Thiết kế em bé, 94  
 Thịnh vượng, 114, 115, 137, 140, 156, 160, 176, 193, 201, 230, 237, 265  
 Thờ phượng, 153, 156, 202, 220  
 Thông điệp Caritas in Veritas, 200, 201  
 Thông điệp Caritas in Veritate (CIV), 53  
 Thông điệp Centesimus Annus, 104, 105, 113, 129, 150, 174, 199, 228, 253, 254  
 Thông điệp Centesimus Annus (CA), 53  
 Thông điệp Deus Caritas Est, 42, 43  
 Thông điệp Evangelium Vitae, 42, 105, 106, 107, 130, 319  
 Thông điệp Humanae Vitae (HV), 53  
 Thông điệp Laborem Exercens (LE), 53  
 Thông điệp Laudato Sí (LS), 53  
 Thông điệp Mater et Magistra (MM), 52  
 Thông điệp Pacem In Terris (PT), 52  
 Thông điệp Populorum Progressio (PP), 52  
 Thông điệp Quadragesimo Anno (QA), 52  
 Thông điệp Rerum Novarum (RN), 52  
 Thông điệp Sollicitudo Rei Socialis (SRS), 53  
 Thông tin đánh lạc hướng, 66  
 Thông tin về chính trị, 214  
 Thù ghét, 170  
 Thụ thai, 85, 90, 93, 149, 310  
 Thừa tác viên mục vụ, 94, 304  
 Thực phẩm, 102, 109, 201, 233, 241, 242, 262  
 Thuế thập phân, 241  
 Thuốc giảm đau ngay, 94  
 Thương mại công bằng, 250, 251  
 Thương người mười bốn mỗi, 183



Thụt lùi, 254  
 Tiến bộ vật chất, 183  
 Tiền của, 183, 187, 193, 199  
 Tiên tri, 310  
 Tiếng kêu báo oán đã thấu tới trời, 24  
 Tiêu thụ, 38, 91, 114, 174, 176, 199, 201, 254, 257, 264, 265, 317  
 Tín điều, 307  
 Tin Mừng, 23, 24, 34, 38, 40, 44, 48, 53, 56, 58, 59, 62, 65, 70, 71, 72, 101, 113, 176, 183, 206, 233, 247, 272, 273, 276, 277, 297, 300, 302, 304, 306, 310, 314, 321, 322  
 Tình bạn, 61, 64, 129, 188, 194, 297, 322  
 Tính bền vững, 259  
 Tính cách, 118, 140, 153, 216, 227, 318  
 Tính hoài nghi (Skepticism), 290  
 Tình huynh đệ, 71  
 Tính khách quan, 214  
 Tình liên đới toàn cầu, 238  
 Tính tham lam, 151  
 Tinh thần dân sự, 220, 224  
 Tình trạng toàn cầu hóa, 20, 53  
 Tính trung thực, 122  
 Tình yêu, 18, 23, 27, 30, 34, 38, 41, 43, 44, 45, 47, 49, 53, 54, 59, 64, 77, 79, 82, 104, 109, 122, 126, 127, 129, 133, 137, 140, 158, 176, 183, 188, 212, 214, 220, 233, 234, 246, 254, 267, 272, 275, 276, 277, 297, 300, 303, 304, 306, 310, 320, 321  
 Tình yêu của thiên chúa, 27, 30, 34, 44, 54, 122, 133  
 Tình yêu Kitô hữu, 41  
 Tình yêu tha nhân, 43, 109, 183, 188, 310  
 Tổ chức An ninh và Hợp tác châu Âu (OSCE), 276  
 Tổ chức Lương thực của Liên Hiệp Quốc (FAO), 276  
 Tổ chức Nguyên tử Năng Quốc tế (IAEO), 276  
 Tổ chức Phòng tránh Vũ khí Hóa học (OPCW), 276  
 Tổ chức quốc tế, 233, 276  
 Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), 276  
 Tòa Hình Sự Quốc tế, 285  
 Tòa Thánh (Holy See), 276  
 Toàn vẹn thân thể, 90, 102  
 Tội ác, 24, 93, 94, 106, 167, 171, 181, 284, 285, 290  
 Tội ác chiến tranh, 285  
 Tội ác chống lại thượng đế và nhân loại, 285  
 Tội lỗi, 30, 34, 38, 39, 41, 42, 66, 74, 76, 77, 103, 118, 130, 153,

- 176, 193, 233, 272, 276, 297, 304, 312
- Tội nguyên tổ, 30, 104, 153
- Tội phạm có tổ chức, 217
- Tóm lược học thuyết xã hội của giáo hội, 214
- Tôn giáo, 37, 38, 39, 50, 52, 56, 60, 64, 69, 82, 85, 94, 102, 122, 133, 137, 157, 171, 183, 191, 206, 211, 212, 214, 216, 218, 220, 222, 228, 230, 238, 285, 289, 304, 306, 310, 314, 319
- Tôn trọng, 57, 72, 78, 79, 82, 85, 87, 88, 90, 102, 104, 106, 118, 122, 130, 131, 133, 136, 137, 140, 141, 144, 162, 163, 168, 171, 174, 176, 190, 193, 202, 206, 214, 216, 242, 246, 247, 250, 257, 259, 263, 268, 269, 279, 284, 285, 297, 310
- Tông Đồ, 199
- Tông Huấn Evangelii Gaudium (EG), 44, 45, 47, 56, 72, 131, 201, 295, 321, 322
- Tông huấn Evangelii Nuntiandi (EN), 55
- Tông Huấn Familiaris Consortio, 104
- Tông huấn Octogesima Adveniens (OA), 53
- Trả đũa, 34
- Tra tấn, 206, 212, 224
- Trả thù, 34, 272, 289
- Trách nhiệm, 38, 44, 56, 57, 58, 60, 63, 64, 67, 75, 81, 83, 84, 85, 87, 90, 103, 109, 112, 114, 116, 117, 118, 122, 130, 136, 137, 140, 144, 149, 150, 176, 179, 183, 193, 195, 199, 200, 201, 204, 206, 214, 216, 221, 224, 227, 230, 233, 238, 239, 241, 242, 244, 246, 247, 251, 254, 257, 259, 261, 264, 265, 268, 269, 272, 276, 284, 285, 290, 294, 297, 310, 319, 320
- Trách nhiệm xã hội, 76
- Trái đất, 76, 101
- Trang web chính trị, 60
- Tranh luận, 71, 94, 140, 216, 269, 276, 310
- Trật tự của các sự vật, 80
- Trật tự của con người, 80, 206
- Trật tự luân lý, 214, 227
- Trật tự xã hội, 47, 48, 49, 57, 118, 133, 150, 161, 183, 204, 276
- Trẻ em, 63, 67, 90, 140, 146, 163, 215, 238, 248, 284, 286
- Triết học hy lạp, 129
- Triệt sản, 106, 149
- Trợ giúp công, 160
- Trợ giúp phát triển, 53, 281
- Trợ giúp toàn cầu, 233
- Trợ tử, 94, 310
- Trùng phạt, 127, 224, 247, 281, 289
- Truy tố, 94, 285

Truyền thông xã hội, 60, 61, 72  
 Tự do báo chí, 310  
 Tự do dân sự, 112  
 Tự do hội họp, 109  
 Tự do khoa học, 290  
 Tự do sáng kiến, 102  
 Tự do thông tin, 214  
 Tự do tôn giáo, 52, 109, 206, 211, 214, 220, 222, 276  
 Tự do tư tưởng, 109  
 Tự nhân hóa, 191  
 Tự pháp, 220  
 Tu sĩ dòng cát minh, 37  
 Tu sĩ dòng đa minh, 74  
 Tu sĩ nam cũng như nữ, 70  
 Tử tế, 133  
 Tự tin, 118  
 Tự trọng, 187  
 Tự vấn, 94, 276, 307  
 Tự vệ, 124, 201, 264, 265, 276, 283, 284, 285, 286, 288, 289  
 Tuyên ngôn độc lập, 74  
 Tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, 102  
 Tuyên xưng đức tin, 302, 310  
 UNESCO, 276  
 Ủng hộ công lý, 310  
 Ưu tiên cho người nghèo, 238  
 Vấn đề riêng tư, 216  
 Văn hóa sự chế, 261  
 Văn hóa sự chết, 130  
 Văn hóa tiện nghi thoải mái, 120  
 Vận mệnh, 53, 118  
 Văn minh tình yêu, 18, 77, 118, 275, 276, 310  
 Vẻ đẹp, 72, 133, 312  
 Vị tử đạo kitô giáo, 289  
 Việc đáng kết án, 167, 171  
 Việc làm bất ổn, 156  
 Việc lao động, 174  
 Việc sinh sản cùng giáo dục con cái, 140  
 Vô gia cư, 49, 51, 307  
 Vô thần, 219, 223, 300, 303  
 Vô vị lợi, 130, 137, 202  
 Vô vụ lợi, 290  
 Vũ khí, 124, 188, 241, 242, 284, 285, 286, 288, 290, 293, 294, 310  
 Vũ khí nguyên tử, 241, 293  
 Vua triết gia, 206  
 Vui chơi, 136  
 Vương quốc thiên chúa, 38, 183  
 XÃ HỘI, 47  
 Xã hội công bằng, 43, 49, 53, 56, 79, 173  
 Xã hội dân sự, 69, 118, 191, 204, 206  
 Xã hội hiện đại, 52, 60

Xét đoán, 94

Xung đột, 21, 22, 69, 83, 88, 98,  
102, 131, 156, 157, 170, 204,  
237, 238, 242, 246, 257, 273,  
281, 288, 297

Ý chí tự do, 81, 94

Ý chúa, 76, 103, 206, 297, 307

Ý kiến, 60, 61, 71, 85, 95, 122,  
214, 230, 308

Ý thức hệ, 34, 57, 63, 71, 85, 86,  
116, 144, 146, 156, 214, 259,  
276, 290, 291, 294, 302, 310

Yên bình có trật tự, 272

Yêu thương bằng hành động, 22

Yêu thương tha nhân, 34, 153

YOUCAT, 17, 23, 307

## **Những Chữ Viết Tắt**

- CA:** Centesimus Annus – *Thông điệp Bách Chu Niên*      **CIv:** Caritas in Veritate – *Thông điệp Bác Ái trong Chân Lý*
- EG:** Evangelii Gaudium –*Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng*      **EV:** Evangelium Vitae–*Thông Điệp Tin Mừng về Sự Sống*
- GS:**Gaudium et Spes –*HCMV Niềm Vui và Hy Vọng*      **GLCG:** Giáo Lý Công Giáo
- TLHTXH:***Tóm Lược Học Thuyết Xã Hội của Giáo Hội*      **LE:** Laborem Exercens – *Thông điệp Lao động của Con Người*
- LG:** Lumen Gentium – *Hiến Chế Tín Lý về Giáo Hội*      **LS:** Laudato Sí – *Thông điệp Chúc tụng Thiên Chúa*
- MM:** Mater et Magistra – *Thông điệp Hiền Mẫu và Tôn Sư*      **OA:** Octogesima Adveniens – *Tông huấn Bát thập Niên*
- PP:** Populorum Progressio – *Thông điệp Phát triển Các Dân Tộc*      **PT:** Pacem in Terris – *Thông điệp Hòa bình trên Thế Giới*
- QA:** Quadragesimo anno – *Thông điệp Tứ thập niên*      **RH:** Redemptor Hominis – *Thông Điệp Đấng Cứu Chuộc Con Người*
- RN:** Rerum Novarum – *Thông Điệp Tân Sư*      **SRS:** Sollicitudo Rei Socialis – *Thông điệp Quan Tâm đến Vấn Đề Xã Hội*